

STEFAN ZWEIG

# KHÁT VỌNG ĐỔI ĐỜI

RAUSCH DER VERWANDLUNG



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

## Mục lục

<u>Giới Thiệu</u>	
<u>Nhận Định</u>	
<u>Chương 1</u>	
<u>Chương 2</u>	
<u>Chương 3</u>	
<u>Chương 4</u>	
<u>Chương 5</u>	
<u>Chương 6</u>	
<u>Chương 7</u>	
<u>Chương 8</u>	
<u>Chương 9</u>	
<u>Chương 10</u>	

# KHÁT VỌNG ĐỔI ĐỜI

Stefan Zweig  
[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Giới Thiệu

Trong Khát vọng đổi đời, Stefan Zweig, bậc thầy về phân tích tâm lý con người, đã phơi bày ra những góc khuất của chủ nghĩa tư bản.

Câu chuyện kể về cô gái tên là Christine, nhân viên tại một trạm bưu điện xa xôi thuộc nước Áo. Bố và anh trai đã mất trong chiến tranh, Christine sống với bà mẹ già nua bệnh tật trong một căn phòng ọp ẹp tồi tàn và ngày qua ngày làm công việc nhàm chán. Cho đến một hôm, người dì đã lưu lạc sang Mỹ 25 năm trước của Christine mời nàng đến nghỉ cùng vợ chồng họ trên dãy núi Alps thuộc Thụy Sĩ. Christine gói ghém đồ đạc tới chỗ dì Claire ở Pontresina và hoàn toàn choáng ngợp trước cảnh giàu sang phú quý nơi đây. Dì Claire đã đưa nàng bước chân vào thế giới thượng lưu hào nhoáng. Từ đây, cuộc đời nàng bước sang một trang mới với những mật ngọt cùng những giăng mắc mà nó bày ra.

Khát vọng đổi đời được Stefan Zweig hoàn thành trong những năm 30 của thế kỷ XX nhưng chỉ được xuất bản 40 năm sau khi ông qua đời.

# KHÁT VỌNG ĐỔI ĐỜI

Stefan Zweig  
[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Nhận Định

Trong Khát vọng đổi đời, Stefan Zweig đã khám phá từng chi tiết của đời sống thường nhật với một văn phong làm rung động cả khối óc lẫn tâm hồn... Câu chuyện sâu thẳm, và có lẽ là một trong những bản cáo trạng u tối nhất từng xuất hiện trong văn chương về việc sự nghèo đói hủy diệt hy vọng, niềm vui, sắc đẹp và tiếng cười như thế nào. - The Spectator (UK)

Một tác phẩm vô cùng hấp dẫn cho thấy lịch sử có thể tác động lên đời sống mỗi con người như thế nào. - The Financial Times

Khát vọng đổi đời táo bạo, buồn và cảm động... Với hình tượng nhân vật Christine và đặc biệt là Ferdinand, Zweig đã cho chúng ta thấy chân dung của một thế giới đang đến ngày tàn. - The Guardian

... Không một tác phẩm nào của Zweig đòi đấu trực diện với di sản của Thế chiến thứ nhất với độ sâu sắc về xã hội lẫn sự chi tiết về con người như Khát vọng đổi đời... chúng ta may mắn có được cuốn sách này, không chỉ bởi nó là bức tranh đau buồn về đời sống nước Áo sau chiến tranh mà còn bởi nó rất khác các tác phẩm khác của Zweig. - William Deresiewicz, The Nation

# KHÁT VỌNG ĐỔI ĐỜI

Stefan Zweig  
[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 1

Ai đã có lần ghé vào phòng làm việc của một trạm bưu điện nông thôn nước Áo thì có thể coi như mình đã biết tất cả các trạm bưu điện khác, bởi lẽ chúng hầu như chẳng khác nhau là bao. Vẫn những đồ vật được sắp đặt, hay nói cho đúng hơn là được quy định sắp đặt theo một quy chế thống nhất, vẫn những dụng cụ có từ thời Franz Josef[1] và ở bất cứ đâu những vật dụng ấy đều mang dấu ấn của thói quan liêu nặng nề, ngay cả ở tận những xóm làng hẻo lánh vùng Tyrol bằng giá cũng thế. Trong các trạm bưu điện ấy lúc nào cũng bốc lên mùi tù hãm của thuốc lá rẻ tiền và bụi giấy, những mùi vị đặc trưng cho các phòng giấy của nước Áo cổ. Các trạm bưu điện đó dù có ở nơi nào cũng đều được thiết kế giống nhau: từ tấm vách ngăn bằng gỗ với những ô cửa sổ nhỏ lắp kính chia căn phòng theo một tỷ lệ nhất định, như muốn ngăn đôi thế giới thành hai khu vực - khu vực dành cho khách hàng và cho nhân viên phục vụ. Trong khu vực dành cho mọi người chẳng có lấy một chiếc ghế hoặc những đồ dùng cần thiết dành cho khách hàng, điều ấy đã nói lên một cách rõ ràng rằng chính phủ rất ít quan tâm đến sự có mặt trong giây lát của mọi công dân trong khu vực ấy. Đồ gỗ duy nhất ở đây thường chỉ có một chiếc bàn viết phủ vải sơn dựng hờ hững vào tường. Tấm vải sơn nứt nẻ, loang lổ vết mực dù chẳng ai nhớ nổi trong cái lọ mực được bắt chặt trên mặt bàn đã bao giờ có một thứ gì, ngoài một chất lỏng lỏn nhổn như cháo. Còn nếu tình cờ cạnh đấy có một chiếc bút thì chắc chắn là ngòi bút bị tõe, không thể viết được. Cơ quan ngân khố quốc gia chẳng những chỉ tiết kiệm trong các tiện nghi mà ngay

cả trong hình thức cũng vậy. Kể từ khi nước Cộng hòa ra lệnh bãi bỏ các bức chân dung của Franz Josef đến nay thì vật trang trí duy nhất ở những nơi công cộng là những tấm quảng cáo lòe loẹt dán đầy trên các bức tường không quét vôi bần thủ, kêu gọi mọi người đến xem các phòng triển lãm đã đóng cửa từ lâu hoặc mua vé xổ số. Còn trong một vài văn phòng khác, ít được ai ngó tới, vẫn treo những tấm áp phích hô hào mọi người mua công trái chiến tranh, với những thứ trang trí rẻ tiền như vậy lại còn kèm theo một lời yêu cầu không được hút thuốc lá và hầu như chẳng ai thèm chấp hành, sự hào phóng của quốc gia trong các văn phòng bưu điện chỉ được giới hạn có từng ấy.

Tuy nhiên, ngăn của nhân viên phục vụ trông có vẻ đáng kể hơn nhiều. Tại đây, với một quy mô thích hợp, chính phủ muốn phô trương sự hùng cường của mình dưới mọi hình thức. Ở góc phòng thường đặt một chiếc két sắt chống cháy mà dựa vào những chấn song lắp trên cửa sổ ta có thể đoán được trong chiếc két ấy đôi khi có chứa những khoản tiền lớn. Trên bàn làm việc ngự trị chiếc máy điện báo bằng đồng thau sáng loáng, trông như một vật trang sức quý giá. Cạnh đấy là chiếc máy điện thoại đang yên nghỉ trên cái giá đỡ mạ kền. Hai thứ dụng cụ trên được cố tình để riêng ra trong một vị trí trang trọng như vậy bởi lẽ chúng đã nối liền cái thôn hẻo lánh này với mọi miền của đất nước bằng những dây dẫn bằng đồng. Những dụng cụ vật vãnh còn lại của ngành bưu điện đành phải chịu cảnh lép vế: những chiếc cân và những chiếc túi đựng thư, các bảng tra cứu, những chiếc cặp giấy nhét đầy sổ sách, cuốn sổ thống kê, chiếc hộp tròn đựng tiền trả cước phí đầy tiền xu hể cứ động vào là kêu leng xeng, những quả cân, những chiếc bút chì xanh, đỏ, đen và bút chì hóa học, những chiếc kẹp giấy, cuộn giấy buộc hàng, hộp đựng xi, miếng bọt biển thấm nước, cái bàn thấm, con dao rọc giấy, lọ keo cùng với những chiếc kéo - tất cả những dụng cụ khác nhau

đó đành phải chen chúc lộn xộn nơi mép bàn. Còn trong các ngăn kéo thì nhét đầy mọi thứ giấy tờ đủ loại và những biểu mẫu. Thoạt nhìn, tất cả cái đồ vật dụng ấy có vẻ như được sử dụng rất hoang phí, nhưng cảm giác ấy hoàn toàn sai lầm - Nhà nước thường xuyên kiểm tra rất nghiêm ngặt từng thứ vật dụng rẻ tiền mau hỏng đó. Từ mẫu bút chì cho đến con tem rách, từ tờ giấy thấm nhàu nát cho tới mẫu xà phòng ở chỗ rửa tay, từ chiếc bóng điện chiếu sáng văn phòng cho tới chìa khóa để khóa văn phòng lại - chính phủ yêu cầu các nhân viên phục vụ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về tất cả những tài sản quốc gia đó, cho dù chúng đã hỏng hay đang sử dụng. Bên cạnh chiếc lò sưởi bằng gang có treo một bảng đánh máy liệt kê tất cả mọi thứ vật dụng, bên dưới có đóng dấu hằn hoi và một chữ ký loằng ngoằng. Với một sự chính xác của toán học, tất cả mọi thứ dụng cụ, kể cả những thứ rẻ tiền và không đáng kể của trang thiết bị đã được tính toán, cân nhắc để cung cấp cho từng trạm bưu điện tương ứng. Không một thứ vật dụng nào không có tên ở trong bảng lại có quyền tồn tại trong phòng làm việc, và ngược lại mỗi một dụng cụ có tên trong bảng phải luôn luôn có mặt trong phòng để bất cứ lúc nào cũng có thể sử dụng được. Chính quyền, luật lệ và thể chế đã quy định như vậy.

Nghiêm khắc mà nói thì trong cái bảng liệt kê được đánh máy cẩn thận ấy cần phải ghi thêm một nhân vật nữa - đó là người nhân viên cứ sáng sáng vào đúng bảy giờ lại nhắc tám kính ở vách ngăn ra rồi đưa toàn bộ cái thế giới vô tri vô giác ấy vào hoạt động. Người đó sẽ mở các bao thư, đóng dấu vào các bức thư, thanh toán các giấy chuyển tiền, viết hóa đơn, cân các bưu kiện, ghi chép và đánh những cái dấu bí hiểm không ai hiểu nổi lên giấy tờ bằng bút chì xanh đỏ, nhắc ống nghe lên và quay điện thoại. Nhưng có lẽ vì tể nhị mà người ta không đưa cái nhân vật vẫn thường được khách hàng gọi là nhân viên bưu điện ấy vào trong bảng liệt kê vật dụng nói trên.

Tên họ của người đó đã được đăng kí trong một bộ phận khác của ban giám đốc bưu điện. Tuy nhiên cũng giống như những thứ vật dụng khác, người đó cũng nằm trong diện được kiểm tra thường xuyên.

Trong căn phòng làm việc đáng tôn kính ấy hầu như không bao giờ xảy ra một sự thay đổi đáng kể nào. Những quy luật vĩnh cửu về cuộc sống và cái chết đành phải lùi bước khi đụng vào bức tường chắn của quốc gia. Xung quanh bưu điện, cây cối đâm chồi nảy lộc rồi trút lá, trẻ con lớn lên còn người già lại chết đi, những ngôi nhà cũ kỹ ọp ẹp đổ sập xuống và người ta lại xây những ngôi nhà mới, chỉ riêng cái công sở của nhà nước ấy là vẫn khoa trương sức mạnh không hề bị khuất phục bởi bất cứ điều gì. Bởi lẽ, trong cái môi trường ấy, mỗi một vật dù bị mòn hay bị mất, bị hỏng hay bị gãy, liền được các nhà chức trách yêu cầu phải thay thế ngay bằng một tiêu bản khác giống y như vậy. Chính điều đó đã chứng minh sự hơn hẳn của cơ quan nhà nước với thế giới bên ngoài đang tàn rữa. Nội dung chứa đựng bên trong có thể chỉ nhất thời nhưng hình thức thì không bao giờ thay đổi. Trên bức tường có treo một tấm lịch. Cứ mỗi ngày trôi qua, một tờ lịch lại được bóc đi. Sau một tuần mất bảy tờ, sau một tháng - ba mươi tờ. Vào ngày ba mươi một tháng mười hai, khi lốc lịch đã hết, người ta làm đơn xin cái mới, cũng với kích thước y như vậy, hình thức ấn loát y như vậy. Và thế là một năm mới đã bước sang nhưng tấm lịch thì vẫn như cũ. Trên bàn có một cuốn sổ kế toán với những hàng số chi chít. Khi những dãy số ở hàng bên trái vừa cộng xong, kết quả liền được đưa sang hàng bên phải và công việc tính toán lại tiếp tục, hết trang này đến trang khác. Khi trang cuối cùng được viết kín cuốn sổ cũng coi như hết, lại bắt đầu một cuốn mới, vẫn hình dạng y như thế, chiều dày y như thế, không khác chút nào so với cuốn trước. Còn tất cả mọi công việc đã kết thúc trong ngày hôm ấy thì hôm sau sẽ bắt đầu lại, tẻ nhạt, đơn



điều như chính bản thân công việc. Trên mặt bàn sẽ lại xuất hiện chính những đồ vật ấy, vẫn những tập biểu mẫu in sẵn với những cây bút chì, vẫn những chiếc kẹp giấy và những tờ phiếu ghi, lần nào công việc cũng có vẻ như mới nhưng thực ra vẫn như cũ. Không có chuyện gì thay đổi hoặc thêm vào trong cái thế giới do nhà nước quản lý này. Cuộc sống cứ thế lặp đi lặp lại, không chút sinh khí, nói cho đúng hơn là sự chết dần chết mòn ấy không bao giờ chấm dứt. Điều duy nhất khác nhau giữa những đồ vật là nhịp độ hao mòn và khả năng phục hồi của chúng, nhưng điều đó hoàn toàn không phụ thuộc vào bản thân đồ vật. Chiếc bút chì chỉ tồn tại trong một tuần và sau đó được thay bằng chiếc khác giống y như chiếc cũ. Cuốn sổ bưu điện sống được một tháng, chiếc bóng điện - ba tháng, còn tấm lịch thì một năm. Chiếc ghế mây được quy định phải dùng trong ba năm mới được thay thế còn người ngồi trên đó thì phải ngồi suốt đời - khoảng ba mươi đến ba lăm năm. Sau đó trên chiếc ghế ấy người ta sẽ bổ nhiệm một người khác, song chiếc ghế vẫn như cũ, chẳng khác gì chiếc trước.

Vào năm 1926, trong trạm bưu điện Klein-Reifling nằm ở một làng nhỏ bình thường cạnh thành phố Krems và cách thủ đô Vienna khoảng hai giờ xe lửa, thứ vật dụng có thể thay thế được mà ta vẫn thường gọi là “nhân viên phục vụ” lại là một người phụ nữ. Và bởi lẽ trạm bưu điện này được xếp vào loại nhỏ, do đó người nhân viên cũng chỉ được mang tước vị “trợ lý ngành bưu điện”. Qua tấm kính của vách ngăn ta không thể nhìn rõ cô gái được, nhưng có thể thấy một khuôn mặt thiếu nữ nhìn nghiêng không có gì đặc biệt song rất dễ thương: cặp môi nhỏ, đôi má hơi nhợt nhạt, phía dưới cặp mắt có một quầng tối. Vào buổi chiều, khi cô gái bật ngọn điện sáng gắt lên, người tinh mắt có thể nhận thấy một vài nếp nhăn nhỏ trên trán và hai bên thái dương. Mặc dù vậy, bên cạnh cảnh miên quỳ lấp ló sau khung cửa sổ và bó hoa côm cháy sáng nay cô vừa cầm trong chiếc

lọ bằng sắt tây, cô gái vẫn là một đối tượng sinh động hơn cả giữa những vật dụng của trạm bưu điện Klein - Reifling. Và cũng dễ dàng nhận thấy cô gái ấy còn có thể tiếp tục công việc của mình ít nhất là hai mươi lăm năm nữa. Bàn tay nhỏ nhắn với những ngón tay trắng xanh kia sẽ còn phải nhấc lên đặt xuống hàng nghìn lần nữa cái tấm kính ngăn. Và hàng trăm nghìn lần nữa, mà cũng có thể là hàng triệu lần nữa, bằng những động tác máy móc, cô sẽ còn phải đặt những bức thư lên miếng đệm cao su, rồi cũng hàng nghìn lần nữa có thể hàng triệu lần nữa, đóng cái dấu bằng đồng nhem nhuộm lên những con tem. Có lẽ cái thao tác thành thạo của cánh tay cô gái sẽ ngày càng trở nên chính xác hơn, nhanh nhẹn hơn nhưng đồng thời cũng trở nên vô ý thức hơn. Hàng trăm nghìn bức thư nữa sẽ qua tay cô gái, tất nhiên những bức thư khác nhau nhưng chúng luôn luôn chỉ là những bức thư, và những con tem dấu có khác nhau, nhưng dù sao thì đó cũng chỉ là những con tem. Những tháng ngày khác nhau sẽ trôi qua, nhưng ngày nào cũng bắt đầu từ tám giờ sáng, đến mười hai giờ trưa, từ hai giờ chiều đến sáu giờ tối, rồi năm tháng sẽ trôi qua, không chút hứng thú, không chút thay đổi vì vẫn chỉ là những công việc ấy, cứ lặp đi lặp lại mãi.

Cũng có thể vào chính cái buổi trưa mùa hạ êm ả ấy, người thiếu nữ có mái tóc màu hung nhạt ngồi sau ô cửa kính đang nghĩ về tương lai của mình, mà cũng có thể nàng chỉ đang mơ mộng. Dù có thế nào thì cô gái vẫn ngồi đấy, hai cánh tay tuột khỏi mặt bàn nằm yên trên đầu gối, những ngón tay thon nhỏ, trắng xanh mệt mỏi đan vào nhau. Vào những buổi trưa tháng bảy oi nồng với bầu trời xanh nhạt như thế này, trong trạm bưu điện Klein - Reifling hầu như chẳng có việc gì làm. Công việc buổi sáng đã kết thúc, người đưa thư Hinterfellner, một người đàn ông gù lưng lúc nào cũng nhai thuốc lá đã chuyển xong những bức thư từ lâu. Từ giờ đến chiều tối sẽ chẳng có một cái công văn hoặc một mẫu hàng nào từ các nhà

máy gửi đến nữa, còn người dân trong làng thì chẳng muốn hoặc chẳng có thời gian đâu mà viết thư. Những người nông dân đầu đội mũ rơm rộng vành đang vun gốc nho, đám trẻ con chân đất vẫn đang nghỉ hè thì dẫn nhau ra sông. Mảnh sân lát đá trước cửa vắng hoe bị ánh nắng mặt trời nung nóng. Giá bây giờ được ngồi ở nhà thì thật là tuyệt và cũng thật là tuyệt nếu được ngồi yên mà mơ mộng. Dưới bóng râm của cánh cửa chớp, những tờ biểu mẫu và những tấm bưu ảnh đang ngủ yên trên giá và trong hộp gỗ, chiếc máy điện báo uể oải lười biếng hắt ra ánh kim loại trong bóng tối nhờ nhờ vàng đục. Sự tĩnh lặng giống như một lớp bụi vàng dày đặc bao trùm lên tất cả mọi thứ dụng cụ trong phòng, chỉ còn lại dàn nhạc violon nhỏ xíu của đàn muỗi và của bầy ong đất là vẫn còn tiếp tục chương trình hòa nhạc buổi chiều của mình ngoài khung cửa. Vật duy nhất còn hoạt động trong căn phòng mát mẻ là quả lắc chiếc đồng hồ treo tường vỏ gỗ treo giữa hai khuôn cửa sổ. Mỗi một giây trôi qua, chiếc đồng hồ nuốt chửng một giọt thời gian. Tuy nhiên tiếng lắc đều đều yếu ớt của nó chỉ càng làm cho người ta dễ ngủ hơn là đánh thức người ta dậy. Cô gái trợ lý ngành bưu điện vẫn ngồi yên trong cái thế giới nhỏ bé của mình và uể oải thiếp đi với một cảm giác dễ chịu. Đúng ra mà nói, cô cũng định tranh thủ偷 thùa một chút. Cô đã chuẩn bị sẵn kim chỉ và một chiếc kéo nhỏ, nhưng tấm vải thêu tuyệt khỏi đầu gối rơi xuống đất, nhặt nó lên thì cô không đủ sức và cũng chẳng có ý định ấy. Ngửa người ra thành ghế, cô gái nhắm mắt lại thở nhẹ nhẹ, hoàn toàn đắm chìm trong cảm giác khoan khoái, dễ chịu vì được nghỉ ngơi. Những giây phút như vậy thật hiếm trong đời nàng.

### Chú thích

[1] Franz Josef (1830 - 1916): hoàng đế Đế quốc Áo - Hung từ năm 1848 tới năm 1916.

# KHÁT VỌNG ĐỔI ĐỜI

Stefan Zweig  
www.dtv-ebook.com

## Chương 2

Thế rồi bỗng nhiên: tách - tách! Nàng giật mình bừng dậy. Những chiếc gõ kim loại nghe vội vã, dứt khoát: tách - tách. Cái thiết bị của Morse vẫn bướng bỉnh gõ đều đều, nhanh hơn cả tiếng quả lắc đồng hồ. Cái bức điện ấy, vị khách hiếm hoi của Klein-Reifling muốn người ta phải đón tiếp mình một cách kính cẩn. Ngay lập tức cô gái bừng tỉnh, bước vội đến chiếc bàn để máy và đỡ lấy băng giấy. Nhưng vừa dịch xong hàng chữ đầu tiên, nàng đỏ bừng mặt đến tận chân tóc. Bởi lẽ từ trước đến nay, kể từ khi bắt đầu làm việc ở đây, lần đầu tiên nàng nhìn thấy tên mình trên băng giấy. Bức điện đã chuyển xong, nàng đọc lại lần thứ hai rồi lần thứ ba, nhưng hoàn toàn không hiểu một chút gì. Tại sao lại thế nhỉ? Có chuyện gì vậy? Người nào đã nghĩ ra chuyện đánh điện cho nàng từ thành phố Pontresina.

“Christine Hoflehner, Klein-Reifling, nước Áo. Chúng tôi rất vui mừng đợi cô. Hãy đến vào bất cứ ngày nào. Báo trước cho biết ngày có mặt. Hôn cô Claire-Anthony.”

Nàng đắm chiêu suy nghĩ: không biết người mang tên Anthony ấy là ai, đàn ông hay đàn bà? Hay có thể một người bạn đồng nghiệp nào đó đã nghĩ ra chuyện này để đùa nàng? Nhưng rồi nàng bỗng nhớ lại, cách đây không lâu, mẹ nàng có nói rằng vào mùa hè này, dì nàng, đúng rồi bà dì ấy tên là Klara, sẽ sang châu Âu. Như vậy thì Anthony có lẽ là tên chồng dì, mẹ vẫn thường gọi ông ấy là Anton. Đúng, bây giờ thì nàng nhớ ra cách đây không lâu chính nàng đã

mang về cho mẹ một bức thư từ thành phố Cherbourg, tuy nhiên không hiểu tại sao mẹ lại giấu không nói cho nàng biết nội dung bức thư ấy. Nhưng bức điện này lại gửi cho nàng cơ mà. Chẳng lẽ chính nàng sẽ đi Pontresina? Đã có ai nói gì về chuyện ấy đâu. Nàng lại nhìn vào cái băng giấy, nhìn vào bức điện đầu tiên nàng nhận được ở đây một lần nữa, đọc lại nó với một sự ngỡ ngàng xen lẫn tò mò, nghi hoặc, hoàn toàn không hiểu tí nào về những gì viết trong đó. Không, nàng không thể chờ đến giờ nghỉ trưa được. Cần phải hỏi mẹ xem tất cả những chuyện này nghĩa là thế nào?” Christine cầm chìa khóa, đóng cửa văn phòng lại và chạy về nhà. Trong lúc vội vã, nàng quên tắt chiếc máy điện báo, và thế là trong căn phòng vắng ngắt chiếc phím nhỏ bằng đồng thau vẫn cứ gõ mãi một cách bực bội lên băng giấy trắng.

Dòng điện chuyển động nhanh hơn ý nghĩ. Giống như một tia chớp trắng, ba mươi một từ vừa rồi đã lao vào căn phòng tù hãm nửa tỉnh, nửa mê của trạm bưu điện nước Áo, chỉ mới được viết ra trước đó vài phút. Nó đã kịp băng qua ba quốc gia để đến đây. Bức điện xuất phát từ một miền đất có những con sông băng lạnh lẽo màu xanh nhạt, dưới bầu trời thiên thanh trong suốt của thành phố Engadine. Và khi những dòng chữ của người gửi trên bưu điện còn chưa kịp khô thì ý nghĩa của chúng đã kịp làm cho một trái tim phải bối rối.

Sự việc đã xảy ra như sau: Ngài Anthony van Boolean vốn là một người Hà Lan làm nghề môi giới (nhiều năm trước ông đã sang miền Nam Hoa Kỳ với nghề kinh doanh bông vải), một người đàn ông tốt bụng nhưng lạnh nhạt và hoàn toàn không có gì đặc biệt vừa mới dùng xong bữa sáng trong phòng ăn trên sân thượng lấp lánh sáng sủa của khách sạn Palace. Bây giờ cần phải kết thúc bữa sáng bằng một điếu xì gà Habana hảo hạng màu nâu sẫm được chở

thẳng tới đây từ nơi chế tạo, trong những lớp giấy bọc mà ngay đến không khí cũng không lọt qua được. Khi vừa rít xong hơi đầu tiên, hơi thuốc ngon nhất đối với dân nghiện, con người phì nộn ấy liền gác chân lên chiếc ghế mây bên cạnh rồi giở tờ báo New York Herald to như cánh bướm ra và bắt đầu bơi trong cái biển thị trường chứng khoán. Vợ ngài, bà Claire - trước kia vẫn thường được gọi là Klara, với vẻ mặt buồn chán đang ngồi trước mặt ngài bóc từng múi bưởi. Theo kinh nghiệm tích lũy từ nhiều năm nay, bà Claire hiểu rằng mọi cuộc nói chuyện không thể nào làm sao nhãng việc đọc báo buổi sáng của chồng. Nhưng vừa lúc ấy cô nhân viên phục vụ khách sạn, một cô gái mặc áo hồng, đội mũ nâu, khá ngộ nghĩnh, bất ngờ xuất hiện và trao cho bà bưu phẩm vừa mới nhận được. Trên chiếc khay chỉ có mỗi bức thư. Rõ ràng là nội dung của bức thư đã làm cho bà Claire rất quan tâm vì vậy bà quên mất cái kinh nghiệm đã tích lũy được, định cố lôi chồng ra khỏi tờ báo.

- Anthony, mình nghe này, - bà nói trong lúc tờ báo vẫn không động đậy - Anthony, tôi không muốn làm phiền mình đâu, chỉ xin mình một phút thôi vì có việc này quan trọng lắm. Có thư của chị Mary - bà vô tình gọi tên người chị gái bằng tiếng Anh. - Mary viết rằng chị ấy không thể đến được mặc dù rất muốn. Chị ấy bị đau tim rất nặng. Bác sĩ bảo chị ấy không chịu nổi khi sống ở độ cao trên hai nghìn mét. Nhưng nếu chúng ta không phản đối, chị ấy sẽ cho Christine đến chơi với chúng ta khoảng hai tuần lễ. Mình cũng biết đấy, Christine là con gái út của Mary, cô bé tóc sáng ấy mà. Mình đã nhìn thấy ảnh của nó từ dạo trước chiến tranh. Christine làm việc ở văn phòng dịch vụ và chưa lần nào nghỉ phép, nếu xin nghỉ người ta có thể đồng ý ngay. Tất nhiên là con bé sẽ rất sung sướng vì suốt nhiều năm nay nó vẫn “kính trọng dì và dưỡng Anthony quý mến”... bà Claire còn nói một thôi một hồi nữa.

Tờ báo vẫn không động đậy. Bà Claire sốt sáng:

- Mình nghĩ thế nào, có mời con bé ấy không?... Cho nó hít tí không khí trong lành cũng chẳng hại gì. Dẫu sao thì tôi cũng đã đến đây cho nên cũng cần phải gặp mặt con gái Mary, quan hệ họ hàng từ lâu đã bị gián đoạn rồi. Mình không phản đối chứ, nếu như tôi mời cô bé ấy?

Tờ báo hơi động đậy một chút. Đầu tiên, một vòng khói tròn màu xanh nhạt bay ra khỏi mép tờ báo sau đó là một giọng nói ề ề, dừng dừng:

- Tôi không phản đối. Có gì mà phản đối cơ chứ![2]

Bằng một câu trả lời ngắn gọn như vậy, cuộc nói chuyện kết thúc sau khi đã quyết định trước một bước ngoặt quan trọng cuộc đời của một người nào đó. Thế là sau mười năm, quan hệ ruột thịt đã được nối lại, bởi lẽ, mặc dù bà Claire van Boolean mang một cái họ quý tộc thì chữ “van” trong tên bà cũng chỉ là một tiếp đầu ngữ Hà Lan thông thường mà thôi, và cho dù hai vợ chồng bà có nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh, bà cũng chẳng vì thế trở thành một người khác mà vẫn là em ruột của Marie Hoflehner, có nghĩa là dì ruột của cô nhân viên trạm bưu điện Klein-Reifling. Bà Claire van Boolean đã rời bỏ nước Áo hơn hai mươi lăm năm về trước vì một lý do mờ ám nào đó. Sự việc ấy bà chỉ còn nhớ mang máng - trí nhớ của chúng ta quả là rộng lượng - và người chị gái của bà cũng chẳng bao giờ kể cho các con của mình biết về chuyện ấy. Tuy nhiên vào những năm đó, câu chuyện đã gây biết bao tai tiếng và chắc chắn sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng nếu như những người thông minh và tháo vát không kịp thời dẹp ngay cái nguyên cớ đã khơi nên sự chú ý của mọi người. Cũng vào những năm ấy, bà Claire van Boolean mà chúng ta đang nhắc đến chỉ là một cô gái

bình thường mang tên Klara và làm người mẫu trong một tiệm quần áo ở Kohlmarkt. Chính cô gái có thân hình uyển chuyển và cặp mắt sắc sảo ấy đã gây được ấn tượng mạnh mẽ với một nhà buôn gỗ đã có tuổi, trong lần ông đưa vợ đến để thử quần áo. Với tất cả nỗi tuyệt vọng của ngọn lửa tình bỗng bùng lên trước khi tàn lụi, nhà buôn giàu có, vẫn còn đương sung sức, đã yêu mê mẩn cô gái trẻ có mái tóc vàng rực. Ông đã tán tỉnh nàng với một sự hào phóng đáng ngạc nhiên ngay với cả những người trong tầng lớp của mình. Thế là sau đó không lâu, bất chấp mọi sự phản đối của những người họ hàng đứng đắn, cô gái làm mẫu mười chín tuổi đã đồng ý dạo chơi trong chiếc xe Fiat sang trọng với những đồ trang sức và quần áo len dạ đắt tiền. Những thứ ấy trước kia cô chỉ được mặc mỗi khi đứng trước gương và trước những người khách hàng cầu kỳ, xét nét. Càng trở nên kiều diễm bao nhiêu, cô gái lại càng làm cho người bảo trợ có tuổi của mình say đắm bấy nhiêu và điều đó lại càng làm cho công việc buôn bán của ông trở nên phát đạt, do vậy ông lại càng tỏ ra hào phóng hơn. Cuối cùng ông đã gần như phát rồ lên vì tình yêu sét đánh ấy. Chỉ sau vài tuần cô đã làm cho người bảo trợ của mình mê mẩn đến nỗi theo yêu cầu của ông, người luật sư riêng đã bí mật chuẩn bị mọi thủ tục cần thiết để ông ly dị vợ, và cô gái được ông tôn thờ kia chỉ một chút nữa là trở thành người đàn bà giàu nhất thành Vienna. Nhưng chính lúc ấy, vợ ông đã làm một việc thô bạo và ngu ngốc hòng ngăn cản đôi tình nhân, sau khi nhận được một bức thư nặc danh. Thật cay đắng và bất công vì sau ba mươi năm chung sống yên ổn bỗng nhiên người ta lại muốn gạt bà ra như gạt một con ngựa già. Điều ấy đã làm cho bà phát điên lên. Bà liền sắm một khẩu súng ngắn và nhẩy bỏ vào văn phòng bí mật của đôi tình nhân không tương xứng lúc họ đang ân ái. Chẳng cần phải mào đầu này nọ, người vợ bị chọc tức liền nổ ngay hai phát súng vào kẻ đã phá hoại hạnh phúc của mình, một viên bị trượt còn



viên kia trúng ngay vào vai. Thực ra vết thương cũng chẳng có gì nguy hiểm nhưng sự việc tiếp theo lại chẳng dễ chịu chút nào: lán giềng đổ xô đến, những tiếng kêu cứu la hét vọng ra từ chiếc cửa sổ bị vỡ kính, cửa kính bị phá ra, người này người kia ngã lăn bất tỉnh, rồi cảnh cái vĩa âm ỉ, bác sĩ xuất hiện, cảnh sát đến lập biên bản về sự việc đã xảy ra. Còn trước mắt, chắc chắn sẽ phải ra tòa. Đúng là một vụ xì căng đan mà những người tham dự ai nấy đều khiếp sợ. Tuy nhiên thật may mắn vì tất cả những kẻ giàu có, chẳng riêng gì ở Vienna mà ở khắp mọi nơi, đều có những luật sư tháo vát có khả năng lấp liếm được các vụ tai tiếng. Và một bậc thầy giàu kinh nghiệm như thế đã xuất hiện, đó là ông cố vấn tư pháp Karplus. Ông ta, theo như người ta vẫn thường nói, đã cố gắng tìm ra một thứ thuốc giải độc. Ông cố vấn tư pháp nhã nhặn mời Klara đến văn phòng của mình. Cô gái xuất hiện trong bộ trang phục trang nhã, cánh tay được băng lại một cách cầu kỳ, tờ mò đọc bản giao kèo trong đó có ghi rõ cô phải sang châu Mỹ trước khi bị tòa gọi đến. Ở đó, ngoài khoản đền bù một lần vì sự thiệt hại, cô còn được một khoản trợ cấp nhất định: trong thời gian năm năm liền, chỉ với điều kiện cô phải sống thật yên lặng. Số tiền này cô sẽ được nhận vào ngày mừng một hằng tháng thông qua người luật sư. Sau vụ tai tiếng nói trên cho dù không có khoản trợ cấp ấy thì Klara cũng chẳng muốn tiếp tục làm người mẫu ở thành Vienna nữa, thêm vào đó cô còn bị bố mẹ đuổi ra khỏi nhà. Klara thản nhiên đọc cho hết bốn trang trong bản giao kèo, nhanh chóng tính toán tổng số tiền mình sẽ được cấp và nhận ra rằng số tiền ấy chẳng phải là ít. Cô thử đòi thêm một ngàn gulden[3] nữa và yêu cầu này cũng được chấp nhận. Klara mỉm cười ký ngay vào bản giao kèo, rồi ngay sau đó lên đường vượt đại dương, không chút ân hận gì về quyết định của mình. Ngay trên đường đi cô đã nhận được không ít những lời cầu hôn, nhưng cuối cùng cô quyết định chọn thành phố New York

sau khi làm quen với chàng thanh niên van Boolean trong một quán trọ. Vào thời gian ấy van Boolean chỉ là một nhân viên thương mại bình thường của một hãng buôn Hà Lan, nhưng anh ta đã tính rằng với số vốn của vợ - một cô gái có quá khứ lãng mạn mà anh ta không chút nghi ngờ - anh sẽ làm nên sự nghiệp ở miền Nam nước Mỹ. Sau ba năm họ sinh được hai đứa con, còn sau năm năm đã tậu được một ngôi nhà và sau mười năm đã có một số vốn đáng kể. Cuộc chiến tranh khiến châu Âu tàn lụi lại giúp những kẻ ở nơi khác phát lên như điều gặp gió. Giờ đây khi những đứa con của họ đã trưởng thành và có khả năng tiếp tục sự nghiệp của bố, bậc cha mẹ đã luống tuổi có thể cho phép mình làm một cuộc du lịch thoải mái sang châu Âu. Và thật lạ lùng, khi bờ biển Cherbourg vừa ló ra khỏi màn sương mù, bà Claire bỗng cảm thấy trong lòng mình dâng lên tình cảm quê hương từ lâu bị quên lãng. Đã lâu rồi, từ trong thâm tâm bà vẫn tự cho mình là một người đàn bà Mỹ, nhưng khi vừa nhận ra dải đất kia chính là châu Âu, bà cảm thấy một nỗi buồn da diết về cái thời thanh nữ của mình. Tối đến bà nằm mơ thấy chiếc giường nhỏ có những chấn song mà hồi trước bà đã từng ngủ trên đó với chị mình. Bà nhớ lại hàng nghìn chi tiết nữa và cảm thấy xấu hổ vì suốt từng ấy năm chưa hề viết một dòng nào cho chị gái góa bụa. Ý nghĩ về người chị không phút nào cho bà được yên và ngay sau khi vừa đặt chân lên đất liền, bà liền gửi một bức thư mời người chị đến chơi. Trong lá thư ấy bà còn gửi theo tờ bạc một trăm đô la.

Chú thích

[2] Nguyên văn bằng tiếng Anh: Not at all. Why should I?

[3] Gulden - Đơn vị tiền tệ của Áo.

# KHÁT VỌNG ĐỔI ĐỜI

Stefan Zweig  
www.dtv-ebook.com

## Chương 3

Còn bây giờ, trong giây phút khi mà bà van Boolean đã hiểu ra rằng thay vì phải mời người mẹ bà sẽ mời người con, bà liền vẫy nhẹ mấy ngón tay và ngay lập tức người bồi mặc bộ đồng phục nâu, đội mũ tròn vội lao đến như một hòn đạn. Anh ta nhanh chóng hiểu ngay bà cần gì, liền mang đến cho bà một tờ giấy mẫu điện tín, rồi sau khi bà viết xong anh ta mang ngay ra bưu điện.

Vậy là chỉ vài phút sau đó những dấu chấm và gạch được phát đi từ chiếc máy điện báo Morse đã vọt lên mái nhà, và như một tia chớp phóng theo những sợi dây điện bằng đồng dài hàng nghìn kilômét nhanh hơn bất cứ một chuyến tàu nào, bất cứ một chiếc ô tô nào. Trong chớp mắt bức điện đã vượt qua biên giới, một cái chớp mắt nữa đã vượt qua hàng ngàn mái nhà nóc nhọn của thành phố Vorarlberg, vượt qua đất nước Liechtenstein nhỏ bé, vượt qua những thung lũng bị cắt ngang dọc của vùng Tyrol. Những hàng chữ ấy biến thành một tia lửa nhỏ lao thẳng từ những đỉnh núi băng giá xuống thung lũng Danube tiến vào thành phố Linz và có mặt ở tổng đài. Tại đây, sau khi nghỉ ngơi vài giây, bởi lẽ chỉ có chạy thật nhanh mới xứng đáng với chữ “điện khẩn”, bức điện nhanh chóng rời khỏi dây dẫn trên nóc trạm bưu điện Klein-Reifling để nhập ngay vào chiếc máy thu điện báo. Và thế là sau khi thổi phào nhẹ nhõm nó liền tác động ngay vào trái tim của một cô gái, làm cho cô vừa ngạc nhiên vừa tò mò, bối rối.

Sau khi rẽ vào góc phố, rồi bước lên chiếc cầu thang bằng gỗ ọp ẹp, tối tăm, Christine bước lên căn gác áp mái trong một ngôi nhà tồi tàn. Tại đây, trong căn phòng với những ô cửa sổ nhỏ xíu Christine cùng sống với mẹ. Chiếc mái che rộng trước mặt tiền căn nhà, dùng để che tuyết vào mùa đông và che nắng lúc ban ngày chỉ cho phép những tia nắng chiếu yếu ớt lọt tới chỗ chậu thiên trúc quý đặt trên bệ cửa sổ. Chính vì vậy trong căn gác áp mái không khí lúc nào cũng tù túng và ẩm ướt, bốc lên mùi gỗ mục và mùi vải trải giường chưa khô hẳn. Những mùi vị lưu cữu ấy ngấm vào tường như nắm bám vào thân cây. Có lẽ căn gác áp mái này trước kia dùng làm nơi chứa những đồ linh tinh. Nhưng vào những năm sau chiến tranh; với những khó khăn về nhà ở, nhu cầu của con người cũng trở nên khiêm tốn hơn. Họ sẽ rất biết ơn số phận nếu như chiếm được một căn phòng chỉ cần kê được hai chiếc giường cùng với chiếc ghế bành là vật thừa tự cũng đã chiếm rất nhiều chỗ trong căn phòng vì vậy hai mẹ con phải bán rẻ cho đồng nát và bây giờ họ rất lấy làm tiếc vì chuyện ấy. Mỗi khi đôi chân của bà Hoflehner phù lên, bà chẳng biết ngồi vào đâu, đành phải nằm trên giường cả ngày.

Đôi chân phù thũng sưng vù lên như hai khúc gỗ với những mạch máu xanh thẫm của người đàn bà mệt mỏi và già trước tuổi kia, chính là hậu quả của hai năm làm thợ giặt ở trạm quân y, trong tầng trệt của một tòa nhà lúc nào cũng ẩm ướt. Từ khi việc đi lại đối với người đàn bà mập mạp trở thành một cực hình thì bà hầu như không đi lại gì nữa mà chỉ dịch chuyển chầm chậm từ chỗ này đến chỗ khác với những cơn ngạt thở và nếu có hơi gắng sức một chút hoặc xúc động vì một chuyện gì đó, bà phải vội vàng ôm chặt lấy ngực. Bà hiểu rằng mình chẳng còn sống được bao lâu nữa. Nhưng thật may mắn vì trong tình trạng hỗn loạn sau khi nhà nước quan chủ bị lật đổ, người anh chồng của bà, một người có tước vị trong chính phủ đã giúp cho Christine kiếm được một chỗ làm trong trạm

bưu điện. Cho dù phải sống ở một nơi hẻo lánh, tiền lương cũng chẳng được mấy đồng, nhưng dù sao cũng tạm xoay xở được, ít ra cũng có một mái nhà che đầu và một căn phòng để đi về. Tất nhiên căn phòng kể cũng có chật chội, nhưng sớm muộn gì lại chẳng phải chui vào áo quan, mà ở đó lại càng chật hơn nữa.

Căn phòng lúc nào cũng thoảng mùi dấm chua, mùi ẩm ướt, mùi bệnh tật, mùi nhà thương. Cánh cửa nhỏ thông với nhà bếp không thể nào đóng kín được vì vậy căn phòng lại có thêm mùi khói bếp và mùi thức ăn. Khi vừa bước vào phòng, Christine phải mở ngay chiếc cửa sổ vẫn đóng im ỉm. Nghe tiếng động, mẹ nàng rên rầm thức dậy. Bà không thể làm khác được, cứ mỗi lần cựa mình bao giờ bà cũng phải rên lên mấy tiếng. Cũng giống như cánh cửa tủ, chỉ vừa chạm tay vào nó đã rít lên khe khẽ, cái thân xác bị bệnh tê thấp của bà cũng vậy, trước khi nhúc nhích bao giờ nó cũng phải báo trước. Sau đó người đàn bà yếu đuối nhồm dậy hỏi:

- Có chuyện gì thế con?

Ý thức mơ màng của bà đã biến mất khi bà nhận ra rằng bây giờ chưa đến giờ ăn trưa, chưa phải lúc được ngồi vào bàn. Có nghĩa là đã xảy ra một chuyện gì đó. Người con gái trao cho bà bức điện.

Bằng bàn tay gầy guộc, bà chạm rãi (bởi lẽ mỗi một cử động đều gây nên sự đau đớn) lần tìm chiếc kính trên mặt cái tủ nhỏ cạnh giường. Mãi một lúc lâu bà mới tìm thấy chiếc kính gọng bằng kim loại rồi đeo lên mũi[4].

Trong khi người đàn bà già yếu đọc bức điện, tám thân nặng nề của bà bỗng giật lên như bị điện giật. Bà khó nhọc lê từng bước, miệng thở dốc tiến về phía Christine và rơi cả tám thân nặng nề vào lòng nàng. Bà xúc động ôm chầm lấy cô con gái đang hoảng sợ. Bà

mỉm cười, định nói một câu gì đó nhưng toàn thân cứ run lên không sao mở miệng được. Cuối cùng, bà mệt lả, hai tay ôm lấy ngực rồi vật xuống ghế. Bà ngồi lặng đi trong một phút, cổ thở bằng cái miệng đã rụng hết răng. Sau đó bà mấp máy đôi môi run rẩy, lắp bắp những câu rời rạc, đứt quãng, lộn xộn, và trên khuôn mặt bà xuất hiện một nụ cười mãn nguyện, nhưng vì quá xúc động bà lại càng ngắc ngư tợn, trong lúc hai bàn tay vung lên để ra hiệu và trên đôi má nhăn nheo những giọt nước mắt tuôn chảy lặng lẽ. Cái dòng thác từ ngữ lộn xộn của mẹ làm cho Christine hoảng hốt. Ơn chúa, mọi việc đã đâu vào đấy và giờ đây người đàn bà già yếu và vô dụng này đã có thể yên tâm nhắm mắt xuôi tay. Chính vì điều đó mà vào tháng sáu vừa qua bà đã làm một cuộc hành hương đến những nơi tôn kính để cầu nguyện cho Klara, người em gái của bà, hãy đến trước khi bà qua đời để bà có thể trao gửi con gái mình cho cô ấy. Bây giờ thì bà hài lòng lắm rồi. Đấy, trên bức điện đã ghi rõ cho phép Christine đến khách sạn thăm họ, họ phải tốn tiền đánh điện, còn hai tuần trước đó lại gửi cho bà một trăm đô la nữa. Klara quả là có một tấm lòng vàng, cô ấy lúc nào cũng tốt bụng và đáng yêu như vậy. Có lẽ một trăm đô la kia không những đủ để chi tiêu dọc đường mà còn có thể sắm sửa, ăn mặc như một công tước phu nhân, trước khi con gái bà xuất hiện trước mặt họ trong một nhà nghỉ sang trọng. Ở đó con gái bà sẽ được mở rộng tầm mắt, sẽ được thấy những con người học thức và giàu có sống ra sao. Ít nhất thì đây cũng là lần đầu tiên con gái bà sẽ được sống như mọi người. Quả đúng trời có mắt, nó cũng xứng đáng được hưởng như vậy. Từ trước đến giờ nào nó đã nhìn thấy gì trong cuộc đời - hoàn toàn không có gì hết, chỉ có công việc, công việc, cùng với mọi nỗi lo toan vất vả, cộng thêm vào đấy lại còn một người mẹ già nua, ốm yếu, chẳng làm được việc gì, đáng lý ra phải xuống lỗ từ lâu rồi mới phải. Cũng chỉ vì bà và vì cuộc chiến tranh khốn kiếp vừa qua mà toàn bộ

thời thiếu nữ của Christine đã bị hủy hoại. Chỉ nghĩ tới điều ấy, nghĩ tới những năm tháng đẹp nhất của con gái đã trôi qua một cách buồn thảm cũng đủ làm cho bà đau xót tâm can. Nhưng bây giờ thì nó đã tìm thấy hạnh phúc của mình. Chỉ cần nó cư xử lễ độ với dì dượng, lúc nào cũng phải lễ phép, khiêm tốn, nhưng đừng có quá rụt rè, e ngại. Klara có tấm lòng vàng, có trái tim nhân hậu, nhất định cô ấy sẽ giúp cho cháu ruột của mình thoát khỏi cái nơi khỉ ho cò gáy này, thoát khỏi cái làng hôi thối này, còn bà, một cụ già còm cõi sớm muộn gì chẳng chết. Và nếu giờ đây cô nó đã mời đến chơi thì nhất định nó sẽ đi. Còn ở đây, trên đất nước đang thối rữa này nó còn điều gì tốt lành nữa đâu, dân chúng thì đàn độn, mà bà, một cụ già ốm yếu thì có gì đáng phải bận tâm nữa. Lúc nào mà chẳng tìm được một chỗ bên cạnh Chúa và liệu bà còn sống được bao lâu nữa?... Ôi, giờ thì bà có thể yên tâm nhắm mắt được rồi khi mà mọi việc đã đâu vào đấy.

Trong chiếc áo cánh và chiếc váy lót lại trùm thêm chiếc khăn san, người đàn bà già yếu, còm cõi loạng choạng lê đôi chân sưng vù như chân voi đi đi, lại lại trong phòng làm cho những tấm ván sàn kêu cọt kẹt. Bà liên tục vung hai cánh tay làm điệu bộ, chốc chốc lại nức nở lấy chiếc khăn mùi soa màu đỏ to tướng lau mắt. Sau đó vì quá xúc động bà đành ngồi xuống ghế nghỉ một lát, hỉ mũi xẹt xẹt để lấy sức cho những cuộc đối thoại tiếp theo. Và vì trong óc bà một ý nghĩ nào đó vừa mới xuất hiện, thế là bà lại tiếp tục nói, tiếp tục thổn thức, tiếp tục rên rỉ, sung sướng vì sự may mắn bất ngờ. Đột nhiên, trong một phút nghỉ lấy sức, bà bỗng nhận ra rằng đáng lý Christine cũng phải xúc động như bà thì lại đứng lặng đi với vẻ mặt tái nhợt, bối rối, cặp mắt chỉ biểu lộ nỗi ngạc nhiên, lúng túng, chẳng hề nói một câu nào. Người đàn bà già yếu cảm thấy bức mình. Thu hết sức lực còn lại, bà cố đứng lên lần nữa, bước đến chỗ con gái và ôm lấy

vai cô, kéo sát vào lòng, hôn cô bằng những cái hôn nồng nàn như muốn đánh thức cô dậy, kéo cô ra khỏi trạng thái đờ đẫn.

- Sao con cứ im lặng thế? Việc này chẳng liên quan đến con thì liên quan đến ai, con làm sao thế, con bé ngốc nghếch của mẹ? Con cứ đứng ngây ra như phỗng mà chẳng nói gì cả. Đây là một dịp may hiếm có đấy con ạ. Con phải vui mừng mới phải. Sao con lại không mừng?

Điều lệ nghiêm khắc cấm nhân viên bưu điện trong khi đang làm việc tự ý rời khỏi văn phòng trong một thời gian dài, cho dù người đó có những lý do hoàn toàn xác đáng thì điều ấy cũng chẳng có ý nghĩa gì trước pháp luật nhà nước: trước hết phải là công việc rồi sau mới đến con người, trước hết phải có những chữ cái rồi sau đó mới có ý nghĩa của những chữ cái ấy. Chính vì vậy mà sau một lát rời khỏi bưu điện, cô nhân viên trạm Klein-Reifling lại có mặt ở phòng làm việc, bên chiếc bàn cạnh cửa sổ, tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình. Trong khoảng thời gian vắng mặt, không có ai hỏi nàng. Vẫn như mười lăm phút trước đó, giấy tờ vẫn nằm yên trên bàn, sau một lúc bị đánh thức dậy chiếc máy điện báo bằng đồng thau sáng loáng lại nằm yên ngủ trong bóng tối mờ mờ. Thật là may vì trong lúc nàng vắng mặt không có ai ghé vào bưu điện, không có điều gì đáng tiếc xảy ra. Với lương tâm thanh thản, giờ đây nàng có thể bình tĩnh suy nghĩ về cái tin bất ngờ vừa mới bay đến theo những dây dẫn bằng đồng, bởi lẽ trong lúc bối rối Christine chưa kịp hiểu nổi cái tin ấy có đáng mừng hay không. Ý nghĩ của nàng dần dần được sắp xếp lại. Vậy là lần đầu tiên nàng phải rời mẹ để làm một chuyến đi xa trong hai tuần lễ, mà cũng có thể sẽ lâu hơn, đến với những con người xa lạ, không, không phải là xa lạ mà đến với dì Klara, em ruột của mẹ, trong một khách sạn sang trọng. Cần phải xin nghỉ phép - một kỳ nghỉ xứng đáng vì trong suốt từng ấy năm



cũng cần phải nghỉ một lần cho ra hồn, để ngắm nhìn thế giới, tận mắt nhìn thấy những điều mới lạ, nhìn thấy một cuộc sống khác với cuộc sống của nàng. Christine nghĩ mãi, nghĩ mãi. Quả thật đó là một cái tin vui và mẹ hoàn toàn có lý để vui mừng, hoàn toàn có lý. Công bằng mà nói đây là cái tin vui nhất mà họ nhận được trong suốt những năm dài đằng đẳng. Lần đầu tiên được rời bỏ những công việc tẻ ngắt, được tự do hoàn toàn và quên hết mọi chuyện, được nhìn thấy những khuôn mặt mới, thế giới mới, chẳng phải đó là món quà đặc biệt bỗng dưng từ trên trời rơi xuống? Nhưng ngay lúc ấy bên tai nàng lại vang lên giọng nói ngạc nhiên, sợ hãi có pha chút tức giận của mẹ: “Tại sao con lại không vui mừng?”

Chú thích

[4] Loại kính cổ không có gọng để đeo vào tai mà chỉ gài trên sống mũi.

# KHÁT VỌNG ĐỔI ĐỜI

Stefan Zweig  
[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 4

Mẹ nói đúng, tại sao mình lại không vui nhỉ? Tại sao lòng mình lại không mấy may xúc động, tại sao điều đó lại không làm cho mình choáng ngợp? Nàng cố lý giải những tình cảm của mình, cố lắng nghe một tiếng nói khác trong lòng, nhưng hoàn toàn không nhận được câu trả lời mong muốn. Vẫn như trước, món tặng vật bỗng dưng từ trên trời rơi xuống chỉ gây cho nàng một sự bối rối và lo ngại không sao hiểu nổi. Thật lạ, nàng nghĩ, tại sao mình lại không vui nhỉ? Đã hàng trăm lần mình lôi từ trong bao thư ra những tấm bưu ảnh phong cảnh để phân loại, mình đã ngắm mãi không chán những bờ vịnh kỳ diệu ở Na Uy, những đại lộ rộng lớn của Paris, các vũng tàu ở Sorrento, những tòa nhà chọc trời bằng đá ở New York, chẳng phải những lần ấy mình vẫn thường thờ dài khao khát hay sao? Biết đến bao giờ, đến bao giờ mình mới được nhìn thấy một điều gì đó khả dĩ thú vị. Trong những phút giây rảnh rỗi lúc sáng sớm mình đã từng mong ước cái gì ngoài nỗi khát khao đến một lúc nào đó sẽ thoát ra khỏi cái lồng khốn khổ này để quên hết những công việc vô vị hàng ngày. Đó quả là một cuộc độ sức tuyệt vọng với thời gian. Mình mong ước giá có lúc nào đó được nghỉ ngơi một chút, được hoàn toàn sử dụng thời gian của mình theo ý muốn chứ không phải chỉ tranh thủ mỗi lúc một tí. Giá đến một lúc nào đó mình không phải nghe cái tiếng chuông đồng hồ báo thức sáng nào cũng réo bên tai. Cái đồng hồ ấy đúng là một con quái vật, luôn luôn rượt theo mình, bắt mình phải bật dậy, vội vã mặc quần áo, nhóm lò, mua sữa, mua bánh mì, hâm lại thức ăn, sau đó lại lôi mình đến chỗ làm

việc, còn mình, cứ như một chiếc máy đã lên dây cót, liên tục đóng những con dấu lên phong bì rồi viết, rồi gọi điện thoại sau đó lại quay về nhà, luẩn quẩn bên tám ván là quần áo, bên cái bếp, rồi lại giặt giũ, nấu nướng, may vá, chăm sóc người bệnh, và cuối cùng sau khi đã mệt rã người, mình lăn ra ngủ như chết. Chính trong chiếc lồng này, sau chiếc bàn này mình đã hàng ngàn lần mong ước đến điều đó và bây giờ thì ước mong ấy đang trở thành hiện thực, mình sẽ được đi du lịch, được tự do, thế mà mình lại không vui mừng. Quả thật, mẹ đã nói đúng. Tại sao lại thế nhỉ? Tại sao mình lại không sẵn sàng đón nhận điều mong ước ấy?

Christine bắt lực buông người xuống, dăm dăm nhìn lên bức tường tro troi của văn phòng bằng cặp mắt đờ đẫn. Nàng chờ đợi, chờ đợi, không hiểu cái niềm sung sướng muộn màng ấy có đến với nàng không. Bất chợt nàng nín thở, như một người bụng mang dạ chửa cố gắng nghe những biến động trong cơ thể mình.

Nhưng chẳng có một tiếng vọng nào dội lại, tất cả vẫn trống rỗng, tĩnh lặng như một khu rừng vắng tiếng chim. Và Christine - đến nay nàng đã hai mươi tám tuổi rồi - cố nhớ lại xem thế nào là một nỗi vui mừng và nàng bỗng hoảng sợ nhận ra mình không thể nào nhớ nổi cái cảm giác ấy ra sao. Giống như một thứ ngoại ngữ đã học từ lâu nhưng giờ đây đã quên hết chỉ mang máng nhớ rằng mình đã từng biết ngoại ngữ ấy. Lần cuối cùng mình đã thật sự vui mừng vào lúc nào nhỉ? - Christine lại dăm chiêu suy nghĩ, đầu cúi xuống, trên vầng trán hiện rõ những nếp nhăn nhỏ. Dần dần giống như một chiếc gương mờ, từ nơi sâu thẳm của ký ức hiện ra một cô bé tóc xoăn, chân tay gầy guộc, mặc chiếc váy hoa ngắn cũn cỡn, sung sướng hươ hươ chiếc cặp sách trên tay... còn đây là công viên ở ngoại ô thành phố: hàng chục đứa trẻ đang chơi trò đuổi bắt chạy vùn vụt quanh nàng, mỗi lần quả bóng được ném đi, những tiếng cười lại rộ

lên cùng với những tiếng la hét, và nàng nhớ rằng, dạo ấy tiếng cười sao mà thoải mái và vô tư đến thế. Dường như những tiếng cười ấy luôn luôn nằm sẵn ở cổ, luôn luôn cựa quậy ở một nơi nào đó dưới lớp da, chạy qua chạy lại va chạm vào nhau trong từng mạch máu. Chỉ cần chạm khẽ vào chúng, thế là tiếng cười không thể nào kìm giữ nổi liền bật ngay ra khỏi miệng. Dạo còn đi học, vào những giờ tiếng Pháp, nhiều lần nàng phải bám chặt vào mép bàn và cắn môi lại để khỏi bật cười mỗi khi nghe thấy một từ ngộ nghĩnh hoặc một câu pha trò ngốc nghếch nào đó. Bất cứ một chuyện vớ vẩn nào - dù đó là vẻ mặt lúng túng của thầy giáo, một nét nhăn nhó trên khuôn mặt mình khi đứng trước gương, một con mèo cong đuôi ngộ nghĩnh, chàng sĩ quan sẫm soi bộ quân phục của mình trên đường phố - bất cứ một chuyện nhảm nhí nào cũng làm bùng lên tia lửa để phát ra tiếng cười. Sự vô tư tinh nghịch ấy lúc nào cũng làm bạn cùng ta, ngay cả trong giấc ngủ, nụ cười cũng để lại dấu ấn trẻ trung trên những cặp môi thơ trẻ.

Thế mà bỗng nhiên, tất cả trở nên u ám tàn lụi, giống như chiếc ngòi nổ bị dập tắt đột ngột. Chuyện ấy xảy ra vào ngày mùng một tháng tám năm 1914[5]. Trưa hôm ấy nàng còn đi tắm. Như một ánh chớp bỗng lóe lên, nàng nhớ lại thân hình trắng mịn, cân đối của một cơ thể trẻ trung mười sáu tuổi với những đường cong uyển chuyển và một sức sống dồi dào lúc nàng thay quần áo trong phòng. Nàng thích thú đắm mình trong làn nước mát lạnh, vùng vẫy, xoắn người bơi lội rồi sau đó chạy giỡn với đám bạn gái trên những tấm ván cầu ọp ẹp. Ngay đến bây giờ nàng vẫn như còn nghe thấy những tiếng cười đùa, la hét của đám bạn gái. Sau đó nàng chạy như bay về nhà, nàng phải giúp mẹ sắp xếp đồ đạc để hai ngày nữa lên đường đến Kamp Valley nghỉ hè. Nhảy qua hai bậc thang một, Christine lao lên gác và mở toang cánh cửa. Nhưng thật lạ... Khi vừa bước chân vào phòng và còn chưa kịp thở lấy hơi, nàng nhận

thấy bố mẹ liền ngưng ngay cuộc nói chuyện và làm như không nhận ra sự có mặt của con gái. Người bố, mà trước đó một lát nàng còn nghe thấy giọng nói oang oang kỳ lạ của ông, giờ đang tỏ ra chăm chú vào tờ báo. Còn mẹ, rõ ràng mẹ vừa khóc xong đang xúc động vò vò chiếc khăn mùi soa và bước vội về phía cửa sổ. Có chuyện gì đã xảy ra ở đây? Bố mẹ vừa cãi nhau chẳng? Không, sự việc chẳng giống như vậy. Nàng thấy bố bỗng quay về phía mẹ và đặt tay lên bờ vai đang run lên của mẹ. Nhưng mẹ vẫn không quay lại và đôi vai của mẹ càng run hơn khi tay bố vừa chạm vào. Có chuyện gì đã xảy ra? Bố mẹ hầu như quên hẳn sự có mặt của nàng, không người nào nhìn về phía nàng. Giờ đây, dấu đã mười hai năm trôi qua, Christine vẫn còn nhớ lúc ấy nàng đã hoảng sợ đến thế nào. Có thể bố mẹ tức giận nàng chẳng? Biết đâu nàng đã chẳng vi phạm một lỗi lầm nào đó. Quá hoảng sợ - ở cái tuổi ấy, bất cứ một đứa trẻ nào cũng đều có cái cảm giác lo sợ vì phạm lỗi - nàng lặng lẽ bước vào bếp. Tại đây bà giúp việc Božena cho nàng hay rằng, người lính cần vụ Geza ở nhà bên cạnh có nói là nhà nước vừa ra một mệnh lệnh phải bằng mọi giá đánh tan bọn Serb. Như vậy có nghĩa là anh trai Otto, vốn là trung úy dự bị cùng với anh rể sẽ bị gọi vào quân đội. Đó chính là nguyên nhân đã làm bố mẹ nàng xúc động. Sự thật đúng như thế, sáng hôm sau anh Otto bất ngờ xuất hiện trong bộ quân phục màu xanh xám với chiếc khăn quàng cổ của sĩ quan và thanh kiếm đeo trên cái thắt lưng màu vàng. Vốn là một giáo viên thể dục ngoài biên chế, thường ngày anh chỉ mặc chiếc áo khoác màu đen ít được chải là cẩn thận. Với khuôn mặt nhợt nhạt, vóc dáng gầy gò, cao ngồng, mái tóc cắt ngắn kiểu đờmi-carê và lớp lông măng màu hung nhạt hai bên má, trông anh lúc nào cũng ngộ nghĩnh đến tức cười trong bộ y phục màu đen nghiêm chỉnh. Nhưng giờ đây cặp môi mím lại vẻ cương quyết, trong bộ quân phục bó sát lấy người, anh hầu như biến thành một người

khác hẳn. Christine nhìn anh với một sự thán phục thơ ngây pha chút giễu cợt, nàng vỗ hai tay vào nhau: “Ôi, lạ thật, trông anh bảnh quá!” Nhưng mẹ nàng từ trước đến nay chưa bao giờ đánh nàng một roi, liền đẩy nàng một cái làm khuỷu tay đập vào cạnh tủ đầu giường. “Mày không thấy xấu hổ à, cái đồ trơ tráo!” Nhưng cơn giận ấy không thể nào làm dịu nỗi đau âm ỉ trong lòng, người mẹ bật lên khóc, ôm chầm lấy đứa con trai với những tiếng rên rỉ đau đớn. Chàng thanh niên cố tỏ ra cứng rắn liền ngoảnh đầu đi và lẩm bẩm một câu gì đó về tổ quốc, về nghĩa vụ. Và cả bố cũng quay mặt đi, ông không thể chịu nổi cảnh ấy. Anh Otto bực mình, hai hàm răng nghiến chặt và hình như phải cố lắm mới thoát ra khỏi vòng tay của mẹ. Sau đó anh vội vã hôn lên má mẹ rồi vừa bước ra vừa bắt tay bố. Khi đi ngang qua Christine anh chỉ nói: “Anh đi nhé!” Và thế là từ cầu thang chỉ còn vọng lại tiếng lách cách của thanh kiếm. Vào lúc xế trưa người anh rể cũng đến chia tay. Anh rể là một quan chức làm việc ở Tòa thị chính, giờ đây sẽ là thượng úy phục vụ trong một quân đoàn đóng ở hậu phương. Biết rằng mình sẽ không gặp nguy hiểm, anh ta thao thao bất tuyệt về chiến tranh như về một chuyện vặt vãnh nào vậy. Sau đó để an ủi bố mẹ vợ, anh ta còn kể mấy câu chuyện vui nữa rồi mới chia tay. Nhưng hai cái bông vẫn còn ở lại: người chị dâu lúc đó đang có mang tháng thứ tư và người chị gái với một đứa con nhỏ. Giờ đây cả hai người đàn bà ấy tối nào cũng tới ăn và hình như ánh đèn mỗi ngày một nhợt nhạt hơn. Mỗi lần Christine vô ý kể một câu chuyện vui về gì đó thế là bao nhiêu cặp mắt nghiêm khắc chiếu thẳng vào nàng, đến nỗi sau đó khi đã nằm trên giường nàng còn tự nguyện rửa mình mãi về tội tại sao mình lại tòe tẹt, ngốc nghếch đến thế, y như một đứa con nít. Dần dần, dù không cố ý, nàng trở nên ít nói hẳn. Những tiếng cười trong nhà hầu như đã chết còn giấc ngủ cứ chập chờn, chập chờn. Thảng hoặc, vào lúc nửa đêm, nếu có tình cờ thức giấc, Christine lại nghe thấy

những tiếng động nhẹ sau bức vách như tiếng những giọt nước mờ hồ đang rơi tí tách: đó là lúc người mẹ bị mất ngủ, quỳ hàng giờ liền trước bức tranh thánh và cầu nguyện cho con trai.

Năm 1915 tới, khi ấy Christine vừa bước sang tuổi mười bảy. Bố mẹ nàng như đã già thêm hàng chục tuổi. Trông bố như đang bị một căn bệnh nào đó hủy hoại từ bên trong. Khuôn mặt nhăn nheo, vàng ệch, tấm lưng còng xuống, ông đi đi lại lại từ phòng này sang phòng kia và mọi người đều hiểu rằng ông đang lo lắng cho công việc của mình. Đã sáu mươi năm kể từ đời ông nội, trong khắp Đế chế không có người nào khéo tay hơn Bonifazius Hoflehner và con trai trong việc gia công sừng sơn dương và làm những con thú nhồi rơm. Ông đã nhồi không biết bao nhiêu con thú theo yêu cầu của các ngài Esterházy, Schwarzenberg và các vị quý tộc khác. Ông làm việc cần mẫn hơn bốn năm người thợ giúp việc, suốt từ sáng sớm cho đến tận đêm khuya. Sản phẩm ông làm ra bao giờ cũng cẩn thận, đẹp đẽ. Còn bây giờ, trong thời kỳ bom đạn này, khi mà người ta chỉ bắn giết lẫn nhau thì chiếc chuông trong cửa hiệu của ông hàng tuần liền vẫn cứ im tiếng. Trong khi đó, người con dâu vẫn nằm liệt giường sau kỳ sinh nở, đứa cháu ốm lên ốm xuống mà tiền thì mỗi ngày một khó kiếm. Người thợ tài hoa trở nên ít nói, tấm lưng còng hẳn xuống cho đến một hôm ông hoàn toàn quy hẳn. Ấy là lúc gia đình nhận được một bức thư từ bờ biển Isonzo gửi đến - bức thư đầu tiên, nhưng chẳng phải do con trai của ông viết mà lại do người chỉ huy của nó viết. Mọi chuyện thế là rõ: ... Con trai ông đã hy sinh anh dũng trên cương vị người chỉ huy đại đội, mọi người vô cùng thương tiếc, vân vân và vân vân. Căn nhà trở nên lạnh lẽo, trống trải, mẹ không còn cầu nguyện như trước nữa, ngọn đèn trước bức tranh thánh đã tắt hẳn, mẹ đã quên không đổ dầu cho nó.

Chú thích

[5] Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ.



# KHÁT VỌNG ĐỔI ĐỜI

Stefan Zweig  
www.dtv-ebook.com

## Chương 5

Năm 1916, Christine mười tám tuổi. Giờ đây trong nhà ai cũng nói đến chuyện giá cả đắt đỏ. Mẹ, bố, chị gái, chị dâu suốt ngày từ sáng đến tối lúc nào cũng tính toán, lo nghĩ xem làm cách nào để sống cho qua ngày, tất cả mọi nỗi lo âu, vất vả đều tập trung vào đấy. Giá thịt trở nên quá đắt, giá bơ bỗng nhiên tăng vọt, giá giày dép cũng đang tăng. Christine lo lắng đến nỗi nàng cũng không dám thở mạnh, e rằng như vậy sẽ quá tốn kém. Những vật dụng cần thiết cho cuộc sống hàng ngày như chạy trốn đi đằng nào hết. Chúng nằm chắt đóng trong kho của bọn đầu cơ tích trữ khốn nạn và mỗi khi cần mua một thứ gì đó là phải chạy ngược chạy xuôi, lòng sục khắp mọi chỗ: Phải năn nỉ hết hơi người ta mới bán cho một mẫu bánh mì, phải mặc cả chán chê với người bán rau vì một mớ rau ôi, phải về tận nông thôn mới mua được trứng, còn muốn có than phải tự tay đi chở lấy mãi tận nhà ga bằng xe kéo. Ngày này qua ngày khác, hàng nghìn người đàn bà lạnh cóng, đói khát cố gắng vật lộn trong cuộc săn lùng thực phẩm và mỗi ngày những cửa kiếm được càng khan hiếm hơn. Trong khi đó bố lại bị đau dạ dày, cần phải có những thực phẩm đặc biệt, dễ tiêu. Kể từ ngày bố dỡ tấm bảng hiệu BONIFAZIUS HOFLEHNER đi và bán cửa hiệu cho người khác, ông hầu như không nói chuyện với ai nữa, chỉ thỉnh thoảng thấy ông hai tay ôm chặt lấy bụng, và nếu như xung quanh không có ai, ông mới bật lên vài tiếng rên rỉ yếu ớt. Đứng ra thì cần phải gọi bác sĩ đến khám bệnh cho bố, nhưng việc ấy lại “quá đắt” (chính bố đã nói thế) và ông đành thăm lặng tiếp tục chịu đựng cơn đau của mình.

Năm 1917, Christine mười chín tuổi. Vào ngày mừng hai của năm mới mọi người đi đưa tang bố. Số tiền gửi tiết kiệm chỉ vừa đủ để mọi người chuyển từ bộ quần áo vải mặc thường ngày sang bộ quần áo đen. Cuộc sống mỗi ngày lại càng trở nên đắt đỏ. Gia đình đã phải lấy hai căn phòng cho những người chạy loạn từ Brody đến thuê, nhưng tiền nong vẫn cứ thiếu, cho dù có làm quần quật từ sáng đến tối không ngơi tay. Cuối cùng người anh chồng của bà Hoflehner đã xoay xở cho bà được một chân thợ giặt ở trạm quân y Korneuburg, còn cô con gái Christine thì làm nhân viên đánh máy trong một văn phòng. Công việc cũng chẳng đến nỗi nào nếu như Christine không phải dậy quá sớm và sáng nào, chiều nào cũng bị lạnh cóng trong toa tàu không được sưởi ấm để đến chỗ làm việc xa lắc xa lơ. Sau đó lại còn phải dọn dẹp, may vá, giặt giũ cho đến lúc mù mẫm cả người, không còn muốn suy nghĩ, mong ước điều gì để rồi lại thiếp đi trong một giấc ngủ nặng nề mà có lẽ tốt hơn là sau giấc ngủ ấy không nên tỉnh dậy nữa.

Năm 1918, Christine đã hai mươi tuổi. Chiến tranh vẫn kéo dài, vẫn chẳng có dù chỉ một ngày được tự do, thoải mái, vẫn chẳng có thời gian dù chỉ để ngắm mình một lát trong gương hoặc dừng chân nghỉ ngơi một tí nơi ngõ hẻm. Mẹ bắt đầu than phiền về đôi chân bị phù lên vì phải làm việc trong căn phòng ẩm ướt, nhưng Christine chẳng còn sức đâu mà quan tâm đến. Nàng đã chai sạn với mọi nỗi bất hạnh, đã trở nên mù mẫm kể từ khi hàng ngày phải đánh máy đến bảy tám mươi bản báo cáo về những người bị thương nặng. Thình thoảng có một chàng trung úy từ Banat về, khập khiễng trên đôi nạng vì chân trái đã bị dập nát ghé vào văn phòng của nàng. Đó là một chàng trai bé nhỏ với mái tóc màu vàng ánh kim như lúa mì và khuôn mặt rụt rè trẻ măng như một đứa trẻ nhưng trên đó đã in hằn dấu vết của những nỗi khiếp sợ. Bằng giọng Swabia, anh ta kể cho nàng nghe về nỗi nhớ nhà, về làng quê, về những con chó và

con ngựa. Một đứa trẻ tội nghiệp. Có một lần vào buổi chiều họ hôn nhau trên chiếc ghế đá trong công viên. Hai, ba cái hôn uể oải ấy giống như một sự thương hại hơn là một tình yêu. Sau đó người thanh niên ngỏ ý muốn cưới Christine làm vợ khi chiến tranh kết thúc. Nàng bỏ qua những lời tỏ tình ấy với nụ cười mệt mỏi trên môi, nàng không dám nghĩ rằng đến một ngày nào đó chiến tranh sẽ chấm dứt.

Năm 1919, Christine hai mươi một tuổi. Đúng là chiến tranh đã chấm dứt. Trước kia nàng đã phải sống thu mình lại trước những mệnh lệnh, chỉ thị tới tấp trút xuống đầu mình, trước những tờ giấy bạc lạm phát mới tinh và những tờ công trái chiến tranh. Giờ đây nàng đã bỏ ra khỏi nơi ấy nhưng với cặp mắt trũng sâu và chiếc miệng há to đói khát, độc địa, nhai ngấu nghiến tất cả những gì còn sót lại sau chiến tranh. Cũng giống như những bông tuyết từ trên trời rơi xuống, dù chúng có bao nhiêu đi nữa, hàng trăm nghìn, hàng triệu, nhưng mỗi một bông tuyết nhỏ ấy sẽ bị tan ngay thành nước khi vừa đậu xuống một bàn tay nóng ẩm. Trong khi anh đang ngủ thì đồng tiền lại mất giá, trong khi anh đang thay đôi giày há mồm bằng đôi guốc gỗ để chạy vội ra cửa hàng thì nắm giấy bạc đã chẳng còn giá trị gì nữa, lúc nào cũng thấy người ta chạy ngược chạy xuôi, nhưng hình như chẳng kịp làm một việc gì. Cuộc sống trở thành một bài toán số học hóc búa, trở thành những phép cộng, phép nhân, thành một vòng tròn điên loạn với những con số và cái vòi rồng khủng khiếp ấy đã nuốt chửng tất cả mọi thứ bằng vàng đang gài nơi ngực mẹ, đến chiếc nhẫn cưới trên ngón tay hay tấm khăn trải bàn Damask. Nhưng dù có ném bao nhiêu vào cái mồm ấy thì cũng không thoát khỏi cảnh tối nào cũng ngồi đan len thuê cho đến tận khuya, phải dành hết phòng để cho thuê còn chính hai mẹ con thì ngủ trong bếp. Chỉ có giấc ngủ là thứ duy nhất con người được toàn quyền sử dụng không phải trả một xu nào. Vào những giờ khuya

khoảnh này có thể tự do duỗi tấm thân mệt mỏi, gầy guộc và vẫn còn trong trắng của mình trên tấm đệm để có thể quên đi trong sáu, bảy giờ ngày tận thế đang ở ngay trước mắt.

Sau đó là đến những năm 1920 - 1921. Lúc ấy Christine đã hai hai, hai ba tuổi, cái tuổi đẹp nhất của thời con gái như người ta vẫn thường nói. Nhưng chẳng có ai nói với nàng về điều ấy cả mà chính nàng thì cũng không biết. Suốt từ sáng đến tối chỉ có một ý nghĩ duy nhất là làm sao thu vén cho cuộc sống khá hơn trong khi tiền kiếm được thì mỗi ngày một ít. Tuy nhiên cũng có một chuyện làm nhẹ bớt nỗi vất vả của nàng, đó là việc ông bác lại ra tay giúp nàng một lần nữa. Ông đã tự mình đến thăm một người bạn (cùng hội cờ bạc) hiện đang làm trong ban giám đốc bưu điện để xin cho nàng vào làm việc trong trạm bưu điện Klein-Reifling lúc ấy đang thiếu người. Trạm bưu điện nằm ở một làng hẻo lánh chuyên trồng nho. Chỗ ấy cũng chẳng ngon lành gì nhưng dù sao thì cũng có một công việc ổn định, còn sau thời gian tập sự mọi việc có thể sẽ khá hơn. Số tiền lương ít ỏi may ra chỉ đủ cho một người, song ở nhà ông anh rể không còn chỗ vì vậy Christine đành đón mẹ về ở với mình. Vẫn như trước, ngày nào cũng bắt đầu bằng việc cộng sổ xem còn lại bao nhiêu tiền. Mỗi một que diêm, một hạt cà phê, một dùm bột cũng đều phải dẫn đo, cân nhắc. Nhưng dù sao đi nữa thì vẫn còn có thể thở được, vẫn còn có thể lần hồi qua bữa.

Rồi đến những năm 1922, 1923, 1924. Khi ấy Christine đã bước sang tuổi hai tư, hai lăm, hai sáu. Nàng vẫn còn trẻ chẳng hay đã già rồi? Nơi đuôi mắt đã xuất hiện những vết nhăn nhỏ, thỉnh thoảng lại cảm thấy đôi chân rã rời, mệt mỏi, còn cứ đến mùa xuân không hiểu tại sao đầu lại bị đau nhức. Mặc dù vậy cuộc sống vẫn tiến lên phía trước và mỗi ngày một cảm thấy dễ chịu hơn. Cầm đồng bạc trong tay người ta đã bắt đầu cảm thấy sức nặng của nó. Christine đã

được công nhận chính thức là “người trợ lý ngành bưu điện”, còn ông anh rề tháng tháng vẫn gửi cho mẹ ít tiền. Giờ đây chính là lúc để trở lại cái thời con gái mà nàng đã bỏ lỡ, tất nhiên là phải từ từ, không được vội vã. Cuối cùng, bà đã bắt được nàng ghi tên vào một lớp học khiêu vũ ở làng bên cạnh. Nhưng những chuyển động có nhịp điệu ấy đối với Christine chẳng phải là chuyện dễ học. Nàng rất mau mệt, các khớp xương cứ cứng đờ như bị tê cứng mà âm nhạc cũng chẳng thể nào làm chúng ấm lên được. Christine đã cố học thuộc những bước nhảy phức tạp, nhưng chúng hoàn toàn không cuốn hút nàng và lần đầu tiên trong đời nàng mang máng nhận ra rằng tất cả những việc ấy đã quá muộn rồi, chiến tranh đã chà đạp, giày xéo tuổi trẻ của nàng không thương tiếc. Và những người đàn ông - hình như có một điều gì đó đã mách bảo cho họ - cũng cảm thấy điều ấy. Không có người nào theo đuổi nàng một cách chân thành, mặc dù khuôn mặt nàng nhìn nghiêng trông rất có vẻ quý phái và nó nổi bật lên giữa những khuôn mặt đỏ hồng, tròn vành vạnh của các cô gái nông thôn. Song đám thiếu nữ choai choai mới lớn lên sau chiến tranh lại có cách xử sự khác hẳn. Những cô gái mười bảy, mười tám tuổi ấy không còn lặng lẽ, kiên trì chờ người ta đến lựa chọn và tán tỉnh mình nữa. Họ cho rằng họ có quyền tận hưởng mọi lạc thú trên đời. Chẳng những thế họ còn đòi hỏi điều đó với một sự hăng hái khác thường, dường như ngoài hạnh phúc của chính mình họ còn muốn hưởng cả phần của hàng trăm ngàn người trẻ tuổi khác đã chết trong chiến tranh. Với một sự sợ hãi kỳ lạ, người con gái hai mươi sáu tuổi kia ngắm nhìn những kẻ đại diện trẻ tuổi của một thế hệ mới, đầy tự tin và rất khó tính. Những cặp mắt thông minh và ngạo mạn, những cặp lông mày kêu gọi, những tiếng cười the the bật ra không chút ngưng ngừng khi đám con trai sỗ sàng chạm vào người họ. Cô nào trước khi về nhà cũng rẽ vào rừng cùng với một người đàn ông. Christine không thể nào chịu được

cảnh ấy. Nàng cảm thấy mình như một bà già mệt mỏi, bạc nhược và vô tích sự giữa đám thiếu nữ thô tục, tham lam mới lớn lên ấy. Nàng không muốn và cũng không đủ sức để ganh đua với họ. Nói chung nàng không còn muốn nỗ lực phấn đấu cho bất cứ một chuyện gì nữa. Chỉ cần được sống yên tĩnh, thảnh thơi chịu đựng những giọt nước mắt của chính mình, hoàn thành công việc được giao, sáng sủa tươi nước cho những chậu hoa trên cửa sổ, ngoài ra không còn mong muốn ước ao một điều gì khác. Christine chẳng muốn có điều gì xáo động trong cuộc sống của mình, ngay cả quyền được hạnh phúc, niềm hạnh phúc của cô gái hai mươi sáu tuổi đã bị chiến tranh cướp đi suốt mười năm qua, nàng cũng không đủ sức mà đòi hỏi nữa.

# KHÁT VỌNG ĐỔI ĐỜI

Stefan Zweig  
[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 6

Bất giác Christine thở phào nhẹ nhõm, dứt khỏi dòng hồi tưởng. Ngay cả những ý nghĩ về mọi nỗi bất hạnh mà nàng đã trải qua trong thời thanh nữ cũng chẳng làm cho nàng mệt mỏi. Cái ý định của mẹ định cho nàng đi chơi một chuyến quả thật là vô nghĩa. Tại sao nàng lại phải đến đó, tại sao nàng lại phải đến với người dì và những người khác mà nàng không hề quen biết và chẳng có điều gì chung với họ. Nhưng, lạ Chúa tôi, nàng biết làm sao được khi chính mẹ lại muốn như vậy, khi chính điều đó làm cho mẹ sung sướng. Có nên cưỡng lại ý mẹ không, mà cưỡng lại để làm gì? Mình mệt mỏi quá rồi! Mệt mỏi quá rồi! Sau khi đã chịu đầu hàng số phận, Christine mở ngăn kéo trên, lấy ra một tờ giấy, cẩn thận gấp đôi lại và lót ở giữa một tờ giấy có hàng kẻ để viết cho thẳng hàng, nàng bắt đầu viết lá đơn gửi ban giám đốc bưu điện Vienna xin được nghỉ phép theo đúng luật lệ đã quy định. Nàng còn viết thêm, do những lý do gia đình đột xuất đề nghị cho người đến thay nàng vào đầu tuần sau. Nét chữ của nàng đều đặn, rõ ràng, với những nét móc cầu kỳ và những nét nhấn đẹp đẽ. Bức thư thứ hai, Christine viết cho chị gái đang sống ở Vienna, nhờ chị xin hộ chiếu xuất cảnh đi Thụy Sĩ cho mình, mượn chị chiếc vali nhỏ và yêu cầu chị về đây để bàn bạc về việc chăm sóc mẹ khi nàng đi vắng. Trong những ngày tiếp theo, Christine bình thản chuẩn bị cho chuyến đi. Nàng chẳng hề mong ngóng một điều gì, cũng chẳng vui mừng hay thích thú, dường như chuyện đó chẳng có quan hệ gì đến nàng mà

chỉ có quan hệ đến một điều duy nhất là nghĩa vụ và công việc, những điều ấy chính là lẽ sống của nàng.

Suốt cả tuần lễ Christine chuẩn bị cho chuyến đi. Chiều nào nàng cũng may vá, giặt giũ và sửa lại quần áo. Thêm vào đó, người chị, đáng lý ra phải mua cho nàng một vài thứ bằng số đô la mà gia đình đã gửi thì lại cho nàng mượn những bộ áo váy của mình: nào là chiếc áo bành tô đi đường màu vàng chóc và chiếc áo len xanh, nào là món đồ nữ trang tráng men mà mẹ đã mua ở Venice trong tuần trăng mật và cuối cùng là chiếc va li nhỏ bằng mây đan (“Cần phải tiết kiệm” - chị nàng, một người đàn bà tiểu thị dân nhút nhát đã khuyên nàng như thế). Vậy là tốt rồi, bà chị nói, ở nơi nghỉ mát trên núi ấy người ta cũng chẳng diện lắm đâu, mà nếu có cần gì thì mua ngay ở đây cũng được. Cuối cùng ngày lên đường đã tới. Chiếc va li bằng mây được Franz Fuchsthaller, một giáo viên ở làng bên cạnh xách hộ. Anh rất muốn bày tỏ tình cảm của mình trong một dịp như thế này. Fuchsthaller là một thanh niên vóc dáng trung bình, gầy còm, có cặp mắt màu xanh nhạt rụt rè sau cặp kính. Sau bức điện ấy, anh đã đến ngay gia đình Hoflehner sẵn sàng giúp đỡ nàng trong mọi việc. Trong khắp vùng Klein-Reifling anh chỉ quen thân với gia đình Hoflehner. Hơn một năm nay vợ anh phải nằm trong bệnh viện lao Alland và tất cả các bác sĩ đã phải thú nhận rằng bệnh tình của chị ta vô phương cứu chữa. Hai đứa con của họ được những người bà con mang về nuôi ở thành phố khác. Chiều tối nào anh cũng ngồi nhà một mình, trong những căn phòng vắng lặng như nhà mồ, đắm mình trong công việc yêu thích, đó là việc sưu tầm bộ mẫu thực vật. Bằng nét chữ rõ ràng đẹp đẽ, anh ghi chú tên những loài hoa đã được ép khô. Tên Latinh viết bằng mực đỏ, còn tên Đức viết bằng mực đen. Anh còn tự tay đóng lại những tập sách mỏng màu nâu gạch yêu thích của mình do nhà xuất bản Reclam ấn hành bằng những chiếc bìa dày với những họa tiết trang trí lòe loẹt, còn ở gáy



sách anh viết những hàng chữ in bằng một ngòi bút vẽ kỹ thuật nhỏ xíu. Sau đó vào lúc đêm khuya, khi những người láng giềng đã ngủ cả, anh cầm cây đàn violon, mắt nhìn vào tập nhạc tự tay chép lấy và chơi những giai điệu của Schubert, và Mendelssohn. Anh chơi không hay lắm nhưng rất say mê. Nếu không làm những việc đó thì anh lại lấy những cuốn sách mượn ở thư viện ra và chép những bài thơ hoặc những đoạn văn mà anh thích thú vào những tờ giấy mỏng gấp tư. Khi đã chép được một trăm tờ như vậy anh lại đóng chúng vào một cuốn album bìa bọc giấy bóng. Giống như những người Ả Rập chép kinh Koran, anh thích những kiểu chữ tròn có những nét mảnh và nét đậm, để cho những hàng chữ im lặng ấy có thể làm sống dậy niềm sung sướng không thể diễn tả bằng lời và nổi xúc động khi anh đọc chúng. Đối với một người khiêm tốn, lặng lẽ sống trong căn nhà do hội đồng xã cấp (căn nhà không có vườn bên cửa sổ), đối với một người như vậy thì sách chính là hoa trong nhà. Anh xếp chúng thành những hàng ngay ngắn, nổi bật lên trên giá sách, nâng niu chúng như người thợ làm vườn già nua nâng niu những bông hoa. Những ngón tay gầy, trắng nhợt chạm khẽ vào những cuốn sách như chạm vào những đồ trang sức quý giá, mong manh. Người giáo làng không bao giờ bước chân vào quán rượu trong xóm. Anh sợ bia và khói thuốc lá không khác gì những người sùng đạo sợ điều ác. Mỗi khi phải đi ngang qua cái chốn khỉnh khiếp ấy anh thường nhắm mắt rào bước để khỏi phải nghe thấy những tiếng la hét, chửi rủa của những người say rượu. Kể từ khi vợ phải đi nằm bệnh viện, gia đình Hoflehner là nơi duy nhất anh đến chơi vào những lúc rảnh rỗi. Anh thường đến nhà họ sau bữa cơm chiều, nói dăm ba câu chuyện vu vơ hoặc đọc sách cho họ nghe. Hai mẹ con Hoflehner đặc biệt thích thú khi anh đọc tập Những bông hoa đồng nội của Adalbert Stifter, ông ta là người đồng hương với họ. Và khi đọc đến những đoạn xúc động, giọng nói khô khan của anh ta trở

nên sôi nổi và giàu âm điệu. Đôi khi rời khỏi trang sách nhìn sang mái đầu hơi nghiêng với những lọn tóc sáng của người thiếu nữ đang chăm chú lắng nghe, người thanh niên vốn rụt rè, tẻ nhạt ấy bỗng trở nên sôi nổi lạ thường. Anh cảm thấy ở trong căn nhà này mọi người hiểu được anh. Người mẹ cũng nhận thấy tình cảm của anh, người thầy giáo. Bà đoán rằng ánh mắt của anh ta khi nhìn về phía con gái chắc chắn sẽ trở nên khác hơn, mạnh dạn hơn khi số phận của vợ anh đã được định đoạt. Nhưng Christine thì vẫn im lặng, bình thản. Từ lâu rồi nàng đã đánh mất thói quen suy nghĩ về bản thân.

Người giáo làng vác chiếc va li trên vai phải, không để ý đến những tiếng cười chế giễu của lũ trẻ con gặp dọc đường. Chiếc va li chẳng lấy gì làm nặng vậy mà anh vẫn cứ phải thở hồng hộc mới theo kịp Christine đang nóng ruột vội vã bước đằng trước. Nàng không ngờ cuộc chia tay lại trở nên nặng nề như vậy. Bất chấp mọi sự ngăn cản của bác sĩ, mẹ nàng đã lên xuống cầu thang đến ba lần, dường như là linh cảm thấy một nỗi sợ hãi kỳ lạ nào đó và không thể nào chia tay được với con gái. Christine phải ba lần dìu người đàn bà già yếu, nặng nề, khóc sụt sùi trở lên cầu thang, mặc dù đã sắp đến giờ tàu chạy. Còn sau đó, khi đã được đặt lên giường, bà vừa nức nở vừa lẩm bầm và thở dài não ruột. Cảnh ấy vẫn thường xảy ra trong những tuần lễ gần đây. Chính trong tình cảm như vậy Christine đã chia tay với mẹ và giờ đây nỗi lo lắng về người mẹ bỗng dâng lên, day dứt trong lòng. Chưa bao giờ mẹ nàng lại xúc động như hôm nay. Lạy chúa phù hộ, đừng có chuyện gì xảy ra với mẹ khi mình không có ở đây... Ngộ nhớ lúc đêm hôm mẹ cần gì đó, trong khi chị gái ở Vienna chỉ về với mẹ vào ngày chủ nhật. Đúng ra thì cũng có một cô gái làm việc ở lò bánh mì sốt sáng hứa chiều nào cũng sẽ đến chăm sóc mẹ, nhưng nàng chẳng thể nào hoàn toàn tin tưởng vào điều đó. Chính cô ta vẫn thường bỏ mặc

mẹ mình để chạy đi khiêu vũ... Không, lẽ ra mình chẳng nên đi làm gì, chẳng nên nghe theo những lời thuyết phục, năn nỉ của mẹ. Những cuộc du lịch như vậy chỉ dành cho những người không có mẹ đang ốm nằm nhà, chứ không phải để cho mình... Còn nếu phải đi đâu đó thì chẳng nên đi xa để bất cứ lúc nào cũng kịp trở về. Mà chuyến đi này có ích lợi gì cho mình kia chứ? Chẳng lẽ mình sẽ sung sướng lắm sao khi suốt thời gian ấy lúc nào cũng phải lo lắng, lúc nào cũng nghĩ đến chuyện không biết giờ này mẹ có cần gì không, rằng đêm hôm chẳng có ai bên mẹ, còn những người chủ nhà ở tầng dưới sẽ chẳng bao giờ nghe thấy hoặc chẳng muốn nghe thấy tiếng chuông mẹ gọi. Họ cũng chẳng yêu quý gì mẹ con mình, nếu có quyền, họ đã đuổi mẹ con mình đi từ lâu... Còn người y tá trực ở Linz thì cũng chẳng thể hy vọng gì nhiều. Khi mình yêu cầu chị ta tranh thủ ghé đến thăm mẹ vào buổi trưa và buổi chiều thì chị ta nói “được” nhưng giọng nói thì khô khan, lạnh nhạt và ai mà biết được chị ta có ghé lại hay không... Hay là mình đánh điện cho dì, không đi nữa? Đối với dì, việc mình đến hay không có nghĩa lý gì đâu, chỉ có mẹ là cho rằng điều ấy rất quan trọng đối với gia đình mình... Nếu không, tại sao dì mình lại không thường xuyên trao đổi thư từ từ Mỹ và trong những lúc khó khăn như thế này sao không gửi ít đồ về như mọi người vẫn thường làm... Biết bao nhiêu những kiện hàng như thế đã qua tay mình ở bưu điện, nhưng chẳng có kiện nào của dì gửi cho mẹ... Không, quả đúng là mình đã dại dột nghe theo lời mẹ, mình cần phải hủy bỏ chuyến đi này trong khi vẫn còn chưa muộn. Chẳng hiểu tại sao nhưng mình cảm thấy sờ sợ. Mình chẳng muốn đi tí nào hết, chẳng muốn đi.

Người thanh niên nhỏ nhắn, rụt rè có mái tóc màu bạch kim phải cố gắng lắm mới không bị tụt lại sau Christine để an ủi và động viên nàng. Anh hứa chắc chắn ngày nào cũng sẽ đến thăm mẹ nàng, vì vậy nàng chẳng nên lo lắng làm gì. Những người khác thì anh không

dám nói, còn chính Christine, anh cho rằng nàng có quyền được nghỉ ngơi. Đã bao năm nay nàng làm việc cần cù, chưa hề nghỉ lấy một ngày. Giả như nàng không hoàn thành nghĩa vụ của mình trong mọi công việc thì chính anh sẽ là người đầu tiên khuyên nàng không đi nữa. Không, Christine khỏi phải lo lắng gì cả, ngày nào anh cũng sẽ gửi thư báo cho nàng biết mọi tin tức. Vừa thở dốc anh vừa vội vã nói với Christine tất cả những gì chợt đến trong đầu để cho nàng yên tâm. Và thực tế, những lời thuyết phục kiên trì ấy cũng làm cho nàng nhẹ nhõm đôi chút. Christine hầu như không nghe rõ những lời anh nói nhưng nàng cảm thấy có thể hoàn toàn tin tưởng vào con người ấy.

Trên sân ga đã vang lên tiếng chuông báo hiệu tàu sắp đến, người bạn trai khiêm tốn đi tiễn nàng thỉnh thoảng lại bối rối ho khan vài tiếng. Christine nhận thấy anh ta cứ đổi hết chân nọ sang chân kia, hình như muốn nói một điều gì đó nhưng không dám. Cuối cùng anh ta rút rờ lấy từ túi áo ngực ra một vật gì đó trắng trắng, được gấp lại cẩn thận rồi bối rối trao cho nàng. Không, lẽ dĩ nhiên đó chẳng phải là một món quà nào cả mà chỉ là một biểu hiện khiêm tốn về sự quan tâm của anh ta đối với nàng và có lẽ vật ấy sẽ rất cần thiết cho nàng. Christine ngạc nhiên mở băng giấy ra. Đó là tấm bản đồ chỉ đường cho nàng đi từ Linz đến Pontresina. Tất cả núi non, sông ngòi, thành phố dọc theo đường sắt đều được ghi rõ bằng một nét chữ nhỏ xíu màu đen. Những ngọn núi được đánh dấu bằng những đường gạch chéo, chỗ thưa, chỗ dày tùy theo độ cao của chúng. Các độ cao được ký hiệu bằng những con số nhỏ li ti, các dòng sông được diễn tả bằng những nét chì xanh, các thành phố được khoanh lại bằng những nét chì đỏ, còn khoảng cách giữa các thành phố được ghi ở phía dưới trong một bảng riêng, ở góc phải, giống y hệt tờ bản đồ dành cho học sinh của Viện Địa lý. Người giáo làng đã sao lại tờ bản đồ ấy với tất cả tình yêu và niềm say mê của

mình, đồng thời cảm thấy vô cùng sung sướng bởi một công việc thích thú như vậy. Christine đỏ bừng mặt. Nhận thấy món quà nhỏ của mình đã làm cho nàng thích thú, con người khiêm tốn ấy phấn khởi hẳn lên. Anh lấy ra một tờ bản đồ khác hình vuông có những đường viền màu vàng. Đây lại là tờ bản đồ thành phố Engadine được anh can lại từ tờ bản đồ quân sự khổ lớn của Thụy Sĩ, với tất cả những con đường lớn nhỏ với ngay cả những chi tiết nhỏ nhất nhất cũng có. Ở chính giữa tờ bản đồ là tòa nhà được khoanh lại bằng một vòng tròn màu đỏ. Theo lời anh giải thích thì đó chính là khách sạn nơi nàng sẽ sống trong thời gian tới. Điều này anh biết được từ tờ tạp chí Baedeker cũ. Như vậy là nhờ tấm bản đồ này Christine có thể tự mình xác định phương hướng trong mọi cuộc dạo chơi mà không sợ bị lạc. Nàng xúc động cảm ơn anh. Có lẽ người thanh niên ân cần này đã lặng lẽ đến Linz và Vienna để mượn những sách báo cần thiết và suốt những buổi chiều vừa qua đã cặm cụi tô vẽ bằng những chiếc bút chì gọt đi gọt lại hàng trăm lần và bằng những ngòi bút đặc biệt anh đã mua cho mục đích ấy, để hoàn thành món quà nhỏ tặng nàng. Lẽ dĩ nhiên điều ấy cũng hoàn toàn phù hợp với công việc mà anh vốn yêu thích và phù hợp với khả năng kinh tế của mình. Chuyến du lịch chưa khởi hành của Christine đã được anh ta nghĩ đến và chăm chú theo dõi trên từng cây số. Có lẽ suốt ngày đêm anh chỉ nghĩ đến chuyến đi của nàng, nghĩ đến những gì đang đợi nàng ở phía trước và hộ tống nàng trên mỗi chặng đường. Với lòng biết ơn, Christine chìa tay ra cho người thanh niên, ngạc nhiên vì chính sự bạo dạn của mình và dường như đây là lần đầu tiên nàng nhìn thấy đôi mắt của anh qua cặp kính, cặp mắt màu xanh da trời trong sáng, chân thành như cặp mắt một đứa trẻ. Nhưng trong lúc nàng nhìn anh, cái khoảng xanh thắm sáng rực rỡ ấy bỗng tối lại và sâu hơn vì quá xúc động. Trong lòng nàng dâng lên một tình cảm ấm áp mà trước đó chưa lần nào nàng cảm

thấy khi có mặt anh, một sự đồng cảm và tin cậy chưa bao giờ có đối với một người đàn ông. Trong giây phút đó, cái cảm giác mơ hồ ấy bỗng hình thành rõ rệt trong trí nàng. Christine chân thành giữ bàn tay của anh lâu hơn mọi khi. Còn anh cũng cảm thấy sự biến đổi đó trong tình cảm của nàng. Trái tim đập dồn dập trong lồng ngực, hơi thở trở nên gấp gáp hơn, anh cố chọn những từ ngữ thích hợp để nói với nàng. Nhưng ngay lúc ấy đoàn tàu đen nhẻm bỗng ập đến như một con quái vật khổng lồ bị chọc tức. Làn hơi nóng phả ra trước mũi đoàn tàu suýt nữa làm bay mất tờ giấy trong tay nàng. Chỉ còn lại một phút, Christine vội vã bước vào trong toa và từ cửa sổ nàng chỉ nhìn thấy chiếc khăn tay trắng đang vấy vấy rồi nó cũng nhanh chóng biến hẳn trong làn khói mờ đục. Sau đó Christine chỉ còn lại một mình, lần đầu tiên trong cả cuộc đời nàng chỉ có một mình.

# KHÁT VỌNG ĐỔI ĐỜI

Stefan Zweig  
[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 7

Suốt cả buổi chiều, Christine mệt mỏi dựa lưng vào tấm vách ngăn của cupê, ngắm nhìn qua làn mưa xiên xiên sau cửa kính. Cảnh vật ảm đạm trải rộng dưới bầu trời u ám. Trong ánh hoàng hôn lúc mới lên tàu, nàng nhìn thấy những thành phố, làng mạc nhỏ nhắn trông như những con thú hoảng hốt lao ngang qua cửa sổ, nhưng dần dần tất cả cảnh vật hòa lẫn vào nhau và tan biến đi trong làn sương mù dày đặc. Trong ngăn cupê hạng ba, ngoài nàng ra chẳng còn một ai khác, vì vậy nàng có thể tự cho phép mình được đuổi chân lên băng ghế. Chỉ đến lúc ấy Christine mới cảm thấy mệt mỏi rã rời. Nàng cố gắng suy nghĩ về tất cả những gì đã xảy ra nhưng tiếng gõ đều đều của bánh xe nện trên đường ray và sự đung đưa nhẹ nhẹ của toa tàu làm cho nàng không sao tập trung tư tưởng được. Ý thức trở nên mờ ảo như một đám sương mù, hai bên thái dương đau nhức, nàng quên hết mọi chuyện, thiếp đi trong một cơn mơ màng, dường như nàng đang bị nhốt kín trong chiếc bao tải tối om và chiếc bao tải ấy cứ lắc lư, lắc lư theo nhịp tàu chạy. Christine bỗng thấy cái cơ thể cứng đờ của mình bay lượn trong không gian, dưới thân nàng những bánh xe vẫn hối hả chuyển động và la hét ầm ĩ như bị ma đuổi, còn trên chiếc đầu bị lộn ngược của nàng thời gian vẫn vô hình lặng lẽ trôi qua. Sự mệt mỏi của Christine dường như đã hòa tan vào cái dòng chảy tối đen cuộn cuộn ấy, đến nỗi sáng hôm sau nàng bỗng giật mình hoảng sợ khi cánh cửa bị mở toang và một người đàn ông râu ria bờm sòm, vai rộng, vẻ mặt nghiêm nghị bước vào cupê. Phải mất một lúc lâu Christine mới tỉnh khỏi

cơ mê và nhận ra rằng người đàn ông mặc quân phục không có ý định làm điều gì độc ác đối với nàng, không định bắt và dẫn nàng đi mà chỉ đơn giản muốn kiểm tra hộ chiếu của nàng. Christine lóng ngóng lấy hộ chiếu từ túi xách ra. Người hiến binh đối chiếu bức ảnh dán trong hộ chiếu với khuôn mặt của chủ nhân bức ảnh đang tỏ ra xúc động, bối rối. Christine bỗng run bắn người lên. Ngay từ hồi chiến tranh nàng vẫn luôn bị một nỗi lo sợ kỳ lạ không sao ngăn nổi ám ảnh trong lòng, chỉ sợ mình đã vi phạm một trong những hàng ngàn điều luật nào đó. Nhưng người hiến binh đã nhã nhặn trao lại hộ chiếu rồi chào nàng và bước ra, nhẹ nhàng khép cửa lại. Bây giờ nàng lại có thể ngủ tiếp được nhưng nỗi lo sợ đã xua tan giấc ngủ. Christine bước đến gần cửa sổ và bất giác sửng người lại. Sau tấm kính lạnh ngắt như nước đá, vừa mới đây thôi còn là một bình nguyên trông như những làn sóng màu xám trải dài đến tận chân trời, vậy mà giờ đây (có lẽ lúc nàng ngủ thời gian như đã ngừng lại) những ngọn núi đá sừng sững như mọc lên từ dưới đất mà nàng chưa bao giờ nhìn thấy. Trước ánh mắt sợ sệt và đầy thán phục của nàng là dãy Alps kỳ vĩ. Vào chính lúc ấy những tia nắng đầu tiên trong ngày từ hướng đông xuyên qua hẻm núi làm lóe lên hàng triệu đốm sáng nhấp nháy trên đỉnh núi cao nhất. Ánh sáng chói lòa, không chút vẩn đục ấy làm nàng lóa mắt và bất chợt rung mình. Nhưng cũng chính tia sáng bất ngờ ấy đã làm nàng tỉnh hẳn. Bằng một động tác nhanh nhẹn, Christine kéo tấm kính xuống để có thể được tiếp xúc gần hơn với tất cả những điều kỳ diệu ấy, và ngay lúc đó, một luồng không khí tinh khiết, lạnh buốt thấm đượm mùi tuyết ập ngay vào chiếc miệng đang há ra vì kinh ngạc và tràn ngập vào buồng phổi của nàng. Chưa bao giờ Christine được hít thở một cách thỏa mãn luồng không khí nào trong sạch đến vậy. Bất chợt nàng vươn hai tay ra như muốn để cho ngậm không khí đầu tiên ấy nhanh chóng thấm sâu vào cơ thể. Và thế là bằng cả lồng ngực của mình,



nàng cảm thấy ngay được cái hơi lạnh đang chạy rần rật trong từng mạch máu. Thật là tuyệt diệu! Một cảm giác sảng khoái lan khắp cơ thể. Và chỉ đến lúc ấy, khi đã tỉnh táo và tươi tắn hoàn toàn, nàng mới bắt đầu ngắm nghía cảnh vật xung quanh, lần lượt từ bên trái sang bên phải. Christine thích thú chăm chú quan sát từ sườn núi đá hoa cương có những dải băng viền xung quanh đến những đỉnh cao thấp của dãy núi và càng nhìn nàng lại càng phát hiện thêm những chi tiết khác nhau nữa: Kia là thác nước tung bọt trắng xóa, đổ ào ào từ trên cao xuống thung lũng, chỗ khác có những ngôi nhà xinh xắn nằm giữa những vách đá cheo leo, ẩn mình trong những khe núi rộng trông giống như những chiếc tổ của lũ chim đại bàng đang ngạo nghễ chao lượn trên đỉnh núi cao ngất. Và bao trùm lên tất cả cảnh vật ấy là bầu trời xanh ngắt, quang đãng và huyền bí, tràn trề sức mạnh và niềm vui. Lần đầu tiên trong đời thoát khỏi cái thế giới nhỏ bé, chật chội của mình. Christine không thể nào rời mắt khỏi quang cảnh diệu kỳ, khỏi những tòa tháp bằng đá như vừa mọc lên sau một đêm. Có lẽ đã hàng ngàn năm nay những dinh lũy khổng lồ của tạo hóa vẫn ngự trị ở chốn đây và có lẽ sẽ còn vững vàng đứng đó hàng triệu, hàng tỷ năm nữa. Còn nàng, Christine, nếu không có chuyến đi tình cờ này chắc hẳn nàng sẽ chết, sẽ tan rã ra trong một nắm mồ mà không hề biết rằng trên đời lại có những điều kỳ diệu đến thế. Chưa bao giờ nàng nhìn thấy một cái gì tương tự và chắc gì đã dám mơ ước điều đó vì cuộc sống của nàng đã trôi qua theo một ngã khác: một cuộc sống vô vị, trong một mẫu không gian chỉ vừa rộng bằng một vớ tay, đủ để bước qua, bước lại. Trong khi đó chỉ cần vượt qua một khoảng cách bằng thời gian của một ngày đêm là bắt đầu một quang cảnh khác, đa dạng và khôn cùng. Và đột nhiên trong ý nghĩ dừng đọng, mê muội của nàng bỗng lóe lên một ý niệm rằng mình đã bỏ lỡ mất một cái gì đó trong cuộc sống đã qua. Trong những khoảnh khắc như vậy, cảm giác về sức mạnh vĩ đại

của những cuộc viễn du bỗng biến đổi hẳn và con người muốn gạt bỏ ngay lớp vỏ bọc cứng nhắc của những gì quen thuộc và ném ngay cái bản chất trần trụi của mình vào cơn lốc cuồng nhiệt của thiên nhiên.

Áp má vào tấm kính cửa sổ, Christine hoàn toàn đắm mình trong cảm giác mới mẻ lần đầu chột đến và với một sự háo hức kỳ lạ, ngắm mãi không chán cảnh vật đang hiện lên trước mắt. Chẳng còn một ý nghĩ nào của nàng quay về chốn cũ, nơi nàng đã ra đi. Nàng chẳng còn nhớ đến mẹ, đến công việc, xóm làng; nàng đã quên hẳn tờ bản đồ mà trên đó có thể đọc được tên từng ngọn núi, từng dòng suối đang lướt nhanh về phía thung lũng, ngay cả cái “tôi” hôm qua của mình nàng cũng quên hết. Nàng muốn uống đến giọt cuối cùng tất cả những gì nàng đang hưởng, nàng không muốn bỏ qua một chi tiết nào từ tấm panô vĩ đại đang liên tục đổi màu, để mỗi một khoảnh khắc của nó sẽ in mãi trong trí nàng. Christine muốn uống mãi, uống mãi, không rời môi luồng không khí băng giá thần tiên, thấm đượm mùi đỗ tùng, chính bầu không khí say nồng của vùng núi ấy làm cho tiếng đập của trái tim trở nên âm vang hơn, mạnh mẽ hơn. Bốn giờ liền, Christine cứ đứng mãi nơi cửa sổ, không rời một bước, quên hẳn cả thời gian cho đến khi tàu dừng và người trưởng toa, thông báo tên ga bằng một giọng kỳ lạ không thể lẫn vào đâu được, nàng mới giật mình hoảng hốt.

Lạy chúa tôi, - phải cố gắng lắm Christine mới tỉnh lại sau giấc mộng ngọt ngào vừa qua, - nàng đã đến nơi mà chưa kịp suy nghĩ về điều gì cả: nàng sẽ chào hỏi di ra sao đây, nàng sẽ nói gì lúc gặp mặt. Christine vội vã xách va li, cầm chiếc ô, - chỉ mong đừng quên cái gì! - và theo dòng người bước ra. Những người phu khuân vác chờ tàu đến, đội những chiếc mũ nhiều màu, đứng thành hàng dài, nghiêm nghị như những hàng quân, giờ bỗng sôi nổi hẳn lên, tỏa đi

khắp nơi, sẵn đón hành khách. Khắp mọi chỗ vang lên những tiếng chào hỏi ấm ã và tên những khách sạn. Nhưng chẳng có ai ra đón Christine. Nàng bối rối nhìn quanh, cảm thấy tức thở vì hồi hộp. Nàng tìm mãi nhưng vô hiệu, chẳng có ai ra đón nàng cả. Mọi hành khách đều có người ra đón hoặc tự mình biết phải đi đâu chỉ riêng nàng là không biết. Christine đứng một mình bơ vơ. Hành khách vừa xuống tàu tụ tập quanh những chiếc xe hơi của các khách sạn thành một dãy dài sặc sỡ như một khẩu đội chuẩn bị bước vào vị trí xạ kích. Sân ga vắng dần và vẫn như trước, chẳng có ai đến đón nàng. Có lẽ họ đã quên. Dì nàng không đến, có thể bà đã rời khỏi thành phố hoặc bị đau gì đó. Và chắc chắn là bà đã đánh điện cho nàng để hoãn chuyến đi lại, nhưng có lẽ điện đến quá chậm. Lạy chúa tôi, không biết có đủ tiền để quay về không! Thu hết sức lực còn lại, nàng bước đến chỗ người nhân viên phục vụ trên vành mũ có in hàng chữ vàng “Palace Hotel” và bằng một giọng yếu ớt nàng hỏi trong khách sạn của họ có vợ chồng ông bà van Boolean đang nghỉ lại hay không. “Sao lại không, sao lại không.” - Con người Thụy Sĩ trán dô long trọng trả lời bằng âm họng và đúng là ông ta được lệnh đi đón một tiểu thư ở ga. Nàng chỉ việc đưa hóa đơn hành lý cho ông còn mình có thể lên xe về khách sạn. Christine đỏ bừng mặt. Chỉ đến bây giờ nàng mới nhận ra vẻ nghèo nàn của mình và chính điều đó làm cho nàng đau xót, bởi lẽ trên tay nàng chỉ là chiếc va li nhỏ bằng mây tàn tạ bên cạnh những chiếc rương to tướng, mới toanh như lấy từ trong tủ kính ra lấp lánh kim loại của đai, khóa, bên cạnh những chiếc va li màu sắc sặc sỡ bằng những loại da quý như da cừu non, da cá sấu hay da rắn. Trong khoảnh khắc nàng bỗng nhìn thấy giữa nàng và những hành khách kia có một khoảng cách rất lớn. Nàng bỗng thấy bối rối, nhưng cần phải nghĩ ra một cách chống chế nào đây và ngay lúc ấy nàng quyết định:

- Số hành lý còn lại của tôi sẽ đến sau.

- Nếu vậy thì chúng ta có thể về được rồi. - Người nhân viên mặc bộ đồng phục sang trọng tuyên bố rồi mở cửa xe buýt (ơn chúa, ông ta không hề tỏ ra ngạc nhiên hay khinh thị gì cả).

Nếu con người cảm thấy xấu hổ vì một việc gì đó, cho dù đó là một việc rất nhỏ được giấu kín nơi tận cùng của tiềm thức thì tất cả mọi dây thần kinh vẫn cứ bị đụng đến và chỉ cần một sự gợi nhớ thoáng qua, một ý nghĩ vô tình chợt đến đã từng làm người đó phải xấu hổ thì giờ đây lại bắt người đó phải trải qua nỗi đau ấy một lần nữa. Cú va chạm đầu tiên đó đã làm cho Christine mất đi vẻ hồn nhiên vốn có. Nàng lúng túng bước trong khoang xe tối mờ mờ và bất giác giật bắn người khi nhận ra trong xe không chỉ có mình nàng. Nhưng chẳng thể nào quay lui được nữa. Nàng đành bước qua những cặp chân bắt mắt dĩ phải rụt vào để nhường đường cho nàng, trong mùi nước hoa và mùi da thuộc của những chiếc va li sang trọng bốc lên nồng nặc để bước đến dãy ghế cuối xe. Nàng sụp mắt xuống, rụt đầu lại như bị cảm lạnh, khép nép đi dọc theo xe, bối rối thốt lên “xin lỗi” mỗi khi bước ngang qua một cặp chân nào đó, dường như bằng chính sự lễ độ ấy nàng xin phép mọi người hãy tha lỗi cho việc có mặt của mình. Tuy nhiên chẳng có ai đáp lời nàng cả. Hoặc là việc đánh giá của mười sáu cặp mắt kia đối với nàng đã kết thúc chẳng hay ho gì, hoặc là những khách hàng ấy - các nhà quý tộc Rumani đang âm ỉ tán chuyện bằng một thứ tiếng Pháp hổ lốn, - chẳng thèm để ý đến một sinh vật đáng thương đang lạng lẽ lẩn vào góc xe như một chiếc bóng. Sau khi đã đặt chiếc va li lên đầu gối - để ở chỗ khác nàng không dám - Christine thu người lại để tránh những cặp mắt giễu cợt của mọi người. Suốt cả đoạn đường, nàng không một lần dám ngước mắt lên, chỉ chăm chăm nhìn xuống sàn xe. Nhưng những đôi giày sang trọng của đám phụ nữ ngay lập tức nhắc nàng nhớ đến đôi giày thô kệch của mình. Christine bối rối liếc lên những cặp đùi phụ nữ cân đối, kệnh kiệu bắt chéo lên nhau

dưới những tấm áo choàng bằng lông chồn bạc xòe rộng và những đôi bít tất đàn ông ló ra dưới quần gôn. Những thứ trang phục thuộc “hạ tầng cơ sở” ấy làm cho nàng toát mồ hôi. Nàng sẽ xử sự ra sao giữa những người có vẻ ngoài lịch lãm như thế? Dù có nhìn đâu nàng cũng luôn luôn cảm thấy một nỗi chua xót. Đây, chẳng hạn như cô bé mười bảy tuổi cạnh nàng đang ôm trên đùi con chó Nhật lông lá bù xù, kêu ăng ẳng. Tấm vải phủ trên mình con chó Nhật cũng là một thứ vải len đắt tiền có thêu những hoa tự cầu kỳ, còn bàn tay búp măng của cô gái đang vuốt ve bộ lông xù của con chó thì lấp lánh ánh kim cương với những móng tay hồng hồng được chăm chút cẩn thận. Ngay cả những chiếc gậy đánh golf dựng ở góc xe trông cũng có vẻ sang trọng trong những chiếc bao mới tinh làm bằng một thứ da mịn màu kem sữa, còn những chiếc ô dựng cầu thả cạnh đó cũng có những tay nắm khác lạ, chẳng cái nào giống cái nào. Bất giác Christine đưa tay giấu cái cán ô làm bằng một loại sừng rẻ tiền của mình lại. Chỉ mong sao đừng có ai nhìn về phía nàng, đừng có ai để ý đến nàng. Giờ đây Christine phải chịu đựng nỗi chua xót vì tất cả những gì lần đầu tiên trong đời nàng nhìn thấy! Người thiếu nữ bất hạnh càng cúi thấp đầu xuống, cố không để ai chú ý đến mình và mỗi lần nghe thấy những tiếng cười rộ lên ngay bên cạnh, nàng có cảm giác như bị kiến bò trên lưng. Mặc dù vậy Christine cũng chẳng dám ngước mắt lên để nhìn xem những tiếng cười ấy có liên quan đến mình hay không.

# KHÁT VỌNG ĐỔI ĐỜI

Stefan Zweig  
[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 8

Nhưng rồi những giây phút nặng nề ấy cũng trôi qua. Dưới bánh xe vang lên tiếng sỏi lạo xạo và chiếc xe quành vào cổng khách sạn. Vừa nghe thấy tiếng còi hơi đột ngột vang lên như tiếng chuông báo hiệu ngoài sân ga, đám phu khuân vác quần áo sặc sỡ cùng với đám bồi chạy vội đến cửa xe. Đi sau đám người ấy - địa vị bắt buộc phải như vậy - là người quản lý trưởng khách sạn trong bộ lễ phục màu đen với mái tóc rẽ ngôi chính giữa. Vật đầu tiên lao ra khỏi xe là con chó cảnh lông xù. Vừa nhảy xuống đất nó liền chồm lên, rũ lông loạn xạ. Sau đó đến lượt các bà, các cô vừa bước ra vừa tiếp tục trò chuyện, vừa đưa tay nhấc cao vạt áo choàng để lộ ra những bắp chân thon chắt như những vận động viên thể thao, để lại sau lưng mùi nước hoa nồng nặc. Mặc dù theo phép lịch sự, những người đàn ông phải nhường cho cô gái đang lúng túng đứng lên ra trước, nhưng hoặc là họ đã xác định đúng nguồn gốc xuất thân của cô gái hoặc là không nhận ra cô. Dù sao thì họ vẫn bước ra và tiến về phía người quản lý trưởng mà không nhìn về phía cô. Christine lúng túng ngồi nguyên chỗ cũ với chiếc va li bằng mây đan mà giờ đây nàng vô cùng căm ghét. Cứ để cho họ đi ra xa chút nữa, như vậy mọi người sẽ ít chú ý đến mình hơn, nàng thầm nghĩ. Nhưng Christine đã chần chừ quá lâu, đến nỗi khi ra đến bậc lên xuống thì người đàn ông mặc lễ phục đã quay vào với các vị khách Rumanian còn đám bồi thì đang xằng xái xách những thứ đồ nhẹ, những người phu khuân vác theo mùa thì tất bật với những chiếc rương nặng trên nóc xe, thành ra chẳng có ai trong số họ chạy đến đón nàng, chẳng

có ai để ý đến nàng. Có lẽ họ cho mình là một đứa đầy tớ nào đó, nàng nghĩ và cảm thấy một nỗi sỉ nhục sâu sắc, may ra thì họ cho mình là đứa ở của một trong số các bà vừa xuống xe. Đám khu khuân vác chạy đi chạy lại quanh nàng với thái độ hoàn toàn dừng dưng, dường như chính nàng cũng chỉ là một kẻ như họ. Christine không thể kiên nhẫn đứng mãi đây, nàng thu hết sức lực còn lại bước vào gian tiền sảnh và tiến thẳng đến chỗ người quản lý khách sạn.

Người quản lý đang bận rộn tất bật. Lẽ nào Christine lại dám nói chuyện với ông ta, người thuyền trưởng của chiếc tàu sang trọng đang uy nghi đứng sau quầy, cương quyết lèo lái con tàu trong cơn bão tố của những câu hỏi tới tấp trút xuống. Mười lăm vị khách đang chờ sự quyết định của con người quyền lực vô song ấy. Một tay ông ta đang ghi chép gì đó còn tay kia nhắc ống nghe lên, quay phải, quay trái trả lời các câu hỏi và theo cách ra hiệu của mình, bằng cái gật đầu hay ánh mắt - đám bồi chạy túa đi các ngã. Và nếu trước mặt con người máy toàn năng oai vệ, thần kinh lúc nào cũng căng thẳng ấy mà các vị khách quyền thế còn phải đứng chờ thì nói gì đến cô gái rụt rè, ngớ ngẩn kia? Đối với Christine, con người uy quyền đang đứng giữa cái hỗn độn ấy quả là cao xa vời vợi. Nàng đành phải lùi vào góc phòng chờ cho đến khi cảnh ồn ào lắng xuống. Nhưng chiếc va li đáng ghét mỗi lúc mỗi nặng thêm trên tay nàng. Christine đưa mắt nhìn quanh cố tìm một chiếc ghế trống để đặt nó xuống. Vào đúng lúc ấy nàng cảm thấy - có lẽ vì quá xúc động mà nàng tưởng tượng ra như thế chẳng, - hình như có mấy người ngồi trong chiếc ghế bành gần đây đang nhìn nàng bằng ánh mắt mỉa mai và vừa mỉm cười vừa thì thầm trao đổi gì đó. Chỉ một chút nữa thôi là Christine sẽ đánh rơi chiếc va li khôn nạn vì mấy ngón tay bỗng mỗi rã rời. Nhưng vào chính cái giây phút khắc nghiệt đó, một người đàn bà còn trẻ, ăn mặc rất trang nhã, có mái tóc vàng

một cách giả tạo, cương quyết bước thẳng đến chỗ nàng và sau khi đã chăm chú quan sát liền cất tiếng hỏi:

- Có phải cháu đấy không, Christine?

Và khi cô cháu gái vừa kịp thở phào nhẹ nhõm, chưa kịp nói “vâng” thì người dì đã nhẹ nhàng ôm lấy hai vai nàng và hôn nhẹ lên má, để lại một mùi phấn thơm nồng nặc. Sau những giờ phút đơn độc khổ sở, Christine sung sướng cảm thấy một tình cảm gần gũi, thân thuộc đến nỗi nàng nồng nhiệt ngả hẳn vào vòng tay của bà dì. Người đàn bà tiếp nhận cử chỉ đó như là biểu hiện của tình cảm ruột thịt triu mến, cũng tỏ ra xúc động không kém. Bà nhẹ nhàng vuốt ve đôi vai run rẩy của nàng:

- Ô, dì mừng biết bao vì cháu đã đến. Dượng Anthony và dì đều rất mừng. - và nắm lấy tay nàng bà nói tiếp: - Nào đi thôi, dĩ nhiên là cháu phải sửa soạn lại trang phục một chút. Chắc tàu xe ở Áo không được đầy đủ tiện nghi cho lắm phải không. Cứ yên tâm sửa soạn, chỉ có điều đừng lâu quá. Người ta đã rung chuông báo giờ ăn rồi đấy mà dượng Anthony thì không thích phải đợi đâu, ông ấy có cái nhược điểm như vậy... À mà dì đã chuẩn bị mọi thứ cho cháu rồi, người gác cửa sẽ đưa chìa khóa phòng cho cháu ngay bây giờ. Nhanh lên nhé. Chẳng cần phải mặc trang phục lộng lẫy lắm đâu, giờ ăn trưa ở đây ai muốn ăn mặc ra sao cũng được.

Bà dì vừa giơ tay ra hiệu, một người bồi mặc đồng phục vàng chạy đến nhắc ngay cái va li và cái ô rồi chạy đi lấy chìa khóa. Thang máy nhẹ nhàng đưa Christine lên tầng ba. Đến giữa hành lang, người bồi mở cửa phòng của nàng. Christine bước vào. Và ngay ngưỡng cửa nàng đã giật mình sửng lại như bị va đầu vào đá. Bởi lẽ dù có mong ước đến đâu thì người nữ nhân viên bưu điện của làng Klein-Reifling vốn đã quen với cảnh nghèo khổ, không thể



nào ngay lập tức tin được rằng căn phòng này lại dành cho nàng. Căn phòng sang trọng, rộng rãi, sáng đến chói mắt, tường bôi giấy sặc sỡ với cánh cửa trước mặt mở ra ban công, trông như một con thuyền bằng pha lê trong thác nước rục rờ màu sắc. Ánh sáng chiếu khắp gian phòng làm cho mỗi một đồ vật càng trở nên đẹp đẽ trong dáng vẻ tự nhiên của nó. Những thứ đồ đạc bằng gỗ đánh véc ni bóng loáng, nổi bật những đường nét tinh xảo, dường như chúng không phải làm bằng gỗ mà bằng pha lê, trên những đồ bằng đồng thau và trên kính cửa những giọt nắng vui vẻ nhảy nhót lung linh, còn tâm thảm dệt hoa đẹp đẽ trong nhà là một thảm cỏ sống động. Đó chẳng phải là một căn phòng mà là một buổi sáng thiên đường rạng rỡ. Lóa mắt và sửng sốt vì tất cả những sắc màu kỳ diệu ấy, Christine bất giác đứng lại cho đến khi tim bót đập trong lồng ngực sau đó nàng vội vã đóng cửa lại, trong lòng gợn chút băn khoăn. Cảm giác đầu tiên của nàng là kinh ngạc: lẽ nào trên đời này lại có những ấy màu sắc huy hoàng và tráng lệ đến thế! Ý nghĩ tiếp theo của nàng - một ý nghĩ luôn luôn gắn chặt với những ước mơ không thành - là tất cả những thứ ấy đáng giá bao nhiêu tiền, chắc là nhiều tiền, chắc là nhiều lắm, nhiều kinh khủng! Có lẽ chỉ một ngày sống ở đây cũng đáng giá hơn cả một tuần, không phải một tuần mà cả một tháng lương của nàng. Christine bối rối, - có ai dám coi đây là nhà của mình được - đưa mắt nhìn khắp gian phòng và thận trọng đặt một chân lên tấm thảm rồi đến chân kia. Sau đó với một sự tò mò và thán phục, nàng ngắm nghía hết thứ này đến thứ khác. Đầu tiên nàng nhẹ nhàng sờ nắn chiếc giường; chẳng lẽ chính nàng sẽ được ngủ trên chiếc giường này, trên những tấm ra mới tinh, trắng toát và mát lạnh này. Còn tấm chăn nhồi lông nhẹ tênh, mềm mại với những bông hoa thêu bằng chỉ tơ, cầm trên tay nhẹ như lông hồng. Và chiếc công tắc cạnh giường, chỉ cần ấn nhẹ ngón tay là ngọn đèn bùng lên tỏa ra một quầng sáng hồng hồng, dễ chịu. Hết phát hiện

này đến phát hiện kia: chiếc bồn sứ rửa mặt trắng bóng với những vòi nước mạ kền sáng loáng, chiếc ghế bành êm và sâu đến nỗi đã ngồi vào khó mà nhấc người lên nổi, những thứ đồ gỗ quý đánh véc ni làm tăng thêm vẻ hài hòa cho lớp giấy bồi tường màu xanh biếc, còn trên mặt bàn là bốn bông tử đinh hương màu sắc khác nhau, cắm trong chiếc bình cao như đang chào mời vị khách - mà ngay cả chiếc bình pha lê cũng có kém gì về màu sắc. Quả là một cảnh sang trọng thần tiên mà trí tưởng tượng của nàng dù có phong phú đến đâu cũng không thể nghĩ ra nổi. Và tất cả những thứ đó đang hiện diện trước mặt nàng đây, nàng có quyền sử dụng chúng, cả ngày, cả tuần, cả hai tuần nữa. Đắm mình trong cảm giác thích thú, Christine trở nên bối rối như một kẻ đang yêu: đi từ đồ vật này tới đồ vật kia, sửng sốt sờ nắn từng thứ một, cho đến lúc nàng bỗng sững lại suýt ngã, như vừa giẫm phải con rắn. Sự việc té ra là như thế này: khi nàng vô tình mở cánh cửa tủ lớn gắn vào tường, nàng không ngờ rằng mặt sau cánh cửa có gắn một tấm gương lớn và ngay lúc ấy - giống như một con quỷ nhỏ thè chiếc lưỡi đỏ lòm nhảy xổ ra khỏi chiếc hộp đồ chơi - từ trong tấm gương một hình dạng to bằng người thật đang chăm chú nhìn nàng. Christine kinh hoàng nhận ra chính bản thân mình trong cái hiện thực khắc nghiệt ấy - cái vật thể thô tục duy nhất trong cảnh sang trọng này. Chiếc áo bành tô nhàu nát màu vàng chóa, chiếc mũ rơm rúm ró và một vẻ mặt bối rối, - cảnh tượng ấy làm cho nàng bị chấn động sâu sắc. Hãy rút khỏi nơi đây, đồ xỏ lá! Không được làm vấy bẩn căn phòng lịch sự này! Hãy trở về ngay với địa vị của nhà người! - Dường như chính tấm gương đang thét vào mặt nàng như vậy. Mà đúng ra thì làm sao ta lại dám cho phép mình sống trong một căn phòng như thế này, trong một khách sạn như thế này? - Christine chán nản tự hỏi. - Thế mà dì lại còn nói chẳng cần trang phục lộng lẫy lắm đâu, dường như mình có những thứ trang phục ấy vậy! Không, mình sẽ không xuống dưới

nữa, mình sẽ ở lại đây. Tốt nhất là mình nên quay trở về. Nhưng mình còn biết trốn đi đâu, mà liệu có cách nào trốn đi không? Bà dì chắc chắn sẽ tóm ngay được mình và sẽ nổi giận. Bất giác Christine vội vã rời khỏi tấm gương và bước ra ban công. Nàng run rẩy bám chặt vào lan can và nhìn xuống dưới. Nếu ta lao đầu xuống - và thế là mọi chuyện chấm dứt.

# KHÁT VỌNG ĐỔI ĐỜI

Stefan Zweig  
[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 9

Nhưng ngay lúc ấy ở dưới vọng lên tiếng chuông giục giã. Lạy chúa tôi! Christine bỗng nhớ ra dì và dượng đang đợi nàng ở phòng tiền sảnh, thế mà nàng còn dềnh dàng ở đây. Và thế là không kịp rửa ráy. Không kịp cởi chiếc áo bành tô đáng nguyên rửa mà bà chỉ đã mua trong dịp bán đấu giá, nàng run rẩy mở vội chiếc va li lấy ra mấy thứ đồ lót bọc trong tấm vải cao su. Nhưng khi Christine đặt bánh xà phòng thô kệch cùng với chiếc bàn chải sứt sọc bằng gỗ và mấy thứ đồ vật khác được mua bằng cái giá rẻ mạt lên chiếc giá sạch bong bằng pha lê, nàng bỗng cảm thấy dường như mình lại đang phô bày sự nghèo nàn của tầng lớp tiểu thị dân trước cặp mắt soi mói, khinh bỉ của ai đó. Người hầu phòng sẽ nghĩ sao khi nhìn thấy tất cả những thứ ấy. Chắc hẳn chị ta sẽ kể cho đám bạn của mình về con bé ăn mày với một giọng nhạo báng. Rồi bọn họ lại kể cho những người khác nghe nữa và thế là cả khách sạn sẽ biết hết. Còn nàng, ngày nào cũng sẽ phải cụp mắt đi ngang qua chỗ họ và sẽ phải nghe thấy những tiếng cười khúc khích sau lưng. Không, trong việc này dì nàng cũng chẳng giúp gì được, điều ấy cũng chẳng giấu được ai và sẽ lan truyền khắp chốn. Trong mỗi bước đi của nàng thế nào cũng để lộ những nhược điểm này khác và quần áo, giày dép của nàng chỉ càng phơi bày cảnh nghèo nàn trước mặt mọi người mà thôi. Đúng như thế, nhưng cần phải nhanh lên mới được vì bà dì đang đợi, còn ông dượng, theo lời bà dì nói lại không thích phải chờ đợi. Trời đất ơi, làm sao bây giờ? Biết mặc cái gì đây? Ý nghĩ đầu tiên của nàng là mặc chiếc áo màu xanh lá cây bằng tơ

nhân tạo mà nàng đã mượn của chị gái. Nhưng chiếc áo mà hôm qua ở Klein-Reifling nàng còn cho là đẹp nhất trong tất cả quần áo của mình thì hôm nay cảm thấy thật là tầm thường, xấu xí. Có lẽ tốt hơn nên mặc chiếc áo trắng giản dị kia, nó sẽ không gây nên sự chú ý của mọi người và nếu nàng cầm theo mấy bông hoa trong lọ và giữ chúng trước vạt áo thì có lẽ bó hoa rực rỡ ấy sẽ đánh lạc hướng sự chú ý đối với nàng. Sau đó, Christine sụp mắt xuống, gần như ngưng thở vì sợ hãi chạy vội xuống cầu thang vào phòng tiền sảnh, đuổi kịp mấy người đi trước. Khuôn mặt tái mét, mắt không còn giọt máu, đầu óc choáng váng, đau nhức, Christine có cảm giác như mình đang bay xuống vực thẳm.

o O o

Vừa bước vào phòng tiền sảnh, Christine nhìn ngay thấy bà dì. Lạ thật, - người đàn bà vừa nghĩ vừa bước về phía cô cháu gái, - Có chuyện gì xảy ra với con bé thế không biết? Lúc thì đi, lúc thì chạy, lại né tránh mọi người, nó xấu hổ chẳng? Quả là một con bé dễ xúc động. Đúng ra trước đó mình phải tìm hiểu kỹ hơn về nó mới phải! Trời đất ơi, bây giờ nó lại đứng lù lù như một con ngốc giữa cửa thế kia. Có thể con bé bị cận thị hay trong người có gì không ổn chẳng?

- Nào, có chuyện gì thế cháu? Sao mặt lại tái mét thế kia. Cháu không được khỏe à?

- Không ạ, không ạ. - Christine đáp ứng thốt lên và càng lúng túng hơn nữa. Có biết bao nhiêu người trong tiền sảnh, còn cái bà mặc bộ đồ đen đang cầm chiếc kính tay[6] hình như đang nhìn về phía nàng. Có lẽ bà ta để ý đến đôi giày thô kệch, tức cười của mình chẳng.

- Nào, đi thôi, đi thôi, cô bé, - bà dì nói rồi nắm lấy tay nàng, hoàn toàn không nghi ngờ rằng mình đã giúp rất nhiều cho cô cháu gái đang sợ chết khiếp. Bởi lẽ chính nhờ cử chỉ ấy mà cuối cùng Christine đã tìm thấy một chỗ dựa, một chốn nương thân khi bước đằng sau bà dì một chút. Còn bà dì, khi ôm đưa cháu đi bên cạnh đã che khuất nàng trước mặt mọi người bằng thân hình, bằng bộ áo váy và bằng dáng điệu của mình. Nhờ có dì dẫn đi nên Christine đã yên ổn băng qua phòng ăn đến bên chiếc bàn nơi ông dượng Anthony mập mạp đang đứng đợi chờ họ. Ông đứng dậy, hai cặp má chảy xệ biến thành một nụ cười hiền lành, đôi mắt sáng tiêu biểu của người Hà Lan với mí mắt hồng hồng vui vẻ ngắm nghía người cháu gái. Ông chìa cho nàng bàn tay to, nặng nề vì làm việc nhiều. Ông cảm thấy sung sướng vì không phải đợi hai dì cháu bên chiếc bàn đã bày biện sẵn sàng nữa, ông thích ăn ngon và ăn no. Mọi trở ngại làm ảnh hưởng đến công việc này ông không thể nào chịu nổi và ngay từ hôm qua, trong thâm tâm ông đã lo sẽ phải gặp một con bé thượng lưu, vô công rồi nghề, khó chịu, lúc nào cũng ba hoa và tuôn ra những câu hỏi làm ảnh hưởng tới bữa ăn của ông. Nhưng giờ đây, nhìn cô cháu gái nhọt nhọt, e thẹn và khá hấp dẫn trong vẻ bối rối của mình, ông cảm thấy yên lòng và ngay lập tức rút ra kết luận rằng với cô bé này có thể sẽ dễ dàng thỏa thuận về mọi việc.

- Việc đầu tiên là ăn đã, sau đó hãy nói chuyện, - ông dịu dàng, thân ái khuyến khích cô gái.

Người con gái gầy gò và e thẹn đến nỗi không dám ngược cả mắt lên đã làm ông thích thú. Cô bé không hề giống chút nào với những cô gái dạn dĩ ở bên kia đại dương mà ông không thể nào chịu nổi, bởi lẽ lúc nào họ cũng kè kè bên những chiếc máy hát, đi đứng nghênh ngang. Những hành động như vậy, phụ nữ ở đất nước Hà Lan của ông không bao giờ cho phép mình làm. Bất giác ông

chép miệng rồi nghiêng người trên bàn, tự tay rót cho nàng một ly rượu nho sau đó ra hiệu cho người hầu bàn mang bữa trưa đến.

Người hầu bàn có khuôn mặt dài ngoằng, bệ vệ, cổ tay áo hồ bột cứng ngắc. Lạy Chúa tôi, ông ta bày ra những món ăn kỳ dị làm sao, những thứ đồ nhắm lạ lùng, chưa bao giờ nàng nhìn thấy: những trái ôliu ướp lạnh, những đĩa salad sắc sỡ, những con cá lấp lánh màu ánh bạc, cả một núi áctisô, món kem lạ lùng không sao hiểu nổi, những lát patê gan ngỗng mịn màng, những khoang cá hồi màu hồng nhạt - những thứ sơn hào hải vị ấy được chế biến rất tinh tế và chắc hẳn sẽ tan ngay trong miệng. Nhưng trong hàng đồng những bộ đồ ăn bày sẵn trên bàn kia biết dùng thứ nào để ăn các món mỹ vị ấy? Dùng chiếc thìa nhỏ hay chiếc thìa tròn; dùng chiếc dao bé tí xinh xắn hay chiếc dao to bản? Cần phải cắt và lấy những món ăn như thế nào để khỏi lộ ra rằng đây là lần đầu tiên trong đời, nàng bước chân vào một khách sạn sang trọng như thế này, trước mặt những người đã trả tiền cho những món ăn ấy và những người ngồi bàn bên cạnh, dày dặn kinh nghiệm? Làm cách nào để tránh khỏi những sơ suất thô thiển. Để tranh thủ thời gian, Christine chậm rãi mở chiếc khăn ăn ra và kín đáo quan sát đôi tay của bà dì để nhất nhất làm theo mọi cử động của bà. Tuy nhiên trong lúc ấy nàng lại phải lắng nghe những câu hỏi thân tình của ông dượng, - phải hết sức chăm chú lắng nghe, bởi lẽ ông dượng nói một thứ tiếng Đức đặc sệt giọng Hà Lan, thỉnh thoảng lại chêm thêm mấy từ tiếng Anh. Christine lại buộc phải cố gắng hết sức để chẳng những chỉ chiến đấu trên hai mặt trận ấy mà còn để vượt qua được cảm giác về sự thấp kém của mình, trong lúc từ sau lưng nàng cứ vẳng lên những tiếng xì xào và nàng cho rằng có lẽ những người ở bàn bên đang ném về phía nàng những ánh mắt châm chọc hoặc thương hại. Nỗi lo sợ để lộ ra sự thấp kém và ngớ ngẩn trước mắt dì dượng, trước mắt người hầu bàn và các thực khách đang ngồi trong phòng ăn,

đồng thời lại muốn tỏ ra vui vẻ, vô tư đã làm cho thần kinh của Christine căng thẳng hết mức, đến nỗi nàng có cảm giác nửa giờ ngồi sau bàn ăn như kéo dài vô tận. Tuy nhiên nàng cũng chịu đựng được cho tới lúc dùng món tráng miệng. Cuối cùng, bà dì tuy không đoán được nguyên nhân song cũng nhận ra vẻ bối rối của nàng:

- Trông cháu có vẻ mệt mỏi lắm, cô bé ạ. Mà cũng đúng thôi vì suốt đêm phải ngồi trong những toa tàu châu Âu khốn khổ. Nhưng không sao cả, cháu đừng e ngại gì hết, cứ nằm nghỉ khoảng một giờ rồi sau đó chúng ta sẽ đi dạo một chút. Chẳng đi đâu mà vội, đừng Anthony bao giờ cũng nghỉ ngơi sau bữa ăn trưa. - Vừa đứng dậy bà vừa nắm tay cô cháu gái. - Ta đi thôi, dì sẽ đưa cháu về phòng. Cứ nằm nghỉ một lát là tỉnh dậy sẽ khỏe khoắn ngay thôi, khi đó chúng ta sẽ dạo chơi thoải mái.

Christine hít một hơi thật sâu và thầm cảm ơn bà dì. Được giấu mình một giờ trong phòng có nghĩa là Christine đã lợi được một giờ để chuẩn bị.

- Thế nào, mình có thích cô bé ấy không? - vừa bước vào phòng bà dì đã hỏi ngay ông Anthony lúc ấy vừa đi vừa cởi áo vét và áo gi-lê.

- Rất dễ thương, - ông chồng mập mập ngáp một cái rồi nói: - một khuôn mặt thành Vienna rất dễ thương... Bà đưa cho tôi cái gối... Đúng là một cô bé rất dễ thương và khiêm tốn. Chỉ có điều, tôi cảm thấy là cô bé ăn vận hơi nghèo nàn... Tôi chẳng biết diễn tả như thế nào cho chính xác... Ở đất nước chúng ta từ lâu mọi người không ăn mặc như thế nữa... Nếu bà định giới thiệu nó là cháu của mình với mọi người thì phải cho nó ăn mặc đàng hoàng hơn mới được... Bà có thể cho nó mượn một số quần áo của mình được chứ?



- Mình thấy đấy, tôi đã cầm chìa khóa tử đây. - bà van Boolean mỉm cười nói - Chính tôi cũng hết hồn khi nhìn thấy nó giữa đám khách mới đến, ngay từ khi nó còn đứng ngoài sân kia... Vâng, đúng là một cảnh tượng làm tổn hại thanh danh vô cùng. À mà mình không nhìn thấy chiếc áo bành tô của nó nhỉ, vàng chóc như lòng đỏ trứng gà ấy, một mẫu hàng độc đáo dành riêng cho những cửa hiệu chuyên bán những đồ kỳ quái của bọn da đỏ... Con bé khốn khổ, giá mà nó hiểu được cơ chứ... tất cả bọn họ ở nước Áo đã bị phá sản hoàn toàn vì cuộc chiến tranh khốn nạn vừa qua, chính mình đã nghe nó kể đấy - chưa bao giờ đi quá thành Vienna đến ba dặm, chưa bao giờ được tiếp xúc với mọi người... Con bé khốn khổ, có thể nhận ra ngay là nó rất bỡ ngỡ với môi trường ở đây, đi đứng cứ như bị ma đuổi ấy... Thôi được rồi, tôi sẽ chuẩn bị trang phục cho nó theo đúng phép lịch sự, đồ đạc của tôi mang theo cũng khá nhiều, nếu có thiếu thứ gì tôi sẽ mua ở cửa hàng của người Anh. Sẽ chẳng có ai phát hiện ra chuyện gì đâu, mà tại sao lại không cho phép nó được tận hưởng khoái lạc dù chỉ một hai tuần, thật là một con bé khốn khổ.

Và trong khi ông chồng mệt mỏi đang thiếp đi trong chiếc đi văng rộng thì bà van Boolean xem xét lại hai chiếc rương quần áo của mình ở phòng ngoài. Hai chiếc rương cao nề nghện đến tận trần nhà. Trong hai tuần lễ ở Paris bà van Boolean chẳng những chỉ quan tâm đến các viện bảo tàng mà còn rất chú ý đến những tiệm may y phục phụ nữ. Trên tay bà giờ đây là những bộ đồ bằng nhiễu Trung Quốc, hàng tơ lụa bằng vải batic. Bà lôi từng đồng áo cánh và váy dài ra, sờ nắn, lật qua lật lại dưới ánh sáng, xem chúng nhẹ hay nặng, đếm lại một lần nữa, rồi đặt vào chỗ cũ. Những ngón tay thành thạo của bà thích thú dạo chơi trên những súc vải và những chiếc váy màu đen, mịn màng, bền chắc trước khi quyết định đưa những thứ đó cho Christine. Cuối cùng trên chiếc ghế bành xuất

hiện một đồng áo váy mỏng tang cùng với tất chân và đồ lót lấp lánh màu sắc. Bà ôm tất cả mớ đồ đặc nhẹ tênh ấy bằng một tay và mang đến phòng cô cháu gái. Bà nhẹ nhàng hé cửa rồi bước vào phòng, nhưng trong giây phút đầu tiên bà có cảm giác trong phòng không có người. Cửa sổ mở rộng, trên chiếc ghế bành không có ai, bên chiếc bàn viết cũng vậy. Bà định đặt đồng quần áo xuống ghế thì bỗng nhận ra Christine đang ngủ trên chiếc đi-văng. Vì chưa quen và quá bối rối, cô gái đã hấp tấp uống khá nhiều rượu vang, trong khi đó thì ông dượng tốt bụng lại có ý muốn trêu nàng thành ra cứ rót luôn tay và thế là giờ đây đầu óc nàng quay cuồng. Christine đã định ngồi trên đi-văng để suy nghĩ về tất cả mọi chuyện nhưng trạng thái mơ màng nhanh chóng ập đến và nàng đành ngả người lên những chiếc gối rồi thiếp đi lúc nào không biết.

Hình dạng của một con người đang ngủ, nhất là vẻ mặt yếu đuối, bất lực của người đó luôn luôn gợi lên những ấn tượng dễ làm ta xúc động hoặc tức cười. Người dì đã mỉm lòng thật sự khi nhẹ chân bước đến gần Christine. Trong giấc mơ nàng vẫn e thẹn áp hai tay lên ngực dường như đang định chống đỡ một chuyện gì vậy? Cái tư thế rất trẻ con ấy với chiếc miệng hơi hé hé có vẻ sợ sệt đã gây được sự đồng cảm trong lòng bà van Boolean. Hàng lông mày hơi dướn lên có cảm giác như nàng đang mơ thấy một chuyện gì đó thật đáng sợ.

Bà dì bỗng đoán ra mọi chuyện: ngay cả trong giấc mơ Christine vẫn chưa hết sợ hãi. Cặp môi của con bé mới nhợt nhạt làm sao còn làn da trên khuôn mặt có vẻ ốm yếu, vậy mà nó vẫn hầy còn quá trẻ và lúc ngủ trông như một đứa con nít... Có lẽ tất cả những điều đó là hậu quả của một cuộc sống không được no đủ cho lắm. Chắc hẳn con bé phải đi làm quá sớm để kiếm sống, phiêu bạt trong những cảnh làm than đến kiệt sức, mòn mỏi, mà nó đã già dặn gì

cho cam, chưa đến hai mươi tám tuổi. Con bé khốn khổ! Dường như có một cái gì đó giống như sự xấu hổ bùng thức dậy trong lòng người đàn bà tốt bụng khi bà ngắm nhìn đứa cháu ruột của mình, nhưng người cháu không thể nào đoán được điều bí mật ấy của bà. Mà đúng là con bé có vẻ mệt mỏi, kiệt sức và bất hạnh, còn bà, quả là nhọc nhãi, đáng lý phải giúp mẹ con nó từ lâu. Ở bên kia đại dương, vợ chồng bà vẫn thường làm những việc từ thiện, ủng hộ cả những món quà sinh nhật, nhưng chẳng hề biết tất cả những đóng góp ấy là để cho ai. Còn ở đó chính là người chị ruột của mình. Dòng máu của mình, thế mà hàng bao năm trời gia đình bà không một lần nhớ đến họ, trong khi chỉ cần vài trăm đô la là có thể làm được những việc diệu kỳ. Tất nhiên là họ cũng có thể viết thư cho bà, làm cho bà nhớ đến họ, nhưng những kẻ nghèo khổ bao giờ cũng tỏ ra kiêu hãnh một cách ngu ngốc, không muốn ngửa tay ra xin ai một cái gì. Lạy Chúa tôi, giờ đây ít ra thì bà có thể giúp đỡ cho con bé nghèo khổ, e then này, mang lại cho nó chút ít hạnh phúc. Không hiểu tại sao bà lại thấy xúc động sâu sắc khi ngắm nhìn vẻ mặt mơ mòng của đứa cháu - có thể bà đã nhận ra chính tuổi thơ của mình trong hình dáng của đứa cháu gái, hoặc giả bà chợt nhớ đến bức ảnh cũ của mẹ trong chiếc khung nhỏ mạ vàng nhũ treo ở đầu giường bọn trẻ? Cũng có thể cái cảm giác cô độc mà bà đã trải qua hồi còn sống trong nhà trọ ở New York giờ đây bùng trỗi dậy, - nhưng dù sao đi nữa, một tình cảm dịu dàng, triu mến bỗng dâng lên choáng ngợp trong lòng người đàn bà đã bước sang bên kia dốc của cuộc đời. Bà âu yếm vuốt nhẹ mái tóc vàng của đứa cháu.

Christine tỉnh ngay dậy. Công việc chăm sóc người mẹ đau ốm đã luyện cho nàng thói quen bật ngay dậy mỗi khi có ai chạm khẽ vào người.

- Muộn lắm rồi hả dì? - nàng áp úng thốt lên, vẻ hỏi lỗi.

Nỗi sợ hãi bị muộn giờ làm việc đã ăn sâu trong tiềm thức của bất kỳ một công chức nào và trong nhiều năm trời nó đã từng bám chặt lấy nàng trong mỗi giấc ngủ, bởi vậy bao giờ Christine cũng thức giấc khi nghe thấy tiếng chuông báo thức đầu tiên. Trước hết, sau khi thức dậy nàng nhìn ngay vào chiếc đồng hồ báo thức cùng với một câu hỏi: “Không biết đã muộn chưa nhỉ?” Và cảm giác đầu tiên trong mỗi buổi sáng bao giờ cũng là nỗi lo sợ không biết mình có sơ suất gì trong công việc hay không.

- Sao cháu lại sợ hãi thế? - Người dì nói, giọng vỗ về. - Ở đây chúng ta có thừa thời gian, đến nỗi không biết dùng vào việc gì. Đừng e ngại, nếu cháu còn mệt cứ nghỉ đi, dì cũng chẳng muốn làm phiền, nhưng dì có mang cho cháu mấy bộ áo váy, cháu xem nếu thích cái nào thì cứ dùng. Dì mang từ Paris đến khá nhiều quần áo đến nỗi không khép nổi va li nữa và thế là dì nghĩ có lẽ tốt hơn là cháu mặc thay dì một vài bộ nào đó.

Christine cảm thấy mặt và cổ mình đỏ bừng lên. Như vậy là ngay từ cái nhìn đầu tiên họ đã hiểu rằng nàng sẽ làm ô nhục họ bằng sự nghèo nàn của mình... Có lẽ cả hai người - cả dượng lẫn dì - đều thấy xấu hổ vì nàng. Nhưng bà dì muốn giúp nàng một cách tế nhị, muốn ngụy trang cái hành động bố thí ấy để nàng khỏi tự ái.

- Làm sao mà cháu lại có thể mặc quần áo của dì được? - Christine đáp ứng thốt lên. - Chúng quá sang trọng đối với cháu.

- Chuyện nhảm nhí, chắc chắn là cháu mặc chúng sẽ hợp hơn so với dì. Chính dượng Anthony đã nói là dì ăn vận có vẻ trẻ trung quá. Ông ấy cứ muốn dì phải mặc giống như bà ngoại của ông ấy ở Zaandam: tuyền một thứ lụa đen dày cộp, gài khuy kín từ chân đến cổ, y như một tín đồ Tin lành chính cống ấy, còn trên đỉnh đầu phải có chiếc mũ trùm hồ bột cứng ngắc. Mấy bộ đồ vớ vẩn này, cháu

mặc vào chắc sẽ làm cho ông ấy thích mê đấy. Thôi, cháu mặc thử xem nào, cháu định chọn cái nào cho buổi chiều nay?

Và thế là chỉ trong chớp mắt - tài năng nghề nghiệp của một người chuyên làm mẫu tưởng đã quên hẳn từ lâu giờ bỗng sống lại - bà van Boolean chọn ngay một chiếc áo váy nhẹ nhất ướm ngay lên người mình. Với những bông hoa màu ngà voi và những đường viền sắc sỡ kiểu Nhật Bản, chiếc áo váy lấp lánh như mùa xuân bên cạnh một chiếc áo khác có những vệt sọc màu đỏ thắm như lưỡi lửa trên nền đen như bóng đêm. Chiếc áo thứ ba có sắc màu xám xám của đầm lầy với những đường chỉ nhỏ màu bạch kim nơi những mép viền. Cả ba chiếc áo váy đối với Christine thật là tuyệt và trong thâm tâm nàng không thể nào từ bỏ được ý nghĩ muốn được mặc chúng. Những thứ hàng sang trọng và mỏng manh như thế mặc vào kẻ cũng đáng sợ; lúc nào cũng lo ngay ngáy lỡ vô ý làm rách. Và nàng sẽ đi đứng, chuyển động ra sao trong đám mây bông bành được dệt bằng màu sắc và ánh sáng ấy? Muốn mặc những chiếc áo như vậy trước hết phải học cách sử dụng chúng.

Mặc dù vậy, không có người phụ nữ nào lại có thể cưỡng nổi trước sự quyến rũ bởi những báu vật như thế. Hai cánh mũi phập phồng, hai tay bắt đầu run lên một cách kỳ lạ, những ngón tay không cưỡng nổi ý muốn được vuốt ve lên mặt vải, và phải cố gắng lắm Christine mới kìm lại được. Bà dì, bằng một kinh nghiệm tích lũy từ lâu, không lạ gì nổi thèm muốn hiện lên trong ánh mắt của nàng, đó chính là nổi xúc động ngọt ngào mà bất cứ người đàn bà nào cũng không tránh khỏi trước những đồ vật đắt tiền, sang trọng. Bất giác bà mỉm cười khi nhận thấy một tia lửa nhỏ bùng lên trong cặp mắt của cô gái tóc sáng e thẹn. Ánh mắt lơ lảo, bối rối của nàng lúng túng chuyển từ chiếc áo này sang chiếc áo kia và bà dì giàu kinh nghiệm biết trước cô cháu gái ngây thơ sẽ chọn chiếc áo nào, rồi khi

chọn xong cô ta sẽ phải hối tiếc khi nhìn thấy những chiếc áo khác cũng đẹp để không kém. Với ý định hoàn toàn tốt đẹp, bà va Boolean thích thú đổ thêm dầu vào lửa:

- Chẳng đi đâu mà vội, dì để cả ba chiếc áo váy lại cho cháu, hôm nay cháu sẽ chọn một cái ưng ý nhất, những cái còn lại ngày mai sẽ thử. Tất chân và đồ lót dì cũng có đem đến đây... Bây giờ chỉ cần trang điểm một chút nữa là đôi má nhợt nhạt của cháu sẽ trở nên hồng hào, tươi tắn ngay. Nếu cháu không phản đối, ta sẽ cùng đi ra cửa hàng bây giờ và sẽ mua tất cả những thứ cháu cần trong khi sống ở thành phố Engadine này.

- Nhưng, dì ạ... - cuối cùng Christine xúc động lấp bắp - cháu thấy phiền dì quá... Chẳng cần phải hoang phí vì cháu như vậy làm gì. Cả căn phòng này cũng quá sang trọng, thực tế thì đối với cháu một căn phòng bình thường cũng đủ.

Bà dì chỉ mỉm cười, nhưng không rời mắt khỏi nàng.

- Còn sau đó, cháu ạ, - bà tuyên bố như ra lệnh. - Chúng ta sẽ đến gặp thợ uốn tóc của dì, bà ấy sẽ giúp cháu sửa lại đầu tóc một chút. Những cái đuôi sam như của cháu ở bên nước dì chỉ có người da đỏ là vẫn để thôi. Rồi cháu sẽ thấy, đầu tóc sẽ nhẹ nhõm hơn nhiều khi cái bờm ấy không còn lắc lư sau gáy nữa. Đừng cãi dì. Trong việc này dì am hiểu hơn cháu nhiều, cứ tin ở dì và đừng lo lắng gì cả. Chúng ta còn khối thời gian, dự định Anthony bây giờ còn đang mê mải với món bài poker. Chiều đến, cháu sẽ xuất hiện trước mặt ông ấy trong một hình thức hoàn toàn mới mẻ. Thôi nào, cháu chuẩn bị rồi đi thôi.

Trong một cửa hàng quần áo lớn, hết hộp đồ này đến hộp đồ khác được từ trên giá xuống mặt quầy hàng. Hai dì cháu chọn một

chiếc áo len carô, một chiếc thắt lưng bằng da hươu để tăng thêm vẻ kiêu diễm cho eo lưng, một đôi giày chắc chắn màu hung nhạt vẫn còn thoảng mùi da tươi, một chiếc mũ, một đôi tất dài đến gối vừa khít, màu sắc sặc sỡ và vài thứ lặt vặt khác. Khi thử chiếc áo mới ở phòng thử quần áo, Christine cởi chiếc áo len cũ đáng nguyên rửa ra như trút bỏ một vết ung nhọt rồi lặng lẽ giấu cái tang chứng về sự nghèo nàn của mình vào chiếc hộp giấy. Nàng cảm thấy nhẹ nhõm kỳ lạ khi những đồ vật đáng ghét biến dần vào chiếc hộp, dường như cùng với những đồ vật ấy nỗi lo sợ của nàng cũng được chôn chặt ở đó. Trong một cửa hàng khác họ lại mua thêm đôi giày dạ hội, một chiếc khăn quàng bằng tơ nhẹ và một lô những vật dụng đầy sức hấp dẫn kiểu như vậy. Christine kinh ngạc quan sát cảnh mua bán kỳ lạ của bà dì - mua mà không hề quan tâm đến giá cả của những thứ vừa mua được, không hề trải qua nỗi lo lắng ám ảnh thường xuyên rằng chúng “quá đắt”. Cứ việc chọn lựa thoải mái rồi nói một tiếng “vâng” nhẹ nhõm thế là các món hàng đã được gói lại cẩn thận và người giao hàng sẽ chuyển chúng về tận nhà cho ta. Những ý muốn chưa kịp thoát ra thì chúng đã được thực hiện chu đáo. Tất cả những chuyện ấy thật kỳ lạ nhưng đồng thời lại hấp dẫn và thú vị vô cùng. Christine hoàn toàn bị chi phối bởi sự màu nhiệm ấy, không còn nghĩ đến chuyện phản đối, để mặc cho bà dì toàn quyền quyết định. Nàng chỉ ngượng ngùng quay mặt đi mỗi khi bà dì lấy từ trong túi xách ra những tấm ngân phiếu và cố bỏ ngoài tai những câu trao đổi về giá cả. Tất cả những món hàng ấy tốn hết bao nhiêu tiền, chắc là nhiều kinh khủng. Trong suốt từng ấy năm chưa bao giờ nàng tiêu hết số tiền đã chi ra ở đây chỉ trong nửa giờ. Khi hai người bước ra khỏi cửa hàng. Christine không nổi lòng biết ơn đã xúc động nép sát vào người bà dì và hôn lên tay bà.

Bà van Boolean mỉm cười, nhìn vẻ bối rối đáng yêu của nàng:

- Nào, bây giờ chúng ta sẽ giải quyết đến mái tóc của cháu! Dì sẽ dẫn cháu đến người thợ uốn tóc và trong lúc cháu ở đây dì sẽ tranh thủ đi thăm bạn bè và gửi danh thiếp cho họ. Một giờ sau, cháu sẽ lột xác, cứ như từ trong tủ kính bước ra ấy, lúc đó dì sẽ đến đón. Rồi cháu sẽ thấy bà ta làm cháu biến đổi như thế nào, mà bây giờ trông cháu cũng đã khác trước nhiều rồi. Sau đó chúng ta sẽ đi dạo, còn đến tối tha hồ vui chơi thỏa thích.

Christine không khỏi hồi hộp nhưng vẫn nghe theo lời bà dì (dì ấy cũng chỉ mong điều tốt cho mình thôi!) bước vào trong căn phòng lát gạch men tr đầy những tấm gương lấp loáng. Trong phòng không khí ẩm áp, dễ chịu, thoảng mùi xà phòng thơm và mùi tinh dầu. Trong góc, một chiếc máy gì đó chạy điện kêu vù vù, quạt ra những luồng không khí như gió thổi qua khe núi. Thợ uốn tóc là một bà người Pháp mũi hếch nhanh nhẹn, chăm chú lắng nghe những lời hướng dẫn của bà dì, mà Christine không hiểu một chút nào và cũng không muốn hiểu. Một ý muốn kỳ lạ trước đó đã khuyên nàng cứ phó mặc cho mọi sự bất ngờ, cứ để cho họ muốn làm gì thì làm. Bà dì bước ra còn nàng ngả người trong chiếc ghế bành, nhắm mắt lại, đê mê trong một khoái lạc ngây ngất. Chiếc máy nhỏ xíu bắt đầu kêu xè xè và Christine cảm thấy chiếc máy bằng thép chạy đi chạy lại trên gáy mình. Nàng lắng nghe những câu ba hoa khó hiểu của người thợ tháo vát, ngửi thấy mùi hương dễ chịu làm nàng ngây ngất, hoàn toàn phó mặc chiếc gáy và mái tóc của mình cho những ngón tay điêu luyện và những tia nước hoa. Chỉ có điều đừng mở mắt ra, nàng nghĩ, biết đâu bỗng nhiên tất cả những chuyện này không phải là sự thật. Đừng có hỏi han gì cả, cứ việc tận hưởng những cảm giác sung sướng như ngày hội, dẫu sao mình cũng xứng đáng được nghỉ ngơi một lần cho thoải mái, không phải phục vụ người khác, mà được người khác phục vụ. Dẫu chỉ một lần, mình được phép ngồi khoanh tay, chờ đợi mọi thứ lạ thú, cảm nhận hoàn



toàn cái cảm giác yếu đuối khi được người khác quan tâm, chăm sóc. Thề xác của nàng chưa bao giờ trải qua những cảm giác như vậy trong suốt từng ấy năm. Nheo nheo mắt lại bởi làn sương mỏng ẩm áp, thơm nồng đang vây bọc xung quanh, Christine cố nhớ xem chuyện ấy xảy ra với nàng lần cuối cùng vào khi nào: tuổi thơ, nàng bị ốm nằm trên giường, mấy ngày liền sốt cao nhưng giờ đây cơn sốt đã qua, mẹ mang đến cho nàng cốc sữa hạnh nhân trắng ngần, ngọt lịm, bố và anh trai ngồi bên cạnh, dịu dàng thân mật và đầy vẻ lo lắng, con chim hoàng yến đang hót ngoài cửa sổ một bản nhạc vui vẻ nào đó, còn nàng, nằm trên giường, quả là dễ chịu, ẩm áp, không phải đến trường, trên chiếc chăn mọi người đặt những thứ đồ chơi, nhưng nàng chẳng muốn chơi với chúng, tốt hơn là cứ nằm hưởng niềm khoái lạc ấy, nhắm mắt lại và không phải làm một việc gì cả, ngây ngất trong sự nhàn rỗi, trong ý nghĩ dễ chịu rằng mình đang được chăm sóc. Suốt hai mươi năm qua nàng không một lần nhớ lại cảm giác tuyệt diệu đã trải qua trong tuổi thơ của mình, thế mà giờ đây cảm giác ấy bỗng nhiên lại ập đến, nó thấm qua làn da cùng với làn nước hoa ẩm áp dễ chịu bám vào hai bên thái dương nàng. Trong suốt khoảng thời gian ấy người đàn bà nhanh nhẹn thỉnh thoảng lại đưa ra những câu hỏi kiểu như: “Cô có muốn ngắn hơn nữa không?”, còn nàng chỉ trả lời: “Tùy bà” và cố tình không nhìn vào chiếc gương mà bà ta giơ ra trước mặt. Không, không nên phá vỡ cái cảm giác thần tiên này trong khi chẳng có điều gì đáng phải trả lời, chẳng có gì đáng phải động đây chân tay, chẳng có gì phải yêu cầu, cứ để cho người khác hành động, mong muốn thay cho nàng; mặc dù lần đầu tiên trong đời ý thích muốn ra lệnh, yêu cầu điều này, điều khác cũng hết sức quyến rũ.

Mùi hương từ chiếc ve thủy tinh nhiều mặt thấm đượm trong mái tóc nàng, lưỡi dao cạo chạm khẽ vào làn da nàng, tất cả những điều ấy làm cho mái đầu nàng bỗng nhẹ hẫng một cách kỳ lạ còn dang sau

gáy thì thoáng mát, dễ chịu. Thật lòng mà nói, Christine rất muốn ngó qua vào gương một tí xem sao, song nàng đã kìm lại được, bởi lẽ với cặp mắt nhắm lại nàng có thể tiếp tục giấc mơ dịu ngọt của mình. Vào lúc ấy, một người thợ khác nhẹ nhàng xuất hiện bên nàng như một con quỷ lùn tốt bụng ở trong chuyện cổ tích, và trong khi người thợ thứ nhất đang làm trò ảo thuật với mái tóc thì người kia sửa móng tay, móng chân cho nàng. Christine hầu như không còn biết ngạc nhiên nữa, nàng ngoan ngoãn nghe theo mọi yêu cầu và cũng chẳng hề phản đối khi người thợ nhiệt tình nói rằng: “Cô có vẻ hơi nhọt nhọt[7]”, rồi bằng các loại kem, sáp, bút chì bà ta đã làm cho môi nàng thắm hơn, hàng lông mày đậm hơn, và đôi má hồng hào hơn. Christine nhận thấy tất cả những điều ấy, nhưng trong cảm giác phiêu du uể oải nàng không thể nào ý thức được một cách chắc chắn rằng những điều ấy đang xảy ra với chính nàng hay với một người nào khác, rằng cái “tôi” mới mẻ của nàng đang hiện ra trong thực tại hay trong giấc mơ. Nàng cảm thấy bối rối bởi một nỗi lo sợ thoáng qua, biết đâu tất cả mọi lạc thú ấy sẽ đột ngột biến mất.

Cuối cùng bà dì đã xuất hiện.

- Tuyệt lắm. - Bà nhận xét, vẻ thành thạo.

Theo yêu cầu của bà, người ta gói cho nàng lọ nước hoa, vài chiếc hộp nhỏ và dăm cây bút tô lông mày. Sau đó bà đề nghị hai dì cháu đi dạo một lát. Christine đứng dậy mà vẫn không dám nhìn vào trong gương, nàng có một cảm giác nhẹ nhõm kỳ lạ sau gáy. Và giờ đây, bước trên hè phố, thỉnh thoảng lại kín đáo ngắm chiếc váy lằng lằng, đôi tất dài màu sắc sặc sỡ tươi trẻ, đôi giày sang trọng đánh xi bóng loáng, nàng cảm thấy dường như bước chân của mình trở nên tự tin hơn. Christine âu yếm nép sát vào người bà dì, lắng nghe những lời giải thích và ngạc nhiên vì tất cả mọi chuyện xung quanh.

Phong cảnh quả là đặc biệt với những thảm cỏ xanh rục rờ và những đỉnh núi chập chùng nhấp nhô, những khách sạn trông như những báu vật bằng đá ngạo nghễ vươn mình trên sườn dốc, những cửa hàng sang trọng với những tủ kính đầy sức quyến rũ: nào len dạ, đồ trang sức, đồng hồ, những thứ đồ cổ - tất cả những cảnh vật khác nhau ấy được sắp xếp một cách kỳ lạ, khó hiểu bên đỉnh núi khổng lồ, đơn độc quanh năm băng giá. Ngay cả những con ngựa trong những bộ đai thắt đẹp đẽ và những con chó ở đây trông cũng khác thường. Còn con người cũng vậy, trông họ giống như những bông hoa núi Alps bởi màu sắc sỡ của trang phục, quần áo. Đây chính là cái môi trường nhàn nhã đầy nắng ấm, chính là cái thế giới không biết đến lao động, đói khổ, cái thế giới mà Christine không bao giờ biết đến. Bà dì kể cho nàng nghe tên gọi của những đỉnh núi, những khách sạn, tên tuổi của những vị khách nổi tiếng họ đã gặp trên phố. Christine kính cẩn lắng nghe và nhìn họ với ánh mắt sùng kính. Nàng cảm thấy sự có mặt của mình ở đây là một điều kỳ lạ không sao hiểu nổi. Nàng ngạc nhiên vì mình lại có thể dạo chơi ở đây, rằng nàng được phép làm điều ấy và nổi nghi ngờ cứ mỗi lúc một tăng: chẳng lẽ tất cả điều ấy là sự thật? Cuối cùng bà dì nhìn vào đồng hồ và nói:

- Đã đến lúc phải về rồi. Cần phải kịp thay quần áo. Đến giờ ăn chiều chỉ còn một tiếng nữa thôi. Mà điều duy nhất có thể làm dượng Anthony bực mình, đó là sự chậm trễ...

Khi Christine trở về khách sạn và mở cửa phòng ra, nàng thấy toàn bộ căn phòng nhuộm một gam màu dịu dịu trong ánh hoàng hôn đến sớm, làm cho tất cả mọi đồ vật trông mờ mờ, ảo ảo và nhòa lẫn vào nhau. Chỉ có vuông trời sau cánh cửa mở ra ban công là vẫn còn giữ được sắc màu xanh thắm rục rờ đến chói mắt, còn trong phòng, mọi màu sắc trở nên nhạt hơn hòa lẫn vào bóng tối

mượt như nhung. Christine bước ra ban công ngắm nhìn phong cảnh trải dài tít tắp, đắm đuối quan sát những màu sắc đang nhảy nhót lung linh và biến đổi từng giây từng phút. Đầu tiên là những đám mây chuyển dần từ màu xanh rực rỡ của mình sang màu đỏ thắm mỗi lúc một nhanh, dường như chúng đang bị những tia nắng cuối cùng của mặt trời hồi hải thúc giục. Sau đó bỗng nhiên những mảng tối từ các hẻm núi dần dần chạy lên cao. Ban ngày những mảng tối ấy đơn độc nấp dưới bóng cây, nhưng giờ đây chúng tỏ ra không chút sợ sệt, liên kết lại thành những mảng lớn, kéo chiếc rèm đen của mình từ dưới lên cao, làm ta vừa ngạc nhiên vừa lo sợ: liệu cái rèm đen ấy có trùm lên đến tận đỉnh núi hay không, liệu cái khung cảnh vĩ đại này có bị che mất hay không. Một làn gió lạnh từ thung lũng thổi tới, mỗi lúc một mạnh hơn. Và bỗng nhiên những đỉnh núi bỗng bừng lên trong một thứ ánh sáng khác hẳn - lạnh hơn và nhạt hơn. Hãy nhìn kia - trên nền trời tím thẫm còn chưa chịu lui hẳn, vàng trắng đã xuất hiện. Như một chiếc đèn lồng tròn vành vạnh, mặt trăng treo lơ lửng giữa hai đỉnh núi cao nhất và tất cả cảnh vật, chỉ trước đó một phút thôi vẫn còn là bức tranh sinh động với muôn ngàn màu sắc, thì giờ đây trở thành những hình bóng mờ ảo, thành những đường nét trắng đen với những ngôi sao nhỏ xíu đang nhấp nháy lúc mờ, lúc tỏ.

Christine mê mải chiêm ngưỡng cái sân khấu khổng lồ mà trên đó phong cảnh bài trí thay đổi liên tục, hết lớp này đến lớp khác. Giống như một người quen nghe những âm điệu dịu dàng của vĩ cầm và sáo trúc, lần đầu tiên bị choáng váng trước dòng thác âm thanh của một dàn nhạc khổng lồ. Cảm giác của nàng cũng vậy, nó rạo rực rung lên trước cái sân khấu màu sắc kỳ ảo mà thiên nhiên đã bất ngờ hé ra cho nàng thấy. Bám chặt hai tay vào lan can, Christine nhìn mãi, nhìn mãi không chán mắt. Chưa lần nào trong đời, nàng lại quan sát phong cảnh thiên nhiên một cách chăm chú

như vậy, chưa bao giờ nàng đắm mình suy tưởng say mê và xúc động đến thế. Toàn bộ cuộc đời nàng như kết tụ lại trong một tiêu điểm, trong cặp mắt mở to vì kinh ngạc hướng thẳng đến thiên nhiên, hoàn toàn quên bẵng cả thời gian và bản thân mình. Nhưng, thật là may mắn vì trong tòa nhà này đã có sẵn một kẻ canh giữ thời gian - đó chính là tiếng chuông tàn nhẫn báo hiệu giờ ăn đã đến. Cứ ba lần trong ngày, nó nhắc nhở người khách trọ nhớ đến bổn phận của mình phải tận hưởng mọi lạc thú trên đời. Khi tiếng chuông đầu tiên vang lên Christine giật bản mình. Chính bà dì nghiêm khắc đã dặn đi dặn lại, không được đến muộn. Phải nhanh chóng mặc quần áo rồi xuống ăn chiều thôi!

Trong số những chiếc áo dài mới tinh, biết chọn chiếc nào đây vì chiếc nào cũng tuyệt diệu cả? Chúng nằm cạnh nhau trên giường sáng mờ mờ, trông như những chiếc cánh chuồn chuồn, lấp lánh một cách quyến rũ trong bóng tối. Christine quyết định chọn chiếc áo hoa màu ngà voi, có lẽ như vậy giản dị hơn. Nàng rút rề, thận trọng cầm chiếc áo trên tay ngắm nghía. Chiếc áo không nặng hơn chiếc khăn mùi soa hoặc chiếc găng tay là bao. Christine vội vàng cởi áo len, tháo đôi giày nặng nề và đôi tất thể thao dày cộp ra. Đả đảo tất cả những thứ gì nặng nề thô kệch. Nàng nóng lòng muốn thử những trang phục nhẹ nhõm này xem chúng ra sao. Mọi thứ quả là mịn màng, mềm mại và hầu như không trọng lượng. Khi chạm tay vào các thứ đồ lót mới toanh, đắt tiền, Christine cảm thấy một cảm giác lạ lạ. Nàng run rẩy lần lượt cởi những thứ đồ lót cũ bằng vải phíp thô kệch ra và mặc những thứ mới vào. Christine có cảm giác như trên da thịt mình có một lớp bột nhẹ ấm áp, mịn màng. Bất giác nàng định đưa tay lên bật công tắc đèn để tự ngắm mình một chút, nhưng vội buông tay xuống. Tốt hơn là cứ kéo dài cảm giác khoan khoái này thêm vài phút nữa. Ai mà biết được có thể thứ hàng nhẹ tênh kỳ lạ này chỉ có vẻ mịn màng trong bóng tối, còn trong ánh sáng gay

gắt tất cả cái về kỳ diệu ấy sẽ biến mất? Nào, sau khi đã mặc xong đồ lót bây giờ đến lượt tất chân và áo dài. Christine cẩn thận - vì tất cả các thứ đó là của bà dì - choàng vào người chiếc áo váy bằng tơ mát lạnh và lấp lánh màu sắc. Nàng có cảm giác như có một làn sóng nhẹ tràn từ vai xuống chân. Christine hầu như không cảm thấy chiếc áo váy trên thân thể mình, nó nhẹ như làn gió, như không khí, mỏng man trên da thịt. Nhưng không được chậm trễ nữa, không được mất thời gian vì những chuyện thế này, phải nhanh chóng mặc quần áo đã rồi sau đó tha hồ mà ngắm vuốt! Bây giờ đến đôi giày, thật vừa khít. Lạy chúa, thế là xong! Cuối cùng thì có thể ngó vào gương một chút được rồi, sao lại hồi hộp thế nhỉ.

Bàn tay nàng chạm khẽ vào công tắc và ngọn điện bật sáng. Cùng với ánh sáng căn phòng chết lặng lại bừng lên rực rỡ, lại xuất hiện những mảnh tường bồi giấy nhiều màu sắc, những đồ gỗ đánh véc ni bóng loáng của một thế giới mới mẻ, thanh lịch. Với một cảm giác tò mò pha chút sợ hãi, nàng chần chừ không dám đứng ngay trước tấm gương mà từ từ liếc xéo vào mặt kính đang in rõ một góc phòng và một mẫu phong cảnh ngoài ban công. Để cho buổi diễn tập chính thức nàng còn chưa đủ can đảm. Liệu trông nàng có buồn cười hơn so với lúc mặc chiếc áo cũ, cũng là một chiếc áo đi mượn, liệu cái trò đánh lừa bí mật này có qua mắt nổi những người khác và chính nàng hay không? Nàng từ từ, từ từ tiến dần đến chiếc gương, dường như bằng sự khiêm tốn của mình, nàng có thể đánh lừa được vị quan tòa nghiêm khắc. Tấm gương đã ở trước mặt nhưng Christine vẫn không dám ngước mắt lên, nàng không đủ can đảm cho cái nhìn quyết định cuối cùng. Vừa lúc ấy ở dưới lại vang lên tiếng chuông thứ hai. Không thể chậm trễ được nữa! Christine quyết định nhanh chóng, nàng hít một hơi dài như sắp nhảy xuống nước, rồi ngước mắt lên, và nàng giật nảy mình hoảng hốt, đúng là nàng đã hoảng sợ thật sự trước cảnh tượng bất ngờ ấy và bất giác lùi lại

một bước. Ai thế nhỉ? Người thiếu nữ duyên dáng, sang trọng hơi nghiêng người ra sau một chút, với chiếc miệng hơi hé, cặp mắt mở to đang nhìn nàng kinh ngạc. Kia là ai vậy? Chẳng lẽ đó chính là nàng? Không thể được! Nàng không thốt ra thành lời câu nói ấy nhưng chúng chỉ chực buột ra khỏi miệng! Và thật kỳ lạ: người con gái trong tấm gương cũng đang chớp mắt đôi môi.

Christine vô cùng sửng sốt. Chưa bao giờ, ngay cả trong mơ, nàng lại nghĩ rằng mình xinh đẹp đến thế, trẻ trung đến thế. Giờ đây cặp môi của nàng hoàn toàn khác hẳn - chúng đỏ mọng, sắc nét, hàng lông mày cũng khác - thanh mảnh, cong vút, chiếc cổ bỗng hiện lên trắng mịn trên nền tóc dày vàng óng và ngay cả làn da dưới lớp áo váy lấp lánh trông cũng khác hẳn. Christine tiến gần đến chiếc gương để cố nhận ra mình trong bức tranh huyền ảo đó và mặc dù nàng hiểu rằng người trong gương chính là mình nhưng nàng vẫn không dám thừa nhận cái “tôi” ấy chính là cái “tôi” thật của mình. Nàng vẫn bị ám ảnh bởi nỗi lo sợ rằng nếu mình bước thêm một bước nữa hoặc cử động mạnh một cái, cái hình ảnh mê hồn kia sẽ biến mất. Không, không thể được, nàng nghĩ, mình không thể thay đổi đến mức ấy được. Nếu sự thật đúng như vậy thì có nghĩa mình là một cô gái... Nàng không dám nghĩ tiếp nữa. Nhưng chính lúc ấy dường như đoán ra được những từ mà nàng bỏ lửng, cô gái trong gương bắt đầu mỉm cười, lúc đầu nụ cười chỉ thoáng qua nhưng mỗi lúc một rõ hơn. Và thế là từ những tấm gương lạnh lẽo cặp mắt của cô gái cũng cười lên vẻ sáng khoái tự hào, và đôi môi mềm mại, đỏ thắm dường như đang vui vẻ thú nhận: “Vâng, tôi đẹp lắm”.

Thật quyền rũ làm sao khi được ngắm nghía mình như thế ngạc nhiên vì phát hiện ra những điều bí mật còn tiềm ẩn trong chính bản thân, quan sát kỹ từng ly từng tí những gì mà trước đó mình không

để ý với một cảm giác thán phục ngay chính cơ thể mình, vì lần đầu tiên đã nhận ra bộ ngực thờ phập phồng dưới làn tơ mỏng trông mới mềm mại, đẹp để làm sao. Còn những đường nét cân đối và đồng thời lại rất uyển chuyển trên thân thể thì thật hài hòa trong hình khối, màu sắc và trong chiếc áo váy ấy, đôi vai trần nổi bật lên một cách tự nhiên, thoải mái. Quả là thú vị thật, không biết lúc đi đứng, cái cơ thể cân đối và mới mẻ này trông sẽ ra sao nhỉ? Christine chậm rãi quay người nhưng mắt vẫn không rời tấm gương: ánh mắt nàng lại bắt gặp ánh mắt tự hào và rất hài lòng của cô gái trong gương. Điều đó làm cho nàng can đảm hơn. Bây giờ nàng bước nhanh ba bước về phía sau: thế nào lúc đi trông cũng đẹp đấy chứ. Giờ thì có thể mạnh dạn đi dự tiệc được rồi. Nàng quay một vòng, chiếc váy ngắn xòe rộng và cô gái trong tấm gương lại mỉm cười: “Tuyệt lắm! Trông cô ta thật cân đối và duyên dáng!” Lúc này điều nàng thích nhất là được khiêu vũ, dường như trong từng khớp xương nghe có tiếng nhạc vang lên. Christine từ từ lùi lại giữa phòng rồi bước từng bước một đến phía trước gương, và tấm gương lại mỉm cười với nàng, mỉm cười với nàng bằng ánh mắt. Hình phản chiếu của chính mình trong gương đang thử thách nàng, quyến rũ nàng, lừa dối nàng với cảm giác tự thán phục mình không sao có thể thỏa mãn bởi chính cái “tôi” trẻ trung, mới mẻ và vô cùng hấp dẫn trong bộ trang phục lộng lẫy kia. Dường như người con gái ở trong gương sẽ bước ra đón nàng với nụ cười bất tận trên môi. Christine những muốn ôm chầm lấy cái sinh vật kia - con người thứ hai mới mẻ của mình. Nàng áp trán vào tấm kính, mắt nhìn mắt - cặp mắt thật và cặp mắt phản chiếu trong gương, cặp môi nóng bỏng của nàng hôn khẽ vào cặp môi lạnh lẽo trong gương và người “em gái” của nàng dần dần tan biến trong làn hơi nước bám trên mặt kính. Tiếp tục cái trò chơi thú vị đầy những phát hiện mới mẻ, Christine lại làm những cử động khác, những tư thế khác để nhìn thấy mình trong những hình ảnh



mới. Nhưng lúc ấy tiếng chuông thứ ba vọng đến. Christine giật mình. Lạy chúa, mình lại bắt dì phải đợi, chắc dì giận lắm. Nàng nhanh chóng khoác lên người chiếc áo bành tô dạ hội, nhẹ tênh, màu sắc rực rỡ, may bằng một loại lông quý. Sau đó, trước khi tắt đèn nàng còn tiếc rẻ ném cái nhìn chia tay về phía tấm gương hào phóng - cái nhìn cuối cùng, cuối cùng. Cặp mắt trong gương lại ánh lên, khuôn mặt trong gương lại tràn trề niềm sung sướng! “Tuyệt lắm, tuyệt lắm!” - tấm gương lại mỉm cười với nàng. Christine gần như chạy dọc hành lang đến phòng bà dì, chiếc áo váy bằng hàng tơ loạt soạt một cách dễ chịu theo những bước chân của nàng. Christine như đang bay, như dập dềnh trên sóng, như được một làn gió hạnh phúc mang đi. Từ những tháng năm còn thơ ấu chưa bao giờ nàng cảm thấy nhẹ nhõm như được chấp thêm cánh như bây giờ. Cơ say ngây ngất vì được biến đổi, được lột xác bắt đầu ngấm.

- Thật là tuyệt, mọi thứ đều vừa vặn, - bà dì nói.- Thế mới biết thế nào là tuổi trẻ, hầu như chẳng cần một thứ ma thuật nào cả! Chiếc áo váy đáng lý phải phô ra thì cháu lại giấu đi, như vậy thì người thợ may còn biết làm gì nữa. Không, dì không đùa đâu, mọi thứ vừa vặn lắm, không thể nhận ra cháu được nữa, bây giờ mới thấy rõ cháu có thân hình đẹp như thế nào. Chỉ có điều phải cố gắng ngẩng cao đầu hơn nữa, cho thật tự nhiên vào. Sao cháu lúc nào đi đứng cũng có vẻ lúng túng thế. - Dì nói cháu đừng giận - trông cứ như mèo mắc mưa ấy! Cháu cần phải học cách đi lại của người Mỹ: nhẹ nhàng, thoải mái, trán ngẩng cao như mũi tàu đón gió. Lạy Chúa tôi, giá dì còn trẻ như cháu.

Christine ngượng ngùng đỏ mặt. Như vậy có nghĩa là nàng trông cũng không đến nỗi nực cười, không giống như một con bé nhà quê.

Bà dì vẫn tiếp tục xem xét, cặp mắt xét nét của bà lướt khắp thân thể nàng tỏ ý khen ngợi:

- Tốt lắm! Chỉ có điều ở trên cổ cần phải có một thứ trang sức gì đó. - bà lục lọi trong chiếc hộp nữ trang. - Đây, cháu đeo thử vòng ngọc trai này xem nào! Đừng sợ, đồ ngốc ạ, đó không phải là ngọc trai thật đâu. Chuỗi ngọc trai thật dì cất ở nhà, trong két sắt cơ... ai dại gì mang sang châu Âu cho bọn kẻ cắp của các bạn cuỗm mất.

Chuỗi ngọc trai lạnh lẽo, lác lõng nằm trên chiếc cổ trần của nàng. Bà dì lùi lại một bước và sau khi ngắm nghía kỹ lưỡng bằng cặp mắt của một người “tạo mốt”, bà kết luận:

- Tuyệt lắm. Tất cả mọi thứ đều rất hợp với cháu. Trang điểm như vậy thì bất cứ một người đàn ông ham thích lạc thú nào cũng phải hài lòng. Nào, ta đi thôi! Không nên bắt dượng Anthony phải đợi lâu hơn nữa. Chắc chắn ông ấy phải há miệng ra vì ngạc nhiên cho mà xem!

Hai dì cháu cùng đi xuống theo cầu thang. Christine bỗng có một cảm giác kỳ lạ: dường như trong bộ áo váy mới này nàng có cảm tưởng như mình trần truồng, dường như không phải nàng đang đi mà đang bốc hơi, nàng cảm thấy nhẹ nhõm, cứ như những bậc thang tự chúng đang chuyển động hết bậc này đến bậc khác ngược chiều với nàng. Ở chỗ đầu cầu thang thứ hai họ đụng phải một người đàn ông đứng tuổi mặc bộ smoking, có mái tóc mềm, bạc trắng rẽ ngôi thẳng tắp. Sau khi đã chào hỏi lịch sự, người đàn ông đứng sang một bên nhường đường cho họ và trong giây phút gặp gỡ ngắn ngủi ấy, Christine cảm thấy ánh mắt kỳ lạ của người đó hướng về phía mình - ánh mắt chứa đựng sự thán phục kiểu đàn ông có xen lẫn lòng ái mộ. Hai má nàng nóng ran, lần đầu tiên trong

đời nàng chào hỏi với một người đàn ông lịch lãm, chẳng những thế người đó lại còn tỏ ra kính trọng và thừa nhận phẩm giá của nàng.

- Đó là tướng Elkins, chắc cháu cũng có nghe nói đến tên ông trong chiến tranh, ông còn là chủ tịch Hội Địa lý London. - bà dì giải thích. - Một con người nổi tiếng, vào thời kỳ chưa nổ ra chiến tranh ông đã từng thực hiện nhiều chuyến thám hiểm vĩ đại tới Tây Tạng. Dì sẽ giới thiệu cháu với ông ấy. Đó là người sang trọng, ông ta vẫn thường được tiếp đón ở triều đình.

Christine đỏ mặt thích thú. Một con người cao quý như thế, đã từng đi khắp thế giới vậy mà ngay từ cái nhìn đầu tiên đã không coi nàng như một khán giả lậu vé đáng khinh bỉ trong cái vỏ bọc của một người quyền quý, sang trọng. Ông đã nghiêng mình chào nàng như chào một phụ nữ quý tộc, một người thuộc tầng lớp của mình. Chỉ đến lúc này Christine mới cảm thấy mình ngang hàng với mọi người.

Và ngay lúc ấy điều đó lại được xác nhận một lần nữa. Khi hai người chưa kịp bước đến chiếc bàn ăn của mình, ông dượng đã thốt lên kinh ngạc:

- Ô, thật bất ngờ. Xem cái gì này! Trời, cháu xinh vãi, ồ xin lỗi[8], dượng định nói trông thật tuyệt.

Christine lại run lên vì xúc động. Nàng đỏ mặt thích thú và cố lấy giọng đùa cợt vui vẻ:

- Dượng ạ, dượng quá lời rồi!

- Còn hơn thế nữa ấy chứ! - ông bật cười và ngạc nhiên vì chính sự vui vẻ của mình. Chiếc áo sơ mi nhăn nhúm trên ngực được ông

vuốt thẳng ra, vẻ dửng dưng lạnh nhạt như biển mát, cặp mắt như lọt thỏm vào trong đôi má nung núc với mi mắt hồng hồng bóng sáng lên vì tò mò, trong đó hình như cũng lóe lên một tia lửa nhỏ khát khao. Ông cảm thấy hài lòng rõ rệt vì sự có mặt của cô gái bỗng tự nhiên lại trở nên xinh đẹp, sôi nổi và sống động lạ thường. Sau khi đã tuôn ra hàng tràng những lời tán dương nồng nhiệt về hình thức bên ngoài của Christine để tỏ ra mình cũng am hiểu về chuyện này, ông bắt đầu đi sâu vào những chi tiết nhỏ nhặt hơn, đến nỗi bà dì buộc phải ngắt lời ông:

- Mình đừng làm cho con bé ù đầu lên nữa. - bà cười nói. - Bọn trẻ làm chuyện ấy giỏi hơn và tế nhị hơn mình nhiều.

Trong lúc mọi người đang nói chuyện thì những người hầu bàn bước tới. Như những ông từ đứng cạnh bàn thờ, họ lễ phép đứng bên bàn chờ đợi mọi mệnh lệnh. Thật lạ lùng, không hiểu sao lúc ban ngày mình lại sợ họ thế nhỉ, Christine thầm nghĩ, họ chỉ là những con người khiêm tốn, lễ độ và lặng lẽ kỳ lạ, hình như họ chỉ mong người ta đừng để ý đến họ. Giờ đây Christine ăn uống tự nhiên hơn, không còn lúng túng như trước nữa. Sau một chạng đường dài, cơn đói làm nàng còn cào. Pâté nắm, các loại thịt nướng được bày biện đẹp mắt với rau tươi, kem bột mútxơ và thịt đông, tất cả những thứ ấy người ta lấy vào đĩa cho nàng bằng một chiếc thìa bạc nhỏ. Christine không còn phải lo lắng, nghĩ ngợi một điều gì nữa và nhất là nàng không còn cảm thấy ngạc nhiên về một chuyện gì - dù cho ở đây mọi thứ đều đáng ngạc nhiên. Và điều đáng ngạc nhiên nhất là nàng đang có mặt ở đây, ngang hàng với mọi người, trong căn phòng sáng rực rỡ, đầy người mà vẫn yên lặng, nơi chỉ có những con người ăn mặc đẹp đẽ và hẳn là rất cao quý, còn nàng... Không, không nên nghĩ về chuyện ấy nữa, trong khi nàng đang ở đây thì cần phải quên đi tất cả những điều đó... Nhưng điều nàng

thích hơn cả chính là rượu nho. Có lẽ người ta đã làm ra thứ rượu này từ những trái nho vàng mọng thấm đẫm ánh nắng mặt trời hào phóng phương nam, tại những đất nước xa xôi, hạnh phúc và tốt đẹp. Màu hổ phách của rượu nho lấp lánh trong những chiếc ly pha lê mỏng dính. Những giọt rượu mát lạnh, thơm tho nào trong chiếc ly ấy sẽ chảy vào miệng nàng đây? Trong lúc miên man suy nghĩ, Christine chỉ hớp một ngụm nhỏ, nhưng ông dượng, sôi nổi hẳn lên vì dáng vẻ trẻ trung, hạnh phúc của cô cháu gái, liên tiếp đề nghị nàng cốc hết đợt này đến đợt khác. Và nàng không thể cưỡng nổi sự quyến rũ cũng uống hết ly này đến ly khác.

Và hoàn toàn ngoài ý muốn và chủ định của mình, chiếc lưỡi của nàng cũng bắt đầu làm việc. Giống như tia rượu champagne sủi bọt trào ra từ chiếc chai đã mở nút, tiếng cười nhí nhảnh và vô tư của nàng cũng bật ra. Chính nàng cũng ngạc nhiên, không hiểu tại sao mình có thể cười nói vui vẻ và vô tư như thế, dường như tất cả mọi nỗi sợ hãi vẫn thường bóp chặt lấy tim nàng đã biến đâu mất. Mà ở đây có điều gì đáng phải lo sợ? Dì và dượng là những người tốt bụng, còn những người lịch lãm ăn mặc sang trọng kia hẳn cũng là những người tốt và lịch sự, thế giới này quả là kỳ diệu, cuộc sống này quả là tốt đẹp.

Ông dượng với vẻ mặt hứng khởi đang ngồi thoải mái ngay trước mặt, cô cháu gái vui vẻ đã làm ông vô cùng thích thú... Chà, giá mà tuổi trẻ quay lại, ông thầm nghĩ, ông sẽ ôm chầm lấy con bé nhí nhảnh kia. Ông cảm thấy hưng phấn hẳn lên như một chàng thanh niên hăng hái, trẻ trung và táo bạo. Bình thường vốn là một người lạnh lùng, bần tính nhưng giờ đây ông bất chấp cả tuổi già, cố nhớ lại những câu chuyện dí dỏm, buồn cười, kể cả những chuyện giật gân. Theo bản năng, ông muốn nhóm lên ngọn lửa để có thể sưởi ấm những đốt xương già. Giống như một con mèo kêu gừ gừ vì

khoái trá, ông hăng lên và cảm thấy nóng nực trong chiếc áo vét, còn khuôn mặt thì đỏ bừng lên một cách đáng ngờ, trông ông giống như vua trong bức tranh Bean King của Jordaens mặt đỏ bừng vì rượu và lạc thú. Ông uống hết ly này đến ly khác vì cô cháu gái và đã định gọi một chai champagne, nhưng ngay lúc ấy người bảo vệ của ông là bà dì, mỉm cười vui vẻ ngăn ông lại, nhắc ông nhớ đến những lời chỉ dẫn của bác sĩ.

Vào đúng lúc đó, từ phòng bên vọng sang tiếng nhạc: những âm thanh réo rắt, rú rít, thùng thùng, ộp oạp bắt đầu vang lên như một chiếc đại phong cầm đang hóa dại. Ấy chính là một điệu nhạc nhảy. Ngài Anthony đặt điệu “xì gà gộc” Brazil của mình vào gạt tàn rồi nháy mắt:

- Thế nào, chỉ nhìn mắt cháu dượng cũng biết cháu muốn khiêu vũ.

- Có điều là cháu chỉ nhảy với dượng thôi! - con bé láu lỉnh trả lời, giọng nhí nhảnh. (Lạy Chúa tôi, không biết mình có say không nhỉ, nàng nghĩ thầm) và nàng lại bật cười khanh khách. Hình như trong cổ nàng có cái gì đó rất buồn cười, chỉ cần mở miệng là những tiếng cười lạnh lạnh, vui vẻ sẽ bật ra.

- Đừng có vội thề thốt, - ông dượng lau bà. - Ở đây có những tay thanh niên khỏe như trâu ấy, chúng trẻ hơn dượng đến ba lần còn nhảy giỏi hơn dượng đến bảy lần, dượng thì già rồi, cục mịch như cái lọ đựng ớt ấy mà. Thôi cũng được, vì nghĩa vụ đối với cháy đấu, nếu cháy không ngại ta đi thôi.

Ông lịch sự chìa tay cho nàng theo phong cách thời Biedermeier[9], Christine bám vào khuỷu tay người bạn nhảy, rồi vừa nói vừa cười ngật nghễo sánh bước bên ông, theo sau họ là bà

dì với vẻ mặt giấu cợt. Căn phòng sáng trưng, rực rỡ màu sắc trong tiếng nhạc gào thét âm ỉ. Mọi người xung quanh niềm nở chào họ, ánh mắt lộ vẻ tò mò. Những người hầu bàn vội vàng xê dịch một chiếc bàn nào đó, tất cả đều đáng yêu, vui vẻ, sung sướng và cũng chẳng cần phải can đảm cho lắm mới có thể hòa mình vào vòng xoáy rực rỡ màu sắc kia. Công bằng mà nói, dượng Anthony chẳng phải là một người bạn nhảy tài ba. Sau mỗi bước chân, chiếc bụng phệ dưới làn áo gi-lê của ông lại rung rinh và con người phục phịch, tóc bạc ấy hướng dẫn người bạn nhảy của mình một cách vụng về, lúng túng. Nhưng để bù vào, âm nhạc quả là tuyệt diệu, một điệu nhạc với những nhịp xinh xắn gay gắt, quái quỷ và dồn dập như một cơn lốc. Mỗi một tiếng gõ của cái chũm chọe phát ra những âm thanh như đâm thẳng vào xương người ta, nhưng ngay lúc ấy tiếng vĩ cầm lại vang lên làm cho các khớp xương chùng xuống dễ chịu, còn tiết tấu của bản nhạc cứ bám riết lấy mọi người, lúc thì rung lên âm âm, lúc thì mềm ra, lúc thì khựng lại, lúc thì giận dữ điên cuồng. Các nhạc công trình diễn bản nhạc điêu luyện một cách ma quái, mà chính họ cũng làm ta liên tưởng đến những con quỷ. Những nhạc công người Argentina da ngăm ngăm mặc những chiếc áo budong nâu đính cúc vàng quả giống như những con quỷ mặc đồng phục bị buộc chung bằng một sợi dây xích. Đấy, chẳng hạn như anh chàng gầy guộc đeo kính trắng đang say sưa, nức nở, rền rĩ và sôi lên sùng sục với chiếc kèn saxophone của mình, dường như anh ta muốn uống từ chiếc kèn ấy một thứ rượu gì đó cho đến say lử. Hay như anh chàng mập mập tóc xoắn đứng bên trái cũng vậy, anh ta còn cuồng nhiệt hơn nữa, hình như anh ta đang gõ hủ họa trên những phím đàn với một sự khoái trá đã được tập luyện từ trước, trong khi đó, người bên cạnh đang nhe răng, ngoác miệng đến tận mang tai, điên cuồng giáng đùng đùng vào chiếc trống, chiếc chũm chọe và những thứ khác nữa. Họ ngồi trên ghế mà cứ như bị kim

châm điện giật, cựa quậy, giãy giụa liên tục. Với những điệu bộ nhăn nhó như khi, và một sự hăng hái giả tạo, họ hành hạ các nhạc cụ của mình một cách dã man. Tuy nhiên cả guồng máy tinh xảo ấy vẫn làm việc âm ỉ, dữ dội - những điệu bộ thái quá bắt chước người da đen, những động tác, những nụ cười nhếch mép, những tiếng rú, những cử chỉ, những tiếng hét chất chứa và những trò hề - tất cả đều được học thuộc lòng và tập dượt kỹ lưỡng trước gương cho đến những chi tiết nhỏ nhất, theo từng nốt nhạc. Sự cuồng nhiệt đang được trình diễn một cách hoàn hảo, không chệch vào đâu được. Hình như những người đàn bà chân cao, mỏng nhỏ, thoa phấn lờ lờ kia cũng nhận thấy điều đó, bởi lẽ sự cuồng nhiệt giả tạo, tối nào cũng lặp đi lặp lại ấy chẳng thể nào làm cho các bà hưng phấn và say mê được nữa. Với những nụ cười dán chặt trên môi, với những ngón tay sơn đỏ ngọ ngoạy không yên, các bà cảm thấy gượng gạo trong vòng tay của các bạn nhảy. Dừng dừng nhìn thẳng về phía trước, các bà như đang nghĩ về một chuyện gì đó hoặc cũng có thể là chẳng nghĩ ngợi gì cả. Và chỉ có một cô gái duy nhất trong số đó, một cô gái lạ mặt, mới xuất hiện lần đầu cảm thấy rất odd ngạc nhiên nhưng cố không để lộ ra nỗi xúc động của mình, mắt luôn luôn nhìn xuống vì cảm thấy máu trong người đang chảy rần rật bởi tiếng nhạc đậm đặc, ngựa ngáy, trơ trẽn và cuồng loạn. Và khi các tiết tấu kích động ấy bỗng ngừng bật nhường chỗ cho sự im lặng, Christine ù tai, thở phào nhẹ nhõm như vừa thoát qua một sự nguy hiểm.

Ông dựng thờ phì phò, cuối cùng thì ông có thể lau chiếc trán đầm mồ hôi và nghỉ lấy sức. Hãnh diện vì chính bản thân mình, ông long trọng dẫn Christine quay về chỗ có một món quà đặc biệt đang chờ họ: bà dì đã gọi sẵn cho hai người một chai sherbet[10] ướp đá. Trước đó một chút, Christine đã có ý nghĩ - mới chỉ là ý nghĩ thôi chứ chưa phải là ước muốn - giá bây giờ được một hộp gì đó thật



lạnh để thông cổ và làm dịu cơn nóng, vậy mà chưa kịp đề nghị, người ta đã mang lại cho nàng những chiếc cốc bạc, lấm tấm những giọt nước lạnh bám xung quanh. Đúng là một thế giới thần tiên, nơi bất kỳ một ước muốn nào cũng đều được thực hiện trước khi ta kịp nói ra cái ước muốn ấy. Thử hỏi làm sao không hạnh phúc được trong cái thế giới như vậy!

Christine khoan khoái hút từng ngụm sherbet thơm dịu và lạnh buốt, dường như nàng đang hút qua ống hút nhỏ bé tất cả tinh lực và vị ngọt của cuộc đời. Trái tim sung sướng đập rộn rã, bàn tay khát khao muốn ve vuốt một người nào đó, cặp mắt bất giác nhìn khắp xung quanh như muốn bày tỏ dù chỉ là một chút xiu lòng biết ơn nồng nhiệt đang tràn ngập trong lòng. Vừa lúc ấy ánh mắt dừng lại nơi ông dượng. Ông già tốt bụng ngồi ngả người trên chiếc ghế mềm vẫn chưa hồi lại sau điệu nhảy, luôn tay đưa khăn mùi soa lau những hạt mồ hôi lấm tấm trên trán. Ông đã cố hết sức làm cho nàng sung sướng, có lẽ vượt quá khả năng của mình. Với lòng biết ơn sâu sắc, Christine triu mến vuốt nhẹ bàn tay nặng nề, cứng rắn nổi đầy gân của ông đang nằm trên thành ghế. Ông dượng liền mỉm cười và lấy lại dáng vẻ sôi nổi. Ông hiểu ý nghĩa cái cử chỉ đột ngột của một sinh vật trẻ trung, e thẹn vừa mới được đánh thức dậy kia. Với tấm lòng nhân hậu của người cha, ông thấy hài lòng khi nhìn thấy ánh mắt biết ơn của cô gái. Nhưng sẽ bất công nếu như không cảm ơn bà dì. Chẳng phải chỉ riêng mình ông mà chính bà dì với sự bảo trợ dịu dàng của mình, nàng phải mang ơn về tất cả: về sự có mặt của mình ở đây, về những bộ trang phục lộng lẫy, về cảm giác khoan khoái, tự tin trong môi trường sang trọng và đầy sức quyến rũ này. Christine nắm lấy bàn tay của hai người với ánh mắt long lanh nhìn khắp gian phòng như đứa bé đứng bên cây thông trong ngày lễ Noel.

Nhưng tiếng nhạc lại vang lên, bây giờ nghe có vẻ dễ chịu, nhẹ nhàng và dịu dặt hơn, giống như người ta đang xé một miếng lụa đen, bóng loáng - đó là một điệu tango. Ông dượng tỏ ra bất lực đành xin lỗi nàng, mặc dù vậy đôi chân sáu mươi tuổi dường như vẫn không muốn nằm im trước tiếng nhạc đậm dặt.

-Ồ, dượng nói gì vậy, ngồi đây với dượng còn thích hơn nhiều ra khiêu vũ. - nàng nói, hoàn toàn chân thật, vẫn dịu dàng nắm tay hai người như cũ.

Thật là dễ chịu biết bao khung cảnh gần gũi với những người họ hàng. Dưới sự che chở của họ, nàng hoàn toàn yên tâm. Nhưng đúng lúc ấy nàng nhận thấy có một người nào đó bước đến, che bóng xuống bàn và nghiêng mình chào nàng. Đó là một thanh niên cao lớn, vai rộng, tóc vàng với khuôn mặt cương nghị, râu cạo nhẵn nhụi trong bộ smoking trắng như tuyết. Với kiểu cách của người Phổ, anh ta dập gót giày và, bằng một giọng miền bắc nước Đức rất mượt, lịch sự xin phép bà dì được mời nàng khiêu vũ.

- Rất hài lòng. - bà dì mỉm cười trả lời, tự hào vì thành tích bất ngờ của cô cháu do bà bảo trợ.

Christine bối rối đứng dậy cảm thấy run run nơi đầu gối. Trong số tất cả những phụ nữ đẹp đẽ, sang trọng, người đàn ông lịch lãm và không quen biết này đã chọn nàng, làm nàng rất đỗi sửng sốt, như bị một nhát búa giáng thẳng vào tim. Nàng hít một hơi dài, đặt bàn tay run rẩy của mình lên vai nhà quý tộc. Ngay từ bước chân đầu tiên nàng nhận thấy người bạn nhảy điêu luyện tỏ ra rất thoải mái nhưng đồng thời lại cuốn hút nàng với một uy lực không sao cưỡng nổi. Chỉ cần thả mình vào vòng tay ôm nhẹ của người đó là tấm thân của nàng lập tức bị cuốn theo những chuyển động nhịp nhàng, chỉ cần tuân theo những tiết tấu sôi nổi, hấp dẫn của bản nhạc là đôi

chân nàng tự lướt theo những bước nhảy chính xác như có phép màu. Chưa bao giờ nàng khiêu vũ như thế, chính nàng cũng thấy ngạc nhiên sao mình lại có thể nhảy một cách nhẹ nhàng, thoải mái đến thế. Dường như thân thể nàng bỗng trở nên khác hẳn, dường như nàng đã học được những động tác say mê này trong một giấc mơ nào đó lạ lẫm. Với một cảm giác lâng lâng, khoan khoái nàng hoàn toàn bị chi phối bởi ý chí của người khác. Một niềm tự tin đầy sức quyến rũ bỗng xâm chiếm lấy nàng. Mái đầu ngả ra sau như đang dựa vào chiếc gối không khí vô hình, cặp mắt hơi hé mở, bộ ngực phập phồng dưới làn lụa mỏng, hoàn toàn siêu thoát khỏi chính mình, Christine kinh ngạc nhận thấy mình như được chấp thêm cánh và đang bay lượn khắp phòng. Đôi lúc, lãng quên đi cái cảm giác không trọng lượng để trở về với thực tại như vừa ngoi lên khỏi lớp sóng đang trùm lên khắp người mình, Christine lại ngược mắt nhìn lên khuôn mặt của người bạn nhảy không quen và nàng có cảm giác như trong cặp mắt nghiêm nghị của người đó lóe lên một nụ cười đồng điệu, thỏa mãn và lúc ấy những ngón tay của nàng lại càng tin tưởng siết chặt lấy bàn tay người đó hơn. Từ nơi sâu thẳm trong ý thức, một nỗi lo lắng mơ hồ đầy sự đam mê bắt đầu trỗi dậy. Nàng nghĩ, nếu con người không quen biết với khuôn mặt cương nghị, kiêu hãnh kia bỗng dưng kéo mạnh nàng vào lòng mình và ôm lấy nàng, liệu nàng có đủ sức cưỡng lại? Có thể nàng sẽ dễ dàng khuất phục như đã phải khuất phục trong điệu nhảy này? Và, hoàn toàn không phụ thuộc vào ý muốn của mình, cái cảm giác ngọt ngào, mơ mơ màng màng ấy lan khắp chân tay nàng. Một người nào đó ngồi bên cạnh đã để ý đến họ và Christine lại cảm thấy một nỗi hân hoan đang tràn ngập trong lòng - chẳng phải người ta đang nhìn nàng bằng cặp mắt thán phục hay sao. Christine lại càng thấy tin tưởng và uyển chuyển hơn trong những bước nhảy, nàng tế nhị phục tùng ý muốn của người bạn. Hơi thở và những động tác của

họ như quện vào nhau. Lần đầu tiên nàng cảm nhận được một sự thỏa mãn trong thể xác vì đã tự làm chủ được mình khéo léo như vậy.

Sau điệu nhảy, người bạn nhảy của nàng, một kỹ sư từ Gladbach, lịch sự đưa nàng về chỗ cũ. Khi bàn tay anh ta vừa rời khỏi tay nàng, hơi ấm do sự đụng chạm ngắn ngủi vừa qua liền bay mất và không hiểu tại sao Christine bỗng cảm thấy mình trở nên yếu đuối hơn, thiếu tự tin hơn, dường như cái công tắc nối liền giữa hai người đã bị ngắt, cắt đứt dòng sinh lực mà nàng vừa mới nhận được. Không thể lý giải những cảm giác của mình một cách cặn kẽ, nàng ngồi xuống, vui vẻ nhìn ông dượng với nụ cười mệt mỏi nhưng tràn đầy hạnh phúc. Trong những giây phút đầu tiên, nàng không nhận thấy có một người thứ ba vừa mới xuất hiện bên bàn - đó là tướng Elkins. Ông đứng dậy đề nghị bà dì giới thiệu ông với cô gái kiều diễm[11]. Vị tướng đứng thẳng trước mặt nàng, vẻ nghiêm trang, đầu hơi cúi xuống như đứng trước một quý bà lịch lãm. Christine bối rối nhưng cố tỏ ra tự nhiên. Trời ơi, biết nói gì với con người vô cùng quan trọng và nổi tiếng như thế, con người mà theo lời bà dì có ảnh in trong tất cả các tờ báo và chiếu trên phim? Tuy nhiên vị tướng đã giúp nàng thoát khỏi cảnh lúng túng bằng lời xin lỗi rằng vốn tiếng Đức của mình rất hạn chế. Đúng ra mà nói, ông đã từng học ở Heidelberg, nhưng, như ông ta đã buồn bã thú nhận, chuyện ấy xảy ra hơn bốn mươi năm về trước và ông yêu cầu cô vũ nữ kiều diễm hãy lượng thứ, cho phép ông được mời nàng trong điệu nhảy tiếp theo. Trong đôi mắt ông hiện vẫn còn một mảnh đạn đại bác từ đạo ở Ypres[12], nhưng người ta vẫn thường nói, mọi chuyện trong thế giới này trước sau cũng sẽ được giải quyết ổn thỏa nếu như tất cả mọi người đều tỏ ra khoan dung, độ lượng.

Vì quá bối rối Christine không biết trả lời ông ra sao, mãi một lát sau, khi đã bắt đầu khiêu vũ một cách thận trọng, từ tốn nàng mới bắt chuyện với ông được tự nhiên. Chính nàng cũng rất lấy làm ngạc nhiên không hiểu tại sao lại như vậy. Có chuyện gì với mình thế nhỉ. Christine lo lắng nghĩ, có phải là mình đây không? Tại sao tất cả đối với mình lại trở nên tự nhiên, dễ dàng như vậy, thế mà trước đó - chính ông thầy khiêu vũ đã nói - mình nháy vụng về, cứng nhắc như gỗ, còn bây giờ, bây giờ thì chính mình sẽ dạy ông ta chứ không phải ông ta dạy mình nữa. Mà cuộc nói chuyện cũng rất tự nhiên, thoải mái, có lẽ mình cũng không phải là một con bé dần dợn, ngu ngốc, ông ấy lắng nghe mình lịch sự thế kia, một con người nổi tiếng dường ấy. Chẳng lẽ mình đã biến đổi hoàn toàn chỉ vì mình mặc một bộ áo váy khác, vì khung cảnh ở đây cũng khác, hay tất cả những phẩm chất ấy mình đã có từ lâu, chỉ có điều mình thường hay tỏ ra quá sợ sệt, e thẹn? Mẹ luôn luôn nói với mình về chuyện ấy. Mà cũng có thể là cuộc sống thực ra dễ chịu hơn nhiều so với những gì mình vẫn thường nghĩ và để trở nên một người như vậy cũng chẳng khó khăn gì lắm, chỉ cần tỏ ra cương quyết, tự tin thì lúc ấy sức mạnh sẽ tự đến, cứ như là tự trên trời rơi xuống vậy.

Sau điệu nhảy, tướng Elkins chậm rãi, dẫn nàng đi ngang qua phòng. Christine hãnh diện bước bên cạnh, dựa người vào cánh tay ông, vững tâm nhìn thẳng về phía trước, cảm thấy phong thái của mình có vẻ sang trọng, dường như nàng trở nên đẹp hơn, trẻ hơn. Christine thành thật thú nhận với vị tướng rằng lần đầu tiên nàng có mặt ở đây, rằng hầu như nàng chưa biết gì về thành phố Engadine, Maloja, Sils-Maria. Hình như sự thú nhận của nàng không làm cho vị tướng thất vọng mà ngược lại càng làm cho ông thích thú hơn. Ông hỏi, trong trường hợp như vậy liệu nàng có đồng ý sáng mai dạo chơi với ông ở Maloja hay không, tất nhiên là trên chiếc xe riêng của ông.

- Ô, rất hân hạnh! - nàng thốt lên, bối rối vì sự quan tâm và hạnh phúc bất ngờ. Nàng cảm động siết chặt tay ông một cách chân tình và ngạc nhiên không hiểu tại sao mình lại tỏ ra bạo dạn như vậy. Christine cảm thấy mỗi lúc mình càng quen dần với gian phòng, nơi mà buổi sáng nó có vẻ thù địch với nàng đến thế. Tất cả giờ đây đều đưa nhau mang lại cho nàng bao niềm vui sướng. Christine nhận thấy mọi người đang tụ tập ở đây đều xử sự như trong một buổi dạ hội thân ái, hoàn toàn tin tưởng lẫn nhau. Những điều ấy nàng không nhìn thấy trong cái thế giới chật hẹp trước kia của mình, nơi mọi người luôn luôn ganh ghét lẫn nhau chỉ vì một mẩu bánh mì hoặc một chiếc nhẫn đeo trên ngón tay. Christine thích thú báo cho dì dưỡng biết lời mời thân ái của tướng Elkins, tuy nhiên nàng chẳng có thời gian để tiếp tục câu chuyện. Anh chàng kỹ sư người Đức lại băng qua gian phòng tiến đến phía nàng và lại mời nàng khiêu vũ. Sau đó anh ta giới thiệu nàng với một bác sĩ người Pháp nào đó, còn ông dưỡng thì giới thiệu nàng với một người bạn Mỹ của mình. Họ còn giới thiệu nàng với vài người nữa mà vì quá xúc động nên Christine không sao nhớ hết tên. Suốt mười năm qua, nàng chưa bao giờ nhìn thấy quanh mình từng ấy những con người lịch sự, tốt bụng và quý phái như hai giờ vừa qua. Người ta mời nàng khiêu vũ, mời nàng thuốc lá, rượu mùi, mời nàng tham gia vào những cuộc leo núi, dạo chơi ở ngoại ô, dường như ai cũng vội vã muốn làm quen với nàng và người nào cũng làm nàng mê mẩn bởi phong thái lịch sự thân ái của mình. Phong thái ấy nếu xem xét từ mọi khía cạnh, đương nhiên là phải như vậy.

- Cháu đã gây được ấn tượng tốt đấy. - bà dì thì thầm, tự hào vì tình trạng nhốn nháo mà cô cháu gái do bà bảo trợ đã gây nên và chỉ có tiếng ngáp dài đã bị nén lại từ lâu của ông dưỡng mới có thể làm cho hai dì cháu nhận ra con người luống tuổi kia đã mệt lắm rồi.

Đúng ra mà nói, ông đã hưng phấn thật sự và cố không để lộ ra những dấu hiệu mệt mỏi, song cuối cùng ông đành phải đầu hàng.

- Nào, có lẽ tốt hơn là chúng ta đi nghỉ thôi. Không nên làm tất cả mọi việc ngay một lúc, cứ từ từ. Hãy để đến ngày mai, chúng ta sẽ nghĩ ra một cách giải trí thú vị nào đó[13].

Christine ngẩng nhìn lần cuối căn phòng tuyệt diệu được chiếu sáng bằng những ngọn đèn chùm với những chiếc bóng giống hình ngọn nến đang rung lên trong tiếng nhạc và tiếng ồn. Nàng cảm thấy hình như mình vừa tái sinh, trở nên trẻ trung tươi mát, như vừa tắm xong và mỗi mạch máu trong cơ thể nàng đang đập rạo rục. Christine đỡ lấy khuỷu tay ông dượng đã quá mệt mỏi và bỗng nhiên không kìm nổi cơn hưng khởi bột phát, nàng nghiêng người hôn vào bàn tay đầy gân của ông.

Và thế là giờ đây nàng đang ngồi trong phòng một mình, tâm hồn xúc động, bối rối và choáng váng trong sự im lặng đột ngột bao trùm xung quanh, mãi đến lúc này nàng mới cảm thấy làn da như bốc cháy dưới làn vải. Căn phòng đóng kín trở nên quá chật chội đối với một cơ thể hưng phấn và xáo động như của nàng. Christine đẩy mạnh cánh cửa mở ra ban công và một luồng không khí mát lạnh thấm đượm mùi tuyết ủa vào, mơn man đôi vai trần của nàng làm cho nhịp thở trở nên đều đặn. Christine bước ra ban công, rung mình khoan khoái và nàng - cái sinh vật nhỏ bé, sống động và rạo rục - bỗng thấy choáng ngợp trước khoảng không bao la vĩ đại, còn trái tim của nàng, trái tim phù du, lảo đảo đang đập dồn dập dưới bầu trời đêm thăm thẳm. Ở đây cũng hoàn toàn im lặng, nhưng là một sự im lặng vô cùng vĩ đại, sơ khai, không giống như trong bốn bức tường của căn phòng, nó không đè nặng lên tâm hồn con người mà mang lại sự yên tĩnh thanh bình. Mới đây thôi, những ngọn núi

còn nhuộm một màu đỏ thắm giờ đây ẩn vào chính bóng tối của mình giống như những con rùa đen khổng lồ với những cặp mắt trắng như tuyết, lấp lánh lân tinh. Làn không khí hoàn toàn tĩnh lặng trong ánh sáng nhợt nhạt của vầng trăng tròn vành vạnh. Vầng trăng như một viên ngọc trai màu vàng bơi lơ lửng giữa những vì sao lấp lánh tựa kim cương. Trong dải ánh sáng nhợt nhạt, lạnh lẽo của vầng trăng, thung lũng trước mặt hiện ra mờ mờ, ẩn hiện dưới lớp sương mù mỏng manh. Chưa bao giờ Christine nhìn thấy một cái gì vĩ đại làm nàng đắm say như phong cảnh cô tịch và vắng lặng này. Tất cả mọi nỗi xúc động của nàng đã hòa vào trong sự im lặng không giới hạn ấy, không để lại một chút dấu vết nào và Christine chăm chú lắng nghe như muốn hòa mình vào trong sự yên tĩnh ấy. Bỗng nhiên từ một nơi nào đó rất xa trong vũ trụ, một ngôi sao băng màu đồng thau bay vút qua khoảng không tĩnh lặng. Ở phía dưới, trong thung lũng vắng tới tiếng chuông đồng hồ nhà thờ âm vang và những vách đá dựng đứng ở bên trái, bên phải như bị đánh thức dậy liền dội lại những tiếng vọng trả lời. Christine giật mình run rẩy. Lại một tiếng chuông đồng hồ nữa vang lên, ngân dài trong biển sương bồng bênh, rồi một tiếng nữa, một tiếng nữa. Christine nín thở đếm từng tiếng chuông một: chín, mười, mười một, mười hai. Nửa đêm rồi! Chẳng lẽ đã nửa đêm rồi sao? Mới nửa đêm thôi à? Có nghĩa là mới chỉ có mười hai tiếng đồng hồ kể từ khi nàng đặt chân tới đây. Khi ấy nàng còn là một cô gái rụt rè, e thẹn, còn là một sinh vật đáng thương, tiều tụy. Chẳng lẽ mới có một ngày trôi qua, không, mới có nửa ngày? Và giờ đây, sau tất cả những gì đã xảy ra, đã hành hạ nàng và làm nàng xúc động mãnh liệt, lần đầu tiên nàng bắt đầu suy nghĩ và nhận ra rằng tâm hồn con người đã được dệt nên bằng những sợi chỉ mỏng manh và mềm mại dường nào, và chỉ cần một thử thách duy nhất thôi cũng có thể kéo căng nó ra đến vô



tận, để gói gọn cả vũ trụ vào trong khoảng không gian chật hẹp của mình.

Ngay cả giấc ngủ trong thế giới mới mẻ này cũng khác hẳn - đó là một giấc ngủ say, không mộng mị như một liều thuốc phiện, dường như đó chẳng phải là giấc ngủ mà là một sự quên lãng hoàn toàn. Sáng sớm, Christine mãi vẫn không sao tỉnh dậy được, chưa bao giờ tiềm thức của nàng lại chìm đắm trong một sự lãng quên đến thế, nàng chậm chạp, khó khăn kéo dần tiềm thức của mình từ sự quên lãng ấy trở về với thực tại, từng tí, từng tí một. Khi vừa mới tỉnh dậy, tri giác của nàng không sao xác định được thời gian. Một luồng ánh sáng lấp lánh lọt qua mí mắt đang khép hờ: có nghĩa là trong phòng đã sáng, một ngày mới đã bắt đầu. Và ngay lúc ấy, tiếp theo cảm giác không rõ ràng về thời gian là nỗi sợ hãi (nỗi sợ vẫn cứ bám lấy nàng ngay cả trong giấc ngủ): mình không ngủ quên đấy chứ! Mong sao đừng muộn giờ làm! Trong ý thức mơ hồ của mình một phản xạ tự nhiên đã trở thành thói quen trong suốt mười năm qua luôn luôn ám ảnh mọi ý nghĩ của nàng: bây giờ chiếc đồng hồ báo thức sẽ rung chuông... chỉ có điều đừng ngủ thiếp đi nữa... cần phải dậy, dậy thôi... dậy nhanh lên, tám giờ phải có mặt ở nơi làm việc rồi, cần phải nhóm lò, pha cà phê, đi lấy sữa, bánh mì, dọn dẹp nhà cửa, thay băng cho mẹ, rồi còn phải chuẩn bị cho bữa trưa, còn gì nữa không nhỉ? Hình như hôm nay mình cần phải làm một việc gì đó nữa thì phải? Đúng rồi, phải trả tiền cho bà chủ quán, hôm qua bà ta đã nhắc rồi... Không được ngủ lại, phải dậy ngay khi tiếng chuông báo thức vang lên... nhưng hôm nay chiếc đồng hồ làm sao thế nhỉ?... Tại sao nó lại im lặng thế?... Có thể nó bị hỏng rồi chẳng, hay là hôm qua mình quên lên dây cót... Trời ơi, chẳng lẽ mình ngủ quên hay sao, không biết bây giờ là mấy giờ rồi: bảy giờ, tám giờ hay chín giờ?... Chắc hẳn mọi người đã tụ tập quanh bưu điện và chửi rửa âm ỉ, giống như lần mình bị ốm, định xin phép ban giám

đốc... nhưng bây giờ người ta đang giảm biên chế... Cầu trời, mình chưa ngủ quên... Nỗi lo sợ bị muộn giờ làm việc cứ bám chặt lấy Christine suốt nhiều năm qua giống như con chuột trũi mụ mẫm vì cái tri giác mờ mịt của mình trong lòng đất, luôn luôn bị dày vò khổ sở. Lớp vỏ bọc mỏng manh của giấc mơ cuối cùng rồi cũng bị phá vỡ và Christine mở bừng mắt.

Ánh mắt hoảng hốt của nàng chạy dọc theo trần nhà: Mình đang ở đâu thế này? Có chuyện gì xảy ra với mình thế nhỉ? Thay vì cái trần nhà quen thuộc bám đầy bồ hóng và mạng nhện xám xịt với những xà gỗ xỉn màu, trước mặt nàng giờ đây là cái trần nhà trắng như tuyết với những đường nẹp nhũ vàng viền quanh mềm mại. Mà sao căn phòng lại sáng sủa đến thế? Dường như sau một đêm ai đã đục thêm một chiếc cửa sổ nữa. Mình đang ở đâu? Ở đâu? Christine bối rối nhìn vào hai cánh tay. Nhưng hai cánh tay cũng không nằm trên chiếc chăn xám cũ nát bằng lông lạc đà như mọi ngày, chiếc chăn dường như bỗng trở nên mới hẳn - nhẹ tênh, mềm mại, màu xanh lam với những bông hoa thêu chỉ đỏ. Không, ý nghĩ đầu tiên của nàng: đây không phải là giường của mình! Ý nghĩ thứ hai - Christine nhồm dậy: đây chẳng phải là căn phòng của mình, và ý nghĩ thứ ba - ánh mắt thông minh của nàng đã nhận ra, nàng nhớ lại tất cả: chuyện nghỉ phép, những ngày tự do, Thụy Sĩ, bà dì, ông dượng, khách sạn lộng lẫy! Chẳng còn một nỗi lo, chẳng còn nghĩa vụ cũng như công việc, cũng không có chiếc đồng hồ báo thức và sự ràng buộc của thời gian! Chẳng phải nghĩ tới cái bếp lò và cũng chẳng phải sợ ai cả, chẳng có ai chờ đợi và thúc giục nàng. Nỗi lo lắng tàn nhẫn như những tảng đá cối xay đè nặng lên nàng suốt mười năm trời lần đầu tiên trong đời đã được trút bỏ. Ở đây (chiếc giường mềm mại, ấm áp và tuyệt diệu làm sao) có thể nằm khàn được, chẳng phải chạy đua với những tia nắng mặt trời đang đứng đợi sau tấm rèm cửa sổ, có thể tận hưởng sự yên tĩnh trong tâm

hồn cũng như trong cơ thể. Ở đây có thể vô tư nhắm mắt lại mà mơ mộng, lười biếng duỗi thẳng chân tay và tin chắc mình hoàn toàn không thuộc về ai khác mà chỉ thuộc về mình. Nàng chỉ cần ấn chiếc nút chuông kia (chính bà dì đã nói như vậy), chiếc nút chuông ngay đầu giường bên dưới có vẽ hình người phục vụ nhỏ xíu như trong chiếc tem, chỉ cần làm mỗi việc giơ tay ra ấn chuông và thế là một điều kỳ diệu sẽ hiện ra! Sau hai phút sẽ có tiếng gõ cửa, cánh cửa sẽ mở ra, người phục vụ lễ phép bước vào theo một chiếc xe ngồ nghĩnh trên những chiếc bánh xe nhỏ bằng cao su (Christine đã nhìn thấy một chiếc như vậy ở phòng của bà dì) và người phục vụ sẽ hỏi nàng dùng món gì: cà phê, trà hay sôcôla được đựng trong những chiếc tách sứ đẹp đẽ với những chiếc khăn trắng toát thêu ren cầu kỳ. Bữa sáng cứ thế tự nhiên xuất hiện, chẳng phải mất công xay cà phê, chẳng phải mất công nhóm lò với đôi chân lạnh cóng. Không, ở đây tất cả mọi thứ được mang đến cho nàng đã được chuẩn bị chu đáo - nào là những chiếc bánh mì trắng, nào là lọ mật vàng ruộm với các món sơn hào hải vị mà hôm qua nàng đã ném. Tất cả cứ như là trong một câu chuyện cổ tích về chiếc khăn bàn kỳ diệu[14], thức ăn được mang tới tận giường chẳng phải lo lắng gì. Nhưng cũng có thể một chiếc nút chuông khác ở bên cạnh, có tấm biển nhỏ mạ kền vẽ hình cô hầu phòng đội mũ trắng, thế là lại vang lên tiếng gõ nhẹ nơi cánh cửa, cô hầu phòng bước vào trong bộ áo váy màu đen làm bật chiếc tạp dề trắng và sẽ hỏi, thưa bà, bà cần gì có cần mở cửa chớp không ạ, có cần kéo rèm cửa lại hay mở ra, có cần chuẩn bị phòng tắm cho bà không ạ? Hàng trăm ngàn ước muốn có thể được thực hiện chỉ trong chớp mắt trong thế giới thần tiên này. Ở đây có thể mong muốn bất cứ điều gì và làm bất cứ điều gì, chẳng những thế có thể không nhất thiết phải mong muốn hoặc phải làm bất cứ điều gì cả. Có thể ấn chuông hoặc không ấn chuông, có thể dậy hoặc không dậy, có thể ngủ tiếp hoặc chỉ đơn giản là nằm mở mắt đăm

mình trong những ý nghĩ vẩn vơ, vô thường vô phạt. Hoặc có thể hoàn toàn chẳng phải suy nghĩ gì cả, cứ nằm thoải mái như vậy để cảm nhận thật đầy đủ thời gian thuộc về ta chứ không phải ta lệ thuộc vào thời gian. Nàng chẳng phải tắt bật xuôi ngược với những vòng quay của chiếc kim giờ kim phút, bị cuốn theo dòng chảy của thời gian như con thuyền không có mái chèo trôi theo dòng nước. Và Christine cứ nằm như thế, mơ mộng tận hưởng những cảm giác mới mẻ, còn bên tai nàng vẳng tới những tiếng ồn dễ chịu giống như những tiếng chuông xa vời vào những ngày chủ nhật.

Không - Christine cương quyết nhổm dậy khỏi gối - không có thời gian đâu mà mơ mộng! Không nên lãng phí khoảng thời gian tuyệt vời có một không hai này mà mỗi một khoảnh khắc của nó đều mang đến cho nàng một sự thích thú bất ngờ. Việc mơ mộng ấy để sau cũng được, khi nàng đã trở về nhà. Còn bao nhiêu tháng năm nữa, còn bao đêm nữa nàng sẽ nằm trên chiếc giường gỗ ọp ẹp lúc nào cũng kêu kè kệt, trên tấm đệm cứng ngắc, nàng sẽ còn phải ngồi bên chiếc bàn làm việc loang lổ vết mực, trong lúc những người nông dân làm việc ngoài đồng, còn trên đầu nàng chiếc đồng hồ treo tường không ngớt tích tắc, dường như có một người đứng gác cố chấp đang rảo bước trong phòng. Đấy, ở đấy tha hồ mà mơ mộng, còn ở đây, trong thế giới thần tiên này mà ngủ thì quả là lãng phí. Christine bật dậy, vã nước lạnh lên trán, lên cổ và ngay lập tức nàng tỉnh táo hẳn. Bây giờ cần phải nhanh chóng mặc quần áo. Ôi, những chiếc đồ lót mềm mại làm sao, chúng kêu sột soạt thật dễ chịu. Làn da của nàng đã quên cái cảm giác là lạ dễ chịu khi hôm qua nàng mặc chúng và giờ đây nàng lại tận hưởng cái cảm giác mơn man của làn vải mỏng ấy. Nhưng chẳng nên mất thời gian vì những thú vui nhỏ nhặt như vậy, không nên chậm trễ nữa, phải nhanh lên, thoát ra khỏi phòng, chạy đi đâu đó để cho cơ thể được vận động theo ý muốn, để hít thở không khí trong lành, để ngắm nhìn cảnh

vật, để cho toàn bộ cơ thể từ lỗ chân lông đến mỗi tế bào được cảm nhận đầy đủ hơn sự tự do và niềm hạnh phúc đang dạt dào trong lòng, và đó mới đích thực là cuộc sống! Christine vội vàng mặc áo len, đội mũ lên đầu rồi chạy như tên bắn xuống cầu thang.

Vào một giờ sớm sủa, lạnh lẽo như vậy, hành lang khách sạn vẫn còn vắng ngắt và nhá nhem tối, chỉ cô ở phía dưới, trong phòng tiền sảnh những người phục vụ không mặc áo khoác ngoài đang sử dụng máy hút bụi làm sạch những tấm thảm lót trên lối đi. Người trực đêm ngái ngủ lúc đầu hơi ngạc nhiên và cau có nhìn người khách trọ dậy quá sớm như thế, nhưng rồi ông ta vẫn uể oải nhắc mũ lên chào nàng. Con người khốn khổ! Có nghĩa là ở đây công việc cũng chẳng nhẹ nhàng gì, một công việc tẻ ngắt vì đồng lương ít ỏi và ở đây cũng phải dậy sớm, cũng phải có mặt đúng giờ! Ôi, nhưng mà nghĩ đến chuyện ấy làm gì, nó có liên quan gì đến mình đâu, mình chẳng muốn nghĩ đến ai trong lúc này cả, mình chỉ muốn được tự do một mình, chỉ một mình mình thôi, chạy ngay ra ngoài trời cho thoáng đãng! Dường như có một người nào đó đang áp một cục băng nhỏ lạnh ngắt lên mí mắt, lên cặp môi và lên đôi má nàng, làm cho nàng tỉnh ngủ hẳn. Quý thật, ở trên núi cũng lạnh gớm, lạnh đến tận xương, cần phải bước nhanh hơn cho nóng người lên, cứ đi thẳng theo con đường này, tới đâu cũng được, ở đây thứ đều mới mẻ, đều kỳ diệu.

Mãi bước, Christine mãi đến bây giờ mới nhận ra sự vắng lặng bất ngờ của buổi sáng. Đám đông trưa hôm qua dạo chơi đầy trên các lối đi, giờ đây, vào lúc sáu giờ sáng như thế này có lẽ vẫn còn đang cuộn tròn trong những căn phòng bằng đá khổng lồ của khách sạn, ngay cả cảnh vật ảm đạm xung quanh vẫn còn đang khép mắt mê mệt trong một giấc ngủ say nồng. Không gian vắng lặng, không một âm thanh, vàng trắng lấp lánh ánh vàng đêm qua giờ đây trông

mờ nhạt, những ngôi sao biến mất, màu sắc cảnh vật trở nên nhợt nhạt, những vách đá dựng đứng bao phủ một lớp sương mù mờ mờ ảo ảo, như được làm bằng một thứ kim loại lạnh ngắt. Chỉ có trên những đỉnh núi là vẫn còn những đám mây dày đang vội vã tụ lại, một sức mạnh vô hình nào đó như đang xô đẩy, kéo giật chúng, thỉnh thoảng một đám mây trắng trông như một cụm bông khổng lồ tách ra trôi bồng bềnh trong khoảng không trong suốt. Và càng bay lên cao ánh sáng bí hiểm của nó lại càng làm nổi rõ hình dạng lung linh với những đường viền phớt vàng. Mặt trời lên cao dần, đang lấp ló đâu đó sau những đỉnh núi, nhưng trong nhịp thở hồi hả của không gian đã cảm thấy hơi ấm sống động của mặt trời. Nào, hãy lên cao hơn nữa để đón chào vầng thái dương. Có thể cứ đi theo con đường nhỏ ngoằn ngoèo rải đầy sỏi như trong công viên này cũng được. Có lẽ lên núi theo con người này cũng chẳng vất vả gì cho lắm. Thực tế vẫn có thể đi được, bước chân vẫn nhẹ nhàng, thoải mái. Không quen đi bộ như thế nên Christine cảm thấy một sự thích thú kỳ lạ bởi đôi chân ngoan ngoãn nhún nhảy như chiếc lò xo, bởi con người nhỏ ngoằn ngoèo, bởi bầu không khí nhẹ nhàng như đang đưa nàng lên cao. Chỉ một chặng đường như vậy cũng đủ làm cho nàng ấm người lên rất nhanh. Christine tháo hết găng tay, áo len, mũ. Không chỉ bằng cặp môi, bằng lồng ngực, nàng còn muốn cả làn da của mình cũng được tận hưởng làn không khí trong lành tươi mát. Càng đi nhanh bao nhiêu bước chân nàng càng trở nên tự tin, thoải mái bấy nhiêu. Tuy nhiên có lẽ cần phải nghỉ một chút - trái tim đang đập dồn dập trong lồng ngực, máu chảy rần rật hai bên thái dương - nàng dừng lại vài giây kinh ngạc nhìn xuống phía dưới: cánh rừng nhỏ mờ ảo sau lớp sương mỏng, những con đường trông như những băng giấy trắng cắt ngang dọc thảm cỏ xanh rục rỡ, dòng sông lượn quanh lấp lánh như một thang gương Thổ Nhĩ Kỳ, còn ở phía đối diện, đằng sau những đỉnh núi lởm chởm là quãng

sáng vàng rực của mặt trời. Thật là kỳ diệu! Christine thán phục ngắm nhìn cảnh vật hiện ra trước mắt. Nhưng mặt trời vẫn đang mê mải nhô lên, bao trùm lấy toàn thân nàng, không để cho nàng kịp nghỉ ngơi. Tiến lên nữa! Tiếng trái tim đập thành thạch trong lồng ngực như tiếng trống đang giục nàng bước tiếp, bất từng đường gân, thớ thịt trong người nàng phải lấy lại nhịp độ. Say mê vì cảm hứng bất chợt ập đến, Christine lại tiếp tục leo lên, không để ý đến thời gian đã trôi qua, không nhận ra mình đã lên rất cao, không để ý con đường mòn đang dẫn đi đâu. Cuối cùng sau khoảng một giờ, nàng leo lên đến khoảng đất nơi mọi người thường đứng đó chiêm ngưỡng cảnh vật. Chỗ đó có những mô đá nhô ra bao quanh khu đất như một hàng rào. Nàng nằm lăn ra bãi cỏ. Thôi, thế là đủ rồi, hôm nay như vậy là đủ. Đầu óc nàng quay cuồng, máu hai bên thái dương chạy rần rật, làn da bị gió thổi mạnh đến rát lên. Nhưng có một điều thật lạ: bất chấp những cảm giác mệt mỏi về thể xác, bất chấp những ý nghĩ xáo động trong đầu, nàng vẫn cảm thấy dễ chịu, vẫn cảm thấy một cái gì đó mới lạ, thích thú và chưa bao giờ nàng lại thấy mình trẻ trung và yêu đời đến thế. Nàng không thể ngờ rằng trái tim lại có thể truyền đi khắp thân thể nàng những dòng máu sôi nổi bằng một sức mạnh lạ kỳ đến thế, rằng nàng lại có thể cảm nhận được một cách sâu sắc sự nhẹ nhõm, dẻo dai trong thân thể mình như trong những phút giây vừa qua khi cả cơ thể đang đắm chìm trong một cảm giác mệt mỏi, đê mê. Những tia nắng mặt trời ấm áp rọi lên khắp người nàng, những làn gió núi trong lành từ bốn phía thổi vào người nàng, những ngón tay của nàng nằm sâu trong lớp rêu lạnh giá tỏa hương thơm nồng của vùng núi Alps, ánh mắt của nàng lúc thì hướng lên những đám mây trôi bồng bềnh trong khoảng không màu thiên thanh kỳ diệu, lúc thì hướng xuống phía dưới, trong bức tranh toàn cảnh trải tít tắp. Christine nằm im ngây ngất mơ màng, khoan khoái cảm nhận sức mạnh tinh thần của mình đang

trào lên như những đợt sóng và sự hùng vĩ của thiên nhiên. Christine cứ nằm như thế, không biết một hay hai giờ đã trôi qua, cho đến khi mặt trời làm cho làn môi và đôi má của nàng hồng rất. Nàng đứng lên, chậm rãi ngắt một vài bông hoa và nhành cây nhỏ vẫn còn lạnh giá vì sương đêm. Trên những cánh hoa đỗ tưng, đan sâm, ngải cứu vẫn còn đọng lại những giọt băng lấp lánh như đang chực rơi xuống. Đầu tiên Christine còn tỏ ra thận trọng, nàng từ tốn bước xuống như những người khách du lịch thường đi trong những trường hợp như vậy, nhưng sau đó, theo quán tính, đôi chân nàng bắt buộc phải chạy, phải nhảy và nàng cứ mặc cho cái lực hút đáng sợ nhưng đầy hấp dẫn ấy chi phối hoàn toàn. Nàng nhảy từ tầng đá này sang tầng đá kia mỗi lúc một can đảm hơn, tin tưởng hơn và càng thấy thích thú hơn, dường như làn gió đang nâng bước chân nàng, làm cho mái tóc và chiếc áo váy của nàng tung bay. Trong trạng thái vui vẻ và tự tin, Christine muốn cất cao tiếng hát vì niềm hạnh phúc tràn trề, nàng bay xuống phía dưới theo con đường núi ngoằn ngoèo.

Vào đúng giờ đã định - chín giờ sáng - chàng kỹ sư trẻ người Đức, mặc bộ quần áo thể thao chơi tennis đã xuất hiện trước cửa khách sạn đợi người huấn luyện viên. Ngồi trên chiếc ghế đá vẫn còn ẩm sương đêm thì quá lạnh, lại bị những luồng gió buốt như băng thổi thốc vào chiếc áo không gài khuy cổ bằng vải phíp trắng, vì vậy anh ta đành phải tích cực đi đi, lại lại, tay vung vẩy chiếc vợt cho ấm người. Quỷ quái thật tại sao anh chàng huấn luyện viên vẫn chưa tới nhỉ, hay là anh ta ngủ quên. Người kỹ sư nhìn quanh vẻ nóng ruột. Bất chợt ánh mắt của anh ta hướng về phía con đường mòn trên núi và nhận ra ở đấy có một vật kỳ dị nào đó đang lấp lánh chao lượn, nhìn xa giống như một chú bộ dứa bé xíu màu sắc rực rỡ, với những bước nhảy kỳ lạ lao dần xuống dưới. Hừm, cái gì thế nhỉ? Tiếc là không mang theo ống nhòm. Nhưng cái vật sáng lấp



lánh, rực rỡ màu sắc và như có cánh ấy đang nhanh chóng lao đến gần. Bây giờ đã có thể nhìn rõ hơn. Người kỹ sư đưa tay lên trán chăm chú quan sát: một người nào đó đang lao xuống như bay trên con đường núi. Hình như đó là một người đàn bà hoặc một cô gái trẻ, người đó đang vung tay, mái tóc bay trong gió, quả thật trông cứ như là gió đang mang cô ta đi. Quỳ thật, tại sao cô ta lại sơ ý thế nhỉ... trên con đường núi như vậy mà cứ chạy ào ào... Đúng là đồ quẩn trí... đúng thế, nhưng dù sao thì cô ta đã chạy cũng khá thật, quả là tài tình. Bất giác người kỹ sư đi dần về hướng cô gái đang lao xuống để nhìn cho rõ hơn. Cô gái trông giống như vị thần Rạng Đông, mái tóc tung bay, hai cánh tay dang rộng - giống y hệt tư thế của vị thần, - tất cả đều toát lên lòng dũng cảm và sự cuồng nhiệt. Khuôn mặt cô gái không thể nhìn rõ được vì ánh sáng mặt trời đang chiếu ngược lại từ phía sau lưng, hơn nữa cô gái lại đang chạy. Tuy nhiên dù muốn dù không, thế nào cô gái cũng phải đi ngang qua sân quần vợt, nếu như cô đi về khách sạn, nếu khách sạn chính là đích của cuộc chạy đua. Cô gái mỗi lúc một tiến gần lại, người kỹ sư đã nghe thấy tiếng những viên đá nhỏ trượt dưới chân cô, đã nghe thấy tiếng bước chân vang lên ở chỗ rẽ cuối cùng và đây, cô gái đã xuất hiện.

Chạy vào đến sân, Christine đột ngột dừng ngay lại, chút nữa thì va vào một người đàn ông cổ tình đứng ngay trên lối đi. Vì phải dừng lại bất thành linh, mái tóc của nàng dạt về phía trước, chiếc váy bị kéo lên để lộ cặp chân ra. Christine hốt hoảng, đứng sững trước mặt người đó, miệng vẫn thở hổn hển. Và bỗng nhiên một tiếng cười vang lên. Nàng nhận ra người bạn nhảy hôm qua của mình.

- À, té ra là anh - nàng thở phào nhẹ nhõm - Xin lỗi, chút nữa thì tôi lao phải anh.

Chàng trai im lặng, thích thú và thán phục ngắm nhìn cô gái với đôi má nhợt đi vì đã lạnh, bộ ngực phập phồng vì thở gấp và vẫn còn đang xúc động vì cuộc chạy đến chóng mặt từ trên núi xuống. Là một người say mê thể thao, người kỹ sư chiêm ngưỡng sự hài hòa giữa tuổi trẻ và tính cương nghị. Cuối cùng anh ta mỉm cười nói:

- Khá thật! Thế mới gọi là tốc độ chứ. Ở đây sẽ chẳng có một người dẫn đường nào theo kịp cô đâu. Nhưng... - anh ta lại mỉm cười chăm chú nhìn nàng vẻ khích lệ. - nếu tôi có một chiếc cổ trẻ trung và duyên dáng như cô chắc chắn tôi sẽ cố gắng giữ cho nó không bị gãy, cô xử sự quá là thiếu thận trọng! Rất may cho cô, việc này chỉ có tôi nhìn thấy chứ không phải bà dì của cô. Nhưng điều quan trọng hơn là những cuộc dạo chơi buổi sáng kỳ lạ như thế này cô không nên tiến hành một mình. Và nếu cô có cần một người dẫn đường ít nhiều có kinh nghiệm thì tôi xin sẵn sàng phục vụ.

Anh ta lại chăm chú nhìn nàng và nàng cảm thấy bối rối trước ánh mắt lộ liễu của anh ta. Chưa bao giờ có người đàn ông nào lại nhìn nàng với vẻ thán phục say mê đến thế, ánh mắt như xuyên thẳng vào người để lại trong tâm hồn nàng một sự xáo động kỳ lạ, thích thú. Để che giấu sự bối rối của mình, Christine chìa bó hoa ra:

- Anh nhìn xem tôi tìm được cái gì đây! Tôi hái chúng lúc còn tươi nguyên, anh thấy có tuyệt không?

- Vâng, những bông hoa tuyệt diệu - anh ta gắng gượng trả lời, chỉ đưa mắt lướt qua bó hoa rồi nhìn thẳng vào mắt nàng.

Christine lại càng bối rối hơn vì sự chú ý dai dẳng hơi có vẻ suồng sã của anh ta.

- Xin lỗi, đã đến lúc tôi phải về ăn sáng rồi, chắc tôi bị muộn.

Người kỹ sư nghiêng người chào rồi tránh đường cho nàng, và Christine, bằng sự linh cảm chính xác của người phụ nữ cảm thấy anh ta vẫn nhìn theo mình. Cơ thể nàng bất giác căng lên, bước chân trở nên nhẹ nhõm. Chẳng phải vì mùi hương nồng nàn của những bông hoa núi và bầu không khí dịu ngọt mà chính cuộc gặp gỡ bất ngờ vừa rồi đã làm xáo động tâm hồn nàng: lần đầu tiên nàng nhận ra mình đã làm cho một người nào đó thích thú, mong ước.

Và khi bước vào khách sạn, trong trạng thái xúc động như vậy, Christine cảm thấy không khí ở phòng tiền sảnh sao mà ngọt ngào đến thế, những bức tường, trần nhà, quần áo bông như đè nặng lên người nàng. Ở chỗ gửi quần áo, nàng cởi chiếc áo len, bỏ mũ, tháo thắt lưng ra - nàng muốn dứt bỏ tất cả những gì đang làm nàng khó thở, nàng sẵn sàng vứt bỏ hết quần áo nếu như có thể được. Dì dượng của nàng - những con người đã đứng tuổi - đang ngồi sau chiếc bàn ngọc nhiên nhìn đứa cháu gái vội vã băng qua gian phòng với cặp má ửng hồng, hai cánh mũi phập phồng theo nhịp thở, có cảm giác như nàng bỗng trở nên cao lớn hơn, khỏe khoắn hơn và nhanh nhẹn hơn hôm qua. Nàng đặt bó hoa núi Alps vẫn còn đầm hơi sương và lấp lánh những giọt băng đang tan trước mặt bà dì.

- Đây, cháu đã trèo lên núi hái hoa này tặng dì... Cháu chẳng biết tên gọi của những bông hoa này, cháu cứ hái bừa vậy... nàng hít một hơi thật sâu nói tiếp. - Ôi, ở đây tuyệt biết bao.

Bà dì ngắm nhìn nàng:

- Ô đúng là con quỷ con! Vừa tụt khỏi giường leo ngang lên núi, chẳng kịp ăn sáng! Một tấm gương đáng học tập, cách ấy còn tốt hơn bất cứ một kiểu xoa bóp hoặc tắm quất nào. Này Anthony, mình nhìn xem, không thể nhận ra nó nữa. Chỉ riêng không khí thôi cũng

đủ làm cho cặp má con bé hồng hào thế kia.Ồ, mà cả người cháu vẫn còn nóng bừng bừng! Nào hãy kể xem cháu đã đi những đâu.

Và Christine kể lại cuộc dạo chơi, không nhận thấy mình đã vội vã ăn uống như thế nào. Việc ấy quả là thiếu lịch sự. Trong chớp mắt, nàng đã vét sạch lọ bơ cùng những chiếc đĩa đựng mật, đựng mút quả. Ông dựng chỉ vào chiếc đĩa đựng bánh mì, nháy mắt ra hiệu với người hầu bàn để anh ta mang thêm những chiếc bánh mì tròn ngon lành và nóng hổi đến. Nhưng Christine vẫn còn đang say mê ăn, hoàn toàn không nhận thấy hai người đang mỉm cười vì vẻ háu ăn của mình, nàng chỉ cảm thấy hai má nóng bừng một cách dễ chịu. Nàng khoan khoái và vô tư ngả người trên chiếc ghế mây, vừa tiếp tục ăn vừa cười nói và những khuôn mặt hiền từ của những người nghe lại càng kích thích nàng say sưa với câu chuyện, mãi cho đến khi nàng bất chợt ngừng nói, dang rộng hai tay:

- Ôi, dì ơi, cháu có cảm giác như lần đầu tiên cháu mới biết thế nào là được hít thở không khí trong lành.

Câu chuyện mở đầu sôi nổi như vậy được tiếp tục bằng những sự việc khác không kém phần hấp dẫn, thú vị. Cho nên chín giờ khi Christine vẫn còn ngồi bên bàn và chiếc đĩa đựng bánh mì không còn một mẩu bởi cái cảm giác ngon miệng của vùng núi đã dọn sạch, tướng Elkins, bỗng xuất hiện trong bộ quần áo thể thao được may rất đẹp và mời nàng lên xe dạo chơi. Ông lịch sự nhường nàng đi trước và dẫn nàng ra xe. Chiếc xe du lịch trang nhã, loại xịn nhất nước Anh, lấp lánh ánh mạ kền và lớp sơn bóng lộn. Người tài xế - một thanh niên mắt sáng, mày râu nhẵn nhụi trông như một quân tử hào hoa phong nhã - đã chờ sẵn cạnh xe. Vị tướng mời khách vào xe, phủ chân cho nàng bằng một chiếc khăn len dày, sau đó ông nhã nhặn ngả mũ rồi ngồi xuống bên cạnh. Christine hơi bối rối trước

những cử chỉ quá lịch sự, nàng có cảm giác như mình là một kẻ lừa dối trước sự ân cần thân thiện của ông. “Ừ”, mà mình là ai mới được chứ, nàng nghĩ thầm, sao ông lại đối xử với mình quá ư lịch thiệp như vậy? Trời ơi, giá mà ông biết được trước kia mình làm ở đâu, mình đã bị bắt chặt vào chiếc bàn ọp ọp ở trạm bưu điện và đã phải làm những công việc tẻ ngắt, dần dần đến thế nào?” Nhưng người tài xế đã nhấn bàn đạp, chiếc xe tăng tốc xua đi tất cả mọi hồi tưởng ra khỏi đầu óc nàng. Với một sự thích thú trẻ thơ, nàng ngắm nhìn những dãy phố hẹp của khu nghỉ mát làm cho chiếc xe bắt buộc phải giảm tốc độ, nàng để ý thấy những người đi đường dán mắt vào chiếc xe sang trọng mà chỉ riêng cái mác của nó thôi cũng đủ để mọi người phải chú ý, nàng nhận ra mọi người nhìn nàng với ánh mắt kính trọng có pha chút ghen tị, dường như chính nàng là chủ nhân của chiếc xe này. Tướng Elkins chỉ trở và bình phẩm về cảnh vật cứ như một giáo sư địa lý và cũng như bất cứ một chuyên gia nào, ông say sưa với những chi tiết nhỏ nhặt. Cô gái nghe ông rất chăm chú và điều đó khiến ông thực sự thích thú. Khuôn mặt tướng Elkins hơi lạnh lùng, kín đáo theo kiểu Ăng-lê, nhưng khi ông nghe thấy những câu nói rất tự nhiên của nàng như: “Ồi”, “Tuyệt thật” hoặc nhìn thấy nàng tựa quây trên xe, hướng cặp mắt đầy thán phục hết sang phải rồi lại sang trái thì khuôn mặt ông dần dần trở nên ấm áp và những nếp nhăn khắc khổ bên cặp môi mỏng cũng làm cho nụ cười mang vẻ hiền hậu. Với một nỗi buồn nhẹ nhàng, ông nhìn mãi vào khuôn mặt sống động của Christine và sự dè dặt của ông đành phải lùi bước trước sự hân hoan, nồng nhiệt của tuổi trẻ. Chiếc xe phóng nhẹ nhàng, êm ả mỗi lúc một nhanh hơn, hoàn toàn tuân theo sự điều khiển của con người, không hề phát ra một tiếng động lạ trong bộ ngực bằng kim loại của mình, ngay cả những khi phải lên dốc hoặc lượn vào những đường cua gấp khúc nhất. Khi chiếc xe tăng tốc người ta chỉ có thể nhận điều đó qua tiếng gió

rít ù ù, lúc mạnh lúc yếu và sự say mê tốc độ không hề làm giảm đi cảm giác an toàn tuyệt đối. Thung lũng mỗi lúc một trở nên tối hơn, những vách đá dựng đứng đang chạy về phía sau trông càng âm đạm. Cuối cùng một khoảng trống hiện ra, người tài xế dừng xe lại.

- Đèo Maloja, - tướng Elkins giải thích và với phong cách lịch sự vốn có, ông giúp Christine bước ra khỏi xe.

Toàn cảnh thung lũng trông thật kỳ diệu. Con đường uốn khúc loằng ngoằng như một dòng thác đổ xuống phía dưới, những dãy núi trông có vẻ mệt mỏi, dường như chúng không có đủ sức để nâng cao hơn nữa đỉnh chóp phủ đầy băng giá của mình nên đành phải vung vãi những tảng đá xuống thung lũng rộng bao la, tí tấp.

- Ở đằng kia, trên bình nguyên ấy là nước Ý. - Tướng Elkins giao tay chỉ.

- Nước Ý, - Christine kinh ngạc thốt lên - gần thế ạ, chẳng lẽ lại gần thế kia?

Trong giọng nói của nàng vang lên biết bao nỗi tò mò, khao khát đến nỗi tướng Elkins phải hỏi:

- Thế cô chưa đến đấy à?

- Chưa, chưa bao giờ!

Tiếng “chưa bao giờ” vang lên với một sự sốt sắng và buồn rầu, chứa đựng một nỗi buồn kín đáo về những gì không thành đạt: Tôi chưa bao giờ và sẽ không bao giờ được nhìn thấy miền đất ấy. Và ngay lúc ấy nàng bỗng giật mình nhận ra giọng nói của mình đã để lộ ra tất cả, và người bạn đường có thể đoán ra được những ý nghĩ

thầm kín của nàng, rằng nàng chỉ là một cô gái nghèo nàn. Christine lúng túng, cố lái đề tài câu chuyện sang hướng khác:

- Có lẽ ngài biết rất rõ nước Ý?

Tướng Elkins buồn rầu, mỉm cười, giọng chân thật:

- Còn có nơi nào mà số phận không đưa tôi đến. Tôi đã ba lần đi vòng quanh thế giới, cô đừng quên rằng tôi đã có tuổi rồi.

-Ồ, sao ngài lại nói vậy! - Christine hoảng hốt phản đối. - Sao ngài lại có thể nói như vậy được!

Nỗi sợ hãi không chút giả dối và lời phản đối hoàn toàn chân thực của nàng làm cho vị tướng sáu mươi tám tuổi bỗng đỏ bừng hai má. Có lẽ tướng Elkins sẽ chưa bao giờ còn được nhìn thấy nàng lại sôi nổi và nồng nhiệt như lúc này. Giọng nói của ông bất giác trở nên dịu dàng hơn:

- Cô có một cặp mắt trẻ trung, cô van Boolean ạ, chính vì vậy mà cô thấy mọi vật có vẻ trẻ hơn so với thực tế. Cũng có thể là cô đúng. Và tôi hy vọng rằng tôi cũng chưa đến nỗi già như thế và tóc tôi cũng chưa đến nỗi bạc như tôi nghĩ. Tôi có thể sẵn sàng hiến dâng tất cả để được nhìn lại nước Ý như lần đầu tiên tôi nhìn thấy mảnh đất ấy.

Ông lại ngăm nhìn nàng và trong ánh mắt của ông bỗng xuất hiện vẻ bối rối hiền lành mà thường chỉ có những người đàn ông đứng tuổi mới có cảm giác như thế khi đứng trước những người phụ nữ trẻ, đẹp, như muốn họ hãy chiếu cố đến tuổi tác của mình. Ánh mắt của ông làm cho nàng đặc biệt xúc động. Nàng chợt nhớ đến người cha già nua, ốm yếu của mình. Nàng nhớ, đôi lúc nàng vẫn thường

thích dịu dàng vuốt mái tóc bạc của ông, còn ông, những lúc như thế thường ngước mắt lên nhìn thẳng vào nàng bằng ánh mắt dịu dàng, biết ơn.

Trên đường về, huân tước Elkins trở nên ít nói hơn, ánh mắt có vẻ đăm chiêu và hơi xúc động. Khi họ đến khách sạn ông nhanh nhẹn nhảy ra khỏi xe, trước cả người tài xế, giúp nàng bước ra. Một sự sốt sắng bất ngờ với ngay cả chính ông.

- Vô cùng cảm ơn cô vì cuộc dạo chơi thú vị này, - ông nói, trước khi nàng kịp mở miệng ngỏ lời cảm ơn. - Đã lâu tôi chưa có dịp nào được dạo chơi khoan khoái như thế.

Trong bữa ăn, Christine háo hức kể lại cho bà dì nghe tướng Elkins đã tỏ ra nhã nhặn và thân ái thế nào. Bà dì gật đầu tán thành:

- Rất tốt là cháu đã giúp ông ấy khuây khỏa đôi chút. Trong đời mình, tướng Elkins đã phải chịu bao nhiêu nỗi bất hạnh, vợ ông ấy chết lúc vẫn còn trẻ khi ông đang tham gia đoàn khảo sát ở Tây Tạng. Bốn tháng liền sau đó ông vẫn tiếp tục viết thư cho bà ấy vì không nhận được tin vợ mình đã mất, cho đến khi trở về ông lại tìm thấy chồng thư của mình vẫn còn nguyên chưa bóc. Còn người con trai độc nhất của ông cũng hy sinh khi máy bay của anh ta bị bọn Đức bắn rơi trên vùng trời Soissons vào đúng cái ngày mà chính ông ấy cũng bị thương. Bây giờ tướng Elkins sống trong tòa lâu đài rộng lớn của mình cạnh thành phố Nottingham. Do đó cũng dễ hiểu vì sao mà ông ấy đi du lịch thường xuyên. Ông muốn quên đi những hồi ức buồn bã. Chỉ có điều cháu đừng đại dốt hỏi ông ấy về chuyện gia đình, ông ấy không cầm nổi nước mắt đâu.

Christine xúc động lắng nghe. Nàng không thể ngờ được rằng trong cái thế giới đầy hoan lạc như thế này mà cũng có những nỗi



bất hạnh. (Căn cứ vào chính cuộc sống của mình, nàng cho rằng tất cả mọi người ở đây đều phải rất hạnh phúc). Nàng muốn ngay lúc ấy đến với con người già nua đã chịu đựng nỗi bất hạnh của mình một cách cao thượng như vậy để siết chặt tay ông. Bất giác nàng nhìn về phía cuối gian phòng. Tướng Elkins ngồi ở đó, chừng chặc theo thói quen của người lính, hoàn toàn đơn độc. Tình cờ nhìn lại bất gặp ánh mắt của nàng, ông nhồm người, nghiêng mình chào. Christine rất đỗi sửng sốt vì cảnh đơn độc của ông trong căn phòng rộng rãi, sang trọng và rực rỡ ánh đèn. Đúng là nàng cần phải quan tâm hơn nữa đến con người tốt bụng ấy.

Nhưng nàng không có thời gian để suy nghĩ về từng người cụ thể nào. Ở đây thời gian trôi rất nhanh, biết bao nhiêu chuyện bất ngờ luôn xảy đến với nàng, cuốn nàng vào những cơn lốc vui vẻ, không có phút giây nào không đem lại cho nàng những niềm vui mới. Sau bữa trưa, dì và dượng trở về phòng mình nghỉ ngơi. Christine ở lại phòng yên tĩnh để sống lại những cảm giác thú vị đã trải qua. Nhưng khi vừa chống khuỷu tay và bắt đầu mơ mộng, điểm lại những bức tranh đã lướt qua trong ngày, ngay lập tức trước mắt nàng bỗng xuất hiện người bạn ngày hôm qua - chẳng có gì có thể lọt qua mắt anh chàng kỹ sư người Đức này. Anh ta chìa bàn tay khỏe mạnh của mình ra: “Mời cô đứng lên, những người bạn của tôi muốn làm quen với cô!” Christine ngập ngừng - nàng vẫn còn e ngại tất cả những gì lạ lẫm, mới mẻ. Nhưng ý nghĩ sẽ bị coi là thiếu tế nhị còn làm nàng sợ hơn. Nàng đành phải nhượng bộ, đứng lên đi cùng với anh ta đến chiếc bàn, nơi có một đám thanh niên đang tụ tập vui vẻ, Christine vô cùng khiếp đảm khi người kỹ sư giới thiệu với từng người rằng nàng là tiểu thư von Boolean. Họ của ông dượng được nói ra kèm với chữ “von” đứng trước theo kiểu Đức, thay cho chữ “van” của người Hà Lan dường như đã gây cho mọi người một sự kính nể đặc biệt[15]. Christine nhận thấy điều đó khi mọi người kính

cần đứng lên chào nàng. Có lẽ hai từ ấy vô tình làm cho tất cả những người có mặt nhớ đến tên tuổi của một dòng họ giàu nhất nước Đức: Krupp-Bohlens.

Christine cảm thấy máu dồn hết lên mặt: Lạy chúa tôi, anh ta nói gì thế nhỉ? Nhưng nàng không đủ sức để cải chính. Trước những người lạ mặt và lịch sự như thế chẳng nên nói rằng một người trong số họ là kẻ nói dối và tuyên bố thẳng thừng: Không, không, tôi không phải là tiểu thư von Boolean, họ của tôi là Hoflehner. Và thế là với lương tâm cắn rứt làm cho những ngón tay của nàng run nhè nhẹ, Christine đành phải bỏ qua cái việc lừa dối vô tình ấy. Tất cả nhóm người trẻ tuổi - gồm có một cô gái nhí nhảnh, vui nhộn từ thành phố Mannheim, một người Mỹ ồn ào và con trai một vị giám đốc ngân hàng nào đó ở Pháp cùng mấy người nữa mà nàng không tài nào nhớ hết tên - tất cả bọn họ đều tỏ ra quan tâm đến nàng một cách rất lộ liễu. Người nào cũng hỏi nàng dăm ba câu và đặc biệt là ai cũng chỉ muốn nói chuyện với nàng. Trong những phút đầu tiên, Christine hơi bối rối. Mỗi lần có một người nào đó gọi nàng là “tiểu thư von Boolean”, nàng hơi giật mình như bị kim châm, nhưng dần dần sự nhiệt tình và cởi mở của đám thanh niên đã lôi cuốn nàng. Nàng cảm thấy thích thú vì lòng tin cậy mau mắn của mọi người và cuối cùng chính nàng cũng bị cuốn vào cuộc trò chuyện thoải mái ấy. Thì mọi người đối xử với nàng chân thành như vậy, còn sợ nỗi gì? Sau đó bà dì bước lên. Vui mừng khi thấy đứa cháu do mình bảo trợ được mọi người tiếp đón nồng nhiệt, bà mỉm cười hiền hậu, nháy mắt với nàng khi được gọi là “tiểu thư von Boolean”. Sau đó bà dẫn nàng đi dạo, còn ông dượng, vẫn như mọi ngày, sau bữa trưa liền vui đầu vào cuộc đò đen bằng bài poker.

Chẳng lẽ đây chính là dãy phố mà hôm qua Christine đã đi qua, hay vì tâm hồn đã rộng mở nên nàng thấy mọi vật đều trở nên sáng

sủa hơn, nhộn nhịp hơn so với lúc tâm hồn vẫn còn đang khép kín? Dù có thể nào đi nữa thì con đường Christine đi qua dường như đã trở nên khác hẳn. Cảnh vật xung quanh như rực rỡ, tươi bừng hơn, thậm chí màu xanh lục cũng tươi hơn, dày hơn, không khí cũng trong sạch hơn còn mọi người cũng trở nên đẹp hơn - những cặp mắt trở nên trong sáng niềm nở và đáng tin cậy. Giờ đây mọi thứ đối với nàng đều trở thành bình thường. Nàng kiêu hãnh nhìn tòa nhà đồ sộ của khách sạn nơi nàng đang sống và nhận ra rằng đó chính là khách sạn sang trọng nhất ở đây. Nàng ngắm nhìn các tủ kính bằng cặp mắt của một người am hiểu, còn những người đàn bà ăn mặc lộng lẫy, sức mùi nước hoa ngời trong những chiếc xe du lịch, đối với nàng không còn là những con người siêu phàm, thuộc về một tầng lớp cao sang, xa lạ nữa, bởi lẽ chính nàng cũng đã từng dạo chơi trong một chiếc xe sang trọng như vậy. Nàng không còn cảm thấy mình là một kẻ lạc lõng giữa bọn họ và vì thế bước chân của nàng trở nên bạo dạn, thoải mái và nhẹ nhàng. Bất giác nàng bắt chước dáng đi vô tư lự của các nữ vận động viên xinh đẹp.

Trong cửa hàng bán bánh mứt kẹo - cà phê, hai dì cháu tạm nghỉ chân và bà dì lại một lần nữa phải ngạc nhiên vì khẩu vị của Christine. Không biết có phải do ảnh hưởng của bầu không khí loãng vùng núi hay vì quá xúc động bởi những tác động hóa học đối với các dây thần kinh mà sau đó cần phải nhanh chóng phục hồi sức lực, nhưng dù lý do này hay lý do kia thì Christine cũng đã nhanh chóng xơi ngay ba, bốn chiếc bánh mì tròn phết mật cùng với tách cacao, sau đó nàng lại còn ăn thêm mấy chiếc bánh ngọt và kẹo sôcôla. Bà dì có cảm giác như đứa cháu của mình có thể cứ tiếp tục mãi như vậy, vừa ăn, vừa nói chuyện, vừa nhìn ngắm, cứ như nó đã bị bỏ đói hàng năm trời và giờ đây cần phải ăn bù lại với sự thỏa mãn thô tục như vậy. Đôi lúc Christine cảm thấy có những ánh mắt đàn ông thân thiện đang tò mò dõi vào mình. Bất giác nàng ưỡn

ngực, đồng đánh ngựa đầu ra sau, và cũng tò mò như họ, cặp môi tươi cười của nàng dường như muốn hỏi: Anh là ai, chắc là anh thích tôi phải không, mà thực ra mình là ai nhỉ?

Vào lúc sáu giờ, sau khi đã kết thúc chuyện mua bán (bà dì nhận thấy nàng còn thiếu một vài thứ lặt vặt), họ quay về khách sạn. Người bảo trợ hào phóng vẫn còn cảm thấy thích thú vì sự thay đổi kỳ lạ của người được mình bảo trợ, liền vỗ nhẹ lên tay nàng:

- Bây giờ chắc cháu có thể giúp dì thoát khỏi một nghĩa vụ nặng nề được rồi. Cháu không sợ chứ?

Christine mỉm cười. Có gì là nặng nề ở đây, trong cái thế giới sung túc này, khi mà tất cả mọi việc đều có thể làm được một cách dễ dàng?

- Đừng có nghĩ việc này sẽ đơn giản! Bây giờ cháu phải vào tận hang hùm và thận trọng lôi dượng Anthony ra khỏi cuộc đổ đên. Dì dặn trước là phải cẩn thận đấy, vì mỗi khi bị quấy rầy ông ấy thường hay gầm gừ tỏ vẻ bực bội lắm. Nhưng chúng ta không được lùi bước, bác sĩ yêu cầu ông ấy phải uống thuốc trước bữa ăn khoảng một tiếng, không được muộn hơn. Và dù sao chẳng nữa, suốt từ bốn đến sáu giờ vui đầu vào bài bạc trong căn phòng của ngài Vornemann, giám đốc hãng Bảo hiểm Dầu khí đấy. Cháu gõ cửa, sau đó nói với dượng Anthony rằng dì bảo cháu đến thế là ông ấy sẽ hiểu. Có thể lúc đầu ông ấy sẽ ngần ngại, mà chắc là đối với cháu ông ấy sẽ không ngần ngại đâu! Ông ấy vẫn còn chịu nghe cháu.

Christine nhận lời yêu cầu không mấy hứng thú. Nếu ông dượng thích chơi bài thì tại sao chính nàng lại phải ngăn cản ông ấy! Nhưng nàng không dám phản đối và khi bước đến căn phòng đã dặn nàng gõ nhẹ vào cửa. Đám đàn ông đang ngồi chung quanh

chiếc bàn hình chữ nhật phủ vải xanh, bên trên có những miếng bìa hình vuông và những con số kỳ lạ, ngạc nhiên ngược mắt nhìn nàng; chắc hẳn những cô gái trẻ tuổi ít khi ló mặt đến đây. Ông dựng, lúc đầu vô cùng sửng sốt nhưng sau đó ông bật cười ha hả:

- Ô, tôi hiểu rồi[16], bà Claire bảo cháu đến đây phải không? Bà ấy lại xúi cháu làm việc này cơ đấy! Xin lỗi các ngài đây là cháu tôi! Bà vợ tôi gửi nó đến đây để bảo rằng đã đến lúc phải kết thúc cuộc chơi. Tôi đề nghị (ông liếc nhìn đồng hồ) ta chơi khoảng mười phút nữa. Cháu không phản đối chứ?

Christine lúng túng gật đầu.

- Tốt lắm, dựng sẽ chịu hết mọi trách nhiệm, ông Anthony đính đặc tuyên bố, không muốn bị mất uy trước mặt mọi người. - Còn bây giờ thì im lặng ngồi xuống đây và mang lại may mắn cho ta. Không hiểu tại sao hôm nay dựng xui quá.

Christine rút rề ngồi xuống phía sau ông dựng. Nàng hoàn toàn không hiểu có chuyện gì xảy ra ở đây. Một người trong số họ cầm trong tay một vật dài dài - hình dạng như cái xẻng hay cái thuôn - và lấy từ đó ra những quân bài rồi nói một câu gì đó. Sau đấy, những thẻ tròn nhỏ màu trắng, đỏ, xanh, vàng được đẩy qua ấy lại trên bàn bằng những chiếc cào nhỏ. Nói chung đó là một công việc tẻ nhạt, Christine thầm nghĩ, các vị giàu có, sang trọng chơi bài chỉ để ăn những miếng bìa nhỏ kia. Mặc dù vậy, nàng vẫn cảm thấy có chút tự hào vì mình đang ngồi ở đây, bên cạnh ông dựng to lớn với những con người chắc hẳn rất giàu có. Điều ấy có thể thấy rất rõ qua những chiếc nhẫn kim cương nặng nề, qua những chiếc bút chì bằng vàng, qua những đường nét răn rỏi trên khuôn mặt, những cử động cương quyết và cũng có thể qua những quả đấm - những quả đấm như thế nện xuống bàn chẳng khác gì cái búa vẫn thường dùng

trong các hội nghị. Christine kính cẩn nhìn từ người này sang người kia, hoàn toàn không để ý gì đến trò chơi khó hiểu và bỗng nhiên một câu hỏi của ông dượng làm nàng giật mình:

- Thế nào, lấy chứ?

Christine kịp hiểu ra rằng, người làm cái, một mình phải chơi với tất cả mọi người, có nghĩa là người đó phải chơi một canh bạc lớn. Có nên khuyên ông dượng đừng cái hay không? Dễ hơn cả là nàng chỉ việc nói nhỏ: “Không, không nên dượng ạ!” - để khỏi phải chịu trách nhiệm vì chuyện đó. Nhưng nàng cảm thấy xấu hổ nếu mình tỏ ra hèn nhát, vì vậy nàng ấp úng thì thầm:

- Vâng.

- Tốt lắm, - Ông dượng mỉm cười. - trách nhiệm sẽ thuộc về cháu, nếu thắng ta sẽ chia đôi.

Những quân bài lại ném qua ném lại. Christine chẳng hiểu tí gì, nhưng nàng có linh cảm rằng ông dượng sẽ thắng. Những cử động của ông trở nên sôi động, từ cổ họng phát ra những tiếng ọc ọc kỳ lạ, khuôn mặt có vẻ rất hài lòng. Cuối cùng, sau khi đã đưa cái vật kỳ lạ như cái xẻng với những quân bài cho người khác, ông quay lại phía nàng:

- Cháu làm ăn khá lắm. Chính vì thế chúng ta sẽ công bằng chia đôi. Phần của cháu đây.

Ông chọn hai miếng bìa tròn nhỏ màu vàng, ba miếng màu xanh và một miếng màu trắng trong đồng thẻ của mình đưa cho nàng. Không chút nghĩ ngợi, Christine vừa cười vừa cầm những miếng bìa.

- Còn năm phút nữa, - vị nhìn chiếc đồng hồ để trước mặt tuyên bố. - Nào, tiếp tục, tiếp tục không nên uể oải như thế.

Năm phút nữa lại trôi qua rất nhanh, sau đó mọi người đứng dậy, đổi thẻ cho nhau. Christine vâng vâng những tấm thẻ hình tròn nhỏ của mình trên bàn, lặng lẽ ra cửa đợi. Ông dượng vẫn đứng bên bàn gọi nàng:

- Thế còn thẻ của cháu?

Christine bước lại về lúng túng:

- Cháu mang đổi chúng đi.

Christine vẫn hoàn toàn không hiểu gì. Lúc ấy ông dượng dẫn nàng đến một vị. Người đó liếc nhanh vào những tấm thẻ của nàng rồi nói: “Hai trăm năm mươi lăm” và đặt xuống trước mặt nàng hai tờ một trăm franc, một tờ năm mươi franc và một đồng thaler bằng bạc nặng trĩu. Cô gái bối rối nhìn những đồng tiền lạ nằm trên tấm vải xanh sau đó lại nhìn sang ông dượng vẻ ngạc nhiên.

- Cầm lấy, cầm lấy, - Ông dượng nói giọng có vẻ bức - đây là phần của cháu! Còn bây giờ thì đi thôi kéo muộn.

Christine sợ hãi, bóp chặt những tờ bạc giấy và đồng thaler bằng bạc trong những ngón tay run run. Nàng vẫn còn chưa tin hẳn. Và khi bước vào phòng mình nàng cứ xem đi, xem lại những hình chữ nhật lấp lánh màu ngũ sắc bỗng tự dưng từ trên trời rơi xuống. Hai trăm năm mươi franc (nàng nhanh chóng nhắm tính) tương đương với ba trăm năm mươi schilling. Để có được số tiền ấy, nàng phải làm việc trong bốn tháng. Có nghĩa là một phần tư năm nàng phải suốt ngày có mặt ở văn phòng, từ tám giờ sáng đến mười hai giờ

trưa rồi lại từ hai giờ chiều đến sáu giờ tối, thế mà ở đây chẳng phải bỏ ra một chút sức lao động nào, mà chỉ trong mười phút và thế là tiền đã nằm gọn trong túi. Chẳng lẽ điều ấy là sự thật và công bằng hay sao? Không thể ngờ được! Nhưng những tờ giấy bạc đang kêu sột soạt trong tay nàng, đó là những tờ bạc thật và chúng thuộc quyền sở hữu của nàng, chính dương đã nói vậy, của nàng, của cái “tôi” mới mẻ và không sao hiểu nổi của nàng. Chưa bao giờ Christine có một số tiền như vậy, nàng run run cất những tờ giấy sột soạt ấy vào va li với một tâm trạng bối rối - vừa sợ hãi vừa thích thú - dường như đó là những đồng tiền ăn cắp vậy. Bởi lẽ lương tâm nàng không thể nào thanh thản được với ý nghĩ rằng, với số tiền đáng ngờ ấy, nếu ở nhà, nàng sẽ phải chắt chiu từng xu một mới có, vậy mà ở đây nàng đã kiếm được một cách dễ dàng, cứ như là nàng đã phạm vào một tội bất kính làm cho nàng ớn lạnh toàn thân, bắt buộc nàng phải tìm ra một lời giải thích rõ ràng. Nhưng Christine không có thời gian đâu để làm việc ấy. Đã đến lúc phải thay quần áo. Cần phải chọn một trong số ba chiếc áo váy lộng lẫy và đến phòng ăn để rồi lại ngây ngất trong những cảm giác và xúc động mới mẻ, đắm chìm trong cảnh xa xỉ ngọt ngào, nóng bỏng.

Có trường hợp tên họ của con người chứa đựng một sức mạnh biến đổi thần kì. Lúc đầu cái họ ấy có vẻ như ngẫu nhiên và không mang tính chất bắt buộc cũng như chiếc nhẫn trên ngón tay, trước khi ta kịp nhận ra sự tác động màu nhiệm của nó thì nó đã hằn vào da và hòa đồng với bản chất tâm hồn con người, tác động đến số phận của người đó. Cũng tương tự như vậy, lúc đầu Christine coi cái họ mới của mình như một trò đùa kín đáo (“giá như họ biết được mình là ai? Không, họ chẳng thể nào biết được!”). Nàng chấp nhận cái họ mới ấy một cách nông nổi, như đeo chiếc mặt nạ trong buổi hội hóa trang. Nhưng ngay sau đó, không còn nhớ rằng đó chẳng qua chỉ là một sự dối trá vô tình, nàng đã đánh lừa ngay chính bản



thân để trở thành con người ấy, con người mà mọi người đã ngộ nhận. Nếu như trong ngày đầu tiên của nàng còn cảm thấy khó xử khi bắt buộc phải trở thành cô tiểu thư giàu có với cái họ quý tộc như vậy, thì sang ngày hôm sau, chính điều ấy lại mơn trớn tính sĩ diện của nàng, và đến ngày thứ ba, thứ tư khi nàng đã chấp nhận nó như một việc đương nhiên. Khi có một người nào đó hỏi nàng tên là gì, nàng có cảm giác cái tên Christine (ở nhà mọi người vẫn gọi là Christl) nghe có vẻ không thích hợp lắm với tước vị mà nàng đã vay mượn và nàng liền hãnh diện trả lời ngay: “Christiane”. Và thế là giờ đây, tại khắp các bàn ăn và mọi chỗ trong khách sạn, người ta gọi nàng là Christiane von Boolean. Người ta cũng giới thiệu nàng, chào hỏi nàng bằng cái tên ấy, nàng đã quen với tên họ mới, không hề phản đối, như đã quen với căn phòng sáng sủa, rộng rãi với những đồ gỗ đánh véc ni bóng loáng, với mọi thứ tiện nghi sang trọng và cuộc sống nhẹ nhõm trong khách sạn, với những tờ giấy bạc lúc nào cũng loạt xoạt trong túi và với bó hoa rực rỡ màu sắc, ngạt ngào mùi hương quyến rũ. Giả sử bây giờ có người nào bỗng gọi nàng: “Tiểu thư Hoflehner” chắc hẳn nàng sẽ giật mình như một kẻ mộng du bất ngờ bị lôi ra khỏi cơn ảo giác, bởi lẽ nàng đã quá quen với cái họ mới và hoàn toàn tin rằng giờ đây mình đã là một người khác, không phải là con người trước kia nữa.

Nhưng trong thực tế chả lẽ nàng đã không biến thành một con người khác sau những ngày ấy, chả lẽ bầu không khí của vùng núi cao này không gột rửa cho nàng, chả lẽ những bữa ăn đầy đủ, ê hề các món ăn không làm tăng thêm những tế bào mới, khỏe mạnh trong máu thịt nàng? Không còn nghi ngờ gì nữa, Christiane von Boolean giờ đây trông khác hẳn, nàng trở nên trẻ hơn, tươi tắn hơn so với cô “em gái sinh đôi” trước kia của mình và giờ đây chắc gì nàng còn giống với nữ nhân viên bưu điện Hoflehner ngày trước. Làn da nhợt nhạt như màu tàn thuốc trước kia, dưới ánh mặt trời

vùng núi đã trở nên ngăm ngăm màu bánh mật, mái đầu trở nên kiêu hãnh, trong những bộ trang phục mới đáng đi cũng trở nên khác hẳn, mọi cử động đều mềm mại, uyển chuyển, mang đầy nữ tính, bước chân cũng thoải mái hơn, toàn bộ phong thái toát lên lòng tự trọng. Những cuộc dạo chơi thường xuyên ngoài trời đã làm cho thân thể nàng trở nên tươi tắn kỳ lạ, những cuộc khiêu vũ đã làm cho nó mềm mại hơn và cội nguồn của sức mạnh đã được khơi dậy. Khi tuổi trẻ bỗng nhiên bị đánh thức, khi trái tim đập dồn dập, khi bộ ngực căng lên, khi tất cả mọi bộ phận trong cơ thể đều sáng khoái, dào dạt, sục sôi ta sẽ luôn luôn muốn được thử thách chính bản thân mình, muốn được ném mọi niềm sung sướng tốt đỉnh chưa từng được biết đến của cuộc đời. Giờ đây Christine không thể nào ngồi yên một chỗ với những công việc thàm lặng, lúc nào nàng cũng muốn được đi đâu đó, nô đùa nhảy nhót. Nàng thường chạy như một cơn lốc khắp các phòng, lúc nào cũng bị lôi cuốn bởi một câu chuyện gì đó, tò mò về tất cả mọi việc, có mặt ở bất cứ chỗ nào: chỗ này chỗ kia, trong nhà, ngoài sân, khi lên xuống thang không bao giờ nàng bước từng bậc mà lúc nào cũng nhảy hai bậc một, dường như nàng sợ bị bỏ lỡ một chuyện gì đó, cứ như là đang vội đi đâu. Hai cánh tay lúc nào cũng muốn âu yếm, muốn cảm ớn không lúc nào yên, đến nỗi có những lúc nàng phải kìm mình lại để khỏi hét lên, khỏi bật cười không đúng lúc. Và cái sức mạnh của tuổi trẻ, khởi đầu từ nàng đã nhanh chóng lan ngay sang những người tiếp xúc với nàng như một làn sóng và lập tức cuốn họ vào một cơn lốc vui vẻ, tinh nghịch. Ở bất cứ chỗ nào có mặt nàng bao giờ cũng vang lên những tiếng cười ầm ĩ, những câu chọc ghẹo người này, người khác, bất cứ một cuộc nói chuyện tẻ nhạt nào cũng trở nên sôi nổi nhờ giọng nói thanh thanh của nàng, chỉ cần nàng vừa xuất hiện với vẻ hăng hái nhiệt tình, với những câu bông lơn vui vẻ, tràn đầy hạnh phúc thì chẳng riêng gì ông dượng, bà dì mà ngay cả

những người hoàn toàn không quen biết cũng phải để ý đến nàng, cũng phải chấp nhận sự vui vẻ quá đáng của nàng bằng những ánh mắt khoan dung. Nàng lao vào phòng tiền sảnh của khách sạn như một hòn đá bất chợt bay vào làm vỡ tan cửa kính, với một cú xô mạnh chiếc cửa quay vẫn còn quay tít sau khi nàng đã bước vào phòng, thằng bồi nhỏ vừa định giữ nàng lại liền bị nàng dùng gang tay đập ngay vào vai; chỉ cần hai động tác là nàng đã giật chiếc mũ ra khỏi đầu, cởi xong chiếc áo len; ai cũng né tránh và e ngại những cử động mạnh mẽ, cương quyết của nàng. Sau đó nàng dừng lại trước gương, sửa lại áo váy, chỉnh lại mái tóc bị xù lên, mọi thứ đều đầu vào đấy, dầu trông có vẻ luộm thuộm một chút. Và với cặp má đỏ ửng vì giá lạnh, nàng liền đến một chiếc bàn nào đó, nàng đã kịp làm quen với tất cả mọi người - để kể một câu chuyện. Lúc nào nàng cũng có chuyện để kể, lúc nào nàng cũng có những trò phiêu lưu mới lạ, mà chuyện nào cũng thú vị, cũng hấp dẫn không thể tả được, mọi chuyện đối với nàng đều đáng thán phục, ngay cả thánh giả vô tư nhất cũng nhận thấy rằng nàng không thể nào giữ nổi những tình cảm biết ơn đang chất chứa trong lòng và nhất thiết phải chia sẻ điều ấy với mọi người. Nàng không thể dừng dừng đi ngang qua một con chó mà không vuốt ve nó, bất cứ một đứa trẻ nào cũng được nàng đặt lên đầu gối để âu yếm, với bất cứ một người hầu phòng hay hầu bàn nào nàng cũng tìm ra một câu chào hỏi thân ái. Nếu có một người nào đó đang ngồi ủ rũ hoặc thờ ơ, nàng liền lôi ngay người đó vào cuộc bằng những mẩu chuyện vui vẻ chân thật; nàng ngắm nghía từng chiếc áo váy, trầm trồ thán phục từng chiếc nhẫn, từng chiếc máy ảnh, từng bao thuốc lá, mỉm cười trước bất cứ một câu hỏi sắc sảo nào; tất cả mọi món ăn đối với nàng đều tuyệt diệu; mỗi con người đối với nàng đều cao đẹp, mỗi một câu chuyện đều hấp dẫn; tất cả mọi thứ trong cái thế giới cao thượng tốt đẹp này đều kỳ diệu, không trừ một ngoại lệ nào. Không ai có thể đứng

vững trước thiện ý nhiệt thành của nàng, người nào tiếp xúc với nàng cũng đều bị cuốn vào cái lực hấp dẫn của lòng nhân ái, ngay cả bà cố vốn cơ mật khó tính, lúc nào cũng thêm thiếp ngủ trong chiếc ghế bành có tay vịn cũng tỏ ra hiền từ khi đưa chiếc kính tay lên mắt nhìn về phía Christine. Người gác cửa khách sạn bao giờ cũng chào nàng đặc biệt nhã nhặn, những người hầu bàn mặc áo hồ bột luôn luôn ân cần mang ghế lại cho nàng và nói chung những người đứng tuổi nghiêm nghị lại càng cảm thấy thích thú vì sự có mặt của một thực tế trẻ trung, tràn đầy hạnh phúc và nhạy cảm của nàng. Tất nhiên, có thể có một người nào đó sẽ lắc đầu trước những cử chỉ hồn nhiên, dễ kích động của nàng, nhưng nhìn chung Christine luôn được đối xử thân ái và chỉ trong vòng ba, bốn ngày qua tất cả mọi người - từ tướng Elkins cho tới thằng bé coi thang máy thấp hèn - đều thống nhất ý kiến cho rằng tiểu thư von Boolean là cô gái dễ thương nhất, là tạo vật làm say đắm lòng người nhất. Nàng đón nhận thiện cảm của mọi người như một sự khẳng định được sống ở đây, giữa những con người ấy và chính điều đó lại làm cho nàng hạnh phúc hơn.

Sự quan tâm và chăm sóc đặc biệt đối với nàng được bộc lộ rõ hơn cả ở một người mà nàng ít ngờ nhất - đó là tướng Elkins. Với vẻ lúng túng dịu dàng và cảm động thường có ở những người đàn ông đã bước qua tuổi năm mươi, tướng Elkins với dáng điệu bối rối của người già luôn tìm những cơ hội thích hợp để được gần nàng. Ngay cả bà dì cũng nhận thấy màu áo vét của ông dạo này trở nên sáng hơn, trẻ hơn, còn những chiếc cà vạt màu sắc sặc sỡ hơn. Bà cho rằng (mà cũng có thể là bà nhầm) những đám tóc bạc hai bên thái dương của ông đã biến mất nhờ một phương pháp hóa học nào đấy. Với những lý do khác nhau ông thích đến ngồi ở bàn của họ, ngày nào cũng gửi đến phòng hai người phụ nữ - để cho mọi người khỏi chú ý - những bó hoa tươi và mang cho Christine những cuốn

sách bằng tiếng Đức. Những cuốn sách ông mua riêng cho nàng ấy phần lớn đều nói về những cuộc leo núi Matterhorn[17], bởi vì tình cờ trong câu chuyện nàng có hỏi về người đầu tiên đã chinh phục đỉnh núi ấy và về đoàn thám hiểm của Sven Hedin ở Tây Tạng. Có một lần, vào buổi sáng khi những cuộc dạo chơi phải gác lại vì trời mưa đột ngột, ông ngồi với Christine trong góc phòng tiền sảnh và cho nàng xem những bức ảnh chụp cảnh nhà cửa, vườn tược và đàn chó của mình. Ngôi nhà của ông là một tòa lâu đài sừng sững, hình dáng kỳ lạ có lẽ được xây từ thời Norman. Trên tường của những chiếc tháp tròn dùng để chiến đấu trước kia, hoa tường xuân phủ đầy, trong đó là những căn phòng rộng rãi với những cột trụ chạm trổ hình vị thần khổng lồ, với những chiếc lò sưởi kiểu cổ, những bức chân dung gia đình và những mẫu tàu chiến. Có lẽ sống một mình ở đó vào mùa đông rất buồn. Christine thầm nghĩ. Và dường như đoán được ý nghĩ của nàng, tướng Elkins chỉ vào bức ảnh chụp đàn chó sẵn rồi nói:

- Nếu như không có đàn chó này, thì tôi hoàn toàn trợ trợ một mình.

Đó chính là câu nói bóng gió xa xôi về cái chết của vợ và con trai. Christine hơi giật mình khi nhận thấy ánh mắt bối rối của ông lướt trên mặt mình (ngay sau đó ông lại nhìn vào bức ảnh). Tại sao ông lại cho mình xem tất cả những cảnh này, nàng nghĩ, tại sao ông lại hỏi mình bằng một giọng là lạ, có vẻ sợ hãi, rằng mình có thích sống trong ngôi nhà kiểu Ăng-lê như thế không, chẳng lẽ con người giàu có, lịch lãm này muốn ám chỉ một điều gì đó chẳng... Không, nàng không có quyền nghĩ vậy. Làm sao mà nàng, một cô ngây thơ lại có thể biết được ngài huân tước này, vị tướng này, mà nàng coi như một thiên thần cũng đang ngả lòng như bất cứ một người đàn bà già nua nào. Ông không dám chắc liệu mình có nên hy vọng gì không,

ông sợ sẽ trở thành nực cười trong vai chàng rể và ông đành chờ đợi dù chỉ là một biểu hiện nhỏ nhất từ phía nàng hoặc một lời tán đồng nào đó. Nhưng làm sao mà Christine lại có thể hiểu được tất cả những gì đang diễn ra trong lòng ông, khi chính nàng cũng chẳng hiểu bản thân mình? Nàng cũng biết những lời bóng gió ấy là biểu hiện một thiện cảm đặc biệt đối với nàng. Với sự sung sướng đồng thời pha chút sợ hãi nàng không dám tin vào điều đó, còn tướng Elkins thì đang tự hành hạ mình, cố phân tích cho thật chính xác về bối rối và lảng tránh của nàng là có ý gì. Sau mỗi cuộc gặp gỡ với ông, nàng cảm thấy phân vân vô cùng. Đôi lúc dựa vào ánh mắt lúng túng của ông, nàng có cảm giác đúng là ông muốn cầu hôn nàng, nhưng liền sau đó là sự lạnh nhạt bất ngờ của ông lại làm nàng lạc lối (nàng đâu có ngờ được những người có tuổi thường biết kìm mình lại). Cần phải làm rõ mọi chuyện mới được: ông ấy muốn gì ở ta, mà điều ấy liệu có thể xảy ra được không? Cần phải suy nghĩ chín chắn và làm sáng tỏ mọi việc đến nơi đến chốn.

Nhưng giải quyết việc ấy bằng cách nào và vào lúc nào? Christine không có một chút thời gian để suy nghĩ và xem xét. Chỉ cần nàng vừa xuất hiện ở gian tiền sảnh là ngay lập tức một người nào đó từ các nhóm thanh niên vui vẻ liền chạy đến và lôi nàng đi đâu đó để tham quan, chụp ảnh, khiêu vũ, chơi bời hoặc tán chuyện. Suốt ngày, lúc nào cũng ồn ào, náo nhiệt như lễ hội, bao giờ cũng có một việc nào đó để giải trí - hút thuốc, cười đùa, nhăm nháp một thứ gì đó, ganh đua trong các trò thể thao và Christine không hề cưỡng lại, liền hòa mình vào cái vòng xoáy ấy. Giả sử nếu có người thanh niên nào đó gọi: “nàng tiểu thư von Boolean!” - thì làm sao nàng có thể trả lời “Không” được, hơn nữa tất cả bọn họ đều là những chàng trai, cô gái trẻ trung, khỏe mạnh và rất đáng yêu. Trước đây nàng chưa bao giờ được gặp những người thanh niên như thế, những người vô tư, vui vẻ, lúc nào cũng ăn mặc đẹp đẽ,

theo một mới nhất, lúc nào cũng có thể sẵn sàng cười đùa thoải mái, còn tiền thì luôn luôn xúng xểng trong túi và những trò tiêu khiển mới nhất luôn có sẵn trong đầu. Chỉ cần họ tập trung lại là ngay lập tức tiếng máy hát vang lên lôi cuốn mọi người vào những điệu nhảy hoặc chiếc xe du lịch đã đứng chờ sẵn và năm, sáu người sẽ bị lèn chặt trong đó đến nỗi không thể cựa quậy được, nhưng cũng chẳng hề gì vì bọn họ đều trẻ cả và thế là chiếc xe sẽ phóng như điên, sáu mươi, tám mươi, một trăm kilomet một giờ. Còn nếu không, họ sẽ ngồi trong tiệm rượu, hai chân vắt chéo, điều thuốc trên môi, nhấm nháp cocktail, uể oải chuyện gẫu, và ở đây không có câu chuyện tức cười hoặc tế nhị nào mà không được đề cập đến, mọi chuyện đều dễ dàng và tuyệt diệu, Christine dường như được tiếp thêm nguồn sinh lực mới, nàng cảm thấy thú vị, thoải mái trong cái môi trường đầy hưng phấn ấy. Có những lúc nàng cảm thấy một sự ám áp dễ chịu bỗng bất ngờ ập đến như một tia chớp, đặc biệt vào những buổi tối, trong lúc khiêu vũ hay trong bóng tối khi một thanh niên nào đó bỗng bất ngờ ôm chầm lấy nàng. Mỗi quan hệ bè bạn giữa bọn họ với nhau không hề loại trừ mọi sự tán tỉnh, chỉ có điều cách tn tỉnh ở đây có hơi khác - có vẻ công khai hơn, mạnh bạo hơn, suồng sã hơn, lối tán tỉnh như vậy nàng chưa quen và đôi lúc có làm nàng sợ hãi. Chẳng hạn như có lần, trong chiếc xe du lịch tối mờ mờ, một bàn tay khỏe mạnh của ai đó nhẹ nhàng vuốt lên đầu gối nàng hoặc trong cuộc dạo chơi đám thanh niên nắm lấy tay nàng có vẻ âu yếm quá mức thông thường cho phép. Tuy nhiên những cô gái khác - một cô người Mỹ và một cô người Đức ở thành phố Mannheim - thì coi việc đó là chuyện bình thường, quá lắm thì họ mới thân ái đập nhẹ vào những ngón tay khi đám bạn trai tỏ ra quá ư suồng sã. Mà nói chung thì việc gì phải tỏ ra kênh kiệu vì cuối cùng thì ai cũng nhận thấy là anh chàng kỹ sư đang kiên trì theo đuổi nàng, còn anh chàng người Mỹ nhỏ bé thì đang cố nhả nhận dụ

dỗ nàng vào rừng chơi, Christine không chịu khuất phục người này hoặc người kia, song dù sao đi nữa thì nàng cũng cảm thấy một chút tự hào bởi những tình cảm mới mẻ lần đầu tiên được nếm trải, rằng nàng đang là một thiếu nữ được mọi người khao khát, rằng tấm thân trinh bạch của nàng dưới làn vải mỏng đang làm cho bọn đàn ông ham muốn hơn là chỉ thưởng ngoạn. Biết bao nhiêu những chàng trai lạ mặt, lịch lãm đang say mê, đăm đuổi vây quanh nàng và nàng cảm nhận điều ấy như người thấy mùi thuốc phiện thoảng nhẹ, ngây ngất, luôn luôn phảng phất quanh đầu. Bất chợt có một lúc nào đó sực tỉnh lại, nàng hoảng hốt tự hỏi: Mình là ai nhỉ? Mà đúng ra mình là ai mới được cơ chứ?

Mình là ai nhỉ? Và họ muốn gì ở mình? - hết ngày này qua ngày khác Christine luôn luôn tự hỏi mình câu ấy và càng ngày lại càng bế tắc, không thể nào tìm ra lời giải đáp. Ngày nào nàng cũng nhận thấy những biểu hiện mới của sự quan tâm đặc biệt đối với mình. Vừa mới ngủ dậy, nàng đã thấy người hầu phòng mang vào những bó hoa của hầu tước Elkins. Hôm qua bà dì vừa mới tặng nàng chiếc túi xách bằng da và chiếc đồng hồ vàng xinh đẹp, cặp vợ chồng Trenkwitz mới từ Silesia tới cũng mời nàng đến chơi, anh chàng người Mỹ nhỏ bé bí mật bỏ vào túi xách của nàng chiếc bật lửa tinh xảo bằng vàng mà nàng đã có lần trầm trồ thán phục. Cô gái Đức từ thành phố Mannheim đối xử với nàng còn thân ái hơn chị em ruột, tối nào cô ta cũng ghé vào phòng với những chiếc kẹo sôcôla và ngồi tán gẫu đến nửa đêm. Người kỹ sư hầu như chỉ khiêu vũ với nàng. Không có ngày nào mà số người vây quanh nàng không tăng lên và tất cả bọn họ đều đáng yêu, đều nhiệt tình, đều tận tụy. Người ta tranh nhau mời nàng dạo chơi bằng xe du lịch, mời nàng vào tiệc rượu, mời nàng khiêu vũ, không có phút giây nào nàng được ở yên một mình. Và Christine tự bản khoăn tự hỏi: “Mình là ai đây? Hàng năm trời mọi người đi ngang qua mình trên đường phố mà không ai



để ý đến khuôn mặt mình, hàng năm trời mình sống ở làng mà không một ai quan tâm đến mình hoặc tặng mình một thứ gì. Cũng có thể vì tất cả mọi người ở đây đều nghèo khổ, cũng có thể vì nghèo khổ mà họ trở nên mệt mỏi và đa nghi, hay có thể vì trong người mình bỗng xuất hiện một cái gì đó mà trước đây không có, hoặc đã có nhưng chưa bộc lộ ra? Cũng có thể trong thực tế mình đẹp hơn là mình vẫn nghĩ mình thông minh hơn, đáng yêu hơn chỉ có điều mình không dám tin vào điều ấy. Mình là ai? Mình là ai mới được nhỉ?”

Nàng luôn đặt ra cho mình câu hỏi ấy vào giây phút hiếm hoi khi chỉ có một mình và trong những lúc như thế có một điều kỳ lạ xảy ra với nàng mà chính nàng cũng không sao hiểu nổi, lòng tự tin vừa mới xuất hiện trong nàng bỗng biến thành sự do dự. Vào những ngày đầu nàng rất đối ngạc nhiên khi thấy những người lạ mặt lịch lãm, sang trọng và rất khả ái kia đã tiếp nhận nàng vào trong thế giới của họ như là một người cùng hội cùng thuyền. Nhưng giờ đây nàng cảm thấy mình đã làm cho họ đặc biệt yêu thích, yêu thích hơn cả những cô gái khác, chẳng hạn như cô gái Mỹ tóc hung ăn mặc lố lăng, kỳ quái hoặc như cô gái Đức vui vẻ từ thành phố Mannheim nổi bật lên bằng những câu nói sắc sảo. Khi nàng đã khơi lên trong đám đàn ông sự tò mò, lòng thiện cảm và một sự chú ý đặc biệt, thì nàng lại cảm thấy một nỗi lo lắng. Họ cần gì ở mình nhỉ? - Christine tự hỏi và cảm thấy lo lắng khi có mặt họ. Thật lạ lòng dạ còn ở nhà nàng không hề quan tâm tới đàn ông, trong mọi trường hợp họ chẳng gây nên cho nàng một sự xúc động nào cả. Chưa bao giờ tâm hồn nàng bị xáo động khi nàng nhìn thấy những chàng trai tỉnh lẻ, đầu tóc không chải với những cánh tay lẻo khoẻo mà chỉ sau khi đã nốc bia vào trông mới có vẻ nhanh nhẹn lên ít chút, với những câu đùa cợt tục tĩu, sống sượng và với sự trâng tráo của họ. Không có gì, ngoài sự kinh tởm xác thật nàng không hề có một cảm giác

nào khác khi bắt gặp trên đường một chàng trai nào đó vừa uống rượu xong, tặc lưỡi rất to sau lưng nàng hoặc tuôn ra những câu phỉnh nịnh ngọt xớt trong bưư điện. Nhưng những chàng trai ở đây, những người râu ria cạo nhẵn nhụi với những ngón tay gọt sữa đẹp đẽ, với phong thái thanh lịch, biết diễn đạt một cách vui vẻ, thoải mái những câu chuyện giật gân nhất, còn những bàn tay của họ bao giờ cũng gây nên một cảm giác dịu dàng, âu yếm, ngay cả khi chúng chỉ chạm khẽ vào nàng. Chính những người trẻ tuổi này giờ đây lại làm nàng quan tâm và gợi lên trong nàng một cảm giác khác hẳn.

Christine nhận ra chính tiếng cười của mình vang lên nghe cũng khang khác và nàng giật mình hoảng sợ. Nàng cảm thấy băn khoăn khi tiếp xúc với đám thanh niên mà mới thoát nhìn bề ngoài có vẻ như rất thân thiện nhưng thực tế bên trong không phải là không có chuyện đáng phải lo lắng. Còn đối với người kỹ sư đang kiên nhẫn và trắng trợn cố chinh phục nàng, nàng bắt đầu cảm thấy có một cái gì đó như là sự choáng váng, tất nhiên là chỉ nhẹ thôi nhưng cũng rất ngọt ngào.

Có một điều rất may là ít khi Christine tiếp xúc một mình với anh ta, thường thường ở đó bao giờ cũng có hai - ba người phụ nữ và với sự có mặt của họ nàng cảm thấy tự tin hơn. Đôi lúc lâm vào tình trạng khó khăn nàng thường liếc mắt nhìn xem trong trường hợp như vậy những cô gái khác xử sự ra sao và ngẫu nhiên nàng đã học được mọi cách đối phó khôn khéo - giả vờ tự ái, vui vẻ mỉm cười hay là làm như không nhận thấy những hành động quá ư suồng sã ấy - và cái chính là biết cách né tránh khi việc gần gũi với họ có thể trở nên nguy hiểm. Nhưng giờ đây ngay cả những lúc không có đám thanh niên nàng vẫn cảm nhận được một cách sâu sắc môi trường mà nàng đang sống, đặc biệt là khi nàng nói chuyện với Carla, cô gái người Đức từ thành phố Mannheim. Christine không thể nào quen được với cách nói năng suồng sã trắng trợn khi cô ta đề cập

đến những vấn đề tế nhị nhất. Carla là sinh viên khoa hóa, thông minh, láu lỉnh, tinh nghịch và khá nhạy cảm, tuy nhiên cô ta biết kiềm chế bản thân trong những thời điểm quan trọng, luôn luôn nhìn mọi việc xảy ra xung quanh bằng cặp mắt màu đen soi mói. Cũng từ cô ta mà Christine biết tất cả mọi chuyện bí mật trong khách sạn: chẳng hạn như việc cô gái có mái tóc nhuộm bằng peroxide, son phấn lòe loẹt chẳng phải là con gái của ông chủ nhà băng Pháp mà chính là nhân tình của ông ta, mặc dù họ thuê hai phòng, nhưng buổi tối... Chính Carla đã nghe thấy, phòng của cô ta bên cạnh phòng họ... Còn cô gái Mỹ cũng có chuyện gì đó với tay diễn viên nổi tiếng người Đức, trên tàu thủy ba cô gái Mỹ đã đánh cuộc với nhau xem ai xỏ mũi được anh ta... Còn tay thiếu tá người Đức nọ là một kẻ đồng tính, chính cô hầu phòng đã nghe người coi thang máy kể lại như thế. Về tất cả những chuyện bê bối ấy, cô nữ sinh viên mười chín tuổi đã kể lại cho Christine, một cô gái đã hai mươi tám tuổi, nghe bằng một giọng hoàn toàn thản nhiên, không chút xúc động, dường như đó là những chuyện hết sức bình thường. Christine tò mò lắng nghe và cũng cố tỏ ra thản nhiên để khỏi lộ ra sự non nớt của mình, chỉ thỉnh thoảng nàng mới liếc sang cô bạn trẻ măng và rất sôi nổi với một cảm giác khiếp sợ nhưng đồng thời cũng rất thán phục. Thân hình mảnh mai của cô ta, Christine thầm nghĩ, chắc hẳn đã trải qua những cảm giác mà mình chưa biết, nếu không cô ta đã chẳng nói về những chuyện ấy một cách tự tin như vậy. Christine bất giác nghĩ về tất cả những sự việc mà nàng đã nghe và lại cảm thấy lo lắng. Đôi lúc nàng có cảm giác dường như trên thân thể nàng bỗng xuất hiện hàng ngàn lỗ chân lông nhỏ xíu và sự cuồng nhiệt cứ theo đó mà ngấm dần vào, y hệt như những lúc khiêu vũ - làn da tưởng như bốc cháy, đầu óc choáng váng. Có chuyện gì xảy ra với mình? - Nàng tự hỏi và cảm thấy một nỗi tò mò đối với chính bản thân, nàng muốn biết một cách cặn kẽ mình là ai. Sau khi đã

khám phá ra một thế giới mới mẻ, nàng muốn khám phá ngay chính bản thân mình.

Ba bốn ngày đã trôi qua, rồi một tuần lễ sôi động cũng trôi qua. Trong phòng ăn của khách sạn, ngài Anthony trong bộ lễ phục smoking cùng với vợ đang dùng bữa trưa. Ông cần nhả:

- Tính cầu thả của con bé đã làm tôi chán ngấy lên được. Lần đầu tiên thì còn có thể bỏ qua vì ai cũng trải qua tình trạng tương tự. Nhưng suốt ngày cứ lông bông để bắt người khác phải đợi thì quá là thiếu giáo dục. Quỷ tha ma bắt nó đi, không biết nó có nghĩ gì về bản thân mình không.

Bà Claire vỗ về:

- Trời ơi, thế ông muốn gì, bọn trẻ bây giờ đứa nào chẳng thế, biết làm sao được. Sau chiến tranh chúng đã được dạy dỗ như vậy chỉ biết mỗi việc chơi bời và tiêu khiển.

Ông Anthony tức giận ném chiếc nĩa lên bàn:

- Quỷ tha ma bắt tất cả những trò tiêu khiển buổi tối ấy đi cho rồi! Tôi cũng có thời trai trẻ, cũng đã từng chơi bời lêu lổng, nhưng không bao giờ tự cho phép mình vượt qua phép lịch sự tối thiểu và tôi cũng không thể làm như vậy được. Một ngày chỉ có mỗi hai giờ là có tiểu thư cháu gái của bà phải tỏ ra kính trọng chúng ta bằng sự có mặt của mình và cô ta bắt buộc phải thực hiện điều này một cách cẩn thận. Và tôi yêu cầu một điều nữa, bà hãy cho nó hiểu để nó đừng có tối nào cũng lôi cái đám bạn của mình đến bàn chúng ta nữa. Tôi hoàn toàn không quan tâm một chút nào đến cái giọng Phở ngọng nghịu của hấn, cũng như tay Do Thái hay chàm chọc lúc nào cũng hy vọng được tiến thân và cả cái con bé từ Mannheim trong cứ

như là được người ta thuê đến để phục vụ cho tiệm rượu vậy. Ngay cả việc đọc báo cũng không yên, xung quanh lúc nào cũng ầm ĩ. Chẳng lẽ tôi là bạn của chúng hay sao, cái bọn xỉ mũi không sạch ấy? Dù sao thì tôi cũng yêu cầu hôm nay phải để cho tôi yên, chỉ cần một thằng trong cái hội to mồm của nó ngồi vào bàn của tôi là tôi sẽ quẳng hết các ly rượu đi cho mà xem.

Bà Claire không dám phản đối thẳng khi nhìn thấy trên trán ông bỗng xuất hiện những mạch máu xanh thẫm, mà vào hùa với ông thì có nghĩa là bà đã nghiễm nhiên công nhận ông nói đúng. Bởi lẽ trong thời gian đầu chính bà đã đẩy Christine vào cơn lốc ấy, bà đã cảm thấy thích thú khi nhìn thấy cô người mẫu của bà mặc thử những bộ quần áo và biến đổi hoàn toàn trong những bộ quần áo ấy. Chính điều đó đã làm cho bà lơ mờ nhớ lại tuổi trẻ của mình, nhớ lại cảm giác thích thú khi lần đầu tiên bà được ăn vận sang trọng cùng sánh vai với người bảo trợ của mình bước vào khách sạn Sacher. Nhưng đúng là trong hai ngày gần đây Christine không còn biết gì đến chừng mực nữa. Vì quá say mê, hoan hỉ nàng chỉ còn nhớ đến bản thân và những lạc thú ngây ngất của mình. Chẳng hạn như vào những lúc khuya khoắt nàng không để ý thấy ông dượng đã bắt đầu ngáp vặt, hoặc bà dì đã kiên nhẫn nhắc đi nhắc lại: “Chúng ta đi thôi, muộn lắm rồi.” Chỉ thỉnh thoảng vào những giây phút khi cơn hăng say đã lắng xuống nàng mới trả lời: “Vâng, dì ạ, tất nhiên rồi, cháu chỉ nhảy một điệu này nữa thôi, cháu đã hứa rồi, chỉ một điệu này nữa thôi.” Nhưng chỉ ngay một giây sau đó nàng đã quên bằng lời hứa, không nhận ra ông dượng đã chán không muốn đợi, đứng dậy khỏi bàn, không thềm chúc nàng ngủ ngon như mọi bận. Và chính nàng cũng không nghĩ rằng ông dượng bức mình, mà chẳng lẽ lại có thể bức mình hay tự ái trong cái thế giới kỳ diệu như thế này được sao? Đối với nàng, không phải ai cũng say mê trong những trò vui như thế, trong khi chính nàng thì

mê mẩn như người mất trí. Lần đầu tiên trong suốt hai mươi tám năm của đời mình, Christine đã khám phá ra bản thân và sự phát hiện ấy đã làm cho nàng choáng váng, say mê đến nỗi nàng hầu như quên bằng sự tồn tại của những người khác.

Và giờ đây, trong cơn cuồng nhiệt nàng chạy ào vào phòng ăn khách sạn, vừa chạy vừa tháo găng tay, chẳng cần giữ ý (chả lẽ ở đây lại có ai phạt ý vì một chuyện gì đó?), vừa vui vẻ hét to với hai chàng thanh niên Mỹ “Hello” (đó là những gì nàng đã học được) rồi băng qua gian phòng về phía bà dì. Nàng dịu dàng ôm lấy vai bà từ phía sau và hôn lên má. Chỉ đến lúc ấy nàng mới thốt lên giọng có vẻ sợ hãi:

- Ô, dì và dượng đã bắt đầu dùng bữa rồi à? Cháu xin lỗi... Cháu đã nói với họ, với Percy và Edwin ấy, là chiếc xe Ford cộc cạch của họ không thể nào về đến khách sạn trong bốn mươi phút được đâu dù có phóng hết tốc lực cũng vậy. Thế mà họ còn dám đánh cuộc với cháu nữa... Này hầu bàn, hãy đưa luôn cả hai món ra đây cho tôi, tôi sẽ đuổi kịp... Như vậy là chính tay kỹ sư cầm vô lăng, anh ta lái rất bạo dè ẹ, nhưng cháu đã để ý thấy chiếc xe cộc cạch ấy không thể nào chạy đến tám mươi cây số một giờ được, còn như chiếc Roll-Royce của hầu tước Elkins thì lại khác, bộ nhún của nó thật là tuyệt... Mà nói cho đúng thì cháu cũng có lỗi vì cháu đã đề nghị cho lái thử, một đoạn thôi, tất nhiên là có Edwin ngồi bên cạnh... Cũng chẳng có gì khó... Dượng biết không, khi nào cháu lái được, dượng sẽ là người đầu tiên cháu chở đi chơi. Dượng đừng sợ, mà dượng làm sao thế? Dượng không giận vì cháu chỉ về muộn một chút xíu chứ? Cháu xin thề là không phải lỗi tại cháu, cháu đã nói với họ là bốn mươi phút không về đến khách sạn được đâu... Không, không thể tin họ được, chỉ nên tin ở mình thôi. Món bánh ngọt này thật là ngon hết chỗ nói... Trời ơi, khát nước quá! Ôi, đúng là không ai có

thể ngỗ được ở đây lại thú vị đến thế. Trưa mai chúng cháu lại đi Landeck, nhưng cháu đã nói với họ, cháu sẽ không đi, cần phải dạo chơi với dì dưỡng nữa chứ, đúng là không lúc nào được yên...

Câu chuyện ba hoa của nàng giống như một cây pháo bông, nổ ùng ùng. Mãi một lát sau, khi đã hết chuyện, Christine mới nhận ra câu chuyện hào hứng của mình chỉ được đón tiếp bằng sự im lặng lạnh lùng kéo dài. Ông dưỡng cứ nhìn chăm chăm vào chiếc lẵng đựng trái cây, làm như chính những trái cam ấy còn hấp dẫn hơn nhiều so với câu chuyện ba láp của nàng, còn bà dì bực bội nghịch nghịch con dao ăn và chiếc nĩa. Không ai thốt ra một lời nào.

- Dưỡng không giận cháu chứ? - Christine hỏi.

- Không - ông lắm bầm - chỉ có điều ăn nhanh lên một chút.

Ông dưỡng thốt ra câu nói ấy bằng một giọng bực tức đến nỗi ngay lúc đó Christine liền im tiếng. Trông nàng như con chó vừa bị ăn đòn. Nàng cụp mắt xuống, sợ hãi đặt quả táo vừa bỏ đôi lên đĩa, cặp môi run run. Bà dì cảm thấy thương hại cho nàng, liền lái câu chuyện sang hướng khác.

- À, cháu có nhận được tin tức gì của mẹ không? Ở nhà mọi chuyện vẫn bình thường chứ? Đã từ lâu dì muốn hỏi cháu về chuyện ấy.

Christine lại càng tái mặt hơn, nàng run bắn người. Trời đất ơi, nàng hầu như đã quên bẵng về tất cả những chuyện ấy! Đã một tuần qua sống ở đây mà nàng không hề bận tâm đến chuyện tại sao cho đến tận bây giờ mà nàng vẫn chưa nhận được một bức thư nào từ nhà. Công bằng mà nói thì ý nghĩ ấy có đôi lúc chột lóe lên và

nàng cũng đã định bụng sẽ viết thư cho mẹ, nhưng nàng cứ bị cuốn hết vào cuộc chơi này đến cuộc chơi khác. Tim nàng như thất lại.

Chính nàng cũng không hiểu tại sao đến hôm nay mà vẫn chưa nhận được dòng nào từ nhà. Có thể thư từ bị thất lạc chăng?

Bây giờ thì gương mặt bà dì lại tỏ ra nghiêm khắc.

- Lạ thật. - Bà nói - Thật lạ lùng! Nhưng cũng có thể ở đây người ta chỉ biết cháu là tiểu thư van Boolean mà thư lại đề tên Hoflehner vì thế mà chúng vẫn nằm ở chỗ người gác và không có ai nhận? Cháu đã hỏi ông ấy chưa?

- Chưa ạ, - Christine lặng lẽ thở dài thất vọng.

Christine nhớ rất rõ là ba hay bốn lần gì đó nàng đã định hỏi người gác cửa nhưng lần nào nàng cũng bị phải đi đâu đó và thế là quên mất.

- Xin lỗi dì, - Nàng đứng lên khỏi bàn. - Cháu sẽ hỏi ngay bây giờ, chỉ một phút thôi.

Ông dượng Anthony bỏ tờ báo xuống, tức giận nhìn theo nàng. Ông đã nghe thấy tất cả.

- Đây, xin mời bà! Mẹ thì ốm nặng, chính nó đã nói với chúng ta như thế, vậy mà cũng chẳng thêm quan tâm đến nữa. Suốt ngày cứ chạy nhông nhông. Bây giờ chắc bà đã thấy là tôi nói đúng.

- Không thể ngờ được! - Bà dì thở dài, - Suốt tám ngày trời không thèm hỏi han gì trong khi chính nó biết tình trạng ở nhà ra sao. Thế mà lúc đầu làm ra vẻ lo lắng, nước mắt nước mũi giàn giụa, khóc



lóc, kể lể, nào là rất lo lắng phải để mẹ ở nhà một mình. Thật đúng là không thể tưởng tượng nổi nó đã thay đổi đến mức nào.

Vừa lúc đó Christine quay lại. Trông nàng khác hẳn, bối rối, ngượng ngùng, toàn thân co rúm lại như sắp bị ai đánh, bước từng bước chậm chạp đến bên bàn và ngồi xuống ghế. Đúng là có ba bức thư và hai tấm bưu ảnh nằm ở chỗ người gác cửa. Ngày nào Fuchsthaler cũng chân tình, lo lắng thông báo cho nàng mọi tin tức cụ thể ở nhà, trong khi đó thì nàng - lạy chúa tôi, thật là nhục nhã! - chỉ có mỗi một lần nguệch ngoạc vài chữ bằng bút chì lên tấm bưu ảnh gửi về từ Celerina. Cũng chẳng có lần nào nàng nhìn lại tấm bản đồ được vẽ bằng một tình cảm yêu thương, trù mến, tô màu đẹp đẽ mà người bạn tin cậy và tốt bụng đã tặng nàng. Cái kỷ vật nhỏ bé ấy vẫn nằm im trong va li. Vì muốn quên đi cái “tôi” xưa kia của mình, nàng đã vô tình quên đi tất cả, tất cả những gì đứng sau Christine Hoflehner - mẠchị gái và bạn.

- Thế nào, - bà dì hỏi khi nhìn thấy những bức thư run run trong tay đứa cháu vẫn chưa được bóc ra - cháu không định đọc xem trong ấy viết gì à?

- Vâng, vâng, cháu đọc ngay đây - nàng lắp bắp.

Nàng ngoan ngoãn bóc những bức thư ra, không để ý đến ngày tháng ghi trên mỗi bức thư, đọc lướt qua những hàng chữ ngay ngắn, cẩn thận. “Ngày hôm nay, ớn Chúa phù hộ, sức khỏe của mẹ đã đỡ hơn” - Fuchsthaler viết: “Như tôi đã hứa chắc chắn với cô, cô Hoflehner kính mến, rằng sẽ thông báo đầy đủ về tình trạng sức khỏe của người mẹ đáng kính của cô, vì vậy mà tôi rất lấy làm tiếc phải cho cô hay là hôm qua chúng tôi rất lo lắng. Nỗi xúc động có liên quan tới chuyến đi của cô không phải là không nguy hiểm...”, nàng run rẩy lật tiếp: “Sau khi đã được tiêm thuốc, tình hình sức

khỏe có đỡ hơn một chút và chúng tôi hy vọng sẽ khá hơn, mặc dù khả năng bị sốt lại vẫn chưa được loại trừ hoàn toàn.”

- Thế nào, - nhận thấy vẻ lo lắng của Christine, bà dì lại hỏi. - tình hình sức khỏe của mẹ ra sao?

- Tốt ạ, hoàn toàn tốt ạ. - nàng trả lời vẻ bối rối - Đúng ra là mẹ có bị đau lại, nhưng đã qua rồi, mẹ gửi lời thăm dì dượng, còn chị cháu cũng gửi lời cảm ơn và hôn tay dì dượng.

Nàng nói nhưng chính bản thân mình không tin một chút nào về những gì vừa nói. Tại sao mẹ lại không viết cho mình một dòng nào, Christine thầm nghĩ, có thể mình cần phải đánh điện cho mẹ hoặc gọi điện thoại đến bưu điện, người thay thế mình chắc là biết rõ mọi chuyện. Nhưng dù sao thì bây giờ cũng phải viết thư ngay cho mẹ, trời ơi, thật là nhục nhã, xấu hổ. Christine không dám ngẩng đầu lên, nàng sợ bắt gặp ánh mắt của bà dì.

- Đúng là cháu nên viết thư cho mẹ, viết thật tỉ mỉ vào, - bà dì nói, dường như đoán được những ý nghĩ của nàng. - và cho dì dượng gửi lời thăm hỏi nồng nhiệt. À, nhân tiện dì nói thêm, sau bữa chiều dì dượng không ở lại phòng tiền sảnh nữa mà sẽ về ngay phòng mình. Dượng Anthony rất mệt vì những cuộc tụ tập buổi tối như vậy. Hôm qua dượng hầu như không ngủ được mà đúng ra thì ông ấy đến đây là để nghỉ ngơi.

Cảm thấy đó là một lời trách móc kín đáo, Christine bỗng hoảng sợ. Nàng bối rối bước đến gần ông Anthony:

- Dượng Anthony, mong dượng đừng giận cháu, cháu không ngờ rằng những việc ấy lại làm cho dượng mệt mỏi.

Con người già nua, bực bội cảm thấy mềm lòng trước giọng nói ngoan ngoãn của nàng. Ông dịu giọng lắm lắm:

- À, có gì đâu. Chúng ta già rồi, lúc nào chẳng mất ngủ. Một, hai lần ta còn cảm thấy thích thú vui đùa với các cháu, nhưng không thể ngày nào cũng như vậy được. Mà bây giờ chẳng cần đến chúng ta, cháu cũng có thể lo liệu mọi chuyện được rồi, đối với cháu thì cần cái hội ấy là đủ.

-Ồ, không, cháu sẽ luôn ở bên dì dưỡng.

Christine đưa ông dưỡng đến thang máy. Nàng đỡ tay ông, thái độ ân cần đến nỗi bà dì cũng phải mềm lòng.

- Cháu cần phải hiểu, Christine ạ - bà nói, lúc đã đứng trong thang máy - Không ai có ý định ngăn cản cháu vui chơi, nhưng vui chơi cũng chỉ có ích nếu cháu nghỉ ngơi hợp lý, nếu không thì cháu sẽ mệt mỏi, mà đấy lại không phải là mục đích của chuyến đi lần này. Tạm thời hãy tĩnh trí một chút và viết thư cho mẹ đi, cũng chẳng lấy gì làm hay cho lắm khi cháu cứ một mình rong chơi với đám thanh niên ấy, hơn nữa dì cũng chẳng thích những người bạn của cháu. Dì thấy, giá cháu cứ đi với tướng Elkins còn tốt hơn là với bất cứ một tay phóng đảng nào mà có trời mới biết được là từ đâu đến. Hãy nghe dì, hôm nay cháu nên ngồi nhà thì hơn.

- Thừa dì, vâng ạ, cháu xin hứa, - Christine ngoan ngoãn chấp thuận. - Dì nói đúng, giờ đây cháu cũng nhận thấy thế. Dì biết không, mọi việc cứ xảy ra... mà cháu cũng không hiểu tại sao... Cháu cứ bị cuốn theo, đầu óc choáng váng, có thể tại vì không khí và những thứ khác. Cháu rất mừng là hôm nay sẽ được nghỉ ngơi bình tĩnh xem xét lại mọi chuyện và sẽ viết thư. Cháu sẽ đi ngay về phòng bây giờ, nhất định thế. Chúc dì dưỡng ngủ ngon.

Tất nhiên là dì nói đúng. Christine suy nghĩ lúc đứng dựa vào cửa phòng mình, dì chỉ muốn mọi điều tốt lành cho mình. Quả là vô ích khi cứ chạy theo những chuyện ấy, cần gì phải vội vã như thế khi ta còn khối thời gian, còn tám - chín ngày nữa cơ mà. Nếu cần mình sẽ đánh điện báo là bị ốm, yêu cầu họ cho nghỉ thêm, chắc là họ không nỡ từ chối, bởi lẽ từ trước đến nay mình chưa bao giờ nghỉ phép, chưa bỏ một ngày công nào. Ban giám đốc chắc sẽ tin và người tạm thay mình chắc cũng vui lòng chấp thuận. Trong phòng quả là im ắng dễ chịu, không có tiếng động nào lọt vào, cuối cùng thì mình có thể bình tâm suy nghĩ và xem xét lại mọi chuyện. À, mà cần phải đọc những cuốn sách mà huân tước Elkins đã tặng... Không, trước hết phải viết thư đã, mình về phòng cũng chỉ vì việc ấy. Thật xấu hổ, suốt cả tuần chẳng viết cho mẹ một dòng nào, cả chị, cả anh Fuchsthaler tốt bụng cũng vậy, còn cô gái tạm thay mình ở bưu điện, cũng phải gửi cho cô ấy một tấm bưu ảnh, lệ thường phải như thế. Mình còn hứa gửi bưu ảnh cho mấy đứa con của bà chị. Mình còn hứa gì nữa nhỉ, hứa gì nữa không biết... Trời ơi, đầu óc lú lẫn cả, chẳng nhớ nổi đã hứa với ai, cái gì... À nhớ rồi, mình hứa với tay kỹ sư sáng mai sẽ cùng đi dạo. Không, không nên đi chơi hai người với anh ta, trong bất cứ trường hợp nào cũng thế, không nên đi riêng với anh ta, mà ngày mai mình phải luôn luôn ở bên dì dưỡng. Không, mình sẽ không bao giờ đi chơi riêng với anh ta... Nếu vậy cần phải nói lại cho anh ta hay. Hay là mình chạy xuống dưới một tí, nói anh ta đừng chờ vô ích... Nhưng mình đã hứa với dì rồi, không, mình sẽ không đi đâu cả... Có thể gọi điện thoại cho người gác cửa để ông ấy nói lại với anh ta... Đúng, tốt nhất là gọi điện thoại. Không, cách ấy không được... Người ta sẽ nghĩ là mình bị ốm đau gì đó hoặc bị giam lỏng ở nhà và thế là cả hội sẽ cười vào mũi mình. Tốt hơn là viết cho anh ta vài chữ, à, đúng rồi, cách ấy là tốt nhất vì nhân tiện mình sẽ gửi thư cho mẹ luôn, kịp sáng mai người gác cửa

mang ra bưu điện sớm... Ôi, quý thật... không biết giấy viết thư ở đâu nhỉ? Cặp giấy rỗng không, khách sạn sang trọng như thế này mà lại thế đấy... Nhưng không sao, mình có thể gọi người hầu phòng và cô ta sẽ mang giấy đến... nhưng liệu có thể gọi được cô ta vào một giờ khuya khoắt như thế này không, chín giờ rồi, ai mà biết được, có thể họ đã ngủ hết rồi mà đánh thức họ dậy vì mấy tờ giấy vớ vẩn thì thực là nực cười... Không được, có lẽ mình phải chạy xuống dưới lấy ở chỗ bàn viết. Chỉ mong sao đừng có đụng Edwin... Dì nói đúng thật, không nên quá gần gũi với anh ta như vậy... Chẳng lẽ với những cô gái khác anh ta cũng xử sự như đối với mình lúc ở trong xe hôm nay hay sao... Suốt quãng đường, lúc nào cũng vuốt ve đầu gối mình, không hiểu tại sao mình lại để cho anh ta làm thế nhỉ? Đáng lẽ mình phải ngồi né ra hoặc đẩy anh ta ra. Mình với anh ta mới chỉ quen nhau vài ngày chứ lâu la gì... nhưng mình cứ như là bị thôi miên ấy... Khủng khiếp, sao bỗng nhiên mình lại yếu đuối thế không biết, hoàn toàn mất hết nghị lực khi bị đàn ông đụng chạm vào... Mình cũng không thể hình dung nổi sự việc sẽ ra sao nếu bỗng nhiên mình mất hết ý chí... Kể cũng thú vị, chắc những người đàn bà khác cũng thế... Không, trong những trường hợp như vậy sẽ không có người đàn bà nào chịu thú nhận đâu, cho dù bọn đàn ông có rất suồng sã đi nữa. Người ta đã kể biết bao nhiêu chuyện như thế. Mình cần phải có một biện pháp nào đó, nếu không anh ta sẽ nghĩ rằng đối với bất cứ người đàn ông nào mình cũng cho phép vồ vập như vậy hoặc sẽ cho rằng mình cố tình quyến rũ. Quả là đáng sợ, lúc ấy mình có cảm giác như bị kiến bò khắp người, từ chân đến đầu vậy... Nếu như với một cô gái trẻ nào đó anh ta cũng làm thế, chắc hẳn cô ta cũng sẽ choáng váng đầu óc... Anh ta nắm tay mình mới chặt làm sao, thật khủng khiếp... mà anh ta có những ngón tay thật thon thả, móng tay được chăm chút như đàn bà ấy, chưa bao giờ mình nhìn thấy một người đàn ông nào như vậy,

còn khi anh ta ôm lấy mình thì hai cánh tay cứ như hai gọng kìm... Chẳng lẽ anh ta lại ham muốn như vậy... mà chắc là với cô nào anh ta cũng thế... Nhất định mình phải để ý quan sát anh ta lúc khiêu vũ mới được... Thật là đáng sợ khi hoàn toàn không hiểu một tí gì, bất cứ một cô gái nào ở tuổi mình đều thông thạo về tất cả những chuyện như thế và biết cách ứng xử ra sao? Mà nói chung, chính Carla đã kể là ở đây suốt đêm cứ nghe thấy tiếng cửa đóng mở ầm ầm... Ôi, nhất định phải chốt cửa thật chặt... Nếu như họ chân thành trong chuyện ấy chứ không phải là tán tỉnh lăng nhăng... Giá mình biết được đối với những người đàn bà khác thì như thế nào, chẳng lẽ họ cũng bị bọn đàn ông ôm chầm lấy như những kẻ mất trí hay sao... Mình chưa bao giờ gặp trường hợp nào như thế này! Ồ, mà không, cũng đã gặp, hai năm trước có một vị rất nhã nhặn, lịch thiệp bắt chuyện với mình trên phố Währinger Strasse, ông ta trông rất giống Edwin, cũng cao cao như thế... Thực ra cũng chẳng có đặc biệt xảy ra. Ông ấy có mời mình dùng bữa tối, giá lúc ấy cứ nhận lời. Mọi người đều làm quen với nhau theo kiểu ấy. Nhưng lúc ấy mình lại sợ về nhà muộn... Suốt đời không thể nào thoát khỏi được những nỗi sợ hãi ngu ngốc ấy, lúc nào cũng đắn đo, cân nhắc... mà thời gian thì cứ trôi, trên mắt đã xuất hiện những nếp nhăn... Những người khác ở địa vị mình chắc sẽ xử sự thông minh hơn, sẽ tính toán tốt hơn... Mà trong thực tế, có cô gái nào chịu ngồi yên trong nhà một mình trong khi ở bên dưới là ánh đèn rực rỡ, là những cuộc vui... Chẳng qua cũng chỉ ông dượng bị mệt thôi... Chẳng có cô gái nào chịu đóng cửa sớm như mình đâu... Không biết mấy giờ rồi nhỉ?... Chín giờ, ồ mới có chín giờ... Không, chắc là mình chưa ngủ được... Mà tại sao bỗng nhiên lại nóng thế nhỉ... Đúng rồi, phải mở cửa sổ ra thông gió... Chỉ có điều đừng để bị cảm lạnh... Ôi, lại những nỗi lo sợ ngu ngốc, lúc nào cũng cẩn thận, lúc nào cũng giữ gìn... Để làm gì mới được chứ? Chà, thật là mát mẻ,

dễ chịu, cứ như là trần truồng đứng trước gió ấy, gió thổi khắp người... Mà mình mặc chiếc áo váy đẹp để này để làm gì nhỉ, mặc cho ai mới được chứ... vì dù sao thì mình vẫn ngồi trong phòng, chẳng ai nhìn thấy cả... Hay là mình cứ chạy xuống dưới một tí?... Thư cũng có thể viết ngay ở dưới ấy cũng được, ở chỗ cái bàn viết ấy... Có gì ghê gớm lắm đâu... Phũ, lạnh quá, có lẽ phải đóng cửa sổ lại... Biết làm gì bây giờ, chả lẽ cứ ngồi mãi trong ghế bành thế này? Chuyện nhằm nhí, mình sẽ chạy xuống dưới ấy và sẽ ấm người lên ngay... Nhưng nếu bất thành linh, tướng Elkins hay một người nào đó nhìn thấy mình rồi ngày mai lại kể cho dì biết? Thì đã sao... Mình sẽ nói là mình mang thư cho người gác cửa... Có ai lại phản đối chuyện ấy... mà mình cũng không ở lại dưới cơ mà, chỉ viết xong hai bức thư là mình lên ngay... Áo bành tô đâu nhỉ? Ồ, không, cần gì áo bành tô vì mình có ở lâu dưới đó đâu, chỉ cần cầm trên tay mấy bông hoa là đủ... Không được, đây là những bông hoa của tướng Elkins tặng... thôi cũng chẳng sao vì những bông hoa này rất hợp với chiếc áo váy... Để cho chắc chắn có thể mình tạt ngang qua phòng dì xem dì đã ngủ chưa... Chuyện vớ vẩn, chẳng cần phải làm thế!... Mình đâu phải là một đứa học trò... Lúc nào cũng lo sợ một cách ngu xuẩn! Chỉ có ra ngoài ba phút mà cũng phải xin phép, nhằm nhí thật... Thôi được, mình sẽ đi...

Christine chạy vội xuống cầu thang, về bối rối, dường như nàng đang chạy đua với tính nhu nhược của bản thân.

Từ phòng tiền sảnh vọng ra tiếng cười nói ầm ĩ và tiếng nhạc nhảy, Christine bí mật lọt vào căn phòng dành riêng cho việc viết lách mà không gặp ai. Bức thư thứ nhất đã viết xong, bức thư thứ hai cũng sắp kết thúc. Chính vào phút ấy một bàn tay không biết của ai đặt nhẹ lên vai nàng.

- Cô đã bị bắt. Chui vào đây để trốn cơ đấy, không nên láu lỉnh như vậy, suốt cả tiếng đồng hồ tôi đã phải lùng sục khắp các ngõ ngách, hỏi tất cả mọi người, có ai biết tiểu thư von Boolean ở đâu không và người ta đã cười vào mũi tôi. Té ra là cô trốn ở đây, cứ như thỏ chui trong bụi ấy. Đứng lên, bước đều - bước!

Sau lưng Christine là một người đàn ông dong dong, cân đối và nàng lại run run cảm thấy vòng tay nghiệt ngã của anh ta. Nàng bắt lực mỉm cười, hoảng hốt vì sự xuất hiện đột ngột của người đó nhưng đồng thời cũng cảm thấy hả hê vì suốt cả giờ vừa qua anh ta đã buồn rầu vì nàng. Mặc dù vậy nàng vẫn còn đủ sức để tự vệ:

- Không, hôm nay tôi không thể khiêu vũ được, tôi đang bận. Tôi còn phải viết thư để kịp gửi chuyển tàu sáng mai. Hơn nữa tôi đã hứa với dì hôm nay sẽ không đi đâu cả. Không, không, trong bất cứ trường hợp nào cũng vậy. Dì tôi sẽ rất giận nếu biết được tôi đã vào phòng tiền sảnh.

Việc tiết lộ bí mật bao giờ cũng nguy hiểm bởi lẽ khi để lộ ra những bí mật ấy cho người khác có nghĩa là chính ta đã tự phá bỏ bức tường chắn giữa ta với người ấy, ta đã đánh mất thế mạnh của mình và nhờ vậy mà đối thủ của ta lại trở nên mạnh hơn. Và rõ ràng là ánh mắt nồng nàn, cương quyết giờ đây đã thay bằng ánh mắt tin cậy:

- A ha, như vậy là cô đã trốn phải không! Không có giấy phép đi chơi chứ gì! Đừng sợ, tôi không mách lẻo đâu mà lo. Nhưng bây giờ, sau khi tôi đã rạc cảng vì cô, tôi không thể thả cô dễ dàng như vậy được, đừng có hy vọng hảo huyền. Nếu đã nói “a” tất phải nói tiếp “b”. Một khi cô đã xuống đây không được sự đồng ý thì lẽ đương nhiên cô phải ở lại.



- Anh nói gì lạ thế? Không được đâu. Nhỡ dì tôi bỗng nhiên xuất hiện. Không, không, điều ấy hoàn toàn không thể được!

- Thì bây giờ chúng ta sẽ nhanh chóng xác định xem bà dì của tiểu thư đã ngủ chưa, cô biết cửa sổ phòng bà ấy ở đâu chứ?

- Nhưng để làm gì?

- Rất đơn giản: nếu trong cửa sổ tối, có nghĩa là bà dì đã ngủ. Và nếu con người đã cởi quần áo leo lên giường rồi thì người đó sẽ chẳng hơi đâu mà dậy để kiểm tra xem cháu mình vắng lời hay không... Trời ơi, chúng tôi đã bao nhiêu lần chuồn khỏi ký túc xá bằng cách ấy. Chỉ cần lấy mỡ bôi cẩn thận vào chìa khóa phòng, chìa khóa cổng để khỏi phát ra tiếng động rồi chân chỉ đi tất, nhẹ nhàng lọt ra hành lang theo thang gác... Những buổi dạ hội như vậy còn thú vị gấp ngàn lần so với lúc được cho phép đăng hoàng. Nào, tiến lên, bước vào cuộc trinh sát!

Christine bắt giác mỉm cười. Ở đây, mọi vấn đề, mọi trở ngại, đều được giải quyết thật dễ dàng và đơn giản! Giống như một con bé tinh nghịch, nàng bỗng nảy ra ý định đánh lừa những người bảo vệ quá ư nghiêm khắc của mình. Chỉ có điều không nên vội vã và đầu hàng - một tiếng nói bên trong nhắc nàng như vậy.

- Không được đâu, tôi và anh chẳng ai mặc bành tô cả. Tôi không thể cứ thế này mà ra ngoài gió lạnh được.

- Chúng ta sẽ tìm được cái thay thế. Cô chờ một chút. - anh ta chạy vội ra chỗ gửi quần áo và quay về ngay với chiếc áo khoác ngắn mềm mại bằng nhung tuyết của mình. - Cái này chắc hẳn sẽ phù hợp, cô mặc vào.

- Nhưng mình cần phải... Christine chợt nghĩ và ngay lúc ấy nàng quên hẳn mình cần phải làm gì, - cánh tay của nàng đã bị tròng vào chiếc áo khoác mềm mại và mọi sự chống cự giờ đây đã muộn - nàng mỉm cười, ông ẹo choàng chiếc áo khoác đàn ông xa lạ vào người.

- Không, không nên đi qua cửa chính. - nàng nói khi bước vào trong bóng tối, cảm thấy bàn tay anh ta nắm chặt lấy tay mình.

- Nào, cửa sổ ở đâu?

- Trên tầng ba, phía bên trái, đây, cái phòng có ban công ở góc tòa nhà ấy.

- Tốt lắm, rất tốt! Hoan hô! Không có chút ánh sáng nào, chắc là các vị ngủ hết rồi. Nào, bây giờ phải nghe theo mệnh lệnh của tôi: Trước hết - quay lại, vào phòng tiền sảnh!

- Không, trong bất cứ trường hợp nào cũng không được! Nếu hầu tước Elkins hoặc một người nào trông thấy tôi, ngày mai họ sẽ nói ngay với dì dượng, mà không có chuyện đó thì dì dượng cũng đã rất bức mình rồi. Không tôi về phòng mình thôi.

- Nếu vậy chúng ta sẽ đi đâu đó, vào tiệm rượu chẳng hạn hoặc đi St Moritz. Hai người trên xe ô tô chỉ mất mười phút chứ mấy. Ở đó chẳng ai biết cô cả, có nghĩa là sẽ chẳng có ai bàn tán gì.

- Anh nói gì vậy? Anh nghĩ ra cái trò thật lạ lùng. Thế nếu có người nào đó nhìn thấy tôi cùng ngồi trên xe với anh - đến nửa tháng sau cả khách sạn chỉ bàn ra tán vào về chuyện ấy thôi.

- Cô đừng lo, chuyện ấy để tôi giải quyết. Tất nhiên là chúng ta không đợi gì đỗ xe ở ngay trước cửa chính để đón cô. Chỗ ấy ban

giám đốc khách sạn đã lắp cả lô bóng điện hồ quang sáng chói. Cô cứ đi theo con đường rừng này, đi trong bóng tối ấy, một phút sau tôi sẽ cho xe đến đón cô, cô cứ đi khoảng bốn mươi bước. Chỉ mười lăm phút sau là chúng ta sẽ có mặt trong tiệm rượu. Thế nào, cô đồng ý chứ!

Và một lần nữa Christine lại hết sức ngạc nhiên vì tất cả mọi chuyện đều được giải quyết dễ dàng như vậy.

Sự chống cự của nàng đã giảm xuống chỉ còn một nửa.

- Anh nói dễ thật...

- Dễ hay không thì sự thật là như vậy và chúng ta sẽ làm đúng như thế. Tôi sẽ ra khỏi động xe, còn cô cứ tiến về phía trước.

Christine lại lên tiếng một lần nữa, giọng đã yếu hẳn:

- Nhưng khi nào thì chúng ta quay về?

- Trước lúc nửa đêm.

- Anh hứa danh dự chứ?

- Xin hứa.

Lời hứa danh dự của người đàn ông đối với người đàn bà chẳng qua chỉ là chiếc lan can để người đàn bà bám vào đó trước khi lộn cổ xuống đất.

- Thôi được, tôi hoàn toàn đặt tất cả tin tưởng vào anh.

- Cứ đi về phía trái, chỗ không có bóng điện ấy, sau đó sẽ ra đến đường cái. Một phút sau tôi sẽ cho xe đến.

Trong khi bước theo hướng đã chỉ (tại sao mình lại nghe theo anh ta dễ dàng thế nhỉ) Christine bỗng chợt nghĩ: nhưng mình cần... mình cần phải... Tuy nhiên phải ngoài những câu ấy ra nàng không nghĩ thêm được gì khác. Nàng không sao nhớ nổi cụ thể nàng còn

phải làm gì, bởi lẽ cái trò chơi này đã choán hết tâm trí nàng. Cuộn mình trong chiếc áo choàng đàn ông xa lạ nàng vội vàng lướt nhanh qua những bụi cây như một người da đỏ. Và ngay cả điều ấy cũng mang một nét gì đó hoàn toàn mới mẻ, kỳ lạ chưa lần nào nàng gặp trong đời. Nàng chỉ mới đứng đợi một lát trong bóng tối của lùm cây đã thấy hai vệt ánh sáng chói lòa chiếu trên đường tiến thẳng về phía trước làm cho những cây thông bên cạnh nàng lấp lánh trong một màu ánh bạc. Người lái xe chắc đã nhận ra nàng, vì vậy hai vệt đèn pha sáng rực vụt tắt, chiếc xe sơn đen nặng nề, lạo xạo đứng ngay cạnh nàng. Ngay cả những bóng đèn nhỏ trong xe cũng tắt nhụt, trong bóng tối như mực chỉ còn lóe lên một quảng sáng nhỏ màu xanh nhạt của chiếc đồng hồ chỉ vận tốc.

Đang từ ánh sáng chói lòa đột ngột bước vào bóng tối như bưng. Christine hoàn toàn không phân biệt được cái gì, nhưng vừa lúc ấy cánh cửa xe bật ra và một bàn tay của ai đó giúp nàng bước vào, cánh cửa đóng ngay lại. Tất cả những việc ấy diễn ra nhanh chóng lạ lùng và hấp dẫn như trong phim. Christine chưa kịp hoàn hồn và thốt lên một lời nào thì chiếc xe đã lăn bánh. Nàng bất giác ngửa người ra sau và rơi ngay vào... trong vòng tay của một người nào đó. Nàng chống cự, hoảng hốt chỉ tay vào người lái xe đang ngồi im như bức tượng đá sau tay lái. Nàng cảm thấy xấu hổ với người tài xế nhưng mặt khác cũng nhờ anh ta mà nàng như được bảo vệ khỏi những hành động quá quắt. Nhưng người đàn ông ngồi bên cạnh vẫn không nói một lời nào. Nàng chỉ cảm thấy bàn tay anh ta đang sờ soạng trên những ngón tay, trên bờ vai, trên bộ ngực mình, còn sau đó là chiếc miệng - chiếc miệng nóng rực, ẩm ướt đang khao khát tìm môi nàng và cặp môi ấy dần dần đành chịu khuất phục trước sức ép đầy quyến rũ. Nàng mê mẩn chờ đợi và khao khát tất cả những điều ấy - những vòng tay siết chặt đến đau đớn, những chiếc hôn tới tấp như đốt cháy vai nàng, cổ nàng, má nàng. Đáng lý

ra cần phải xử sự một cách kín đáo vì sự có mặt của người lái xe, thì ngược lại, điều ấy chỉ càng làm tăng thêm sự say mê của trò chơi cuồng nhiệt. Mất nhậ lại, không chút xấu hổ, nàng hoàn toàn phó thác thân mình cho cặp môi thềm khát đang làm nàng nghẹt thở đến nỗi nàng phải rên lên khe khẽ. Lần đầu tiên nàng khoan khoái cảm nhận được sự say đắm trong những chiếc hôn. Việc ấy kéo dài bao lâu, nàng không thể nào nhận thấy, dường như mọi việc xảy ra bên ngoài không gian, thời gian và nó chỉ chấm dứt khi người tài xế bóp một hồi còi nhắc nhở, lúc chiếc xe chạy vào khoảng đường sáng tối đứng lại bên tiệm rượu của một khách sạn lớn.

Christine bước ra khỏi xe, bàng hoàng, bối rối, vội vàng sửa lại chiếc váy bị nhàu và mái tóc rối bù. Nàng ngượng ngùng nhìn quanh - không biết có ai nhận ra nàng?Ồ, không, không có ai trong tiệm rượu tối mờ mờ này để ý đến nàng cả. Người ta lịch sự đưa nàng đến bên bàn. Và lúc ấy nàng bỗng phát hiện ra một điều vô cùng mới mẻ: cuộc sống của người đàn bà có thể được che đậy rất kín đáo. Dưới vẻ ngoài sang trọng, lịch lãm có thể giấu kín mọi tình cảm say mê cuồng nhiệt. Nàng không thể nào tin được rằng sau những chiếc hôn cuồng loạn như vậy nàng vẫn có thể ngang nhiên, bình thản và điềm tĩnh ngồi bên cạnh anh ta, nói chuyện thoải mái. Vậy mà chỉ vài phút trước đó chính cặp môi kia đã dính chặt vào môi nàng, chạm cả vào răng nàng, còn thân thể nàng đã bị ép chặt trong vòng tay mạnh mẽ của anh ta vậy mà không một người nào ở đây lại có thể đoán ra điều ấy. Biết bao nhiêu phụ nữ đã vờ vĩnh như vậy trước mắt mình. Christine sợ hãi thầm nghĩ, trong số những người ở làng mà mình biết có bao nhiêu người như vậy. Tất cả bọn họ đều là những kẻ hai mặt, năm mặt, hai mươi mặt, họ đều có hai cuộc sống: công khai và bí mật, còn mình, một con ngốc cả tin, lại cho họ là những người đoan trang, khiêm tốn, rồi lại còn lấy đó làm gương nữa. Christine cảm thấy dưới gầm bàn chân nàng bị kẹp chặt trong

cặp đôi của anh ta với một chủ ý rõ ràng. Ngay lúc ấy Christine nhìn thẳng vào mặt anh ta, dường như đây là lần đầu tiên nàng nhìn thấy khuôn mặt ấy. Một khuôn mặt rám nắng, đầy nghị lực với những đường nét sắc sảo, chiếc miệng đầy uy quyền dưới hàm ria mảnh và một ánh mắt tò mò như xuyên suốt qua người nàng. Tất cả những điều ấy bất giác gọi lên trong lòng nàng một cảm giác hãnh diện. Chính con người mạnh mẽ, cương nghị này đang khao khát nàng, chỉ riêng có nàng và không một ai biết được điều ấy ngoài nàng ra.

- Chúng ta nhảy chứ? - anh ta hỏi.

- Vâng. - nàng đồng ý và chữ “vâng” ấy còn mang nhiều hàm ý hơn nữa.

Lần đầu tiên, điệu nhảy không làm nàng thỏa mãn, đó chỉ là một sự đụng chạm nhẹ nhàng, nó chỉ gọi lên những dự cảm thôi thúc về những cái hôn nồng nhiệt say mê. Nàng phải cố ghìm mình lại để khỏi lộ ra những khát vọng ấy.

Christine vội vã uống hết ly cocktail thứ hai để làm nguội bớt cặp môi đang nóng rực bởi những chiếc hôn đã nhận được, mà cũng có thể là bởi những chiếc hôn mà nàng đang khao khát. Cuối cùng nàng đã chán ngấy việc cứ ngồi mãi như vậy giữa đám đông.

- Đã đến lúc phải về rồi. - nàng nói.

- Tùy em.

Lần đầu tiên anh ta gọi nàng bằng “em” và điều đó đã tác động đến nàng như một cú đập nhẹ vào tim. Và khi bước vào trong xe, lẽ dĩ nhiên là nàng đã tự ngã người vào lòng anh ta. Những chiếc hôn

kéo dài chỉ bị ngắt bởi những lời năn nỉ dai dẳng đề nghị nàng đến phòng anh ta, dù chỉ một tiếng. Phòng họ cùng nằm trên một tầng, không ai có thể nhìn thấy được, bọn hầu phòng đã ngủ cả. Những lời năn nỉ của anh ta xuyên thẳng vào người nàng như những tia lửa. Mình vẫn còn kịp từ chối, nàng nghĩ trong cơn mơ màng, choáng ngợp trong cơn sóng rạo rực và chỉ im lặng lắng nghe những lời nói mà lần đầu tiên trong đời nàng nhận được từ một người đàn ông.

Người tài xế đưa nàng trở về chính nơi mà từ đó đã chở nàng đi. Chiếc lưng của người tài xế vẫn thản nhiên, bất động như trước, khi nàng bước ra khỏi xe. Nàng một mình quay về khách sạn, - đèn ở cổng đã tắt - vội vã băng qua phòng tiền sảnh. Nàng đoán có lẽ anh ta đang theo dõi mình. Tiếng bước chân của anh ta vang trên cầu thang: anh ta đang nhẹ nhàng như một vận động viên thể thao, nhảy qua hai bậc cầu thang một, đuổi theo nàng - ồ, gần lắm rồi.

Anh ta sẽ đuổi kịp mình mất, nàng cảm thấy điều ấy rất rõ và bỗng nhiên một nỗi lo sợ khủng khiếp man dại choáng ngợp người nàng. Nàng chạy thục mạng bỏ lại phía sau người săn đuổi, bay vút vào phòng và nhanh như chớp khóa ngay cửa lại. Nàng ngã vật xuống chiếc ghế bành, thở phào nhẹ nhõm: thoát rồi?

Thoát rồi, thoát rồi! Cho đến lúc ấy Christine vẫn còn run bắn: chỉ một chút nữa thôi và mọi chuyện sẽ không thể cứu vãn được nữa, khiếp thật, sao mình lại trở nên yếu đuối, nhẹ dạ đến thế! Bất cứ một kẻ nào cũng có thể tóm được mình vào phút ấy, chưa bao giờ mình lại như vậy, thế mà trước kia mình vẫn luôn tự chủ được bản thân... Nỗi hoảng sợ làm nàng bức mình rã rời cơ thể. Thật may mắn là nàng còn đủ sức kịp chạy về phòng và khóa cửa lại, nếu không, có trời mà biết được chuyện gì sẽ xảy ra.



Christine lẹ làng cởi quần áo trong bóng tối, tim vẫn còn đập thình thịch trong lồng ngực. Và ngay cả sau đó, khi đã nằm trên chiếc đệm lông mềm mại, duỗi thẳng chân tay và nhắm mắt lại nàng vẫn còn run. Một lúc sau nỗi xúc động mới dần dần lắng xuống.

Thật ngu ngốc, đúng ra thì có gì làm mình phải hoảng sợ đến thế nhỉ. Hai mươi tám tuổi rồi mà lúc nào cũng giữ kẽ, lúc nào cũng từ chối, chẳng dám quyết định một cái gì, lúc nào cũng lo sợ, chờ đợi. Mà mình giữ gìn để cho ai mới được chứ? Ừ thì vào những năm khủng khiếp trước kia, bố, mẹ và cả mình nữa - tất cả đều giữ gìn, căn cơ, tiết kiệm trong khi những người khác thì tận hưởng cuộc sống. Mình chưa bao giờ dám quyết định một điều gì và tất cả những việc đó có đem lại cho mình một phần thưởng nào đâu? Và mình sẽ cứ như thế mà tàn tạ, già đi rồi chết, chưa hề biết thế nào là sống, chưa nếm trải một cái gì gọi là. Khi về nhà lại tiếp tục một cuộc sống vô vị, khốn khổ, còn ở đây lại có tất cả, đáng lý mình phải tranh thủ chiếm lấy, thế mà mình lại sợ, lại khóa cửa, lại giữ gìn như một con bé ngu ngốc, hèn nhát. Đúng là một con ngu ngốc, ngu quá chứ còn gì nữa! Hay là mình cứ mở khóa ra, cứ mở ra... Không, không, ngày hôm nay thì không thể được, còn khối thời gian, còn cả một tuần nữa cơ mà, còn cả tám ngày kỳ diệu, kéo dài vô tận! Không, mình sẽ không bao giờ hèn nhát và ngu ngốc như thế này nữa, cần phải đoạt lấy tất cả, cần phải hưởng thụ tất cả, tất cả...

Christine duỗi thẳng tay, cặp môi hé mở thành một nụ cười như chuẩn bị đón những chiếc hôn. Nàng thiếp đi và không thể ngờ rằng đó chính là ngày cuối cùng, đêm cuối cùng của nàng trong thế giới thượng lưu này.

Kẻ nào quá sung sướng, kẻ ấy thường mất khả năng quan sát: những người hạnh phúc là những nhà tâm lý học tồi. Chỉ có sự lo âu

mới làm cho trí óc con người trở nên sắc sảo đến mức tối đa, chỉ có cảm giác về sự nguy hiểm đang rình rập mới bắt con người trở nên sáng suốt và minh mẫn hơn. Chính Christine không thể ngờ được rằng trong thời gian gần đây sự có mặt của mình đã trở thành nguyên nhân cho những nỗi lo và những nỗi nguy hiểm của ai đó. Chính Carla, một cô gái có nghị lực và mục đích rõ rệt mà sự cởi mở và thân mật của cô ta đã làm cho Christine ngây thơ tin rằng đó là tình bạn chân thành. Carla đã vô cùng tức giận vì những thành công rực rỡ của Christine trong đám bè bạn. Trước lúc cô cháu gái của ông Anthony đến đây, anh chàng kỹ sư đã ráo riết ve vãn cô ta và cũng đã từng nói bóng gió về những ý định nghiêm chỉnh của mình, chẳng hạn như việc hôn nhân. Tuy nhiên vẫn chưa có một câu nói quyết định chính thức nào, có lẽ chỉ cần thêm vài ngày và một giờ đồng hồ nữa để họ thổ lộ tình cảm là xong mọi việc. Nhưng chính lúc ấy Christine lại xuất hiện và sự xuất hiện ấy lại chẳng đúng lúc tí nào, bởi lẽ từ đó sự quan tâm của anh chàng kỹ sư lại hướng vào Christine. Có thể bộ óc tính toán của anh ta đã bị tác động bởi ánh hào quang của sự giàu sang và cái tên họ của một dòng dõi quý tộc, hoặc có thể bởi tính vui vẻ trẻ trung và niềm hạnh phúc toát ra từ con người nàng. Nhưng dù trong trường hợp nào thì cô gái người Đức ở Mannheim, với cái tính hay ghen của cô học trò đồ kị và sự tức giận của một người đàn bà, đã hiểu rằng người ta đã cho mình về hưu sớm. Tay kỹ sư giờ đây hầu như chỉ khiêu vũ với Christine và tối nào cũng ngồi bên bàn của gia đình van Boolean. Kẻ tình địch đã tính toán rằng nếu cô ta không muốn nhả chàng kỹ sư cho Christine thì đã đến lúc phải áp dụng những biện pháp khẩn cấp. Hơn nữa, bằng linh cảm của một người đi săn, cô gái lỗi đời đã đánh hơi thấy trong vẻ hân hoan của Christine có ẩn giấu một điều gì đó rất lạ, không phù hợp với tính cách của giới thượng lưu. Và trong khi những người khác vẫn còn đang mê mẩn vì vẻ duyên

dáng, hồn nhiên của Christine thì Carla đã quyết định đi thăm tra lại những nghi vấn của mình.

Cô ta bắt đầu công việc của mình bằng cách ráo riết kết thân với Christine. Ban ngày, lúc đi dạo cô ta thường dịu dàng nắm tay Christine, kể cho nàng nghe đủ mọi chuyện tâm tình của mình, lẫn lộn giữa chuyện thật và chuyện bịa để moi được ở nàng bất cứ một điều gì có thể làm tổn hại đến thanh danh của chính nàng. Tối nào cô ta cũng mò đến phòng Christine - mà nàng thì hoàn toàn không nghi ngờ chút nào - ngồi trên giường với nàng và vuốt ve tay nàng. Và Christine, với mong muốn cho cả thế giới đều hạnh phúc, đã tiếp nhận sự gần gũi, thân mật ấy với một sự biết ơn và ngay thật trả lời tất cả những câu hỏi, không ngờ đến cái bẫy đã giăng sẵn. Bằng linh cảm, Christine chỉ né tránh những câu hỏi có liên quan đến những bí mật thầm kín của mình. Chẳng hạn như khi Carla tò mò muốn biết ở nhà nàng có bao nhiêu người hầu và căn nhà của nàng có mấy phòng, thì Christine đã trả lời rằng, hiện nay vì lý do mẹ ốm nên họ sống ở nông thôn, trong một vùng rất hẻo lánh, còn trước đó tất nhiên là khác. Tuy nhiên cái cô gái ác ý và rất tò mò kia vẫn cứ bám chặt lấy những sơ suất của nàng và dần dần đã mò ra những yếu điểm. Chẳng hạn như cô ta đã biết là cái nhân vật vừa mới xuất hiện ở đây, bằng những bộ áo váy lấp lánh, bằng chuỗi hạt ngọc trai và ánh hào quang giàu có đang làm cho anh chàng Edwin mê mẩn, trong thực tế không phải xuất thân từ tầng lớp giàu có. Christine vô tình sơ suất trong một vài chi tiết về cuộc sống của giới thượng lưu: nàng không biết rằng môn bóng polo người ta chơi trên lưng ngựa, nàng không biết tên một số loại nước hoa thông dụng, chẳng hạn như loại Coty và Houbigant, nàng cũng không biết một chút gì về giá cả xe du lịch, chưa lần nào được cưỡi ngựa, có đến mười hoặc hai mươi những chi tiết sơ suất như vậy bị lộ tẩy bởi lẽ trong những lĩnh vực ấy nàng hiểu biết rất lơ mơ. Về mặt học vấn thì lại càng tệ hại.

Christine không thể nào sánh nổi với cô sinh viên hóa được, kể cả những kiến thức phổ thông lẫn ngoại ngữ. Christine cũng phải thành thật thừa nhận rằng mấy câu tiếng Anh nàng học được ở trường phổ thông cũng đã bị quên sạch từ lâu. Không, không thể như vậy được, cô tiểu thư von Boolean này hình như có chuyện gì đó không ổn, cần phải tìm hiểu kỹ hơn nữa. Và cái cô gái trẻ trung nhỏ nhắn nhưng rất mực mưu mô xảo quyệt lại lao vào công việc với tất cả quyết tâm và sự ranh mãnh của một kẻ đang ghen.

Cuối cùng (sau hai ngày phải liên tục nói, nghe và rình mò) tên mật thám đã dò ra đầu cuộn chỉ. Do nghề nghiệp, những người thợ uốn tóc thường là những người hay chuyện, bởi lẽ khi chỉ có những bàn tay làm việc thì cái lưỡi cũng chẳng chịu nằm yên. Bà Duvernois - một người đàn bà nhanh nhẹn tháo vát mà cửa hiệu uốn tóc của mình cũng đồng thời là cái chợ trời trung tâm của mọi tin tức - khi nghe Carla dò hỏi về Christine lúc đang gọi đầu liền nói:

- À, cái cô cháu gái của bà van Boolean chứ gì, - tiếng cười lạnh lạnh như tiếng chuông của bà vang lên. - Ồ, lúc cô ta đến đây trông ngộ nghĩnh lắm[18]...

Lúc ấy mái tóc của Christine trông như mái tóc của những cô gái nhà quê, được tết thành hai dải đuôi sam dày, buộc túm lại thành một búi bằng những chiếc kẹp sắt thô kệch. Ngay chính cả bà Duvernois cũng không ngờ rằng ở châu Âu người ta vẫn còn sản xuất những chiếc kẹp tóc quái gở như vậy. Hai chiếc kẹp tóc vẫn còn nằm đâu đó trong ngăn kéo, bà định giữ chúng như những hiện vật lịch sử hiếm hoi.

Đó chính là một dấu vết hoàn toàn rõ ràng và thế là con đàn bà nhỏ bé, đề tiện ấy lại tiếp tục lần theo với một sự cuồng nhiệt như trong thể thao. Cái dấu vết ấy đã dẫn cô ta đến với người hầu phòng

làm việc trên tầng của Christine. Bằng cách tiếp cận khôn khéo cộng với món tiền lót tay Carla đã nhanh chóng biết rõ mọi chuyện. Té ra là Christine đến đây với mỗi một chiếc va li bằng mây đan còn tất cả quần áo cũng như đồ lót là do bà von Boolean cấp tốc mua cho hoặc cho mượn. Cô sinh viên từ Mannheim còn nắm được cả những chi tiết nhỏ nhặt nhất, chẳng hạn như chiếc ô của nàng có tay nắm bằng sừng. Thường những kẻ có ác ý vẫn hay gặp may, vì vậy lúc Christine hỏi người gác cửa xem có thư nào mang tên Hoflehner không, thì cô ta cũng có mặt ở đó. Một câu hỏi rất tế nhị không có chủ tâm từ trước và một lời giải đáp hết sức bất ngờ: Họ của Christine hoàn toàn không phải là von Boolean.

Chỉ chừng ấy cũng đủ, còn quá đủ là đằng khác. Viên đạn đã được nhồi thuốc sẵn sàng và Carla chỉ còn mỗi việc lắp hạt nổ và nổ cho chính xác nữa là xong. Bà cố vấn cơ mật Strodtmann, vợ góa một bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng, ngày hay đêm lúc nào cũng có mặt trong phòng tiền sảnh lại được trang bị một chiếc kính tay trông cứ như là bà đang thừa hành nhiệm vụ vậy. Chiếc xe - ghế bành của bà (người đàn bà già nua bị bại liệt) được mọi người coi như hăng thông tấn của các tin tức trong giới thượng lưu. Đó chính là cơ quan cao nhất cho phép những tin nào được phát ra và tin nào không. Trung tâm tình báo trong cuộc chiến tranh bí mật này phục vụ cho tất cả mọi phe phái và có thể tuyên chiến với bất cứ ai, làm việc suốt ngày đêm với sự chính xác kỳ lạ. Và lẽ dĩ nhiên là cô sinh viên xảo quyệt cũng phải nhờ đến nó để nhanh chóng và khôn khéo nắm cho được những tin tức quý giá. Tất nhiên là cô ta giả bộ làm việc ấy vì những ý định tốt đẹp nhất: Tiểu thư von Boolean (hình như ở đây người ta gọi cô ta như vậy) quả là một cô gái duyên dáng, cứ nhìn bề ngoài thì không ai có thể ngờ được cô ấy xuất thân từ tầng lớp thấp kém trong xã hội; bà von Boolean đúng là một người đàn bà cao thượng và tốt bụng vì đã nhận cô gái bán hàng (hoặc làm nghề gì

đó) là cháu gái và trang phục lộng lẫy cho cô ta bằng những chiếc áo váy của mình, lại còn cho cô ta thỏa sức bơi lội dưới lá cờ của người khác. Vâng, trong những vấn đề có liên quan đến đẳng cấp ấy, người Mỹ quả là dân chủ và cao thượng hơn chúng ta - những người châu Âu lạc hậu. Chúng ta vẫn còn cố bám vào cái gọi là “Giới thượng lưu” (bà cố vẫn cơ mặt ngổng đầu lên như con gà chọi) nơi người ta đánh giá con người không những chỉ qua cách ăn mặc và tiền bạc mà còn qua trình độ học vấn và nguồn gốc xuất thân. Lẽ đương nhiên là chiếc ô của cô gái nông thôn cũng không tránh khỏi bị miêu tả một cách vui nhộn và nói chung những chi tiết ngộ nghĩnh - có hại cho nàng - đều được trao vào những bàn tay đáng tin cậy. Vào chính buổi sáng hôm ấy, câu chuyện trên đã lan đi khắp khách sạn và cũng giống như mọi câu chuyện truyền miệng khác, nó bị phủ thêm hàng đống rác rưởi bẩn thỉu nữa. Một số thì nói rằng, những người Mỹ vẫn thường làm như vậy, hễ cứ tóm được một cô bé đánh máy nào là họ có thể huấn luyện cô ta trở thành triệu phú, miễn là việc ấy làm cho giới quý tộc phải cay cú - hình như có một vở kịch về chủ đề này thì phải. Số khác thì khẳng định rằng, có thể Christine là nhân tình hoặc là vợ của ông già Boolean. Nói tóm lại, mọi việc đều trôi chảy tốt đẹp và tối đến, lúc Christine không chút nghi ngờ lao vào cuộc chơi kỳ lạ với tay kỹ sư thì nàng đã trở thành đối tượng chính cho những chuyện đàm tiếu trong khách sạn. Lẽ đương nhiên ai cũng muốn tỏ ra hiểu biết hơn người và không muốn bị coi là thằng ngốc vì vậy người nào cũng tuyên bố rằng họ đều nhận thấy những biểu hiện rất đáng nghi trong con người nàng. Và bởi lẽ, trí nhớ luôn luôn sẵn sàng phục vụ con người nếu con người cần đến, do vậy ai cũng như ai, mới hôm qua còn trầm trồ thán phục Christine về một điểm gì đó thì hôm nay lại cho đó là chuyện tẻ cười. Và trong lúc Christine vẫn còn đang say sưa vì những giọt lệ

hạnh phúc, mỉm cười trong giấc mơ và tiếp tục tự đánh lừa mình thì tất cả mọi người đều đã biết về vụ lừa đảo không chủ tâm ấy.

Chính những kẻ đang bị mọi người đàm tiếu thì là người cuối cùng biết được chuyện ấy. Khi bước vào phòng tiền sảnh, Christine vẫn không hề cảm thấy những ánh mắt xoi mói, độc địa đang bắn thẳng vào mình. Nàng cả tin ngồi đúng vào cái chỗ nguy hiểm nhất - bên cạnh bà cố vấn cơ mật - không để ý đến những câu hỏi thâm độc mà mục giả đặt ra cho nàng, trong lúc những cái tai tò mò từ khắp mọi góc ngách đều hướng cả vào đấy. Nàng lễ phép hôn tay kẻ thù tóc bạc của mình rồi đi dạo với bà dì và ông dượng như đã ấn định từ trước. Nàng chào hỏi những người gặp trên đường và vẫn không nhận ra những cái cười nhếch mép thoáng qua trên môi họ - sao lại không cười trong khi tâm trạng vui vẻ? Ánh mắt trong sáng, tươi vui không chút gợn bẩn, toát lên niềm tin chân thành vào sự tốt đẹp của thế giới được đón tiếp bằng sự thâm hiểm, độc địa.

Ngay cả bà dì lúc đầu cũng không nhận thấy gì. Thực ra buổi sáng hôm ấy bà có cảm giác khó chịu, nhưng nguyên nhân của nó bà vẫn chưa đoán ra được. Trong khách sạn có ông bà Trenkwitz vốn là những người vẫn còn mang nặng đầu óc phong kiến nên họ chỉ quan hệ tiếp xúc với những người thuộc tầng lớp trên và không thèm đếm xỉa gì đến tầng lớp thứ ba. Riêng đối với gia đình van Boolean thì nằ trong trường hợp ngoại lệ, bởi lẽ, thứ nhất - họ là người Mỹ (có nghĩa là về nguồn gốc họ cũng thuộc tầng lớp quý tộc), thêm vào đó họ không phải là người Do Thái; lý do thứ hai không kém phần quan trọng là ngày mai người con trai thứ của gia đình Trenkwitz sẽ đến đây. Tài sản của Harro, con trai của họ đang bị cầm cố nặng nề vì vậy việc làm quen với cô gái thừa kế của gia đình người Mỹ kia có thể chẳng phải là vô ích. Hai gia đình đã hẹn trước với nhau sẽ cùng dạo chơi vào lúc mười giờ sáng, thế mà

bỗng nhiên lúc chín giờ rưỡi, không có một lời giải thích nào, gia đình Trenkwitz báo qua người gác cửa rằng họ lấy làm tiếc là không đi được, (điều này xảy ra sau khi họ nhận được những tin tức truyền đến từ thông tấn xã của bà cố vấn cơ mật). Tuy nhiên, đáng lý phải giải thích về sự từ chối chậm trễ của mình và ngỏ lời xin lỗi thì vào lúc ăn trưa, khi đi ngang qua bàn ăn của gia đình Boolean họ chỉ chào hỏi lạnh nhạt.

- Lạ thật, - vốn là một người rất tế nhị trong quy tắc xã giao của tầng lớp thượng lưu, bà van Boolean cũng phải nghi ngờ lắm lắm. - Chúng ta có làm gì để họ phật lòng không nhỉ? Có chuyện gì thế không biết?

Tiếp sau đó lại xảy ra một chuyện lạ nữa; sau bữa trưa bà van Boolean ngồi lại trong phòng tiền sảnh (ông Anthony về buồng nghỉ, Christine viết thư), nhưng chẳng có ai đến chỗ bà. Thông thường bà Kinsley và mấy bà bạn quen vẫn đến ngồi với bà kể chuyện gẫu, thế mà giờ đây, dường như đã hẹn trước với nhau, người nào cũng ngồi yên ở bàn của mình. Bà van Boolean ngồi một mình trong chiếc ghế bành sâu, hết sức sửng sốt vì không thấy bà bạn nào xuất hiện, còn ông Trenkwitz kênh kiệu cũng chẳng có ý định xin lỗi bà.

Cuối cùng có một người bước đến - đó là tướng Elkins. Nhưng hôm nay trông ông có vẻ khang khác, không giống như mọi ngày mà tỏ ra gượng gạo, khách sáo. Hai mí mắt của ông đỏ ửng, vẻ mệt mỏi, sụp xuống kỳ lạ như muốn giấu đi cặp mắt của mình, trong khi mọi ngày ánh mắt của ông bao giờ cũng thẳng thắn, cởi mở. Có chuyện gì với ông ấy thế nhỉ? Tướng Elkins nghiêng mình cúi chào, vẻ hơi khách sáo:

- Bà cho phép ngồi chứ?



-Ồ, tất nhiên rồi, thưa huân tước. Sao ông lại hỏi thế?

Bà lại ngạc nhiên lần nữa. Tướng Elkins có vẻ không được tự nhiên. Cứ nhìn mãi xuống mũi giày của mình rồi mở cúc áo ngoài, sửa lại những nếp nhăn trên ống quần. Lạ thật, ông ấy làm sao thế nhỉ? - bà nghĩ, - Hình như ông ấy định nói một chuyện gì đó long trọng lắm thì phải.

Nhưng vị tướng già đã cương quyết ngược mi mắt nặng nề lên, để lộ ra cặp mắt trong sáng, giống như ánh sáng lấp lánh trên chiếc dao găm.

- Bà Boolean thân mến ạ, tôi muốn thảo luận riêng với bà về một chuyện. Ở đây không có ai nghe thấy chúng ta cả. Bà hãy cho phép tôi được hoàn toàn cởi mở. Tôi cứ nghĩ mãi nhưng không biết làm cách nào để nhắc khéo cho bà biết chuyện ấy, nhưng trong những chuyện như thế này thì những lời nói bóng gió chẳng có ý nghĩa gì cả. Khi nói về những chuyện riêng tư và khó chịu chỉ có thể nói tay đôi một cách chân thành và cởi mở. Vấn đề là như thế này... Tôi cảm thấy rằng nghĩa vụ của một người bạn là phải kể hết với bà, không giấu giếm. Bà cho phép chứ?

- Tất nhiên rồi.

Rõ ràng là cuộc nói chuyện đối với ông già chẳng dễ dàng gì, ông ngừng một lát, lấy chiếc tẩu thuốc từ trong túi ra, cẩn thận nhồi thuốc vào tẩu và trong khi làm tất cả những việc ấy, không hiểu vì lẽ gì - vì tuổi tác hay vì xúc động - mà những ngón tay ông cứ run rẩy.

Cuối cùng ông ngẩng đầu lên nói rành:

- Vấn đề tôi sẽ nói với bà có liên quan đến tiểu thư Christiana.

Rồi ông lại im lặng.

Bà van Boolean hơi giật mình. Chẳng lẽ người đàn ông gần bảy mươi tuổi này lại định đặt vấn đề chính thức... Bà đã để ý thấy ông rất quan tâm đến Christine. Chẳng lẽ việc ấy đã đi quá xa, đến nỗi ông... Nhưng hầu tước Elkins đã nhìn thẳng vào bà bằng ánh mắt tò mò rồi hỏi thẳng:

- Có đúng cô ấy là cháu của bà không?

Bà van Boolean như bị xúc phạm.

- Tất nhiên là cháu rồi.

- Và họ thật của cô ấy là van Boolean?

Câu hỏi làm cho bà van Boolean sửng sò.

- Không, không... nó là cháu của tôi chứ không phải của chồng tôi, nó là con gái của chị tôi ở thành Vienna... Nhưng ông cho phép tôi được hỏi, thưa huân tước Elkins, ông vốn là bạn của chúng tôi, vì vậy câu hỏi ấy có ý nghĩa gì?

Ông già người Anh nhìn chăm chăm vào chiếc tủ thuốc, có vẻ như ông rất quan tâm đến việc thuốc trong tủ cháy có đều hay không rồi ông lấy ngón tay ép dóm thuốc trong tủ lại. Sau đó vừa thay đổi thế ngồi bò bò ông vừa nói, cặp môi hầu như không động đậy. Có cảm giác như ông đang nói với cái tủ của mình:

- Bà biết không... ở đây bỗng xuất hiện những tin đồn rất lạ, dường như... Tôi cho rằng vì nghĩa vụ của một người bạn, tôi muốn hiểu thực chất của vấn đề là gì. Sau khi nghe bà nói rằng cô ấy đúng là cháu bà, tôi không còn thắc mắc gì nữa. Tôi vẫn tin cô Christiana

không thể nói dối, tôi chỉ... Nhưng bà biết không, người ta đang bàn tán những chuyện hết sức lạ lùng.

Bà van Boolean tái mặt, cảm thấy run run nơi đầu gối.

- Họ nói gì... xin ông cứ nói thẳng... Họ nói gì?

Chiếc tàu thuốc có lẽ vừa bị kéo một hơi dài, lóe lên một đốm lửa đỏ rực.

- Bà cũng biết đấy, cái xã hội ở đây về thực chất là rất ngẫu nhiên mà như vậy thường tỏ ra cứng nhắc và máy móc hơn nhiều so với một xã hội cố định. Chẳng hạn như thằng ngốc hai mặt Trenkwitz đã cho rằng mình bị xúc phạm khi phải ngồi cùng bàn với một người không có nguồn gốc xuất thân là quý tộc và không có tiền. Tôi có cảm giác hình như chính lão ta và vợ lão là những người la ó nhiều nhất về chuyện của bà: Nào là bà đã tự cho phép mình đùa giỡn với mọi người bằng cách trang điểm cho một con bé tiểu thị dân nào đó trong những bộ áo váy lộng lẫy, khoác cho cô ta cái họ của người khác để biến cô ta thành tiểu thư... Cái thằng ngốc ấy cứ làm như chính nó hiểu được thế nào là một tiểu thư thực sự. Tôi cho rằng tôi cần phải nhấn mạnh để bà hiểu sự kính trọng sâu sắc và thiện cảm chân thành, to lớn,... rất to lớn... mà tôi dành cho cô Christiana không chút thay đổi, cho dù trong thực tế cô ấy xuất thân từ tầng lớp... không giàu có... Chắc hẳn cô ấy sẽ không bao giờ có được những tình cảm tuyệt đẹp về niềm hạnh phúc và lòng biết ơn như thế nếu như cô ấy được nuông chiều trong sự giàu sang như chính cái đồ đệ tiện, hám danh ấy. Chính vì vậy mà tôi thấy hoàn toàn không có gì đặc biệt trong việc do lòng tốt mà bà đã tặng những bộ áo váy của mình cho cô ấy và nếu như tôi đã hỏi bà xem việc ấy có đúng sự thật hay không thì chẳng qua chỉ là để cương quyết chặn đứng những lời bàn tán bĩ ousi đó.

Bà van Boolean cảm thấy nổi lo sợ như chẹn ngang cổ. Trước khi tìm được sức lực để trả lời bà phải lấy hơi đến lần thứ ba:

- Thưa ngài hầu tước, tôi không có bất cứ một lý do nào để giấu ngài về nguồn gốc xuất thân của Christine. Anh rể tôi vốn là một nhà buôn lớn, một trong những người giàu có nhất và đáng kính nhất ở Vienna (đoạn này bà van Boolean có hơi phóng đại). Tuy nhiên trong thời gian chiến tranh, cũng giống như phần lớn những người dân khác, ông đã bị mất hết tài sản. Gia đình có gặp khó khăn nhưng vì lòng tự trọng mà họ cho rằng thà đi làm việc để kiếm sống còn hơn là cầu cứu đến sự giúp đỡ của chúng tôi. Chính vì thế, mà giờ đây Christine phải làm việc cho nhà nước, ở trạm bưu điện. Tôi hy vọng rằng điều ấy không có gì đáng phải hổ thẹn chứ?

Tướng Elkins mỉm cười, ngược mắt và ngồi thẳng dậy. Rõ ràng là ông cảm thấy nhẹ nhõm hẳn.

- Bà hỏi điều ấy với một người đã từng suốt bốn mươi năm liền phục vụ cho nhà nước. Nếu điều ấy là nhục nhã thì tôi xin chia sẻ nỗi nhục ấy với cháu gái của bà. Bây giờ sau khi đã nói thẳng hết với nhau, chúng ta phải suy nghĩ chín chắn xem cần phải làm gì tiếp theo. Tôi đã hiểu ngay rằng tất cả những lời đàm tiếu độc địa của họ đều là sự giả dối đê tiện, bởi lẽ cùng với tháng năm con người ta càng ít bị nhầm lẫn khi đánh giá người khác đó chính là một trong những ưu thế ít ỏi của tuổi già. Nếu nhìn nhận vấn đề một cách sáng suốt, tôi lo ngại rằng tình thế của cô Christine trong trường hợp này cũng không dễ dàng gì đâu. Không có ai lại nham hiểm hơn, hay thù vặt hơn là một nhóm người muốn tỏ ra quyền quý, sang trọng. Những thằng ngốc kiêu ngạo như kiểu Trenkwitz mười năm sau vẫn còn chưa tha thứ cho mình nếu như có lần nào đã tỏ ra nhã nhặn với một cô nhân viên bưu điện nào đấy, việc ấy sẽ làm cho lão già

ngu ngốc bị dẫn vật còn hơn là đau răng. Cũng không loại trừ khả năng những người khác sẽ đối xử với cháu gái của bà một cách bất nhã, trong trường hợp khá hơn thì cô ấy sẽ cảm thấy một sự lạnh nhạt xa lánh. Tôi rất muốn ngăn cản chuyện ấy lại... bởi lẽ tôi, chắc bà cũng đã nhận thấy, rất quý trọng cô Christine... Rất quý trọng... Tôi sẽ cảm thấy rất hạnh phúc nếu như có thể giúp cô ấy, một cô gái cả tin thoát khỏi tình trạng hiện nay.

Hầu tước Elkins im lặng, trầm ngâm suy nghĩ, khuôn mặt lại trở nên già nua, u ám.

- Không biết tôi có khả năng bảo vệ cô ấy được lâu không... Điều ấy tôi không dám hứa chắc bởi còn phụ thuộc vào hoàn cảnh. Trong mọi trường hợp tôi muốn tỏ ra cho các ngài kênh kiệu kia thấy rằng tôi quý trọng cô ấy hơn nhiều so với danh tiếng nhờ tiền bạc của họ và tôi cũng không để yên kẻ nào tự cho phép mình có thái độ thô bỉ với cô ấy. Có những trò đùa tôi không thể chấp nhận. Trong khi tôi còn ở đây thì những kẻ thích đùa ấy hãy cẩn thận.

Ông đứng vụt dậy, vẻ cương quyết, trẻ trung. Chưa bao giờ bà van Boolean nhìn thấy ông như thế.

- Bà cho phép tôi - Ông hỏi giọng nhã nhặn - được mời cô cháu gái của bà dạo chơi bằng ô tô.

- Ồ, tất nhiên rồi.

Sau khi nghiêng mình đáp lễ, ông bước về phía văn phòng. Bà van Boolean nhìn theo ông bằng ánh mắt bối rối: hai má đỏ bừng như vừa ra ngoài gió lạnh, bàn tay nắm chặt.

Không biết ông ấy nghĩ gì nhỉ? Bà van Boolean nhìn theo ông như bị thôi miên.

Đang chăm chú viết thư, Christine không nghe thấy tiếng bước chân của tướng Elkins. Ông nhìn thấy mái đầu của nàng nghiêng trên bàn với mái tóc vàng đẹp đẽ. Hình dáng của cô gái đã gọi lên trong lòng ông nhiệt tình sôi nổi mà từ lâu đã tàn lụi. Cô bé khốn khổ, ông thầm nghĩ, cô bé vô tư không hề biết chút gì, thế mà họ chỉ chờ thời cơ thuận lợi để nhảy bổ vào xâu xé và chẳng ai có thể giúp cô được. Ông chạm khẽ vào vai nàng.

Christine ngạc nhiên ngược mắt nhìn lên và đứng dậy. Ngay từ khi vừa quen biết, nàng luôn luôn cảm thấy nhất thiết phải tỏ ra lễ phép với con người đặc biệt này.

Khó khăn lắm ông mới bắt mình mỉm cười được:

- Tôi đến yêu cầu cô một việc, tiểu thư Christine quý mến ạ. Hôm nay tôi cảm thấy trong người không được khỏe lắm, ngay từ sáng đã bị đau đầu, ngủ không được. Và thế là tôi nghĩ, có thể ra ngoài không khí trong lành sẽ khá hơn, nên đi dạo đâu đó một lát bằng xe con. Và sẽ rất tốt nếu như cô tham gia cùng tôi. Bà van Boolean đã cho phép tôi được mời cô. Vậy, nếu cô đồng ý...

-Ồ, tất nhiên rồi... Tôi rất sung sướng... đó là một vinh dự đối với tôi...

- Nếu vậy thì ta đi thôi.

Ông lịch sự chìa tay cho nàng. Christine ngạc nhiên và hơi bối rối, nhưng làm sao mà từ chối một vinh hạnh như vậy được! Với những bước chân rần rỏi, từ tốn và đầy tin tưởng, hầu tước Elkins

đưa nàng đi ngang qua phòng tiền sảnh. Mỗi khi gặp một người nào ông đều ném về phía người đó một cái nhìn nhanh, sắc, hoàn toàn không phù hợp với bản tính vốn có của ông. Bằng toàn bộ dáng vẻ của mình, ông như muốn răn đe mọi người: đừng có đụng vào cô ấy! Con người nhã nhặn, thân ái vẫn thường đi lại giữa mọi người như một cái bóng u ám, lặng lẽ, ít người để ý vậy mà giờ đây ông nhìn thẳng vào tất cả mọi người bằng một ánh mắt đầy thách thức. Ngay lập tức mọi người đều hiểu thái độ khiêu khích của cuộc điều hành tay trong tay ấy. Bà cố vấn cơ mật ân hận nhìn họ chòng chọc, bà Kinsley sợ hãi nghiêng mình chào khi nhìn thấy vị hiệp sĩ tóc bạc với vẻ mặt dữ tợn, lạnh lùng nhìn ra xung quanh, sánh bước bên cô gái trẻ trung. Còn Christine thì hãnh diện, sung sướng, không hề nghi ngờ chút nào về những chuyện xấu xa đang vây quanh. Tướng Elkins với những nếp nhăn cứng cõi nơi khóe miệng của một người chỉ huy, dường như đang dẫn đầu trung đoàn lao vào một tấn công với kẻ thù nấp trong công sự.

Khi vừa bước ra khỏi khách sạn, tình cờ họ gặp Trenkwitz ở cửa ra vào. Trenkwitz bối rối chào họ. Hầu tước Elkins cố tình lướt qua mặt y, cánh tay hơi đưa lên chưa chạm tới vành mũ rồi cầu thả hạ xuống, dường như ông đang chào lại một tên hầu bàn đã cúi mình xun xoe trước mặt ông. Cử chỉ của ông đầy vẻ khinh bỉ, chẳng khác gì một cái tát vào mặt y. Tướng Elkins tự tay mở cửa xe, nhắc mũ ra, giúp Christine bước vào. Cùng với vẻ lịch sự như vậy, thời trẻ ông đã từng giúp con dâu của vua Anh ngồi vào xe ô tô khi bà ta đến thăm Transvaal.

Những điều thông báo của hầu tước Elkins làm cho bà van Boolean hoảng sợ hơn nhiều so với những gì mà bà nhận thấy bởi lẽ tướng Elkins không thể ngờ được rằng ông đã đụng đến điểm yếu của bà. Trong tiềm thức tăm tối, sâu thẳm của mình, bà đã cố chôn

giấu tất cả những gì mà bà chỉ muốn công nhận một nửa còn nửa kia lại muốn quên đi. Trong cái hầm u tối ấy, cái tôi của bà đã bị ném xuống ngoài ý muốn với một nỗi khiếp sợ canh cánh bên lòng, bởi lẽ chính ở đó bà van Boolean - từ lâu bà đã trở thành một phụ nữ tư sản tầm thường - đã giấu kín nỗi lo âu ám ảnh bà nhiều năm nay. Nỗi lo âu ấy thỉnh thoảng lại hiện về trong những giấc mơ khủng khiếp: bà sợ quá khứ của mình bị lộ tẩy. Ba mươi năm về trước, khi cô gái Klara khôn ngoan rời bỏ châu Âu rồi gặp ông van Boolean và định lấy ông, thì cô ta đã không dám can đảm thú nhận với người đàn ông thật thà và thiện cận về nguồn gốc mờ ám của số tiền kha khá mà cô có trong tay. Số tiền này sau đó cô đã đưa cho ông với danh nghĩa là của hồi môn. Cô ta chẳng cần phải nghĩ ngợi lâu la gì, nói với ông rằng số tiền hai ngàn đô la ấy là do thừa hưởng từ ông nội và người chồng say đắm, cả tin, suốt từng ấy năm sống chung không lúc nào may mắn nghi ngờ về những lời cô ta nói. Với tính tình lạnh nhạt và hiền lành của ông chồng thì chẳng có điều gì đáng lo ngại. Nhưng càng bước lên cao trên bậc thang xã hội thì bà lại càng bị những ý nghĩ luôn ám ảnh trong đầu ấy làm cho khiếp sợ hơn. Biết đâu vì một sự ngẫu nhiên ngu xuẩn nào đó, một cuộc gặp gỡ bất ngờ hoặc một bức thư nặc danh chẳng hạn sẽ bóc trần cái sự việc xa xôi kia ra. Chính vì vậy mà suốt bao năm nay, với một sự kiên trì điên cuồng, bà luôn luôn lẩn tránh những cuộc gặp gỡ với những người đồng hương. Mỗi khi ông chồng muốn giới thiệu những người bạn hàng hoặc những người đặt hàng từ thành Vienna tới, bao giờ bà cũng tìm cách né tránh những cuộc chuyện trò còn khi đã nói được tiếng Anh trôi chảy bà liền quay ra chối bỏ tiếng Đức. Bà cương quyết cắt đứt mọi quan hệ thư từ với những người ruột thịt, chỉ trong những trường hợp thật cần thiết mới gửi đi những bức điện ngắn ngủi. Mặc dù vậy nỗi lo sợ vẫn không giảm đi mà ngược lại, càng cảm thấy vị trí của mình vững chắc bao nhiêu trong



xã hội Mỹ, càng tuân thủ nghiêm ngặt hơn những tập quán của nó bà lại càng trở nên bồn chồn, lo sợ bấy nhiêu, bởi bất cứ một câu nói vô tình thốt ra sẽ làm bùng lên ngọn lửa nguy hiểm vẫn còn cháy leo lét dưới lớp tro của sự quên lãng. Chỉ cần một người khách nào đó trong bữa ăn nói rằng ông đã từng sống rất lâu ở Vienna là cả đêm ấy bà không sao ngủ được, cảm thấy như có lửa cháy trong ngực... Sau đó chiến tranh bùng nổ và chỉ cần một cái khoát tay của nó là toàn bộ quá khứ đã bị đẩy sâu vào quên lãng với một khoảng cách hoang đường không sao với tới được. Báo chí vào những năm ấy đã bị thiêu rụi, trong con người xuất hiện những mối quan tâm mới, chủ đề của những cuộc nói chuyện cũng thay đổi, mọi việc đã trôi qua, đã bị quên lãng. Cũng giống như một mảnh đạn nằm trong cơ thể, dần dần nó sẽ được các tế bào chấp nhận - lúc đầu nó sẽ làm cho người ta đau đớn mỗi khi thời tiết thay đổi, nhưng với thời gian thân thể ấm áp của chúng ta không còn cảm giác đó là vật lạ nữa. Tương tự như vậy, giờ đây bà Boolean đã có một nếp sống đứng đắn: giàu sang, hạnh phúc, bà đã quên hẳn cái sự kiện đáng buồn thời thanh nữ. Là mẹ của hai đứa con trai tháo vát, là cánh tay phải đắc lực của chồng, bà còn là hội viên hội từ thiện, phó chủ tịch hội giúp đỡ cựu phạm nhân, bà được mọi người trong thành phố kính trọng, vị nể; những dự tính đầy tham vọng của bà cuối cùng cũng được thực hiện trong ngôi nhà mới, nơi những gia đình quyền quý nhất thường đến thăm. Nhưng điều quan trọng hơn cả là dần dần bà cũng đã quên đi những lỗi lầm thời thiếu nữ của mình. Trí nhớ của chúng ta quả là dễ bị mua chuộc, khi nào người ta cần đến vì một nguyên nhân nào đó, nó liền xuất hiện, còn khi người ta cố tình muốn quên đi một chuyện gì khó chịu thì nó cũng thực hiện cho bằng được, tuy có hơi chậm một chút. Cô gái làm nghề thử mẫu quần áo Karla hoàn toàn chết hẳn trong người vợ hoàn hảo của nhà buôn bông vải van Boolean. Bà đã quên hẳn cái sự kiện ấy đến nỗi,

vừa bước chân lên bờ biển châu Âu bà đã gửi ngay cho chị mình bức thư với lời mời đến chơi. Giờ đây, vì một sự thâm độc không tài nào hiểu nổi, người ta đã bắt đầu lần mò đến nguồn gốc xuất thân của cô cháu gái khốn khổ, vậy thì rất có thể nhân đó người ta cũng muốn tìm hiểu về chính bản thân bà và cuối cùng thì nguồn gốc xuất thân của bà sẽ bị lộ tẩy. Nỗi sợ hãi giống như một chiếc gương cong mà bất cứ một đường nét ngẫu nhiên nào khi soi vào đó cũng sẽ bị phóng đại lên ghê gớm và trở thành lỗ bịch đến thảm hại: trí tưởng tượng cứ thế mà nghĩ ra muôn ngàn dị bản phi lý. Ngay cả những chuyện vô lý nhất bà cũng cho rằng có thể xảy ra, bà hoảng sợ ngẫm nghĩ: Đây, trong phòng ăn của khách sạn có một vị đã đứng tuổi từ thành Vienna đến, ngồi ở chiếc bàn bên cạnh, hình như là giám đốc một ngân hàng thương mại, tuổi khoảng bảy mươi hoặc tám mươi, họ của ông ta là Löwy. Bà Claire chợt nhớ ra, họ thời con gái của bà vợ người bảo trợ đã quá cố của mình hình như cũng là Löwy... Mọi sẽ ra sao nếu như bà ấy là chị em ruột hay chị em họ với ông giám đốc này? Mà ông ta rất có thể sẽ xen vào câu chuyện giữa hai vợ chồng bà bằng những câu nói bóng gió xa xôi nào đó, (mấy ông già thường thích ba hoa về những vụ bê bối thời trai trẻ của mình). Bà Claire cảm thấy lạnh toát sống lưng khi nghĩ đến chuyện đó, còn nỗi lo sợ thì cứ tiếp tục cắn xé bà không thương tiếc: Lão già Löwy trông rất giống vợ người bảo trợ của bà, cũng cặp môi dày như thế, cũng cái mũi khoằm khoằm... Tự đưa mình đến tình trạng suýt nữa thì mê sảng, bà Claire hoàn toàn tin rằng ông Löwy chính là em trai của người đàn bà đó và như vậy chắc chắn sẽ nhận ra cô gái làm nghề thử quần áo trước kia và sẽ bới lại chuyện xưa, việc ấy sẽ làm cho mẹ Kinsley và mẹ Guggenheim càng thêm khoái trá. Rồi sang ngày hôm sau thế nào ông Anthony cũng sẽ nhận được một bức thư nặc danh và bức thư ấy sẽ làm đảo lộn cuộc hôn nhân hạnh phúc đã kéo dài suốt ba mươi năm qua của bà.

Bà Claire phải bám chặt lấy lưng ghế bành, bà có cảm giác như mình sắp bị ngất đến nơi, nhưng ngay lúc ấy với một sự nỗ lực phi thường, bà bật dậy khỏi ghế. Bà cảm thấy rất căng thẳng khi đi ngang qua bàn của bà Kinsley nhưng vẫn phải nhã nhặn chào hỏi. Những người kia đáp lễ lại bằng những nụ cười thân ái rập khuôn theo kiểu Mỹ mà chính bà cũng đã học được từ lâu. Những nỗi lo lắng thường xuyên ám ảnh làm cho bà Claire nghĩ rằng trong những nụ cười của gia đình Kinsley có gì đó khang khác - có vẻ nham hiểm, châm chọc, phản trắc, hình như che đậy một ý gì đó. Ngay cả ánh mắt của thằng bé coi thang máy bà cũng cảm thấy khó chịu, rồi lại còn con bé hầu phòng tình cờ gặp trong hành lang không chào bà cũng vậy. Rã rời khắp chân tay như vừa phải lội qua một bãi tuyết dày, cuối cùng bà cũng mở được cánh cửa cứu nạn của mình.

Chồng bà, vừa mới tỉnh dậy sau giấc ngủ trưa đang đứng trước gương chải đầu, cổ áo phanh ra, dây đeo quần vắt ngang vai, khuôn mặt nhẵn nhúm vì nằm lâu.

- Anthony, - Bà nói, cố lấy lại hơi thở bình thường, - có việc này chúng ta cần phải bàn.

- Lại còn chuyện gì nữa? - Sau khi bôi một lớp kem briôlin lên lược ông chải mái tóc thành đường ngôi, cố làm cho nó thật thẳng như trong hình học.

- Mình phải nhanh lên. - Bà Claire không thể kiên nhẫn được nữa. - Việc này rất khó chịu vì vậy chúng ta cần phải suy tính thật bình tĩnh.

Vốn đã quen với cách nói ồ ạt của vợ, một người thần nhiên như ông van Boolean không bao giờ tỏ ra nóng nảy và giải quyết vội vã một việc gì.

- Khó chịu đến thế cơ à? - Ông hỏi lại, mắt vẫn nhìn vào gương. - Tôi hy vọng đó không phải là công văn hỏa tốc của Dickie hay là của Alvin chứ?

- Không, mà xin mình hãy chấm dứt đi thôi! Lát nữa mình vẫn còn kịp mặc quần áo cơ mà.

- Nào? - Ông Anthony đặt chiếc lược xuống, ngoan ngoãn ngồi vào ghế bành. - Có chuyện gì vậy?

- Có một việc thật là khủng khiếp! Con bé Christine chắc là xử sự không thận trọng hoặc đã làm một chuyện ngốc nghếch gì đó, nói tóm lại mọi chuyện đều vỡ lở, cả khách sạn đang bàn tán ầm ĩ.

- Mà cụ thể là vỡ lở về chuyện gì?

- Còn chuyện gì nữa, - mấy cái áo váy ấy! Bây giờ thì ai cũng rõ là nó mượn áo váy của tôi, rằng khi nó đến đây chỉ là một con bé bán hàng bình thường, còn chúng ta đã thay hình đổi dạng cho nó từ đầu đến chân và biến nó thành một bà quý tộc... Còn chuyện gì mà họ không ba hoa nữa... Bây giờ thì mình hiểu vì sao mà gia đình Trenkwitz lẫn tránh chúng ta rồi chứ... Tất nhiên rồi, chuyện này làm họ phát điên chứ không à, vì họ đang có ý đồ gì đó với thằng con trai của mình, họ nghĩ là chúng ta đã lừa họ... Bây giờ chúng ta rơi vào tình trạng khó xử trước tất cả mọi người trong khách sạn. Cái con ngố ấy chắc đã làm một chuyện xằng bậy gì đó! Trời đất ơi, thật là nhục nhã!

- Sao lại nhục nhã! Tất cả mọi người Mỹ đều có những người bà con nghèo khổ. Tôi chưa thèm mang kính lúp ra để rọi vào mấy đứa cháu của Guggenheim, của Rosky hay là của gia đình Rosenstock từ Kovno vừa đến, xem chúng là ai đấy. Nhưng tôi dám đánh cuộc

hình dạng của chúng còn thảm hại hơn nhiều. Tôi không hiểu tại sao bà lại cảm thấy nhục nhã khi chúng ta cho nó ăn mặc hàng hoàng.

- Bức vì, - quá xúc động, bà Claire cất cao giọng. - Bởi vì họ đúng, ai cũng thấy ngay nếu có một kẻ nào đó không xứng đáng, không thuộc vào tầng lớp của họ xuất hiện ở đây... và nếu kẻ ấy lại không biết cách cư xử, không kín đáo, lại để người ta biết được mình từ đâu tới... Chính nó có lỗi, nếu như nó không tỏ ra quá khiêu khích như vậy mà cứ xử sự một cách khiêm tốn như trong thời gian đầu ấy thì chẳng ai để ý làm gì... Nhưng lúc nào nó cũng chạy loăng quăng, lúc nào cũng cố ngoi lên trước, chỗ nào cũng muốn mình là người số một, chỗ nào cũng thích nhúng mũi vào, gặp ai cũng bắt chuyện... Nó sẵn sàng kết bạn với bất cứ người nào... Và thế là cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu cuối cùng người ta sẽ đặt câu hỏi: Nó là ai, từ đâu đến và đây... Kết quả là một vụ xìcăngđan. Tất cả mọi người đều bàn luận về nó, đều chế giễu chúng ta... đàm tiếu đủ thứ chuyện bậy bạ.

Ông Anthony bật cười vui vẻ:

- Mặc cho họ bàn luận... Đối với tôi chuyện ấy chẳng nghĩa lý gì cả. Nó là một cô gái dễ thương và tôi mến nó mặc dù xảy ra tất cả những chuyện đó đi nữa cũng vậy. Nó giàu hay nghèo, việc ấy chẳng liên quan đến ai. Tôi chẳng mắc nợ ai ở đây một xu nào và tôi nhổ vào chuyện người ta đánh giá chúng ta là những người như thế nào, lịch lãm hay không lịch lãm. Nếu như có kẻ nào đó không ưa chúng ta thì kẻ ấy chỉ nên trách mình mà thôi.

- Nhưng mà tôi không thể dừng dừng với chuyện ấy được, vâng, vâng! - Bà Claire không nhận ra mình mỗi lúc càng nói to hơn và càng chói tai hơn. - Tôi không chịu được khi người ta đặt điều cho tôi, làm như tôi đã đánh lừa họ, đã nhận xằng cái con bé đói rách ấy

là bà quận chúa không bằng. Tôi không cho phép cái lão Trenkwitz vớ vẩn ấy lại đối xử với tôi khả ố như vậy. Chúng ta trực tiếp mời họ, thế mà họ lại nhần qua người gác cửa, trong khi đứng ra họ phải xin lỗi chúng ta. Không, tôi không thể cứ ngồi chờ cho đến khi tất cả đều quay lưng lại với chúng ta, tôi không cần chuyện ấy. Có trời làm chứng, tôi đến đây là để được nghỉ ngơi thoải mái chứ không phải để bực mình và cau có. Không, thế là quá đủ rồi!

- Thế bà đề nghị sao? - Ông ngáp khế, lấy tay che miệng lại.

- Đi khỏi đây!

- Bà nói sao? - Con người nhả nhận và béo phì ấy ngã phịch xuống chiếc ghế bành như có ai vừa ngáng chân.

- Vâng, đi ngay khỏi đây, ngay sáng mai. Họ sẽ nhảm to nếu họ nghĩ rằng tôi sẽ phải đóng kịch trước mặt họ, sẽ giải thích này nọ rồi cuối cùng phải xin lỗi... Chẳng thà đó là một đám công chúng nào khác chứ không phải là những kẻ như loại Trenkwitz... Cái xã hội ở đây tôi hoàn toàn chẳng ưa một chút nào, ngoại trừ hầu tước Elkins. Đúng là một đám ô hợp nhặt nhẻo tình cờ gặp nhau, buồn đến phát ốm lên được, hơn nữa họ chẳng có quyền gì mà dèm pha tôi. Ngoài ra, ở đây tôi cảm thấy sức khỏe không được tốt lắm, hai ngàn mét độ cao chẳng phù hợp với tôi chút nào, lúc nào cũng cảm thấy bực bội, không ngủ yên gì được... Mình chắc chẳng nhận thấy điều ấy vì vừa đặt lưng là đã ngủ rồi, giá tôi có được cái hệ thần kinh như của mình, suốt cả tuần chỉ mong ngủ được một giấc cho đầy. Chúng ta ở đây cũng đã được ba tuần rồi, thế là quá đủ! Còn những gì có liên quan đến con bé ấy thì chúng ta coi như đã thực hiện tốt nghĩa vụ với Mary. Chúng ta đã mời nó đến, nó đã nghỉ ngơi, vui chơi thoải mái và thế là đủ. Tôi không có gì phải áy náy cả.

- Nhưng đi đâu? Bà định đi đâu?

- Đi Interlaken! Chỗ ấy không quá cao, ngoài ra ở đó có gia đình Linsey mà chúng ta đã có quan hệ tốt lúc cùng đi trên tàu thủy. Quả thật họ là những con người rất đáng mến chứ không giống như cái đám hồ lớn ở đây... À, nhân đây tôi nói luôn, hôm qua tôi vừa nhận được thư của họ, họ mời chúng ta đấy. Nếu sáng mai chúng ta đi sớm thì trưa mai đã có thể ngồi dùng cơm với họ được rồi.

Ông Anthony cố cầm cự:

- Lúc nào bà cũng vội vã! Việc gì phải đi sớm như thế? Chúng ta còn khối thời gian!

Nhưng chỉ một lát sau ông đã đầu hàng. Ông luôn luôn chịu đầu hàng, vì dựa vào kinh nghiệm lâu năm của mình ông biết nếu bà Claire đã muốn cái gì thì nhất định bà sẽ đòi cho bằng được, mọi sự chống đối chỉ là uổng công, vô ích. Hơn nữa việc này đối với ông chẳng quan trọng. Người nào tìm thấy sự nghỉ ngơi trong chính bản thân mình thì kẻ ấy không quan tâm lắm đến môi trường xung quanh. Ngồi đánh bài với gia đình Linsey hay với gia đình Guggenheim, núi bên ngoài cửa sổ là Schwarzhorn hay Wetterhorn; sống ở khách sạn Astoria hay khách sạn Palace, tất cả những điều ấy là hoàn toàn vô nghĩa đối với một con người bản tính lạnh nhạt và có tuổi như ông Boolean, khỏi phải tranh cãi làm gì cho mất thì giờ. Sau khi đã chấm dứt cuộc chiến, ông nhả nài lắng nghe bà Claire gọi điện thoại cho người gác cửa, ra lệnh chuẩn bị mọi thứ và giải trí bằng cách quan sát bà vội vã lôi hết va li ra rồi với một sự hăng say quá mức bắt đầu sắp xếp đồ đạc. Sau đấy ông lấy tẩu ra hút thuốc và đến chỗ đánh bài. Trong lúc xáo và chia bài ông không còn nghĩ đến chuyến đi, đến vợ và lại càng không nghĩ đến Christine.

Vào chính lúc ấy, khi mà trong khách sạn tất cả mọi người - kể cả người ngoài lẫn họ hàng - đang bàn luận sôi nổi về sự có mặt của nàng cũng như về sự cần thiết phải ra đi, thì chiếc xe du lịch màu xám của hầu tước Elkins đang êm ả lăn bánh giữa thảm cỏ xanh biếc, lồng gió của cao nguyên. Chiếc xe lượn khéo léo và bạo dạn trên những con đường núi ngoằn ngoèo màu trắng vào vùng Engadine - Trúng rồi tiến dần đến Schuls-Tarasp. Đứng ra mà nói, khi mời cô gái đi dạo, hầu tước Elkins chỉ có ý định làm cho mọi người biết rằng ông sẽ là người bảo vệ Christine và sau cuộc dạo chơi ngắn ông sẽ đưa nàng về. Nhưng khi nhìn thấy cô gái ngồi bên cạnh với tâm trạng phấn chấn, vui vẻ với cặp mắt vô tư phản chiếu toàn bộ bầu trời rộng lớn, ông quyết định không dại gì lại rút ngắn những phút giây vui sướng của nàng và của chính mình, vì vậy ông bảo người lái xe cứ đi nữa, đi nữa. Chẳng nên vội vã làm gì, trước sau thì cô ta cũng sẽ biết, ông thầm nghĩ và với một tình cảm triu mến không sao cưỡng lại được ông vuốt nhẹ lên cánh tay nàng. Nói chung cũng nên báo trước cho cô ta biết, chuẩn bị dần dần để cô ta hiểu được những gì đang đợi mình từ đám người ấy, để sự lạnh nhạt bất ngờ đối với cô ta ít gây nên tổn thương nhất. Ông làm như vô tình nói bóng gió đến tính tình độc địa của bà cố vấn cơ mật, tế nhị nhắc nàng phải cẩn thận với sự nham hiểm của cô bạn người Đức. Nhưng cái tâm hồn ngây thơ và cả tin ấy lại đi bào chữa cho những kẻ thù độc địa của mình với một sự hăng say cuồng nhiệt của tuổi trẻ: Ôi, bà cố vấn cơ mật ấy rất tốt, bà ấy nhiệt thành tham gia vào tất cả mọi chẳng, còn cô bạn người Đức từ Mannheim đến, ôi cô ấy thông minh, vui vẻ và hóm hỉnh làm sao - về điều đó thì hầu tước Elkins không chút nghi ngờ - chẳng qua là khi có mặt hầu tước cô ấy rụt rè vậy thôi. Và nói chung là đối với nàng, tất cả mọi người ở đây đều tuyệt diệu, vui vẻ và đều mong muốn những điều tốt lành



cho nàng. Trong thực tế Christine còn cảm thấy hổ thẹn vì mình được hưởng tất cả những điều ấy.

Ông già nhìn mãi vào đầu chiếc gậy của mình. Vào thời gian chiến tranh, trong ông đã hình thành một quan điểm nghiêm khắc về con người và về các dân tộc. Ông nhận thấy tất cả mọi người đều ích kỷ như nhau mà không bao giờ chịu nghĩ rằng có những lúc họ đối xử không công bằng với người khác. Miền đầm lầy khắc nghiệt Ypres và những mỏ đá vôi gần Soissons (nơi con trai ông hy sinh) đã chôn vùi vĩnh viễn cái chủ nghĩa duy tâm thời trai trẻ của ông. Ông đã được dạy dỗ về cái chủ nghĩa ấy của John Stuart Mill và những học trò của ông ta - những người đã tin vào sứ mệnh cao cả của loài người và sự ưu việt về tinh thần của chủng tộc da trắng. Chính trị chỉ gọi lên cho ông một sự kinh tởm còn cái không khí thờ ơ, lạnh nhạt của câu lạc bộ và những bữa tiệc xã giao kéo dài lê thê làm cho ông khó chịu. Sau khi đưa con trai mất đi, ông lần tránh mọi cuộc tiếp xúc, làm quen. Với những người cùng thế hệ thì tính bảo thủ ngang bướng và sự bất lực khi sống trong thời đại mới - chứ không phải là thời đại trước chiến tranh - làm cho ông nổi giận; đối với thế hệ trẻ thì sự nông nổi và tính kiêu ngạo vô liêm sỉ làm cho ông bức tức. Chính vì vậy mà khi gặp Christine, lần đầu tiên ông lại cảm thấy trong con người vẫn còn niềm tin, vẫn còn lòng biết ơn thiêng liêng, kín đáo đối với chính tuổi trẻ của mình. Và khi tiếp xúc với nàng ông hiểu ra rằng nỗi tuyệt vọng trong cuộc sống mà một thế hệ đã phải đau đớn chịu đựng sẽ vẫn là một điều bí ẩn và hoàn toàn không ảnh hưởng gì tới thế hệ tiếp theo và điều ấy quả là may mắn. Thế hệ mới sẽ có những nỗi trăn trở mới. “Cô ấy là con người biết mang ơn sâu sắc, cho dù vì những chuyện nhỏ nhất” - ông sung sướng nghĩ thầm và chưa bao giờ lại cảm thấy khao khát một cách đau khổ được sưởi ấm bên ngọn lửa nhỏ sinh động này. Và ai mà biết được, có thể ông giữ gìn ngọn lửa ấy là để cho mình. Mình có

thẻ bảo vệ cô ấy được vài năm nữa, ông lại nghĩ, và cô ấy có lẽ sẽ không bao giờ hoặc phải lâu lắm mới biết được sự đề tiện của cái xã hội luôn luôn quỳ gối trước những người danh tiếng và khinh miệt những người nghèo khổ. Ôi, - ông ngắm nàng đang nheo nheo mắt, há miệng ra như một đứa trẻ con hộp lầy từng ngậm không khí vùng núi thổi ù ù bên xe - giá mình được thêm vài năm trẻ trung nữa và như thế mình cũng thấy thỏa mãn lắm rồi. Và trong khi Christine quay lại phía ông vui vẻ cười nói, ông chỉ nghe nàng có một bên tai còn toàn bộ tâm trí đang bận suy nghĩ về một quyết định bất ngờ chợt đến với ông: chính là lúc này đây - cái cơ hội duy nhất có lẽ sẽ không bao giờ lặp lại - ông sẽ phải nói như thế nào cho thật tế nhị về cuộc sống chung của hai người trong tương lai.

Họ dừng lại dùng trà ở Schuls - Tarasp. Sau đó, khi ngồi trên ghế đá trong công viên, hầu tước Elkins thận trọng đề cập đến vấn đề ấy bằng những câu nói bóng gió xa xôi. Ở Oxford ông có hai người cháu gái trạc tuổi nàng, nếu muốn sang Anh nàng có thể sống ở chỗ họ, ông sẽ rất lấy làm hân hạnh được mời nàng đến, còn sau đó nếu nàng không cảm thấy chán ngán với một ông già, ông sẽ rất vui lòng được giới thiệu thủ đô London với nàng. Công bằng mà nói, ông cũng không dám tin chắc là nàng có khả năng rời bỏ hảnh nước Áo, bởi lẽ nàng còn mối dây ràng buộc với gia đình, ý ông muốn nói là những quan hệ tình cảm. Vấn đề được đặt ra rất rõ ràng. Tuy nhiên, vì quá thích thú nên Christine không hiểu được ông.Ồ, tất nhiên là cô rất muốn được mở rộng tầm mắt, ngắm nhìn thế giới và chiêm ngưỡng nước Anh. Theo như lời người ta nói, đó là một đất nước kỳ diệu. Nàng cũng đã từng nghe nói nhiều về thành phố Oxford với những cuộc đua thuyền độc đáo của nó. Không có nước nào trên thế giới lại yêu thích thể thao như nước Anh, nơi những người trẻ tuổi sống thật kỳ diệu.

Khuôn mặt ông già trở nên u buồn. Nàng không hề nói một lời nào về ông, nàng chỉ nghĩ về bản thân mình, về tuổi trẻ của mình. Lòng quyết tâm của ông lại trở nên nguội lạnh. Không, ông nghĩ, việc ấy quả là một tội ác, khi giam cầm một sinh vật trẻ trung với sức sống đang sục sôi như thế này vào một tòa lâu đài cổ với một con người già nua như ta. Không, đừng đợi đến lúc nàng từ chối thẳng thừng, đừng tự biến mình thành trò cười! Không thể bắt quá khứ quay trở lại được đâu! Muộn rồi!

- Đã đến lúc chúng ta quay về chưa? - Ông hỏi, giọng bỗng lạc hẳn đi. - Tôi sợ bà dì lại lo lắng.

- Vâng ạ, - Nàng đáp rồi hào hứng nói thêm - Ôi một cuộc dạo chơi thật tuyệt, ở đây phong cảnh đẹp quá.

Ông ngồi vào trong xe cạnh nàng. Trên đường về ông già hầu như im lặng, ông cảm thấy buồn cho nàng và cho chính bản thân mình. Nhưng Christine không thể nào đoán được những gì đang xảy ra trong lòng ông, không ngờ được những gì đang xảy ra với chính mình. Cặp má ửng hồng hướng thẳng về phía làn gió thổi lồng lộng, ánh mắt trong sáng hướng ra cảnh vật xung quanh.

Khi họ vừa bước ra khỏi xe thì trong khách sạn cũng vừa vang lên tiếng chuông báo giờ ăn. Sau khi đã bắt tay con người đáng kính với lòng biết ơn, Christine chạy vội lên phòng thay quần áo, việc đó đối với nàng đã trở thành thói quen. Vào những ngày đầu, việc thay quần áo bao giờ cũng gây cho nàng một cảm giác sợ hãi, căng thẳng và lúng túng, nhưng đồng thời việc ấy cũng giống như một trò chơi hồi hộp, vui vẻ. Lần nào nàng cũng vô cùng sửng sốt trước một sinh vật mới mẻ lộng lẫy do chính nàng vừa biến thành đang đứng trong gương. Giờ đây đối với nàng, việc ăn vận cho đẹp đẽ, sang trọng vào các buổi tối đã trở thành một việc hết sức tự nhiên. Chỉ

cần một vài động tác, thế là chiếc áo này giống như một làn sóng nhẹ, màu sắc sắc sỡ tràn lên bộ ngực đầy đặn của nàng. Thêm một vài vệt son lên cặp môi đỏ mọng, mái tóc được chải gọn ra phía sau, chiếc khăn san choàng qua vai thế là nàng đã sẵn sàng đầu vào đây. Trong vẻ hào nhoáng vay mượn ấy, nàng cảm thấy hoàn toàn thoải mái như trong chính lớp da của mình! Nàng lại nhìn vào gương một lần nữa qua vai: Tốt lắm! Mình rất hài lòng! Và thế là nàng ào như bay đến phòng bà dì, gọi bà dì dùng bữa chiều.

Khi vừa mở cửa, Christine ngạc nhiên đứng sững lại: căn phòng trước đây vẫn được sắp đặt ngăn nắp, cầu kỳ giờ trông hỗn độn kinh khủng. Trên sàn những chiếc va li mở nắp nằm la liệt, trên ghế, trên giường vất đầy giày mũ và những thứ quần áo linh tinh khác. Bà dì, trong chiếc áo dài mặc trong nhà, đang cúi húi bên chiếc va li, cố dùng gói áo chiếc nắp buồng bình lại mà chưa được.

- Có... chuyện gì thế ạ? - Christine ngạc nhiên thốt lên.

Bà dì với khuôn mặt đỏ bừng, cổ tình không ngược mắt lên vẫn tiếp tục ấn chiếc va li xuống một cách cương quyết. Vừa thở hỗn hển vừa chửi lầm bầm, bà vừa trả lời:

- Chúng ta... Ồ, quỷ tha ma bắt nó đi! Mà có chịu đóng lại hay không? Chúng ta chuẩn bị lên đường.

- Thế ạ? Nhưng tại sao? - Christine bắt giác há miệng ra, vẻ hết sức ngạc nhiên.

Bà dì bấm tiếp một phát nữa vào ổ khóa, cuối cùng nó cũng chịu đóng lại. Bà thở nặng nhọc, ưỡn thẳng người ra.

- Christine ạ, dĩ nhiên là dì rất tiếc và cũng rất đau lòng! Nhưng ngay từ đầu dì đã nói với dượng Anthony là ông ấy không thể chịu nổi trên vùng núi cao như thế này được. Điều đó không thích hợp với những người già. Lúc trưa ông ấy lại bị một cơn hen.

- Trời đất ơi! - Christine chạy thẳng đến chỗ ông dượng lúc ấy vừa bước ra từ buồng bên cạnh, không chút mảy may nghi ngờ về bất cứ chuyện gì. Nàng run lên vì sợ hãi, dịu dàng nắm lấy tay ông - Dượng thấy trong người thế nào ạ? Đã đỡ chưa ạ? Trời ơi, nếu như cháu biết trước cháu đã chẳng đi chơi! Nhưng bây giờ trông dượng hình như đã kh hơn, cháu nói thật đấy, dượng thấy đỡ hơn có phải không?

Ông Anthony bối rối nhìn nàng: nỗi lo sợ của nàng rất chân thành. Nàng hoàn toàn quên hẳn về bản thân và vẫn chưa hiểu ra rằng chính nàng cũng cần phải rời khỏi nơi đây. Christine chỉ hiểu một điều: con người già nua và tốt bụng kia đang ốm và nàng lo sợ cho ông chứ không phải cho mình.

Ông Anthony vốn dĩ là một con người trầm tĩnh và giờ đây vẫn hoàn toàn khỏe mạnh, cảm thấy lúng túng trước sự lo lắng chân thành cho sức khỏe của mình và sự thông cảm triu mến của cô cháu gái. Ông bắt đầu hiểu ra rằng bà vợ đã đẩy ông vào một trò hề bỉ ổi thế nào.

- Có gì đâu, cháu gái của ta, - Ông lẩm bẩm (quỷ tha ma bắt bà ấy đi cho rồi, tại sao cái gì bà ấy cũng trút hết lên đầu mình?) - Cháu cũng biết dì Claire đấy, lúc nào cũng làm ầm ĩ mọi chuyện. Dượng cảm thấy hoàn toàn khỏe mạnh, nếu việc này chỉ phụ thuộc vào dượng thì chúng ta đã ở lại rồi. - và để che giấu nỗi bức tức với bà vợ đã đặt ông vào tình trạng khó chịu mà ông không sao hiểu nổi, ông nói tiếp, giọng cục cằn - Bà đẹp những chiếc va li đáng nguyên

rửa ấy lại đi, còn khối thời gian ra đây. Còn có mỗi buổi tối cuối cùng, vậy thì chúng ta hãy ngồi xuống đây với cô cháu gái tốt bụng này một lần nữa.

Bà Claire vẫn còn đi đi lại lại và không lên tiếng gì cả, có lẽ bà muốn lẩn tránh việc giải thích lằng nhằng mà bà biết là không sao tránh khỏi, còn ông Anthony cứ nhìn chăm chăm ra phía cửa sổ (cứ để cho bà ấy tự giãy ra, mình đâu có liên can gì), Christine đứng giữa hai người cũng im lặng và bối rối, trông nàng giống như một vật gì đó nặng nề, vô dụng. Chắc hẳn một chuyện gì đó đã xảy ra, nàng cảm thấy điều ấy nhưng cụ thể là cái gì thì nàng không sao hiểu nổi. Tia chớp đã lóe lên và Christine với trái tim đập thành thịch trong lồng ngực đang chờ tiếng sấm nổ ra, nhưng tiếng sấm vẫn chưa có, chưa có, nhưng nó nhất định phải có. Nàng không dám hỏi, mà suy nghĩ về điều ấy nàng cảm thấy sợ, tuy nhiên bằng những sợi dây thần kinh nhạy cảm, nàng cảm thấy đã xảy ra một chuyện tồi tệ nào đó. Có thể di dưỡng cãi nhau? Hay có tin xấu gì đó từ New York đến? Có chuyện gì đó ở thị trường chứng khoán hay là di dưỡng bị phá sản, việc phá sản thì ngày nào trên báo chí chẳng nhắc đến. Mà có thể là dưỡng bị lên cơn hen thật nhưng ông không nói vì không muốn làm cho mình phải lo lắng? Mình cứ đứng trơ như phỗng và không biết làm gì ở đây. Vậy mà vẫn không có chuyện gì thay đổi cả, mọi người vẫn im lặng như cũ, vẫn im lặng, bà dì vẫn tiếp tục lằng xằng trong, còn ông dưỡng thì bối rối đi đi, lại lại. Trong ngực nàng, trái tim đập thành thịch.

Bỗng có tiếng gõ cửa - ồ, lối thoát đây rồi. Người hầu phòng bước vào, theo sau là một người nữ tay cầm chiếc khăn trải bàn trắng tinh cùng với những chiếc khăn ăn và những bộ đồ ăn. Christine ngạc nhiên nhìn họ dọn dẹp những thứ dùng để hút thuốc

nằm bừa bộn trên bàn rồi trải khăn bàn lên và sắp đặt những bộ đồ ăn.

- Cháu biết không, - cuối cùng bà dì lên tiếng - dượng Anthony cho rằng tốt hơn hết là hôm nay chúng ta ăn chiều ở trong phòng. Dì không thể chịu nổi cảnh chia tay và những câu hỏi bất tận của mọi người được - nào là đi đâu, có lâu không, hơn nữa dì cũng đã đóng gói gần hết đồ đạc của mình rồi, bộ quần áo đại lễ smoking của dượng Anthony cũng đã xếp trong va li. Mà ở đây, chúng ta sẽ cảm thấy yên tĩnh và ấm cúng hơn, phải không cháu?

Những người hầu bàn đẩy một chiếc bàn nhỏ trên bánh xe vào phòng và lấy thức ăn ra từ những chiếc xoong mạ kền nóng bỏng, rồi lui ra. Christine nghĩ, chắc hẳn dì dượng sẽ phải giải thích cho mình rõ hơn mọi chuyện. Nàng bối rối liếc nhìn những khuôn mặt gần gũi đối với nàng: ông dượng cúi hẳn đầu xuống đĩa, chăm chú vào chiếc thìa, bà dì trông vẻ mặt nhợt nhạt, bối rối!

Và đấy, bà dì lên tiếng:

- Christl, có lẽ cháu lấy làm ngạc nhiên vì chúng ta đã quyết định nhanh chóng như vậy. Nhưng ở nước Mỹ chúng ta mọi việc đều giải quyết rất chóng vánh. Đó là một trong những thói quen rất tốt mà chúng ta tiếp thu được ở đây. Điều quan trọng là không nên kéo dài những việc mà mình không thích. Một công việc nào đó gặp trục trặc, lập tức phải bỏ ngay nó đi và bắt đầu bằng công việc khác, ở chỗ này sống không thoải mái - thì thu dọn va li dời đến chỗ khác. Nói chung là dì cũng chẳng định nói với cháu việc này làm gì vì thấy cháu nghỉ ngơi ở đây rất thoải mái, nhưng từ lâu dì dượng đã cảm thấy trong người không được khỏe lắm, dì thì không ngủ được, còn dượng Anthony... không thể chịu nổi bầu không khí loãng như thế này. Thêm vào đấy là bưu điện dì vừa nhận được từ những người

bạn của mình ở thành phố Interlaken, và thế là chúng ta quyết định sẽ đến đây chơi vài ngày, sau đó sẽ đi Aix-les-Bains. Ở chỗ dì dượng... Dì biết là đối với cháu điều ấy rất lạ lùng... nhưng ở chỗ dì dượng... mọi việc đều giải quyết rất nhanh.

Christine cúi gằm mặt trên đĩa, cố không nhìn vào mắt bà dì. Có cái gì đó xúc phạm đến nàng trong giọng nói, trong sự liến láu của câu chuyện không đầu vào đâu ấy. Mỗi một từ vang lên đều chứa đựng một sự giả dối nào đó, một sự hào hứng giả tạo nào đó. Đằng sau những lời ấy chắc hẳn có một điều gì bí mật, Christine cảm thấy rõ ràng như vậy. Câu chuyện này nhất định sẽ còn tiếp nữa, và cái phần tiếp theo như sau:

- Tất nhiên, tốt hơn cả là nếu cháu có thể cùng đi với chúng ta. - Bà dì tiếp tục, cố phân biệt sự khác nhau giữa con gà và cái cánh của nó. - Nhưng dì cho rằng cháu sẽ không thích thành phố Interlaken, chỗ ấy không phù hợp với thanh niên, ngoài ra lại còn một việc này nữa: còn hai ba ngày cuối cùng của đợt phép, liệu cháu có nên vất vả lặn lội đi đi, lại lại nữa không? Sức khỏe vừa được bình phục lại có thể bị ảnh hưởng không tốt. Ở đây cháu đã được nghỉ ngơi thoải mái, không khí trong lành rất phù hợp với cháu... Thì dì vẫn thường nói, đối với thanh niên không có chỗ nào tốt hơn vùng núi cao, nếu có dịp nhất định dì sẽ cho Alvin và Dickie đến đây. Nhưng đối với những quả tim già nua, ốm yếu lúc nào cũng đập thình thịch như gõ trống thì thành phố Engadine này chẳng phù hợp tí nào. Tất nhiên là dì dượng sẽ rất mừng nếu cháu cùng đi, vì dượng Anthony rất mến cháu, nhưng mặt khác, từ đây đến đó mất bảy tiếng, quay lại mất bảy tiếng nữa, đối với cháu như vậy là quá vất vả. Mà đằng nào thì năm sau chúng ta cũng sẽ lại đến đây... Tuy nhiên nếu cháu muốn đi với chúng ta đến Interlaken...



- Không ạ, không ạ, - Christine trả lời. Nói cho đúng hơn là cặp môi của nàng đã trả lời như máy, giống như những người bị tiêm thuốc mê, miệng thì vẫn đếm rành rọt từng tiếng một nhưng ý thức thì đã ngừng hoạt động từ lâu.

- Dì cho rằng, tốt hơn là cháu nên đi thẳng về nhà, từ đây có một chuyến tàu rất thuận tiện, dì đã hỏi người gác cửa. Chuyến tàu sẽ khởi hành vào khoảng bảy giờ sáng, chiều mai thì cháu đã có mặt ở Salzburg và sáng ngày kia thì cháu đã ở nhà. Dì nghĩ rằng mẹ cháu sẽ rất mừng vì con gái bà đã được tắm nắng, trở nên trẻ trung, tươi tắn. Mà đúng là trông cháu có vẻ sang trọng hẳn, thành ra tốt nhất là nên xuất hiện ở nhà trong tình trạng đã được nghỉ ngơi thoải mái như thế này.

- Vâng ạ, vâng ạ, - cặp môi của nàng yếu ớt bật ra hai từ ngắn ngủi. Nàng còn ngồi đây làm gì nữa? Chẳng lẽ nàng không thấy cả hai người đều muốn dứt khỏi nàng hay sao, và càng nhanh càng tốt. Nhưng tại sao? Có chuyện gì đó đã xảy ra, chắc chắn là có chuyện gì đó đã xảy ra. Christine vẫn tiếp tục ngồi im một cách máy móc cảm thấy dư vị cay đắng trong mỗi miếng ăn và chỉ nghĩ về một điều: “Bây giờ mình cần phải nói một câu gì đó, một câu gì đó nhẹ nhàng, nhưng phải thật tự nhiên miễn không để lộ ra cho mọi người thấy trái tim mình đang đau nhói và cổ họng mình bị xiết lại vì sự xúc phạm, mình phải nói câu ấy bằng một giọng lạnh lùng, thản nhiên mới được”.

Cuối cùng một câu nói chọt đến trong óc nàng:

- Cháu sẽ mang những chiếc áo váy của dì lại ngay bây giờ để dì xếp luôn. - Và nàng đứng lên khỏi bàn.

Nhưng bà dì đã từ tốn ấn nàng ngồi lại.

- Không cần đâu cháu ạ, chúng ta còn khối thời gian. Chiếc va li thứ ba ngày mai dì mới sắp xếp. Cháu cứ để tất cả ở phòng mình, con hầu phòng sẽ mang lại. - Và bỗng nhiên như cảm thấy xấu hổ, bà nói thêm: - Mà cháu biết không, chiếc áo váy màu đỏ ấy cháu cứ giữ lấy, dì không cần nó nữa đâu... Chiếc váy ấy rất hợp với cháu... Tất nhiên, những thứ lặt vặt khác như áo len, đồ lót cũng thế, cháu cứ giữ lấy. Chỉ có hai chiếc áo váy dạ hội kia là dì còn cần đến khi tới Aix-les-Bains, ở đấy, cháu biết không, người ta phải thay đổi trang phục thường xuyên, nghe nói cũng có một khách sạn rất tốt... Mà đối với dự định Anthony, dì cho rằng ở đó sẽ khá hơn, có bể tắm nước nóng, không khí cũng dịu hơn...

Bà dì cứ nói miết, mọi ý định ngăn cản bà đều trở nên vô ích. Bà đã tể nhị cho Christine hay rằng ngày mai nàng phải ra đi. Bây giờ thì mọi chuyện đã đâu vào đấy, những vấn đề tiếp theo chẳng có gì phức tạp, chẳng còn phải e ngại một điều gì nữa. Bà lại tiếp tục vui vẻ kể hết chuyện này đến chuyện khác, toàn là những chuyện bẽ bối xảy ra trong các khách sạn, trong các chuyến du lịch rồi bà lại kể về nước Mỹ trong khi đó Christine cố giữ sự im lặng nặng nề, nàng phải gắng sức lắm mới chịu đựng nổi những lời ba hoa nhảm nhí, the thé bên tai. Mau mau chấm dứt đi thôi. Lợi dụng một phút im lặng ngắn ngủi, nàng đứng dậy.

- Cháu không muốn làm phiền dì dự định nữa. Chắc dự định cần phải nghỉ mà dì có lẽ cũng mệt vì phải thu dọn đồ đạc. Cháu có thể giúp gì được không?

-Ồ, không, không. - Bà dì cũng đứng lên. - Chỉ còn mấy việc vặt vãnh dì sẽ tự làm được. Mà cháu hôm nay cũng cần phải đi nghỉ sớm. Dì nghỉ, ngày mai, cháu nên dậy lúc sáu giờ. Cháu sẽ không giận nếu dì dự định không ra ga tiễn cháu chứ?

- Không ạ, sao dì lại nói thế, không cần đâu ạ. - Christine đáp lại, giọng khô khan, mắt nhìn xuống sàn nhà.

- Nhớ viết thư cho dì nhé, báo cho dì biết tình hình sức khỏe của mẹ! Về đến nhà cháu phải viết ngay. Còn sang năm sau, như chúng ta đã thỏa thuận rồi đấy, sẽ gặp lại.

- Vâng ạ, vâng ạ. - Nàng nói. Ờn chúa, giờ thì có thể đi được rồi. Chỉ còn phải hôn ông dựng một cái nữa, không hiểu tại sao ông lại tỏ ra quá bối rối như vậy. Sau đấy nàng hôn bà dì. Và thế là - nào nhanh lên, nhanh lên! - nàng bước ra cửa. Nhưng ngay lúc ấy, khi nàng vừa đặt tay lên quả đấm cửa thì bà dì đã đuổi kịp nàng. Lại một lần nữa (và đây chính là miếng đòn cuối cùng), nỗi sợ hãi như một chiếc búa giáng thẳng vào tim nàng.

- Christl, cháu về phòng mình ngay bây giờ nhé! Nằm xuống và ngủ một giấc cho đấy vào. Cháu đừng xuống dưới nữa, nếu không... Cháu cũng biết đấy, nếu không sáng mai mọi người sẽ kéo đến, chia tay, tiễn biệt... mà dì dựng thì không thích những chuyện ấy... Tốt hơn hết là cứ ra đi bình thường, chẳng cần đến những nghi lễ rườm rà, vô ích, sau đó có thể gửi bưu ảnh báo tin cũng được... Dì không thể chịu nổi những bó hoa, những cuộc đưa rước... Vậy là cháu sẽ không xuống dưới mà lên giường ngay phải không? Cháu hứa chứ?

- Vâng, vâng, tất nhiên rồi, - Christine lí nhí trả lời rồi khép cửa lại.

Và chỉ đến lúc này nàng mới chợt nhớ, trong suốt mấy tuần qua đây là lần đầu tiên khi chia tay với dì dựng mà nàng không nói một lời cảm ơn.

Khi Christine vừa đóng cánh cửa lại sau lưng thì chút tự chủ cuối cùng còn sót lại cũng biến mất. Giống như một con thú bị trọng thương, trước khi ngã vật xuống chết hẳn, theo quán tính nó sẽ còn chệch choạng bước thêm được vài bước nữa, giờ đây nàng cũng vậy, phải vịn vào tường nàng mới cố lê về được đến phòng mình rồi ngã vật xuống chiếc ghế bành như một tảng đá, hoàn toàn kiệt sức. Nàng không hiểu có chuyện gì đã xảy ra với mình. Ý thức gần như bị rối loạn, nàng chỉ cảm thấy một nỗi đau do miếng đòn thâm hiểm mà người ta vừa giáng vào nàng, miếng đòn ấy ai đã giáng, nàng không sao hiểu nổi. Có chuyện gì đó đã xảy ra, đã chống lại nàng. Người ta đang đuổi nàng, nhưng nàng không hiểu tại sao.

Nàng cố gắng thu hết chút sức lực còn lại để suy nghĩ. Nhưng bộ óc vẫn cứ trống không. Có một cái gì đó mờ mờ, mù mờ cứ lần khuất mãi trong đầu làm cho nàng không sao tìm ra lời giải đáp. Còn cái sự mờ mờ đang vây quanh nàng thì lại giống như một chiếc quan tài bằng kính và khủng khiếp hơn nhiều so với nắm mồ lạnh lẽo, tối tăm. Bởi lẽ trong cái quan tài bằng kính này, ánh sáng thì rực rỡ một cách nhạt nhẽo, những đồ vật thì sang trọng đến lóa mắt và những tiện nghi thì lại quá độc địa, còn sự im lặng thì lại là một sự im lặng giá lạnh, không dội lại một lời giải đáp nào, trong khi trong lòng nàng một câu hỏi cứ vang lên day dứt: “Tôi đã làm gì? Tại sao người ta xua đuổi tôi?” Chỉ nghĩ về điều ấy thôi cũng là một việc quá sức không sao chịu nổi. Nàng cố chịu đựng sức nặng khủng khiếp ấy trong ngực mình chẳng khác gì một tòa nhà đồ sộ ụp lên đầu cùng với tất cả tường vách, ban công, mái nhà và bốn trăm cư dân đang sống trong ấy. Rồi lại còn cái ánh sáng trắng, lạnh lùng độc địa này nữa, lại còn chiếc giường với tấm chăn nhồi lông, thêu ren cầu kỳ đang vẫy gọi nàng đến với giấc ngủ, rồi còn những thứ đồ gỗ phục vụ cho việc nghỉ ngơi yên tĩnh và tấm gương mua vui cho cặp mắt tràn đầy hạnh phúc. Nàng có cảm giác mình sẽ bị cứng đờ ra

nếu cứ tiếp tục ngồi như vậy trong chiếc ghế bành, hoặc trong cơn tức giận điên cuồng nàng sẽ đập vỡ cửa kính hay sẽ khóc rống lên, làm náo động cả khách sạn. Không, nàng không biết. Nhưng điều quan trọng là phải đi ngay khỏi đây, phải thoát khỏi sự im lặng khủng khiếp đến ngạt thở này.

Và bất thành linh, chính nàng cũng không hiểu mình muốn gì, nàng bật dậy lao ra ngoài hành lang. Sau lưng là cánh cửa mở toang hoác và trong ánh sáng của ngọn đèn chùm những đồ vật bằng thủy tinh và bằng đồng thau vẫn trở tài khoe sắc trước mặt nhau một cách vô nghĩa.

Christine chạy xuống cầu thang, đờ đẫn như một kẻ mộng du. Những bức tường, bức tranh, những bậc thang, hàng lan can, những chậu hoa, những vị khách cùng những người hầu bàn, hầu phòng, tất cả mọi đồ vật và mọi khuôn mặt bỗng bênh quanh nàng, như những bóng ma. Một trong những người nàng gặp trên đường tỏ ra rất ngạc nhiên vì người ta chào nàng nhưng nàng không nhận thấy. Nàng nhìn nhưng không thấy gì cả, không ý thức được mình đang nhìn cái gì, mình đi đâu, mình muốn gì, chỉ có những bước chân không hiểu bằng cách nào vẫn đưa nàng lao vùn vụt xuống cầu thang.

Một mối quan hệ nào đó vẫn điều khiển những hoạt động của nàng một cách minh mẫn giờ đây đã bị đứt đoạn, nàng bước đi hoàn toàn không có chủ đích, cứ tiến về phía trước, tiến mãi về phía trước, cố xua đi nỗi khiếp sợ vô hình, vô thức đang ám ảnh trong lòng. Có một cái gì đó vừa thức tỉnh trong ý thức của nàng, nàng nhớ lại ở chỗ này người ta thường khiêu vũ, vui đùa giải trí và ngay lúc ấy nàng tự hỏi: Để làm gì? Mình đến đây để làm gì? Và cái sức mạnh ấy đã đẩy nàng tiến về phía trước liền bị tan ra khi đập vào

câu hỏi ấy. Christine cảm thấy không thể tiến thêm một bước nào nữa. Nhưng chỉ mới vừa dừng lại nàng liền thấy các bức tường bỗng chao đảo, tấm thảm như chạy dưới chân, những ngọn đèn chùm lắc qua lắc lại vẽ nên những vòng kỳ lạ. Mình ngã mất, từ nơi sâu thẳm của tiềm thức một ý nghĩ bỗng lóe lên, mình sẽ ngã mất. Theo bản năng nàng túm vào người gác cửa và lấy lại được thăng bằng. Mặc dù vậy đôi chân vẫn không chịu nghe theo nàng. Dựa hẳn vào tường, cặp mắt lúc nhắm lúc mở, nàng cứ đứng vậy trong trạng thái chờ đợi, hơi thở nặng nhọc và không thể nhấc chân ra khỏi chỗ.

Vào đúng lúc ấy, chàng kỹ sư người Đức đang đi về phòng để lấy những bức ảnh cho một người đàn bà xem, bỗng thấy một bóng người kỳ lạ đang chờ đợi dựa vào tường với cặp mắt bất động, ngờ ngác. Mới đầu anh ta không nhận ra Christine, nhưng sau đó anh ta lại cất cái giọng bỡn cợt, suồng sã như mọi khi lên.

- A ha, té ra cô ở đây! Sao cô không vào phòng tiền sảnh? Hay là cô đang theo dõi một chuyện bí mật nào đó? Nhưng sao... cô làm sao vậy?

Anh ta kinh ngạc nhìn nàng.

Khi những âm thanh đầu tiên trong giọng nói của anh ta vang lên, Christine giật nảy mình, y như một kẻ mộng du choáng váng vì một tiếng gọi bất ngờ vang lên như tiếng súng. Nàng trở mắt ra vẻ kinh hãi, cặp lông mày nhướn lên, hai tay bưng mặt như vừa bị đánh.

- Cô làm sao thế? Cô không được khỏe à?

Christine loạng choạng suýt ngã nhưng anh ta đã kịp đỡ lấy nàng. Nàng có cảm giác như mọi vật trước mắt bỗng tối sầm lại. Tuy

nhien khi vừa chạm vào cánh tay anh ta, cảm thấy hơi ấm của cơ thể con người nàng liền tỉnh ngay lại.

- Tôi cần phải nói chuyện với anh... ngay bây giờ chỉ có điều không thể nói ở đây được... Tôi cần phải nói riêng với anh một chuyện.

Nàng không biết mình cần phải nói gì với anh ta, nhưng nàng cảm thấy nhất thiết phải nói, dù nói với ai cũng vậy, nàng muốn hét lên.

Đã quen với giọng nói từ tốn thường ngày của nàng, người kỹ sư hơi bối rối vì giọng nàng quá thay đổi. Có lẽ cô ấy bị ốm, anh ta nghĩ, chắc hẳn người ta đã đặt cô ta lên giường vì vậy mà lúc này cô ta không đến được, nhưng sau đó cô ta đã quyết định trốn xuống. Chắc là cô ấy bị sốt nóng, cứ nhìn ánh mắt cũng rõ, hay có thể bị lên cơn loạn thần kinh, những chuyện như vậy vẫn thường xảy ra với đàn bà... Dù sao trước hết cũng phải làm cho cô ấy bình tâm lại đã, không được để cho cô ấy cảm thấy mình bị bệnh, phải giả vờ đồng ý với mọi yêu cầu của cô ấy.

- Thì tất nhiên rồi, tôi rất lấy làm hân hạnh, tiểu thư ạ. - Anh ta nói với nàng như với một đứa bé. - chỉ có điều (tốt nhất là không nên để mọi người nhìn thấy). Chỉ có điều chúng ta nên ra ngoài phố... không khí trong lành... cô sẽ cảm thấy dễ chịu hơn... Ở sảnh nóng nực không chịu được...

Trước hết phải làm cho cô ấy bình tâm lại đã, anh ta nghĩ thầm và làm như vô tình nắm lấy tay nàng nhưng thực ra bắt mạch ở cổ tay xem nàng có bị sốt hay không. Không, bàn tay lạnh ngắt như băng. Lạ thật, anh ta lại nghĩ càng ngạc nhiên hơn nữa, thật lạ lùng.

Trước cửa khách sạn có những ngọn đèn sáng rực treo rất cao đang lắc qua lắc lại, phía bên trái là cánh rừng tối sẫm. Ở đó, tối hôm qua nàng đã đứng dưới lùm cây, bằng giờ đây nàng có cảm giác việc ấy đã xảy ra cách đây hàng ngàn năm trước, không có một giọt máu nào trong cơ thể nhắc nàng nhớ đến chuyện ấy cả. Người kỹ sư thận trọng đưa nàng đến chỗ đó (tốt nhất là tìm chỗ tối tối, ai mà biết được có chuyện gì xảy ra với cô ta), nàng ngoan ngoãn bước theo. Trước hết phải làm xao lãng sự chú ý của cô ấy, anh ta suy tính, có thể nói bất cứ chuyện gì, miễn là không được tranh luận, cứ nói chuyện bình thường thôi, đó là cách tốt nhất làm cho cô ấy bình tâm trở lại.

- Ở đây dễ chịu hơn nhiều phải không tiểu thư? Này, cô khoác tạm cái áo bành tô của tôi... Ồ, một đêm tuyệt diệu làm sao... Cô nhìn lên những ngôi sao kia... Thật là ngốc nghếch khi tối nào chúng ta cũng cứ tụ tập trong khách sạn.

Nhưng cô gái đang run rẩy kia không nghe thấy anh ta nói gì, kể cả những ngôi sao lẫn màn đêm. Nàng chỉ cảm thấy chính bản thân nàng, chỉ cảm thấy cái "tôi" của mình đã hàng bao năm nay bị đè nén, vùi dập và giờ đây trong nỗi đau đớn xót xa bỗng nổi dậy cào xé tim nàng. Và ngay lúc ấy, hoàn toàn không có chủ định từ trước, nàng nắm chặt tay anh ta:

- Chúng ta hãy đi khỏi đây... ngay ngày mai... đi hẳn... Tôi sẽ không bao giờ quay lại đây nữa, không bao giờ... Anh có nghe thấy không, không bao giờ... không, tôi không thể chịu đựng nổi... không bao giờ, không bao giờ...

Có lẽ cô ấy bị sốt, người kỹ sư lo lắng nghĩ, toàn thân cô ấy run cầm cập, cô ấy bị ốm, phải gọi ngay bác sĩ. Những ngón tay của Christine càng bấu chặt vào tay anh ta.



- ... Nhưng tại sao... tôi không hiểu tại sao tôi lại phải đột ngột đi ngay khỏi đây... chắc hẳn là có chuyện gì đó đã xảy ra... nhưng chuyện gì, tôi không biết... Ngay lúc trưa, họ còn đối xử với tôi rất dịu dàng, không nói một lời nào về chuyện ấy, thế mà đến tối... đến tối, họ nói rằng ngày mai tôi phải đi ngay... đi ngay sáng mai, không được chậm trễ, nhưng tại sao lại thế, tôi không biết... tại sao bất thành linh họ lại đuổi tôi... đuổi tôi, cứ như là quăng một vật vô tích sự ra cửa sổ ấy... tôi không sao hiểu nổi, không thể nào hiểu nổi. Có chuyện gì đã xảy ra vậy?

À, thế đấy, người kỹ sư đã hiểu rõ mọi chuyện. Mới trước đó một lúc, người ta vừa nói cho anh nghe những lời xì xào về gia đình van Boolean, làm cho anh bất giác phải giật mình: tí nữa thì anh đã ngỏ lời cầu hôn! Bây giờ anh ta hiểu rằng ông dượng và bà dì đã vội vã tống khứ cô bé khốn khổ này đi để cô ra khỏi gây thêm những nỗi bất tiện cho họ. Sấm chớp đã nổi lên rồi.

Chỉ có điều mình không được mủi lòng, anh ta nhanh chóng suy tính, không nên quan hệ với cô ta nữa. Phải đánh lạc hướng, đánh lạc hướng ngay. Anh ta bắt đầu nói quanh co: rằng thế này thế nọ, rằng việc ấy chưa hẳn được quyết định dứt khoát, rằng những người bà con của nàng có thể sẽ nghĩ lại, rằng năm sau...

Nhưng Christine hoàn toàn không nghe và không nghĩ gì cả, nàng chỉ muốn được thoát ra khỏi nỗi đau đang vò xé tâm can, nàng gào thét âm ỉ, dậm chân thành thịch như một đứa trẻ bất hạnh trong cơn giận dữ.

- Nhưng tôi không muốn! Tôi không muốn... Tôi không muốn trở về nhà bây giờ... Tôi biết làm gì ở đấy, tôi không thể nào chịu đựng nổi cuộc sống ở đấy nữa... Không... tôi sẽ chết ở đây hoặc sẽ phát

điên lên... tôi thề với anh, tôi không thể chịu đựng nổi, không thể. Tôi không muốn... Anh hãy giúp tôi... Anh hãy giúp tôi!

Đó chính là tiếng kêu cứu của một người sắp chết đuối, tiếng kêu tuyệt vọng, như nghẹn lại của một kẻ đang bị chết sặc trong bể nước mắt. Nàng khóc nức nở không sao kìm lại được, toàn thân run rẩy.

- Không nên thế, - Anh ta năn nỉ, hoàn toàn không muốn chút nào nhưng cũng cảm thấy xúc động. - đừng khóc nữa, không nên!

Để an ủi, anh ta bắt giắc ôm nàng vào lòng. Nàng không cưỡng lại, bơ phờ gục vào ngực anh ta. Trong sự yếu đuối ấy không có một chút gì gọi là vui mừng, chỉ có một sự mệt mỏi rã rời kéo dài vô tận, không sao nói ra được. Nàng chỉ muốn dựa vào một cơ thể sống, muốn được cánh tay của ai đó vuốt ve lên mái tóc để không cảm thấy mình đang hoàn toàn bất lực, cô đơn và bị ruồng bỏ đến thế. Dần dần nàng bình tĩnh trở lại, không còn khóc nức nở nữa mà chỉ nấc lên khe khẽ.

Người kỹ sư cảm thấy khó xử. Anh ta, một người đàn ông xa lạ, đang đứng đây dưới bóng tối của lùm cây, chỉ cách khách sạn có hai mươi bước chân (bất cứ lúc nào cũng có thể có người đi ngang qua và nhìn thấy họ) và ôm trong lòng một cô gái đang khóc, cảm thấy hơi ấm của bộ ngực cô ta đang đập phồng ép chặt vào ngực mình. Anh ta cảm thấy thương hại, mà lòng thương hại của một người đàn ông nói chung đối với một phụ nữ đang đau khổ bao giờ cũng được biểu hiện bằng sự dịu dàng, âu yếm, cho dù có ngoài ý muốn. Chỉ có cách làm cho cô ấy bình tĩnh trở lại, anh ta nghĩ, miễn là cô ấy bình tĩnh trở lại. Như một nhà thôi miên, anh ta đưa bàn tay trái (cánh tay phải đang bị Christine ôm chặt để khỏi ngã) vuốt nhẹ lên đầu nàng. Sau đó anh ta cúi xuống hôn lên tóc nàng, hai bên thái dương nàng

và cuối cùng vào cặp môi run rẩy của nàng. Và vào chính lúc ấy nàng bỗng thốt lên, giọng rờ rạc:

- Anh hãy mang tôi đi theo, hãy mang tôi đi... Chúng ta sẽ đi khỏi đây... Đi đâu cũng được... Tùy anh... Miễn là không phải quay về... Không phải quay về nhà... Tôi không thể chịu nổi... Đi đâu cũng được, chỉ có điều là tôi sẽ không trở về nhà nữa... Anh hãy mang tôi đi, đến chỗ nào mà anh muốn, vào bất cứ lúc nào cũng được... Miễn là mang tôi đi! - trong cơn xúc động mạnh, nàng lắc lắc anh ta như lắc một cái cây, - Hãy mang tôi đi theo!

Người kỹ sư hoảng hồn. Phải chấm dứt ngay đi thôi, con người có bộ óc thực dụng ấy suy tính cần phải nhanh chóng và kiên quyết chấm dứt ngay chuyện này. Phải dẫn cô ta đi quanh quẩn một chút rồi đưa về khách sạn, nếu không chuyện này sẽ rầy rà to.

- Này, cô bé ạ, - Anh ta nói, - Tất nhiên rồi, nhưng chẳng nên vội vàng làm gì... Nhất định chúng ta sẽ bàn kỹ chuyện này. Cho đến sáng mai vẫn còn đủ thời gian để suy nghĩ... Có thể những người bà con của cô sẽ thông cảm và nghĩ lại... Ngày mai chúng ta sẽ rõ mọi chuyện.

- Không, không thể để đến ngày mai, không được! - Nàng khẳng khẳng. - Ngày mai tôi đã phải đi rồi, đi từ sáng sớm, rất sớm... Họ đã đuổi khéo tôi, họ đã đẩy tôi đi như gửi một gói bưu điện khẩn ấy, phải đi cho nhanh, thật nhanh... Nhưng tôi không cho phép, không cho phép họ đẩy tôi đi như vậy... Không cho phép... - và nàng lại ôm chặt lấy anh ta: - Hãy mang tôi đi theo... Ngay bây giờ... ngay bây giờ... ngay bây giờ... Hãy giúp tôi, tôi... tôi không thể chịu đựng được hơn nữa.

Đã đến lúc phải chấm dứt, người kỹ sư suy tính, bằng bất cứ giá nào cũng không được dây dưa nữa, cô ta không được tỉnh táo cho lắm, không hiểu mình đang nói gì.

- Phải, phải, cô bé ạ, - Anh ta vuốt ve tóc nàng - lẽ dĩ nhiên là như vậy, tôi hiểu... Ngay bây giờ chúng ta sẽ bàn tính về tất cả mọi chuyện, nhưng không phải ở đây, chúng ta không nên đứng đây nữa... Cô có thể bị cảm lạnh... áo bành tô không có, chỉ mặc mỗi chiếc áo váy mỏng... Chúng ta hãy vào ngồi ở phòng tiền sảnh... - Anh ta thận trọng rút tay ra. - Nào, đi thôi, cô bé.

Christine chăm chú nhìn anh ta và bỗng im bật, không thút thít nữa. Trong nỗi tuyệt vọng đang xâm chiếm toàn bộ trí não, khi lý trí không còn khả năng tiếp nhận bất cứ một việc nào, Christine hầu như không hiểu anh ta nói gì, nhưng thân thể nàng vẫn cảm thấy bàn tay nóng ấm, dịu dàng của anh ta đang sợ hãi rút dần ra. Cũng chính thân thể nàng là giác quan đầu tiên hiểu được điều mà linh tính chỉ mới cảm thấy. Và tiếp theo linh tính, bộ não của nàng cũng bắt đầu hoạt động: con người này đang bỏ rơi nàng, anh ta sợ hãi, anh ta sợ vì tất cả mọi người ở đây đều muốn nàng phải ra đi, tất cả mọi người đều muốn như vậy. Con mê đã trôi qua, nàng tỉnh lại. Cổ lầy hơi, nàng nói bằng một giọng khô khan, rời rạc:

- Cám ơn anh, cám ơn anh, tôi đi một mình được. Xin anh tha lỗi vì những phút khó chịu vừa qua. Bà dì tôi nói đúng, không khí vùng núi ảnh hưởng không tốt đối với tôi.

Anh ta còn muốn nói thêm gì đó nữa, nhưng Christine đã quay lưng, bước đi. Nàng chỉ muốn không phải nhìn thấy mặt anh ta nữa, không muốn nhìn thấy bất cứ ai, bất cứ ai, phải đi ngay, đi ngay, không được tự hạ mình trước bất cứ một người nào trong số những kẻ kiêu ngạo, hèn nhát và no đủ này nữa, đi ngay, đi ngay, không

được mang theo bất cứ một cái gì, bất cứ một tặng vật nào, không được u mê trước sự tính toán xảo quyệt của họ nữa, không được cho phép họ cứ lừa phỉnh mình mãi, không cho phép bất cứ người nào, bất cứ người nào trong số họ, phải đi ngay, đi ngay, chẳng thà chết ngay tại chỗ, chẳng thà tắt thở trong một xó xỉnh nào đó còn hơn. Christine bước vào cái khách sạn và gian tiền sảnh đã từng làm nàng mê thích, đi ngang qua những con người mà như đi qua những quân cờ cứng đờ, tô vẽ lem luốc và nàng chỉ cảm thấy một sự khinh bỉ. Khinh bỉ anh ta, khinh bỉ từng con người ở đây và khinh bỉ tất cả.

Suốt đêm Christine ngồi bất động bên bàn. Những ý nghĩ u ám cứ xoáy mãi vào một điểm: mọi chuyện thế là đã chấm dứt. Nỗi đau nhức nhối rõ rệt không còn nữa, chỉ còn lại một cảm giác đờ đẫn. Có cái gì đó đang xảy ra với nàng giống như một cơn đau, nhưng nàng cảm thấy điều ấy mơ hồ, chẳng khác gì lúc nằm trên bàn mổ khi vừa được gây mê, cảm thấy con dao cắt vào da thịt đau buốt. Bởi lẽ trong lúc nàng ngồi đấy chăm chú nhìn lên bàn, trong óc nàng đã xuất hiện những ý nghĩ mà trong lúc mê sáng lý trí đã không nhận ra: Cái sinh vật giả dối, khác lạ, cái cô tiểu thư von Boolean không có thật nhưng đồng thời lại rất thật kia giờ đây đã chết hẳn trong nàng. Nàng ngồi mãi trong căn phòng đã thuộc về một người khác, thuộc về con người đã chết ấy, dù cái lớp vỏ bọc bên ngoài cơ thể nàng hiện giờ vẫn là cái lớp vỏ cũ, chuỗi ngọc trai trên cổ bất động, vệt son đỏ trên môi, chiếc áo váy dạ hội nhẹ tênh, nhưng một cảm giác ớn lạnh từ chiếc áo ấy đang lan khắp cơ thể, chiếc áo hoàn toàn khác biệt với nàng, giống như mảnh vải đặt lên xác chết. Không có cái gì ở đây, không có cái gì trong thế giới thượng đẳng và hạnh phúc này còn thích hợp với nàng nữa, tất cả lại trở nên như cũ, như trong ngày đầu tiên nàng đến đây, tất cả đều xa lạ, đều là của vay mượn. Cạnh nàng là chiếc giường phủ vải trắng tinh, là lượt cần

thận với những chiếc chăn lông mềm mại, màu sắc sặc sỡ, gợi lên một cảm giác ấm áp, dễ chịu, nhưng Christine không nằm lên giường vì nó không thuộc về nàng nữa. Những thứ đồ gỗ đánh véc ni bóng loáng, tấm thảm nằm im như đang thở nhẹ nhẹ, nhưng tất cả mọi vật xung quanh dù được làm bằng đồng thau, bằng kính hay bằng len cũng không còn được nàng chấp nhận là của mình, cũng như chiếc găng tay trên cánh tay, chuỗi hạt ngọc trai trên cổ tất cả đều thuộc về con người khác, con người “giống nàng y hệt” nhưng đã chết, đó là tiểu thư von Boolean. Nàng sẽ không bao giờ trở thành cô tiểu thư ấy nữa nhưng đồng thời nàng vẫn là cô ấy. Nàng cố tách rời ra khỏi cái “tôi” giả tạo ấy để trở về với con người thật, nàng cố bắt mình phải nghĩ đến mẹ, người mẹ đang ốm hay đã mất. Nhưng mặc dù đã cố hết sức nàng vẫn không thể gọi nên được trong lòng mình một chút lo âu hay đau xót mà chỉ có một cảm giác đang xâm chiếm toàn bộ trí não, đó là cảm giác ớn lạnh. Cái cảm giác ớn lạnh trống rỗng, run rẩy và bất lực ấy không thể tiết hết ra ngoài hoặc có thể nhốt kín lại. Nàng giận dữ điên cuồng - nàng không biết nên giận ai - giận bà dì, giận mẹ hay số phận, đó chỉ là nỗi căm giận của một con người đã bị xúc phạm nặng nề. Tâm hồn tan nát, nàng chỉ cảm thấy rằng người ta đã cướp đoạt mất của nàng một cái gì đó, rằng đang từ một cô gái hạnh phúc, được niềm vui chấp cánh nàng phải trở lại thành con sâu mù lòa bò trên mặt đất. Cái gì đó đã trôi qua, trôi qua và không bao giờ trở lại nữa.

Suốt cả đêm Christine ngồi như hóa đá trên chiếc ghế gỗ với nỗi căm giận của mình. Không một tiếng động nào từ cuộc sống bên ngoài lọt được qua cánh cửa bọc da kín mít vọng đến tai nàng. Nhưng cuộc sống trong tòa nhà này vẫn tiếp tục, hơi thở bình thản của những người đang ngủ, tiếng thì thầm của đôi lứa yêu nhau, tiếng rên rỉ của những người ốm, tiếng bước chân lo lắng của những người mất ngủ. Nàng cũng không nghe thấy tiếng gió thổi nhẹ nhẹ

đằng sau cánh cửa ban công đóng kín như ve vuốt tòa nhà đang chìm sâu trong giấc ngủ say nồng trước lúc rạng đông. Nàng chỉ cảm thấy sự cô đơn của chính bản thân bản thân mình trong căn phòng này, trong tòa nhà này, trong thế giới này, dường như nàng chỉ còn là một mẫu thể xác vẫn còn đang thoi thóp co giật, vẫn còn ấm nóng, như một ngón tay bị cắt rời ra nhưng đã hoàn toàn bất lực, hoàn toàn vô dụng. Cái chết dữ tợn đang chậm chạp bước đến, các tế bào trong cơ thể nàng, lần lượt hết cái này đến cái khác cứ theo nhau chết dần, còn nàng vẫn cứ ngồi bất động, như đang lắng nghe xem đến khi nào thì trái tim nóng hổi của tiểu thư van Boolean sẽ ngừng đập hoàn toàn.

Có lẽ đã hàng ngàn năm trôi qua cho đến khi buổi bình minh xuất hiện. Ngoài hành lang vọng đến tiếng người phục vụ đang dọn dẹp, bên dưới, người làm vườn đang dùng cào sửa lại những con đường rải sỏi. Một ngày thực sự đang bắt đầu, không thể lẫn tránh. Mọi chuyện đã chấm dứt, phải lên đường đi thôi. Đã đến lúc phải thu dọn đồ đạc và ra đi, đã đến lúc phải trở về với con người cũ - cô nhân viên bưu điện Hoflehner ở Klein-Reifling - và quên đi cái cô gái mà kể từ lúc đó, hơi thở nhẹ nhàng như những đợt sóng vô hình của cô ta chỉ còn lướt nhẹ lên những đồ vật sang trọng nhưng đã chẳng còn ý nghĩa gì nữa.

Christine nhắc người lên khỏi ghế, cảm thấy mệt mỏi rã rời, chân tay tê cứng như gỗ. Chỉ có bốn bước chân đến chỗ chiếc tủ đựng quần áo gần trong tường mà nàng có cảm giác như một cuộc du hành từ lục địa này sang lục địa kia. Phải cố lắm nàng mới mở được cánh cửa tủ và bỗng giật mình hoảng hốt: trước mặt nàng là chiếc váy xấu xí và chiếc áo khoác ngoài đáng ghét mà nàng đã mặc từ Klein-Reifling đến bỗng hiện ra trắng trắng như một xác chết treo. Vừa lấy chúng ra khỏi chiếc móc, nàng vừa run lên vì kinh tởm,

chẳng khác gì phải mò tay vào đồng rác. Và nàng, cô gái Hoflehner lại phải chui vào cái bộ da thú gớm ghiếc ấy. Tuy nhiên, chẳng còn sự lựa chọn nào khác. Nàng vội vã cởi chiếc áo váy dạ hội ra và chiếc áo váy như một tờ giấy mỏng bằng len sột soạt trượt khỏi cặp đùi nàng. Sau đó, nàng lần lượt đặt sang một bên tất cả những chiếc áo váy còn lại cùng với đồ lót, áo len, chuỗi hạt ngọc trai - cả thảy có khoảng hai mươi thứ vật dụng đáng yêu như vậy. Nàng chỉ mang đi những món tặng phẩm thực sự. Toàn bộ tư trang chỉ có một bọc nhỏ nằm gọn trong chiếc va li mây bé xíu, thảm hại.

Mọi việc đã đâu vào đấy! Nàng chăm chú nhìn khắp xung quanh một lần cuối. Trên giường lăn lóc những chiếc áo váy dạ hội, những đôi giày sang trọng, chiếc thắt lưng, chiếc sơ mi màu hồng, chiếc áo len, đôi găng tay - tất cả những thứ bỏ lại nằm đây trong tình trạng lộn xộn kinh khủng, dường như đó chính là cái bóng ma của tiểu thư von Boolean đã bị nổ tung lên và tan ra thành trăm mảnh.

Christine kinh tởm nhìn những mảnh còn sót lại của cái bóng ma mà một thời nàng đã sống. Sau đó nàng kiểm tra lại xem có quên cái gì thuộc quyền sở hữu của mình. Không, chẳng còn cái gì của nàng nữa. Ở đây, trên chiếc giường này những người khác sẽ ngủ, những người khác sẽ chiêm ngưỡng phong cảnh vàng son qua chiếc cửa sổ kia, còn chiếc gương này sẽ không phản chiếu hình ảnh của nàng nữa, không bao giờ! Đây chẳng phải chỉ là một cuộc chia tay vì cuộc chia tay này giống như một cái chết.

Hành lang vẫn còn vắng ngắt khi Christine bước ra với chiếc va li cũ kỹ trên tay. Nàng bước như máy về phía cầu thang. Nhưng ngay lúc đó nàng chợt nghĩ rằng với bộ quần áo nghèo nàn đang mặc, nàng không có quyền đi theo cầu thang chính trải thảm lịch sự, trên những bậc thang ốp đồng sáng loáng này nữa. Tốt hơn hết là nên đi



theo chiếc cầu thang sắt, xoáy tròn ốc bên cạnh phòng vệ sinh dành cho những người hầu. Phía dưới, trong phòng tiền sảnh tối mờ mờ còn đang dọn dẹp dở dang, người gác cửa trực đêm vẫn còn ngái ngủ thận trọng nhồm dậy. Cái gì thế nhỉ? Con bé nào ăn mặc xuềnh xoàng hay nói cho đúng hơn là nghèo nàn với chiếc va li cà khổ đang định qua mặt ông, chuồn ra cổng với vẻ mặt lúng túng rõ rệt. Không qua được đâu! Ông vội vã đuổi theo nàng và đứng chắn ngay ở cửa.

- Xin phép được hỏi, cô đi đâu mà vội thế?

- Tôi đi chuyển tàu bảy giờ sáng.

Người gác cửa vô cùng sửng sốt: Lần đầu tiên ông chứng kiến một người khách trọ, hơn nữa lại là phụ nữ, tự tay xách hành lý của mình ra ga. Cảm thấy có điều gì đó không bình thường, ông hỏi tiếp:

- Xin cô cho biết... cô ở phòng nào?

Bây giờ thì Christine đã đoán ra mọi chuyện. Người gác cửa cho cô là một kẻ bịp bợm. Thì đã sao, ông ấy, nghĩ phải, chả lẽ trông nàng không giống một con lừa đảo hay sao? Nhưng nàng không tự ái, ngược lại nàng cảm thấy một sự hài lòng chua chát trong việc người ta đã đuổi nàng, đã làm nhục nàng, đã xúc phạm đến nàng và đã quát vào nào như quát một con ngựa. Càng cảm thấy khó chịu và cay đắng bao nhiêu - đối với nàng càng tốt bấy nhiêu!

Nàng đáp, giọng hoàn toàn thản nhiên:

- Tôi là Christine Hoflehner, thuê phòng số hai trăm tám mươi sáu do dựng tôi là ông Anthony van Boolean thanh toán. Phòng ông ấy số hai trăm tám mươi một.

- Xin cô chờ cho một phút.

Người gác cửa bước ra tránh lối cho nàng nhưng không rời mắt khỏi cô gái đáng ngờ (nàng cảm thấy điều ấy) để cô ta không chuồn mất trong khi ông còn phải lật cuốn sổ ghi chép. Bỗng nhiên ông đổi giọng và sau khi đã vội vã cúi chào, ông nói giọng nhã nhặn:

- Ô, xin bà tha lỗi, bây giờ thì rõ rồi. Người gác cửa ban ngày đã báo cho tôi về chuyến đi của bà... nhưng tôi không nghĩ là bà đi sớm thế... Và bà chẳng cần tự xách va li ra ga làm gì, xe của khách sạn sẽ chở nó ra ga cho bà trước khi tàu khởi hành hai mươi phút. Còn bây giờ xin mời bà vào phòng ăn, bà còn đủ thời gian để dùng bữa sáng.

- Không, tôi không cần gì nữa. Chào ông!

Christine bước ra, không thèm nhìn lại người gác cửa đang rất đổi sững sốt, lắc lắc đầu rồi quay về văn phòng của mình.

“Mình không cần gì nữa”. Nàng cảm thấy dễ chịu hơn khi nhớ lại câu ấy. Không cần bất cứ cái gì và của bất cứ ai! Với chiếc va li một bên tay, tay kia cầm chiếc ô, mắt nhìn về phía trước con đường, nàng đi thẳng ra ga. Dãy núi hiện lên sau những đám mây xao động, vằn vữa, một mảng trời xanh màu thiên thanh kỳ diệu của thành phố Engadine mà nàng vô cùng yêu mến đang dần dần ló dạng, nhưng Christine vẫn co ro, bướng bỉnh nhìn chằm chằm xuống mặt đường. Nàng không muốn nhìn thấy gì nữa, không muốn nhận bất cứ một sự ban ơn nào cho dù đó là sự ban ơn của Chúa cũng vậy. Không được nhìn bất cứ cái gì, không được nhớ đến bản thân nữa, bởi lẽ những ngọn núi kia giờ đây đã dành cho những người khác, các sân bãi thể thao, các trò chơi, các khách sạn sáng sủa, rực rỡ, tiếng tuyết đổ ầm ầm, tiếng gió xào xạc trong những cánh rừng, tất cả

những thứ ấy là dành cho những người khác. Không có gì dành cho nàng cả, không có gì nữa, không bao giờ nữa! Khi đi ngang qua sân quần vợt nàng ngoảnh mặt đi, nàng biết rằng hôm nay ở đây những người khác sẽ trở tài khéo léo, những người có nước da rám nắng trong những bộ quần áo thể thao trắng bong. Nàng đi ngang qua những cửa hiệu hãy còn đóng cửa, cất giấu bên trong hàng ngàn báu vật (cũng để cho người khác, người khác!), ngang qua những khách sạn, chợ búa, cửa hàng bánh kẹo; nàng cứ đi như thế trong chiếc áo bành tô rẻ tiền của mình với chiếc ô cũ kỹ trong tay, tiến thẳng ra ga: Nhanh lên, nhanh lên! Miễn là không phải nhìn thấy bất cứ một cái gì nữa, không phải nhớ lại bất cứ một điều gì nữa.

Đến ga, nàng đi ngay vào phòng đợi dành cho khách hạng ba và giấu mình ở đó. Tại đây, trong phòng đợi hạng ba bình thường, giống như bất cứ phòng đợi hạng ba nào trên khắp thế giới, nơi chỉ có những chiếc ghế băng bằng gỗ và cảnh tòi tàn, đơn điệu, nàng cảm thấy như mình đã đi được một nửa chặng đường về nhà. Và khi đoàn tàu vừa đến, nàng vội vàng bước ngay ra. Nàng không muốn có người nào nhìn thấy mình hoặc nhận ra mình ở đây. Nhưng vừa lúc ấy - Không biết có phải do ảo giác? - nàng bỗng nghe thấy: “Cô Hoflehner, cô Hoflehner!” Có một người nào đó vừa chạy dọc theo các toa tàu vừa kêu tên nàng, cái tên đáng nguyên rủa (chả lẽ điều ấy lại có thật). Nàng run bắn cả người. Chẳng lẽ người ta lại còn muốn sỉ nhục nàng trước lúc ra đi nữa hay sao? Nhưng tiếng gọi cứ lặp đi lặp lại rõ ràng, nàng đành phải thò đầu ra cửa sổ toa tàu: Trên sân ga, người gác cửa khách sạn đang đứng, tay vẫy vẫy bức điện. Ông ta xin lỗi nàng vì bức điện đến từ chiều qua nhưng người gác cửa trước không biết chuyển cho ai, còn ông thì mãi vừa rời mới biết là nàng ra đi. Christine mở phong bì: “Sức khỏe giảm sút đột ngột, về ngay, Fuchsthaler.” Và rồi con tàu chuyển bánh... thế là hết. Mọi việc đã kết thúc.

Mỗi một thứ vật chất chỉ có khả năng chịu đựng đến một giới hạn nào đó, vượt quá giới hạn ấy nó sẽ không chịu nổi. Và cái định luật hiển nhiên ấy cũng có ý nghĩa đối với tâm hồn con người. Niềm vui cũng chỉ có thể đạt đến một giới hạn nào đó, nếu vượt quá người ta sẽ không còn cảm nhận được nữa; cũng như vậy, tất cả mọi nỗi đau, mọi nỗi tuyệt vọng, u sầu, kinh tởm, sợ hãi cũng đều bị chi phối bởi định luật ấy. Khi cốc nước đã đầy đến miệng thì nó không thể nhận thêm dù chỉ một giọt.

Christine đang ở trong tình trạng ấy. Khi nàng đọc bức điện nàng không còn cảm thấy đau đớn gì nữa. Tất nhiên nàng hiểu rằng đáng lý ra nàng phải hoảng sợ, phải lo lắng, tuy nhiên dù cho trí óc đã làm việc minh mẫn, tâm hồn nàng vẫn không mấy may xáo động, không tiếp nhận và không phản ứng tí gì về cái tin vừa nhận được. Khi khám nghiệm người bệnh bị bại liệt một chân, người bác sĩ đã dùng chiếc kim để kiểm tra độ nhạy cảm của những tế bào đã chết, người bệnh nhìn thấy chiếc kim và biết chiếc kim rất nhọn, bởi thế đâm rất đau, và đấy, chiếc kim đã cắm vào da, chắc là đau, rất đau là đằng khác và anh ta đã co rúm người lại sẵn sàng chịu đựng cơn đau. Thế nhưng chiếc kim đã cắm sâu vào thịt, vậy mà thần kinh vẫn không có phản ứng gì cả - các tế bào ở đó đã chết và người bệnh kinh hãi nhận ra rằng cái chân của mình hoàn toàn không còn cảm giác gì nữa, rằng trong cơ thể sống động, áp lực của mình cái chết đã bắt đầu làm tổ. Christine đã cảm thấy một nỗi sợ hãi tương tự như vậy bởi thái độ dửng dưng, lạnh nhạt của mình khi nàng đọc đi, đọc lại bức điện. Mẹ thì ốm, tình trạng sức khỏe của mẹ chắc là không còn hy vọng gì nữa, nếu không, những người họ hàng tàn tật đã chẳng phải tốn tiền đánh một bức điện khẩn như thế làm gì. Mà cũng có thể mẹ đã mất, rất có thể như vậy lắm. Nhưng cho dù với ý nghĩ như vậy (những ý nghĩ như thế hôm qua có thể làm cho nàng đau đớn khôn cùng) thế mà trong lòng nàng vẫn chỉ là một sự

trống rỗng, không một giọt nước mắt nào có thể nhỏ ra được. Nàng sờ sờ cả người và cái trạng thái sờ sờ ấy dường như đã lan ra khắp xung quanh. Nàng không nghe thấy tiếng bánh xe gỗ đều đều trên đường ray, không nhận thấy có hai người đàn ông má đỏ lựng ngồi ghế đối diện, vừa nhai giò vừa cười khanh khách, không nhìn thấy dãy núi sau cửa sổ lúc thì lớn hẳn lên đụng tới những đám mây, lúc thì co lại thành những quả đồi rực rỡ sắc hoa, dưới chân chúng là những đám tuyết trắng như sữa. Phong cảnh ấy giống như những bức tranh quảng cáo nàng nhìn thấy trên đường khi từ nhà đến và cứ nghĩ chúng giống như thật, còn bây giờ, dưới ánh mắt bất động của nàng bức tranh sống động ngoài cửa sổ kia trông lại sờ sờ, cứng ngắc. Chỉ khi đến biên giới, lúc người nhân viên hải quan đến kiểm tra, nàng mới choàng tỉnh dậy và bỗng cảm thấy muốn uống một chút gì đó thật nóng. Để cho đỡ bị lạnh cóng và thoát ra khỏi tình trạng sờ sờ không sao chịu nổi đang siết chặt lấy cổ, nàng hít một hơi thật sâu cho căng lồng ngực và cuối cùng thở hắt ra một cái như muốn tống hết những gì đau ốm trong người ra.

Christine uống một cốc trà nóng pha với rượu rum trong quầy ăn trên sân ga. Và ngay lúc ấy hơi ấm dễ chịu lan khắp cơ thể nàng, làm cho những tế bào thần kinh đã xơ cứng cũng phải hồi lại. Khả năng suy nghĩ của nàng lại được phục hồi và trong óc nàng một ý nghĩ chợt lóe lên: cần phải đánh điện về nhà, báo tin mình đã về.

- Phí bên phải, sau góc nhà. - người bán hàng nói với nàng. -  
Vâng, vâng, còn kịp chán.

Christine tiến đến ô cửa sổ nhỏ. Tấm kính mờ đã hạ xuống. Nàng đưa tay gõ nhẹ. Sau tấm vách ngăn nghe thấy tiếng bước chân loạt xoạt, tấm kính, sau khi đã kêu ken két, được nhấc lên.

- Cô cần gì? - một người đàn bà cau có, ảm đạm cần nhân.

Christine không thể trả lời ngay được, nàng quá kinh ngạc vì hình dạng của người đàn bà. Bất chợt nàng có cảm giác dường như chính người đàn bà già nua, ốm yếu, xương xẩu với cặp mắt đờ đẫn và hai bàn tay sực mùi giấy dầu đang máy móc chìa cho nàng tờ giấy mẫu điện tín - người đàn bà ấy chính là nàng sau mười năm, hai mươi năm nữa. Giống như trong chiếc gương ma quái, trước mặt nàng đang hiện ra bóng ma của tuổi già. Phải cố gắng lắm nàng mới cầm nổi tờ giấy trong những ngón tay tê cứng. “Đó chính là mình, mình sẽ trở nên như thế”. Ý nghĩ ấy cứ ám ảnh mãi trong đầu làm nàng cứ phải đưa mắt liếc trộm người đồng nghiệp ốm yếu. Người đàn bà cầm cây bút chì kiên nhẫn chờ đợi, toàn thân cúi gập trên bàn. Ồ, cái tư thế ấy, những phút giây ấy, những phút giây vô vị đã cướp đi của nàng niềm vui và hạnh phúc, đối với nàng sao mà quen thế. Mỗi một phút như vậy đang kéo nàng đến tuổi già, đang biến nàng trở thành cái bóng ma tàn tạ như thế này đây.

Christine chạy thục mạng về đoàn tàu. Nàng có cảm giác như vừa trải qua một cơn mê khủng khiếp: Nàng nhìn thấy chính mình trong chiếc quan tài đặt trên xe tang và nàng hoảng hốt hét lên một tiếng, tỉnh dậy, người ướt đầm mồ hôi.

Đến ga St. Pölten, mệt mỏi vì một đêm mất ngủ Christine bước ra khỏi toa. Một người nào đó vội vã băng qua đường ray chạy đến chỗ nàng. Đó là người giáo làng Fuchsthaler. Có lẽ anh ta đã đợi nàng ở đây suốt đêm qua. Vừa thoáng nhìn thấy anh ta, Christine đã hiểu hết mọi chuyện - Fuchsthaler mặc chiếc áo ngoài màu đen, chiếc cà vạt cùng màu - và khi nàng chìa tay cho người thầy giáo, anh siết chặt tay nàng với một sự cảm thông sâu sắc còn ánh mắt sau cặp kính toát lên sự bất lực. Christine không hỏi một lời nào, về bối rối của anh ta đã nói lên tất cả. Nhưng có điều lạ, nàng không cảm thấy

một sự chấn động, một nỗi đau buồn hoặc một sự xúc động nào. Mẹ đã mất. Cũng có thể cái chết là một điều tốt...

Trên đoạn đường còn lại đến ga Klein-Reifling, Fuchsthaller tế nhị kể lại rất chi tiết về những giờ phút cuối cùng của người quá cố. Về người anh mệt mỏi, khuôn mặt xám ngắt, râu ria không cạo, quần áo nhàu nát và bụi bặm. Ngày nào anh cũng đến thăm mẹ nàng ba - bốn lần (vì nàng, anh đã làm việc ấy), thức suốt đêm bên cạnh mẹ (cũng vì nàng). Đúng là một người bạn chân thành, nàng nghĩ. (Giá anh ta đừng nói nữa, để mình được yên, mình đã chán nghe cái giọng cảm động, đa sầu của anh ta, chán không muốn nhìn thấy hàm răng sâu, vàng khè được hàn rất cầu thả của anh ta). Nàng bỗng cảm thấy một sự kinh tởm về mặt thể xác đối với con người ấy, con người mà trước kia nàng đã từng có cảm tình. Nàng hiểu rằng nghĩ như thế quả là xấu hổ nhưng nàng không biết làm gì với chính mình. Christine cảm thấy như có mặt đắng trong miệng.

Bất giác nàng so sánh Fuchsthaller với những người đàn ông ở đó, những người bạn trai khỏe mạnh, cân đối, tháo vát với nước da rám nắng và những bàn tay được chăm chút cẩn thận, trong những bộ áo vét sang trọng. Với một sự tò mò độc địa, nàng nhìn những chi tiết khôi hài trên bộ đồ tang của anh ta: chiếc áo khoác với hai khuỷu tay bị mài mòn nhẵn bóng, chắc hẳn đã được lộn lại, chiếc áo sơ mi tồi tàn bẩn thỉu, cái cà vạt đen cũng là loại rẻ tiền. Bỗng nhiên nàng cảm thấy con người ấy thật là lố bịch - một người giáo làng với đôi tai vĩnh nhột nhật, mái tóc bẩn thỉu rẽ ngôi lệch, cặp kính trắng gọng thép trên đôi mắt màu xanh nhạt, hai má sưng vù, chiếc mũi khoằm trên khuôn mặt với nước da xin xắn như màu giấy dầu và chiếc cổ áo gầy gập bằng vải thô màu vàng. Thế mà anh ta lại còn định... anh ta... Không, nàng nghĩ, không bao giờ. Chẳng lẽ anh ta lại có thể chinh phục được mình? Không thể có chuyện ấy được!

Chả lẽ mình có thể chịu đựng nổi những cử chỉ âu yếm vụng về và thấp kém của người giáo viên trung học có đôi tay lúc nào cũng run lẩy bẩy thế kia được hay sao? Không đời nào! Chỉ riêng ý nghĩ ấy thôi cũng đủ làm nàng khó chịu.

- Cô làm sao thế? - thấy nàng bỗng rung mình, Fuchsthaler lo lắng hỏi.

- Không... không sao cả... Chẳng qua vì tôi quá mệt mỏi. Không muốn nói... không muốn nghe nữa.

Ngả người vào thành ghế, nàng nhắm mắt lại. Nàng liền cảm thấy dễ chịu hơn khi không còn nhìn thấy anh ta, không còn nghe thấy giọng nói dịu dàng, an ủi đầy vẻ khiêm nhường mà chính sự khiêm nhường ấy làm nàng không thể chịu nổi. Thật xấu hổ, nàng nghĩ, anh ấy đối xử với mình tốt biết bao, tận tụy biết bao, thế mà mình... Nhưng mình không thể nhìn được! Những người... như anh ấy... Không đời nào! Không bao giờ!

Trời mưa tầm tã, ông linh mục vội vã đọc bài kinh cầu siêu bên cạnh chiếc huyệt chưa lấp. Những người thợ đào huyệt, xẻng cầm trong tay, nóng ruột đổi hết chân nọ sang chân kia trong vũng bùn lầy lội. Cuối cùng mọi việc cũng kết thúc và mười bốn con người đi tiễn kẻ xấu số ra nghĩa địa lặng lẽ đi như chạy về làng. Christine kinh ngạc vì chính bản thân mình - đáng lẽ phải đau xót, buồn rầu thì trong lúc đưa tang nàng chỉ nghĩ đến những chuyện vớ vẩn này khác, chẳng hạn như việc nàng không có giày cao su[19], năm ngoái nàng đã định mua nhưng mẹ cản lại, đưa cho nàng đôi của mình; còn cái cổ áo bành tô của Fuchsthaler đã sờn gáy; ông anh rể Franz đã mập ra nên mỗi khi phải đi nhanh anh ta cứ thở khò khè như người hen; chiếc ô của bà chị dâu đã tã lấm rồi cần phải lợp lại; bà chủ cửa hàng thực phẩm trong buổi lễ an táng đã không gửi vòng



hoa đến mà chỉ có một bó hoa nhỏ hái từ vườn nhà đã tàn gần hết và được buộc bằng một sợi dây điện; cửa hiệu của người thợ làm bánh mì Herdlitschka có treo một tấm biển mới... Trong cái thế giới nhỏ hẹp, ghê tởm mà nàng đã bị quăng trở lại, những chuyện vặt vãnh ấy như những móng vuốt sắc nhọn cào cấu nàng, làm nàng đau đớn không sao chịu nổi đến nỗi không còn sức lực đâu mà than khóc, đau khổ.

Những người dự đám tang chia tay nhau trước cửa nhà nàng. Quần áo dính đầy bùn đất, họ chạy ngay về nhà mình chẳng cần giữ ý. Chỉ còn lại chị gái, ông anh rể, bà chị dâu góa bụa cùng người chồng sau của chị - một người làm nghề thợ mộc. Mọi người theo chiếc cầu thang ọp ẹp bước lên phòng. Trong căn phòng chật chội, tối tăm vền vền chỉ có bốn chiếc ghế và người chủ nhà, người thứ năm mời khách ngồi xuống những chiếc ghế ấy. Hơi ẩm bốc ra từ những chiếc áo bành tô ướt sũng treo trên móc, từ những chiếc ô nước vẫn còn chảy nhỏ giọt, ngoài cửa sổ mưa vẫn đập đều đều, trong góc là chiếc giường trống trơn màu xám ngắt.

Mọi người im lặng.

- Anh chị dùng cà phê nhé? - Christine cất tiếng hỏi, cố giấu vẻ lúng túng.

- Ờ, Christine ạ, - ông anh khẽ nói, - Có thứ gì nóng nóng một chút thì thật là hợp. Chỉ có điều nhanh lên, anh chị không thể đợi lâu được đâu, năm giờ tàu chạy rồi.

Vừa hút thuốc anh ta vừa thở dài. Người công chức tòa thị chính tốt bụng và vui tính ấy là y sĩ phục vụ trong đoàn xe quân y đã nhanh chóng phát phì ra trong thời bình. Anh ta chỉ cảm thấy dễ chịu khi được cởi chiếc áo vét ra và ngồi trong nhà mình. Trong lúc đưa tang, anh ta giữ thái độ nghiêm nghị, vẻ mặt đau khổ phù hợp với hoàn cảnh và việc ấy đối với anh ta chẳng phải là dễ dàng. Giờ đây khi đã cởi mấy chiếc cúc áo trên bộ đồ tang trông như bộ quần áo hóa trang, anh ta ngồi lại cho thoải mái.

- Dù sao đi nữa thì việc chúng tôi không mang bọn trẻ theo là rất tốt. Mặc dù Nelly cho rằng những đứa cháu nhất thiết phải có mặt trong đám tang của bà - tục lệ là phải như vậy, nhưng tôi đã nói với cô ấy, những chuyện đáng buồn như vậy không nên cho bọn trẻ nhìn thấy, chúng đâu có hiểu gì. Hơn nữa vừa đi vừa về cũng tốn khối tiền, trong khi vật giá lại đắt đỏ thế này...

Christine lóng ngóng quay quay cái máy xay cà phê. Mới có mười tiếng trôi qua kể từ lúc nàng về đến nhà vậy mà hình như đã là lần thứ mười nàng nghe thấy cái từ đáng nguyên rủa “quá đắt đỏ”. Fuchsthaler cho rằng việc mời ông bác sĩ trưởng ở bệnh viện St. Pölten sẽ rất tốn kém mà anh ta thì chẳng giúp gì được; bà chị dâu thì nói rằng chẳng cần phải đặt làm cây thánh giá bằng đá vì việc ấy

sẽ quá đắt; còn bà chị ruột cũng ca cẩm bằng một giọng như vậy khi nói đến buổi lễ cầu hôn, và giờ đây lại ông anh rể - nói về chuyến đi.

Mọi người không ngớt nhắc đi nhắc lại cái từ ấy, nó đập mãi vào màng nhĩ như tiếng trống trận, như mưa gõ trên mái tôn và chính nó đã xua đi tất cả mọi niềm vui của con người. Giờ đây nàng sẽ phải nghe cái từ ấy hết ngày này sang ngày khác. Quá đắt đỏ, quá đắt, quá đắt... Christine bực bội quay cái tay nắm, trút tất cả mọi nỗi bực tức lên chiếc máy xay cà phê; giá mà được đi khỏi nơi đây để không phải nhìn, không phải nghe bất cứ một chuyện gì nữa!

Trong lúc chờ cà phê, mọi người ngồi quanh bàn cố gắng bắt chuyện với nhau. Người thợ mộc đã cưới bà chị dâu góa bụa của anh trai, từ Favoriten đến, ngồi lặng lẽ giữa những người họ hàng xa, mắt sụp xuống - anh ta hoàn toàn không quen biết người quá cố. Cuộc nói chuyện rời rạc. Những câu hỏi và câu trả lời ngắc ngứ, vấp vấp như vấp phải đá trên đường. Cuối cùng thì cà phê cũng pha xong, Christine đặt bốn chiếc ly lên bàn (trong nhà chỉ có bốn chiếc) rồi lùi lại bên cửa sổ. Sự im lặng bối rối của những người khách đè nặng lên người nàng. Đằng sau vẻ im lặng lạ lùng ấy mọi người cố che giấu những ý nghĩ giống nhau. Không nhìn họ nhưng Christine vẫn cảm thấy chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo - nàng đã nhìn thấy ở phòng ngoài mỗi người đều mang theo hai chiếc ba lô rỗng - nàng hiểu rằng giờ đây việc ấy sẽ bắt đầu. Một cảm giác ghê tởm chen ngang lấy cổ nàng.

Và đấy, giọng nói lời xởi của người anh rể đã vang lên:

- Thời tiết thật là chó má? Thế mà Nelly trong lúc bối rối lại quên không mang ô theo. Christl, cô có thể cho mượn chiếc ô của mẹ được không? Hay là cô cũng cần dùng đến?

- Không, em không cần đâu. - Christine trả lời giọng run run.  
“Đấy, đã bắt đầu rồi, chỉ mong cho nó kết thúc nhanh lên, nhanh lên!”

- Nói chung, - bà chị lên tiếng làm như đã thỏa thuận từ trước, tôi cho rằng, thông minh nhất là bây giờ chia ngay gia tài của mẹ, mọi người đồng ý chứ? Ai mà biết được khi nào chúng ta mới lại có dịp gặp nhau đông đủ cả bốn người thế này. Anh Franz còn biết bao công việc ở công sở, mà anh chị (bà chị hướng về phía người thợ mộc) chắc cũng vậy. Chỉ vì chuyện này mà lại phải lặn lội đến đây một lần nữa chắc chẳng ai muốn, lại phải tốn kém. Chúng ta chia luôn bây giờ đi, cô không phản đối chứ, Christl?

-Ồ, tất nhiên là không. - Christine trả lời và không hiểu sao giọng nàng bỗng khàn đi. - Chỉ có điều, yêu cầu mọi người chỉ chia cho mình thôi, chia tất cả! Anh chị đều có con nhỏ, những thứ đồ đạc của mẹ chắc là sẽ có ích hơn. Em không cần gì cả, em sẽ không lấy thứ gì, mọi người cứ chia đi.

Nàng mở rương, lôi mấy chiếc áo váy cũ ra và đặt lên giường của người quá cố (chiếc giường hôm qua vẫn còn ấm hơi người) vì trong căn phòng áp mái này chẳng còn chỗ nào khác. Cửa thừa tự cũng chẳng có gì nhiều: một vài tấm vải trải giường, một tấm lông cáo, chiếc áo bành tô cũ kỹ, chiếc khăn choàng len, chiếc gậy chống có tay nắm bằng ngà voi, chiếc cặp cài áo Venice, chiếc nhẫn cưới, chiếc đồng hồ bạc nhỏ xíu có dây đeo, chuỗi hạt và cái mề đay tròn trắng men mẹ mua ở Maria Zell, tiếp đến là tất chân, giày, đôi dép bằng nỉ, đồ lót, chiếc quạt cũ, chiếc mũ nhãn nhúm, quyển kinh nhem nhuốc. Nàng lấy tất cả những món đồ cũ kỹ ấy, không quên một cái nào - đồ đạc của mẹ đâu có nhiều nhận gì - rồi vội vã lúi ra cửa.

Sau lưng nàng, hai người đàn bà thì thầm trao đổi, đánh giá và bắt đầu chia chác. Bà chị ruột đặt phần của mình sang phía bên phải, còn bà chị dâu - sang phía bên trái. Trên chiếc giường của người quá cố có một đường ranh giới vô hình giữa hai người.

Christine nhìn mãi ra làn mưa dày đặc và thở nặng nhọc. Giác quan thính nhạy của nàng không bỏ qua một lời nào trong những câu trao đổi thì thầm giữa hai người đàn bà đang kỳ kèo, mặc cả, dù họ đã cố tình nói rất nhỏ. Trong khi đứng quay lưng về phía giường nhưng nàng vẫn nhìn thấy rất rõ những bàn tay của họ đang lật qua, lật lại mấy món đồ của mẹ. Cộng thêm vào nỗi dằn vặt đang dày vò tâm trí nàng là lòng thương hại chua chát. Những người đàn bà nghèo khổ ấy quả thật đáng thương và chính họ đâu có may mắn nghi ngờ về điều đó. Họ đang chia nhau những thứ đồ bỏ đi mà những người khác sẽ cảm thấy kinh tởm khi nhúng tay vào. Những mảnh vải flannel, những đôi dép mòn vẹt... - những thứ đồ vô nghĩa đáng vứt đi ấy đối với họ chẳng khác gì châu báu! Họ biết gì đến một cuộc sống thật ư? Hoàn toàn không có một chút khái niệm nào hết! Mà có lẽ như vậy sẽ tốt hơn chẳng? - Khi không ý thức được mình nghèo đói đến thế nào. Và quả là nhục nhã và tồi tệ khi nghèo đói và đáng thương đến thế!

Người anh rể bước đến chỗ nàng.

- Biết làm sao được, Christl... Nhưng như vậy thì không nên, cô chẳng lấy một thứ gì cả. Cô phải nhận một thứ gì cho mình để làm kỷ niệm về mẹ... Ít ra thì cô cũng lấy chiếc đồng hồ hay chuỗi hạt?

- Không! - nàng trả lời dứt khoát! - Em không muốn và sẽ không lấy thứ gì. Anh chị còn có con nhỏ, cần hơn, em không cần gì đâu. Nói chung là em không cần bất cứ một thứ gì.

Sau đó, khi hai người quay lại, mọi thứ đã được chia chác xong xuôi, bà chị ruột và bà chị dâu đang nhét phần của mình vào mấy chiếc ba lô - Và chỉ đến lúc ấy kể quá cố mới thực sự được đào sâu chôn chặt. Những người khách đi đi lại lại trong phòng, về mặt bối rối và hình như cũng có vẻ ngượng nghịu. Họ hài lòng vì một việc tế nhị như vậy đã được giải quyết một cách chóng vánh và hòa thuận, tất cả đều cảm thấy dễ chịu. Trước khi ra đi cũng cần phải nói một câu gì đó cho có vẻ long trọng một chút để xóa đi tình trạng lúng túng do sự việc vừa rồi gây nên và nói chung cũng cần phải nói dăm ba câu theo đúng tinh thần của tình cảm họ hàng ruột thịt. Cuối cùng, như bất chợt vừa nhớ ra, người anh rể hỏi nàng:

- Mà cô chưa kể cho chúng tôi nghe ở đấy ra sao, ở Thụy Sĩ ấy?

- Rất tuyệt. - nàng thốt qua kẽ răng.

- Còn nói gì nữa. - Franz thở dài. - Giá có dịp nào được sang đó và nói chung là được du lịch một chuyến. Nhưng với một bà vợ và hai đứa con nhỏ thì chẳng hy vọng gì mà mơ tưởng đến chuyện ấy, tốn kém lắm, mà nhất là lại vào những nơi sang trọng như vậy. Một ngày đêm ở trong khách sạn ấy họ lấy bao nhiêu?

- Em không biết. - Christine cảm thấy toàn bộ sức lực như đã kiệt, cơ thể nàng sắp nổ tung đến nơi. Nàng chỉ mong sao họ đi cho nhanh, đi cho nhanh.

May mắn làm sao, ông anh rể lại nhìn vào đồng hồ.

- Ô hô, đã đến lúc phải ra tàu rồi, Christine ạ, khỏi cần phải đưa tiễn làm gì, thời tiết thế này. Cô cứ ngồi nhà, tốt hơn là thỉnh thoảng lên thành Vienna thăm anh chị. Bây giờ khi mẹ đã mất rồi, mấy anh em lại càng phải giữ mối quan hệ thường xuyên.

- Vâng ạ, vâng ạ. - nàng vội vã trả lời và tiễn mọi người ra cửa.

Chiếc cầu thang gỗ kêu cọt kẹt dưới những bước chân nặng nề, người nào cũng có một thứ gì đó vác trên vai hoặc cầm ở tay. Cuối cùng thì mọi người đã đi hết. Khi cánh cửa vừa khép lại sau lưng họ, Christine vội vàng mở tung cửa sổ ra. Nàng gần như ngộp thở vì mùi khói thuốc lá, mùi quần áo ẩm ướt, mùi lo âu sợ hãi, mùi nghèo đói kinh tởm và những tiếng rên rỉ của người mẹ già nua, ốm yếu vẫn như còn văng lên đầu đó. Quả là cực hình khi phải sống ở đây, mà còn sống làm gì nữa, sống cho ai? Sống làm gì khi sẽ phải chết dần, chết mòn, ngày này qua ngày khác, trong khi vẫn biết rằng ở một nơi nào đó có một thế giới khác, một thế giới thực sự, rằng trong con người nàng vẫn sống một con người khác và con người ấy đang chết ngạt vì ngộ độc bởi cái thế giới đã làm cho mê mẩn tâm thần ấy. Nàng nằm vật lên giường chẳng buồn cởi quần áo, hai hàm răng cắn chặt vào chiếc gối để khỏi hét lên vì sự tức giận cuồng điên và bất lực. Nàng bồng cầm thù tất cả mọi người, tất cả mọi vật, cầm thù cả chính mình và những người khác, cầm thù sự giàu sang và nghèo đói, cầm thù toàn bộ cuộc sống nặng nề khó hiểu và quá sức chịu đựng này.

o O o

- Cứ như một con gà mái tây vênh váo ấy, đồ ngốc! - người chủ hiệu tạp hóa Michael Pointner vừa nói vừa đóng sập cánh cửa sau lưng lại. - Thật chưa bao giờ thấy ai lại xử sự trâng tráo như con bé ấy, đồ vô liêm sỉ. Đúng là một con dê tiện!

- Thôi, thôi, đừng có mở máy nữa, - người thợ làm bánh mì Herdlistchka đang đứng đợi Pointner ngay trên đường, trước cửa bưu điện, mỉm cười nói. - Sao cậu lại dở chứng gàn dở thế? Cứ như bị ruồi đốt ấy!

- Đúng là đồ ruồi nhặng thật. Chưa bao giờ thấy một kẻ nào vô liêm sỉ và đều cáng như thế bao giờ. Lần nào cũng bị nó hạch sách này nọ, lúc thế này, lúc thế kia, bắt bẻ đủ chuyện, vênh vênh, váo váo. Ngày hôm kia nó đã hoành hợe khi mình viết tờ kê khai gửi hàng không phải bằng bút mực mà bằng bút chì hóa học. Hôm nay lại làm ầm ĩ lên, nói là sẽ không nhận những gói bưu kiện không được đóng gói cẩn thận, nào là nó sẽ phải chịu trách nhiệm về chuyện ấy. Quỷ tha ma bắt cái trách nhiệm ấy đi! Mình đã từng gửi hàng ngàn gói bưu kiện như vậy thì con ngốc ấy còn chạy tồng ngồng, hỉ mũi chưa sạch. Mà nó lại còn nói bằng cái giọng trích thượng, kiêu cách nữa chứ, “theo quy định này nọ”, mặt thì vênh lên, cứ như cả làng này đang chống lại nó không bằng. Không biết nó có hiểu là nó đang đương đầu với ai không? Không, thế là quá đủ rồi. Mình đâu phải là một thứ đồ chơi trong tay nó.

Anh chàng mập mạp Herdlitschka nheo nheo cặp mắt, chiêm chọc:

- Mà cũng có thể cô ta muốn chòng ghẹo cậu một tí cho vui, dù sao cậu cũng là đàn ông mà. Cái thứ phụ nữ phải ngồi suốt ngày như vậy là khó hiểu lắm. Hể cô ta mê thích anh chàng nào là dở trò ổng ẹo ngay.

- Cậu đừng có bày chuyện ngốc nghếch ra nữa, - người chủ hiệu nhăn nhó, - mình không phải là người đầu tiên mà cô ta đã “quay” như vậy đâu. Hôm qua tay quản lý nhà máy kể rằng cô ta đã cạo cho hấn một trận khi hấn ta buột miệng bông đùa một câu. “Sao ông lại dám xử sự như vậy trong khi tôi đang làm việc” - làm như tay quản lý là một thằng nhóc chạy rong vậy. Chắc là cô ta điên lắm mới nói như thế. Nhưng mình đã kịp thời xua hấn đi. Mình đã bắt cái con bé đang tức giận ấy phải hạ giọng, mà nếu không hạ giọng thì mình



đã cho nó biết tay... Cho dù phải lê bộ từ đây đến Vienna, mình cũng sẽ xộc thẳng vào ban giám đốc bưu điện...

Anh chàng tốt bụng Pointner nói đúng, quả là có chuyện gì đó đã xảy ra với Christine Hoflehner và suốt hai tuần nay người ta chỉ bàn tán về chuyện ấy. Lúc đầu người ta còn im lặng - lạy chúa, mẹ của cô bé khốn khổ ấy vừa mất, - mọi người đều hiểu rằng: việc ấy đã gây nên một chấn thương rất nặng đối với nàng. Ông cha cố đã hai lần đến thăm nàng. Fuchsthaller thì ngày nào cũng đến xem nàng có cần giúp đỡ gì không, còn bà hàng xóm tối nào cũng sang ngồi với nàng để nàng khỏi cảm thấy cô đơn, hiu quạnh. Bà chủ quán “Con bò vàng” đề nghị nàng chuyển sang nhà bà và dùng bữa ở quán ăn của bà để đỡ phải mất công lo lắng chuyện chợ búa. Nhưng Christine chỉ ậm ừ qua quýt và mọi người đều hiểu rằng nàng chẳng muốn dây dưa với ai cả. Có chuyện gì đó đã xáo động toàn bộ cuộc đời của người nữ nhân viên bưu điện Christine Hoflehner. Nàng không đi đâu ra khỏi làng, trong khi dạo trước mỗi tuần một lần nàng vẫn đến hát trong đội đồng ca, nàng giải thích việc đó rằng giọng đã bị khàn. Đã ba tuần nay Christine không hề bước chân đến nhà thờ, ngay cả buổi lễ cầu siêu cho người đã khuất nàng cũng không tổ chức. Còn đối với Fuchsthaller, mỗi khi anh đề nghị đọc cho nàng nghe một câu chuyện gì đó, nàng nói mình bị đau đầu và nếu anh có mời nàng đi dạo, nàng trả lời mình rất mệt. Giờ đây Christine hầu như không quan hệ với ai nữa, đôi lúc có rẽ vào quầy hàng, nàng tỏ ra vội vã như sắp bị lỡ tàu. Nếu như trước kia trong văn phòng làm việc của mình, nàng luôn luôn tỏ ra tận tình, nhã nhặn thì bây giờ nàng tỏ ra cáu kỉnh, khó chịu.

Quả đúng là có chuyện gì đó đã xảy ra với nàng và chính nàng cũng cảm thấy như vậy. Dường như trong giấc mơ có một người nào đó đã bí mật lén đến và ụp vào mắt nàng một tấm lưới chua

chát, độc địa và tàn nhẫn, và thế là giờ đây nàng nhìn thế giới qua tấm lưới ấy với một thái độ hằn thù và kinh tởm. Buổi sáng bao giờ cũng bắt đầu bằng một chuyện bực bội nào đó. Vừa mở mắt ra, ánh mắt nàng đã đập vào những thanh xà ám khói của căn gác áp mái. Tất cả mọi thứ trong căn phòng - chiếc giường cũ kỹ, chiếc chần, chiếc ghế mây, chậu rửa mặt, chiếc bình đựng nước rạn nứt, tấm thảm mòn rách và cái sàn nhà lát ván - tất cả đối với nàng đều đáng ghét đến nỗi nàng chỉ muốn nhắm mắt lại và quên lãng trong giấc ngủ. Nhưng chiếc đồng hồ báo thức không để nàng yên, tiếng chuông của nó như xói vào tai nàng, Christine bực mình ngồi dậy, bực mình mặc quần áo - mấy thứ đồ lót cũ rách và chiếc áo váy màu đen đáng ghét. Dưới nách áo đã thủng một lỗ, nhưng điều ấy chẳng làm nàng quan tâm nữa, nàng chẳng buồn cầm đến kim để vá lại. Vá làm gì? Để cho ai mới được chứ? Đối với những người đàn ông quê mùa, phục phịch ở đây thì Christine ăn mặc như vậy cũng quá tươm tất rồi. Thôi nhanh nhanh mà chuồn ra khỏi căn gác áp mái đáng ghét này để đến văn phòng còn hơn.

Nhưng căn phòng làm việc của Christine giờ đây cũng không còn như xưa nữa, nó không còn là căn phòng yên tĩnh, bình lặng mà trong đó thời gian vẫn chậm chạp, nhẹ nhàng chạy trên những chiếc bánh xe nhỏ xíu của chiếc đồng hồ treo tường. Khi Christine mở khóa và bước vào căn phòng tĩnh lặng đến mức không chịu nổi, nàng có cảm giác như căn phòng đang để ý theo dõi mọi cử chỉ của nàng. Mỗi lần như thế Christine lại nhớ đến bộ phim có tên gọi là Mãn kiếp mà nàng đã xem một năm trước đây. Nàng đặc biệt nhớ đến cái đoạn khi tên gác ngục với sự hộ tống của hai tên cảnh sát dẫn người tù vào phòng giam. Tên gác ngục râu ria xồm xoàm, vẻ mặt lạnh lùng, sắt đá, người tù là một thanh niên gầy gò, toàn thân run rẩy còn phòng giam thì trống trơn với ô cửa sổ có song sắt. Khi xem đến đoạn ấy, chẳng riêng gì Christine mà có lẽ những khán giả

khác cũng cảm thấy lạnh sống lưng và giờ đây cái cảm giác run sợ ấy lại choáng ngợp người nàng. Thì chính nàng chẳng phải vừa là tên gác ngục vừa là người tù đó sao. Lần đầu tiên nàng bỗng để ý thấy cửa sổ phòng làm việc cũng có lắp chấn song, còn những bức tường nhột nhột, trần trụi kia thì giống y hệt như những bức tường phòng giam. Tất cả đồ vật trong phòng dường như đều mang một ý nghĩa khác, mặc dù đã hàng ngàn lần nàng nhìn thấy chiếc bàn loang lổ vết mực, đã hàng ngàn lần nàng nhìn thấy tấm kính mờ mà ngày nào trước giờ làm việc nàng cũng kéo lên. Và chiếc đồng hồ treo tường cũng vậy, nàng có cảm giác như mình nhìn thấy nó lần đầu, rằng chiếc kim chẳng phải cứ chạy loạn xạ, đi đâu tùy thích mà chúng chỉ chạy theo một vòng tròn - từ số mười hai đến số một từ số một đến số hai, rồi lần lượt đến số mười hai, và sau đó lại từ số một đến số hai rồi quay trở về số mười hai, cứ theo mãi cái vòng tròn ấy, không chệch một bước. Từ lần lên dây cót này đến lần lên dây cót sau, chiếc đồng hồ lúc nào cũng trong trạng thái làm việc không ngơi nghỉ, không bao giờ có được một phút giây tự do, mãi mãi bị nhốt vào chiếc hộp gỗ hình chữ nhật. Và Christine, vào lúc tám giờ sáng, vừa ngồi xuống bên chiếc bàn làm việc là nàng đã cảm thấy mệt mỏi - sự mệt mỏi không phải vì mình vừa làm xong công việc mà vì những công việc sẽ phải thực hiện. Lại vẫn những khuôn mặt ấy, vẫn những câu hỏi ấy, vẫn những thủ tục ấy, vẫn những món tiền ấy. Đúng mười lăm phút sau, ông Andreas Hinterfeller tóc đã hoa râm nhưng lúc nào cũng vui vẻ sẽ mang bưu điện đến để phân loại. Trước đây Christine thực hiện công việc ấy một cách máy móc nhưng giờ đây nàng ngắm nghía rất lâu những chiếc phong bì, những tấm bưu ảnh, đặc biệt là những chiếc gửi đến lâu đài của bá tước phu nhân Gütersheim. Bá tước phu nhân có ba người con gái, một cô đã lấy vị nam tước người Ý còn hai cô kia chưa có chồng, đang du lịch khắp thế giới. Những bức bưu ảnh gần đây được gửi

về từ thành phố Sorrento, nơi nước biển xanh biếc màu ngọc bích, thấp thoáng những bờ vịnh ăn sâu vào đất liền. Địa chỉ người gửi: Hôtel de Rome. Christine cố tìm cái khách sạn ấy trên những tấm bưu ảnh. (cửa sổ phòng của tiểu thư bá tước được đánh dấu bằng chữ thập). Đó là một tòa nhà sáng rực rỡ, có hàng hiên rộng rãi, xung quanh là vườn hoa với những rặng cam trĩu quả. Bất giác, Christine hình dung ra cảnh dạo chơi thoải mái ở đó vào những buổi chiều, khi từ phía biển xanh phả đến làn không khí mát rượi, còn những viên đá suốt ngày phơi nắng thì tỏa ra những luồng hơi ấm nồng nàn, thật là tuyệt nếu được dạo chơi ở đấy với...

Nhưng công việc không đợi, không thể đợi nàng. Đây lại là một bức thư từ Paris. Christine đoán được ngay vì nó là của cô con gái ngài... gửi đến. Về cô gái này dân chúng bàn tán khá nhiều. Thời kỳ đầu hình như cô ta có quan hệ với một người Do Thái giàu có - một nhà công nghiệp dầu hỏa thì phải, sau đó cô ta làm vũ nữ ở đâu đó một thời gian, rồi làm một việc gì nữa, nàng không nhớ, còn bây giờ chắc là lại bắt bó với một người khác. Bức thư gửi về từ khách sạn Maurice, chiếc phong bì bằng loại giấy hảo hạng. Christine bọc bọc bức thư lên bàn. Bây giờ đến công việc phân loại báo chí. Nàng đặt sang bên cạnh những tờ tạp chí của bá tước phu nhân Gütersheim. Đó là những tờ tạp chí Đàn bà, Thế giới thanh lịch và những tạp chí một quần áo khác với những bức ảnh lờ lờ. Sẽ chẳng hề gì nếu để đến chiều mới giao cho bà bá tước những tờ tạp chí này. Khi trong phòng không có khách, Christine lấy trong bọc giấy ra những tờ tạp chí ấy và lật từng trang, ngắm nghía những bộ quần áo, những bức ảnh chụp những diễn viên điện ảnh, những người quý tộc, những tòa biệt thự được chăm sóc cẩn thận của các vị tử tước người Anh, những chiếc xe du lịch của những họa sĩ nổi tiếng. Nàng thờ ơ nhẹ, dường như tất cả những thứ đó đều thoảng mùi nước hoa, và nhớ đến những người quen của mình.

Nàng tò mò ngắm nghía các bà mệnh phụ trong những bộ xiêm áo dạ hội và say đắm ngắm nhìn những người đàn ông - những ý trung nhân của nàng - với những đồ trang sức lộng lẫy hoặc với những khuôn mặt toát lên vẻ thông minh sắc sảo. Christine run run gấp những tờ tạp chí lại, sau đó lật ra. Và trong cặp mắt nàng lúc thì ánh lên sự tò mò hay nổi bực tức, lúc thì sự thích thú hay lòng căm ghét khi nàng nhìn thấy cái thế giới rất đổi quen thuộc nhưng đồng thời lại rất xa cách đối với nàng.

Lần nào cũng vậy, bao giờ nàng cũng giật mình sợ hãi khi những ảo ảnh đầy sức quyến rũ ấy bị cắt đứt bởi tiếng bước chân nặng nề hoặc bóng một người nông dân nào đó với cặp mắt ngái ngủ và chiếc tẩu thuốc gắn trên môi, hỏi mua mấy con tem. Vào những lúc như thế, Christine cũng không ngờ mình đã hét toáng vào mặt con người khốn khổ đang đứng sững như trời trồng: “Ông có biết đọc không? Ở đây cấm hút thuốc!”, hoặc là tuôn ra một câu gì đó thật lỗ măng.

Việc đó xảy ra hoàn toàn ngoài ý muốn của nàng, nàng chỉ muốn trút tất cả nỗi căm tức của mình lên đầu bất cứ người nào nàng gặp đầu tiên - nỗi căm giận toàn bộ thế giới xấu xa và đê tiện. Sau mỗi lần như vậy nàng lại cảm thấy xấu hổ cho chính mình. Những kẻ khốn khổ ấy nào có lỗi gì, nàng thầm nghĩ, họ bần thủ, xấu xí, tóc tai bờm xờm chẳng qua vì những công việc nặng nhọc, nhếch nhác trong cái vùng lầy quê mùa này mà thôi, thì chính mình cũng vậy chứ có khác gì đâu. Nhưng nỗi căm giận và tuyệt vọng mạnh đến nỗi, dù không muốn chúng vẫn cứ bật ra vì những lý do không đâu. Cú đòn giáng vào Christine, theo quy luật quán tính đã tác động xa hơn nữa vào nàng, trong văn phòng làm việc khốn khổ của mình - cái vị trí độc nhất, nơi nàng có một chút quyền lực - đã trút tất cả mọi nỗi căm giận của mình lên đầu những người vô tội. Ở nơi ấy, ở

trong cái thế giới kia lòng tự chủ của nàng được đánh thức dậy bởi sự cần thiết để tạo nên sự chú ý đối với những người ngưỡng mộ nàng, còn ở đây sự chú ý ấy không cần thiết nữa, nhất là khi nàng lại có chút xíu quyền lực nhờ công việc. Christine hiểu rằng, tỏ ra kênh kiêu trước những con người giản dị và tốt bụng này quả là hèn hạ và dễ tiện. Nhưng cho dù chỉ một giây phải nổi giận nàng cũng cảm thấy như được xoa dịu rất nhiều. Thế mà nổi bực tức cứ tích tụ ngày một nhiều thêm và nếu không có dịp để trút vào đầu mọi người nàng lại trút xuống những đồ vật vô tri, vô giác. Không xỏ được sợi chỉ vào chiếc kim, nàng lin giật đứt luôn; chiếc ngăn kéo bị kẹt - nàng giật mạnh nó ra rồi đập lên bàn; văn phòng giám đốc bưu điện gửi đến những tờ phiếu xuất hàng không đúng - thay vì phải từ tốn chỉ ra những sai sót, nàng liền gửi ngay cho họ một bức thư với lời lẽ khó chịu bực tức; nếu người ta không kịp nổi điện thoại ngay cho nàng - nàng liền dọa sẽ lập tức đưa đơn khiếu nại. Tất cả những chuyện ấy thật đáng buồn và chính nàng cũng cảm thấy hãi hùng vì sự thay đổi trong tâm tính của mình, nhưng nàng chẳng biết làm gì hơn. Cần phải làm sao để thoát ra khỏi nổi bực bội đang choáng ngợp trong lòng, nếu không, chắc chắn nàng sẽ kiệt sức.

Sau giờ làm việc Christine vội vã về nhà. Trước kia nàng thường dạo chơi loanh quanh khoảng nửa tiếng trong khi mẹ còn đang ngủ, nói chuyện với bà chủ quán, chơi với mấy đứa trẻ nhà hàng xóm, còn giờ đây nàng tự giam mình trong bốn bức tường, xích chặt nỗi hằn thù của mình đối với mọi người lại để khỏi xỏ vào họ như một con chó dữ. Nàng không còn đủ sức nhìn đường phố, nơi mãi mãi sẽ vẫn tồn tại những ngôi nhà ấy, vẫn những tấm biển quảng cáo ấy, vẫn những bộ mặt ấy. Nàng cảm thấy nực cười khi nhìn những bà nhà quê mặc những chiếc váy rộng thùng thình bằng vải hoa với những mái tóc chải bông dựng đứng trên đầu và những chiếc nhẫn thô kệch trên ngón tay. Nàng không thể chịu đựng nổi những người

đàn ông bụng phệ lúc nào cũng thở phì phì, còn đám thanh niên bôi sáp bóng nhảy trên đầu như dân thành phố lại càng làm nàng khó chịu. Nàng cũng không sao chịu nổi cái quán rượu, nơi lúc nào cũng sặc mùi bia, mùi thuốc lá rẻ tiền với cô hầu bàn - một cô gái rất nhí nhố - lúc nào cũng đỏ mặt cười khanh khách một cách đàn độn mỗi khi anh chàng giúp việc của người gác rừng hay thợ sơn sĩ cảnh sát buông ra những lời chòng ghẹo tục tĩu hoặc sờ nắn người cô ta, Christine cho rằng chẳng thà đóng cửa ngôi nhà trong bóng tối còn hơn là phải nhìn thấy những cảnh chán ngấy như vậy. Nàng cứ ngồi im như thế và nghĩ mãi về một chuyện. Trí nhớ của nàng, với một sự sắc sảo kỳ lạ lại vẽ nên rất rõ những chi tiết nhỏ nhất mà nàng đã từng nhận thấy trong cái thế giới sôi động ấy. Nàng nhớ từng lời nói, từng ánh mắt, hồi tưởng lại những mùi vị tinh tế của mỗi món ăn mà nàng đã có dịp thưởng thức, nàng như ngửi thấy mùi bia, mùi rượu cay nồng. Trong óc nàng lại hiện lên cái cảm giác dễ chịu của chiếc áo váy bằng tơ mỏng, mềm mại trên bờ vai trần và của chiếc giường đệm trắng như tuyết. Biết bao nhiêu những chi tiết nhỏ nhất bỗng sống lại trong trí nhớ nàng. Chẳng hạn như có lần chàng thanh niên nhỏ nhắn người Mỹ cứ lảng nhảng bám theo nàng trong hành lang và đứng mãi đến khuya trước cửa phòng nàng, hay có lần cô gái người Đức từ Mannheim đã dịu dàng ve vuốt tay nàng... Christine rùng mình như phải bỏng - có lần nàng nghe thấy ở đâu đó người ta nói rằng những người đàn bà có thể phải lòng nhau. Hết giờ này đến giờ khác, nàng dựng lại từng ngày một tất cả những ngày nàng sống ở đó và chỉ đến lúc này nàng mới nhận ra rằng mình đã bỏ lỡ biết bao nhiêu dịp may mà đáng lẽ ra có thể lường trước được và tận dụng được.

Christine cứ ngồi một mình như thế trong những buổi tối với những ý nghĩ phiêu du trở về với quá khứ vừa mới trôi qua, nhớ lại mình đã từng là một thiếu nữ tuyệt diệu thế nào và hiểu rằng giờ đây

nàng chẳng còn được như thế nữa. Nàng không muốn biết đến điều ấy nhưng mặc dù vậy nó vẫn trở nên quá rõ đối với nàng. Khi có tiếng gõ cửa - đó là Fuchsthaler, anh ta đã nhiều lần muốn gặp nàng, - nàng nín thở, ngồi im không động đậy và thở phào nhẹ nhõm khi nghe thấy tiếng bước chân của anh ta trên chiếc cầu thang ọp ọp đang xa dần. Điều duy nhất còn lại trong lòng nàng và thực ra nàng cũng không muốn chia tay với nó - đó là những ước mơ. Sau khi đã ước mơ đến mệt mỏi, nàng lên giường nằm và ngay lập tức run lên cầm cập vì không chịu nổi giá lạnh và không khí ẩm ướt trong phòng. Nàng bị rét cóng đến nỗi phải lấy thêm váy áo và chiếc bành tô đắp lên chân. Nằm mãi mà Christine vẫn không ngủ được, còn nếu có chợp mắt thì giấc ngủ đầy lo âu, xúc động và nàng cứ mơ mãi cái giấc mơ khủng khiếp: dường như nàng đang ngồi trong xe du lịch và lao vùn vụt trên những ngọn núi, hết lên lại xuống với tốc độ đáng sợ, còn nàng, vừa cảm thấy thích thú vừa sợ đến chết khiếp, bên cạnh là một người đàn ông đang ôm chặt lấy nàng, người đàn ông lúc thì là anh kỹ sư người Đức, lúc thì là một kẻ nào đó. Sau đấy nàng bỗng hoảng hốt nhận ra trên người mình không có một thứ quần áo nào, chiếc xe dừng lại, một đám người nào đó vây quanh xe và cười hô hố, nàng hét bảo người bạn đồng hành cho xe nổ máy - nhanh lên, nhanh lên! - cuối cùng thì chiếc xe cũng khởi động được, tiếng nổ của nó làm tim nàng bót đập và một cảm giác thích thú choáng ngợp lấy nàng, họ bay là là trên những cánh đồng và khoảnh rừng tối sẫm và nàng không còn trần trồng như lúc nãy nữa còn anh ta thì càng ôm chặt lấy nàng, chặt đến nỗi nàng phải rên lên và hình như nàng đã ngất đi.

Đến lúc ấy thì nàng tỉnh lại, mệt mỏi rã rời, toàn thân đau nhức. Và nàng lại nhìn thấy căn phòng áp mái của mình, lại nhìn thấy những chiếc xà ngang ám khói, một đực lỗ chỗ và mạng nhện giăng đầy các góc. Nàng cứ nằm mãi như thế, đầu óc trống rỗng, không



sao hồi tỉnh lại được cho đến khi chiếc đồng hồ báo thức reo lên, nó đúng là tên sứ giả tàn nhẫn của bình minh. Nàng bò ra khỏi chiếc giường lạnh lẽo, cũ kỹ, chui vào bộ quần áo lạnh lẽo, cũ kỹ, để đón một ngày cũng lạnh lẽo như thế.

Cả tháng liền Christine lâm vào tình trạng ốm dờ vì bức bối trong lòng và cảnh cô đơn bất đắc dĩ. Nàng không thể chịu đựng hơn được nữa - những giọt nước mắt cuối cùng đã kiệt, mỗi một phút giây sống lại những ngày rực rỡ vừa qua không đem lại cho nàng chút sinh khí nào. Cơ thể mệt mỏi rã rời, kèm theo chứng nhức đầu thường xuyên, sáng sáng nàng đến văn phòng bưu điện thực hiện mọi công việc một cách máy móc trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh. Buổi tối, nàng cứ trần trọc trên giường và cảnh vắng lặng trong chiếc quan tài áp mái quả là không phù hợp với hệ thần kinh đã quá căng thẳng, còn chiếc giường lạnh lẽo không thể gọi là ấm cúng đối với cơ thể nồng nhiệt của nàng. Lòng kiên nhẫn đã cạn. Nàng khao khát được nhìn thấy qua khung cửa sổ dù chỉ một lần không phải là tấm biển Con bò vàng đáng ghét mà là một cái gì đó khác hẳn; được ngủ trên một chiếc giường khác; gặp gỡ với những con người mới còn chính bản thân mình cũng trở nên khác đi, dù chỉ trong vài tiếng. Nỗi khát khao đó cứ lớn dần lên không sao kìm nén lại được. Và đột nhiên trong óc nàng bỗng nảy ra một quyết định. Christine lấy trong ngăn bàn ra hai tờ bạc một trăm franc mà nàng đã nhận được khi ông dựng thắng bạc trong cuộc đổ đên, chọn chiếc áo váy đẹp nhất, đôi giày tốt nhất và vào ngày thứ bảy, sau giờ làm việc nàng đi thẳng ra ga mua vé lên Vienna.

Christine không hiểu mình vào thành phố làm gì, chính nàng cũng không biết chắc mình muốn gì nữa. Chỉ cần được thoát khỏi nơi đây, thoát khỏi cái làng này, thoát khỏi công việc, thoát khỏi chính bản thân mình - cái con người đang chết dần chết mòn bởi cuộc sống

lay lắt ở nơi thâm sơn cùng cốc, miễn là lại được nghe thấy tiếng gõ của bánh xe trên đường ray, được nhìn thấy những ánh điện nhấp nháy, nhìn thấy những con người ăn bận sang trọng, đẹp đẽ. Tốt hơn là thử kiếm vận may, dù chỉ một lần nữa, còn hơn là chịu để số phận kết án, chẳng khác gì mảnh ván đã bị đóng chặt vào hàng rào. Christine muốn được đi lại đây đó, muốn được cảm nhận cuộc sống một cách đầy đủ, muốn cảm thấy mình là một con người hoàn toàn khác.

Bây giờ tối Christine tới Vienna. Sau khi gửi va li trong một khách sạn nhỏ trên đại lộ Mariahilfer Strasse nàng vẫn còn kịp ghé vào cửa hiệu uốn tóc trước khi cửa hiệu đóng cửa. Nàng muốn lặp lại tất cả những gì đã trải qua khi đó với tia hy vọng ngông cuồng rằng nhờ những bàn tay thành thạo và lớp phấn hồng bôi mặt, nàng có thể trở lại thành cô gái như dạo ấy. Christine lại cảm thấy những luồng gió nhẹ ẩm ướt, ấm áp và những ngón tay nhanh nhẹn lại chạm vào tóc nàng, chiếc bút chì lại khéo léo vẽ lên khuôn mặt nhợt nhạt của nàng cặp môi đỏ mọng xưa kia - cặp môi đã từng biết đến những nụ hôn và nỗi khao khát - chỉ cần một chút phấn mỏng là cặp má của nàng lại hồng, cái màu phấn hơi sẫm ấy làm nàng nhớ đến nước da rám nắng ở Engadine. Khi Christine đứng dậy, khắp người nàng như có một lớp mây thơm ngát bao bọc, nàng có cảm giác giờ đây nàng lại có thể vững tin bước trên mặt đất. Bây giờ nàng lại có thể dàng hoàng bước trên đường phố với mái đầu ngẩng cao. Giá mà chiếc áo váy của nàng khá hơn, chắc hẳn nàng có thể cảm thấy mình chính là tiểu thư von Boolean trước kia. Buổi tối tháng chín trời vẫn còn sáng, không khí mát mẻ, dễ chịu và Christine nhận thấy những người đi đường nhìn nàng với một sự chú ý đặc biệt. Mình vẫn còn sống. Christine sung sướng hít một hơi dài, thầm nghĩ, mình vẫn còn sống! Nàng dừng lại luôn bên những tủ kính bày hàng, ngắm nghía những bộ lông thú, quần áo, giày dép và từ tấm kính

cặp mắt nồng nhiệt của nàng lại nhìn ra. Mà biết đâu tất cả những điều ấy sẽ trở lại với ta một lần nữa, nàng nghĩ và cảm thấy hưng phấn hẳn lên. Christine đi dọc theo đại lộ Mariahilfer Strasse và rẽ vào đường Ringstrasse. Ánh mắt nàng lại trở nên rạng rỡ khi nhìn thấy những con người đang dạo chơi ở đây, chuyện trò vô tư lự. Đấy, họ đấy, nàng nghĩ, và họ chỉ cách biệt với ta bằng một làn không khí mỏng. Ở đâu đó chắc hẳn có một chiếc cầu thang vô hình dẫn lên một cuộc sống khác và chỉ cần một bước chân thôi, một bước chân duy nhất là có thể đạt được điều ấy. Đến nhà hát opera. Christine dừng lại. Dựa vào quang cảnh chung quanh có thể đoán được buổi biểu diễn sắp bắt đầu, những chiếc xe du lịch màu đen, màu xanh da trời, xanh lá cây choáng lộn và lấp lánh ánh thủy tinh trên kính xe đang bon tới. Ở lối ra vào, người phục vụ mặc chế phục lễ phép đón họ. Christine bước vào gian tiền sảnh ngắm nhìn mọi người. Lạ thật, nàng nghĩ, trên báo chí người ta viết về nền văn hóa Vienna, về người dân thành Vienna yêu thích nghệ thuật, về nhà hát opera mà người ta đã xây dựng nên, thế mà mình trong suốt quãng đời sống trong thành phố này và giờ đây đã hai mươi tám tuổi rồi, lần đầu tiên mới đặt chân đến đây mà cũng chỉ đặt chân ở “phòng ngoài”. Trong số hai triệu dân có lẽ không quá một trăm nghìn người đã vào nhà hát opera, số còn lại chỉ biết về nó qua báo chí, hoặc nghe người khác kể lại hay nhìn thấy nó trong những bức tranh còn chính họ thì chưa lần nào được đặt chân tới. Vậy thì cái số một trăm nghìn người là những ai? Christine nhìn đám đàn bà với một sự xúc động xen lẫn căm tức. Không, họ không đẹp hơn mình, nàng nghĩ thầm, khi ấy trông mình còn tuyệt hơn nhiều, dáng đi của họ không uyển chuyển hơn, không tự nhiên hơn so với mình, chỉ có quần áo và một điều gì đó là tạo nên cho họ một vẻ tự tin. Chỉ thêm một bước nữa thôi, một bước duy nhất là có thể vươn lên ngang hàng với họ, đi cùng họ trên bậc thang bằng đá hoa cương bước vào

khoang lồ trong nhà hát, bước vào trong tòa lâu đài sơn son thiếp vàng của âm nhạc, bước vào thế giới của khoái lạc, của những kẻ vô lo.

Tiếng chuông vang lên, những người đến muộn vừa chạy đến chỗ gửi quần áo vừa cởi áo bành tô. Phòng tiền sảnh vắng hẳn, tất cả mọi người đã vào hết, trước mặt nàng lại xuất hiện cái bức tường vô hình. Christine bước ra ngoài đường. Trên đường Ringstrasse những người đèn lồng như những vàng trắng trắng bạch, trên vỉa hè vẫn còn khá đông người. Những người đi đường cuốn nàng theo dòng chảy dọc đại lộ. Khi đi ngang qua một khách sạn lớn, bất giác Christine dừng lại như bị nam châm hút. Một chiếc xe vừa đỗ lại, những người khuân vác chạy từ trong khách sạn ra đón lấy những chiếc vali, túi xách của các bà các cô vừa mới đến, ăn mặc theo kiểu phương đông. Chiếc cửa quay liền nuốt chửng lấy họ. Christine không đủ sức nhấc chân khỏi chỗ, cánh cửa như thôi miên nàng và nàng bỗng có ý muốn không sao kìm lại được là muốn nhìn cái thế giới khát vọng kia dù chỉ một phút. Sẽ chẳng hại gì, nàng nghĩ, nếu mình bước vào và hỏi người gác cửa xem bà van Boolean từ New York có đến đây không, điều ấy hoàn toàn có thể được. Mình chỉ muốn nhìn một chút thôi, muốn nhớ lại một lần nữa tất cả mọi thứ để cảm thấy mình là một người khác, dù chỉ trong một giây. Christine bước vào, người gác cửa đang bận tiếp một bà vừa đến, không để ý tới nàng và thế là không bị ai làm phiền, nàng băng qua gian tiền sảnh, vừa bước đi vừa ngắm nhìn mọi người. Trong những chiếc ghế bành, các vị khách đàn ông mặc những bộ quần áo đi đường sang trọng may rất khéo hoặc những bộ smoking, đi những đôi giày đẹp đẽ, đánh véc ni bóng lộn, đang trò chuyện sôi nổi và phì phèo thuốc lá. Trong góc có một đám thanh niên; ba phụ nữ trẻ đang trao đổi âm ỉ với hai chàng thanh niên bằng tiếng Pháp, thỉnh thoảng từ chỗ họ lại vang lên những tiếng cười vô tư, thoải mái - tiếng cười ấy

chính là khúc nhạc vô tư lự của niềm khoái lạc. Sau lưng họ là phòng ăn rộng rãi với những cột chống bằng đá hoa cương đang đợi họ vào dùng bữa. Đám hầu bàn mặc áo đuôi tôm đứng bên cửa như những người lính canh. Mình có thể vào ăn bữa chiều ở đây, Christine nghĩ và bất giác đưa tay vào túi xách - chiếc ví vẫn còn nằm đấy với hai tờ một trăm franc và bảy mươi schilling. Tất nhiên là có thể vào được, nhưng không biết bữa chiều hết bao nhiêu tiền? Tuy nhiên một lần nữa mình sẽ được ngồi trong gian phòng như thế, nơi người ta sẽ phục vụ mình, chiều chuộng mọi sở thích của mình và mình sẽ nghe nhạc - À, mà không biết tiếng nhạc vọng từ đâu đến nhỉ? Tiếng nhạc thật êm dịu, nhẹ nhàng. Nhưng trong lòng nàng lại xuất hiện nỗi sợ hãi quen thuộc: nàng không có váy áo sang trọng - lá bùa hộ mệnh để mở cánh cửa trước mặt. Cái cảm giác tự tin vừa thoáng qua lại biến mất và bức tường vô hình lại sừng sững dựng lên trước mặt, lại xuất hiện cái vòng tròn ma quái của nỗi sợ hãi mà nàng không dám bước qua. Christine rùng mình bước ra khỏi khách sạn như bị ai đuổi. Không có ai nhìn nàng hoặc giữ nàng lại bởi lẽ người ta không để ý đến nàng và nàng lại cảm thấy khó chịu hơn so với trước lúc bước vào đây.

Christine lại bước tiếp trên đường. Đi đâu bây giờ? Mà đúng ra thì mình lang thang thế này nhằm mục đích gì nhỉ? Đường phố vắng dần, những người đi đường lần lượt vượt qua nàng, chắc họ vội về nhà cho kịp bữa tối. Mình sẽ rẽ vào một khách sạn, Christine quyết định, nhưng không nên chọn khách sạn quá sang trọng như vừa rồi, chỉ cần một nơi sáng sủa, với những con người bình thường để không ai để ý đến mình là được, Christine nhanh chóng tìm thấy một chỗ như vậy, nàng bước vào và ngồi xuống bên chiếc bàn trống. Không ai để ý đến nàng. Người hầu bàn mang lại cho nàng những món ăn đã gọi. Nàng ăn nhưng không nhận biết được là mình ăn thứ gì, không chút thích thú và cảm thấy bức bối trong lòng. “Mình

đến đây làm gì thế nhỉ, - nàng nghĩ - mình định làm gì ở đây? Để ngồi ngắm chiếc khăn trải bàn màu trắng này hay sao? Chẳng lẽ cứ ngồi ăn mãi, tất nhiên là có thể gọi thêm một món gì đó nữa, nhưng sớm muộn cũng phải đứng lên và đi tiếp. Nhưng đi đâu? Mới có mười giờ thôi". Một người bán báo rong bước đến chỗ nàng - để thay đổi khẩu vị, người đó mời nàng mua những tờ báo vừa mới phát hành buổi chiều. Christine mua hai - ba tờ báo, chẳng phải để đọc mà để ngó qua vào đó làm như mình có vẻ chăm chú, như là đang đợi một người nào đó. Christine lơ đãng lướt qua các dòng tin. Tình trạng khó khăn trong việc thay đổi nội các chính phủ, vụ cướp của giết người ở Berlin, những bản thông báo của thị trường chứng khoán - những việc ấy nào có can hệ gì đến nàng. Rồi còn một bài viết về cô ca sĩ solo opera: cô ta có ở lại gánh hát của mình hay không, sẽ biểu diễn hai mươi lần hay bảy mươi lần trong năm - dù thế nào đi nữa thì nàng đâu có được nghe cô ta hát. Khi gặp tờ báo lại, Christine mới để ý thấy ở trang cuối có một hàng tít lớn: "Những cuộc giải trí - Tối nay nên đi đâu để giải trí", còn ở dưới đó là bảng thông báo các rạp hát, các sân khiêu vũ ngoài trời, các tiệm ăn có ca vũ nhạc. Christine lại cầm tờ báo lên và đọc tiếp: "Nhạc nhảy - cà phê Oxford", "Chị em Freddi - quán rượu Carlton", "Ban nhạc Hungary Gypsy", "Ban nhạc jazz da đen nổi tiếng, mở cửa đến ba giờ sáng, mời quý vị gặp gỡ tầng lớp kiệt xuất của thành Vienna!" Có thể đến đây một lần nữa, nơi người ta giải trí, khiêu vũ để cởi bỏ chiếc áo bành tô đang khó chịu bó chặt lấy ngực. Nàng ghi hai cái địa chỉ trong số những nơi giải trí ấy, theo lời người hầu bàn thì cả hai chỗ đều gần đây.

Christine gửi áo bành tô ở phòng gửi quần áo và ngay lập tức cảm thấy nhẹ nhõm như vừa thoát khỏi một chiếc bao đáng chán. Từ tầng hầm ở phía dưới vọng lên tiếng nhạc nhẹ rành rọt. Christine theo bậc thang bước xuống quán rượu. Ôi thôi, thật là thành viên: ở

đây hầu như còn vắng ngắt. Ban nhạc gồm khoảng nửa tá thanh niên, mặc áo budông trắng đang cố sức chơi, có cảm giác như họ đang cố xua một vài vị khách rụt rè ngồi sau bàn phải lao vào cuộc khiêu vũ. Nhưng trên sàn nhảy hình chữ nhật chỉ có mỗi một cặp - người con trai rõ ràng là một tay nhảy thuê, hàng lông mày của anh ta được tô đậm, mái tóc chải quá cẩn thận và anh ta đang thực hiện những bước nhảy được tập luyện kỹ lưỡng, lướt qua lướt lại theo cái vạch ở giữa sân với một "cô gái" của quán rượu.

Trong số hai mươi chiếc bàn thì mười bốn - mười lăm cái vẫn còn trống trơn. Quanh một chiếc có ba phụ nữ đang ngồi, nghề nghiệp của họ thì quá rõ: cô thứ nhất có mái tóc chắc đã nhuộm đi nhuộm lại giờ thành màu tro, cô thứ hai trong bộ trang phục như đàn ông - chiếc áo váy màu đen, bên ngoài lại khoác thêm chiếc áo gilê giống như áo smoking, cô thứ ba là người Do Thái, mập mạp, ngực to đang nhấm nháp whiskey bằng ống hút. Cả ba đều nhìn nàng bằng ánh mắt lọc lõi, vừa thì thầm trao đổi vừa mỉm cười vẻ giễu cợt và theo kinh nghiệm dày dặn của mình, họ cho nàng là một cô lính mới trong nghề hoặc là một con bé nhà quê. Những người đàn ông ngồi riêng lẻ ở các bàn, chắc hẳn là những người làm nghề chào hàng. Về mặt họ mệt mỏi, râu ria cạo cẩu thả, trước mặt mỗi người là một tách cà phê hoặc một ly rượu Schnapps, họ ngồi uể oải, như đang đợi một cái gì đó có thể làm cho họ giải buồn trong chốc lát. Khi Christine vừa bước vào phòng, nàng có cảm giác như mình đang bước vào một chỗ không người. Nàng định quay ra nhưng vừa lúc ấy người hầu bàn đã vội vã chạy lại về khúm núm, hỏi nàng muốn ngồi ở đâu, nàng ngồi ngay xuống bên chiếc bàn đầu tiên và cũng như mọi người, nàng rơi vào trong căn phòng chẳng lấy gì làm vui vẻ nhưng đang được người ta cố làm cho vui lên và đợi xem cái gì sẽ phải xảy ra nhưng sẽ chẳng bao giờ xảy ra cả. Chỉ có mỗi một lần, một người khách (ông ta đúng là người đại diện cho một hãng

dệt Pháp) vụng về đứng dậy khỏi ghế và sau khi đã mời nàng bước ra sàn nhảy, ông ta cứ ì ạch dậm chân tại chỗ cùng với nàng trong tiếng nhạc. Sau đó, có lẽ hoặc là vì thiếu cương quyết hoặc là vì không hứng lắm ông ta lại đưa nàng về chỗ cũ. Nhưng dù sao thì người đàn ông cũng cảm thấy trong cô gái lạ mặt này có cái gì đó nửa vờ - vừa lạ lùng vừa bối rối, giao động giữa muốn và không muốn và nói chung đối với ông, đây quả là trường hợp quá phức tạp, (tuy nhiên ông cũng tính đến việc, sáng mai vào lúc sáu giờ rưỡi ông phải lên đường đi tiếp về Zagreb). Mặc dù vậy, Christine vẫn ngồi ở đây đến một tiếng đồng hồ. Hai người đàn ông vừa vào liền ngồi xuống bên cạnh các “cô gái” do đó chỉ còn lại một cô là vẫn đơn chiếc. Christine bỗng gọi người hầu bàn lại thanh toán tiền rồi bước vội ra khỏi phòng, trong ánh mắt tò mò của mọi người. Nàng cảm thấy bực bội và thất vọng ghê gớm.

Christine lại đứng ở ngoài đường. Đêm đã khuya. Nàng bước mà không biết mình đi đâu. Đối với nàng giờ đây mọi chuyện đều vô nghĩa. Nàng đứng đưng hoàn toàn, giá người ta có ném nàng xuống kênh, hoặc có bị xe cán (một chút nữa thì nàng bị xe cán khi băng qua đường) thì điều ấy cũng chẳng có nghĩa lý gì. Christine bỗng có cảm giác hình như người cảnh sát nhìn nàng có vẻ hơi lạ lùng, ông ta còn tiến về phía nàng như muốn hỏi gì đó. Christine nghĩ rằng chắc hẳn ông ta cho nàng là một trong số những người đàn bà đang chậm rãi bước ra khỏi bóng tối để bắt chuyện với những người đàn ông. Christine cứ đi mãi, đi mãi. Có lẽ đã đến lúc phải quay về khách sạn, nàng tự nhủ, còn đứng đây làm gì nữa? Bỗng nhiên nàng nghe thấy tiếng bước chân sau lưng và ngay lúc ấy cạnh nàng xuất hiện một bóng người. Người đàn ông nhìn thẳng vào mặt nàng.

- Tiểu thư đã về đấy à, sao sớm thế?



Christine im lặng. Nhưng anh ta không chịu lùi bước, vẫn tiếp tục vui vẻ và kiên nhẫn thuyết phục nàng. Anh ta hỏi nàng có đồng ý rẽ vào đâu đó một lát không? Christine bỗng nhận ra chính nàng cũng cảm thấy thích thú khi nghe anh ta nói.

- Không, dù thế nào cũng không được.

- Nhưng ai lại về nhà sớm thế này? Ta chỉ ghé vào tiệm cà phê thôi.

Cuối cùng Christine đồng ý, chẳng qua chỉ vì nàng không muốn cứ vò võ một mình. chàng trai trông cũng dễ thương, nàng nghĩ, anh ta nói đang làm ở nhà băng... Chắc hẳn đã có vợ, đấy, cứ nhìn chiếc nhẫn trên ngón tay cũng đủ rõ. Ôi, mà chuyện ấy thì có ý nghĩa gì đối với mình nhỉ? Mình đâu có cần gì ở anh ta, chẳng qua vì giờ đây mình không muốn phải ngồi một mình, cứ để cho anh ta kể chuyện tiếu lâm có thể nghe bằng một tai cũng được. Thỉnh thoảng Christine lại nhìn anh ta: chẳng còn trẻ lắm, dưới mắt đã có những nếp nhăn nhỏ, khuôn mặt mệt mỏi và nói chung hình dạng có vẻ tàn tạ, bờ phờ y như bộ vét anh ta đang mặc. Nhưng anh ta tán chuyện rất dễ thương. Lần đầu tiên nàng lại được nói chuyện với một con người, nói cho đúng hơn là nghe anh ta nói. Tuy nhiên nàng hiểu rằng: đó chẳng phải là những gì nàng mong ước. Tâm trạng vui vẻ của người thanh niên gợi nên trong lòng nàng một nỗi đau. Phải, trong những câu chuyện của anh ta có cái gì đó khá lý thú nhưng nàng cảm thấy nỗi chua xót của cơn giận dữ trước kia vẫn không sao nguôi ngoai đi được. Và dần dần nàng cảm thấy căm ghét con người lạ mặt này, một con người sung sướng, vô tư. Nỗi tức giận đã làm nàng mờ mắt. Khi họ bước ra khỏi tiệm cà phê, anh ta khoắc lấy tay nàng và ép chặt vào người mình, giống hệt như dạo ấy cũng có một người đã cư xử với nàng như vậy ngay trước cửa khách sạn.

Và một nỗi xúc động bỗng choáng ngợp người nàng, nhưng đó chẳng phải vì chàng trai lắm lời này mà vì những hồi ức về một người khác. Đột nhiên nàng cảm thấy sợ hãi. Rất có thể nàng sẽ bị quyến rũ bởi một kẻ mà nàng mới gặp lần đầu và hoàn toàn không mong muốn, rất có thể nàng sẽ bị khuất phục bởi sự căm tức hoặc do lòng kiên nhẫn của nàng đã cạn... Vừa nhìn thấy chiếc taxi đến gần. Christine bỗng giật mạnh tay, thoát ra khỏi chàng thanh niên đang đứng ngơ ngác và nhảy vào trong xe.

Sau đó Christine còn nằm mãi trên chiếc giường khách sạn, không sao ngủ được, lắng nghe những tiếng động từ đường phố vọng vào và tiếng những chiếc xe chạy ngang qua. Tất nhiên nàng không thể trở về chốn ấy nữa, một bức rào chắn vô hình đã cản đường nàng đến đó. Nàng không ngủ được, thỉnh thoảng lại thờ dài mà không hiểu vì sao.

Buổi sáng chủ nhật cũng kéo dài lê thê như cái đêm mất ngủ. Phần lớn các cửa hiệu đều đóng cửa, sự căm dỗ của chúng bị giấu kín sau những tấm cửa xếp hạ xuống. Để giết thời gian, Christine vào một tiệm cà phê và ngồi mãi ở đó đọc báo. Nàng đã quên bẵng những dự định thích thú trước khi lên đường vào thành phố, nàng không còn nhớ mình đến đây để làm gì, nơi đây không có ai đợi nàng mà nàng cũng không cần cho ai cả. Christine chỉ nhớ có một việc là phải đến thăm chị gái và anh rể, nàng đã hứa với họ và quả là bất tiện nếu không ghé lại. Tốt nhất là nên làm việc ấy sau bữa trưa, dù thế nào cũng không nên đến sớm hơn, nếu không mọi người sẽ nghĩ rằng nàng cố tình đến vào bữa ăn. Từ dạo có con, chị gái đã thay đổi rất nhiều, chị trở nên căn cơ, dè sẻn đến từng mẩu bánh mì. Christine vẫn còn hai - ba tiếng nữa, nàng có thể dạo chơi đâu đó. Trên đường Ringstrasse nàng nhìn thấy ở cửa phòng trưng bày tranh có thông báo hôm nay vào cửa không mất tiền. Nàng thờ

ơ đi dọc theo các gian trưng bày, ngồi nghỉ trên những chiếc ghế băng bọc nhung êm ái và ngắm nhìn mọi người. Sau đó Christine lại bước trên đường phố, rẽ vào một công viên nào đó và cảm thấy nổi cô đơn mỗi lúc một tăng. Cuối cùng, vào lúc hai giờ chiều, nàng bước đến căn nhà của người anh rể và thiếu chút nữa là ngã vật ra vì quá mệt mỏi, cứ như là suốt nửa ngày trời nàng đã phải lăn lộn trong băng tuyết. Ngay tại cổng, nàng bắt gặp toàn bộ gia đình: chị gái, anh rể và lũ trẻ con - tất cả đều ăn mặc đẹp đẽ như người ta vẫn thường mặc trong ngày chủ nhật. Mọi người thực sự vui mừng (Christine cũng cảm thấy hài lòng) vì việc đến thăm của nàng.

- Ô, đúng là một món quà bất ngờ! Mới tuần trước anh có nói với chị là phải viết thư cho cô, sao chẳng thấy cô đến chơi gì cả, thế mà... Sao cô không đến dùng cơm trưa? Thôi được rồi, chúng tôi định đi Schönbrunn cho bọn trẻ xem vườn bách thú, nhân tiện dạo chơi một thể, một ngày đẹp thế này... Cô cùng đi với chúng tôi nhé.

- Ôi, rất vui lòng, - Christine nhận lời.

Thật là tuyệt khi người ta biết mình đang đi đâu và cũng thật là tuyệt khi ta đi cùng với mọi người. Bà chị Nelly dắt mấy đứa trẻ, còn Franz cầm tay nàng và kể cho nàng nghe đủ mọi chuyện. Anh ta nói luôn mồm, khuôn mặt to toát lên vẻ phúc hậu, ngay từ xa có thể nhận thấy anh ta sống không đến nỗi tệ lắm, có vẻ rất hài lòng về cuộc sống và về chính bản thân mình. Trên đường đến bến xe điện, ông anh rể đã kịp kể cho nàng nghe một câu chuyện bí mật hết sức quan trọng: ngày mai người ta sẽ bầu anh làm quận trưởng, anh cho rằng mình hoàn toàn xứng đáng với cương vị ấy bởi ngay sau khi từ mặt trận về anh đã trở thành một nhân vật đáng tin cậy trong tổ chức đảng của mình và nếu công việc tiến triển tốt đẹp và trong đợt

bầu cử sắp tới những người theo đạo thiên chúa giành được đa số phiếu thì anh có thể được cất nhắc vào hội đồng thành phố.

Christine nhã nhặn lắng nghe ông anh rể. Nàng luôn có cảm tình với con người tốt bụng, ân cần và hay cả tin với vóc dáng nhỏ nhắn này. Nàng hiểu rằng, những đồng chí của Franz sẵn sàng chọn anh vào một vị trí khiêm tốn nào đó và anh ta hoàn toàn xứng đáng với vinh dự ấy. Mặc dù vậy, khi nhìn sang anh ta - con người điềm đạm, má đỏ hồng với chiếc cằm hai ngấn và cái bụng đã xệ ra, rung rung theo từng bước chân - Christine không khỏi hoảng sợ khi nghĩ về người chị - sao chị ấy lại có thể... Một người đàn ông như thế mà chạm vào người mình, chắc là mình không chịu nổi. Nhưng ban ngày đi với anh ta giữa mọi người quả thật là dễ chịu. Bên hàng rào chuồng thú, nơi đám trẻ bu đông nghịt, chính anh ta cũng trở thành một đứa trẻ. Với một nỗi ghen tức ngấm ngầm, Christine nghĩ mình không còn khả năng vui buồn vì những chuyện nhỏ bé như vậy nữa vì đã quá kiệt sức bởi những ước vọng không thành.

Cuối cùng, vào lúc năm giờ (để cho lũ trẻ được ngủ sớm) mọi người quyết định quay về. Ngày chủ nhật tàu điện chật ních người, đầu tiên họ phải cố nhét lũ trẻ vào trước, sau đó đến lượt mình cũng cố len vào theo. Trong tiếng bánh xe gỗ đều đều và bị ép chặt từ bốn phía, Christine bỗng nhớ đến cái buổi sáng ngập tràn ánh nắng, chiếc xe du lịch bóng loáng, làn không khí thấm đậm hương vị ngọt ngào, gió thổi nhẹ nhẹ mơn man vàng trán và cặp má, chiếc đệm xe mềm mại, phong cảnh thấp thoáng sau cửa kính... Trong toa tàu chật chội ồn ào, nàng mơ màng nghĩ đến những kỷ niệm xa xăm, không để ý đến thời gian vẫn trôi qua và chỉ mở mắt ra khi người anh rể vỗ vào vai nàng.

- Đến bến xe chúng ta sẽ xuống và sẽ về ngay nhà anh chị uống cà phê, cô vẫn còn kịp ra ga. Từ từ đã, để anh đi trước dọn đường.

Hai tay khuỳnh ra, anh ta bắt đầu xô đẩy cật lực. Con người thấp lùn nhưng rất khỏe này thực tế đã mở được một lối nhỏ giữa đám lưng và bụng không dễ gì chịu khuất phục. Và khi anh ta đã len gần ra đến cửa thì một trận xô xát liền nổ ra.

- Cẩn thận một tí nào, đồ ngốc, đâm cả khuỷu tay vào bụng người ta! - một người đàn ông cao gầy mặc măng tô bực mình hét lên.

- Anh bảo ai là thằng ngốc? - Franz tức giận hét lại. - Mọi người có nghe thấy hắn nói gì không? Anh bảo ai là thằng ngốc?

Người đàn ông mặc măng tô cố len đến gần, hành khách tò mò nhìn họ chờ đợi một cuộc cãi vã. Nhưng giọng nói tức giận của Franz bỗng thay đổi hẳn.

- Ôi, Ferdinand, có phải cậu đấy không?... Ồ sao lại thế nhỉ. Suýt nữa thì chúng ta đã chửi nhau, thật kỳ cục!

Người đàn ông mặc măng tô cũng mỉm cười ngạc nhiên. Hai người nhìn nhau chằm chằm, tay nắm chặt trong tay, mãi không dứt ra được.

Người soát vé nhận thấy cuộc gặp gỡ kéo dài quá lâu, liền nhắc:

- Các ngài, người nào xuống, xuống ngay đi cho! Tàu không đợi được đâu.

- Xuống với bọn mình luôn đi, mình sống gần đây... thật không ngờ! Đi thôi, đi thôi!

Người đàn ông cao gầy mỉm cười, đặt tay lên vai anh chàng Franz thấp lùn.

- Tất nhiên rồi, tất nhiên rồi. Franz ạ.

Cả hai cùng xuống một lúc, Franz thở phì phì vì quá xúc động, khuôn mặt anh ta ánh lên như được bôi một lớp mỡ.

- Thật không ngờ, dù có thể nào cuối cùng cuộc sống đã cho chúng ta gặp lại nhau, bao nhiêu lần mình đã nhớ đến cậu, mình nghĩ: hay là ta viết cho hán vài dòng, thế rồi cứ lần lữa, chính cậu cũng biết đấy, chuyện ấy thường hay xảy ra lắm. Cuối cùng thì chúng ta đã gặp nhau. Thật không ngờ, lạ chúa tôi, mình mừng quá.

Người quen của Franz cũng tỏ ra vui mừng thật sự, điều ấy có thể nhận ra ngay qua cặp môi run run. Chỉ có điều anh ta trông trẻ hơn và điềm tĩnh hơn.

- Thôi được rồi, được rồi, Franzl[20] ạ. - anh ta vỗ vai bạn. - Còn bây giờ cậu hãy giới thiệu các quý bà với mình đi. Một người chắc là Nelly, vợ cậu mà cậu đã kể cho mình nghe bao nhiêu lần.

- Phải, phải, tất nhiên rồi, cậu tha lỗi, mình xúc động quá... Trời ơi, mình rất mừng! - và quay lại phía Nelly anh ta nói tiếp: - Đây là Ferdinand Farrner, chính cái anh chàng mà anh đã kể cho em nghe đấy. Hai năm liền bọn anh sống với nhau trong lán gỗ ở Siberia. Anh ấy là người duy nhất, phải, phải, chính cậu cũng biết đấy Ferdinand ạ, anh ấy là chàng thanh niên đứng đắn duy nhất trong đám quân ô hợp Áo - Hung khốn nạn mà bọn anh đã rơi vào, là người duy nhất có thể chuyện trò, tâm sự và tin cậy... Thật không ngờ!Ồ, mà sao chúng ta cứ đứng làm gì thế này, đi thôi, đi thôi, mình không thể kiên

nhấn hơn được nữa, mình rất muốn biết sau đó chuyện gì đã xảy ra với cậu. Sao lại thế được nhỉ! Giá có người nào đó hôm nay nói rằng mình sẽ có một niềm vui như thế này, chắc mình không tin đâu... Không, cậu thử tưởng tượng mà xem, giá mình ngồi vào chuyến xe điện sau thế là có thể suốt đời chúng ta chẳng bao giờ gặp được nhau.

Chưa bao giờ Christine nhìn thấy ông anh rể vốn dĩ là một người trầm tĩnh, điềm đạm lại tỏ ra lấm lòi và sôi nổi như thế này. Anh ta gần như chạy lên cầu thang, mở toang cánh cửa trước mặt người bạn chiến đấu đang mím một nụ cười độ lượng tỏ ý chấp nhận niềm phấn khởi của anh ta.

- Cậu cởi áo vét ra, cứ tự nhiên, ngồi xuống đây, vào chiếc ghế bành này... Nelly, bọn anh cần cà phê, rượu vodka và thuốc lá! Nào, để mình ngắm cậu một chút xem nào. Phải, cậu chẳng trẻ ra tý nào mà lại gầy kinh khủng. Nếu cậu được chăm sóc chu đáo hơn chút nữa thì cũng không thừa đâu.

Người khách hồn nhiên cho phép anh ta ngắm nghía mình. Về ngây thơ tinh nghịch của chủ nhà hẳn đã làm cho anh ta thích thú. Khuôn mặt nghiêm nghị, căng thẳng với chiếc trán dô và hai gò má nhô cao của người khách từ từ dần ra.

Nhìn anh ta, Christine bỗng liên tưởng đến bức chân dung vị tu sĩ của một danh họa Tây Ban Nha nào đó mà hôm nay nàng vừa nhìn thấy trong phòng trưng bày tranh: cũng khuôn mặt khổ hạnh xương xẩu, hầu như không có một chút thịt nào, cũng những vết hằn sâu nơi khóe miệng.

Người khách mím cười, vỗ vỗ vào tay Franz.

- Cậu nói đúng, giá chúng ta lại có dịp chia nhau từng lon đồ hộp như dạo ấy: cậu sẽ nhường cho mình thêm một miếng thịt mỡ mà cũng chẳng hại gì và cô Nelly, mình hy vọng, chắc cũng không phản đối.

- Thôi được rồi, bạn thân mến ạ, cậu kể đi, mình sắp phát điên lên vì quá tò mò rồi đấy. Sau đó hội chữ thập đỏ còn tha các cậu đi những đâu nữa, lúc ấy mình rơi ngay vào chuyến tàu quân sự đầu tiên, còn cậu và bảy mươi người nữa đáng lẽ phải có mặt vào ngày hôm sau. Bọn mình dừng chân hai ngày ở gần biên giới Áo, không có một mẫu than để sưởi. Đợi hết giờ này đến giờ khác mà chẳng thấy cậu xuất hiện, có đến mười hoặc hai mươi lần gì đó mình đến gặp tay trưởng ga, yêu cầu đánh điện đi, nhưng lúc ấy tình hình lộn xộn không tả được, mười bảy tiếng đồng hồ kéo lê từ biên giới Tiệp Khắc cho đến Vienna. Thế còn cậu, sau đó ra sao?

- Với thành tích ấy cậu có thể tiếp tục đợi tiếp hai năm nữa ở biên giới được đấy, các cậu gặp may, còn bọn mình bị lôi đi khắp nơi. Nửa giờ sau khi các cậu khởi hành, bọn mình bị đưa trở lại Siberia. Thật chẳng phải là chuyện đùa, nhưng bọn mình vẫn không tuyệt vọng. Mình nghĩ - chắc là chỉ hai ba tuần, cùng lắm là một tháng. Nhưng không ngờ chuyện ấy lại kéo dài tới hai năm, không ai có thể tưởng tượng nổi. Trong số bảy mươi người ấy chỉ còn sống sót có mười lăm. Hết quân Đỏ, đến quân Trắng rồi lại bọn Wrangel, chiến tranh[21] vẫn không dứt đi, bọn mình lúc bị ném lên trước, lúc bị quăng về phía sau, hành hạ đủ điều cứ như nắm đậu Hà Lan trong bị ấy. Mãi đến năm hai mốt Hội chữ thập đỏ mới cứu nguy cho bọn mình qua đường Phần Lan. Nói chung là bị hành hạ đủ điều và cậu biết đấy, chẳng có lúc nào mà vỗ béo lên được.



- Thật xúi quẩy, em nghe thấy chứ, Nelly! Chỉ vì nửa tiếng đồng hồ vớ vẩn nào đấy mà mọi chuyện đã trở nên tồi tệ như vậy. Thế mà mình chẳng biết gì cả, cũng không thể ngờ được mọi chuyện lại đảo lộn từng pheo lên như thế, mà lại xảy ra chính với cậu! Chính với cậu! Nhưng cậu đã làm gì trong hai năm đấy?

- Ôi, bạn thân mến ạ, nếu mình bắt đầu kể hết ra đây, chắc đến sáng mai cũng chưa xong đâu. Tóm lại mình đã làm tất cả mọi việc mà một con người có thể làm được. Giúp người ta cắt cỏ, làm việc ở công trường xây dựng, đi đưa báo, gõ máy chữ, hai tuần chiến đấu cho quân Đỏ khi họ tiến đến gần thành phố bọn mình, sau đó được gửi về nông thôn để... đi ăn xin... Cậu nhớ chứ, chính mình cũng không thể tin là mình lại có lúc được ngồi đây hút thuốc với cậu.

Franz tỏ ra kinh hãi thật sự:

- Không, sao lại thế được nhỉ! Đến tận bây giờ mình mới biết đã gặp may thế nào. Em thử nghĩ mà xem Nelly ạ, em sẽ sống thế nào, trong khi chỉ có một mình với lũ trẻ, đằng đẵng hai năm trời như thế, trong khi vắng anh... Không, sao lại thế được nhỉ! Cuộc sống đúng là đã giáng những đòn chí tử vào đầu người ta, và vào ai cơ chứ, một thanh niên tuyệt vời như cậu! Ờn chúa phù hộ là cậu đã thoát được, lành lặn và bình yên vô sự.

Người khách bỏ điếu thuốc đang cháy vào gạt tàn và bằng một cử chỉ dứt khoát dí cho nó tắt hẳn. Khuôn mặt anh bỗng trở nên u uất.

- Phải, có thể cho rằng mình đã gặp may, lành lặn và hầu như bình yên vô sự. Đây, chỉ có hai ngón tay này bị gãy vào cái ngày cuối cùng. Đúng là có thể cho rằng mình đã gặp may, đã thoát ra được một cách dễ dàng. Chuyện ấy xảy ra vào ngày chuyển quân

cuối cùng, những người sống sót được tập hợp lại, bọn mình phải tự tay dọn dẹp toa tàu chở hàng vốn trước kia dùng để chở lúa mì, mọi người chờ đến hết cả hơi, ai cũng muốn đi cho nhanh, sau đó họ nhét chúng mình cứ bảy mươi người vào một toa mà theo quy định là bốn mươi. Không còn cửa quây đi đâu được nữa, nếu ai có việc riêng cần đi đâu đó... không, chuyện ấy không thể kể trước mặt phụ nữ được. Dù sao thì bọn mình cũng lên đường và thế là may lắm rồi. Đến ga sau, người ta lại nhét thêm vào hai mươi người nữa. Bọn họ được đẩy lên bằng báng súng, hết người này đến người khác, có đến năm - sáu người gì đó ngã vật xuống sàn và thế là ngay lập tức bị dẫm bẹp, bọn mình cứ đi như vậy bảy tiếng liền, người nọ ép chặt vào người kia, khắp nơi la hét, rên rỉ, thở hồng hộc, một cảnh tượng thật khủng khiếp. Mình đứng quay mặt vào thành toa, cố hết sức chống hai tay vào đó để khỏi bị bẹp ngực và thế là hai ngón tay bị gãy, còn ngón thứ ba bị đứt gân, sáu tiếng liền mình phải đứng như vậy, nửa mê, nửa tỉnh. Đến chạng vạng sau có đỡ hơn một chút vì người ta quăng bớt ra ngoài năm xác chết, hai người bị dẫm bẹp còn ba người kia bị ngạt thở, bọn mình cứ đi như thế cho đến tận tối... Phải, quả thật có thể cho rằng mình đã gặp may, hai ngón tay bị gãy, một ngón đứt gân... Chuyện vặt.

Anh ta chìa bàn tay phải ra: ngón giữa mềm oặt, không gập lại được.

- Đúng là chuyện vặt phải không? Sau cuộc đại chiến thế giới và sau bốn năm ở Siberia mà chỉ có mỗi một ngón tay... Nhưng các vị chắc không thể hiểu được thế nào là một ngón tay chết trên một bàn tay sống. Sẽ không vẽ được nếu anh muốn trở thành kiến trúc sư, không đánh máy được, cũng không thể làm những công việc nặng nhọc. Một cái gân nhỏ bé bất hạnh, thế mà toàn bộ sự nghiệp đều

phụ thuộc vào cái gân ấy. Thế nào anh cũng để sai sót trên bản thiết kế tòa nhà, cho dù chỉ một milimet, thế nhưng tòa nhà có thể đổ sập.

Franz xúc động mạnh, anh ta cứ nhắc đi nhắc lại một câu, giọng bất lực: “Sao lại thế nhỉ! Sao lại thế nhỉ!” Chắc là giờ đây anh ta rất muốn, rất muốn vuốt ve bàn tay của Ferdinand. Hai người phụ nữ nhìn người khách với ánh mắt tò mò thông cảm. Cuối cùng Franz cũng lấy lại được giọng điệu bình thường:

- Còn sau đó, sau đó cậu làm gì khi trở về?

- Mình đã làm cái việc mà trước đây mình đã nói với cậu. Mình muốn học tiếp chương trình kỹ thuật, nói lại sợi chỉ đã bị đứt, vậy là vào tuổi hai lăm mình lại ngồi vào bàn học trò, nơi từ đó mình đã phải đứng dậy vào tuổi mười chín. Cuối cùng mình cũng học được cách vẽ bằng tay trái, nhưng chính lúc ấy lại có một chuyện xảy ra, cũng là chuyện vặt thôi.

- Cụ thể là chuyện gì vậy?

- Cậu biết không, trong thế giới này mọi chuyện đã được sắp đặt sao cho việc học tập cũng phải tốn không ít tiền, chính vì cái chuyện vặt ấy mà mình không đủ khả năng... Lúc nào cũng toàn những chuyện vặt vãnh như vậy.

- Nhưng tại sao chuyện ấy lại xảy ra bất thành lình như thế? Gia đình cậu lúc nào cũng sẵn tiền cơ mà - Có nhà riêng ở Merano, lại còn ruộng đất, một tiệm rượu, một hiệu tạp hóa nhỏ, một quầy thuốc lá. Chính cậu kể cho mình nghe... Thế còn bà cậu, con người căn cơ từng chiếc cúc áo, ngủ trong phòng lạnh vì không muốn tốn giấy và đóm để nhóm lò. Chuyện gì xảy ra với bà ấy?

- Hiện giờ bà mình sống trong một căn nhà tuyệt diệu, xung quanh là vườn cây, chính mình vừa từ nơi ấy đến đây bằng tàu điện đấy. Đó là căn nhà dành riêng cho những người già cả ở Linz, phải khó khăn lắm người ta mới đưa được bà mình vào cái nhà tẻ bần ấy. Ngoài ra bà ấy còn có cả một đồng tiền, một hộp đầy, hai trăm ngàn krone, mà toàn là những tờ một ngàn đồng cũ. Ban ngày thì bà ấy cất chúng trong rương, tối đến lại nhét dưới gối. Những người bác sĩ cười nhạo bà ấy, ngay cả đám hộ lý cũng lấy đó làm trò cười. Hai trăm ngàn krone... Bà ấy là một người ái quốc thiệt thành, nên đã bán hết toàn bộ tài sản - ruộng nho, tiệm rượu, hiệu tạp hóa - vì bà ấy không muốn trở thành người Ý mà. Và tất cả số tiền ấy bà mình đổi hết ra giấy bạc một nghìn mới toanh, đẹp đẽ, những tờ bạc hào nhoáng xuất hiện trong thời gian chiến tranh ấy. Và bây giờ thì bà mình giấu chúng dưới gối, tin chắc rằng đến một lúc nào đó chúng sẽ lại có giá trị, không thể khác được bởi vì chẳng lẽ toàn bộ hai mươi hoặc hai mươi lăm héc-ta đất với một ngôi nhà bằng đá xinh đẹp cùng toàn bộ những thứ đồ gỗ cổ quý giá cộng với bốn mươi hoặc năm mươi năm lao động cật lực bỗng dưng một cái biến thành con số không. Phải, vào cái tuổi bảy mươi lăm, người bà khốn khổ của mình không thể hiểu nổi điều ấy được. Bà ấy vẫn còn tin vào đáng thần linh tốt bụng, vẫn còn tin vào sự công bằng của ông ấy ở trên trái đất này.

Ferdinand lấy từ trong túi ra chiếc tẩu, nhanh nhẹn nhồi thuốc vào và bắt đầu phun khói. Trong những cử chỉ cương quyết của anh ta, Christine nhận ngay ra vẻ bức tức rất đỗi quen thuộc với nàng - đó là vẻ bức tức lạnh lùng, độc địa và cay nghiệt. Điều đó làm nàng cảm thấy dễ chịu và gần gũi với con người ấy. Bà chị Nelly bức bối quay mặt đi. Rõ ràng là sự ác cảm với người mới đến mỗi lúc một lớn dần trong người chị. Anh chàng phun khói mù mịt trong phòng, chẳng cần giữ ý và cư xử với chồng chị như là với một chú học trò.

Chị cảm thấy khó chịu vì vẻ phục tùng của chồng trước mặt con người ăn mặc xềnh xoàng, râu ria lởm chởm và - chỉ linh cảm thấy điều ấy - với bộ óc chứa đầy những ý nghĩ nổi loạn đã làm xáo động cái mặt hồ ầm cúng của gia đình mình. Còn Franz như choáng váng bởi những gì vừa nghe, vẫn nhìn chăm chăm vào bạn và lúc thì tỏ ra hết sức hiền hậu, lúc thì tỏ ra sợ hãi, lăm bắm luôn mồm:

- Sao lại thế nhỉ? Không, sao lại thế nhỉ! - Và sau khi đã bình tâm lại đôi chút anh ta lại đưa ra cái câu hỏi quen thuộc: - Còn sau đó, sau đó cậu làm gì?

- Ô, làm đủ mọi chuyện. Lúc đầu mình nghĩ sẽ kiếm đủ tiền để trả học phí, nhưng té ra chỉ đủ sống một cách chật vật. Phải, Franz thân mến, các nhà băng, các công sở nhà nước, các công ty tư nhân không hề hy vọng ở những người đàn ông đã từng trải qua hai mùa đông vô ích ở Siberia rồi trở về với bàn tay tàn tật. Ở đâu cũng vẫn một câu trả lời: “Rất đáng tiếc, rất đáng tiếc”, chỗ nào cũng đã có người ngồi sẵn - những kẻ mông to với những ngón tay nằn nẫn, ở đâu mình cũng bị xếp vào hạng bét vì cái “chuyện vặt” của mình.

- Nhưng... cậu vẫn có quyền được hưởng trợ cấp hưu trí vì thương tật cơ mà, cậu không còn khả năng lao động hoặc là khả năng lao động hạn chế, người ta phải giúp đỡ cậu, cậu có quyền đòi hỏi điều ấy.

- Cậu cho là như thế à? Mà nói chung mình cũng đã từng nghĩ thế. Mình nghĩ rằng trong một chừng mực nào đó nhà nước phải có trách nhiệm giúp đỡ con người, nếu người ấy bị mất toàn bộ nhà cửa, ruồng rộ cộng thêm một ngón tay và sáu năm trong cuộc đời. Nhưng bạn thân mến ạ, ở nước Áo chúng ta, mọi con đường đều cong cả. Mình hoàn toàn không nghi ngờ chút nào về những lý do của mình là có cơ sở và thế là mình đến Bộ thương binh xã hội, nói

rõ cho họ biết mình đã từng phục vụ ở đâu, năm nào, còn giờ cả ngón tay ra nữa. Nhưng ở đây cũng chẳng ăn thua gì. Thứ nhất cần phải có giấy xác nhận thương tật ấy là trong chiến tranh thế giới chứ không phải là hậu quả của chiến tranh. Mà việc ấy đâu phải đơn giản vì chiến tranh đã kết thúc từ năm mười tám, mà ngón tay lại bị quẹo vào năm hai mốt, trong bối cảnh như thế thì ai làm chứng cho mình được. Nhưng đó mới chỉ là một nửa nỗi bất hạnh. Sau đó, các vị ấy còn phát hiện ra một điều ghê gớm hơn nữa - Franz ạ, bây giờ cậu sẽ phải trở mắt lên cho mà xem, - lẽ ra mình không có quốc tịch Áo. Theo giấy khai sinh, mình sinh ra ở địa hạt Merano, mà theo thẩm quyền xét xử của họ, nếu mình muốn trở thành công dân nước Áo, mình phải kịp thời làm đơn xin bảo lưu quốc tịch.

- Thế tại sao... tại sao cậu không làm đơn?

- Quỷ tha ma bắt cậu đi, cậu lại nêu lên cho mình chính cái câu hỏi ngốc nghếch mà người ta đã đặt ra cho mình không biết bao nhiêu lần. Cậu cứ làm như trong những túp lều và quán rượu ở Siberia vào năm mười chín ấy người ta treo đầy báo chí của nước Áo cho chúng ta đọc vậy, Franz ạ. Trong cái làng hoang vắng giữa rừng taiga, bọn mình không hề có một chút khái niệm gì về việc thành Vienna có được sát nhập vào với Bohemia hoặc Ý hay không. Và nói thật, bọn mình cũng chẳng hơi đâu mà nghĩ đến chuyện ấy, miễn sao kiếm được mẩu bánh và thoát khỏi lũ chấy rận. Mà ở đó, muốn kiếm được bao diêm hay bịch thuốc rê, phải mò sang tận làng bên cạnh, vừa đi vừa về mất bốn năm tiếng. Đây cậu thử đi mà làm đơn để được công nhận là công dân nước Áo... Cuối cùng thì người ta cũng cấp cho mình một tờ giấy trong đó ghi rõ “theo điều 65 cũng như điều 71, 74 của Hòa ước Saint-Germain được ký kết vào ngày 10 tháng 9 năm 1919[22]” mình được công nhận tạm thời là công dân nước Áo. Mình sẵn sàng đổi tờ giấy nhỏ ấy cho cậu để lấy một

gói thuốc Ai Cập, bởi lẽ trong tất cả các công sở của nhà nước mình chẳng móc ra được một xu nào bằng tờ ấy.

Franz phấn chấn hẳn lên. Anh ta lập tức cảm thấy nhẹ nhõm vì đây là dịp để anh ta có thể giúp đỡ bạn mình.

- Thôi được rồi, mình sẽ thu xếp việc ấy, cậu khỏi phải nghi ngờ gì hết. Chúng ta sẽ quay lại vấn đề này sau. Riêng cá nhân mình đã tận mắt chứng kiến quá trình phục vụ trong quân đội của cậu, còn những người đại diện khác sẽ là các đồng chí trong đảng của mình - họ sẽ tìm được cách giải quyết, cậu sẽ nhận được giấy giới thiệu của tòa thị chính... Chúng ta sẽ quay lại chuyện này, cậu cứ tin ở mình.

- Cám ơn cậu! Nhưng mình sẽ không thềm chạy chọt gì nữa đâu, đối với mình thế là đủ. Cậu không thể hình dung nổi mình đã phải tha hàng đồng giấy tờ chạy khắp nơi - các loại giấy quân nhân và dân sự - từ ông thị trưởng cho tới sứ quán Ý, giấy chứng nhận không còn phương tiện sinh sống và còn cả lô nữa, có trời mà nhớ nổi. Mình đã tốn không biết bao nhiêu là tiền tem thư và tiền cước phí, còn nhiều hơn cả toàn bộ số tiền mà mình đã xin được trong suốt một năm, mình đã chạy ngược chạy xuôi đến nỗi hai gót chân bây giờ vẫn còn phồng rộp. Văn phòng nhà nước mình cũng đã đến, Bộ Quốc phòng mình cũng đã đến, đến cả Cơ quan cảnh sát, cả Tòa Thị chính, ở đấy không còn nơi nào người ta không giới thiệu mình đến, không có cầu thang nào mình không phải leo lên leo xuống, không có cái ống nhỏ nào mà mình không nhỏ nước bọt vào đấy. Không, bạn thân mến ă, chẳng thà chết quách cho rồi còn hơn lại phải chạy không như vậy một lần nữa.

Franz bối rối nhìn bạn, y như là vừa bị bắt quả tang đã nói dối. Anh ta cảm thấy áy náy vì sự no đủ của mình, dường như chính

mình là người có lỗi.

- Chà, thế bây giờ cậu định làm gì? - Vừa hỏi anh ta vừa xích lại gần Ferdinand.

- Có việc gì thì làm vậy. Hiện giờ mình đang làm tổ trưởng thi công ở công trường xây dựng Floridsdorf, vừa là kiến trúc sư vừa là đốc công. Họ trả cũng khá, mình sẽ cố trụ cho đến khi kết thúc thi công hoặc họ phá sản. Còn sau đó sẽ kiếm việc khác, hiện giờ mình không quan tâm đến chuyện ấy. Nhưng điều quan trọng nhất, như mình đã nói với cậu dạo chúng ta còn nằm trên những tấm ván gỗ ở Siberia ấy, ước mơ của mình là trở thành kiến trúc sư, xây dựng những chiếc cầu, nhưng bây giờ thì có thể đặt cây thánh giá lên cái ước mơ ấy được rồi. Thời gian mà chúng ta sống ở đó, san lớp kẽm gai ấy, đã trôi qua một cách vô ích và giờ đây chẳng thể nào lấy lại được nữa. Cánh cửa đại học đã đóng lại, mình không thể mở được, chiến tranh đã giật từ tay mình chiếc chìa khóa để mở cánh cửa ấy, nó đã nằm lại trong vũng bùn Siberia. Thôi, về chuyện ấy thế là đủ... Tốt hơn là cậu rót cognac cho mình. Hút và uống - đó là hai thứ duy nhất chúng ta học được trong chiến tranh.

Franz ngoan ngoãn rót đầy ly. Tay anh ta run run.

- Sao lại thế nhỉ, không, sao lại thế được nhỉ? Một chàng thanh niên như cậu, thông minh, chân thật, biết làm việc thế mà phải chịu cảnh lộn độn như vậy. Thật là nhục nhã! Mình sẵn sàng thề rằng cậu còn có thể tiến xa được nữa, nếu có kẻ nào xứng đáng với điều ấy thì người đó chính là cậu. Không thể khác được. Nhất định cuối cùng rồi mọi việc cũng phải được sắp xếp lại - đâu vào đấy.

- Nhất định à? Mình cũng đã từng nghĩ như cậu. Mới có năm năm kể từ khi mình trở về. Chỉ có điều cái chữ “nhất định” ấy lại là một



trái hồ đào quá rắn, không phải ai cũng nhá được. Trong thực tế mọi việc có hơi khác một chút so với những điều chúng ta đã học trong trường: “Hãy luôn luôn trung thành và chân thật cho đến trọn đời...” Chúng ta chẳng phải là những con thần lằn để có thể trong chớp mắt mọc ngay cái đuôi khác nếu bị gãy. Khi người ta bị cướp đi sáu năm trong cuộc đời, mà lại là sáu năm đẹp nhất - từ mười chín đến hai mươi lăm tuổi - khi những năm ấy bị cắt ra khỏi một cơ thể sống, thì Franz ạ, người ta sẽ trở thành một kẻ tàn tật, cho dù theo như lời cậu nói, có may mắn trở về nhà lành lặn cũng vậy. Kiến thức của mình chẳng nhiều hơn so với bất cứ một người thợ thủ công hay một đứa học sinh trung học phổ thông phóng đảng nào, với cái kiến thức ấy mình đã phải đi làm thuê, thế mà trông mình như một người đã bốn mươi tuổi. Không đâu, chúng ta đã đầu thai nhầm thế kỷ rồi, ở đây chẳng có một bác sĩ nào có thể giúp được, sáu năm ai trẻ đã bị cướp đi một cách tàn nhẫn, ai có thể trả cho chúng ta những năm ấy? Nhà nước chẳng? Đó chẳng qua chỉ là một lũ trộm cắp, một lũ khốn nạn. Cậu có thể nêu tên được dù chỉ một trong số bốn mươi bộ của các cậu - Bộ tư pháp chẳng, hay là Bộ cứu tế xã hội, cậu có thể nêu tên bất kỳ một tổng nha hay tổng cục có liên quan tới những công việc hòa bình hay quân sự, dám đứng ra bênh vực lẽ phải? Đầu tiên họ xua chúng ta đi trong tiếng quân hành của Radetzky và bài “Thượng đế phù hộ nhà vua”, còn bây giờ họ lại thổi bài kèn khác. Phải, bạn thân mến ạ, khi công việc của bạn chẳng ra gì thì bạn nhìn thế giới không phải toàn màu hồng cả đâu.

Franz ngồi ủ rũ, không nhận thấy ánh mắt bức tức của vợ. Anh ta bối rối phân trần với bạn:

- Mình nghe cậu mà không thể nhận ra... Ôi, giá mà các cô nhìn thấy anh ấy dạo còn ở đó - không có ai lại tốt bụng hơn, một thanh niên đứng đắn duy nhất giữa cái đám ô hợp. Anh còn nhớ người ta

giải Ferdinand đến chỗ bọn anh - một thanh niên mới mười chín tuổi, trẻ măng, gầy gò, người khác thì đã mừng quýnh lên vì chiến tranh coi như đã kết thúc thế mà chỉ có mỗi mình anh ấy là tái mặt đi vì tức giận, vì người ta đã tóm được anh ấy khi đang rút lui, lôi thốc từ trong toa xuống, không cho anh ấy được chiến đấu và hy sinh vì tổ quốc nữa. Trong buổi tối đầu tiên, như anh còn nhớ, anh ấy quỳ xuống và bắt đầu cầu nguyện, chưa bao giờ bọn anh thấy một chuyện nào như vậy... mà anh ấy bị điều thẳng ra mặt trận từ chỗ ông mục sư và bà mẹ. Nếu có kẻ nào đó cười nhạo hoàng đế hoặc quân đội là anh ta sẵn sàng lao vào bóp cổ ngay. Đây, một con người như thế đấy, con người đứng đắn nhất, luôn luôn tin tưởng vào bất cứ một điều gì người ta viết trên báo hoặc trong các mệnh lệnh của trung đoàn... Thế mà bây giờ anh ấy lại nói bằng một giọng như vậy?

Ferdinand chăm chú nhìn bạn:

- Phải, mình đã tin vào tất cả như một đứa học trò. Nhưng chính các cậu đã làm cho mình tỉnh ngộ. Chẳng phải chính các cậu, trong ngày đầu tiên đã nói với mình rằng tất cả những chuyện ấy là một sự lừa dối, rằng các vị tướng của chúng ta là những con lừa, còn bọn quân nhu là một lũ ăn cắp, rằng thằng ngốc chính là kẻ không chịu đầu hàng. Thế lúc đó ai là người tuyên truyền viên hăng hái nhất? Mình hay là cậu? Người nào đã lớn tiếng nói về cách mạng thế giới, về chủ nghĩa xã hội toàn cầu? Ai là người đầu tiên cầm lá cờ đỏ xông vào lều chỉ huy và giật quân hiệu của bọn sĩ quan? Nào, cậu nhớ lại xem, nhớ lại xem! Ai đã cùng với chính ủy quân Đỏ diễu thuyết trước tù binh Áo ở lâu đài tỉnh trưởng, ai đã nói rằng họ không còn là những tên lính đánh thuê cho hoàng đế nữa mà là những chiến sĩ của cách mạng thế giới, rằng họ sẽ quay về nhà để lật đổ chế độ tư bản và lập nên vương quốc của trật tự và công

bằng? Nào? Và chuyện gì đã xảy ra sau đó khi người ta lại trao cho cậu cái thứ mà cậu vẫn hằng mơ ước, kèm theo vại bia. Đâu rồi, xin cho phép được thành thật hỏi cậu - Ngài - chiến sĩ số một của chủ nghĩa xã hội - cuộc cách mạng thế giới của ngài đâu?

Bà chị Nelly đột ngột đứng dậy và bắt đầu khua bát đĩa loảng xoảng. Chị ta không còn giấu nổi sự bức tức của mình khi ông chồng lại cho phép một người lạ trách mắng mình như một đứa trẻ con ngay trong ngôi nhà của mình. Christine nhận thấy bà chị có vẻ rất bức bối, nhưng chính nàng, không hiểu tại sao lại cảm thấy thích thú, nàng chỉ muốn cười ồm lên khi thấy ông anh rể - vị quận trưởng tương lai - đang ngồi thần mặt ra, hai mắt sụp xuống và bối rối xin lỗi.

- Chúng ta chỉ làm tất cả những gì cần thiết. Chính cậu cũng biết đấy, cách mạng mới bắt đầu...

- Cách mạng à? Toàn bộ cuộc cách mạng của các vị không đáng giá bằng một quả trứng. Trên cái rạp hát của vua và hoàng đế ấy các cậu chỉ thay mỗi tám biển còn bên trong thì vẫn như cũ, vẫn còn là sự phục tùng và tôn kính: các ông chủ thì vẫn được đặt cẩn thận lên trên, còn bọn tiện dân thì vẫn phải đặt đúng ở dưới. Các vị không dùng đến quả đấm để đập tan toàn bộ và thay đổi tận gốc rễ. Cái trò ấy của các vị chẳng phải là cách mạng mà chỉ là một trò hề của Nestroy[23].

[23] Johann Nestroy (1801 - 1862): Nhà soạn kịch người Áo.

Ferdinand đứng dậy, vẻ xúc động, đi đi lại lại trong phòng sau đó bất ngờ anh ta dừng lại trước mặt Franz.

- Đừng có hiểu lầm về mình, mình chẳng phải là người của bên “Đỏ” đâu. Mình đã chứng kiến tận mắt cuộc nội chiến vừa qua và vì thế, nếu có bị mù đi chẳng nữa mình cũng không bao giờ quên được... Có một cái làng ba lần chuyển từ tay quân Đỏ sang tay quân Trắng và cuối cùng thì quân Đỏ đã hoàn toàn làm chủ thì người ta bắt bọn mình đi chôn các xác chết. Chính tay mình đã chôn họ - những đứa trẻ, những người đàn bà, ngựa ngổ bị cháy thành than, nát vụn ra, tất cả nháo nhào lại với nhau thành một đồng, thật là khủng khiếp... Từ lúc ấy mình đã hiểu được thế nào là một cuộc nội chiến và giờ đây nếu có người nào đề nghị đánh đổi sự công bằng vĩnh viễn với cái giá ấy, chắc chắn mình sẽ từ chối. Mình không còn quan tâm đến chuyện ấy nữa, mình chẳng theo Bolshevik và cũng không chống lại họ, mình chẳng phải là cộng sản và cũng không phải là tư sản, mình chỉ quan tâm đến số phận của một người - đó là số phận của chính mình, và quốc gia duy nhất mà mình muốn phục vụ - đó là công việc của mình. Còn việc bằng cách nào các thế hệ tiếp theo sẽ đoạt được hạnh phúc của họ, mình chẳng hơi đâu mà nghĩ đến, mối quan tâm của mình - đó là việc hàn gắn lại cái cuộc đời đã bị người ta làm hỏng, và mình chỉ sẽ làm việc gì mà mình có khả năng. Khi nào cuộc sống của mình đã ổn định đâu vào đấy và có được những giờ phút rảnh rỗi, lúc đó, có thể sau bữa cơm chiều, mình sẽ suy nghĩ đến việc thay đổi lại trật tự thế giới. Nhưng trước hết mình phải tìm được chỗ đứng của mình. Các vị vẫn có thời gian để lo lắng đến công việc của người khác, còn mình, mình chỉ có đủ thời gian để suy nghĩ về công việc của bản thân.

Franz phản đối:

- Không đâu, Ferdinand ạ, mình không có ý trách móc gì cậu. Cậu là một thanh niên đáng mến, mình không nghi ngờ chút nào về việc nếu cậu có khả năng, cậu sẽ khoáng sạch nhà băng quốc gia

cho mình và biến mình thành bộ trưởng. Mình biết cậu là một người tốt bụng nhưng lỗi của chúng ta, nỗi bất hạnh của chúng ta chính là ở chỗ tất cả chúng ta đều tốt bụng như thế, đều cả tin như thế và đã để cho người ta muốn làm gì mình cũng được. Không được đâu, bạn thân mến ạ, mình sẽ không bị đánh lừa bởi những lời khẳng định rằng những người khác còn sống tệ hơn mình, rằng mình như vậy hãy còn may - tay chân lành lặn, có thể chạy được mà không cần đến nạng... rằng hãy thỏa mãn với những điều ấy vì dù sao vẫn còn thở được và chưa đến nỗi chết đói, có nghĩa là mọi chuyện vẫn tốt đẹp. Không, không thể đánh lừa được mình nữa đâu. Mình không còn tin vào bất cứ cái gì cả: cả chúa, cả nhà nước, cả bất kỳ một ý nghĩa nào của cuộc đời - không còn tin vào một cái gì nữa, cho đến khi mình đã cảm thấy đạt được quyền lợi của bản thân - quyền được sống, còn trong lúc chưa đạt được điều đó thì mình sẽ luôn luôn khẳng định rằng người ta đã đánh lừa mình, đã ăn cướp của mình. Mình sẽ không đầu hàng, cho đến lúc mình được sống một cuộc sống thật sự chứ không phải sống nhờ vào của bố thí và những thứ cơm thừa, canh cặn. Cậu hiểu chưa?

- Hiểu!

Mọi người tròn mắt ngạc nhiên. Tiếng “hiểu” vang lên rất to và bằng một giọng rất nồng nhiệt. Christine nhận thấy những ánh mắt tò mò đang chiếu thẳng vào mình và nàng đỏ bừng mặt. Thực ra nàng không định nói gì cả và cái chữ “hiểu” ấy nàng chỉ nghĩ thầm trong óc vậy mà nó đã tự bật ra khỏi miệng nàng. Thế là nàng ngồi đấy vẻ bối rối và bỗng trở thành trung tâm chú ý của mọi người. Tất cả đều im lặng. Nhưng bà chị Nelly đã bật dậy, cuối cùng chị ta đã tìm ra được cơ hội để trút nỗi bức tức:

- Ai hỏi cô? Cứ làm như cô có một mối quan hệ nào đó với chiến tranh, cô biết gì về chuyện ấy?

Không khí trong phòng trở nên căng thẳng. Nhưng Christine lại cảm thấy thích thú vì nàng cũng muốn có dịp để trút nỗi căm giận của mình.

- Em chẳng hiểu gì cả! Hoàn toàn không hiểu chút nào! Em chỉ hiểu một điều vì chiến tranh mà chúng ta đã mất tất cả. Anh trai bị chết, chẳng lẽ chị quên rồi sao, rồi bố bị phá sản, chị cũng quên rồi à? Tất cả bị mất hết... tất cả.

- Chỉ có điều không phải là cô, cô chẳng có điều gì mà phàn nàn cả, cô có một chỗ làm việc tốt và phải vui mừng vì việc đó mới đúng.

- Như vậy có nghĩa là em phải vui mừng, và còn phải cảm ơn số phận vì đang phải sống lay lắt trong cái hang khốn nạn ấy. Rõ ràng là chị cũng chẳng thích thú gì chỗ đó, và cả năm mới về thăm mẹ được một lần vào những ngày lễ. Tất cả những gì mà ngài Ferdinand nói, em thấy đều đúng cả. Chúng ta đã bị cướp đi những năm tháng của cuộc đời và không được đền bù lại cái gì; không có được một phút giây yên tĩnh, hạnh phúc, chẳng có lúc nào được nghỉ ngơi hoặc có được một ngày phép.

- Không được nghỉ phép? Thì chính cô vừa sang Thụy Sĩ, sống trong những khách sạn sang trọng, thế mà còn kêu ca nữa.

- Em không kêu ca ai cả, còn chị, trong thời gian chiến tranh lúc nào em cũng chỉ nghe thấy lời than vãn của chị. Còn chuyện đi Thụy Sĩ... Chính vì những gì em đã nhìn thấy ở đó mà bây giờ em thấy có điều cần phải nói. Mãi đến bây giờ em mới hiểu rằng... Chúng ta đã

bị cướp đi những gì... Rằng cuộc sống của chúng ta đã bị đầu độc... những gì mà chúng ta...

Christine bỗng cảm thấy ánh mắt chăm chú của người khách đang dõi vào mình, nàng bối rối. Nàng nghĩ có lẽ là mình đã quá bộc tuệch thô lộ tâm can và vì vậy nàng hạ giọng:

- Chuyện cũng dễ hiểu thôi, em hoàn toàn không có ý định so sánh mình với những người đã từng tham gia trong chiến tranh, tất nhiên là họ đã phải chịu nhiều đau khổ hơn. Mặc dù vậy, mỗi người trong chúng ta đều có phần của mình. Em không bao giờ than phiền, rên rỉ và không bao giờ trở thành gánh nặng của bất cứ ai. Nhưng khi chị nói rằng...

- Thôi, thôi, các cô! Đừng có cãi nhau. - Franz bỗng xen vào. - Bốn người chúng ta không thể thay đổi được gì nữa đâu; không nên nói chuyện chính trị nữa, vì hễ cứ bắt đầu là thế nào cũng cãi cộ. Hãy nói về một chuyện gì khác đi và xin mọi người đừng làm cho tôi mất hứng. Các cô không thể tưởng tượng được tôi sung sướng đến thế nào khi gặp lại anh ấy, cho dù anh ấy có chửi rủa tôi thì tôi vẫn cứ rất mừng.

Vậy là, trong cái xã hội nhỏ bé ấy hòa bình đã được lập lại.

Một thời gian sau đó mọi người vẫn còn im lặng. Cuối cùng Ferdinand lên tiếng:

- Đã đến lúc mình phải đi rồi, nào, cậu hãy gọi lũ trẻ lại đây, mình muốn ngắm chúng một lần nữa.

Bọn trẻ được dẫn lên. Chúng không giấu nổi vẻ tò mò, ngạc nhiên ngắm nhìn ông khách.

- Đây chắc là Roderich, sinh trước chiến tranh chứ gì, mình biết rồi, còn cậu thứ hai này, như người ta vẫn thường gọi là lính mới có phải không, tên nó là gì?

- Joachim.

- Joachim! Này Franz, chẳng lẽ cậu không định gọi nó bằng tên khác à?

Franz giật mình.

- Trời ơi, Ferdinand! Mình quên mất, quên bẵng đi mất. Em thử nghĩ mà xem, Nelly ạ, không biết tại sao anh lại đăng trí đến thế, bọn anh đã thề với nhau, nếu còn sống trở về thì người nào sinh con sẽ lấy tên người kia đặt cho nó, thế mà anh lại quên bẵng đi mất. Cậu không giận mình chứ Ferdinand?

- Franz yêu quý ạ, mình nghĩ rằng chúng ta sẽ không bao giờ có thể giận đối nhau được nữa đâu. Trước kia chúng ta đã có khối thời gian để cãi vã rồi còn gì. Cậu biết không, vấn đề chính là ở chỗ chúng ta thường quên mất quá khứ, thật đáng tiếc. Mà cũng có thể như thế lại tốt hơn, - Ferdinand xoa đầu đứa bé, ánh mắt dịu dàng ấm áp. - Biết đâu tên mình sẽ không đem lại hạnh phúc cho nó.

Giờ đây Ferdinand hoàn toàn bình thản. Sau khi xoa đầu đứa bé, trên khuôn mặt anh xuất hiện một nét gì đó rất trẻ thơ. Anh thân ái bước đến chỗ bà chủ nhà.

- Thành thật mong chị bỏ quá cho nếu tôi có gì luống cuống, tôi cũng biết chị không hài lòng khi tôi nói chuyện với Franz. Nhưng mong chị hiểu cho, hai năm liền chúng tôi ăn chung trong một chiếc cà mèn, cùng giết rệp, cùng cạo râu cho nhau, và nếu như sau tất



cả những chuyện đó chúng tôi lại bắt đầu nịnh hót lẫn nhau hoặc tỏ ra kính cẩn, lễ độ, thì... Khi người ta gặp lại bạn cũ bao giờ người ta cũng nói với nhau bằng cái giọng cũ, và nếu như tôi có trách móc anh ấy chút đỉnh thì chẳng qua vì tôi có hơi nóng nảy. Nhưng anh ấy cũng biết và chính tôi cũng biết: chúng tôi không bao giờ xa nhau. Mong chị tha lỗi, tôi hiểu chị rất muốn nhanh nhanh tống khứ vị khách này đi.Ồ, tôi rất hiểu!

Nelly cố giấu nổi bức tức. Anh đã nói đúng những gì mà chị nghĩ.

- Có gì đâu, có gì đâu, anh cứ lại chơi, tôi rất mừng được gặp anh, Franz lại càng mừng hơn nữa. Chủ nhật anh cứ ghé lại ăn trưa, chúng tôi sẽ rất vui.

Nhưng cái từ “rất vui” vang lên không có vẻ chân tình cho lắm và cái bắt tay cũng lạnh nhạt, giữ kẽ. Anh lặng lẽ chia tay với Christine. Trong một giây nàng thoáng nhận ra ánh mắt ám áp pha chút tò mò của anh ta. Người khách bước ra cửa, theo sau là Franz.

- Mình sẽ tiễn cậu ra cổng.

Khi cả hai vừa ra khỏi, Nelly mở toang cánh cửa bằng một cử chỉ đột ngột.

- Phun khói mù mịt đến ngạt thở, - bà chị vừa nói với nàng như thanh minh vừa đập đập chiếc gạt tàn đầy áp vào bệ cửa sổ bằng sắt tây, làm vang lên những tiếng động âm ỉ, chát chúa chẳng khác gì giọng nói của chị. Christine nghĩ rằng chị ấy mở cửa sổ ra là muốn xua đi tất cả những gì người khách lạ mặt kia đã mang theo vào cùng với mình. Nàng nhìn chị bằng ánh mắt trách móc như nhìn một người lạ: chị ấy thật nhẫn tâm làm sao, chị ấy đã trở thành một người đàn bà cần cỗi, gầy gò vậy mà trước kia đã từng là một cô gái

vui vẻ, nhanh nhẹn. Tất cả chỉ vì lòng tham và vì chị ấy đã phải dựa vào chồng như người ta vẫn thường dựa vào tiền bạc. Ngay cả bạn của chồng mà cũng không muốn chia sẻ, dù chỉ một giọt. Franz phải hoàn toàn thuộc về chị ấy, phải phục tùng chị ấy, phải chăm chỉ làm việc và ki cóp tiền bạc để chị ấy nhanh chóng trở thành quý bà phu nhân quận trưởng. Lần đầu tiên Christine nghĩ về chị mình với một sự khinh bỉ và căm ghét đến thế (trước đây nàng vẫn phục tùng chị), bởi lẽ Nelly không thể hiểu được tất cả những gì mà chị ta không muốn hiểu.

May sao vừa lúc ấy Franz quay vào. Cảm thấy trong phòng lại trùm một không khí im lặng căng thẳng, anh ta ngập ngừng bước về phía hai người phụ nữ bằng những bước chân nhẹ nhàng, chậm chạp, như đang bước trên nền đất không được vững chắc cho lắm.

- Anh bám theo anh ta lâu quá đấy. Mà cũng chẳng sao, việc ấy có liên quan gì đến em đâu, chắc hẳn chúng ta còn phải trải qua niềm vui thích ấy một lần nữa. Bây giờ thì anh ta sẽ mò đến thường xuyên, địa chỉ biết rồi mà.

Franz hoảng hốt.

- Nelly... sao em lại có thể, em đâu có hiểu anh ấy là một người như thế nào. Nếu anh ấy muốn đến gặp anh, muốn nhờ vả một việc gì đó thì anh ấy đã đến từ lâu rồi. Anh ấy có thể tìm được địa chỉ của anh ở phòng chỉ dẫn công cộng. Chẳng lẽ em không hiểu Ferdinand không đến chính là vì công việc của anh ấy còn đang tồi tệ. Anh ấy biết rõ anh có thể làm tất cả mọi việc vì anh ấy.

- Thế rồi rồi, đối với những người như thế thì anh có tiếc cái gì. Anh cứ việc gặp, em đâu dám ngăn cản. Chỉ có điều không phải ở trong nhà chúng ta, đối với em thế là đủ. Anh xem đấy, anh ta để

thuốc lá làm cháy một lỗ như thế nào, còn trên sàn nhà thì nhoe nhoét, giày cũng chẳng chịu chùi... Tất nhiên, em có thể quét dọn... Thôi được, nếu anh thích, em cũng không làm phiền.

Christine nắm chặt hai tay lại, nàng cảm thấy xấu hổ cho bà chị, xấu hổ cho Franz. Anh ta đang cố giải thích một điều gì đó với vẻ mặt nhẫn nhục, còn bà vợ thì quay lưng lại phía anh ta. Không khí trong phòng căng thẳng tới mức không thể chịu đựng nổi. Christine đứng dậy.

- Em cũng đã đến lúc phải về rồi, nếu không sẽ trễ tàu mất. Anh chị đừng giận vì em đã làm mất bao nhiêu thời gian của anh chị.

- Sao cô lại nói thế, - bà chị nói, - khi nào rảnh cứ đến chơi.

Chị ta nói điều ấy với một giọng dửng dưng, như người ta vẫn thường nói với những người lạ mặt: “Chào anh” hay “Chào chị”. Một sự xa cách nào đó bỗng xuất hiện giữa hai chị em: bà chị thì căm ghét sự nổi loạn của em gái, còn cô em thì căm ghét sự hủ lậu của bà chị.

Khi bước xuống cầu thang, trong óc Christine bỗng lóe lên ý nghĩ mơ hồ rằng Ferdinand Farrner đang đợi nàng ở dưới. Christine cố xua ý nghĩ ấy ra khỏi đầu - con người ấy mới chỉ nhìn thoáng qua nàng với ánh mắt tò mò thôi chứ đã có gì đâu, thậm chí anh ta chưa hề nói với nàng một lời nào - mà thật ra nàng cũng không biết rõ là mình có muốn gặp anh ta hay không. Tuy nhiên, càng bước dần xuống theo những bậc thang, linh cảm ấy càng biến dần thành niềm tin tưởng.

Chính vì vậy mà Christine không chút ngạc nhiên khi vừa bước ra khỏi cổng đã nhìn thấy trước mặt mình chiếc áo măng tô xám bay

phần phật trong gió và ngay sau đó là khuôn mặt bối rối của Ferdinand.

- Xin lỗi tiểu thư, vì tôi đã quyết định đợi cô ở đây, - anh nói, giọng dè dặt, bối rối, hoàn toàn không giống một chút nào với giọng nói sôi nổi và công kích khá gay gắt lúc nãy. - Nhưng tôi cứ lo mãi, không biết cô... không biết bà chị cô có trút nỗi bức tức lên đầu cô không... bởi vì, tôi đã trò chuyện một cách lỗ mãng với Franz, thêm vào đó... cô lại đồng tình với tôi... Tôi rất lấy làm tiếc là đã xạc cho anh ấy một trận... Tôi biết, trong nhà người khác mà xử sự như vậy là không đúng, nhất là với những người không quen biết, nhưng tôi xin thề tôi làm vậy hoàn toàn không có gì xấu xa mà ngược lại... Bởi lẽ Franz là một thanh niên tốt bụng, đáng mến, một người bạn tuyệt vời, anh ấy là người rất tốt, rất tốt, một người như thế chắc gì đã tìm ra... Khi chúng tôi bất ngờ gặp nhau, tôi muốn ôm chầm lấy anh ấy mà hôn, nói chung là muốn bày tỏ niềm sung sướng của mình, ít nhất như anh ấy đã bày tỏ... Nhưng cô biết không, tôi e ngại... e ngại vì sự có mặt của cô và của chị cô, bởi lẽ dưới cái nhìn của người khác điều ấy trông có vẻ nực cười, có vẻ quá đa cảm... Đây, chính vì sự e ngại ấy mà tôi lại đâm ra mắng nhiếc anh ấy... nhưng tôi không có lỗi, mọi việc tự nó cứ xảy ra, ngoài ý muốn... Tôi nhìn anh ấy, một con người mập tròn, bụng phệ, vẻ rất mãn nguyện, nhảm nháp cà phê trong tiếng nhạc máy quay đĩa và thế là, không hiểu ma quỷ nào xui khiến, tôi nghĩ, ta thử chọc cho hắn thức tỉnh lên một chút xem sao... Chắc cô cũng biết, dạo còn ở đó, anh ấy là người thế nào, một tay tuyên truyền viên nhiệt tình nhất, từ sáng đến tối chỉ nói về cách mạng: nào là đánh tan kẻ thù, lập lại trật tự... và khi tôi nhìn thấy anh ấy ở đây, mập ú lên, trở thành người chủ gia đình, trong một căn nhà đầy đủ tiện nghi, hoàn toàn thỏa mãn với mọi chuyện - với vợ, với con, với đảng của mình, với căn phòng có những chậu hoa ngoài ban công, đúng là một kiểu tiểu thị dân đang

đắm chìm trong khoái lạc; tôi đã không tìm được mình và quyết định vật lòng anh ấy một tí. Nhưng bà chị của cô lại nghĩ rằng chẳng qua vì tôi ghen ghét với anh ấy, ghen ghét với cuộc sống no đủ, may mắn của họ... Nhưng tôi thề với cô, thực lòng tôi rất mừng vì anh ấy có được một cuộc sống tốt đẹp như vậy, và nếu như tôi vật lòng anh ấy thì cũng chỉ vì... vì quả thực tôi rất muốn ôm hôn Franz, muốn vỗ vào vai, vào bụng anh ấy, nhưng tôi e ngại vì có cô...

- Tôi đã hiểu ngay từ lúc này, - Christine mỉm cười nói để anh ta yên lòng, - đúng là cũng không được tế nhị cho khi anh Franz tỏ ra quá vui mừng như vậy, thiếu chút nữa anh ấy đã ôm chầm lấy anh. Bất cứ người nào có mặt ở đó cũng cảm thấy bất tiện.

- Cám ơn cô... Tôi rất mừng là cô đã hiểu tôi. Thế mà bà chị của cô lại không nhận thấy, nói cho đúng hơn là đã nhận thấy chồng chị ta đã thay đổi thế nào khi vừa nhìn thấy tôi, anh ấy trở thành một người khác hẳn... Một con người như thế, chị ấy hoàn toàn không biết. Bởi lẽ chị ấy không thể hình dung nổi chúng tôi đã trải qua những nỗi gian truân thế nào trong thời gian ấy. Từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng, chúng tôi không khi nào rời nhau, cứ như là hai tên phạm nhân trong một phòng giam vậy; tôi hiểu Franz còn sâu sắc hơn nhiều so với vợ anh ấy, và nếu tôi muốn, Franz có thể vì tôi mà làm tất cả, cũng như tôi vì anh ấy. Bà chị cô cảm thấy điều đó, mặc dù tôi tỏ ra có vẻ như tức giận Franz hoặc là ghen tức với anh ấy... Có thể vì trong con người tôi có quá nhiều nỗi bức tức, chuyện có sao thì phải nói vậy... nhưng sự ghen tức thì không, với bất cứ ai cũng thế, nỗi ghen tức chỉ muốn mọi sự tốt đẹp cho mình còn người khác thì mặc kệ... Tôi luôn luôn mong muốn cho tất cả mọi người được hạnh phúc, chỉ có điều, bất cứ ai hễ nhìn thấy người bên cạnh sống đầy đủ, thoải mái là thường đặt ra cho mình câu hỏi: Tại sao cả mình nữa lại không được như vậy? Câu hỏi đó hoàn toàn chính

đáng, ở đây chẳng có ai đáng phải lên án cả... Cô có hiểu tôi nói không?... Tôi không bao giờ tự hỏi: Tại sao mình lại không ở vị trí của anh ta? Không, tôi không hỏi vậy, mà tôi chỉ hỏi: Thế tại sao cả mình nữa cũng không được như vậy?

Christine bắt giác dừng lại. Con người này, không biết đã là lần thứ mấy nói lên chính cái điều mà nàng vẫn suy nghĩ. Anh đã trình bày rất rõ ràng những gì mà nàng chỉ cảm thấy lơ mờ: Ta không cần bất cứ cái gì của người khác, nhưng ta có quyền được hưởng phần hạnh phúc của mình, tại sao ta luôn luôn phải sống mòn mỏi trong đói rét khi những người khác thì no ấm?

Người bạn đường của nàng cũng dừng lại, có lẽ anh ta nghĩ đã làm cho nàng phát ngán và vì vậy định xua anh ta đi. Anh ngượng ngùng đưa tay lên mũ. Chỉ bằng một ánh mắt, Christine đã nhận thấy tất cả những điều ấy, kể cả cái cử chỉ ngượng ngùng, chậm chạp của cánh tay đến đôi giày xấu xí, nhăn nhúm và cái quần không là, nhàu nát ở phía dưới gối. Nàng hiểu, chẳng qua vì sự nghèo nàn và bộ quần áo cũ kỹ mà con người cương nghị này cảm thấy bối rối trước mặt nàng. Chính vào khoảnh khắc ấy, nàng như nhìn thấy mình đang đứng ngơ ngác trước cửa khách sạn ở Thụy Sĩ và trên cánh tay run rẩy là chiếc va li nhỏ. Chính vì vậy mà về bối rối, ngượng ngùng của Ferdinand đối với nàng thật dễ hiểu, dường như nàng nhập vào trong con người anh.

- Đã đến lúc tôi phải ra tàu rồi, - nàng nói và không khỏi hãnh diện khi nhận thấy vẻ hốt hoảng trên mặt Ferdinand. - Nhưng nếu anh muốn đưa tôi ra ga...

- Ô, rất hân hạnh, tôi rất lấy làm vui mừng được tiễn cô.

Christine nhận thấy trong giọng nói của Ferdinand có nét gì đó vừa vui mừng vừa sợ sệt và không hiểu tại sao nàng lại cảm thấy dễ chịu.

Thế là giờ đây Ferdinand vừa đi vừa nắm tay nàng vừa tiếp tục xin lỗi:

- Dù sao đi nữa thì tôi đã xử sự một cách ngu ngốc, bực quá đi mất... Tôi đã không để ý đến bà chị của cô, không đếm xỉa gì đến chị ấy, như vậy quả không nên vì dù sao chị ấy cũng là vợ của Franz mà đối với chị ấy tôi lại là một người hoàn toàn xa lạ. Đúng ra, đầu tiên phải nên hỏi thăm về lũ trẻ, rằng chúng học lớp mấy, điểm học của chúng ra sao và nói chung là chỉ nên nói những chuyện gì có liên quan đến cả hai vợ chồng... Nói cho đúng ra, chúng tôi cũng không hoàn toàn giống nhau... Anh ấy khác hẳn tôi, tốt hơn tôi nhiều, đứng đắn hơn tôi nhiều... Thật ra, chúng tôi lớn lên và được dạy dỗ trong những điều kiện khác nhau và anh ấy cũng không thể ngờ được là tôi muốn gì và định vươn tới đâu... Nhưng cuộc sống đã kéo chúng tôi lại với nhau, hai năm liền chúng tôi bị cắt khỏi thế giới như lạc vào một hòn đảo hoang vắng... Có lẽ tất cả không phải mọi lời giải thích của tôi đối với anh ấy đều rõ ràng dễ hiểu, nhưng bằng linh cảm, anh ấy có thể tiếp thu được tất cả những gì mà tôi nói, nhanh hơn bất cứ người nào. Có những lúc chúng tôi chẳng cần trao đổi với nhau, chúng tôi hiểu nhau không cần lời nói. Và hôm nay khi bước vào nhà Franz, chỉ cần một khoảnh khắc thôi là tôi đã biết về anh ấy tất cả - có thể còn hơn cả chính Franz biết về mình, và anh ấy cũng biết như vậy... Đấy, chính vì thế mà Franz tỏ ra rất bối rối, dường như tôi đã bắt quả tang anh ấy làm điều gì không tốt và suốt cả thời gian, lúc nào Franz cũng tỏ vẻ ngượng ngịu... mà không hiểu là vì cái gì, vì cái bụng phệ của mình hay là mình đã biến thành tay tiểu thị dân kiểu mẫu... Nhưng cũng chính vào khoảnh

khắc ấy Franz lại trở về với con người cũ của mình, và đối với anh ấy, vợ và cô dường như không còn tồn tại nữa. Chúng tôi sẽ rất sung sướng nếu như chỉ có hai người với nhau, và chúng tôi sẽ nói với nhau suốt đêm, không nghỉ... Tất nhiên bà chị của cô nhận thấy điều ấy... Thì đã sao? Giờ đây tôi đã biết được Franz vẫn sống khỏe mạnh còn anh ấy cũng biết là tôi đã trở về và cả hai đều cảm thấy nhẹ nhõm hơn, ấm áp hơn. Chúng tôi đều hiểu rằng, nếu một trong hai người có gặp chuyện gì khó khăn thì người ấy đã biết có thể đến đâu để giải bày tâm sự. Còn những người khác... không, chắc là cô không hiểu được đâu và có lẽ tôi cũng không biết giải thích cho mạch lạc, nhưng kể từ khi tôi đến đây... tôi có cảm giác như tôi vừa từ mặt trăng trở về. Những người mà trước kia tôi đã từng sống cạnh họ giờ đây bỗng trở nên xa lạ thế nào ấy... Tôi ngồi với những người họ hàng hay với bà tôi thế mà tôi không biết nói gì với họ, tôi không hiểu họ vui sướng vì nỗi gì, và tất cả những gì họ làm, đối với tôi đều hoàn toàn xa lạ vô nghĩa... Ví như từ ngoài đường ta nhìn thấy mọi người khiêu vũ trong tiệm cà phê qua cánh cửa kín đóng chặt, ta chỉ nhìn thấy những hình bóng chuyển động nhưng không nghe được tiếng nhạc. Và ta sẽ thấy lầy lăm ngạc nhiên, không hiểu tại sao họ lại nhảy căng lên với những bộ mặt kích động như vậy. Nói chung tôi đã không còn hiểu nổi mọi người và mọi người cũng không hiểu tôi, có lẽ họ cho rằng tôi là một kẻ hay ghen ghét và độc ác... cứ như là tôi nói bằng một thứ ngôn ngữ khác và tôi đã đòi hỏi những thứ mà họ không sao hiểu nổi... Tóm lại tôi thành thật mong tiểu thư tha lỗi, những chuyện ấy thật vớ vẩn, chẳng qua là tôi ba hoa một chút, cô đừng để ý những chuyện ấy làm gì, chẳng ích lợi gì đâu.

Christine lại dừng lại và nhìn anh.



- Anh nhầm rồi, - nàng nói, - tôi rất hiểu anh. Tôi hiểu từng lời anh nói. Giá như một năm trước đây, nói cho đúng hơn là ba tháng trước đây chắc tôi sẽ không hiểu nổi, nhưng sau khi tôi trở về từ nơi ấy...

Christine bỗng sực tỉnh và nàng im bật. Thiếu chút nữa nàng đã kể cho con người lạ mặt này nghe hết tất cả, chính vì vậy mà nàng vội vã thay đổi chủ đề câu chuyện.

- Nói chung tôi cũng phải thú nhận bây giờ tôi không đi ra ga mà quay về khách sạn để lấy va li. Tôi đến đây từ chiều qua chứ không phải là sáng nay như mọi người vẫn nghĩ... Tôi không nói điều ấy cho chị Nelly biết, chắc hẳn chị ấy sẽ tự ái vì tôi đã không nghỉ ở chỗ họ, nhưng tôi không thích làm phiền ai... và tôi yêu cầu anh đừng nói chuyện ấy với anh Franz.

- Lẽ dĩ nhiên rồi.

Nàng có cảm giác Ferdinand rất mừng và rất biết ơn nàng về sự tin cậy ấy. Họ đến khách sạn lấy va li, Ferdinand muốn xách hộ nhưng nàng từ chối.

- Không, không, tay của anh như vậy, chính anh đã nói...

Nhận thấy vẻ bối rối của Ferdinand, Christine hiểu rằng nàng đã nói một câu vô ích và nàng liền đưa ngay va li cho anh ta.

Khi họ ra đến ga, còn bốn mươi lăm phút nữa mới đến giờ tàu chạy. Hai người vào ngồi trong phòng đợi và nói chuyện về Franz, về công việc ở trạm bưu điện, về tình hình chính trị ở nước Áo và về tất cả những chuyện vớ vẩn khác. Sự hiểu biết phong phú và những nhận xét tinh tế trong những lời phân tích của người đối thoại đã gây

cho Christine một ấn tượng sâu sắc. Nhưng khi thời gian đã hết Christine đứng lên khỏi ghế.

- Hình như đã đến lúc tôi phải lên đường.

Ferdinand cũng vội vàng đứng dậy, khuôn mặt anh thoáng chút sợ hãi, rõ ràng anh không muốn ngắt đứt câu chuyện. Tối nay anh ta sẽ còn lại một mình, nàng nghĩ với một sự thông cảm. Christine cảm thấy dễ chịu trong lòng vì bỗng nhiên lại có người muốn tán tỉnh nàng. Chẳng những chỉ cảm thấy dễ chịu mà nàng còn thấy thích thú nữa là khác. Xét cho cùng, nàng chỉ là một sinh vật vô tích sự, một cô nhân viên bưu điện bình thường, tồn tại trên đời này chỉ để bán tem, chuyển những bức điện, trả lời những cú điện thoại, nhưng dù sao nàng vẫn có một chút ý nghĩa nào đó đối với một con người nào đó. Về mặt bối rối của Ferdinand bỗng gợi lên trong lòng nàng sự thương hại. Và nàng đột ngột nói:

- Tuy nhiên, tôi có thể đi chuyển tàu sau, vào lúc mười giờ hai mươi phút cũng được. Vì vậy chúng ta vẫn còn đủ thời gian dạo chơi một lát và ăn bữa chiều ở đâu đó, gần gần đây... Tất nhiên nếu anh không phản đối.

Ngay lập tức trong ánh mắt của Ferdinand lóe lên một tia lửa vui mừng làm khuôn mặt anh trở nên rạng rỡ.

-Ồ, không, tôi không phản đối chút nào! - anh thốt lên.

Sau khi gửi va li ở phòng giữ đồ đạc, họ đi thơ thẩn dọc theo các phố và các ngõ hẻm. Làn khói xanh lơ đang trở nên sẫm dần treo lơ lửng giữa các tòa nhà, những ngọn đèn đường lấp loáng trong buổi tối tháng chín êm ả.

Họ bước thong thả cạnh nhau trao đổi những câu chuyện nhẹ nhàng như những người đi dạo bình thường. Ở ngoại vi thành phố, họ tìm thấy một tiệm ăn bình dân với chiếc sân nhỏ có thể ngồi dưới bầu trời quang đãng, bên những chiếc bàn được ngăn cách bởi những bụi tầm xuân xanh mơn mớn. Ngồi ở đây chẳng khác gì ngồi trong các lô riêng biệt ở rạp hát, người khác có thể nhìn thấy mình nhưng không thể nghe được mình nói gì. Christine cùng người bạn đường rất vui mừng khi tìm thấy một “lô” trống. Quanh chiếc sân nhỏ là những căn nhà, đâu đó có một chiếc máy quay đĩa đang làm việc - từ một chiếc cửa sổ mở toang vọng lại những âm điệu rất mơ hồ của một bản valse; trong các “lô” một người nào đó bật cười vui vẻ, người khác lặng lẽ bình thản uống cognac một mình, thỉnh thoảng lại chép miệng thích thú; trên mỗi chiếc bàn đều có một cây nến đặt trên chiếc giá gỗ hình bông hoa bằng thủy tinh, có chao; xung quanh vang lên tiếng rì rả của lũ côn trùng chăm chỉ. Không khí mát lạnh dễ chịu.

Ferdinand lấy từ trong túi ra chiếc tẩu, nhanh nhẹn nhồi thuốc vào và bắt đầu phun khói. Trong những cử chỉ cương quyết của anh ta, Christine nhận ngay ra vẻ bức tức rất đỗi quen thuộc với nàng - đó là vẻ bức tức lạnh lùng, độc địa và cay nghiệt. Điều đó làm nàng cảm thấy dễ chịu và gần gũi với con người ấy. Bà chị Nelly bức bối quay mặt đi. Rõ ràng là sự ác cảm với người mới đến mỗi lúc một lớn dần trong người chị. Anh chàng phun khói mù mịt trong phòng, chẳng cần giữ ý và cư xử với chồng chị như là với một chú học trò. Chị cảm thấy khó chịu vì vẻ phục tùng của chồng trước mặt con người ăn mặc xềnh xoàng, râu ria lởm chởm và - chỉ linh cảm thấy điều ấy - với bộ óc chứa đầy những ý nghĩ nổi loạn đã làm xáo động cái mặt hồ ấm cúng của gia đình mình. Còn Franz như choáng váng bởi những gì vừa nghe, vẫn nhìn chăm chăm vào bạn và lúc thì tỏ ra hết sức hiền hậu, lúc thì tỏ ra sợ hãi, lăm bắm luôn mồm:

- Sao lại thế nhỉ? Không, sao lại thế nhỉ! - Và sau khi đã bình tâm lại đôi chút anh ta lại đưa ra cái câu hỏi quen thuộc: - Còn sau đó, sau đó cậu làm gì?

-Ồ, làm đủ mọi chuyện. Lúc đầu mình nghĩ sẽ kiếm đủ tiền để trả học phí, nhưng té ra chỉ đủ sống một cách chật vật. Phải, Franz thân mến, các nhà băng, các công sở nhà nước, các công ty tư nhân không hề hy vọng ở những người đàn ông đã từng trải qua hai mùa đông vô ích ở Siberia rồi trở về với bàn tay tàn tật. Ở đâu cũng vẫn một câu trả lời: “Rất đáng tiếc, rất đáng tiếc”, chỗ nào cũng đã có người ngồi sẵn - những kẻ mông to với những ngón tay nằn nẫn, ở đâu mình cũng bị xếp vào hạng bét vì cái “chuyện vặt” của mình.

- Nhưng... cậu vẫn có quyền được hưởng trợ cấp hưu trí vì thương tật cơ mà, cậu không còn khả năng lao động hoặc là khả năng lao động hạn chế, người ta phải giúp đỡ cậu, cậu có quyền đòi hỏi điều ấy.

- Cậu cho là như thế à? Mà nói chung mình cũng đã từng nghĩ thế. Mình nghĩ rằng trong một chừng mực nào đó nhà nước phải có trách nhiệm giúp đỡ con người, nếu người ấy bị mất toàn bộ nhà cửa, ruộng nho cộng thêm một ngón tay và sáu năm trong cuộc đời. Nhưng bạn thân mến ạ, ở nước Áo chúng ta, mọi con đường đều cong cả. Mình hoàn toàn không nghi ngờ chút nào về những lý do của mình là có cơ sở và thế là mình đến Bộ thương binh xã hội, nói rõ cho họ biết mình đã từng phục vụ ở đâu, năm nào, còn giơ cả ngón tay ra nữa. Nhưng ở đấy cũng chẳng ăn thua gì. Thứ nhất cần phải có giấy xác nhận thương tật ấy là trong chiến tranh thế giới chứ không phải là hậu quả của chiến tranh. Mà việc ấy đâu phải đơn giản vì chiến tranh đã kết thúc từ năm mười tám, mà ngón tay lại bị quẹo vào năm hai mốt, trong bối cảnh như thế thì ai làm chứng cho

mình được. Nhưng đó mới chỉ là một nửa nỗi bất hạnh. Sau đó, các vị ấy còn phát hiện ra một điều ghê gớm hơn nữa - Franz ạ, bây giờ cậu sẽ phải trở mắt lên cho mà xem, - lẽ ra mình không có quốc tịch Áo. Theo giấy khai sinh, mình sinh ra ở địa hạt Merano, mà theo thẩm quyền xét xử của họ, nếu mình muốn trở thành công dân nước Áo, mình phải kịp thời làm đơn xin bảo lưu quốc tịch.

- Thế tại sao... tại sao cậu không làm đơn?

- Quỷ tha ma bắt cậu đi, cậu lại nêu lên cho mình chính cái câu hỏi ngốc nghếch mà người ta đã đặt ra cho mình không biết bao nhiêu lần. Cậu cứ làm như trong những túp lều và quán rượu ở Siberia vào năm mười chín ấy người ta treo đầy báo chí của nước Áo cho chúng ta đọc vậy, Franz ạ. Trong cái làng hoang vắng giữa rừng taiga, bọn mình không hề có một chút khái niệm gì về việc thành Vienna có được sát nhập vào với Bohemia hoặc Ý hay không. Và nói thật, bọn mình cũng chẳng hơi đâu mà nghĩ đến chuyện ấy, miễn sao kiếm được mẩu bánh và thoát khỏi lũ chấy rận. Mà ở đó, muốn kiếm được bao diêm hay bịch thuốc rê, phải mò sang tận làng bên cạnh, vừa đi vừa về mất bốn năm tiếng. Đấy cậu thử đi mà làm đơn để được công nhận là công dân nước Áo... Cuối cùng thì người ta cũng cấp cho mình một tờ giấy trong đó ghi rõ “theo điều 65 cũng như điều 71, 74 của Hòa ước Saint-Germain được ký kết vào ngày 10 tháng 9 năm 1919[22]” mình được công nhận tạm thời là công dân nước Áo. Mình sẵn sàng đổi tờ giấy nhỏ ấy cho cậu để lấy một gói thuốc Ai Cập, bởi lẽ trong tất cả các công sở của nhà nước mình chẳng móc ra được một xu nào bằng tờ ấy.

[22] Hòa ước Saint-Germain-en-Laye được ký tại Cung điện Saint-Germain gần Paris giữa nước bại trận trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất là Áo với các nước thắng trận thuộc phe Hiệp ước.

Hòa ước này cũng chính thức chấm dứt sự tồn tại của Đế quốc Áo-Hung, một trong những đế quốc lớn nhất châu Âu trước chiến tranh Thế giới thứ nhất.

Franz phấn chấn hẳn lên. Anh ta lập tức cảm thấy nhẹ nhõm vì đây là dịp để anh ta có thể giúp đỡ bạn mình.

- Thôi được rồi, mình sẽ thu xếp việc ấy, cậu khỏi phải nghi ngờ gì hết. Chúng ta sẽ quay lại vấn đề này sau. Riêng cá nhân mình đã tận mắt chứng kiến quá trình phục vụ trong quân đội của cậu, còn những người đại diện khác sẽ là các đồng chí trong đảng của mình - họ sẽ tìm được cách giải quyết, cậu sẽ nhận được giấy giới thiệu của tòa thị chính... Chúng ta sẽ quay lại chuyện này, cậu cứ tin ở mình.

- Cám ơn cậu! Nhưng mình sẽ không thềm chạy chọt gì nữa đâu, đối với mình thế là đủ. Cậu không thể hình dung nổi mình đã phải tha hàng đồng giấy tờ chạy khắp nơi - các loại giấy quân nhân và dân sự - từ ông thị trưởng cho tới sứ quán Ý, giấy chứng nhận không còn phương tiện sinh sống và còn cả lô nữa, có trời mà nhớ nổi. Mình đã tốn không biết bao nhiêu là tiền tem thư và tiền cước phí, còn nhiều hơn cả toàn bộ số tiền mà mình đã xin được trong suốt một năm, mình đã chạy ngược chạy xuôi đến nỗi hai gót chân bây giờ vẫn còn phồng rộp. Văn phòng nhà nước mình cũng đã đến, Bộ Quốc phòng mình cũng đã đến, đến cả Cơ quan cảnh sát, cả Tòa Thị chính, ở đấy không còn nơi nào người ta không giới thiệu mình đến, không có cầu thang nào mình không phải leo lên leo xuống, không có cái ống nhỏ nào mà mình không nhỏ nước bọt vào đấy. Không, bạn thân mến ă, chẳng thà chết quách cho rồi còn hơn lại phải chạy không như vậy một lần nữa.

Franz bối rối nhìn bạn, y như là vừa bị bắt quả tang đã nói dối. Anh ta cảm thấy áy náy vì sự no đủ của mình, dường như chính mình là người có lỗi.

- Chà, thế bây giờ cậu định làm gì? - Vừa hỏi anh ta vừa xích lại gần Ferdinand.

- Có việc gì thì làm nấy. Hiện giờ mình đang làm tổ trưởng thi công ở công trường xây dựng Floridsdorf, vừa là kiến trúc sư vừa là đốc công. Họ trả cũng khá, mình sẽ cố trụ cho đến khi kết thúc thi công hoặc họ phá sản. Còn sau đó sẽ kiếm việc khác, hiện giờ mình không quan tâm đến chuyện ấy. Nhưng điều quan trọng nhất, như mình đã nói với cậu dạo chúng ta còn nằm trên những tấm ván gỗ ở Siberia ấy, ước mơ của mình là trở thành kiến trúc sư, xây dựng những chiếc cầu, nhưng bây giờ thì có thể đặt cây thánh giá lên cái ước mơ ấy được rồi. Thời gian mà chúng ta sống ở đó, san lớp kẽm gai ấy, đã trôi qua một cách vô ích và giờ đây chẳng thể nào lấy lại được nữa. Cánh cửa đại học đã đóng lại, mình không thể mở được, chiến tranh đã giật từ tay mình chiếc chìa khóa để mở cánh cửa ấy, nó đã nằm lại trong vũng bùn Siberia. Thôi, về chuyện ấy thế là đủ... Tốt hơn là cậu rót cognac cho mình. Hút và uống - đó là hai thứ duy nhất chúng ta học được trong chiến tranh.

Franz ngoan ngoãn rót đầy ly. Tay anh ta run run.

- Sao lại thế nhỉ, không, sao lại thế được nhỉ? Một chàng thanh niên như cậu, thông minh, chân thật, biết làm việc thế mà phải chịu cảnh lặn lội như vậy. Thật là nhục nhã! Mình sẵn sàng thề rằng cậu còn có thể tiến xa được nữa, nếu có kẻ nào xứng đáng với điều ấy thì người đó chính là cậu. Không thể khác được. Nhất định cuối cùng rồi mọi việc cũng phải được sắp xếp lại - đâu vào đấy.

- Nhất định à? Mình cũng đã từng nghĩ như cậu. Mới có năm năm kể từ khi mình trở về. Chỉ có điều cái chữ “nhất định” ấy lại là một trái hồ đào quá rắn, không phải ai cũng nhá được. Trong thực tế mọi việc có hơi khác một chút so với những điều chúng ta đã học trong trường: “Hãy luôn luôn trung thành và chân thật cho đến trọn đời...” Chúng ta chẳng phải là những con thằn lằn để có thể trong chớp mắt mọc ngay cái đuôi khác nếu bị gãy. Khi người ta bị cướp đi sáu năm trong cuộc đời, mà lại là sáu năm đẹp nhất - từ mười chín đến hai mươi lăm tuổi - khi những năm ấy bị cắt ra khỏi một cơ thể sống, thì Franz ạ, người ta sẽ trở thành một kẻ tàn tật, cho dù theo như lời cậu nói, có may mắn trở về nhà lành lặn cũng vậy. Kiến thức của mình chẳng nhiều hơn so với bất cứ một người thợ thủ công hay một đứa học sinh trung học phổ thông phóng đảng nào, với cái kiến thức ấy mình đã phải đi làm thuê, thế mà trông mình như một người đã bốn mươi tuổi. Không đâu, chúng ta đã đầu thai nhầm thế kỷ rồi, ở đây chẳng có một bác sĩ nào có thể giúp được, sáu năm ai trẻ đã bị cướp đi một cách tàn nhẫn, ai có thể trả cho chúng ta những năm ấy? Nhà nước chẳng? Đó chẳng qua chỉ là một lũ trộm cắp, một lũ khốn nạn. Cậu có thể nêu tên được dù chỉ một trong số bốn mươi bộ của các cậu - Bộ tư pháp chẳng, hay là Bộ cứu tế xã hội, cậu có thể nêu tên bất kỳ một tổng nha hay tổng cục có liên quan tới những công việc hòa bình hay quân sự, dám đứng ra bênh vực lẽ phải? Đầu tiên họ xua chúng ta đi trong tiếng quân hành của Radetzky và bài “Thượng đế phù hộ nhà vua”, còn bây giờ họ lại thổi bài kèn khác. Phải, bạn thân mến ạ, khi công việc của bạn chẳng ra gì thì bạn nhìn thế giới không phải toàn màu hồng cả đâu.

Franz ngồi ủ rũ, không nhận thấy ánh mắt bức tức của vợ. Anh ta bối rối phân trần với bạn:



- Mình nghe cậu mà không thể nhận ra... Ôi, giá mà các cô nhìn thấy anh ấy dạo còn ở đó - không có ai lại tốt bụng hơn, một thanh niên đứng đắn duy nhất giữa cái đám ô hợp. Anh còn nhớ người ta giải Ferdinand đến chỗ bọn anh - một thanh niên mới mười chín tuổi, trẻ măng, gầy gò, người khác thì đã mừng quỳnh lên vì chiến tranh coi như đã kết thúc thế mà chỉ có mỗi mình anh ấy là tái mặt đi vì tức giận, vì người ta đã tóm được anh ấy khi đang rút lui, lôi thốc từ trong toa xuống, không cho anh ấy được chiến đấu và hy sinh vì tổ quốc nữa. Trong buổi tối đầu tiên, như anh còn nhớ, anh ấy quỳ xuống và bắt đầu cầu nguyện, chưa bao giờ bọn anh thấy một chuyện nào như vậy... mà anh ấy bị điều thẳng ra mặt trận từ chỗ ông mục sư và bà mẹ. Nếu có kẻ nào đó cười nhạo hoàng đế hoặc quân đội là anh ta sẵn sàng lao vào bóp cổ ngay. Đấy, một con người như thế đấy, con người đứng đắn nhất, luôn luôn tin tưởng vào bất cứ một điều gì người ta viết trên báo hoặc trong các mệnh lệnh của trung đoàn... Thế mà bây giờ anh ấy lại nói bằng một giọng như vậy?

Ferdinand chăm chú nhìn bạn:

- Phải, mình đã tin vào tất cả như một đứa học trò. Nhưng chính các cậu đã làm cho mình tỉnh ngộ. Chẳng phải chính các cậu, trong ngày đầu tiên đã nói với mình rằng tất cả những chuyện ấy là một sự lừa dối, rằng các vị tướng của chúng ta là những con lừa, còn bọn quân nhu là một lũ ăn cắp, rằng thằng ngốc chính là kẻ không chịu đầu hàng. Thế lúc đó ai là người tuyên truyền viên hăng hái nhất? Mình hay là cậu? Người nào đã lớn tiếng nói về cách mạng thế giới, về chủ nghĩa xã hội toàn cầu? Ai là người đầu tiên cầm lá cờ đỏ xông vào lều chỉ huy và giật quân hiệu của bọn sĩ quan? Nào, cậu nhớ lại xem, nhớ lại xem! Ai đã cùng với chính ủy quân Đỏ diễu thuyết trước tù binh Áo ở lâu đài tỉnh trưởng, ai đã nói rằng họ

không còn là những tên lính đánh thuê cho hoàng đế nữa mà là những chiến sĩ của cách mạng thế giới, rằng họ sẽ quay về nhà để lật đổ chế độ tư bản và lập nên vương quốc của trật tự và công bằng? Nào? Và chuyện gì đã xảy ra sau đó khi người ta lại trao cho cậu cái thứ mà cậu vẫn hằng mơ ước, kèm theo vại bia. Đâu rồi, xin cho phép được thành thật hỏi cậu - Ngài - chiến sĩ số một của chủ nghĩa xã hội - cuộc cách mạng thế giới của ngài đâu?

Bà chị Nelly đột ngột đứng dậy và bắt đầu khua bát đĩa loảng xoảng. Chị ta không còn giấu nổi sự bức tức của mình khi ông chồng lại cho phép một người lạ trách mắng mình như một đứa trẻ con ngay trong ngôi nhà của mình. Christine nhận thấy bà chị có vẻ rất bức bối, nhưng chính nàng, không hiểu tại sao lại cảm thấy thích thú, nàng chỉ muốn cười ầm lên khi thấy ông anh rể - vị quận trưởng tương lai - đang ngồi thần mặt ra, hai mắt sụp xuống và bối rối xin lỗi.

- Chúng ta chỉ làm tất cả những gì cần thiết. Chính cậu cũng biết đấy, cách mạng mới bắt đầu...

- Cách mạng à? Toàn bộ cuộc cách mạng của các vị không đáng giá bằng một quả trứng. Trên cái rạp hát của vua và hoàng đế ấy các cậu chỉ thay mỗi tám biển còn bên trong thì vẫn như cũ, vẫn còn là sự phục tùng và tôn kính: các ông chủ thì vẫn được đặt cẩn thận lên trên, còn bọn tiện dân thì vẫn phải đặt đúng ở dưới. Các vị không dùng đến quả đấm để đập tan toàn bộ và thay đổi tận gốc rễ. Cái trò ấy của các vị chẳng phải là cách mạng mà chỉ là một trò hề của Nestroy[23].

Ferdinand đứng dậy, vẻ xúc động, đi đi lại lại trong phòng sau đó bất ngờ anh ta dừng lại trước mặt Franz.

- Đừng có hiểu lầm về mình, mình chẳng phải là người của bên “Đỏ” đâu. Mình đã chứng kiến tận mắt cuộc nội chiến vừa qua và vì thế, nếu có bị mù đi chẳng nữa mình cũng không bao giờ quên được... Có một cái làng ba lần chuyển từ tay quân Đỏ sang tay quân Trắng và cuối cùng thì quân Đỏ đã hoàn toàn làm chủ thì người ta bắt bọn mình đi chôn các xác chết. Chính tay mình đã chôn họ - những đứa trẻ, những người đàn bà, ngựa ngổ bị cháy thành than, nát vụn ra, tất cả nháo nhào lại với nhau thành một đồng, thật là khủng khiếp... Từ lúc ấy mình đã hiểu được thế nào là một cuộc nội chiến và giờ đây nếu có người nào đề nghị đánh đổi sự công bằng vĩnh viễn với cái giá ấy, chắc chắn mình sẽ từ chối. Mình không còn quan tâm đến chuyện ấy nữa, mình chẳng theo Bolshevik và cũng không chống lại họ, mình chẳng phải là cộng sản và cũng không phải là tư sản, mình chỉ quan tâm đến số phận của một người - đó là số phận của chính mình, và quốc gia duy nhất mà mình muốn phục vụ - đó là công việc của mình. Còn việc bằng cách nào các thế hệ tiếp theo sẽ đoạt được hạnh phúc của họ, mình chẳng hơi đâu mà nghĩ đến, mối quan tâm của mình - đó là việc hàn gắn lại cái cuộc đời đã bị người ta làm hỏng, và mình chỉ sẽ làm việc gì mà mình có khả năng. Khi nào cuộc sống của mình đã ổn định đâu vào đấy và có được những giờ phút rảnh rỗi, lúc đó, có thể sau bữa cơm chiều, mình sẽ suy nghĩ đến việc thay đổi lại trật tự thế giới. Nhưng trước hết mình phải tìm được chỗ đứng của mình. Các vị vẫn có thời gian để lo lắng đến công việc của người khác, còn mình, mình chỉ có đủ thời gian để suy nghĩ về công việc của bản thân.

Franz phản đối:

- Không đâu, Ferdinand ạ, mình không có ý trách móc gì cậu. Cậu là một thanh niên đáng mến, mình không nghi ngờ chút nào về việc nếu cậu có khả năng, cậu sẽ khoáng sạch nhà băng quốc gia

cho mình và biến mình thành bộ trưởng. Mình biết cậu là một người tốt bụng nhưng lỗi của chúng ta, nỗi bất hạnh của chúng ta chính là ở chỗ tất cả chúng ta đều tốt bụng như thế, đều cả tin như thế và đã để cho người ta muốn làm gì mình cũng được. Không được đâu, bạn thân mến ạ, mình sẽ không bị đánh lừa bởi những lời khẳng định rằng những người khác còn sống tệ hơn mình, rằng mình như vậy hãy còn may - tay chân lành lặn, có thể chạy được mà không cần đến nạng... rằng hãy thỏa mãn với những điều ấy vì dù sao vẫn còn thở được và chưa đến nỗi chết đói, có nghĩa là mọi chuyện vẫn tốt đẹp. Không, không thể đánh lừa được mình nữa đâu. Mình không còn tin vào bất cứ cái gì cả: cả chúa, cả nhà nước, cả bất kỳ một ý nghĩa nào của cuộc đời - không còn tin vào một cái gì nữa, cho đến khi mình đã cảm thấy đạt được quyền lợi của bản thân - quyền được sống, còn trong lúc chưa đạt được điều đó thì mình sẽ luôn luôn khẳng định rằng người ta đã đánh lừa mình, đã ăn cướp của mình. Mình sẽ không đầu hàng, cho đến lúc mình được sống một cuộc sống thật sự chứ không phải sống nhờ vào của bố thí và những thứ cơm thừa, canh cặn. Cậu hiểu chưa?

- Hiểu!

Mọi người tròn mắt ngạc nhiên. Tiếng “hiều” vang lên rất to và bằng một giọng rất nồng nhiệt. Christine nhận thấy những ánh mắt tò mò đang chiếu thẳng vào mình và nàng đỏ bừng mặt. Thực ra nàng không định nói gì cả và cái chữ “hiều” ấy nàng chỉ nghĩ thầm trong óc vậy mà nó đã tự bật ra khỏi miệng nàng. Thế là nàng ngồi đấy vẻ bối rối và bỗng trở thành trung tâm chú ý của mọi người. Tất cả đều im lặng. Nhưng bà chị Nelly đã bật dậy, cuối cùng chị ta đã tìm ra được cơ hội để trút nỗi bức tức:

- Ai hỏi cô? Cứ làm như cô có một mối quan hệ nào đó với chiến tranh, cô biết gì về chuyện ấy?

Không khí trong phòng trở nên căng thẳng. Nhưng Christine lại cảm thấy thích thú vì nàng cũng muốn có dịp để trút nỗi căm giận của mình.

- Em chẳng hiểu gì cả! Hoàn toàn không hiểu chút nào! Em chỉ hiểu một điều vì chiến tranh mà chúng ta đã mất tất cả. Anh trai bị chết, chẳng lẽ chị quên rồi sao, rồi bố bị phá sản, chị cũng quên rồi à? Tất cả bị mất hết... tất cả.

- Chỉ có điều không phải là cô, cô chẳng có điều gì mà phàn nàn cả, cô có một chỗ làm việc tốt và phải vui mừng vì việc đó mới đúng.

- Như vậy có nghĩa là em phải vui mừng, và còn phải cảm ơn số phận vì đang phải sống lay lắt trong cái hang khốn nạn ấy. Rõ ràng là chị cũng chẳng thích thú gì chỗ đó, và cả năm mới về thăm mẹ được một lần vào những ngày lễ. Tất cả những gì mà ngài Ferdinand nói, em thấy đều đúng cả. Chúng ta đã bị cướp đi những năm tháng của cuộc đời và không được đền bù lại cái gì; không có

được một phút giây yên tĩnh, hạnh phúc, chẳng có lúc nào được nghỉ ngơi hoặc có được một ngày phép.

- Không được nghỉ phép? Thì chính cô vừa sang Thụy Sĩ, sống trong những khách sạn sang trọng, thế mà còn kêu ca nữa.

- Em không kêu ca ai cả, còn chị, trong thời gian chiến tranh lúc nào em cũng chỉ nghe thấy lời than vãn của chị. Còn chuyện đi Thụy Sĩ... Chính vì những gì em đã nhìn thấy ở đó mà bây giờ em thấy có điều cần phải nói. Mãi đến bây giờ em mới hiểu rằng... Chúng ta đã bị cướp đi những gì... Rằng cuộc sống của chúng ta đã bị đầu độc... những gì mà chúng ta...

Christine bỗng cảm thấy ánh mắt chăm chú của người khách đang dõi vào mình, nàng bối rối. Nàng nghĩ có lẽ là mình đã quá bộc tuệch thổ lộ tâm can và vì vậy nàng hạ giọng:

- Chuyện cũng dễ hiểu thôi, em hoàn toàn không có ý định so sánh mình với những người đã từng tham gia trong chiến tranh, tất nhiên là họ đã phải chịu nhiều đau khổ hơn. Mặc dù vậy, mỗi người trong chúng ta đều có phần của mình. Em không bao giờ than phiền, rên rỉ và không bao giờ trở thành gánh nặng của bất cứ ai. Nhưng khi chị nói rằng...

- Thôi, thôi, các cô! Đừng có cãi nhau. - Franz bỗng xen vào. - Bốn người chúng ta không thể thay đổi được gì nữa đâu; không nên nói chuyện chính trị nữa, vì hễ cứ bắt đầu là thế nào cũng cãi cọ. Hãy nói về một chuyện gì khác đi và xin mọi người đừng làm cho tôi mất hứng. Các cô không thể tưởng tượng được tôi sung sướng đến thế nào khi gặp lại anh ấy, cho dù anh ấy có chửi rủa tôi thì tôi vẫn cứ rất mừng.

Vậy là, trong cái xã hội nhỏ bé ấy hòa bình đã được lập lại.

Một thời gian sau đó mọi người vẫn còn im lặng. Cuối cùng Ferdinand lên tiếng:

- Đã đến lúc mình phải đi rồi, nào, cậu hãy gọi lũ trẻ lại đây, mình muốn ngắm chúng một lần nữa.

Bọn trẻ được dẫn lên. Chúng không giấu nổi vẻ tò mò, ngạc nhiên ngắm nhìn ông khách.

- Đây chắc là Roderich, sinh trước chiến tranh chứ gì, mình biết rồi, còn cậu thứ hai này, như người ta vẫn thường gọi là lính mới có phải không, tên nó là gì?

- Joachim.

- Joachim! Này Franz, chẳng lẽ cậu không định gọi nó bằng tên khác à?

Franz giật mình.

- Trời ơi, Ferdinand! Mình quên mất, quên bẵng đi mất. Em thử nghĩ mà xem, Nelly ạ, không biết tại sao anh lại đăng trí đến thế, bọn anh đã thề với nhau, nếu còn sống trở về thì người nào sinh con sẽ lấy tên người kia đặt cho nó, thế mà anh lại quên bẵng đi mất. Cậu không giận mình chứ Ferdinand?

- Franz yêu quý ạ, mình nghĩ rằng chúng ta sẽ không bao giờ có thể giận đối nhau được nữa đâu. Trước kia chúng ta đã có khối thời gian để cãi vã rồi còn gì. Cậu biết không, vấn đề chính là ở chỗ chúng ta thường quên mất quá khứ, thật đáng tiếc. Mà cũng có thể

như thế lại tốt hơn, - Ferdinand xoa đầu đứa bé, ánh mắt dịu dàng ấm áp. - Biết đâu tên mình sẽ không đem lại hạnh phúc cho nó.

Giờ đây Ferdinand hoàn toàn bình thản. Sau khi xoa đầu đứa bé, trên khuôn mặt anh xuất hiện một nét gì đó rất trẻ thơ. Anh thân ái bước đến chỗ bà chủ nhà.

- Thành thật mong chị bỏ quá cho nếu tôi có gì luống cuống, tôi cũng biết chị không hài lòng khi tôi nói chuyện với Franz. Nhưng mong chị hiểu cho, hai năm liền chúng tôi ăn chung trong một chiếc cà mèn, cùng giết rệp, cùng cạo râu cho nhau, và nếu như sau tất cả những chuyện đó chúng tôi lại bắt đầu nịnh hót lẫn nhau hoặc tỏ ra kính cẩn, lễ độ, thì... Khi người ta gặp lại bạn cũ bao giờ người ta cũng nói với nhau bằng cái giọng cũ, và nếu như tôi có trách móc anh ấy chút đỉnh thì chẳng qua vì tôi có hơi nóng nảy. Nhưng anh ấy cũng biết và chính tôi cũng biết: chúng tôi không bao giờ xa nhau. Mong chị tha lỗi, tôi hiểu chị rất muốn nhanh nhanh tống khứ vị khách này đi.Ồ, tôi rất hiểu!

Nelly cố giấu nổi bực tức. Anh đã nói đúng những gì mà chị nghĩ.

- Có gì đâu, có gì đâu, anh cứ lại chơi, tôi rất mừng được gặp anh, Franz lại càng mừng hơn nữa. Chủ nhật anh cứ ghé lại ăn trưa, chúng tôi sẽ rất vui.

Nhưng cái từ “rất vui” vang lên không có vẻ chân tình cho lắm và cái bắt tay cũng lạnh nhạt, giữ kẽ. Anh lặng lẽ chia tay với Christine. Trong một giây nàng thoáng nhận ra ánh mắt ấm áp pha chút tò mò của anh ta. Người khách bước ra cửa, theo sau là Franz.

- Mình sẽ tiễn cậu ra cổng.



Khi cả hai vừa ra khỏi, Nelly mở toang cánh cửa bằng một cử chỉ đột ngột.

- Phun khói mù mịt đến ngạt thở, - bà chị vừa nói với nàng như thanh minh vừa đập đập chiếc gạt tàn đầy ắp vào bệ cửa sổ bằng sắt tây, làm vang lên những tiếng động âm ỉ, chát chúa chẳng khác gì giọng nói của chị. Christine nghĩ rằng chị ấy mở cửa sổ ra là muốn xua đi tất cả những gì người khách lạ mặt kia đã mang theo vào cùng với mình. Nàng nhìn chị bằng ánh mắt trách móc như nhìn một người lạ: chị ấy thật nhẫn tâm làm sao, chị ấy đã trở thành một người đàn bà cần cỗi, gầy gò vậy mà trước kia đã từng là một cô gái vui vẻ, nhanh nhẹn. Tất cả chỉ vì lòng tham và vì chị ấy đã phải dựa vào chồng như người ta vẫn thường dựa vào tiền bạc. Ngay cả bạn của chồng mà cũng không muốn chia sẻ, dù chỉ một giọt. Franz phải hoàn toàn thuộc về chị ấy, phải phục tùng chị ấy, phải chăm chỉ làm việc và ki cóp tiền bạc để chị ấy nhanh chóng trở thành quý bà phu nhân quận trưởng. Lần đầu tiên Christine nghĩ về chị mình với một sự khinh bỉ và căm ghét đến thế (trước đây nàng vẫn phục tùng chị), bởi lẽ Nelly không thể hiểu được tất cả những gì mà chị ta không muốn hiểu.

May sao vừa lúc ấy Franz quay vào. Cảm thấy trong phòng lại trùm một không khí im lặng căng thẳng, anh ta ngập ngừng bước về phía hai người phụ nữ bằng những bước chân nhẹ nhàng, chậm chạp, như đang bước trên nền đất không được vững chắc cho lắm.

- Anh bám theo anh ta lâu quá đấy. Mà cũng chẳng sao, việc ấy có liên quan gì đến em đâu, chắc hẳn chúng ta còn phải trải qua niềm vui thích ấy một lần nữa. Bây giờ thì anh ta sẽ mò đến thường xuyên, địa chỉ biết rồi mà.

Franz hoảng hốt.

- Nelly... sao em lại có thể, em đâu có hiểu anh ấy là một người như thế nào. Nếu anh ấy muốn đến gặp anh, muốn nhờ vả một việc gì đó thì anh ấy đã đến từ lâu rồi. Anh ấy có thể tìm được địa chỉ của anh ở phòng chỉ dẫn công cộng. Chẳng lẽ em không hiểu Ferdinand không đến chính là vì công việc của anh ấy còn đang tồi tệ. Anh ấy biết rõ anh có thể làm tất cả mọi việc vì anh ấy.

- Thế rồi rồi, đối với những người như thế thì anh có tiếc cái gì. Anh cứ việc gặp, em đâu dám ngăn cản. Chỉ có điều không phải ở trong nhà chúng ta, đối với em thế là đủ. Anh xem đấy, anh ta để thuốc lá làm cháy một lỗ như thế nào, còn trên sàn nhà thì nhoe nhoét, giày cũng chẳng chịu chùi... Tất nhiên, em có thể quét dọn... Thôi được, nếu anh thích, em cũng không làm phiền.

Christine nắm chặt hai tay lại, nàng cảm thấy xấu hổ cho bà chị, xấu hổ cho Franz. Anh ta đang cố giải thích một điều gì đó với vẻ mặt nhần nhục, còn bà vợ thì quay lưng lại phía anh ta. Không khí trong phòng căng thẳng tới mức không thể chịu đựng nổi. Christine đứng dậy.

- Em cũng đã đến lúc phải về rồi, nếu không sẽ trễ tàu mất. Anh chị đừng giận vì em đã làm mất bao nhiêu thời gian của anh chị.

- Sao cô lại nói thế, - bà chị nói, - khi nào rảnh cứ đến chơi.

Chị ta nói điều ấy với một giọng dửng dưng, như người ta vẫn thường nói với những người lạ mặt: “Chào anh” hay “Chào chị”. Một sự xa cách nào đó bỗng xuất hiện giữa hai chị em: bà chị thì căm ghét sự nổi loạn của em gái, còn cô em thì căm ghét sự hủ lậu của bà chị.

Khi bước xuống cầu thang, trong óc Christine bỗng lóe lên ý nghĩ mơ hồ rằng Ferdinand Farrner đang đợi nàng ở dưới. Christine cố xua ý nghĩ ấy ra khỏi đầu - con người ấy mới chỉ nhìn thoáng qua nàng với ánh mắt tò mò thôi chứ đã có gì đâu, thậm chí anh ta chưa hề nói với nàng một lời nào - mà thật ra nàng cũng không biết rõ là mình có muốn gặp anh ta hay không. Tuy nhiên, càng bước dần xuống theo những bậc thang, linh cảm ấy càng biến dần thành niềm tin tưởng.

Chính vì vậy mà Christine không chút ngạc nhiên khi vừa bước ra khỏi cổng đã nhìn thấy trước mặt mình chiếc áo măng tô xám bay phàn phật trong gió và ngay sau đó là khuôn mặt bối rối của Ferdinand.

- Xin lỗi tiểu thư, vì tôi đã quyết định đợi cô ở đây, - anh nói, giọng dè dặt, bối rối, hoàn toàn không giống một chút nào với giọng nói sôi nổi và công kích khá gay gắt lúc nãy. - Nhưng tôi cứ lo mãi, không biết cô... không biết bà chị cô có trút nỗi bức tức lên đầu cô không... bởi vì, tôi đã trò chuyện một cách lỗ mãng với Franz, thêm vào đó... cô lại đồng tình với tôi... Tôi rất lấy làm tiếc là đã xạc cho anh ấy một trận... Tôi biết, trong nhà người khác mà xử sự như vậy là không đúng, nhất là với những người không quen biết, nhưng tôi xin thề tôi làm vậy hoàn toàn không có gì xấu xa mà ngược lại... Bởi lẽ Franz là một thanh niên tốt bụng, đáng mến, một người bạn tuyệt vời, anh ấy là người rất tốt, rất tốt, một người như thế chắc gì đã tìm ra... Khi chúng tôi bất ngờ gặp nhau, tôi muốn ôm chầm lấy anh ấy mà hôn, nói chung là muốn bày tỏ niềm sung sướng của mình, ít nhất như anh ấy đã bày tỏ... Nhưng cô biết không, tôi e ngại... e ngại vì sự có mặt của cô và của chị cô, bởi lẽ dưới cái nhìn của người khác điều ấy trông có vẻ nực cười, có vẻ quá đa cảm... Đây, chính vì sự e ngại ấy mà tôi lại đâm ra mắng nhiếc anh ấy... nhưng

tôi không có lỗi, mọi việc tự nó cứ xảy ra, ngoài ý muốn... Tôi nhìn anh ấy, một con người mập tròn, bụng phệ, vẻ rất mãn nguyện, nhảm nháp cả phê trong tiếng nhạc máy quay đĩa và thế là, không hiểu ma quỷ nào xui khiến, tôi nghĩ, ta thử chọc cho hấn thức tỉnh lên một chút xem sao... Chắc cô cũng biết, dạo còn ở đó, anh ấy là người thế nào, một tay tuyên truyền viên nhiệt tình nhất, từ sáng đến tối chỉ nói về cách mạng: nào là đánh tan kẻ thù, lập lại trật tự... và khi tôi nhìn thấy anh ấy ở đây, mập ú lên, trở thành người chủ gia đình, trong một căn nhà đầy đủ tiện nghi, hoàn toàn thỏa mãn với mọi chuyện - với vợ, với con, với đảng của mình, với căn phòng có những chậu hoa ngoài ban công, đúng là một kiểu tiểu thị dân đang đắm chìm trong khoái lạc; tôi đã không tìm được mình và quyết định vứt lông anh ấy một tí. Nhưng bà chị của cô lại nghĩ rằng chẳng qua vì tôi ghen ghét với anh ấy, ghen ghét với cuộc sống no đủ, may mắn của họ... Nhưng tôi thề với cô, thực lòng tôi rất mừng vì anh ấy có được một cuộc sống tốt đẹp như vậy, và nếu như tôi vứt lông anh ấy thì cũng chỉ vì... vì quả thực tôi rất muốn ôm hôn Franz, muốn vỗ vào vai, vào bụng anh ấy, nhưng tôi e ngại vì có cô...

- Tôi đã hiểu ngay từ lúc này, - Christine mỉm cười nói để anh ta yên lòng, - đúng là cũng không được tể nhị cho khi anh Franz tỏ ra quá vui mừng như vậy, thiếu chút nữa anh ấy đã ôm chầm lấy anh. Bất cứ người nào có mặt ở đó cũng cảm thấy bất tiện.

- Cám ơn cô... Tôi rất mừng là cô đã hiểu tôi. Thế mà bà chị của cô lại không nhận thấy, nói cho đúng hơn là đã nhận thấy chồng chị ta đã thay đổi thế nào khi vừa nhìn thấy tôi, anh ấy trở thành một người khác hẳn... Một con người như thế, chị ấy hoàn toàn không biết. Bởi lẽ chị ấy không thể hình dung nổi chúng tôi đã trải qua những nỗi gian truân thế nào trong thời gian ấy. Từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng, chúng tôi không khi nào rời nhau, cứ như là hai

tên phạm nhân trong một phòng giam vậy; tôi hiểu Franz còn sâu sắc hơn nhiều so với vợ anh ấy, và nếu tôi muốn, Franz có thể vì tôi mà làm tất cả, cũng như tôi vì anh ấy. Bà chị cô cảm thấy điều đó, mặc dù tôi tỏ ra có vẻ như tức giận Franz hoặc là ghen tức với anh ấy... Có thể vì trong con người tôi có quá nhiều nỗi bức tức, chuyện có sao thì phải nói vậy... nhưng sự ghen tức thì không, với bất cứ ai cũng thế, nỗi ghen tức chỉ muốn mọi sự tốt đẹp cho mình còn người khác thì mặc kệ... Tôi luôn luôn mong muốn cho tất cả mọi người được hạnh phúc, chỉ có điều, bất cứ ai hề nhìn thấy người bên cạnh sống đầy đủ, thoải mái là thường đặt ra cho mình câu hỏi: Tại sao cả mình nữa lại không được như vậy? Câu hỏi đó hoàn toàn chính đáng, ở đây chẳng có ai đáng phải lên án cả... Cô có hiểu tôi nói không?... Tôi không bao giờ tự hỏi: Tại sao mình lại không ở vị trí của anh ta? Không, tôi không hỏi vậy, mà tôi chỉ hỏi: Thế tại sao cả mình nữa cũng không được như vậy?

Christine bất giác dừng lại. Con người này, không biết đã là lần thứ mấy nói lên chính cái điều mà nàng vẫn suy nghĩ. Anh đã trình bày rất rõ ràng những gì mà nàng chỉ cảm thấy lờ mờ: Ta không cần bất cứ cái gì của người khác, nhưng ta có quyền được hưởng phần hạnh phúc của mình, tại sao ta luôn luôn phải sống mòn mỏi trong đói rét khi những người khác thì no ấm?

Người bạn đường của nàng cũng dừng lại, có lẽ anh ta nghĩ đã làm cho nàng phát ngán và vì vậy định xua anh ta đi. Anh ngượng ngùng đưa tay lên mũ. Chỉ bằng một ánh mắt, Christine đã nhận thấy tất cả những điều ấy, kể cả cái cử chỉ ngượng ngùng, chậm chạp của cánh tay đến đôi giày xấu xí, nhãn nhúm và cái quần không là, nhàu nát ở phía dưới gối. Nàng hiểu, chẳng qua vì sự nghèo nàn và bộ quần áo cũ kỹ mà con người cương nghị này cảm thấy bối rối trước mặt nàng. Chính vào khoảnh khắc ấy, nàng như

nhìn thấy mình đang đứng ngơ ngác trước cửa khách sạn ở Thụy Sĩ và trên cánh tay run rẩy là chiếc va li nhỏ. Chính vì vậy mà về buổi rồi, ngượng ngùng của Ferdinand đối với nàng thật dễ hiểu, dường như nàng nhập vào trong con người anh.

- Đã đến lúc tôi phải ra tàu rồi, - nàng nói và không khỏi hãnh diện khi nhận thấy vẻ hốt hoảng trên mặt Ferdinand. - Nhưng nếu anh muốn đưa tôi ra ga...

- Ô, rất hân hạnh, tôi rất lấy làm vui mừng được tiễn cô.

Christine nhận thấy trong giọng nói của Ferdinand có nét gì đó vừa vui mừng vừa sợ sệt và không hiểu tại sao nàng lại cảm thấy dễ chịu.

Thế là giờ đây Ferdinand vừa đi vừa nắm tay nàng vừa tiếp tục xin lỗi:

- Dù sao đi nữa thì tôi đã xử sự một cách ngu ngốc, bức quá đi mất... Tôi đã không để ý đến bà chị của cô, không đếm xỉa gì đến chị ấy, như vậy quả không nên vì dù sao chị ấy cũng là vợ của Franz mà đối với chị ấy tôi lại là một người hoàn toàn xa lạ. Đúng ra, đầu tiên phải nên hỏi thăm về lũ trẻ, rằng chúng học lớp mấy, điểm học của chúng ra sao và nói chung là chỉ nên nói những chuyện gì có liên quan đến cả hai vợ chồng... Nói cho đúng ra, chúng tôi cũng không hoàn toàn giống nhau... Anh ấy khác hẳn tôi, tốt hơn tôi nhiều, đứng đắn hơn tôi nhiều... Thật ra, chúng tôi lớn lên và được dạy dỗ trong những điều kiện khác nhau và anh ấy cũng không thể ngờ được là tôi muốn gì và định vươn tới đâu... Nhưng cuộc sống đã kéo chúng tôi lại với nhau, hai năm liền chúng tôi bị cắt khỏi thế giới như lạc vào một hòn đảo hoang vắng... Có lẽ tất cả không phải mọi lời giải thích của tôi đối với anh ấy đều rõ ràng dễ hiểu, nhưng

bằng linh cảm, anh ấy có thể tiếp thu được tất cả những gì mà tôi nói, nhanh hơn bất cứ người nào. Có những lúc chúng tôi chẳng cần trao đổi với nhau, chúng tôi hiểu nhau không cần lời nói. Và hôm nay khi bước vào nhà Franz, chỉ cần một khoảnh khắc thôi là tôi đã biết về anh ấy tất cả - có thể còn hơn cả chính Franz biết về mình, và anh ấy cũng biết như vậy... Đấy, chính vì thế mà Franz tỏ ra rất bối rối, dường như tôi đã bắt quả tang anh ấy làm điều gì không tốt và suốt cả thời gian, lúc nào Franz cũng tỏ vẻ ngượng ngịu... mà không hiểu là vì cái gì, vì cái bụng phệ của mình hay là mình đã biến thành tay tiểu thị dân kiểu mẫu... Nhưng cũng chính vào khoảnh khắc ấy Franz lại trở về với con người cũ của mình, và đối với anh ấy, vợ và cô dường như không còn tồn tại nữa. Chúng tôi sẽ rất sung sướng nếu như chỉ có hai người với nhau, và chúng tôi sẽ nói với nhau suốt đêm, không nghỉ... Tất nhiên bà chị của cô nhận thấy điều ấy... Thì đã sao? Giờ đây tôi đã biết được Franz vẫn sống khỏe mạnh còn anh ấy cũng biết là tôi đã trở về và cả hai đều cảm thấy nhẹ nhõm hơn, ấm áp hơn. Chúng tôi đều hiểu rằng, nếu một trong hai người có gặp chuyện gì khó khăn thì người ấy đã biết có thể đến đâu để giải bày tâm sự. Còn những người khác... không, chắc là cô không hiểu được đâu và có lẽ tôi cũng không biết giải thích cho mạch lạc, nhưng kể từ khi tôi đến đây... tôi có cảm giác như tôi vừa từ mặt trăng trở về. Những người mà trước kia tôi đã từng sống cạnh họ giờ đây bỗng trở nên xa lạ thế nào ấy... Tôi ngồi với những người họ hàng hay với bà tôi thế mà tôi không biết nói gì với họ, tôi không hiểu họ vui sướng vì nỗi gì, và tất cả những gì họ làm, đối với tôi đều hoàn toàn xa lạ vô nghĩa... Ví như từ ngoài đường ta nhìn thấy mọi người khiêu vũ trong tiệm cà phê qua cánh cửa kín đóng chặt, ta chỉ nhìn thấy những hình bóng chuyển động nhưng không nghe được tiếng nhạc. Và ta sẽ thấy lầy lăm ngạc nhiên, không hiểu tại sao họ lại nhảy căng lên với những bộ mặt kích động như vậy.

Nói chung tôi đã không còn hiểu nổi mọi người và mọi người cũng không hiểu tôi, có lẽ họ cho rằng tôi là một kẻ hay ghen ghét và độc ác... cứ như là tôi nói bằng một thứ ngôn ngữ khác và tôi đã đòi hỏi những thứ mà họ không sao hiểu nổi... Tóm lại tôi thành thật mong tiểu thư tha lỗi, những chuyện ấy thật vớ vẩn, chẳng qua là tôi ba hoa một chút, cô đừng để ý những chuyện ấy làm gì, chẳng ích lợi gì đâu.

Christine lại dừng lại và nhìn anh.

- Anh nhầm rồi, - nàng nói, - tôi rất hiểu anh. Tôi hiểu từng lời anh nói. Giá như một năm trước đây, nói cho đúng hơn là ba tháng trước đây chắc tôi sẽ không hiểu nổi, nhưng sau khi tôi trở về từ nơi ấy...

Christine bỗng sực tỉnh và nàng im bật. Thiếu chút nữa nàng đã kể cho con người lạ mặt này nghe hết tất cả, chính vì vậy mà nàng vội vã thay đổi chủ đề câu chuyện.

- Nói chung tôi cũng phải thú nhận bây giờ tôi không đi ra ga mà quay về khách sạn để lấy va li. Tôi đến đây từ chiều qua chứ không phải là sáng nay như mọi người vẫn nghĩ... Tôi không nói điều ấy cho chị Nelly biết, chắc hẳn chị ấy sẽ tự ái vì tôi đã không nghĩ ở chỗ họ, nhưng tôi không thích làm phiền ai... và tôi yêu cầu anh đừng nói chuyện ấy với anh Franz.

- Lẽ dĩ nhiên rồi.

Nàng có cảm giác Ferdinand rất mừng và rất biết ơn nàng về sự tin cậy ấy. Họ đến khách sạn lấy va li, Ferdinand muốn xách hộ nhưng nàng từ chối.

- Không, không, tay của anh như vậy, chính anh đã nói...



Nhận thấy vẻ bối rối của Ferdinand, Christine hiểu rằng nàng đã nói một câu vô ích và nàng liền đưa ngay va li cho anh ta.

Khi họ ra đến ga, còn bốn mươi lăm phút nữa mới đến giờ tàu chạy. Hai người vào ngồi trong phòng đợi và nói chuyện về Franz, về công việc ở trạm bưu điện, về tình hình chính trị ở nước Áo và về tất cả những chuyện vớ vẩn khác. Sự hiểu biết phong phú và những nhận xét tinh tế trong những lời phân tích của người đối thoại đã gây cho Christine một ấn tượng sâu sắc. Nhưng khi thời gian đã hết Christine đứng lên khỏi ghế.

- Hình như đã đến lúc tôi phải lên đường.

Ferdinand cũng vội vàng đứng dậy, khuôn mặt anh thoáng chút sợ hãi, rõ ràng anh không muốn ngắt đứt câu chuyện. Tối nay anh ta sẽ còn lại một mình, nàng nghĩ với một sự thông cảm. Christine cảm thấy dễ chịu trong lòng vì bỗng nhiên lại có người muốn tán tỉnh nàng. Chẳng những chỉ cảm thấy dễ chịu mà nàng còn thấy thích thú nữa là khác. Xét cho cùng, nàng chỉ là một sinh vật vô tích sự, một cô nhân viên bưu điện bình thường, tồn tại trên đời này chỉ để bán tem, chuyển những bức điện, trả lời những cú điện thoại, nhưng dù sao nàng vẫn có một chút ý nghĩa nào đó đối với một con người nào đó. Vẻ mặt bối rối của Ferdinand bỗng gợi lên trong lòng nàng sự thương hại. Và nàng đột ngột nói:

- Tuy nhiên, tôi có thể đi chuyến tàu sau, vào lúc mười giờ hai mươi phút cũng được. Vì vậy chúng ta vẫn còn đủ thời gian dạo chơi một lát và ăn bữa chiều ở đâu đó, gần gần đây... Tất nhiên nếu anh không phản đối.

Ngay lập tức trong ánh mắt của Ferdinand lóe lên một tia lửa vui mừng làm khuôn mặt anh trở nên rạng rỡ.

-Ồ, không, tôi không phản đối chút nào! - anh thốt lên.

Sau khi gửi va li ở phòng giữ đồ đặc, họ đi thơ thẩn dọc theo các phố và các ngõ hẻm. Làn khói xanh lơ đang trở nên sẫm dần treo lơ lửng giữa các tòa nhà, những ngọn đèn đường lấp loáng trong buổi tối tháng chín êm ả.

Họ bước thong thả cạnh nhau trao đổi những câu chuyện nhẹ nhàng như những người đi dạo bình thường. Ở ngoại vi thành phố, họ tìm thấy một tiệm ăn bình dân với chiếc sân nhỏ có thể ngồi dưới bầu trời quang đãng, bên những chiếc bàn được ngăn cách bởi những bụi tầm xuân xanh mơn mớn. Ngồi ở đây chẳng khác gì ngồi trong các lô riêng biệt ở rạp hát, người khác có thể nhìn thấy mình nhưng không thể nghe được mình nói gì. Christine cùng người bạn đường rất vui mừng khi tìm thấy một “lô” trống. Quanh chiếc sân nhỏ là những căn nhà, đâu đó có một chiếc máy quay đĩa đang làm việc - từ một chiếc cửa sổ mở toang vọng lại những âm điệu rất mơ hồ của một bản valse; trong các “lô” một người nào đó bật cười vui vẻ, người khác lặng lẽ bình thản uống cognac một mình, thỉnh thoảng lại chép miệng thích thú; trên mỗi chiếc bàn đều có một cây nến đặt trên chiếc giá gỗ hình bông hoa bằng thủy tinh, có chao; xung quanh vang lên tiếng rí rả của lũ côn trùng chăm chỉ. Không khí mát lạnh dễ chịu.

Ferdinand nhắc mũ ra, ngồi đối diện với Christine. Trong quảng sáng nhỏ của ngọn nến nàng nhìn thấy rất rõ khuôn mặt của anh: một khuôn mặt nghiêm nghị của người vùng Tyrol với những đường nét sắc sảo nơi khóe miệng và những nếp nhăn nhỏ ở đuôi mắt. Khuôn mặt lộ rõ vẻ khắc nghiệt nhưng hơi mệt mỏi. Cũng như giọng nói có thể thay đổi hoàn toàn trong cơn tức giận, khuôn mặt anh trở nên khác hẳn. Khi khuôn mặt ấy tươi, những nếp nhăn giãn ra thành

hình rẽ quạt và ánh mắt kiên định trở nên trong sáng. Lúc ấy trên khuôn mặt bỗng xuất hiện một nét gì đó dịu dàng, âu yếm và ngây thơ như trẻ nhỏ. Christine bất giác nhớ ra chính anh đã từng là con người như thế, trong cái thời ấy và Franz cũng chỉ biết anh như vậy. Trong lúc nói chuyện về mặt anh cứ thay đổi một cách kỳ lạ. Khi anh cau có hoặc mím môi lại vẻ tức giận, khuôn mặt trở nên u ám, có cảm giác như trên bãi cỏ xanh xuất hiện một đám mây đen và cái sắc màu xanh mượt, tươi tắn của bãi cỏ liền trở thành một màu tàn úa. Lại thật, Christine thầm nghĩ, dường như trong một cơ thể lại có hai con người, liệu có thể như vậy được không nhỉ? Nhưng nàng lại sợ nhớ đến sự thay đổi của chính mình, nhớ đến chiếc gương ma quái trong một căn phòng rất xa nơi đây, và có lẽ vào giây phút này có một người nào khác đang nhìn vào chiếc gương ấy.

Người hầu bàn mang những thứ đã được gọi đến: những món ăn đơn giản với hai ly rượu vang trắng Gumpoldskirchner, Ferdinand nhìn thẳng vào mắt nàng, nâng ly rượu lên để chạm cốc. Nhưng khi anh vừa đưa tay ra thì một tiếng động nhẹ bỗng vang lên. Chiếc cúc áo vết vẫn lủng lảng từ nãy, giờ tuột ra rơi xuống bàn, và mặc dù Ferdinand đã cố chụp lại nhưng nó đã kịp lăn xuống đất. Nhận thấy cái sự kiện nhỏ bé ấy không thoát khỏi ánh mắt của Christine, anh bối rối sa sầm mặt lại. Christine cố tránh không nhìn anh. Sự linh cảm của người phụ nữ như mách bảo với nàng rằng: Ferdinand không được ai quan tâm, chăm sóc cả. Trước đó nàng đã để ý thấy chiếc mũ của anh ta không được chải - dải băng bám đầy bụi, chiếc quần không là phẳng nhúm, và nàng hiểu sự bối rối của anh, chính nàng đã trải qua những giây phút ấy.

- Anh nhặt chiếc cúc áo lên đi, - nàng nói. - trong túi xách của tôi có kim chỉ, lúc nào tôi cũng mang chúng theo người, chúng ta vẫn phải tự mình làm lấy tất cả mọi việc, anh đưa đây tôi đính lại cho.

- Không, không, - anh hoảng hốt phản đối, mặc dù vẫn cúi xuống nhặt chiếc cúc lên. Nhưng khi đã nhặt lên anh nắm chặt nó trong tay.  
- Không, không cần! Tôi không muốn! Và anh run run mở nột những chiếc khuy còn lại của chiếc áo vét.

Christine không nài ép nữa. Nàng nhận thấy anh tỏ ra bối rối. Cuộc nói chuyện thoải mái thế là bị gián đoạn. Dựa vào cặp môi mím chặt của anh, nàng bỗng cảm thấy rất rõ ràng, bây giờ anh sẽ nói một câu gì đó cay độc, thô lỗ, bởi lẽ đã bị xấu hổ trước mặt nàng.

Quả đúng như vậy. Anh nhìn nàng bằng ánh mắt khiêu khích, tức giận và nói:

- Tôi biết, tôi ăn mặc không được lịch sự, nhưng tôi không cho rằng người ta lại để ý ngắm nghía tôi làm gì. Để bước vào nhà tế bần, ăn vận như thế này hoàn toàn phù hợp. Nếu tôi biết trước tôi sẽ trang phục cho đàng hoàng hơn... Tuy nhiên điều đó cũng chẳng đúng lắm đâu. Thật ra mà nói, tôi chẳng có tiền để ăn mặc cho lịch sự, không có... thậm chí để sắm sửa mọi thứ cùng một lúc. Dù tôi có mua được đôi giày mới thì chiếc mũ đã tàng, khi mua được cái mũ mới thì chiếc áo vét đã sờn, lúc mua được cái này, lúc cái kia, không thể mua tất cả cùng một lúc được. Đó có phải lỗi của tôi không, tôi chẳng thèm quan tâm đến. Vì vậy cô hãy chấp nhận một thông báo chính thức: tôi ăn mặc không được sang trọng cho lắm.

Christine chưa kịp mở miệng anh đã nói tiếp:

- Xin cô đừng an ủi. Tôi biết trước cô sẽ nói gì. Nào sự nghèo đói chẳng phải là điều xấu. Nhưng nói thế không đúng đâu, nghèo đói là nhục nhã, nếu cô không đủ khả năng che đậy nó thì không có cách nào khác, cô vẫn phải cảm thấy xấu hổ... Cô có đáng phải chịu như

vậy không, cô là con người đáng kính hay đê tiện, dù có thể nào đi nữa thì vẻ nghèo đói vẫn làm cho cô khó chịu vô cùng. Phải, sự nghèo đói ấy toát ra từ căn phòng nằm dưới tầng hầm, cửa mở ra sân sau; toát ra từ bộ quần áo không được thay đổi thường xuyên. Cái mùi ấy không thể đánh tan đi được, dường như chúng ta làm nghề rửa bát đĩa vậy... Không có cách nào có thể thoát ra được, cho dù nó có được che đậy bằng chiếc mũ mới, cho dù suốt ngày có đánh răng cũng vậy - cái mùi ấy vẫn cứ bốc ra từ dạ dày. Nó đã ăn sâu, bám chặt vào người ta, và bất cứ một người nào tình cờ gặp trên đường, ngay lập tức cũng cảm thấy và nhận ra điều ấy. Đấy, ngay như bà chị của cô cũng đã nhận ra. Tôi hiểu những ánh mắt tinh tế của phụ nữ khi họ nhìn vào cặp mắt sét sờn rách của tôi, tôi hiểu rằng nhìn thấy những thứ ấy chẳng dễ chịu chút nào và thật quỷ quái chính tôi lại cảm thấy khó chịu hơn ai hết. Và cũng không thể trốn vào đâu được, không thể chạy đi đâu được, chỉ còn mỗi cách nốc rượu cho thật say, còn ở đây... Ferdinand chụp lấy rượu, cố tình nốc một hơi thật mạnh đến cạn ly - còn ở đây lại chứa đựng một vấn đề xã hội quan trọng. Tại sao cái gọi là tầng lớp thấp kém trong xã hội lại uống nhiều rượu hơn những tầng lớp khác. Vấn đề ấy đã có biết bao nhiêu bá tước phu nhân, bao nhiêu bà chủ của các hội từ thiện đã phải nghĩ nát óc bên tách trà... Để quên đi trong vài phút, vài giờ cái gánh nặng của mình đè lên người khác và lên chính bản thân mình, người ta phải tìm đến rượu cồn. Tôi hiểu rằng cô sẽ chẳng lấy gì làm hãnh diện, tự hào khi người khác nhìn thấy cô đi với một người ăn vận tuềnh toàng và tôi cũng chẳng sung sướng gì. Nếu cô cảm thấy e ngại, cô cứ nói, chỉ mong đừng tỏ ra thương hại và khách sáo! Ferdinand đẩy mạnh chiếc ghế ra, hai tay, chống lên bàn chuẩn bị đứng dậy. Christine vội vã đặt tay mình lên tay anh ta.

- Không cần phải nói to thế. Người khác nghe thấy chẳng ích gì. Anh ngồi gần lại đây.

Ferdinand nghe theo nàng. Thái độ khiêu khích của anh trở nên ngượng ngập lúng túng. Cố che giấu vẻ thương hại nàng nói tiếp:

- Sao anh lại tự dày vò mình và dày vò tôi làm gì? Tất cả những việc ấy quả thật là kỳ quặc. Chẳng lẽ anh lại coi tôi là người mà người ta vẫn thường gọi là “các bà” hay sao? Nếu tôi là con người như vậy thì tôi đã chẳng phải hiểu một lời nào của anh, và đã nghĩ rằng chẳng qua anh chỉ là một kẻ không công bằng, bần tính và đang bị tức giận. Nhưng tôi đã hiểu anh, và vì sao tôi lại có thể hiểu được, bây giờ tôi sẽ kể. Anh ngồi lại đây, không nên để cho người khác nghe thấy làm gì.

Và thế là Christine đã kể hết cho Ferdinand nghe về chuyến đi của mình; về những nỗi hân hoan thích thú, về sự biến đổi nhanh chóng của bản thân, về sự xúc cảm và nổi cay đắng bị sỉ nhục. Lần đầu tiên nàng có dịp được nói về sự say mê của mình đối với những cảnh giàu sang, còn đến đoạn cuối cùng nàng lại cảm thấy một sự thích thú độc địa trong việc tự hành hạ mình khi tả lại cảnh người gác cửa đã giữ nàng lại, nghi ngờ nàng là con ăn cắp chỉ vì nàng ăn mặc tồi tàn và tự mình xách va li ra ga.

Ferdinand im lặng lắng nghe, chỉ có hai cánh mũi phập phồng là biểu lộ sự xúc động. Christine có cảm giác như anh đang uống lấy từng lời của mình. Anh ấy hiểu nàng cũng như nàng đã hiểu anh ấy, nỗi căm giận của những con người bị sỉ nhục đã liên kết họ lại với nhau. Và khi cánh cửa đập nước đã mở ra, nàng không còn đủ sức cản lại dòng nước đang ủa ra như thác. Nàng kể về mình nhiều hơn những gì mà nàng đang định kể.

Giọng nói mạnh mẽ chứa đầy hình ảnh của nàng toát lên nỗi căm tức đối với ngôi làng nhỏ bé, đối với toàn thể nhân loại vì những

năm tháng đã bị vùi dập của mình. Chưa có khi nào và với bất cứ ai nàng lại mở rộng tâm hồn mình ra như vậy.

Ferdinand im lặng nghe, đầu cúi xuống, mỗi lúc một chìm đắm vào những suy tư của mình.

- Xin cô thứ lỗi, - cuối cùng anh ta nói, tiếng nói như vọng lên từ một nơi nào đó rất sâu. - Xin cô tha lỗi vì tôi đã nói với cô những lời tục tằn như vậy. Nhưng tôi biết làm gì với chính bản thân mình, mọi chuyện lúc nào cũng trở nên ngốc nghếch như vậy, tôi thường nổi giận và trút hết nổi giận ấy lên bất cứ người nào gặp đầu tiên, dường như chính kẻ đó là người có lỗi, dường như tôi là kẻ bất hạnh duy nhất trên đời này. Mặc dù tôi hiểu, tôi chỉ là một trong số hàng triệu người như thế. Mỗi buổi sáng thức dậy đến nơi làm việc, tôi nhìn thấy hàng đoàn người như vậy, nhìn thấy họ bước ra khỏi cổng với khuôn mặt hầy còn ngái ngủ, u ám, không muốn lê chân đến chỗ làm việc, nơi có những công việc chán ngắt mà họ không ưa thích, còn chiều đến tôi lại gặp họ trên tàu điện khi họ trở về nhà, người mệt mỏi phờ phạc, ngây độn ra như được đúc bằng chì vì những công việc vô nghĩa hoặc có một ý nghĩa nào đó nhưng họ hoàn toàn chẳng hiểu. Đấy, chỉ có điều họ không ý thức được, hoặc nếu có cảm thấy thì cũng không sâu sắc như tôi đã cảm thấy tất cả mọi sự vô nghĩa quái đản ấy. Đối với họ việc được tăng thêm mười schilling trong tháng hoặc được phong một chức tước gì mới (cái chức tước ấy chính là cái vòng cổ chó) - đã là sự may mắn lắm rồi. Tối nào họ cũng đi dự những cuộc họp, nơi họ bị nhồi nhét vào đầu, nào là chủ nghĩa tư bản đang giãy chết, rằng lý tưởng của chủ nghĩa xã hội đang chiến thắng trên toàn thế giới, chỉ cần mười năm, hai mươi năm nữa là điều ấy sẽ trở thành hiện thực... Nhưng tôi chẳng phải là con người kiên nhẫn như vậy, tôi không thể chờ được lâu đến thế. Tôi đã ba mươi tuổi, trong đó mười một năm đã bị mất đi.

Tôi đã ba mươi tuổi nhưng vẫn còn chưa biết được mình là ai, tại sao thế giới lại được thiết lập lên như vậy, tôi chưa nhìn thấy gì ngoài rác rưởi, mồ hôi và máu. Và tôi cũng chưa làm được điều gì gọi là, tôi chỉ chờ đợi, chờ đợi. Tôi không còn đủ sức sống như một kẻ bị ruồng bỏ, chà đạp như vậy nữa, điều ấy sẽ làm tôi phát điên lên mất. Tôi cảm thấy thời gian như đang trôi tuột dưới chân trong khi đó tôi mới chỉ là người giúp việc cho kiến trúc sư, mặc dù tôi hiểu biết về công việc không kém gì anh ta... Chính những kẻ đang ngồi trên cao ấy, máu của họ cũng như máu của anh, phổi của họ cũng như phổi của anh, chỉ có điều anh sinh ra quá muộn, anh đã bị rơi ra khỏi toa tàu và không thể đuổi theo được nữa dù anh có vát chân lên cổ mà chạy. Tôi biết rằng mình có khả năng làm được nhiều việc - cũng đã học được một chút gì đó, và có lẽ cũng chẳng phải là một kẻ ngu ngốc, khi học phổ thông bao giờ tôi cũng đứng đầu lớp, khi học ở trường của tu viện tôi học nhạc cũng không đến nỗi tồi, ngoài ra còn học thêm được tiếng Pháp nhờ một ông cha cố ở Auvergnier. Nhưng đàn dương cầm tôi không có mà với bàn tay như thế này cũng chẳng chơi được, còn cái tiếng Pháp cũng không biết nói với ai và thế là cứ quên dần hết. Hai năm liền tôi đã cố công nghiên cứu về kỹ thuật trong khi những người khác thì say mê đấu kiếm hoặc nhậu nhẹt lu bù, sau đó khi bị bắt làm tù binh ở Siberia tôi cũng đã làm việc, thế mà vẫn không thể nào ngoi lên được. Tôi chỉ cần một năm, một năm được tự do, như là những bước chạy lấy đà trước khi nhảy... Chỉ một âm thôi là tôi có thể vươn lên, tôi không biết là ở đâu, khi nào, nhưng tôi biết mình đã học được cách làm việc cật lực, với hàm răng nghiến chặt, giờ đây tôi có thể làm việc từ mười đến bốn mươi giờ trong một ngày... và thêm vài năm nữa là tôi sẽ như những người khác, mệt mỏi nhưng thỏa mãn và khi đã đạt được những gì mong ước, tôi sẽ nói: Thôi! Thế là đủ! Nhưng hôm nay thì tôi vẫn chưa thể nói như vậy được, hôm nay tôi vẫn còn căm thù



những con người sung mãn, họ làm tôi tức giận đến nỗi đôi lúc tay tôi cứ giật giật như muốn đập tan cái cuộc sống no đủ của họ thành muôn ngàn mảnh vụn. Cô hãy nhìn ba người ngồi cạnh ta mà xem. Suốt thời gian tôi ngồi ở đây, họ luôn luôn làm tôi bức bối, tại sao vậy? - Tôi không biết, có thể do sự ghen tức vì họ vui vẻ, thỏa mãn với cuộc sống của mình như thế. Cô nhìn xem: đấy, cái tay trông như viên quản lý trong cửa hiệu tạp hóa, suốt ngày hẩn lấy từ trên giá xuống những cuộn băng rulô, lễ phép cúi chào còn miệng thì liên thoảng: “Thứ mốt nhất đấy ạ, một đồng tám một mét, thứ hàng Ăng-lê chính hiệu đấy ạ, vừa chắc vừa bền”, sau đó hẩn quăng cuộn rulô ấy vào chỗ cũ, lấy ra cuộn thứ hai, thứ ba rồi vài thứ lặt vặt gì đó nữa và thế là đến chiều, hẩn trở về nhà, hoàn toàn tin rằng nhất thiết phải sống như vậy. Người thứ hai có lẽ làm việc ở quầy tiết kiệm hoặc ở sở thuế quan, suốt ngày tính toán những con số, hàng trăm nghìn, hàng triệu những con số, rồi còn những phần trăm này, phần trăm nọ, tá phương, thái phương, anh ta hoàn toàn không có một chút khái niệm nào về việc những phép tính ấy phục vụ cho ai, ai sẽ nhận tiền còn ai phải nộp vào, ai mắc nợ, ai cho vay, vì sao... tất cả những việc ấy anh ta hoàn toàn không biết, thế nhưng chiều đến, khi trở về nhà anh ta vẫn tin chắc rằng đấy mới đích thực là cuộc sống. Người thứ ba - tôi không thể đoán được anh ta làm việc gì ở đâu, có thể ở Tòa thị

Ở dưới, chỗ văn phòng người quản lý, viên cảnh sát đang đánh những cái dấu gì đó lên tờ khai đăng ký. Y ngược mắt lên, lướt nhanh qua người họ khi cả hai đi xuống. Christine lão đảo suýt ngã, Ferdinand phải đỡ lấy nàng, nhưng viên cảnh sát lại cúi xuống tờ giấy. Và khi vừa ra đến đường phố, cảm thấy mình đã hoàn toàn được tự do, Christine hít một hơi dài khoan khoái, dường như nàng vừa được sống lại.

Cho đến lúc trời sáng hẳn thời gian vẫn còn dài nhưng ngọn đèn đường như đã mệt mỏi lắm rồi vì đã phải chiếu sáng cả đêm. Tất cả mọi vật xung quanh cũng có vẻ mệt mỏi. Những ngõ phố mệt mỏi vì vẻ hoang vắng, những ngôi nhà vì cứ phải đắm mình trong bóng tối, những cửa hiệu vì đã phải đóng cửa suốt đêm, còn mấy bóng người đang lang thang cũng có vẻ mệt mỏi vì phải mang trên người toàn bộ sức nặng của chính mình. Những chú ngựa mệt nhọc, đầu cúi gằm, phi nước kiệu kéo theo những chiếc xe dài của những người nông dân chất đầy hoa quả đi về phía chợ. Chạy ngang qua những người đi đường chúng phả nhanh vào mặt họ một mùi nồng nặc ẩm ướt. Sau đó xuất hiện những chiếc xe hàng có mui chở sữa chạy rầm rầm trên mặt đường lát đá, làm cho những thùng sữa trắng kẽm kêu loảng xoảng. Sau đó tất cả lại im lặng, ảm đạm, u ám. Khuôn mặt của mấy người đi đường - những người thợ phụ ở các lò bánh, những người quét dọn cống rãnh và mấy người công dân nữa - đều có vẻ ngái ngủ, cau có, giống như những chiếc mặt nạ. Nhìn những người ấy Christine và Ferdinand cảm thấy rất rõ tâm trạng của họ vào lúc rạng đông này, đồng thời cả hai cùng thấy ác cảm đối với thành phố vẫn còn đang ngái ngủ, với những người đang vội vã đến nơi làm việc. Họ im lặng đi trong bóng tối về phía nhà ga. Ở đó họ có thể ngồi nghỉ tạm ở chỗ trú chân dành cho những kẻ không chốn nương thân. Hai người ngồi trong góc của phòng đợi. Quanh họ vô số đàn ông, đàn bà ngủ la liệt trên những chiếc ghế băng với những túi xách bao gói đặt bên mình, và chính những người đang ngủ ấy trông cũng giống như những chiếc bao nhàu nát đã bị số phận quăng đi khắp bốn phương trời. Bên ngoài phòng đợi thỉnh thoảng lại vang lên những tiếng rên rỉ, phì phò, ken két đó là những chiếc đầu máy đang dồn toa hoặc xả hơi ở nôi supde.

- Thế nào, em vẫn cứ nghĩ mãi về chuyện ấy à, - Ferdinand nói -  
Quên đi em ạ, lần sau anh sẽ cố gắng không để xảy chuyện gì như

thế nữa. Anh biết là em tự ái, nhưng anh nào có lỗi gì.

- Vâng, tất nhiên là vậy, - nàng nói, mắt vẫn nhìn về phía trước, - Không ai có lỗi gì cả. Vậy thì lỗi của ai? Tại sao chuyện ấy lại luôn xảy ra với chúng ta trong khi chúng ta chẳng làm điều gì xấu với bất cứ ai... Chỉ cần bước một bước, thế là người ta liền nhảy xổ vào. Có bao giờ em đòi hỏi gì nhiều ở cuộc đời đâu, chỉ có mỗi một lần đi phép, cũng muốn nghỉ ngơi một hai tuần như mọi người, được sống, thoải mái, vui vẻ, nhưng lại xảy ra chuyện bất hạnh với mẹ... Và chỉ có mỗi một lần ấy thôi... - nàng im lặng.

- Cô bé ạ, hãy tỏ ra thông minh một chút, nào có chuyện gì ghê gớm lắm đâu. Người ta tìm ai đó, kiểm tra giấy tờ, hoàn toàn là một thủ tục hình thức.

- Vâng, tất nhiên là vậy. Tất cả chỉ là một sự ngẫu nhiên. Nhưng những gì đã xảy ra... anh không thể hiểu được, không hiểu được đâu Ferdinand ạ, để hiểu được điều ấy phải sinh ra là phụ nữ... Bởi lẽ tất cả mọi cô gái, cho dù đó là một cô gái mới lớn hoàn toàn không hiểu gì cũng đều mơ ước đến một lúc nào đó việc ấy sẽ xảy ra: cô ta sẽ còn lại một mình với người đàn ông mà cô yêu mến. Tất cả các cô gái đều nghĩ đến điều ấy... và không một cô gái nào có thể biết, có thể hình dung nổi việc ấy sẽ diễn ra như thế nào, cho dù cô ta có được bạn bè kể cho nghe hàng bao nhiêu lần cũng vậy. Nhưng mỗi một cô gái, mỗi một người phụ nữ đều hình dung việc ấy giống như một ngày hội... có một cái gì đó thật đẹp đẽ... đẹp đẽ nhất trong cuộc đời... nó phải như thế nào đây... em không thể nói một cách chính xác được... nó phải như thế nào đây mà chính vì điều ấy người ta tồn tại và cuộc sống trở nên có ý nghĩa. Hết năm này đến năm khác, cô gái cứ ước mơ về điều ấy và vẽ lên trước mắt mình, không, không phải là vẽ mà là... Ở đây chẳng thể nghĩ ra một

từ nào chính xác hơn, nói chung là ước mơ về một cái gì đó rất kỳ diệu, có nằm mơ cũng không thấy được, anh thấy không, cái ấy nó rất mờ ảo, mơ hồ... Vậy mà... vậy mà... giờ đây lại như vậy... thật khủng khiếp, thật kinh tởm... Không, khi tất cả đã sụp đổ rồi thì thật không thể nào chịu đựng nổi... Nếu điều ấy đã bị lãng nhệch, đã bị làm cho ô uế thì không còn cách nào có thể cứu vãn được nữa, không bao giờ...

Ferdinand vuốt ve cánh tay nàng, nhưng Christine dường như không nhận thấy điều ấy, vẫn đờ đẫn nhìn xuống sàn nhà bẩn thỉu.

- Anh thử nghĩ mà xem, thế mà việc đó lại chỉ phụ thuộc vào tiền, những đồng tiền nhơ nhớp đáng khinh bỉ. Hai, ba tờ giấy bạc và thế là có thể lên xe phóng ra ngoài ô... đi đâu đó chẳng hạn, nơi không có ai để ý đến mình, nơi chỉ có chúng ta với nhau, hoàn toàn tự do... Ôi, đáng lẽ ra tất cả, những chuyện này sẽ kỳ diệu làm sao, phóng khoáng làm sao... Phải đúng thế đấy, và chính anh cũng sẽ cảm thấy hoàn toàn khác hẳn, chẳng có điều gì làm anh phải bối rối, nặng nề... Nhưng, chúng ta giống như những con chó hoang - bắt buộc phải chui vào cái nhà kho của người khác và thế là đã bị người ta dùng roi đuổi ra khỏi chỗ ấy... Trời đất ơi, giá như em biết là mọi việc lại trở nên khủng khiếp như vậy... - Nhưng chợt nhìn thấy khuôn mặt Ferdinand nàng liền vội vã nói thêm: - Không, không, anh chẳng có lỗi gì cả, chẳng qua là em không thể nào dứt ra khỏi nỗi khiếp sợ, nó vẫn cứ bám chặt vào em... Giờ đây chắc là anh đã hiểu vì sao mà em lại cảm thấy kinh tởm như vậy, nhưng chỉ cần có thời gian là mọi việc sẽ qua đi thôi...

- Nhưng em sẽ đến chứ... Em sẽ còn đến nữa chứ?

Trong giọng nói của anh vang lên nỗi lo âu và chính điều đó làm nàng cảm thấy dễ chịu, giống như sự thông cảm chân thành đầu

tiên mà nàng nhận được.

- Vâng, - nàng nói, - em sẽ đến, anh đừng nghi ngờ gì cả. Vào chủ nhật tới, chỉ có điều... Anh cũng biết đấy... em chỉ yêu cầu có điều ấy thôi.

- Phải. - Ferdinand thở phào, - anh hiểu, anh hiểu.

Christine lên đường, Ferdinand lê vào cửa hàng uống hai ly vodka. Cổ họng khô khốc của anh bỗng rất như bị lửa đốt, nhưng anh đã lấy lại được sức lực để có thể đi lại và bước ra đường. Anh bước mỗi lúc một nhanh, hai tay vung lên vẻ cương quyết, dường như anh đang đọ sức với một kẻ thù vô hình. Những người đi đường ngạc nhiên nhìn theo anh. Trên công trường xây dựng, anh cũng làm cho mọi người phải chú ý, người đốc công mọi ngày vẫn tỏ ra khiêm tốn, trầm tĩnh, nhưng hôm nay bỗng tỏ ra cục cằn với cấp dưới và hay nổi nóng vì những lý do không đâu. Christine ngồi ở trạm bưu điện và cũng như thường ngày nàng vẫn là cô gái lặng lẽ, u sầu và hình như đang mong ngóng một điều gì đó. Và họ nghĩ về nhau chẳng phải với một tình yêu nồng nàn say đắm mà với một sự thông cảm và lòng thương hại, không giống như những kẻ yêu nhau vẫn thường nghĩ về nhau mà như những người bạn cùng chung một nỗi bất hạnh.

Sau cuộc gặp gỡ đầu tiên, chủ nhật nào Christine cũng tới Vienna. Đó là những ngày nghỉ duy nhất của nàng vì thời gian nghỉ phép hè nàng đã sử dụng hết. Họ rất hiểu nhau. Cả hai đã quá mệt mỏi, quá thất vọng để có thể lại hy vọng vào một tình yêu nồng cháy, đắm say và chứa chan hạnh phúc, nhưng họ vẫn cảm thấy hạnh phúc vì những gì họ đã tìm thấy, vì họ có thể tin cậy lẫn nhau. Suốt cả tuần họ dành dụm từng đồng cho những ngày chủ nhật ấy. Họ phải dành dụm bởi lẽ vào cái ngày duy nhất được sống bên nhau,

họ muốn quên đi cái cảnh tính toán chi li thường ngày để có thể bước vào tiệm ăn, tiệm cà phê, rạp chiếu bóng mà không phải dè sẻn lắm với các khoản chi tiêu, không phải tính toán từng đồng schilling một. Và suốt cả tuần do tiết kiệm cả lời nói, tình cảm, họ dần đo cân nhắc xem sẽ kể cho nhau nghe những chuyện ấy với một sự thông cảm và am hiểu sâu sắc và sẽ vui mừng ra sao. Sau những mất mát nặng nề thì giờ đây đối với họ chỉ cần một điều ấy thôi là cũng quá nhiều rồi, và họ đã nôn nóng chờ đợi niềm hạnh phúc nhỏ nhoi ấy hết ngày này qua ngày khác: thứ hai rồi thứ ba, thứ tư thế mà vẫn còn thứ năm, thứ sáu và thứ bảy nữa. Giữa họ luôn luôn có một khoảng cách nhất định. Họ không bao giờ nói ra những lời nhàm chán thường dễ dàng buột ra khỏi miệng những đôi lứa yêu nhau, họ cũng chẳng nói đến ngày cưới, chẳng thề thốt rằng sẽ mãi mãi bên nhau - tất cả những việc ấy còn xa lắm và không hiện thực chút nào, mà cũng đáng thôi, vì tất cả còn đang mới bắt đầu. Christine thường đến vào lúc gần chín giờ; ngủ đêm lại buổi tối thứ bảy ở Vienna nàng không muốn; để được một phòng riêng trong khách sạn cho mình nàng thì quá đắt, mà để cho cả hai người thì nàng sợ - nàng vẫn chưa quên được những giây phút khủng khiếp ấy. Ferdinand ra ga đón nàng, họ tản bộ trên đường phố, ngồi nghỉ trên những chiếc ghế đá trong công viên, đi tàu điện ra ngoại ô, cùng ăn trưa với nhau rồi dạo chơi trong rừng. Họ nhìn nhau không chán mắt. Họ cảm thấy vô cùng hạnh phúc được dạo chơi với nhau trên thảm cỏ xanh, hạnh phúc vì những thứ nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống hàng ngày, những thứ thuộc về những người nghèo nhất trong số những người nghèo - chẳng hạn như một khoảng trời thu trong xanh, ánh nắng, mặt trời vàng rực, những bó hoa nhỏ bé hoặc một ngày nghỉ được tự do, thoải mái. Đối với họ, chỉ từng ấy thôi là cũng quá nhiều. Và sau mỗi lần gặp nhau họ lại chờ đợi ngày chủ

nhật tới với một niềm sung sướng và nôn nóng của những người từng trải và dễ tính.

Vào cái ngày chủ nhật cuối cùng của tháng mười, mùa thu dường như đã quá mệt mỏi vì sự ân cần đối với người đời, bèn cho nổi lên một cơn gió mạnh rồi thu hết những đám mây đen trên bầu trời lại. Cơn mưa kéo dài từ sáng sớm và họ bỗng cảm thấy mình làm những con người thừa trong thế giới này. Không thể cứ suốt ngày mặc áo măng tô và lang thang trên đường phố, không ô, không mũ, và cũng thật là vô nghĩa và xấu hổ khi cứ ngồi lì trong các quán cà phê chật ních, nơi có mặt những người lạ và họ sẽ chẳng nói được điều gì, nơi họ chỉ có thể vụng trộm chạm đầu gối vào nhau dưới gầm bàn, nơi họ cảm thấy rất khổ tâm vì thời gian cứ trôi qua vùn vụt - những khoảng thời gian quý báu.

Cả hai đều ý thức được rất rõ họ còn thiếu cái gì. Cái điều ấy ít ỏi đến nực cười: một căn nhà nhỏ bé tồi tàn, chỉ khoảng ba mét riêng biệt và bốn bức tường chứ có nhiều nhận gì, giá mà có được căn phòng như thế dành cho họ trong ngày hôm nay. Họ nhận ra rằng thật là vô nghĩa khi hai tấm thân trẻ trung, khao khát suốt ngày cứ lang thang khắp thành phố trong bộ quần áo ướt sũng, hoặc ngồi trong những căn phòng để qua đêm như dạo ấy thì họ lại không dám. Đơn giản hơn cả là Ferdinand thuê một căn phòng nào đó để hai người gặp nhau. Nhưng anh chỉ có một trăm bảy mươi schilling và lại sống ở nhà một bà già, trong cái buồng xếp thông sang phòng bà ấy. Anh không thể bỏ chỗ ấy đi nơi khác được vì trong thời kỳ anh chưa có công ăn việc làm, bà chủ nhà tốt bụng đã đồng ý cho anh chịu nợ, không lấy một xu tiền nhà, tiền ăn nào. Anh còn nợ bà ấy hai trăm schilling nữa, hàng tháng phải trả dần và trong ba tháng nữa chưa chắc đã trả hết. Tất cả những điều đó anh không nói với Christine, ngay cả đối với con người gần gũi với mình đến thế, anh

vẫn còn e ngại khi phải thú nhận về sự nghèo khổ và những món nợ của mình. Christine cũng đoán ra có lẽ vì một lý do kinh tế nào đó đã không cho phép anh rời bỏ chỗ ấy để thuê một căn phòng khác. Nàng sẵn sàng đưa tiền cho anh, nhưng sợ làm thế sẽ xúc phạm đến lòng tự trọng của người đàn ông, chính vì vậy mà nàng không hé răng nửa lời về chuyện ấy.

Và thế là họ cứ ngồi rầu rĩ trong những gian phòng sặc mùi khói thuốc lá, mắt nhìn ra cửa sổ chờ mưa tạnh. Chưa có khi nào họ cảm thấy đồng tiền có sức mạnh chi phối ghê gớm đến vậy. Khi có tiền - quyền lực của những đồng tiền ấy thật hùng mạnh, còn khi không có tiền - quyền lực của chúng lại càng hùng mạnh hơn. Họ cảm thấy được uy lực của tự do mà đồng tiền có thể mang lại, đồng thời họ cũng cảm thấy được sự thâm độc quỷ quái mà họ bắt buộc phải từ chối vì sự tự do ấy. Một nỗi bức tức choán lấy hai người. Trong ánh sáng nhá nhem của buổi bình minh họ nhìn ra khung cửa sổ sáng trưng, và biết rằng đằng sau tấm rèm màu vàng lấp lánh kia có hàng trăm ngàn đàn ông và người nào cũng có một mái nhà và một người đàn bà mong ước, còn họ, những kẻ không chốn nương thân thì phải lang thang vô định dưới trời mưa tầm tã - một sự nhấn tâm như vậy trong thiên nhiên chỉ có ở biển, nơi người ta có thể chết vì khát.

Trong thành phố có biết bao căn phòng sáng sủa, ấm cúng và yên tĩnh với những tấm thảm mềm mại và tách biệt hoàn toàn với bên ngoài, ở đây có hàng chục, hàng trăm ngàn căn phòng như vậy, và không thể tính hết được trong số ấy có bao nhiêu căn phòng không có người ở, vậy mà chỉ riêng có họ là những người không có gì hết, dù chỉ một góc nhỏ để có thể được ôm hôn nhau trong giây lát, để có thể làm dịu cơn khát đang làm họ kiệt sức, để có thể nguôi đi nỗi tức giận vô nghĩa đối với toàn thể thế giới. Họ chẳng còn lại một chút gì ngoài việc phải tự lừa dối bản thân, rằng tất cả những



điều ấy không thể kéo dài mãi được, và thế là cả hai bắt buộc phải nói dối. Trong quán cà phê, khi đọc thấy bản thông báo, Ferdinand làm bộ ghi ghi chép chép gì đó rồi nói với nàng rằng, nói chung là anh rất có hy vọng tìm được một chỗ làm tuyệt diệu: một người bạn cũ cùng trung đoàn hứa sẽ chạy cho anh chân thư ký cho một hãng xây dựng lớn, ở đây tiền lương có thể đủ giúp cho anh theo học tiếp và anh sẽ trở thành kiến trúc sư. Đến lượt mình, Christine kể rằng - và đây cũng chỉ là những lời nói dối - nàng đã nộp đơn cho ban giám đốc bưu điện yêu cầu được chuyển tới Vienna, còn ông bác, nơi nàng vẫn thường đến chơi đã hứa sẽ giúp đỡ - ông ta có rất nhiều mối quan hệ. Một, hai tuần nữa sẽ có thư trả lời và chắc là sẽ được giải quyết. Nhưng Christine không nói đến việc trong thực tế ông bác đã gặp nàng với thái độ như thế này. Có một lần vào buổi tối, khoảng tám giờ rưỡi, nàng bước đến gần ngôi nhà nơi ông đang sống, dựa vào những tiếng động phát ra từ những cánh cửa sổ mở toang trên căn hộ của ông có thể đoán được mọi người đang tập trung đông đủ ở nhà, và Christine tin tưởng bấm chuông. Một lát sau, ông bác vẻ mặt bực bội bước ra gian ngoài và nói rằng, rất tiếc là nàng đến đúng vào lúc bác gái và các anh chị không có nhà (Christine nhìn thấy trên mắc áo có treo những chiếc áo bành tô của họ và biết điều ấy là không đúng sự thật) mà ông thì đã mời hai người bạn đến nhà dùng bữa tối và vậy không thể tiếp nàng được, nếu nàng có yêu cầu gì thì... Christine trình bày đề nghị của mình, ông bác lắng nghe rồi nói: "Phải, phải, tất nhiên rồi" và Christine cảm thấy rất rõ là ông sợ nàng hỏi xin tiền và muốn nhanh chóng thoát khỏi nàng. Tất cả những chuyện ấy Christine không kể cho Ferdinand nghe, chẳng nên tước mất niềm hy vọng của con người, mà không có chuyện đó thì người ấy cũng đã thất vọng lắm rồi. Nàng cũng không kể cho anh nghe chuyện nàng mua vé số số, mà bất cứ một người nghèo nào cũng hy vọng nhờ chúng sẽ gặp những

chuyện kỳ diệu. Đúng là dễ dàng hơn nhiều khi Christine nói dối với anh rằng nàng đã viết thư cho bà dì, biết đâu bỗng nhiên bà sẽ tìm được cho nàng một chỗ làm tử tế ở đây hoặc sẽ mời nàng sang Mỹ. Lúc đó anh sẽ đi theo nàng và chắc hẳn là họ sẽ ổn định được cuộc sống của mình, ở bên ấy người ta cần những con người có nghị lực và tháo vát. Ferdinand nghe và không tin một lời nào, cũng như nàng không tin những lời nói của anh. Toàn là những câu chuyện vô nghĩa, còn niềm vui thì đã bị cơn mưa cuốn trôi sạch, ánh mắt của họ trở nên u tối vì bầu trời ảm đạm, chỉ có sự bế tắc là trở nên sáng rõ hoàn toàn. Đôi lúc họ có nói đến ngày lễ Noël và ngày lễ dân tộc, nàng sẽ được nghỉ hai ngày và họ có thể đi đâu đấy. Nhưng chuyện ấy còn lâu mới đến, mãi tới cuối tháng mười một và cuối tháng mười hai; còn phải đợi chán, đợi chán, họ phải đợi mà không còn một tia hy vọng nào khác.

Họ lừa dối nhau bằng những lời nói, nhưng trong thâm tâm họ không thể dối nhau được, cả hai đều biết rằng quả thật là nặng nề khi cứ phải ngồi mãi trong những căn phòng ồn ào, giữa những người xa lạ trong khi họ chỉ muốn được ngồi một mình với nhau. Họ cứ phải thì thầm bịa cho nhau nghe những câu chuyện thần tiên không bao giờ có trong khi cả thể xác lẫn tâm hồn của họ chỉ muốn được hòa nhập hoàn toàn với nhau và khát khao sự thật.

- Chủ nhật sau chắc thời tiết sẽ khá hơn. - nàng nói, - không thể cứ mưa mãi như thế này.

- Phải, - anh nói, - tất nhiên thời tiết sẽ khá hơn.

Họ nói thế nhưng không cảm thấy một chút vui sướng nào: mùa đông - kẻ thù của những người không nhà không cửa - đang đến gần, vậy thì làm sao thời tiết có thể tốt lên được. Từ chủ nhật này đến chủ nhật kia, cả hai đều hy vọng vào một điều kỳ diệu nào đó,

nhưng điều kỳ diệu chẳng xảy ra, và vẫn như trước đây họ lại dạo chơi, ăn trưa và nói chuyện. Những cuộc gặp gỡ như vậy, từ chỗ thích thú biến dần thành nỗi khổ tâm. Có lần họ đã cãi nhau. Công bằng mà nói, cuộc cãi vã ấy chẳng phải vì họ tức giận gì nhau mà chẳng qua chỉ vì nổi bực bội cho số phận hẩm hiu, vô nghĩa của mình, và điều ấy làm họ xấu hổ vô cùng. Suốt cả tuần họ khát khao mong chờ cuộc gặp mặt, nhưng khi chia tay họ lại càng cảm thấy sâu sắc hơn rằng trong cuộc sống của họ có cái gì đó không ổn, không phù hợp với những mục đích lành mạnh. Cảnh nghèo túng hầu như đã làm khô cạn những tình cảm nồng nhiệt của họ, nhưng giữa họ vẫn là một quan hệ thân ái, mặc dù phải khó khăn lắm người này mới chịu nổi sự có mặt của người kia.

Vào một ngày tháng mười một u ám, ánh sáng nhợt nhạt rọi lên những ô cửa sổ nhem nhuốc của trạm bưu điện. Christine ngồi bên bàn tính toán lại các khoản chi tiêu. Thu nhập của nàng chỉ đủ chi dùng một cách tằn tiện kể từ khi chủ nhật nào nàng cũng tới Vienna; tiền tàu hỏa, tiền điện, cà phê, bữa trưa, và các khoản vật vãnh khác. Đấy, tất cả từng ấy khoản, phải tính toán sao cho vừa khít. Chiếc ô lại bị rách, đôi găng tay vừa bị mất và cuối cùng - dù sao thì nàng cũng là một người đàn bà - nàng đã mua một chiếc áo cánh mới và một đôi giày khá đẹp. Số tiền còn lại thật ít ỏi, vồn vện chỉ có mười hai schilling, và mặc dù họ vẫn còn một khoản franc Thụy Sĩ, song một câu hỏi đã được đặt ra: liệu những cuộc gặp gỡ vào ngày chủ nhật như thế còn kéo dài được bao lâu nữa mà không phải tạm ứng trước tiền lương và không vay nợ. Bằng linh cảm kế thừa từ ba đời những người tằn tiện, Christine hiểu rằng nếu đã đến cái nước ấy thì dù cách này hay cách kia cũng đều đáng sợ như nhau cả. Nhưng lối thoát ở đâu? Trong lần gặp nhau vừa rồi, cách đây hai ngày, một cơn mưa như trút cùng với những cơn gió lồng lộng làm họ hầu như suốt cả ngày phải ngồi trong quán cà phê hoặc đứng trú

dưới mái hiên, có lúc họ còn phải chui vào nhà thờ để tránh mưa nữa. Christine trở về, người ướt sũng, rã rời toàn thân và vô cùng buồn bã. Còn Ferdinand, không rõ tại sao bỗng nhiên lại tỏ ra bối rối khác thường, hình như anh gặp một chuyện gì đó khó chịu ở nơi làm việc hoặc một trục trặc nào khác. Anh cư xử với nàng không được dịu dàng như trước, gần như là cục cằn, trở nên ít nói, lạnh lùng, cứ như là hai người vừa cãi nhau. Chuyện gì đã làm anh ấy phiền muộn như vậy? Anh ấy tự ái vì nàng không vượt qua nỗi sợ ghê tởm để bước vào cái nhà trọ khủng khiếp ấy một lần nữa, hay là vì thời tiết tồi tệ đã bắt họ phải lang thang từ quán cà phê này đến quán cà phê khác, làm họ chán ngán đến tuyệt vọng vì cảnh vô gia cư khốn nạn đã cướp đi của họ tất cả mọi niềm vui và ý nghĩa trong những lần gặp gỡ? Christine cảm thấy có cái gì đó trong quan hệ của họ đang tàn lụi dần: không phải là tình bạn và cũng không phải là tình đồng chí đã mất đi, nhưng có một nội lực nào đó trong cả hai người đang đồng thời yếu dần - họ không còn dám lừa dối nhau bằng những hy vọng hảo huyền nữa. Thời gian đầu họ nghĩ rằng, bằng cách ấy họ có thể nâng đỡ tinh thần cho nhau, có thể tìm thấy lối ra trong con đường hầm không lối thoát của sự nghèo đói, nhưng giờ đây họ không còn tin vào điều ấy nữa. Trong khi đó, mùa đông với sự ẩm ướt và lạnh lẽo của mình đang tiến đến gần như một kẻ thù hung bạo.

Christine không còn biết hy vọng vào đâu nữa. Trong hộp bìa bên trái vẫn còn bức thư được đánh máy cẩn thận. Nó vừa đến đây ngày hôm qua từ văn phòng giám đốc ở thành Vienna.

“Để trả lời yêu cầu của bà đề ngày 17 - 9 - 1926, chúng tôi rất lấy làm tiếc phải thông báo cho bà biết rằng việc chuyển bà về mạng lưới bưu điện của thành phố Vienna trong thời gian này là không thể được, vì theo nghị định số BDZ/1794 của Bộ thì việc tăng

biên chế trong các chi nhánh bưu điện của thành phố không được đề cập tới mà trong thời điểm hiện nay thì chưa có chỗ nào bị khuyết.”

Nàng không thể chờ đợi một điều gì khác. Có thể ông bác của nàng cũng đã lo chạy chọt mà cũng có thể ông quên, nhưng dù sao đi nữa thì chỉ có ông là người duy nhất có thể giúp được nàng, ngoài ra không còn ai khác. Như vậy có nghĩa là phải ở lại đây thêm một năm, năm năm mà biết đâu là suốt cả cuộc đời. Thế giới này sao lại được sắp đặt một cách xuẩn ngốc như vậy.

Chiếc bút chì vẫn cầm trên tay, Christine cứ nghĩ mãi không biết có nên kể cho Ferdinand nghe việc ấy không. Kể cũng lạ, chưa lần nào Ferdinand hỏi nàng về cái đơn xin chuyển đi ấy, chắc hẳn anh đã tin rằng việc đó sẽ không đem lại kết quả gì. Không, tốt hơn là không nên nói gì cả, chỉ cần nàng im lặng, không nói gì về việc đó thì tự anh ấy cũng đã hiểu. Nói ra chỉ càng làm cho anh ấy buồn thêm mà thôi. Chẳng ích gì cả. Giờ đây nàng chẳng còn một chút hy vọng nào nữa.

Có tiếng gõ cửa. Christine ngồi thẳng dậy, sắp xếp lại mọi thứ trên bàn, nàng làm việc ấy như một cái máy. Khi có người nào đó bước vào phòng, nàng phải dẹp ngay những ý nghĩ mơ mộng hão huyền để bắt tay vào công việc. Nhưng giờ đây có chuyện gì đó không bình thường: cánh cửa mở ra không giống như mọi khi - những người nông dân bước vào bao giờ cũng đẩy mạnh cánh cửa như mở cửa kho và sau khi đã vào họ sập mạnh cánh cửa lại sau lưng làm cho nó phát lên những tiếng rít chói tai. Lần này cánh cửa được mở ra rất thận trọng, rất từ từ, giống như bị gió đẩy, cái bản lề chỉ rên lên khe khẽ. Christine tò mò ngược mắt lên và bỗng giật

mình hoảng hốt. Sau tấm vách ngăn có một người đang đứng, đó là người mà nàng ít ngờ nhất sẽ nhìn thấy ở đây - Ferdinand.

Christine hoảng hốt thật sự. Ferdinand đã nhiều lần đề nghị nàng khỏi phải khó nhọc lặn lội vào thành Vienna nữa, tốt hơn là anh sẽ đến đây với nàng, nhưng lần nào Christine cũng phản đối. Có lẽ nàng ngại phải xuất hiện trước mặt anh trong căn phòng làm việc tồi tàn, trong bộ áo váy làm việc tự may lấy, tóm lại đó là thói háo danh và tính hay xấu hổ của đàn bà. Cũng có thể nàng sợ những lời đàm tiếu của các mục nông dân hay ngồi lê đôi mách: bà chủ nhà của nàng và bà hàng xóm sẽ nói sao khi nhìn thấy nàng đi vào rừng với một người lạ mặt từ thủ đô đến, rồi còn Fuchsthaler, nhất định anh ta sẽ tự ái. Thế mà Ferdinand vẫn cứ đến, chắc là có chuyện gì đó chẳng lành.

- Em ngạc nhiên lắm phải không, chắc là em không ngờ? - Câu nói ấy đáng lẽ phải vang lên bằng một giọng vui vẻ, nhưng không biết có cái gì chẹn ngang cổ họng thành ra giọng nói nghe có vẻ khàn khàn.

- Sao thế? Có chuyện gì vậy? - Nàng hỏi, không giấu nổi nỗi sợ hãi.

- Không có gì cả. Mà có cái gì có thể xảy ra được cơ chứ? Chẳng qua anh có được một ngày nghỉ và thế là anh nghĩ: mình thử đến đây một lần xem sao. Em không mừng à?

- Vâng, vâng, - nàng lúng túng trong miệng, - tất nhiên.

Ferdinand đưa mắt nhìn khắp gian phòng.

- Vậy đây chính là vương quốc của em. Phòng khách ở Schönbrunn còn đẹp và sang trọng hơn nhiều, nhưng ở đây em chỉ có một mình và trên đầu em không có một ông chủ nào. Mà như thế chẳng phải là ít ỏi đâu!

Christine không trả lời, nàng chỉ nghĩ về một điều anh ấy cần gì?

- Hình như đã đến giờ nghỉ trưa của em phải không? Anh nghĩ: Liệu chúng ta có thể đi dạo một lát và nói chuyện được không?

Christine nhìn lên đồng hồ, mười hai giờ kém mười lăm.

- Chưa đến giờ nghỉ, nhưng cũng sắp rồi... Chỉ có điều... theo em... sẽ tốt hơn nếu chúng ta không đi ra cùng một lúc. Anh không thể tưởng tượng được dân chúng ở đây như thế nào đâu, nếu người ta nhìn thấy em đi với ai đó là họ sẽ vắn vẹo đủ thứ, từ người bán hàng đến những bà nông dân - họ sẽ bám dai như đĩa đói: nào là em đi với ai, người đó từ đâu tới... mà em lại không thích nói dối. Tốt nhất là anh cứ đi trước, anh đi thẳng về phía bên phải, theo con đường Nhà thờ đến một quả đồi, còn từ đấy anh đi theo con đường mòn lên trên, không, anh không lạc được đâu, cứ đến thẳng nhà thờ Thánh Michael, nó nằm trên quả đồi ấy. Bên cạnh cánh rừng nhỏ có cây thánh giá với đức Chúa rất to, anh có thể nhìn thấy ngay khi vừa ra khỏi làng, còn trước cây thánh giá có mấy chiếc ghế băng. Anh ngồi ở đấy đợi em. Buổi trưa ở đây không có ai đâu, mọi người đi ăn trưa hết. Nhưng... mà cũng chẳng có ai để ý đến người lạ mặt đâu, những người sùng đạo vẫn thường đến đấy. Anh chờ nhé, em sẽ đi sau anh khoảng năm phút, chúng ta còn có thời gian cho đến hai giờ chiều.

- Được, - anh nói. - Anh sẽ tìm ra, thôi anh đi đây.

Ferdinand chỉ khép hờ cánh cửa khi bước ra. Âm điệu gay gắt và cộc lốc trong câu trả lời của anh cứ vang mãi trong tai nàng. Có chuyện gì đó xảy ra. Nếu không có lý do gì thì anh đã chẳng đến, hôm nay là ngày làm việc của anh. Hơn nữa tiền tàu cũng chẳng phải là ít... sáu schilling đi và sáu schilling về. Chắc hẳn là có nguyên nhân gì đó.

Christine hạ tấm kính xuống, tay nàng run rẩy, vất vả lắm nàng mới quay được chìa khóa để khóa cửa lại, hai chân nặng như chì.

- Cô đi đâu đấy? - Bà nông dân Huber đi làm về tò mò hỏi, khi nhìn thấy cô tiểu thư ở bưu điện trong giờ nghỉ trưa lại đi về phía cánh rừng. Việc ấy trước nay bà chưa bao giờ nhìn thấy.

- Cháu đi dạo một chút. - Nàng đáp.

Cứ sau mỗi bước chân là nàng phải thanh minh này nọ, không có giây nào mà người ta rời mắt khỏi nàng. Bị nỗi lo âu thúc sau lưng, nàng bước mỗi lúc một nhanh, cuối cùng nàng gần như chạy. Ferdinand ngồi trên ghế đá. Trên đầu anh là đức Chúa đang giang rộng hai tay bị đóng đinh câu rút, còn trên đầu ông là một vòng mạn gai. Với vẻ nhần nhục cay đắng, đức Chúa nghiêng mình nhìn xuống. Hình bóng Ferdinand trên chiếc ghế đá, dưới bức tượng chúa khổ nạn, trông như một phần của quần thể kiến trúc sầu thảm ấy. Mái đầu anh gục xuống vẻ buồn bực, toàn bộ hình dạng như hóa đá, đắm chìm trong sự trầm tư căng thẳng. Chiếc gậy nhỏ trong tay anh cắm sâu xuống đất. Lúc đầu Ferdinand không nghe thấy tiếng bước chân của nàng, nhưng sau đó anh ngồi thẳng dậy, rút chiếc gậy lên và nhìn thẳng vào nàng. Trong cặp mắt anh không lộ ra một chút gì, dù là sự tò mò, vui sướng hay dửng dưng.



- A, em đến rồi à, - Anh nói. - Em ngồi xuống đây. Ở đây chẳng có ai cả.

- Nào, có chuyện gì vậy, anh nói đi? - Nàng hỏi.

- Chẳng có gì cả, - anh nói, mắt vẫn nhìn thẳng về phía trước. - Thế cái gì có thể xảy ra được?

- Đừng làm khổ em nữa. Nhìn mắt anh là em thấy ngay. Chắc chắn là có chuyện gì đó, nếu như hôm nay anh được tự do.

- Tự do... Em nói đúng. Quả thật hôm nay anh được tự do.

- Nhưng tại sao... người ta không đuổi anh chứ?

Ferdinand mỉm cười cay đắng:

- Đuổi anh? Không đâu. Cái ấy người ta không gọi là đuổi. Chẳng qua là công trường xây dựng đã kết thúc.

- Kết thúc là thế nào, tại sao lại kết thúc?

- Kết thúc - đúng là kết thúc thật. Hãng của anh đã bị phá sản và người chủ thầu đã biến mất. Bây giờ mọi người sẽ gọi ông ta là kẻ lừa đảo, kẻ gian lận, trong khi đó thì ngày hôm kia mọi người vẫn còn phải quy lụy trước mặt ông ta. Ngay từ hôm thứ bảy anh đã nhận thấy có cái gì đó không bình thường: ông ta gọi điện thoại rất lâu đi khắp mọi nơi cho đến khi người ta mang tiền lương lại cho công nhân mới thôi. Nhưng người ta chỉ trả cho bọn anh một nửa lương - có sự nhầm lẫn tính toán, người đại diện của hãng nói vậy, người ta chưa rút hết tiền ở ngân hàng, thứ hai sẽ trả tiếp. Nhưng đến thứ hai thì chẳng có ai mang đến một xu nào, thứ ba cũng vậy, rồi đến thứ tư... Hôm nay thì toàn bộ công trường đã ngừng hoạt

động. Người chủ thầu chạy mất, công trường đình lại tạm thời, và thế là bọn anh được dịp xài sang - dù chỉ một lần thôi - dạo chơi thoải mái.

Christine im lặng nhìn anh. Điều làm nàng sợ hơn cả là anh nói về chuyện ấy với một vẻ thản nhiên và nhạo báng.

- Nhưng trong trường hợp như vậy thì theo luật người ta phải bồi thường cho anh.

- Phải, hình như trong luật cũng có một cái gì đó tương tự như vậy. Thôi cũng được, chúng ta sẽ chờ xem. Còn hiện giờ thì ngay cả tiền mua tem người ta cũng không có. Trong toàn bộ số tín dụng dài hạn chỉ còn lại mấy cái còi, mấy con dao và mấy chiếc máy chữ, mà ngay cả những thứ ấy cũng phải mang đi cầm mất rồi. Lẽ đương nhiên là chúng ta có thể đợi, thời gian còn khối ra.

- Thế anh định làm gì bây giờ?’

Ferdinand im lặng, lấy chiếc gậy gầy gầy những hòn đá nhỏ dưới đất lên rồi chậm rãi, từng viên một dồn chúng lại thành đống. Christine cảm thấy rất lạ lùng.

- Nào anh nói đi... anh định làm gì bây giờ?

- Anh định làm gì hả? - Tiếng cười khô khốc, kỳ lạ lại vang lên. - Thế những người khác trong trường hợp ấy sẽ làm gì? Họ sẽ quay về với số tiền tiết kiệm gửi ở ngân hàng của mình và sẽ sống một cách “tiết kiệm”. Thật ra thì anh cũng không biết có cách nào khác nữa. Sau đó, có lẽ khoảng tháng rưỡi, họ sẽ được phép hưởng những quy định khá hào phóng mang tên là trợ cấp thất nghiệp. Anh sẽ cố sống bằng cách ấy như ba trăm ngàn người khác vẫn đang

sống như thế trong đất nước phồn thịnh bên dòng sông Danube của chúng ta. Còn nếu sự nỗ lực quả cảm ấy mà thất bại thì chỉ có nước cuối cùng là chết.

- Chuyện nhảm nhí. - Về thân nhiên của Ferdinand làm nàng tức giận. Sao anh lại nghĩ đến chuyện vợ vắn ấy làm gì. Anh không tìm được chỗ làm khác à? Một người như anh bao giờ cũng có thể kiếm được việc làm, trong số hàng trăm nơi chả lẽ không tìm được một chỗ.

Ferdinand bất ngờ nổi khùng lên, anh đập chiếc gậy xuống đất.

- Nhưng anh lại không muốn được nhận vào làm việc nữa! Anh ngấy đến cổ rồi! Chỉ riêng cái từ ấy cũng đủ làm anh phát điên lên, đã mười một năm nay người ta nhận anh vào rồi thải ra, khắp mọi chỗ và chưa có lần nào anh kiếm được một chỗ khả dĩ có thể làm anh vừa ý. Bốn năm liền anh đã bị tổng vào lò sát sinh, còn sau đó, có trời mà biết được còn những chỗ nào nữa. Anh luôn luôn phải phục tùng ý muốn của người khác, chưa bao giờ được hành động theo ý mình, lúc nào cũng ngong ngóng chờ nghe tiếng còi: Cút, đủ rồi! Kiếm chỗ khác! Thế là lại bắt đầu một công việc khác, lần nào cũng vậy. Thôi, giờ đây thì mọi việc đã chấm dứt, anh không thể chịu đựng hơn được nữa, anh không muốn gì nữa, ngán lắm rồi.

Christine định ngăn Ferdinand lại, nhưng anh vẫn tiếp tục:

- Anh không thể chịu đựng hơn được nữa, Christine ạ. Anh thề với em, anh không thể chịu được nữa. Chẳng thà chết còn hơn lại phải chui vào cái căn phòng môi giới ấy và đứng hàng giờ liền như thằng ăn mày để nhận những tờ giấy vợ vắn. Rồi sau đó còn phải leo lên leo xuống, hết tầng này đến tầng khác, viết những lá đơn mà chẳng ai trả lời, viết những bản đề nghị mà cứ sáng sáng người ta

lại phải khều ra từ thùng rác. Không, anh không thể chịu nổi cuộc sống chó má này nữa: lúc nào cũng vật vờ ở các phòng khách cho đến khi người ta hạ cổ gửi anh đến một công chức vớ vẩn nào đó, và thế là hẳn ta sẽ trích thượng nhìn anh với một nụ cười lạnh lùng, thần nhiên đã được tập dượt kỹ lưỡng để cho anh phải hiểu ngay rằng: cái thứ như anh có hàng trăm và hãy nói cảm ơn khi người ta đã chịu khó nghe anh năn nỉ. Sau đó với trái tim như ngừng đập - lần nào cũng thế - anh sẽ đứng chờ, còn hẳn ta sẽ lơ đãng lật qua lật lại những giấy tờ của anh với vẻ mặt như muốn nhổ vào những tờ giấy ấy rồi cuối cùng hẳn ta sẽ thốt lên: “Tôi sẽ để ý đến trường hợp của anh, ngày mai anh lại đây”. Ngày mai anh quay lại, ngày mốt anh quay lại nhưng sẽ chẳng được tích sự gì. Cuối cùng người ta lại đẩy anh đến một chỗ nào đó, rồi ở đấy người ta lại đẩy đi tiếp. Không, anh không thể chịu nổi nữa. Anh đã chịu đựng quá nhiều rồi. Trong những đôi giày há mồm anh đã lang thang hàng bảy tiếng liền trong các xóm làng ở nước Nga, đã phải uống nước từ các vũng lầy, đã phải vác trên lưng một lúc ba khẩu súng máy, đã phải đi ăn xin khi bị bắt làm tù binh, đã phải chôn xác chết. Anh đã phải đánh giày cho cả đại đội, đã phải đi bán những bức ảnh khiêu dâm cũng chỉ vì miếng ăn. Anh đã làm tất cả mọi việc, đã chịu đựng tất cả vì anh đã tin rằng đến một lúc nào đó những chuyện ấy sẽ chấm dứt, đến một lúc nào đó anh sẽ tìm được chỗ đứng của mình, anh sẽ vượt qua được nấc thang thứ nhất, rồi nấc thang thứ hai. Nhưng những người như chúng ta luôn luôn bị quật ngã. Giờ đây anh đã đi đến chỗ sẵn sàng giết chết, sẵn sàng bắn chết bất cứ kẻ nào còn hơn cứ phải van xin hẳn. Anh không còn đủ sức để lê đến các phòng khách và sở giao dịch lao động. Anh đã ba mươi tuổi rồi, anh không thể chịu đựng hơn được nữa.

Christine đặt tay lên vai anh. Nàng thương anh vô cùng và nàng không muốn để anh cảm thấy điều đó. Nhưng Ferdinand giờ đây

như hóa đá, đắm chìm hoàn toàn vào nỗi đau của mình, không để ý gì đến Christine.

- Thế đấy, giờ thì em đã biết tất cả, nhưng em đừng nghĩ anh đến đây để than khóc. Anh không cần sự thương hại. Hãy giữ lòng thương hại ấy lại cho người khác, cho người nào cần đến nó. Chẳng còn gì có thể giúp anh được nữa đâu. Anh đến đây là để chia tay với em. Những cuộc gặp gỡ của chúng ta chẳng còn ý nghĩa gì nữa, anh không có quyền bắt em phải chịu tổn kém như vậy được, anh vẫn còn lòng tự trọng của mình. Tốt hơn là chúng ta chia tay nhau một cách thân thiện và đừng làm khổ nhau vì những nỗi lo của mình nữa. Đây là tất cả những gì anh muốn nói với em. Và ngoài ra, anh muốn cảm ơn em về tất cả...

- Ferdinand! - Trong cơn tuyệt vọng nàng ôm chầm lấy Ferdinand và ép chặt anh vào người mình bằng tất cả sức lực. - Ferdinand, - nàng cứ lặp đi lặp lại tên anh mà không tìm ra một câu nào khác, nàng hoảng sợ đến phát điên lên.

- Em hãy nói thật đi, tất cả những chuyện ấy còn có ý nghĩa gì nữa không? Chẳng lẽ chính em không cảm thấy đau khổ khi chúng ta cứ phải lang thang trên những đường phố lầy lội, chui rúc trong các tiệm cà phê và cứ phải lừa dối lẫn nhau vì không tìm ra lối thoát. Những chuyện ấy còn có thể kéo dài bao lâu nữa và chúng ta còn chờ đợi cái gì? Anh đã ba mươi tuổi và mỗi một tháng trôi qua anh có cảm giác như mình đã già đi một năm. Anh chưa bao giờ được nhìn thấy thế giới, chỉ sống bằng những ước mơ, đã từng tin rằng giờ phút xán lạn của mình cuối cùng rồi cũng sẽ đến và cuộc sống thực sự sẽ bắt đầu. Nhưng giờ đây anh biết rằng: không có gì tốt đẹp có thể đến với anh được nữa. Anh đã kiệt sức rồi và không thể đứng dậy được đâu. Và với những người như vậy chẳng nên rằng

buộc làm gì... Chị gái của em đã đánh hơi ngay được điều đó và đã đứng chắn giữa anh và Franz, để anh không động đến anh ấy, không quyến rũ anh ấy. Và thế là anh chỉ quyến rũ được em và việc ấy thật là vô ích. Chúng ta hãy chấm dứt tất cả những chuyện này một cách tử tế, như giữa những con người tử tế.

- Vâng, nhưng... nhưng rồi anh sẽ làm gì?

Ferdinand im lặng, chăm chú nhìn chiếc gậy đang cắm sâu xuống đất. Christine nhìn vào đấy và bỗng cảm thấy lạnh người vì một dự cảm khủng khiếp. Ferdinand chọc một cái lỗ trên mặt đất và nhìn trùng trùng vào đó như bị bỏ bùa, dường như anh định chui xuống đấy. Christine đã hiểu ra tất cả.

- Chẳng lẽ anh...

- Phải, - Ferdinand trả lời, giọng bình thản. - Đó chính là lối thoát khôn ngoan duy nhất. Anh chẳng còn hứng thú gì để làm lại tất cả từ đầu nữa, nhưng để kết thúc chuyện ấy thì anh vẫn còn đủ sức. Anh có biết bốn người đã làm như thế. Chỉ trong chớp mắt... sau đó anh đã nhìn thấy những khuôn mặt của họ, những khuôn mặt hiền lành, trong sáng và rất mãn nguyện. Việc ấy không khó lắm đâu! Còn dễ hơn nhiều là phải sống như thế này.

Christine vẫn ôm chặt lấy Ferdinand nhưng vừa nghe xong câu ấy những cánh tay của nàng bỗng nhiên yếu hèn đi và chúng từ từ tuột xuống.

- Em không hiểu à? - anh hỏi và nhìn nàng bằng cặp mắt lạnh nhạt. - Lúc nào em cũng thành thật với anh cơ mà.

Sau một lúc im lặng, nàng thú nhận:

- Em cũng thường nghĩ đến chuyện ấy, chỉ có điều em sợ phải thú nhận với chính mình một cách rõ ràng và mạch lạc như anh. Anh nói đúng, chẳng còn có ý nghĩa gì khi cứ tiếp tục sống như vậy.

Ferdinand nhìn nàng vẻ nghi hoặc, anh hỏi bằng một giọng ga găm tuyệt vọng:

- Em có dám không?

- Dám, nếu với anh, - nàng thốt lên, giọng bình tĩnh lạ thường nhưng rất cương quyết, như là nói về một cuộc dạo chơi nào đó, - Một mình thì em không đủ can đảm, em không biết... em chưa nghĩ đến việc ấy phải làm như thế nào, nếu không thì chắc em đã làm từ lâu.

- Em sẽ cùng với anh... - Ferdinand thích thú lăm bắm và nắm lấy tay nàng.

- Vâng, - nàng nói, giọng vẫn thản nhiên như cũ, - khi nào anh muốn cũng được, nhưng nhất thiết phải cùng một lúc với nhau. Em không muốn phải lừa dối anh nữa, việc chuyển vào thành phố Vienna của em người ta không giải quyết, còn ở đây, trong cái làng này em sẽ chết mất. Vậy tốt hơn cả là chết ngay còn hơn phải chết dần chết mòn. Còn việc viết thư qua Mỹ, em đã không viết. Họ sẽ chẳng giúp đỡ gì em đâu, thì cứ cho là họ sẽ gửi mười, hai mươi đô la gì đó - nhưng điều ấy có giải quyết được cái gì? Tốt nhất là chấm dứt luôn còn hơn cứ bị đày đọa mãi thế này, anh nói đúng đấy!

Ferdinand nhìn nàng rất lâu. Chưa bao giờ anh lại nhìn nàng với một tình cảm dịu dàng đến thế. Những đường nét khắc khổ trên khuôn mặt anh dịu lại, nhưng cặp mắt u buồn ánh lên một nụ cười triu mến.

- Anh không thể ngờ được là em... em lại đồng ý tiễn chân anh đến một nơi xa xôi đến thế. Giờ đây có hai người anh sẽ cảm thấy nhẹ nhõm, bởi vì anh rất lo lắng cho em.

Họ ngồi bên nhau, tay nắm trong tay. Nhìn họ ta có thể nghĩ rằng đó là một đôi tình nhân vừa mới đính hôn và đã theo con đường mòn đưa nhau lên đây để được đức chúa khỏ nạn xác nhận cho việc đính hôn ấy. Chưa bao giờ họ cảm thấy thanh thản và vững tin như lúc này. Lần đầu tiên trong lòng họ đã xuất hiện niềm tin tưởng lẫn nhau và tin vào tương lai. Họ cứ ngồi như thế rất lâu, tay siết chặt trong tay, mắt nhìn thẳng vào mắt, và khuôn mặt họ trở nên hiền lành, trong sáng và rất mãn nguyện. Sau đó Christine hỏi khẽ:

- Nhưng anh sẽ làm việc ấy... như thế nào?

Ferdinand rút từ trong túi ra khẩu súng ngắn. Chiếc nòng nhẵn bóng, lấp lánh ánh mặt trời tháng mười một. Hình như đối với nàng thứ vũ khí ấy chẳng có gì đáng sợ.

- Vào thái dương, - anh nói. - Em đừng sợ, cánh tay anh còn khỏe lắm, không run đâu... Sau đó anh sẽ bắn vào tim mình. Đây là khẩu súng ngắn quân đội calíp lớn nhất, hoàn toàn có thể tin tưởng được. Trước khi trong làng nghe thấy hai tiếng nổ thì mọi việc đã kết thúc. Chẳng có gì phải sợ cả.

Christine không chút xúc động, tò mò ngắm nghía khẩu súng. Sau đó nàng hướng cặp mắt lên cây thánh giá to tướng được tạc bằng một thứ gỗ sẫm màu đứng cách chiếc ghế đá vài mét. Trên cây thánh giá ấy đức Chú Christ đang phải chịu khổ nạn ròng rã ba ngày.



- Ở đây không được - nàng vội vã nói. - không thể tiến hành việc ấy ở đây và ngay bây giờ được. Anh hiểu không... nàng nhìn thẳng vào Ferdinand và dịu dàng siết chặt những ngón tay của anh. Trước đó em muốn được sống bên anh một lần nữa... sống thật sự, không phải lo âu, khiếp sợ gì cả... cả đêm... chúng ta có lẽ còn nhiều điều cần nói với nhau... lần cuối cùng..., những điều mà trong cuộc sống người ta thường không bao giờ nói... Em muốn sống bên anh một đêm nữa... Còn sáng mai, cứ để cho mọi người đi tìm.

- Được thôi, - anh đồng ý. - Em nói đúng, chúng ta cần phải mang theo tất cả những gì tốt nhất trong cuộc đời trước khi từ đã nó. Em tha lỗi cho anh vì anh đã không nghĩ ra chuyện ấy.

Họ lại ngồi im, không nói gì nữa. Một làn gió nhẹ mơn man người họ, ngay cả mặt trời dường như cũng trở nên ấm hơn. Họ cảm thấy trong lòng thanh thản và dễ chịu kỳ lạ. Nhưng vừa lúc ấy từ tháp chuông nhà thờ vọng lại ba tiếng chuông lạnh lót. Christine bỗng sực tỉnh:

- Hai giờ kém mười lăm rồi!

Ferdinand bật cười:

- Em thấy không, chúng ta là những con người như thế nào? Em có đủ can đảm để chết, vậy mà lại sợ muộn giờ làm việc. Thói nô lệ đã ăn sâu vào chúng ta đến thế đấy. Thực ra đã đến lúc phải thoát ra khỏi những chuyện nhảm nhí ấy được rồi. Chẳng lẽ em còn định quay về đấy nữa?

- Vâng, - nàng nói. - Như vậy tốt hơn. Em muốn dọn dẹp lại chỗ làm việc cho đâu vào đấy. Thật ngu ngốc phải không anh, nhưng... anh hiểu không... em sẽ cảm thấy nhẹ nhàng hơn nếu như em dọn

đẹp mọi thứ cho ngăn nắp, vả lại cũng cần phải viết mấy bức thư nữa. Ngoài ra... nếu như em ngồi đây cho đến sáu giờ chiều thì sẽ không có ai để ý đến em. Còn đến tối chúng ta sẽ cùng đi Krems hoặc St. Pölten hay Vienna. Em vẫn còn một ít tiền đủ thuê một căn phòng đàng hoàng, đặt một bữa cơm chiều, chúng ta sẽ sống một lần như ý muốn... miễn là mọi việc tốt đẹp... Còn sáng mai, khi mọi người tìm thấy chúng ta thì tất cả đã kết thúc... Đúng sáu giờ anh ghé lại chỗ em, giờ đây đối với em thế nào cũng được, kệ cho họ, họ nói, họ nghĩ ra sao cũng mặc. Đến sáu giờ em sẽ khóa cửa lại và em sẽ được giải phóng hoàn toàn khỏi tất cả mọi thứ, tất cả mọi người... Em sẽ được tự do thật sự... cả hai chúng ta sẽ được tự do thật sự.

Ferdinand không rời mắt khỏi Christine, vẻ cương quyết bất ngờ của nàng làm anh thích thú.

Christine vui vẻ, nhanh nhẹn chạy xuống theo con đường mòn và khi xuống đến dưới nàng rẽ sang bên. Ferdinand đứng lại trên đồi nhìn theo, sau đó anh rút chiếc khăn mùi soa ra vẩy vẩy.

- Tạm biệt! Tạm biệt!

Christine bước vào phòng làm việc. Thật bất ngờ khi tất cả lại kết thúc một cách nhẹ nhõm đến thế. Những đồ vật trong phòng đón chào nàng không một xúc cảm: chiếc bàn làm việc, cái cân, chiếc máy điện thoại và những chồng sổ sách, giấy tờ. Những thứ ấy giờ đây không còn nhạo báng và không còn thì thầm một cách ác độc: “Hàng ngàn lần, hàng ngàn lần, hàng ngàn lần” như trước kia nữa, bởi lẽ giờ đây nàng hiểu rằng, cánh cửa đã mở và chỉ cần một bước chân là tự do đã ở trước mặt nàng.

Christine cảm thấy trong lòng yên tĩnh lạ thường, sự yên tĩnh trong sáng như hơi thở của nội cỏ khi nhận được những bóng râm đầu tiên của buổi hoàng hôn. Đối với nàng tất cả đều kết thúc một cách nhẹ nhõm như trong một trò chơi. Nàng viết mấy bức thư vĩnh biệt cho chị, cho tổng cục bưu điện và cho Fuchsthaler và chính nàng cũng thấy ngạc nhiên vì nét chữ của mình quả thật là đẹp, những dòng chữ thẳng hàng, ngay ngắn, khoảng cách giữa các chữ rất đều đặn. Nàng viết cẩn thận, đẹp đẽ và sạch sẽ như những năm còn đi học nàng vẫn viết những bài tập về nhà như thế, hoàn toàn không quan tâm đến ý nghĩa của chúng. Đồng thời trong khi vừa viết những bức thư ấy nàng vừa phục vụ khách hàng. Người ta đưa cho nàng những bức thư, những gói bưu kiện, những khoản tiền, đăng ký nói chuyện bằng điện thoại, và người nào cũng được nàng phục vụ ân cần, chu đáo. Nàng muốn để lại những kỷ niệm tốt đẹp - mặc dù chính nàng cũng không ý thức được điều này - cho những con người xa lạ kia: cho Thomas, cho bà Huber, cho chàng thanh niên giúp việc của người gác rừng, cho cậu bé học việc ở quầy tạp hóa, cho bà vợ ông hàng thịt. Đó chính là món cống vật nhỏ mọn cuối cùng cho thói hiếu danh phụ nữ. Christine mỉm cười thoải mái khi có người nói với nàng “Tạm biệt” bởi lẽ giờ đây nàng đang hít thở bằng một làn không khí khác hẳn, làn không khí của sự siêu thoát.

Sau đó Christine hoàn thành nốt những công việc còn lại, tính toán những khoản nợ, rồi cộng sổ, phân loại. Chưa bao giờ mọi vật ở trên bàn lại được sắp đặt ngăn nắp đến thế, thậm chí nàng còn chùi sạch cả những vết mực, sửa lại những tấm lịch treo cho ngay ngắn - người đến kế nhiệm căn phòng này chắc không thể phàn nàn được điều gì. Và giờ đây sẽ chẳng còn ai phải phàn nàn về điều gì nữa, khi mà nàng đang hạnh phúc như thế. Trong khi sắp xếp lại cuộc sống của mình thì nàng cũng cần phải sắp xếp lại mọi thứ ở đây cho ngăn nắp.

Mải mê vì công việc, Christine quên hẳn cả thời gian và vì vậy nàng không khỏi ngạc nhiên khi Ferdinand xuất hiện trên ngưỡng cửa.

- Ô, đã sáu giờ rồi sao? Trời ơi thế mà em không để ý. Khoảng mười, hai mươi phút nữa em sẽ hoàn thành xong, mọi thứ sẽ đầu vào đấy, sao cho không ai có thể kêu ca gì được. Em chỉ còn làm bản quyết toán và kiểm tra lại quỹ nữa là xong, và lúc đó em sẽ thuộc quyền anh.

Ferdinand nói rằng anh sẽ chờ ở ngoài đường.

- Không, không, anh cứ ngồi đây, em sẽ hạ cửa chớp xuống. Còn nếu có người nào đó nhìn thấy chúng ta cùng ra khỏi đây, thì việc ấy chẳng có gì quan trọng nữa, mai họ sẽ ngạc nhiên hơn nhiều.

- Ngày mai, - Ferdinand mỉm cười nói. - Anh rất mừng vì cái ngày mai ấy sẽ không có, ít nhất là đối với chúng ta... Anh vừa dạo chơi một vòng thật là tuyệt, bầu trời, màu sắc, cánh rừng... Chà, té ra là đức Chúa đáng mến cũng không phải là một tay kiến trúc sư tồi đâu, mặc dù hơi có vẻ cổ lỗ một tí nhưng dù sao thì ông ta cũng khá hơn anh, nếu anh có trở thành kiến trúc sư.

Christine đưa anh vào gian làm việc linh thiêng của mình sau tấm vách ngăn bằng kính, nơi chưa có một người lạ mặt nào đặt chân tới.

- Em chẳng có chiếc ghế nào để mời anh ngồi cả, nước cộng hòa của chúng ta chẳng hào phóng cho lắm đâu. Anh ngồi lên bệ cửa sổ ấy và cứ việc hút thuốc, mười phút nữa em sẽ thanh toán xong. - Nàng thở phào nhẹ nhõm. - Em sẽ thanh toán xong tất cả mọi chuyện.

Christine nhanh chóng cộng các con số lại, hết cột này đến cột khác. Sau đó nàng lấy từ trong cái két sắt ra chiếc túi đen và bắt đầu đếm tiền. Nàng phân chúng ra thành từng tập, năm, mười, một trăm và một nghìn schilling. Sau khi đưa ngón tay lên môi thấm nước bọt, nàng bắt đầu đếm những tờ bạc màu xanh với một sự thành thạo nghề nghiệp, rồi vừa dùng bút chì ghi tổng số của từng tập, nàng vừa nhanh nhẹn đối chiếu số tiền mặt hiện có trong két với những số liệu trong cuốn sổ kế toán. Sau đó nàng kẻ một vạch ngang trong sổ cái vạch ngang cuối cùng giải thoát cho nàng.

Đột nhiên Christine nghe thấy sau lưng mình có tiếng thở nhẹ. Nàng quay lại. Té ra là Ferdinand đã tụt khỏi bệ cửa sổ từ lúc nào, lặng lẽ bước đến gần bàn và đang chăm chú nhìn qua vai nàng.

- Anh làm sao thế?

- Cho phép anh, - anh nói bằng một giọng bị nén lại, - cầm thử một tờ xem sao. Lâu lắm rồi anh không được cầm tờ một nghìn trong tay, và nói chung là chưa bao giờ thấy một số tiền lớn như vậy.

Ferdinand thận trọng cầm tờ bạc, dường như đó là cái gì rất mỏng manh, dễ vỡ. Christine nhận thấy bàn tay anh run run. Anh ấy làm sao thế nhỉ? Anh ấy nhìn tờ giấy bạc màu xanh với một ánh mắt rất lạ, hai cánh mũi phập phồng còn cặp mắt ánh lên một tia sáng khó hiểu.

- Bao nhiêu tiền cả thảy... Lúc nào ở chỗ em cũng nhiều tiền thế này à?

- Tất nhiên rồi, mà hôm nay còn ít đấy, chỉ có mười một ngàn năm trăm bảy mươi schilling thôi. Nhưng vào cuối quý, khi những người trồng nho nộp tiền thuế hoặc nhà máy chuyển lương cho

công nhân thì số tiền có thể lên tới bốn mươi, năm mươi, sáu mươi nghìn, thậm chí có lần còn tới tám mươi nghìn.

Ferdinand nhìn như dán mắt vào chiếc bàn. Và như hốt hoảng vì một chuyện gì đó anh đưa vội hai tay ra sau lưng:

- Và em... em không sợ phải ử từng ấy tiền à?

- Sợ cái gì mới được chứ? Cửa sổ có chấn song, anh nhìn xem, những chấn song to thế kia, còn trên tầng hai có gia đình Weidenhof, cạnh đấy lại có một cửa hiệu nhỏ, chắc hẳn người ta sẽ nghe thấy nếu có ai lén vào. Còn tối đến em lại cất chiếc túi này vào trong két.

- Còn anh, chắc là anh sợ.

- Chuyện vợ vẫn, sợ cái gì cơ chứ?

- Sợ chính bản thân mình.

Ferdinand quay đi, tránh nhìn vào cặp mắt đầy vẻ băn khoăn của nàng và đi đi lại lại trong phòng.

Chú thích

[6] Loại kính viễn một mắt, không gọng, có tay cầm, giới quý tộc trước kia thường dùng.

[7] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: Vous êtes un peu pâle, Mademoiselle.

[8] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: Pardon.

[9] Thời kỳ Biedermeier ở Trung Âu kéo dài từ năm 1815 tới năm 1848.

[10] Một loại nước uống bằng trái cây, ướp lạnh.

[11] Nguyên văn bằng tiếng Anh: Charming girl.

[12] Một vùng thuộc Bỉ, nơi tập trung các trận đánh khốc liệt giữa phe Hiệp ước và quân Đức trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất.

[13] Nguyên văn bằng tiếng Anh: We will make a good job of it.

[14] Trong một số truyện cổ tích châu Âu có chiếc khăn bàn thần thoại tự mang thức ăn đến.

[15] Chữ “von” ở đầu họ của người Đức cũng như chữ “van” của người Hà Lan dùng để chỉ những người dòng dõi quý tộc.

[16] Nguyên văn bằng tiếng Anh: I see.

[17] Matthehorn (theo tiếng Đức) hay Monte Cervino (tiếng Ý), Mont Cervin (tiếng Pháp) là ngọn núi cao 4478m nằm trên biên giới Thụy Sĩ - Ý.

[18] Nguyên văn bằng tiếng Pháp: Ah, la nièce de Madame van Boolean... ah, elle était bien drôle à voir quand elle arrivait ici...

[19] Giày cao su bọc ngoài giày da dùng trong mùa mưa.

[20] Tên gọi âu yếm của Franz.

[21] Chiến tranh thế giới thứ nhất.

[22] Hòa ước Saint-Germain-en-Laye được ký tại Cung điện Saint-Germain gần Paris giữa nước bại trận trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất là Áo với các nước thắng trận thuộc phe Hiệp ước. Hòa ước này cũng chính thức chấm dứt sự tồn tại của Đế quốc Áo-Hung, một trong những đế quốc lớn nhất châu Âu trước chiến tranh Thế giới thứ nhất.

[23] Johann Nestroy (1801 - 1862): Nhà soạn kịch người Áo.



# KHÁT VỌNG ĐỔI ĐỜI

Stefan Zweig  
www.dtv-ebook.com

## Chương 10

Chắc là anh sẽ không chịu nổi, một giờ anh cũng không thở nổi khi bên cạnh lại có một món tiền lớn như vậy. Lúc nào anh cũng sẽ phải tính toán: đây, tờ giấy một nghìn schilling này, một tờ bạc bình thường thôi, nhưng nếu bỏ túi tờ bạc ấy anh có thể sống thoải mái trong ba tháng, nửa năm hoặc một năm và anh có thể làm gì tùy thích... Còn với toàn bộ số tiền ấy, em nói là bao nhiêu nhỉ? - À, mười một nghìn rưỡi, chúng ta có thể sống được hai, ba năm, sống một cách thực sự, được ngắm nhìn thế giới, tùy theo sở thích của mình như con người được phép sống như thế từ lúc sinh ra, không bị gò bó, không bị ràng buộc vì bất cứ chuyện gì. Chỉ cần đưa tay ra cầm lấy - thế là tự do hoàn toàn... Không, chắc anh sẽ không kìm nổi đâu, anh sẽ phát điên lên mất nếu như lúc nào cũng nhìn thấy những tờ bạc ấy, lúc nào cũng phải chạm đến, ngửi thấy và biết rằng chúng thuộc về tên bù nhìn ngu ngốc mà ta vẫn gọi là quốc gia, cái quốc gia không thở, không sống, không muốn gì và cũng không hiểu gì - cái phát minh ngu ngốc nhất của loài người và chính nó lại đang hành hạ con người. Anh sẽ phát điên lên mất... Chắc tới đến anh sẽ phải tự trói mình lại để tránh khỏi sự cám dỗ mà không cầm lấy chìa khóa và mở kết ra... Thế mà em lại có thể sống thản nhiên bên cạnh được? Chẳng lẽ chưa bao giờ em nghĩ đến điều ấy à?

- Chưa, - nàng trả lời về hoảng sợ. - Chưa bao giờ nghĩ đến.

- Vậy là quốc gia rất gặp may đấy. Bọn đều cáng bao giờ cũng gặp may. Thôi được, em thu dọn đi, - anh nói, gần như tức giận, - và

hãy cất tiền đi. Anh không thể nhìn chúng được nữa.

Christine vội vàng khóa căn phòng lại. Giờ đây cả nàng cũng thấy tay chân bỗng run rẩy. Hai người đi thẳng ra ga. Trời đã tối, trong những cửa sổ sáng ánh đèn có thể thấy rõ mọi người đang ăn cơm chiều. Khi đi ngang qua ngôi nhà bên cạnh họ nghe thấy từ đó vọng ra những tiếng làm rầm, lên bổng xuống trầm - đấy là những tiếng cầu kinh chiều. Hai người bước đi trong im lặng, cứ như không phải họ cùng đi với nhau, nhưng cả hai đều bị cùng một ý nghĩ theo đuổi, bám chặt lấy họ như hình với bóng. Họ cảm thấy ý nghĩ ấy cứ luẩn quất trong đầu, lớn vồn khắp xung quanh, và khi đã ngoặt khỏi con đường làng, họ bắt giác bước nhanh hơn, nhưng ý nghĩ ấy vẫn không chịu tụt lại.

Sau khi đi qua những ngôi nhà cuối cùng họ bỗng rơi vào trong bóng tối đen ngòm. Bầu trời trông sáng hơn mặt đất, bóng những thân cây trụi lá bên đường hiện rõ trên nền trời trong suốt. Những cành cây đen nhem trông như những ngón tay bị cháy thui quều quào trong làn không khí bất động. Trên đường thỉnh thoảng có dăm ba người và vài chiếc xe tải lướt qua nhưng hầu như không nhìn thấy, chỉ nghe tiếng bánh xe cọt kẹt và tiếng chân bước.

- Ở đây, còn có đường nào khác ra ga không? Một con đường không người qua lại nào đấy chẳng hạn?

- Có, - Christine đáp lại, - đây, đi sang phải.

Christine cảm thấy dễ chịu hơn khi Ferdinand lên tiếng. Nàng muốn thoát khỏi cái ý nghĩ cứ đeo đẳng suốt từ trạm bưu điện tới giờ, dù chỉ trong giây lát. Ý nghĩ ấy như một bóng đen khủng khiếp lạng lẽ, kiên nhẫn bám chặt lấy nàng theo mỗi bước chân.

Ferdinand vẫn lặng lẽ bước, dường như đã quên hẳn nàng, thậm chí anh cũng không nắm tay nàng nữa. Và bỗng nhiên, như một hòn đá từ trên trời rơi xuống, một câu hỏi vang lên:

- Em cho rằng đến cuối tháng, tổng số tiền có thể lên tới ba mươi nghìn phải không?

Christine hiểu ngay Ferdinand đang nghĩ gì và cố không để lộ nỗi xúc động của mình, nàng đáp bằng một giọng lạnh lùng:

- Vâng, có lẽ thế.

- Còn nếu việc chuyển khoản để chậm lại... nếu em giữ lại khoảng vài ba ngày số tiền thuế hoặc tiền gì đó nữa, anh biết rõ nước Áo của chúng ta lắm, họ kiểm tra không kỹ đâu, như vậy lúc đó tổng số tiền sẽ có khoảng bao nhiêu?

Nàng nghĩ ngợi một lát.

- Chắc là bốn mươi nghìn. Mà cũng có thể tới năm mươi... Nhưng để làm gì?

- Chính em cũng hiểu là để làm gì, - anh đáp giọng lạnh lùng.

Christine không dám phản đối. Ferdinand nói đúng, chính nàng cũng hiểu anh hỏi thế nhằm mục đích gì. Họ lại im lặng đi tiếp. Đâu đó, ngay trong cái đêm bên cạnh, tiếng ếch nhái đua nhau ộp oạp như một lũ điên, bản nhạc nghe đến chói cả tai. Bỗng nhiên Ferdinand dừng lại:

- Christine, chúng ta chẳng cần phải đóng kịch với nhau làm gì. Tình cảnh của chúng ta đã đến nước tột độ không sao chịu nổi và

chúng ta cần phải thành thực với nhau cho đến phút cuối. Chúng ta hãy cùng bình tĩnh tính toán cho thật rõ ràng.

Ferdinand châm điếu thuốc khác. Trong khoảnh khắc, ngọn lửa que diêm soi rõ khuôn mặt căng thẳng của anh.

- Nào, chúng ta hãy phân tích xem. Hôm nay chúng ta đã quyết định kết liễu đời mình hay là như trong báo chí người ta vẫn thường viết một cách hoa mỹ: “tự bỏ cuộc sống”. Điều này không đúng đâu. Chúng ta, nói chung là không có ý định từ bỏ cuộc sống, cả anh và cả em cũng vậy. Chúng ta chỉ muốn trong bước đường cùng, thoát ra khỏi cuộc sống lay lắt, khốn nạn của mình mà thôi, nhưng chúng ta đã không tìm ra lối thoát nào khác. Chúng ta không định từ bỏ cuộc sống, mà chỉ từ bỏ cảnh đói nghèo của mình, cảnh đói nghèo không sao chịu đựng nổi và cũng không sao tránh khỏi, làm cho người ta mù mẫn cả người. Và chỉ có thế thôi. Chúng ta đã tin rằng, khẩu súng ngắn đó là con đường cuối cùng, duy nhất. Nhưng chúng ta đã lầm. Bây giờ cả hai chúng ta đều biết rằng trong trường hợp tồi tệ nhất chúng ta vẫn còn một con đường nữa, đó là con đường gần cuối. Vấn đề bây giờ là ở chỗ: chúng ta có đủ can đảm để bước trên con đường ấy không, và sẽ đi qua con đường ấy như thế nào. - Ferdinand ngừng lại, kéo một hơi thuốc dài. - Cần phải bình tĩnh và cân nhắc mọi chuyện cho thật thấu đáo như là giải một bài toán số học ấy... Lẽ đương nhiên anh không muốn lừa dối em, anh xin nói thật: con đường thứ hai này: chắc chắn đòi hỏi chúng ta phải can đảm hơn nhiều so với con đường thứ nhất. Trường hợp kia thì quá đơn giản: chỉ cần ngoéo tay một cái, phát súng vang lên, thế là hết. Con đường thứ hai sẽ vất vả hơn, bởi nó dài hơn nhiều. Ở đó chúng ta phải cố sức, không phải chỉ trong một giây, mà hàng tuần, hàng tháng và có thể sẽ phải luôn luôn lẩn trốn, ẩn náu. Chịu đựng một cái gì không rõ ràng, cụ thể khó khăn hơn nhiều so với những cái gì

đã biết trước; một nỗi sợ hãi khủng khiếp nhưng gần gũi còn dễ chịu hơn nhiều so với nỗi sợ hãi kéo dài vô tận. Cần phải cân nhắc trước tất cả mọi việc, cần phải tính toán xem có đủ sức chịu đựng một sự căng thẳng như thế không, và việc ấy có đáng để ta phải chịu đựng hay không. Có nên nhanh chóng kết thúc cuộc đời hay thử bắt đầu lại một lần nữa. Đây, những ý kiến của anh là như vậy.

Ferdinand lại bước tiếp, Christine bước theo như máy. Đôi chân nàng như tự đưa nàng đi, lý trí tê liệt hoàn toàn, nàng chỉ thụ động chờ đợi xem anh nói gì và cố nắm bắt từng lời anh nói. Hoảng sợ đến chết khiếp, nàng không còn đủ sức suy nghĩ gì cả.

Ferdinand lại đứng lại.

- Em hãy hiểu anh cho đúng. Anh không hề cảm thấy lương tâm cắn rứt một chút nào trước nhà nước của chúng ta, anh cảm thấy mình hoàn toàn không lệ thuộc vào nó. Nhà nước ấy đã gây nên không biết bao nhiêu những tội ác man rợ cho chúng ta, cho thế hệ chúng ta đến mức chúng ta có quyền làm tất cả mọi chuyện. Giá chúng ta có làm thiệt hại cho nhà nước bao nhiêu đi nữa thì đấy chẳng quả cũng chỉ là sự đền bù những mất mát cho tuổi trẻ đã bị vui dấp của chúng ta. Nếu như anh có ăn cắp, thì ai đã làm cho anh phải ăn cắp và ai đã dạy cho anh cách ăn cắp, nếu không phải là nhà nước? Trong chiến tranh thì người ta gọi đó là sự trưng dụng hoặc trưng thủ còn trong những bản hòa ước thì người ta gọi đó là sự bồi hoàn. Nếu chúng ta bắt buộc phải lường gạt thì ai là người chúng ta phải chịu ơn về cái nghệ thuật ấy. Chính nhà nước - đó chính là ông thầy của chúng ta. Nhà nước đã chỉ cho chúng ta thấy rằng chỉ trong vòng hai tuần lễ, toàn bộ số tiền của dành dụm suốt ba đời của một gia đình có thể biến thành tờ giấy lộn; rằng có thể khéo léo chiếm đoạt toàn bộ nhà cửa, ruộng đồng, bãi cỏ đã

từng thuộc về gia đình họ hàng trăm năm nay. Thậm chí nếu như anh có giết một người nào đó, thì thử hỏi ai đã đẩy anh đến hành động ấy, ai đã huấn luyện anh để làm việc ấy? Chính là sáu tháng ở trại lính và những năm ở mặt trận! Thế có Chúa, cái chiến dịch chống lại nhà nước của chúng ta nhất định sẽ đạt được kết quả rực rỡ, chúng ta sẽ thắng nó trong tất cả các giai đoạn. Nhà nước sẽ không bao giờ thanh toán hết cái món nợ khổng lồ ấy với chúng ta nếu như nó không trả lại cho chúng ta tất cả những gì mà nó đã chiếm đoạt. Lương tâm của chúng ta đối với nhà nước vốn luôn luôn trong sạch, khi mà vào những thời xa xưa nó còn đóng vai trò người bảo trợ tốt bụng, đứng đắn, chu đáo và lịch sự. Còn giờ đây khi nó đã đối xử với chúng ta một cách đều cáng thì mỗi người trong chúng ta đều có quyền trở thành một tên đều cáng. Em hiểu chứ? Anh không chút nghi ngờ - và em cũng chẳng nên nghi ngờ làm gì - rằng chúng ta có quyền phục thù về tất cả những chuyện ấy. Cuối cùng thì anh chỉ lấy lại số tiền trợ cấp thương tật mà anh có quyền được hưởng theo luật lệ quy định mà cơ quan ngân khố quốc gia đáng kính đã từ chối không chịu cấp, anh chỉ lấy lại số tiền của bố anh và của anh đã bị cướp mất, anh chỉ đòi lại cho mình những quyền chính đáng của con người đã bị tước đoạt. Thế với em, lương tâm anh sẽ không chút cắn rứt, bởi lẽ nhà nước đâu có quan tâm gì đến việc chúng ta còn sống hay đã chết và dù chúng ta có lấy đi bao nhiêu chẳng nữa thì cũng không vì thế mà số người nghèo sẽ tăng lên - một trăm, một nghìn hay mười nghìn tờ giấy xanh ấy đối với nhà nước nào có nghĩa lý gì, giống như một bãi cỏ rộng bị con bò xơi mất vài nhánh cỏ. Anh hoàn toàn không quan tâm đến chuyện ấy, nếu anh có lấy đi mười triệu thì anh vẫn cứ ngủ ngon như thường, chẳng khác gì vị giám đốc nhà băng hay vị tướng sau khi đã để thua đến ba mươi trận đánh mà vẫn ngủ ngon như thế. Anh chỉ nghĩ về chúng ta, về anh và về em. Chỉ có điều chúng ta

không nên hành động mù quáng, như một thằng bé bán hàng mười lăm tuổi nào đó lấy trộm được mười schilling ở trong két của ông chủ và sau một giờ đã tiêu sạch mà vẫn không hiểu làm thế để làm gì. Đối với những trò thí nghiệm như vậy, chúng ta không còn phù hợp nữa. Trong tay ta chỉ có hai quân bài, chúng ta chỉ có quyền đặt một trong hai con ấy. Và việc chọn lựa phải được tính toán cho thật trọng.

Sau khi đã nói hả hê, Ferdinand lại đi tiếp. Christine cảm thấy bộ óc của anh phải làm việc rất căng thẳng, thậm chí nàng còn thấy choáng váng bởi những lý lẽ lạnh lùng và logic của anh, bởi sự ý thức đầy đủ về sự vượt trội của anh và bởi sự nhu nhược của chính mình.

- Vậy đấy, đừng có vội, cứ từ từ từng bước. Không được nhảy một bước nào cả và đừng có hy vọng hảo huyền. Nào, bây giờ chúng ta thử tính xem. Nếu như hôm nay chúng ta kết liễu đời mình thì có nghĩa là ngay lập tức chúng ta sẽ thoát khỏi mọi ràng buộc. Chỉ một động tác thôi - là cuộc đời sẽ nằm lại phía sau... Nói chung đó là một ý nghĩ khá hấp dẫn, anh luôn nhớ tới người thầy ở trường trung học của mình, ông thường nhắc đi nhắc lại: Tính ưu việt duy nhất của con người so với con vật chính là ở chỗ con người có thể chết bất cứ lúc nào mà anh ta muốn, chứ không phải vào lúc mà anh ta phải chết. Có lẽ đó là sự tự do duy nhất mà con người được hưởng trong suốt cuộc đời - tự do chia tay với cuộc sống. Nhưng cả hai chúng ta đều còn trẻ, thậm chí chúng ta còn chưa hiểu chúng ta chia tay với cái gì. Thực tế chúng ta chỉ muốn chia tay với cuộc sống cũ, một cuộc sống mà chúng ta đã chối bỏ và không chấp nhận, nhưng thực ra có thể vẫn còn một cuộc sống khác mà chúng ta thích. Có tiền, cuộc sống sẽ khác đi, ít nhất thì anh cũng nghĩ thế, và chắc là em cũng nghĩ thế. Nhưng nếu như chúng ta vẫn còn nghĩ

đến một việc khác - em hiểu là anh muốn nói gì chứ? - Thì có nghĩa là chúng ta đã hơi vội vàng khi quyết định chia tay với cuộc sống, có nghĩa là chúng ta đã định xâm phạm đến cái mà chúng ta không có quyền xâm phạm. Nói một cách khác, chúng ta đã định hủy hoại cái quãng đời mà chúng ta chưa được sống, hủy hoại cái khả năng làm lại cuộc đời, và biết đâu cái phần còn lại của cuộc đời ấy lại rất tuyệt diệu. Ai mà biết được có thể nhờ tiền mà anh sẽ làm được một cái gì đó, có thể trong người anh vẫn tiềm ẩn một cái gì nhưng nó chưa kịp nảy mầm và đang tàn tạ, cũng như cái cọng cỏ anh vừa bứt đây, anh đã bứt nó và không để cho nó được lớn lên. Biết đâu trong con người anh vẫn còn một cái gì đó có thể phát triển lên được và cả em nữa cũng vậy... chẳng hạn em có thể sẽ có con, có thể... Ai mà biết được... Điều lạ lùng nhất chính là ở chỗ không ai có thể biết trước được... Em hiểu không, anh muốn nói rằng... cuộc sống mà chúng ta đã trải qua không đáng để chúng ta tiếp tục nữa, đó quả là một sự đầy đọa khốn khổ kéo dài từ chủ nhật này đến chủ nhật khác. Nhưng ai mà biết được, có thể bỗng nhiên chúng ta thay đổi được nó, và để làm được việc ấy chỉ cần lòng dũng cảm, dũng cảm hơn nhiều so với một cái chết trong chớp mắt. Cuối cùng, nếu sự việc vỡ lở thì đã có khẩu súng ngắn anh luôn mang theo người. Em nghĩ thế nào, một khi những đồng tiền ấy, như người ta vẫn thường nói, tự đến trong tay, liệu chúng ta có nên lấy không?

- Vâng... nhưng với số tiền ấy chúng ta biết trốn đi đâu?

- Ra nước ngoài. Anh biết ngoại ngữ, anh nói được tiếng Pháp, thậm chí rất tốt nữa là khác, tiếng Nga lưu loát, tiếng Anh cũng biết chút ít, những việc còn lại chúng ta sẽ giải quyết ổn thỏa.

- Vâng... nhưng người ta sẽ lùng bắt... Anh không nghĩ rằng người ta sẽ tìm thấy chúng ta à?



- Anh không biết, và cũng chẳng có ai biết được điều đó. Có thể, thậm chí là rất có thể người ta tìm ra mà cũng có thể là không. Anh nghĩ rằng điều ấy trước hết phụ thuộc vào chính chúng ta! Liệu chúng ta có đủ khả năng chịu đựng, liệu chúng ta hành động có sáng suốt và thận trọng hay không, tính toán có chính xác hay không. Tất nhiên việc ấy đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực hết sức. Rõ ràng không nên chờ đợi một cuộc sống bình lặng, sẽ phải chạy trốn thường xuyên để thoát khỏi mọi cuộc đuổi bắt. Trong việc này anh không thể nói với em một điều gì cả, em hãy tự quyết định lấy, liệu em có đủ can đảm hay không.

Christine trầm ngâm suy nghĩ. Quả là khó khi đột nhiên phải nghĩ về tất cả những chuyện ấy.

- Một mình, chắc em không dám. Em là một người phụ nữ, nếu vì bản thân em sẽ không dám. Chỉ có vì người khác, cùng với người khác. Vì cả hai chúng ta, vì anh, em có thể làm tất cả mọi việc. Như vậy có nghĩa là, nếu anh muốn...

Ferdinand bước nhanh hơn.

- Đây, chính cái điều ấy đây, chính anh cũng không biết, anh có muốn hay không. Em nói rằng: cả hai người cùng làm em sẽ thấy nhẹ nhõm hơn. Còn anh, anh sẽ thấy nhẹ nhõm hơn nếu anh làm việc ấy một mình. Vì anh biết, anh đánh liều cái gì - anh chỉ đánh liều cuộc đời hư hỏng, vô vị của mình - quỉ tha ma bắt cái cuộc đời ấy đi. Nhưng anh sợ phải lôi em vào chuyện này cùng với mình, bởi vì chính anh đã nghĩ ra nó chứ không phải em. Anh không muốn gò ép cũng như lôi kéo em, và nếu như em có quyết định thế nào thì chỉ nên theo ý muốn của mình chứ không nên theo ý muốn của anh.

Sau hàng cây lập lờ những đốm lửa nhỏ. Con đường mòn sắp hết, gần đến ga rồi.

Christine bước đi đầu óc quay cuồng, choáng váng.

- Nhưng... anh định làm những việc ấy như thế nào? Nàng hỏi. - Em không thể hình dung được chúng ta sẽ trốn vào đâu. Theo như báo chí vẫn thường viết, bao giờ người ta cũng bắt được hết những người ấy. Anh định thế nào?

- Nói chung là anh cũng chưa nghĩ hết về tất cả những chuyện đó. Em đã đánh giá anh quá cao. Ý đó chỉ nảy sinh trong một giây, nhưng chỉ có những thằng ngốc mới vội vã thực hiện nó, chính vì thế mà chúng luôn bị tóm. Có hai loại phạm pháp - hay như người ta vẫn thường nói có hai loại tội ác, - loại thứ nhất được thực hiện trong cơn cuồng nhiệt với một sự hăng say, loại thứ hai được thực hiện một cách thận trọng, có suy tính kỹ lưỡng. Loại cuồng nhiệt, trông thì có vẻ hào hoa nhưng phần lớn đều thất bại. Hành động theo kiểu ấy thường chỉ có bọn trộm cắp vặt, xoáy được trong két của ông chủ tờ mười schilling thế là chạy ngay ra trường đua ngựa, hy vọng mình sẽ thắng trong vụ cá cược hoặc ông chủ sẽ không phát hiện ra vụ mất cắp, tất cả bọn chúng đều tin vào những điều màu nhiệm. Còn anh thì chẳng bao giờ tin vào những phép màu ấy, anh biết rằng chúng ta chỉ có hai người, và để chống lại chúng ta có cả một tổ chức khổng lồ được thành lập từ hàng thế kỷ nay, tập trung bao nhiêu trí tuệ và kinh nghiệm của hàng nghìn thám tử. Anh biết rằng mỗi một tay thám tử, nếu tách riêng ra chỉ là một thằng ngốc và anh còn thông minh và khôn ngoan gấp trăm lần họ, nhưng sau lưng họ còn có kinh nghiệm, còn có cả một mạng lưới. Nếu chúng ta - em thấy đấy, anh nói là "chúng ta" - bất chấp mọi chuyện vẫn quyết định làm việc ấy thì nhất thiết phải loại bỏ hoàn toàn mọi

hành động ấu trĩ. Vội vàng chỉ tổ làm trò cười cho thiên hạ. Kế hoạch của chiến dịch phải được tính toán cho tới những chi tiết nhỏ nhất, phải lường trước được mọi khả năng có thể xảy ra. Cũng như trong toán học ấy, phải tính toán hết mọi xác suất. Bởi vậy, trước hết chúng ta hãy suy nghĩ cho kỹ mọi chuyện và đến chủ nhật em đi Vienna, lúc đó chúng ta sẽ quyết định. Còn hôm nay thì chưa được.

Ferdinand dừng lại. Giọng nói của anh đột nhiên lại trở nên trong trẻo, rõ ràng như của một đứa trẻ. Điều ấy làm cho Christine cảm thấy thích thú.

- Quả là một việc kỳ lạ. Lúc trưa, khi em quay về trạm bưu điện, anh đi dạo loanh quanh ở đấy. Anh ngắm nhìn thế giới và nghĩ rằng ta nhìn người lần cuối đây. Một thế giới tuyệt diệu, trong sáng, rực rỡ ánh mặt trời và tràn ngập một cuộc sống sôi động - đấy, thế giới như vậy đấy và anh - một con người còn khá trẻ, vẫn còn sống và khỏe mạnh. Anh tổng kết lại toàn bộ cuộc đời mình và tự hỏi: Thế anh, thật ra anh đã làm được gì trong cuộc sống? Lời giải đáp thật chua chát. Anh phải buồn rầu mà thú nhận rằng, thực tế anh chẳng làm được một cái gì gọi là. Lúc còn đi học, những ông thầy đã nghĩ thay anh, dạy anh những gì mà họ cho là cần thiết. Trong chiến tranh, mỗi bước chân của anh đều được thực hiện theo mệnh lệnh, còn khi bị bắt làm tù binh thì chỉ có mỗi một ước mơ điên cuồng là mau chóng được tự do và một cảnh vô công rồi nghề đến ê chề, đau đớn. Còn sau đó, lúc nào anh cũng phải làm cho người khác, không hề có mục đích, ý nghĩa, chẳng qua chỉ vì một mẩu bánh mì và để trả tiền không khí mà anh đã hít thở. Và giờ đây, lần đầu tiên anh có hẳn ba ngày, cho đến chủ nhật, để nghĩ về những gì chỉ có liên quan đến mình anh, đến anh và đến em, phải thú nhận rằng anh rất mừng. Em biết không, anh muốn thiết kế chiến dịch này như người

ta xây dựng một chiếc cầu ấy, sao cho mỗi một chiếc bu lông, mỗi một cái đinh tán phải nằm đúng vị trí của nó mà chỉ cần một sơ suất nhỏ trong một milimet thôi là có thể phá vỡ những định luật tĩnh lực học. Anh muốn xây dựng kế hoạch này cho nhiều năm. Anh hiểu rằng trách nhiệm sẽ nặng nề, nhưng đây là lần đầu tiên anh chịu trách nhiệm cho chính bản thân mình và cho em. Chúng ta có thể vượt qua được hay không, điều ấy sau này sẽ rõ, nhưng một khi đã có ý đồ thì cần phải suy nghĩ, dự kiến mọi hậu quả có thể xảy ra và mọi phương án phải hành động. Điều ấy sẽ mang lại cho anh niềm say mê hứng thú mà anh chưa bao giờ dám mơ ước. Thật là tuyệt vì hôm nay anh đã đến chỗ em.

Nhà ga đã gần ngay bên cạnh, có thể thấy rõ những ngọn điện lẻ loi đơn độc. Cả hai dừng lại.

- Em không cần phải đi nữa - anh nói. - Nửa giờ trước đây chúng ta vẫn còn không quan tâm đến việc người ta có nhìn thấy chúng ta cùng đi với nhau hay không. Nhưng bây giờ, chúng ta không nên để bất cứ người nào nhìn thấy em đi với anh. Kế hoạch vĩ đại của chúng ta - anh mỉm cười. - Đòi hỏi phải như vậy. Không nên để họ đoán ra được anh chính là kẻ giúp việc cho em và nhận ra những dấu hiệu đặc biệt của mình. Phải, Christine ạ, giờ đây chúng ta phải cân nhắc về tất cả mọi chuyện, không dễ dàng đâu, anh đã nói ngay từ đầu với em rồi... Thật ra mà nói, nếu nhìn nhận một cách khách quan thì anh vẫn... chúng ta vẫn chưa có khái niệm đầy đủ thế nào là một cuộc sống thật sự. Chưa bao giờ anh nhìn thấy biển, chỉ ra nước ngoài khi bị bắt làm tù binh, anh không biết thế nào là sống khi mà trên mỗi bước chân không phải lo lắng và bận tâm về một điều gì cả, và điều ấy đáng giá bao nhiêu? Tóm lại, chúng ta chưa bao giờ được tự do. Có thể khi đã thực hiện xong công việc này, lúc ấy chúng ta mới biết được giá trị của cái gọi là cuộc sống. Em hãy yên

tâm chờ đợi, đừng tự hành hạ mình làm gì, anh sẽ suy tính tất cả cho đến những vấn đề nhỏ nhất, thậm chí anh sẽ viết nó ra giấy, sau đó chúng ta sẽ cùng xem xét từng vấn đề một, cân nhắc kỹ lưỡng và lúc đó chúng ta sẽ quyết định. Em đồng ý chứ?

- Vâng - nàng trả lời, giọng cương quyết.

Đối với Christine những ngày còn lại cho tới chủ nhật kéo dài lê thê không sao chịu nổi. Lần đầu tiên trong tâm trí nàng xuất hiện nỗi khiếp sợ trước chính bản thân mình, trước mọi người, mọi vật. Mỗi buổi sáng mở két sắt ra, chạm tay vào những tờ giấy bạc đối với nàng quả là một cực hình. Những đồng tiền ấy thuộc về ai - thuộc về nàng chăng? Hay thuộc về nhà nước? Chúng nó còn nguyên vẹn ở đó hay không? Nàng cứ đếm đi đếm lại những tờ bạc xanh đỏ, nhưng lần nào nàng cũng nhầm lẫn. Lúc thì bàn tay quá run, lúc thì bỏ sót một con số nào đó. Nàng hoàn toàn đánh mất lòng tự tin, thêm vào đó đánh mất cả vẻ tự nhiên trong cách cư xử. Nàng có cảm giác dường như tất cả mọi người xung quanh đã đoán ra ý đồ cùng những nỗi băn khoăn do dự của nàng và họ đang để ý, theo dõi. Lý trí thì cương quyết khẳng định: chuyện nhằm nhí, mình đã làm cái gì đâu, mình với anh ấy chưa làm gì cả, mọi thứ vẫn đâu vào đấy, tiền vẫn nằm trong két, sổ sách tính toán vẫn khớp, không sai một xu, không có đoàn kiểm tra nào có thể moi móc ra điều gì. Mặc dù vậy, nàng vẫn không thể nào chịu đựng nổi những ánh mắt chăm chú của mọi người, nàng giật mình khi có tiếng chuông điện thoại, khó khăn lắm nàng mới dám nhấc ống nghe lên áp vào tai. Còn sáng hôm thứ sáu, khi người chiến binh đột ngột bước vào phòng, giày khua lộp cộp, lười lê bên hông lắc loạch xoạch. Christine bỗng cảm thấy hai mắt tối sầm, nàng phải vịn chặt hai tay vào mép bàn, tưởng như người ta đến lôi nàng đi. Nhưng người chiến binh, miệng nhai nhai mẩu thuốc chỉ đề nghị chuyển một khoản tiền trợ cấp cho

một phụ nữ có đứa con ngoài giá thú với mình. Ông ta cười vui vẻ khi nói đến nghĩa vụ quá dài phải trả cho một sự thích thú quá ngắn như vậy. Nhưng Christine chẳng còn bụng dạ đâu mà cười, những con số cứ nhảy múa trong tờ mẫu kê khai khi nàng viết. Chỉ đến lúc cánh cửa đã đóng sập lại sau lưng người chiến binh nàng mới hoàn hồn. Nàng kéo chiếc hộc bàn ra để tin chắc số tiền vẫn nằm nguyên chỗ cũ, cả thấy là ba mươi hai nghìn bảy trăm mười hai schilling và bốn mươi xu, đúng như trong sổ quỹ. Tối đến Christine cứ trần trọc mãi không sao ngủ được, còn khi vừa thiếp đi nàng mơ thấy những giấc mơ khủng khiếp, bởi lẽ ý định bao giờ cũng đáng sợ hơn hành động, những gì chưa thực hiện được bao giờ cũng làm cho người ta lo lắng hơn khi đã làm xong.

Sáng chủ nhật, Ferdinand ra ga đón nàng. Anh nhìn thẳng vào mặt Christine, vẻ tò mò.

- Cô bé khốn khổ của anh! Trông em không được khỏe lắm, phờ phạc cả ra. Chắc là em sợ lắm phải không? Quả thật là anh đã làm cho em hoảng sợ trước một cách vô ích. Không sao cả, sẽ qua nhanh thôi, hôm nay chúng ta sẽ quyết định - làm hay không?

Nàng liếc nhìn sang phía anh: cặp mắt trong sáng, nét mặt sinh động khác thường - và nàng cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn. Ferdinand nhận ra cái nhìn của nàng.

- Phải, tinh thần của anh rất tốt. Lâu lắm rồi anh chưa cảm thấy mình ở trong trạng thái tuyệt diệu như ba ngày qua. Thực tế, mãi đến bây giờ anh mới hiểu được quả là tuyệt đến thế nào khi người ta có thể suy nghĩ và hành động theo ý thích để phục vụ cho bản thân mình. Chẳng phải là một phần nhỏ bé không chút ý nghĩa nào mà là toàn bộ tòa nhà từ móng đến nóc, và chính anh đã dựng nên tòa nhà ấy cho bản thân mình. Cho dù cái lâu đài không khí ấy sau

một giờ nữa có thể sẽ sụp đổ, hoặc là em sẽ thổi bay tòa nhà ấy bằng một lời nói hoặc có thể chúng ta sẽ cùng phá sập nó, nhưng trong bất cứ một trường hợp nào thì đó cũng là một công việc mà anh thích thú. Quả là hấp dẫn kinh khủng khi lập kế hoạch cho một chiến dịch để chống lại cảnh sát, quốc gia, báo chí, chống lại toàn bộ cái thế giới mạnh mẽ ấy. Anh đã phải nghĩ đến nát óc mới xong và giờ đây anh muốn tuyên chiến thật sự. Trong trường hợp xấu nhất, người ta sẽ thắng chúng ta, nhưng chẳng phải chúng ta đã thua trận từ lâu rồi còn gì nữa. Ta đi thôi, em sẽ nhìn thấy tất cả bây giờ!

Họ bước ra khỏi nhà ga. Sương mù bao bọc quanh các ngôi nhà bằng một làn hơi lạnh u ám, những người phụ khuôn vác với vẻ mặt rầu rĩ đang đứng đợi. Tất cả đều ẩm ướt, nhớp nhúa, mỗi lời nói vừa thoát ra khỏi miệng liền kéo theo một làn hơi nước. Thế gian chẳng lấy gì là ẩm áp. Khi bước qua đường Ferdinand nắm lấy tay Christine và nhận thấy nàng bỗng rung mình khi anh vừa chạm vào tay nàng.

- Em làm sao vậy?

- Không sao - nàng nói - Chẳng qua trong những ngày này em cảm thấy sợ sợ. Em cứ nghĩ rằng, mọi người đang theo dõi em và bất cứ người nào cũng đoán được em đang nghĩ gì. Em hiểu lo sợ như vậy thật là ngu ngốc, nhưng em cứ có cảm giác tất cả những chuyện ấy đều hiện rõ trên mặt em, rằng cả làng đã biết hết. Ở ngoài ga em gặp chàng thanh niên giúp việc cho người gác rừng, anh ta hỏi em: “Cô đi Vienna làm gì thế?” - và thế là em bối rối đến nỗi anh ta bật cười khanh khách. Nhưng em rất mừng: thôi cứ để cho anh ta nghĩ vậy, càng tốt... Ferdinand, anh nói đi, - nàng bỗng nép chặt vào người anh, - chẳng lẽ sau này lúc nào chúng ta cũng

phải lo lắng như vậy sao... Sau khi đã làm chuyện ấy? Em cảm thấy là mình sẽ không chịu nổi. Em không đủ sức cứ sống mãi trong lo âu, sợ hãi như vậy, sợ bất cứ người nào, tối thì không ngủ được, cứ ngong ngóng đợi những tiếng gõ cửa... Anh nói đi, tình trạng ấy sẽ không kéo dài chứ?

- Không - Ferdinand trả lời - Anh nghĩ là không. Nỗi lo sợ chỉ tạm thời thôi, trong khi em vẫn còn sống ở đây bằng cuộc sống cũ. Chỉ cần em bước vào một thế giới khác, trong bộ quần áo khác với một cái họ khác, em sẽ quên ngay trước đây em là ai... Chẳng phải chính em đã kể cho anh nghe có lần em trở thành một cô gái hoàn toàn khác đó sao. Sự nguy hiểm chính là ở chỗ: nếu em làm những gì mà chúng đã nghĩ ra với một lương tâm day dứt. Nếu em cảm thấy việc em ăn cắp của nhà nước - chính nhà nước là một tên tướng cướp lớn nhất - là một hành động bất chính thì mọi việc sẽ trở nên tồi tệ ngay và khi ấy chính anh cũng không làm. Còn những gì liên quan đến anh, thì anh cho rằng mình hoàn toàn đúng. Anh biết người đó đã đối xử với mình bất công và anh đánh liều cái đầu của mình cho công việc của chính mình chứ không phải vì một ý đồ vớ vẩn nào, chẳng hạn như việc phục hưng nhà Habsburg hay vì Liên bang Hợp chủng quốc châu Âu hoặc vì một lý tưởng chính trị nào đó mà anh hoàn toàn không quan tâm đến. Tuy nhiên, cho đến lúc này chúng ta vẫn chưa quyết định một việc gì cả, chúng ta mới chỉ đùa giỡn với ý đồ thôi, mà trong cuộc chơi thì không nên rầu rĩ. Em cứ việc ngẩng cao đầu lên, anh biết là em có thể trở thành một cô gái dũng cảm.

Christine chỉ thở dài.

- Anh nói đúng. Có lẽ em sẽ chịu đựng được trong một chừng mực nào đó, em cũng hiểu là chúng ta chẳng mất cái gì. Trong cuộc



sống em cũng đã từng phải chịu đựng không ít, nhưng chỉ có một điều khó nhất là phải chịu đựng những cái mà mình không biết. Còn sau đó, khi mọi việc đã hoàn thành, chắc hẳn anh có thể tin ở em được. Chúng ta đi đâu bây giờ? - Nàng hỏi.

- Kỳ quái thật - Ferdinand mỉm cười nói - Cái kế hoạch ấy anh đã soạn thảo ra rất dễ dàng và anh cảm thấy vô cùng thích thú khi vạch ra các phương án khác nhau, chẳng hạn như việc chúng ta sẽ trốn đi đâu và bằng cách nào, có lẽ anh đã dự tính hết các chi tiết, hầu như cho mỗi bước đi của chúng ta khi chúng ta đã lấy tiền xong. Và tất cả những việc ấy cũng chẳng khó khăn gì vậy mà chỉ có một điều anh không làm được: đó là việc tìm một căn phòng để bây giờ chúng ta có thể bình tĩnh thảo luận tất cả mọi việc. Lại một lần nữa anh tin rằng chẳng thà phải sống mười năm mà có tiền còn dễ hơn nhiều khi chỉ sống một ngày mà không có đồng nào trong túi. Đúng thế đấy Christine ạ - anh nhìn nàng, mỉm cười kiêu hãnh. - Tìm được bốn bức tường để chúng ta có thể ngồi trong ấy mà không ai nhìn thấy và nghe thấy té ra còn khó hơn cả chính cuộc mạo hiểm của chúng ta. Ra ngoài ô thì lạnh, trong khách sạn thì người ta có thể nghe thấy, mà ở đây em sẽ lại cảm thấy không yên tâm chút nào đâu, còn trong tiệm ăn, nếu như ở đó vắng người, em sẽ bị những người hầu bàn để ý, ra công viên giờ này chắc em cũng không thể ngồi được. Đấy, em thấy Christine, quả là khó khăn khi tìm một chỗ riêng biệt, yên tĩnh trong thành phố hàng triệu dân này nếu không có tiền trong tay. Còn có gì mà anh không nghĩ đến, anh còn nghĩ đến cả việc hay là ta trèo lên gác chuông đại giáo đường Thánh Stephen, thời tiết như thế này chắc ở đấy sẽ không có ai... Cuối cùng anh đáp xe đến một người quen làm bảo vệ cho cái công trình đã phá sản của bọn anh. Chỗ anh ta trực ban là chiếc chòi gỗ ọp ẹp. Ở đó có một chiếc lò sưởi bằng gang, một cái bàn và hình như một chiếc ghế nữa. Anh đã bịa ra chuyện anh cần gặp một người phụ nữ

quý tộc Ba Lan mà anh quen trong thời gian chiến tranh, hiện giờ cô ta đang sống với chồng ở khách sạn Sacher. Ở đây có nhiều người biết cô ta vì vậy sẽ bất tiện nếu anh cũng xuất hiện với cô ta trên đường phố. Em có thể tưởng tượng được cái anh chàng ngốc ấy đã ngạc nhiên đến thế nào không! Và lẽ dĩ nhiên anh ta rất lấy làm hãnh diện khi được giúp đỡ anh. Bọn anh mới quen nhau chưa lâu nhưng anh đã giúp anh ta hai lần rồi. Anh ta nói, để đề phòng mọi trường hợp bất trắc, anh ta sẽ để lại giấy chứng nhận của mình cho anh còn chìa khóa sẽ đặt ở chỗ quy ước và sẽ đốt lò sưởi từ sáng. Ở đây chẳng có một thứ tiện nghi gì đâu, nhưng vì một cuộc sống tốt đẹp hơn thì cũng đáng để cho chúng ta chui vào cái hang ấy khoảng hai giờ. Chúng ta sẽ chỉ có một mình, không ai có thể nhìn hoặc nghe thấy chúng ta nói gì.

Công trường xây dựng nằm ở ngoại ô Floridsdorf hoàn toàn không có một bóng người. Những tòa nhà gạch bỏ hoang dờ dẫm nhìn ra khắp xung quanh bằng hàng trăm những lỗ cửa sổ trống hoác, những chiếc thùng phi đựng nhựa đường, những chiếc xe ba gác, những đồng gạch và xi măng nằm bừa bộn trên mặt đất ẩm ướt. Có cảm giác như một vụ thiên tai nào đó đã làm gián đoạn quang cảnh làm việc tấp nập ở đây và một không khí im lặng khác thường đối với một công trường xây dựng bao trùm lên mọi cảnh vật.

Chìa khóa nằm đúng chỗ quy định, sương mù đã kín đáo che chở họ khỏi những cặp mắt của người lạ, Ferdinand mở cửa chiếc chòi gác - chiếc lò sưởi đúng là đang cháy, không khí trong phòng ấm áp, thoảng mùi gỗ tươi dễ chịu. Ferdinand đóng ngay cửa lại và bỏ thêm vài thanh củi vào lò.

- Nếu có ai bước vào anh sẽ kịp ném những tờ giấy này vào lửa. Em đừng sợ, sẽ không có gì xảy ra đâu, mà chắc sẽ không ai mò đến đây làm gì, cũng chẳng có người nào có thể nghe thấy chúng ta nói chuyện được.

Christine bối rối nhìn khắp chung quanh, nàng có cảm giác như tất cả mọi thứ ở đây không thật một chút nào cả, chỉ có một thứ duy nhất, thật - đó là Ferdinand. Anh lấy từ trong túi ra mấy tờ giấy gấp nhỏ rồi mở ra.

- Em ngồi xuống, Christine, và hãy chú ý nghe anh nói. Đây là bản kế hoạch của chiến dịch. Anh đã soạn thảo rất kỹ lưỡng và viết đi viết lại đến năm lần, anh nghĩ rằng giờ đây toàn bộ kế hoạch này đã rõ ràng. Anh đề nghị em hãy đọc cho thật kỹ, từng phần một và nếu còn điều gì hoài nghi hoặc thắc mắc, em ghi ra lề, sau đó chúng ta sẽ thảo luận. Đây là một công việc rất quan trọng, mọi sự ngẫu nhiên phải được loại trừ. Nhưng trước hết chúng ta sẽ nói về những vấn đề không ghi trong bản kế hoạch này, về anh và về em. Chúng ta sẽ cùng nhau thực hiện chiến dịch do vậy cả hai đều can tội như nhau, tuy nhiên anh sợ rằng trước pháp luật em sẽ là kẻ phản bội trực tiếp. Em sẽ phải chịu trách nhiệm vì em là người đang làm việc trong cơ quan nhà nước và người ta sẽ săn lùng, tìm kiếm em. Em sẽ bị những người họ hàng và tất cả mọi người coi là kẻ tội phạm cho đến khi nào người ta chưa tóm được chúng ta. Còn về anh - kẻ chủ mưu và đồng lõa thì sẽ không có ai biết tới. Thành ra em phải đặt cược nhiều hơn anh. Em có một chức vụ có thể đảm bảo cho cuộc sống và sau này sẽ được hưởng chế độ hưu trí, còn anh chẳng có cuộc sống gì cả. Điều ấy có nghĩa là anh mạo hiểm ít hơn em rất nhiều trước pháp luật và như người ta vẫn thường nói... trước Chúa. Mức độ tham dự của chúng ta vào trong chuyện này không bằng nhau. Em sẽ phải chịu nguy hiểm nhiều hơn, trách

nhệm của anh là phải nói trước cho em điều đó. - Ferdinand nhìn thấy nàng cặp mắt xuống. - Anh bắt buộc phải nói điều đó, cái sự thật nghiệt ngã ấy vì anh không muốn giấu em những nỗi nguy hiểm mà em sẽ phải chịu đựng từ nay về sau. Thứ nhất, những gì mà em sẽ làm, những gì mà chúng ta sẽ cùng làm, không bao giờ có thể sửa được nữa. Đường rút lui không có. Thậm chí với số tiền ấy chúng ta có thể làm ra hàng triệu và chúng ta sẽ đền lại gấp năm lần số đã lấy, thì em cũng không thể quay lại con đường cũ và không ai có thể tha thứ cho em. Chúng ta đã bị đuổi vĩnh viễn ra khỏi danh sách những công dân đáng tin cậy, suốt đời chúng ta sẽ luôn luôn bị nỗi nguy hiểm đe dọa. Em cần phải nhớ điều ấy. Và dù cho chúng ta có thận trọng đến đâu thì bất cứ một trường hợp ngẫu nhiên bất ngờ nào cũng có thể lôi chúng ta ra khỏi tình trạng vô tư thoải mái để tống chúng ta vào tù và phỉ nhổ vào mặt chúng ta. Trong cuộc mạo hiểm này không có một sự bảo đảm nào hết. Chúng ta không được bảo hiểm, dù ở đây hay ở nước ngoài, dù hôm nay hay ngày mai, không bao giờ cả. Em cần phải nhìn thẳng vào điều đó như kẻ đấu súng nhìn thẳng vào họng súng của địch thủ. Địch thủ có thể bắn trượt, có thể bắn trúng, nhưng nói gì thì nói em đã nằm trong thước ngắm.

Im lặng một lát, Ferdinand cố nhìn vào mắt nàng, nhưng cặp mắt của Christine vẫn cặp xuống. Tuy nhiên Ferdinand vẫn nhận thấy bàn tay của nàng đang nằm trên bàn không hề run.

- Vậy đấy, anh xin nhắc lại, anh không muốn làm cho em phải hy vọng hão huyền. Anh không thể bảo đảm một chút nào, dù cho em hay cho anh. Nếu chúng ta cùng bước chân vào cuộc mạo hiểm thì có nghĩa là chúng ta sẽ bị ràng buộc với nhau cho đến suốt đời. Chúng ta làm điều ấy vì một cuộc sống tự do, nhưng ai mà biết được, đến một lúc nào đó chúng ta lại muốn thoát khỏi sự ràng buộc lẫn nhau. Thậm chí điều đó có thể xảy ra rất nhanh chóng. Anh

không dám bảo đảm cho chính bản thân mình. Chính anh, anh cũng không hiểu hết bản thân, hơn thế nữa, anh cũng không biết sau này mình sẽ ra sao khi đã được tự do. Có cái gì đó cứ lờn vờn trong đầu anh, không để anh được yên, có thể anh sẽ nguội đi, lẳng xuống mà cũng có thể anh sẽ lại nổi loạn, anh không dám nói trước. Hiện giờ chúng ta hiểu biết về nhau cũng chưa nhiều lắm. Nào, đã bao nhiêu lần chúng ta được sống bên nhau - nửa ngày, một ngày, chúng ta sẽ tự dối mình nếu cứ khẳng khẳng cho rằng chúng ta có thể sống bên nhau mãi mãi. Anh chỉ dám hứa với em một điều, anh sẽ là người đồng chí tốt của em, có nghĩa là anh sẽ không bao giờ phản bội em, không bao giờ có ý ép buộc em làm điều gì mà chính em không muốn. Nếu em muốn chia tay với anh - anh sẽ không giữ. Nhưng anh cũng không dám hứa anh sẽ mãi mãi bên em. Anh không thể hứa rằng chúng ta sẽ thành công, rằng sau đó em sẽ được hạnh phúc và sẽ không phải lo lắng điều gì, rằng chúng ta sẽ không bao giờ chia tay nhau, anh không dám hứa gì hết. Em thấy đấy, anh không hề thuyết phục em, mà ngược lại anh còn báo trước cho em mọi việc phải đề phòng, bởi vì tình thế của em bất lợi hơn của anh, em là kẻ phạm tội chính, ngoài ra em còn là phụ nữ nữa. Em sẽ phải chịu nhiều nguy hiểm, rất nhiều, và anh không muốn xúi giục em. Em hãy đọc bản kế hoạch này, suy nghĩ cho kỹ và quyết định. Nhưng hãy nhớ: nếu đã quyết định thì quyết định ấy phải dứt khoát và không được thay đổi. - Ferdinand đặt những tờ giấy trước mặt nàng. - Khi đọc chúng, em phải giữ một thái độ hoài nghi và cảnh giác đặt biệt như là trong trường hợp có một kẻ nào đó đề nghị em tham gia vào một công việc xấu xa và nguy hiểm. Anh sẽ ra ngoài, vì sự có mặt của anh ở đây sẽ trở thành sức ép đối với em, anh sẽ xem qua công trường một tí.

Ferdinand đứng dậy không nhìn nàng và bước ra ngoài. Trước mặt Christine là những tờ giấy, loại vẫn thường dùng trong các văn

phòng hành chính, được gấp đôi lại với những nét chữ được viết cẩn thận. Chờ cho đến khi tim bót đập Christine mới bắt đầu đọc.

Những tờ giấy viết tay này gợi cho nàng nhớ đến những tờ công văn ở thế kỷ trước. Đầu đề của các phần được gạch dưới bằng bút chì đỏ.

I - Cách thức tiến hành chiến dịch.

II - Cách xóa dấu vết.

III - Phương pháp xử thế khi đi ra nước ngoài và những kế hoạch tiếp theo.

IV - Phương pháp xử thế trong trường hợp thất bại hoặc bị phát giác.

V - Kết luận.

Mỗi phần được chia thành các đề mục như sau:

I - CÁCH THỨC TIẾN HÀNH CHIẾN DỊCH.

a) Thời gian thực hiện. Chiến dịch nên thực hiện vào trước ngày chủ nhật hay một ngày lễ nào đó. Như vậy sẽ làm cho việc phát hiện ra sự mất tiền bị chậm lại ít nhất là một ngày đêm, tạo điều kiện để tranh thủ thời gian chạy trốn. Vì bưu điện đóng cửa vào lúc sáu giờ chiều nên có thể kịp ra đi vào chuyến tàu tốc hành ban đêm, sang Pháp hay Thụy Sĩ. Tháng thuận lợi nhất là tháng mười một, thứ nhất vì trời mau tối, thứ hai vì vào tháng này số lượng hành khách đi tàu sẽ ít nhất. Cho nên có thể tin chắc rằng trong đêm đó, khi đi trên lãnh thổ nước Áo, chúng ta sẽ chỉ có một mình trong toa cúpépê. Như vậy sẽ có rất ít khả năng có người nào đó nhận ra chúng ta - qua

những đặc điểm đã được thông báo trên báo chí - và báo cho nhà chức trách biết. Thời gian thuận tiện nhất là ngày mùng mười tháng mười một, trước ngày Quốc khánh (hôm đó bưu điện sẽ không làm việc) vì như vậy chúng ta sẽ có mặt ở nước ngoài vào một ngày làm việc bình thường do đó sẽ không gây nên sự chú ý đặc biệt đối với mọi người và ngay lập tức có thể mua được những đồ dùng cần thiết để cải trang. Cần phải cố gắng kéo dài thời gian (với một lý do chính đáng) nộp số tiền mặt nhận được vào ngân hàng, khi đó sẽ có được một khoản tiền nhiều hơn.

b) Lên đường. Dĩ nhiên chúng ta sẽ ra đi riêng lẻ. Vé tàu sẽ mua theo từng chặng ngắn: Đến Linz, từ Linz đến Innsbruck hoặc đến biên giới và từ biên giới đến Zürich. Em nên lấy vé đi Linz trước đó vài ngày hoặc tốt hơn là anh sẽ lấy để người bán vé ở ga đó - chắc chắn người có biết mặt em - không thể thông báo chính xác chặng đường của chúng ta. Những biện pháp khác để đánh lạc hướng và xóa dấu vết xem ở phần II. Anh sẽ lên tàu ở Vienna còn em sẽ lên tàu ở St. Pölten. Trong thời gian đi trên lãnh thổ nước Áo hai người sẽ không nói chuyện với nhau. Việc ấy rất quan trọng. Tuyệt đối không được để cho ai biết hoặc có thể đoán ra anh là kẻ đồng lõa với em. Bởi lẽ cuộc điều tra sẽ hướng theo dấu vết một người đàn bà với tên họ và đặc điểm nhận dạng của em chứ không phải theo dấu vết một cặp vợ chồng mà sau này khi ra đến nước ngoài chúng ta sẽ đóng vai đó. Trong thời gian vẫn còn trên đất Áo không được để cho những người phụ trách toa và những người phục vụ trên tàu có thể nghi ngờ rằng chúng ta cùng đi với nhau. Chúng ta chỉ trình hộ chiếu chung của cả hai người cho đội kiểm soát biên phòng.

c) Giấy tờ tùy thân. Tốt hơn cả là nếu ngoài hộ chiếu thật chúng ta có thêm hộ chiếu giả, có điều chúng ta không có thời gian để làm việc ấy. Sau này khi ra đến nước ngoài chúng ta phải kiểm bằng

được hộ chiếu giả. Lẽ đương nhiên cái họ Hoflehner sẽ không còn được xuất hiện trong bất cứ một cuộc kiểm tra nào. Còn anh, với tư cách là một người hoàn toàn trong sạch, anh có thể trình họ tên thật của mình ở bất cứ chỗ nào. Trong hộ chiếu của mình anh sẽ sửa đổi chút ít để có thể viết tên em và dán ảnh em vào đó. Anh sẽ tự khắc một chiếc dấu giả bằng cao su. Ngoài ra anh có thể sửa chữ F ở họ của mình thành chữ K (anh đã thử trên giấy nháp) và như vậy sẽ thành Karrner. Chúng ta sẽ sử dụng tấm hộ chiếu ấy cho một cặp vợ chồng đến khi nào kiểm được những tấm hộ chiếu giả tại thành phố cảng nào đó. Sau hai, ba năm, nếu vẫn còn tiền chúng ta sẽ làm được việc ấy một cách dễ dàng.

d) Tiền. Trong những ngày còn lại, tùy theo khả năng cần phải thu vào những tờ giấy bạc lớn (những tờ một nghìn và năm trăm schilling). Trên tàu chúng ta sẽ phân tán số tiền ấy vào những chỗ khác nhau: trong va li, túi xách, một phần sẽ may vào mũ. Chỉ cần như thế cũng được vì hiện nay việc kiểm tra của hải quan ở biên giới tiến hành rất sơ sài. Tại các ga Zürich và Basel anh sẽ đổi một số tiền để khi sang đến đất Pháp chúng ta đã có sẵn ngoại tệ. Nếu không chúng ta sẽ phải đổi ở Pháp một số lớn tiền giấy bạc schilling của Áo và như thế sẽ gây nên sự chú ý của mọi người.

e) Chạy đi đâu trong thời gian đầu. Anh đề nghị sang Paris, vì những thuận lợi sau đây: thứ nhất, chúng ta có thể sang đấy dễ dàng mà không phải đổi tàu. Phải sau mười tiếng người ta mới phát hiện ra sự thiếu hụt và sau một ngày đêm thì cuộc điều tra mới được công bố, như vậy chúng ta có đủ thời gian để sắm những trang bị cần thiết giúp cho việc cải trang chỉ liên quan đến em. Anh nói thạo tiếng Pháp, vì vậy chúng ta không cần phải nghỉ lại ở những khách sạn đặc biệt dành cho người ngoại quốc mà chúng ta sẽ đến ở trong một nhà trọ khiêm tốn nào đó ở ngoại ô. Lý do thứ hai, ở Paris



thường xuyên có nhiều khách du lịch vì vậy việc kiểm tra theo dõi từng người một trong thực tế không thể làm được. Ở đó, việc đăng ký và xin phép cư trú, theo lời bạn bè anh cho biết, cũng tiến hành rất qua loa, không giống như ở Đức, nơi những người chủ nhà (có lẽ cả dân tộc) bấm sinh tờ mờ và cầu toàn. Ngoài ra, báo chí Đức sẽ đưa tin về vụ mất tiền ở trạm bưu điện Áo chi tiết hơn nhiều so với báo chí Pháp. Còn trong khi họ đang in cái tin ấy thì chúng ta kịp rời Paris. (xem phần III)

## II. CÁCH XÓA DẤU VẾT:

Điều quan trọng nhất là gây khó khăn cho cảnh sát trong việc tìm kiếm, hướng họ vào những dấu vết giả. Mỗi một dấu vết sai sẽ góp phần làm chậm cuộc điều tra lại, và lúc đó, chỉ sau vài ngày là ở Áo người ta sẽ quên hết các đặc điểm nhận dạng, còn ở nước ngoài thì người ta lại càng không nhớ gì nữa. Như vậy, ngay từ đầu điều quan trọng là phải dự đoán được khả năng hoạt động của chính quyền để từ đó đề ra những biện pháp đối phó.

Cảnh sát, như họ vẫn thường làm, sẽ tiến hành điều tra theo ba hướng: a) - Lục soát kỹ lưỡng phòng làm việc và nhà ở. b) - Dò hỏi những người quen. c) - Tìm kiếm những người tham gia vào vụ đánh cắp. Do đó, nếu chỉ có hủy tất cả giấy tờ ở nhà thôi thì chưa đủ mà cần phải áp dụng thêm những biện pháp để làm rối loạn và đánh lạc hướng việc tìm kiếm. Những biện pháp đó như sau:

a) - Thị thực xuất nhập cảnh hộ chiếu. Trong mọi trường hợp, cảnh sát sẽ nhanh chóng tìm hiểu ở các lãnh sự quán xem trong thời gian gần đây có cấp thị thực nhập cảnh cho một người có họ tên như họ đang tìm kiếm hay không (trong trường hợp này là Hoflehner). Vì anh sẽ xin thị thực nhập cảnh cho tám hộ chiếu của mình chứ không phải cho tám hộ chiếu mang tên “H” (xem phần V)

và cho đến lúc đó anh vẫn nằm ngoài vòng nghi vấn, cho nên chúng ta chẳng cần phải xin thị thực nhập cảnh cho tấm hộ chiếu mang tên “H”. Nhưng vì chúng ta muốn đánh lạc hướng điều tra sang phương Đông, do đó chúng ta cần phải xin thị thực nhập cảnh sang Rumani cho tấm hộ chiếu của em. Bằng cách ấy chúng ta đã hướng cuộc điều tra trước hết là về hướng Rumani và nói chung là hướng về Balkan.

b) Để củng cố thêm cho chắc chắn giả thuyết này, thì trước ngày Quốc khánh em cần phải đánh một bức điện cho một cái tên giả tưởng nào đó, chẳng hạn: Branco Riczitsch vào theo địa chỉ: Bucharest, bưu điện ga, hòm thư lưu, với nội dung sau: “Sẽ đến vào chiều mai, có mang theo hàng, ra đón”. Chắc chắn cảnh sát sẽ kiểm tra toàn bộ tất cả các cuộc đăng ký điện thoại và các bức điện đã được đánh đi trong những ngày gần đây từ trạm bưu điện của em và ngay lập tức họ sẽ suy ra ai là kẻ đồng mưu với em và em định chạy đi đâu.

c) Để làm cho việc đánh lạc hướng được tốt hơn, mà việc này đối với chúng ta rất quan trọng, anh sẽ viết cho em một bức thư dài bằng nét chữ đã thay đổi, sau đó em sẽ xé vụn đi và vứt vào sọt rác. Chắc chắn cảnh sát sẽ moi ra và sẽ dán các mẫu thư đó lại. Rằng cách ấy, vật giả sẽ càng được củng cố thêm.

d) Trước ngày lên đường em vô tình hỏi người bán vé ở ga xem có thể mua vé thẳng đến Bucharest được không và tiền vé hết bao nhiêu. Người bán vé sẽ không chút nghi ngờ cung cấp điều đó cho cảnh sát với tư cách người làm chứng và như vậy sẽ càng có lợi cho chúng ta.

đ) Để hoàn toàn loại anh ra khỏi vai trò của một người đồng lõa, mà sau này trong các cuộc viển du về hình thức em sẽ là vợ của

người đó, chúng ta cần phải làm thêm một việc nhỏ nữa: theo như anh biết chưa có người nào nhìn thấy chúng ta đi cùng với nhau, không có người nào (ngoài ông anh rể của em) biết chúng ta có quen nhau. Để làm cho anh ấy khỏi nghi ngờ, hôm nay anh sẽ ghé vào chỗ anh ấy để chia tay. Anh sẽ nói rằng anh đã tìm được một chỗ làm thích hợp ở Đức và anh sẽ lên đường sang đấy. Với bà chủ nhà, anh đã thanh toán xong xuôi và anh sẽ đưa cho bà ta xem một bức điện nào đó. Nếu tính đến việc anh đã rời khỏi thành phố một tuần trước khi chiến dịch bắt đầu thì mọi nghi ngờ về sự đồng lõa của anh trong vụ này sẽ bị loại trừ.

### III. PHƯƠNG PHÁP XỬ THẾ KHI RA NƯỚC NGOÀI VÀ NHỮNG KẾ HOẠCH TIẾP THEO.

Vấn đề này chúng ta sẽ giải quyết triệt để ngay tại chỗ, còn bây giờ anh chỉ nêu một vài dự kiến chung.

a) Hình thức bên ngoài. Về trang phục, cử chỉ, phong thái, chúng ta không được để lộ ra một chút gì khác với các tầng lớp trung bình trong xã hội, bởi vì trong thực tế tầng lớp này ít bị để ý nhất. Ăn mặc không được quá sang trọng nhưng cũng không được quá nghèo nàn. Anh sẽ mạo nhận mình là một người thuộc tầng lớp trung gian, tầng lớp ít bị nghi ngờ nhất trong các vụ áp phe có liên quan đến tiền bạc, do vậy anh sẽ đóng vai một họa sĩ. Anh sẽ mua ở Paris các thứ đồ nghề dành cho họa sĩ như giá vẽ, ghế xếp, vải gai, bảng pha màu, như vậy ở tất cả mọi nơi mà chúng ta có mặt, nghề nghiệp của anh sẽ không làm ai nghi ngờ. Ở Pháp, tại những vùng phong cảnh nên thơ, quanh năm lúc nào cũng có hàng ngàn họa sĩ đi lang thang vẽ ký họa, việc ấy chẳng làm ai ngạc nhiên và ngay từ đầu họ rất được cảm tình của mọi người vì họa sĩ là những người độc đáo và vô hại.

b) Quần áo của chúng ta cũng phải phù hợp. Áo khoác ngắn bằng nhung hoặc bằng vải lanh thô, như vậy người ta có thể biết ngay đó là họa sĩ. Những thứ còn lại không được để lộ ra một chút gì khác biệt. Em với vai trò của người giúp việc sẽ mang máy ảnh và hộp đựng phim. Những người như thế sẽ không bị ai cật vấn từ đâu tới, làm nghề gì và cũng chẳng có ai ngạc nhiên nếu họ có mò đến những vùng hẻo lánh nhất và giữa những con người ấy vẫn thường bắt gặp những người ngoại quốc.

c) Việc giao tiếp giữa chúng ta. Chúng ta chỉ nói chuyện với nhau khi bên cạnh không có người - điều này rất quan trọng. Trong bất cứ trường hợp nào cũng không được để cho ai nghe thấy chúng ta nói chuyện với nhau bằng tiếng Đức. Khi có người khác, chúng ta có thể nói bằng thứ tiếng lóng học sinh Be-sprache, người ngoài sẽ không hiểu được một từ nào và sẽ nghĩ rằng đó là một thứ ngoại ngữ bí hiểm nào đấy. Tại khách sạn nên thuê những phòng ở trong góc, hoặc những phòng mà những người ở bên cạnh không thể nghe được gì.

d) Thường xuyên thay đổi chỗ ở. Nơi ở phải thay đổi thường xuyên, bởi vì sau một thời hạn nhất định chính quyền có thể bắt chúng ta nộp thuế hoặc đòi hỏi chúng ta phải trình nộp những giấy tờ, thủ tục nào đó. Việc ấy, mặc dù không liên quan gì đến công việc của chúng ta tuy nhiên nó có thể gây ra những phiền phức trực trặc. Bình thường, mỗi nơi chỉ nên trú chân khoảng một tuần, còn trong những thành phố nhỏ thì dưới một tháng. Với thời hạn như vậy không ai có thể kịp làm quen gần gũi với chúng ta, kể cả nhân viên phục vụ khách sạn.

đ) Tiền. Tiền sẽ phải mang theo người cho đến khi chúng ta thuê được một chiếc két giữ tiền trong một nhà băng nào đó (thời gian

đầu làm như vậy sẽ rất nguy hiểm). Tất nhiên không nên giữ toàn bộ số tiền ấy trong ví hoặc trong túi xách mà phải khâu vào trong quần áo, mũ, giày để trong trường hợp không may nào đấy thì toàn bộ khoản tiền Áo đó sẽ không bị phát hiện. Việc đổi tiền phải tiến hành từ từ và thận trọng và chỉ được đổi ở các trung tâm như Paris, Monte Carlo, Nice, tuyệt đối không được đổi ở các thành phố nhỏ.

e) Tùy theo khả năng, phải tránh các cuộc làm quen, ít nhất là trong thời gian đầu. Khi chúng ta chưa kiếm được những giấy tờ mới (tại những thành phố cảng, việc này không khó), không được rời nước Pháp để sang Đức hoặc bất cứ nước nào.

g) Định trước mục đích và dự tính các kế hoạch cho tương lai, anh thấy không cần thiết. Theo tính toán sơ bộ, số tiền chúng ta lấy được nếu sống một cách tiết kiệm có thể đủ trong năm năm, trong thời gian đó chúng ta sẽ quyết định về tương lai của mình. Vào thời gian đầu nhất thiết phải hết sức thận trọng, phải thường xuyên kiểm tra bản thân một cách kỹ lưỡng, tuyệt đối không được để lộ tung tích. Sau nửa năm tất cả mọi thông báo về việc truy bắt sẽ bị quên đi lúc đó chúng ta có thể tự do đi lại. Khi đó chúng ta sẽ bắt đầu hoàn thiện ngoại ngữ, luyện tập một cách có hệ thống để thay đổi nét chữ, cố gắng khắc phục sự bỡ ngỡ, rụt rè và cảm giác khác đi trong môi trường đang sống. Trong trường hợp cần thiết phải học một nghề gì đó để có thể thay đổi nếp sống và nghề nghiệp.

## V. PHƯƠNG PHÁP XỬ THẾ TRONG TRƯỜNG HỢP THẤT BẠI HOẶC BỊ PHÁT GIÁC

Trong một công việc nguy hiểm như thế này, ngay từ đầu phải tính đến khả năng thất bại. Tuy nhiên ta không thể dự kiến trước được sự nguy hiểm sẽ đến vào lúc nào hoặc từ phía nào. Cách giải

quyết sẽ tùy thuộc vào tình hình thực tế cụ thể. Sau này là những nguyên tắc cơ bản cần phải tuân theo:

a) Nếu vì một sự tình cờ hoặc sai sót nào đó mà chúng ta lạc mất nhau trên đường đi hoặc ở nơi mới tới, thì cả hai phải nhanh chóng quay về chỗ chúng ta đã cùng nghỉ đêm lại lần cuối cùng. Tại đó, hoặc là chúng ta sẽ đợi nhau ở nhà ga hoặc thông báo cho nhau biết địa điểm gặp mặt trên một tấm bưu ảnh đặt tại bưu điện trung tâm thành phố đó.

b) Tính đến khả năng thất bại, bị săn đuổi và bị bắt chúng ta cần phải luôn trong tư thế sẵn sàng thực hiện cái quyết định trước đây của chúng ta. Khẩu súng ngắn anh sẽ luôn mang theo người (ban ngày bỏ trong túi, ban đêm để dưới gối). Anh sẽ kiếm cho em một liều thuốc độc xyanua kali và em sẽ giữ nó trong chiếc hộp đựng phấn. Cảm giác sẵn sàng thường trực sẽ giúp chúng ta có thêm sức mạnh. Riêng anh, trong bất cứ trường hợp nào sẽ không để bị tống vào song sắt.

Nếu một trong hai người bị bắt khi có mặt người kia thì người kia nhất thiết phải nhanh chóng trốn ngay. Sẽ là một sai lầm nghiêm trọng nếu vì tính đa cảm giả tạo muốn chia sẻ số phận với bạn mà lại ra đầu thú, bởi vì với từng người riêng biệt thì tội trạng sẽ nhẹ hơn và người đó sẽ dễ dàng bào chữa trong quá trình điều tra sơ bộ. Ngoài ra người chưa bị bắt sẽ có điều kiện để giúp đỡ người bị bắt bằng cách xóa dấu vết, thông báo những tin tức cần thiết và trong trường hợp có thể được, sẽ giúp người kia vượt ngục. Nếu ta tự nguyện khước từ tự do quả là một hành động điên rồ. Còn nếu muốn tự sát thì lúc nào cũng có thời gian.

## V. KẾT LUẬN

Chúng ta mạo hiểm cả tính mạng của mình để có được một cuộc sống tự do, cho dù sự tự do ấy có thể chỉ trong một thời gian ngắn. Khái niệm “tự do” bao hàm cả ý nghĩa tự do trong mối quan hệ giữa con người với nhau. Nếu vì một nguyên nhân khách quan hay chủ quan nào đó mà một trong hai chúng ta cảm thấy cuộc sống chung đã trở nên nặng nề thì lẽ đương nhiên người đó có quyền ra đi. Mỗi người chúng ta đồng ý mạo hiểm một cách tự nguyện, không bị người kia ép buộc và từng người chịu trách nhiệm về chính bản thân mình, vì vậy không người nào được trách móc người kia trong bất cứ chuyện gì. Ngay khi chúng ta vừa chia tiền xong để cả hai được tự do hoàn toàn thì như vậy cũng có nghĩa là chúng ta đã chia đôi trách nhiệm và nguy hiểm, do đó từng người phải tự lo lấy bản thân mình.

Toàn bộ cuộc sống trong tương lai của chúng ta sẽ được xây dựng trên cơ sở nhận thức một cách đầy đủ rằng chúng ta hoàn toàn không làm một điều gì sai trái đối với nhà nước và đối với chính bản thân - chúng ta chỉ làm những gì mà trong hoàn cảnh của mình chúng ta cho đó là biện pháp phù hợp và duy nhất đúng. Nếu đã phải mạo hiểm như vậy mà lương tâm vẫn thấy cắn rứt thì quả là một hành động điên rồ. Chỉ trong trường hợp mỗi người trong chúng ta, sau khi đã suy nghĩ chín chắn và tin chắc đó là con đường đúng đắn duy nhất, thì lúc đó chúng ta mới có quyền và cần phải bước trên con đường ấy.

Christine đặt tờ giấy cuối cùng xuống và ngược mắt lên.  
Ferdinand đã quay vào và đang hút thuốc.

- Em hãy đọc lại một lần nữa, - anh đề nghị và sau khi nàng đọc xong lần thứ hai, anh mới nói. - Tất cả đều rõ ràng và dễ hiểu chứ?

- Vâng.

- Có thể còn thiếu điều gì đó chăng?

- Không, em cảm thấy anh đã suy tính đầy đủ về tất cả mọi việc rồi.

- Về tất cả? Không đâu - anh mỉm cười - hình như anh đã quên một điều gì đó.

- Điều gì vậy?

- Hừ, giá mà anh biết được. Trong bất kỳ một kế hoạch nào bao giờ cũng có một cái gì đó chưa hoàn thiện. Trong bất kỳ một tội ác nào bao giờ cũng có một mắt xích sẽ bị đứt, chỉ có điều ta không thể biết trước được đó là mắt xích nào. Mỗi một tên tội phạm, dù có ranh ma, quỷ quyết đến đâu hầu như bao giờ cũng mắc phải những sơ suất nhỏ. Chẳng hạn như hắn ta đã thủ tiêu tất cả mọi giấy tờ nhưng té ra lại để sót tấm căn cước, đã dự phòng tất cả mọi trở ngại, nhưng cái dễ nhận thấy nhất thì hắn ta lại không nhận ra. Bất kỳ ai trong những trường hợp như vậy cũng có thể đã quên nghĩ đến vấn đề quan trọng nhất.

Nàng hỏi, giọng vô cùng sửng sốt:

- Thế anh nghĩ là... sẽ không thành.

- Anh không biết. Anh chỉ biết một điều là sẽ rất khó khăn. Việc kia dễ hơn nhiều. Hầu như không thể nào tránh khỏi thất bại khi người ta nổi dậy chống lại số phận của mình, chống lại đạo luật của chính mình - anh không nói đến các điều mục pháp lý, nói đến hiến pháp và luật lệ của cảnh sát, những thứ ấy có thể vượt qua được. Nhưng trong mỗi chúng ta đều có một đạo luật nội tâm của mình: người thì đi lên núi, kẻ thì xuống biển, người gặp may thì sẽ công



thành danh toại, kẻ xấu số sẽ ngã gục. Cho đến nay anh chưa bao giờ thành đạt trong bất cứ chuyện gì và cả em cũng vậy. Có thể, thậm chí là rất có thể chúng ta sẽ phải bỏ mình. Thành thật mà nói, anh không tin rằng đến một lúc nào đó anh sẽ hạnh phúc thực sự, có lẽ vì anh là một kẻ không phù hợp với điều ấy. Anh không hy vọng rằng vào một ngày trong tương lai, khi mái tóc đã điểm bạc, anh sẽ được sống trong một biệt thự ấm cúng để chờ đến ngày phán xử cuối cùng, không, anh chỉ nhìn thấy trước được một tháng, một năm hoặc hai năm. Đó chính là khoảng thời gian mà chúng ta quyết định vay tạm của khẩu súng ngắn.

Nàng chăm chú nhìn anh bằng ánh mắt bình thản.

- Cảm ơn anh Ferdinand, vì sự chân thành. Nếu như anh nói về chuyện này một cách hào hứng say mê thì chắc là em sẽ không tin. Em cũng không nghĩ rằng vận may của chúng ta kéo dài được. Lúc nào em cũng bị người đời ngáng chân. Có thể những gì mà chúng ta định làm là không cần thiết và vô nghĩa. Nhưng nếu không làm và cứ tiếp tục sống như trước thì lại còn vô nghĩa hơn. Em không thấy có con đường nào tốt hơn. Vậy thì anh có thể tin tưởng vào em được.

Ferdinand nhìn nàng bằng cặp mắt long lanh nhưng không biểu lộ một chút vui mừng.

- Em đã quyết định dứt khoát rồi chứ?

- Vâng.

- Như vậy là vào lúc sáu giờ, thứ tư, ngày mùng mười.

Christine cố chịu đựng ánh mắt của Ferdinand và chìa tay ra cho anh.

- Vâng.